**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lời mở đầu](" \l "bm2)

[Chương 1](" \l "bm3)

[Chương 2](" \l "bm4)

[Chương 3](" \l "bm5)

[Chương 4](" \l "bm6)

[Chương 5](" \l "bm7)

[Chương 6](" \l "bm8)

[Chương 7](" \l "bm9)

[Chương 8](" \l "bm10)

[Chương 9](" \l "bm11)

[Chương 10](" \l "bm12)

[Chương 11](" \l "bm13)

[Chương 12](" \l "bm14)

[Chương 13](" \l "bm15)

[Chương 14](" \l "bm16)

[Chương 15](" \l "bm17)

[Chương 16](" \l "bm18)

[Chương 17](" \l "bm19)

[Chương 18](" \l "bm20)

[Chương 19](" \l "bm21)

[Chương 20](" \l "bm22)

[Chương 21](" \l "bm23)

[Chương 22](" \l "bm24)

[Chương 23](" \l "bm25)

[Chương 24](" \l "bm26)

[Chương 25](" \l "bm27)

[Chương 26](" \l "bm28)

[Chương 27](" \l "bm29)

[Chương 28](" \l "bm30)

[Chương 29](" \l "bm31)

[Chương 30](" \l "bm32)

[Chương 31](" \l "bm33)

[Chương 32](" \l "bm34)

[Chương 33](" \l "bm35)

[Chương 34](" \l "bm36)

[Chương 35](" \l "bm37)

[Chương 36](" \l "bm38)

[Chương 37](" \l "bm39)

[Chương 38](" \l "bm40)

[Chương 39](" \l "bm41)

[Chương 40](" \l "bm42)

[Chương 41](" \l "bm43)

[Chương 42](" \l "bm44)

[Chương 43](" \l "bm45)

[Chương 44](" \l "bm46)

[Chương 45](" \l "bm47)

[Chương 46](" \l "bm48)

[Chương 47](" \l "bm49)

[Chương 48](" \l "bm50)

[Chương 49](" \l "bm51)

[Chương 50](" \l "bm52)

[Chương 51](" \l "bm53)

[Chương 52](" \l "bm54)

[Chương 53](" \l "bm55)

[Chương 54](" \l "bm56)

[Chương 55](" \l "bm57)

[Chương 56](" \l "bm58)

[Chương 57](" \l "bm59)

[Chương 58](" \l "bm60)

[Chương 59](" \l "bm61)

[Chương 60](" \l "bm62)

[Chương 61](" \l "bm63)

[Chương 62](" \l "bm64)

[Chương 63](" \l "bm65)

[Chương 64](" \l "bm66)

[Chương 65](" \l "bm67)

[Chương 66](" \l "bm68)

[Chương 67](" \l "bm69)

[Chương 68](" \l "bm70)

[Chương 69](" \l "bm71)

[Chương 70](" \l "bm72)

[Chương 71](" \l "bm73)

[Chương 72](" \l "bm74)

[Chương 73](" \l "bm75)

[Chương 74](" \l "bm76)

[Chương 75](" \l "bm77)

[Chương 76](" \l "bm78)

[Chương 77](" \l "bm79)

[Chương 78](" \l "bm80)

[Chương 79](" \l "bm81)

[Chương 80](" \l "bm82)

[Chương 81](" \l "bm83)

[Chương 82](" \l "bm84)

[Chương 83](" \l "bm85)

[Chương 84](" \l "bm86)

[Chương 85](" \l "bm87)

[Chương 86](" \l "bm88)

[Chương 87](" \l "bm89)

[Chương 88](" \l "bm90)

[Chương 89](" \l "bm91)

[Chương 90](" \l "bm92)

[Chương 91](" \l "bm93)

[Chương 92](" \l "bm94)

[Chương 93](" \l "bm95)

[Chương 94](" \l "bm96)

[Chương 95](" \l "bm97)

[Chương 96](" \l "bm98)

[Chương 97](" \l "bm99)

[Chương 98](" \l "bm100)

[Chương 99](" \l "bm101)

[Chương 100](" \l "bm102)

[Chương 101](" \l "bm103)

[Chương 102](" \l "bm104)

[Chương 103](" \l "bm105)

[Chương 104](" \l "bm106)

[Chương 105](" \l "bm107)

[Chương 106](" \l "bm108)

[Chương 107](" \l "bm109)

[Chương 108](" \l "bm110)

[Chương 109](" \l "bm111)

[Chương 110](" \l "bm112)

[Chương 111](" \l "bm113)

[Chương 112](" \l "bm114)

[Chương 113](" \l "bm115)

[Chương 114](" \l "bm116)

[Chương 115](" \l "bm117)

[Chương 116](" \l "bm118)

[Chương 117](" \l "bm119)

[Chương 118](" \l "bm120)

[Chương 119](" \l "bm121)

[Chương 120](" \l "bm122)

[Chương 121](" \l "bm123)

[Chương 122](" \l "bm124)

[Chương 123](" \l "bm125)

[Chương 124](" \l "bm126)

[Chương 125](" \l "bm127)

[Chương 126](" \l "bm128)

[Chương 127](" \l "bm129)

[Chương 128](" \l "bm130)

[Chương 129 (chương kết)](" \l "bm131)

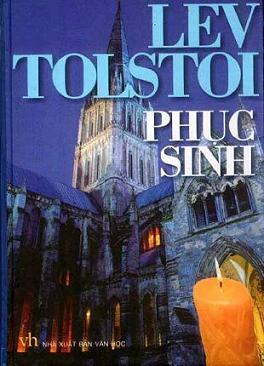
**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Lời mở đầu**

   
   
*Mathieu XVIII, 21. - Pi-e bèn đến gần Chúa và hỏi: "Thưa Chúa, khi anh em tôi có lỗi với tôi thì tôi sẽ tha thứ cho họ mấy lần? Có đến bảy lần không?"*  
*22. - Jesus đáp: "Ta không nói là đến bảy lần, mà bảy mươi lần"*  
   
*Mathieu XII, 3. - "Cớ sao ngươi nhìn thấy sợi rơm nhỏ trong mắt anh em ngươi mà chẳng thấy cây gỗ lớn trong chính mắt ngươi?"*  
   
*Jeans XIII, 7 - "Trong các ngươi ai không có tội lỗi hãy ném đá trước nhất vào người đàn bà đó".*  
   
*Luca, VI, 40. - Học trò không hơn được thầy; nhưng học trò nào tu hành trọn đạo thì tất sẽ được như thầy*.



**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 1**

Dù cho mấy chục vạn con người chen chúc nhau trong một vùng chật hẹp, có tàn huỷ đến mấy mảnh đất họ đang giầy xéo dưới chân; dù cho họ có lấy đá lát kín đi để không một mầm non nào hòng trồi lên được; dù cho họ vặt kỳ hết từng ngọn cỏ mới nhú; dù cho họ phạt trụi cây cối đuổi hết chim muông, mặc, mùa xuân vẫn cứ là mùa xuân, ngay cả trong thành phố. Trời nắng ấm, cỏ sống lại mọc xanh rờn ở khắp những nơi không bị giẫy, chẳng riêng gì ở các thảm ven đại lộ, mà cả trong kẽ những tấm đá lát mặt đường. Những cây phong, cây dương, cây anh đào vươn ra những chùm lá thơm tho, bóng nhẫy, những cây bồ đề, búp nõn cương lên chỉ những muốn trổ mầm.   
Quạ, sẻ, bồ câu gặp tiết xuân về, lại ríu rít làm tổ; đàn ruồi, được hơi nắng ấm, vo ve bay nhộn trên các đầu tường. Tất cả đều hớn hở, tươi vui, từ cây cỏ, chim chóc, sâu bọ đến trẻ con. Duy chỉ có người ta - những người lớn, những người đã trưởng thành mà vẫn cứ dối mình, lừa người, làm tội thân mình và hành hạ người khác. Cái buổi sáng mùa xuân kia, cái đẹp thần tiên Trời ban cho muôn loài kia, cái đẹp nhủ ta quay về với thuận hoà, tương thân tương ái kia, họ không coi là thiêng liêng và trọng đại. Cái họ coi là thiêng liêng và trọng đại lại là những trò họ bày ra để đè đầu cưỡi cổ lẫn nhau.   
Tại phòng giấy nhà lao một tỉnh lỵ kia cũng vậy, cái được coi là thiêng liêng và trọng đại không phải là niềm vui tươi trìu mến Chúa xuân ban cho muôn vật và con người, mà lại là việc họ mới nhận được chập tối hôm qua một tờ trát có ghi số, có tiêu đề, có đóng dấu son, tờ trát đòi vào hồi chín giờ sáng hôm nay, 28 tháng Tư, phải áp giải lên toà ba bị can hậu cứu - một nam, hai nữ; trong hai người phụ nữ, một bị coi là phạm tội nặng, cần phải áp giải riêng. Và đây, theo đúng lệnh đó, hồi tám giờ sáng ngày 28 tháng Tư, viên quản ngục bước vào dãy hành lang tối tăm, hôi hám của khu giam phụ nữ. Theo sau lão là một người đàn bà mặt mày tiều tuỵ, tóc quăn đã bạc, mặc áo chẽn, ống tay có đính lon, lưng thắt đai viền xanh. Đó là mụ cai ngục.   
- Ngài đòi Maxlova ạ? - Mụ vừa hỏi vừa cùng viên quản ngục thường trực bước lại trước cửa một xà lim.   
Viên quản vặn khoá lạch cạch, mở cửa: tức thì từ bên trong xông ra một luồng không khí.còn hôi thối hơn ở ngoài hành lang. Y quát:   
- Maxlova! Đi hầu toà? - Rồi y khép cửa lại, đứng chờ.   
Ngay cả trong sân nhà lao cũng còn có không khí tươi mát, lành lạnh từ đồng nội theo gió bay về thành phố. Còn trong hành lang nầy thì thật ngột ngạt, bệnh hoạn, nồng nặc mùi cứt đái, mùi thối rữa lẫn mùi hắc ín, khiến bất cứ ai mới đặt chân vào cũng phải thấy bải hoải, ủ ê. Ngay cả mụ cai ngục tuy đã quen với cái thứ uế khí ấy từ lâu mà cũng thấy khó chịu. Vừa từ ngoài sân bước vào mụ đã thấy mệt mỏi và buồn ngủ.   
Bên trong xà lim nghe náo động hẳn lên: tiếng đàn bà nói, tiếng chân đi không bước trên sàn nhà.   
- Nhanh lên! Maxlova! Bảo phải mau lên mà! - Viên quản ngục chõ vào cửa xà lim quát.   
Hai phút sau, một thiếu phụ, vóc người nhỏ nhắn, ngực nở lồ lộ, nhanh nhẹn bước ra khỏi cửa, quay ngoắt mình lại, đứng sát bên viên quản ngục. Nàng mặc một chiếc áo khoác mầu xám, choàng ra ngoài bộ váy trắng, chân đi bí tất vải và giầy nhà tù, đầu bịt một chiếc khăn vuông trắng, dưới nếp khăn cố ý buông mấy vòng tóc đen để tỏ ra duyên dáng. Nước da mặt nàng trắng bệch - một màu trắng không bình thường, màu da mặt những người bị nhốt lâu ngày, giống như màu mầm khoai tây để dưới hầm nhà. Hai bàn tay nàng nhỏ nhắn, hơi rộng bản, và cả cái cổ đẫy đà bên trên vành cổ áo tù to rộng, cũng cùng một màu trắng như thế. Trên khuôn mặt, nhất là trên cái màu trắng bệch của nó, nổi bật lên đôi mắt đen láy, long lanh, mi dưới hơi mòng mọng, nhưng rất linh hoạt, một bên mắt hơi hiếng. Khi đi đứng, thân nàng rất thẳng, bộ ngực nở, ưỡn nhô hẳn ra phía trước. Ra tới hành lang, nàng khẽ ngẩng đầu nhìn thẳng vào mặt viên quản ngục và đứng lại, tỏ ý sẵn sàng tuân theo bất kỳ mệnh lệnh gì của y. Viên quản đã định đóng cửa lại thì từ bên trong thấy nhô ra một bộ mặt xanh nhợt, quằm quặm, nhăn nheo của một bà cụ để đầu trần, tóc bạc. Bà cụ định nói với Maxlova điều gì đó, nhưng viên quản đẩy ập cánh cửa, bà cụ thụt ngay đầu vào. Có tiếng đàn bà cười rộ lên ở bên trong. Maxlova cũng cười, quay mặt về phía lỗ thông hơi có căng lưới sắt, đục trên cánh cửa.   
Bên trong, bà cụ áp mặt vào lỗ cửa, cất giọng khàn khàn nói ra:   
- Cốt nhất là chớ có nói gì thừa! Trước sao, sau vậy, cứ vững một mực, thế thôi?   
- Chà! Một mực hay không thì cũng chỉ đến thế nầy là cùng. - Maxlova lắc đầu nói.   
- Tất nhiên, một mực chứ không phải hai mực! - Viên quản ngục nói với vẻ tự tin của người cấp trên về tài ăn nói dí dỏm của mình. - Thôi đi theo tao.   
Con mắt bà cụ đã biến khỏi lỗ cửa: Maxlova bước ra giữa hành lang, rồi thoăn thoắt đi theo viên quản ngục.   
Hai người xuống bậc thang đá, đi qua khu xà lim nhất đàn ông ở đây còn hôi thối, ầm ĩ hơn bên khu đàn bà nhiều, - đến đâu cũng thấy có những cặp mắt dòm theo qua lỗ thông hơi trên cánh cửa; cuối cùng, họ đến phòng giấy ở đây đã có hai người lính áp giải mang súng đứng chờ. Viên lục sự ngồi đó đưa cho một người lính một tờ giấy sực mùi khói thuốc lá, rồi chỉ vào nữ phạm nhân, nói:   
- Nhận lấy!   
Người lính, - một anh nông dân vùng Nizni Novgorod, mặt đỏ, rỗ như tổ ong, - lùa mảnh giấy vào ve ống tay áo ngoài, mỉm cười, nháy mắt về phía nữ phạm nhân, ra hiệu với bạn, một anh chàng người Chuvasơ (1) có đôi gò má cao. Hai người lính áp giải phạm nhân xuống thang gác, ra cổng chính, theo cửa nách ra khỏi hàng rào, rồi cứ giữa đường lát đá mà đi qua thành phố.   
Những người đánh xe, những chủ hiệu tạp hoá, các chị nấu bếp, các thợ thuyền, viên chức, ai nấy đều dừng lại, tò mò nhìn Maxlova, hẳn có người lắc đầu nghĩ bụng.   
"Đấy, hư thân mất nết, ăn ở không như mình thì thế đấy!". Trẻ con sợ xanh mắt nhìn "con mụ tướng cướp", nhưng chúng cũng yên tâm vì thấy có lính đi kèm, "mụ ta không làm gì được. Một người nhà quê bán xong than đang ngồi uống nước trong quán, bước ra, lại gần Maxlova làm dấu và đưa cho nàng một "kopech". Maxlova đỏ mặt, cúi đầu và lúng búng nói gì không rõ.   
Cảm thấy mọi cặp mắt đều đổ dồn về mình, nàng không ngoảnh đầu lại, chỉ lén đưa mắt liếc nhanh mọi người: thấy ai cũng chú ý đến mình, lòng nàng vui vui. Có một điều nữa khiến nàng vui là cái không khí ngày xuân bên ngoài nó trong sạch hơn bên trong nhà tù. Nhưng đã lâu ngày không đi bộ, giờ đây phải đi trên đường đá với đôi giầy nhà tù thô kệch nên mỗi bước nàng lại thấy đau, và cứ nhìn xuống hai bàn chân, cố bước sao cho thật nhẹ. Qua một cửa hàng bán bột, trước mặt có đàn bồ câu đang đủng đỉnh đi lại, không bị ai quấy nhiễu, nàng suýt đá phải một con màu xám biếc; con chim bay vụt lên, đập cánh phành phạch sát ngay bên tai và hắt một luồng gió mạnh vào người nàng. Nữ phạm nhân mỉm cười nhưng rồi chạnh nhớ đến thân phận mình, nàng buông một tiếng thở dài não ruột.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Tên một dân tộc châu Á, thuộc nước tự trị Chuvasơ (Nga)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 2**

Lai lịch nữ phạm nhân Maxlova là một câu chuyện rất bình thường.   
Nàng là con hoang của một người đàn bà đi ở, sống với mẹ làm nghề chăn bò tại một ấp nọ; chủ ấp là hai chị em gái, con một gia đình quý tộc. Chị ở gái không lấy chồng ấy mà năm nào cũng đẻ? Và theo lệ thường ở thôn quê người ta làm lễ rửa tội cho đứa bé mới sinh, nhưng rồi đứa con không mong mà có ấy, cái của nợ cản trở công việc làm ăn ấy, không được mẹ nó nuôi nấng nên chỉ ít lâu là chết đói.   
Đã đến năm đứa bé chết như vậy rồi. Đứa nào cũng được làm lễ rửa tội nhưng chẳng đứa nào được chăm nuôi nên đều chết cả. Đứa thứ sáu, kết quả của sự dan díu với một anh chàng di-gan (1) qua đường, là một đứa con gái; đáng lẽ nó cũng chịu chung số phận như các anh chị nó trước nhưng may lại gặp lúc một trong hai bà chủ trại tạt qua chuồng bò để mắng người làm về tội để kem có mùi hôi: lúc đó, người sản phụ đang nằm với đứa bé kháu khỉnh trong chuồng bò. Quở trách về chuyện kem xong, bà chủ mắng luôn cả việc để cho người đẻ trong chuồng bò. Bà định quay ra thì chợt trông thấy đứa bé, bà động lòng trắc ẩn và nhận đỡ đầu cho nó. Bà làm lễ rửa tội cho con bé và rồi, vì thương đứa con đỡ đầu, bà cho mẹ nó sữa và tiền. Thế là con bé sống được. Vì vậy, hai bà gọi nó là "con Vớt".   
Năm con bé lên ba thì mẹ nó ốm chết. Bà nó phải chăn bò không làm sao trông nom cháu được, hai bà chủ mang nó về nuôi. Con bé có cặp mắt đen láy, người nhanh nhẩu, xinh xắn lạ thường. Hai bà có nó cũng vui. Bà em, bà Sophia Ivanovna, tính tình nhân hậu, đỡ đầu con bé.   
Còn bà chị là Maria Ivanovna, tính nết nghiêm khắc. Bà em may mặc cho con bé, dạy nó đọc sách và định nuôi nó làm con nuôi. Trái lại, bà chị bảo phải dạy nó sau nầy thành đứa hầu phòng thạo việc cho nên đối với cô bé bà ta hay tỏ ra khắc khe, thường mắng chửi và khi bực mình còn đánh đập nữa. Dưới hai ảnh hưởng trái ngược như vậy cô bé lớn lên, nửa hầu phòng, nửa con nuôi. Người ta gọi cô bằng một cái tên lơ lửng không phải Katca, cũng không phải Katienka mà là Katiusa(2). Thường ngày, Katiusa khâu vá, quét dọn trong nhà, lau chùi ảnh Thánh, rang, xay, pha cà phê, giặt giũ vặt vãnh; thỉnh thoảng, cô được ngồi hầu hai bà và đọc sách cho hai bà nghe.   
Đã có nhiều người dạm hỏi, nhưng Katiusa đều từ chối. Quen sống với chủ một cuộc đời êm ấm nhàn hạ, nàng cảm thấy chung sống với những người lao động đến hỏi mình, cuộc đời nàng hẳn sẽ vất vả nhọc nhằn.   
Năm nàng mười sáu tuổi, hai bà chủ có một người cháu trai, một công tước giàu có và lúc đó đang còn là sinh viên đến chơi. Katiusa cảm thấy yêu cậu ta nhưng không dám ngỏ lời mà cũng chẳng dám tự thú ngay cả với lòng mình. Hai năm sau, trên đường ra mặt trận, người thanh niên ấy lại ghé thăm hai cô và ở nán lại đấy bốn ngày; đêm trước hôm ra đi, anh chàng đã quyến rũ được Katiusa, và hôm sau, lúc sắp lên đường, dúi lại cho nàng tờ giấy bạc một trăm *rúp*. Năm tháng sau, nàng biết chắc mình đã có mang.   
Từ đó, nàng chán ghét tất cả và chỉ nghĩ một điều làm sao thoát khỏi sự ô nhục đang đón chờ mình: Nàng không thiết gì công việc hầu hạ hai bà, có làm cũng chỉ làm miễn cưỡng, qua loa; chẳng những thế, một hôm - chính nàng cũng không hiểu vì sao - nàng còn cáu giận, nói hỗn với hai bà - về điều nầy, sau đó nàng cũng thấy hối hận - và xin thôi việc.   
Hai bà giận quá nên cũng không giữ. Katiusa đến làm hầu phòng cho một viên cẩm, nhưng cũng chỉ được ba tháng; vì người chủ mới nầy, một ông già năm mươi tuổi cứ xoắn xít lấy nàng. Một hôm, lão quá sấn sổ, khiến Katiusa nổi xung, mắng lão là thằng điên, là "con quỉ già" và xô vào ngực lão mạnh quá khiến lão ngã một cái nên thân. Nàng lập tức bị đuổi việc vì tội vô lễ. Lúc nầy còn kiếm việc làm gì nữa, nàng đã sắp đến ngày sinh nở.   
Katiusa đến trọ ở nhà một bà goá biết đỡ đẻ và làm nghề bán rượu ở trong làng. Việc sinh nở cũng nhẹ nhàng; nhưng bà chủ nhà vừa mới đi đỡ cho một người bệnh ở trong làng về, nên đã truyền cho nàng chứng sốt sản hậu. Người ta bèn đem gửi đứa bé mới lọt lòng vào nhà dục anh, và theo lời bà lão mang nó đi gửi thuật lại, thì vừa đến nơi thằng bé đã tắt thở.   
Tất cả vốn liếng của Katiusa khi đến trọ ở nhà bà đỡ có một trăm hai mươi bảy *rúp*, hai mươi bảy *rúp*, tiền công đi ở và một trăm *rúp*, tiền kẻ quyến rũ cho. Rời khỏi nhà bà đỡ, nàng chỉ còn vẻn vẹn sáu *rúp*. Nàng không biết tằn tiện, vừa tiêu cho mình vừa hễ có ai xin cũng cho. Bà đỡ lấy bốn mươi *rúp*tiền trọ: cả tiền ăn và tiền trà; nàng trả hai mươi nhăm *rúp*tiền gửi con đi. Bà goá lại mượn cớ tậu bò, vay tạm bốn mươi *rúp*, còn hai mươi *rúp*thì tiêu tan vào việc mua sắm quần áo, mua quà bánh, thành ra khi khỏi bệnh thì nàng hết tiền. Nàng phải đi tìm việc, xin vào làm cho một viên kiểm lâm.   
Hắn tuy đã có vợ, nhưng cũng như lão cẩm, ngay hôm đầu đã xoắn lấy Katiusa. Nàng rất ghê tởm hắn và cố sức lẩn tránh. Nhưng hắn lại xảo quyệt, nhiều mánh khóe, nhất là dựa vào thế là chủ nhà, sai đi đâu nàng phải đi đấy, hắn đã rình được cơ hội cưỡng dâm nàng.   
Mụ vợ biết và một hôm, tóm được chồng đang một mình với Katiusa trong buồng, mụ xông vào đánh nàng. Katiusa cũng không chịu lép, thế là xảy ra ẩu đả; kết quả nàng bị họ tống ra khỏi nhà và quịt cả tiền công.   
Katiusa bèn ra tỉnh, đến ở nhờ nhà một bà dì. Chồng bà nầy có nghề đóng sách, trước làm ăn cũng khấm khá, nhưng nay đã mất sạch khách hàng, đâm ra bê tha, chè rượu, hễ vớ được đồng nào uống hết đồng ấy.   
Bà dì mở một hiệu giặt nhỏ để sinh sống, nuôi con và dìu lấy đức ông chồng thảm hại. Bà bảo Maxlova làm thợ giặt cho bà. Nhưng thấy cảnh làm ăn vất vả của những người thợ giặt ở đấy Maxlova khất lại và vẫn cứ tìm đến các sở tìm việc để kiếm chân đi ở. Cuối cùng nàng tìm được việc, làm cho một bà lớn có hai cậu con trai học trung học. Nàng mới làm được một tuần thì cậu lớn, học lớp sáu, mép lún phún hàng ria, bỏ cả học hành, cứ xoắn lấy nàng mà tán tỉnh, không để cho nàng yên.   
Bà mẹ đổ tội cho Maxlova và đuổi nàng. Chưa kiếm được việc khác, một hôm, đến sở tìm việc, Maxlova gặp một "bà", đôi cánh tay để trần, núc ních, đeo đầy vàng nhẫn.   
Biết được tình cảnh Maxlova đang cần tìm chỗ làm, bà ta đưa cho nàng biết địa chỉ của mình và mời nàng lại chơi. Maxlova đến. Bà ta niềm nở lấy bánh ngon, rượu ngọt ra thết nàng, đồng thời sai chị hầu phòng mang một lá thiếp đi đâu không rõ. Đến tối, có một người cao lớn, râu bạc, tóc hoa râm để dài, bước vào phòng. Ông già ngồi ngay xuống cạnh Katiusa rồi cặp mắt long lanh, miệng cười tủm tỉm, lão ngắm nghía nàng, và nói bông lơn. Được một lát, bà chủ gọi ông già sang buồng bên cạnh và nàng nghe rõ lời mụ nói: "Còn nguyên xi đấy! Gái quê đấy!". Sau đó, mụ gọi Maxlova sang và bảo đấy là một ngài văn sĩ rất lắm tiền, hễ nàng cho ngài được vừa lòng thì bao nhiêu ngài cũng không tiếc. Nàng đã làm cho ông già văn sĩ vừa lòng, ông ta đã cho nàng hai mươi nhăm *rúp*và hứa sẽ còn lại với nàng luôn. Số tiền hai mươi nhăm *rúp*bay đi rất nhanh trả tiền trọ nợ bà dì và sắm một bộ quần áo mới, một chiếc mũ và ít băng nơ trang điểm. Vài hôm sau, ông già văn sĩ lại cho gọi nàng đến; lần nầy ông ta cho nàng hai mươi nhăm *rúp*và bảo dọn đến ở một căn nhà ông ta thuê riêng cho nàng.   
Ở đây Maxlova lại yêu một thầy ký hiệu buôn vui tính, nhà ở chung sân. Nàng thú thật chuyện đó với ông già văn sĩ và dọn sang một gian phòng nhỏ hơn. Thầy ký đã hứa lấy nàng làm vợ, bỗng tếch đi Nizni không nói gì với nàng: thật đã quá rõ, hắn bỏ rơi nàng. Thế là Maxlova lại bơ vơ một thân. Nàng định ở lại một mình gian phòng đang ở; nhưng nhà chức trách không cho phép. Muốn sống như vậy, nàng phải chịu đi khám lục sì và lãnh "thẻ vàng"(1). Nàng đành trở về nhà bà dì. Thấy nàng ăn mặc hợp thời trang lại có cả mũ và áo khoác ngoài, bà dì tiếp đãi rất trọng vọng, không dám đả động đến chuyện bảo nàng làm nghề thợ giặt nữa. Bà cho rằng cô cháu đã leo tới bậc thượng lưu trong xã hội. Còn riêng đối với nàng, chuyện có làm thợ giặt hay không, nàng đã dứt khoát. Giờ đây, nhìn vào cuộc sống đầy đoạ của những người thợ giặt ở nhà dưới, nhìn da mặt xanh xao, cánh tay gầy guộc của họ có người đã bị lao phổi, - nàng thấy ái ngại. Họ quanh năm làm quần quật, giặt giặt là là trong cái hơi nóng ba mươi độ, sặc mùi xà phòng, bên khung cửa sổ bỏ ngỏ, mùa hè cũng như mùa đông. Chỉ mới nghĩ đến là mình có thể phải làm công việc lao khổ nầy, nàng cũng đã rùng mình ghê sợ. Chính giữa lúc ấy, lúc đời nàng đang lâm vào bước nguy khốn, không tìm đâu được một "quý nhân phù trợ", thì nàng gặp một mụ "mối", chuyên nghề lùng gái cho các nhà chơi.   
Maxlova nghiện thuốc lá đã lâu, hơn nữa, về cuối thời kỳ dan díu với gã ký hiệu buôn và sau khi bị hắn bỏ rơi nàng lại hay uống rượu, lâu dần thành thói quen.   
Nàng thích uống rượu không phải chỉ vì thấy ngon mà trước hết là vì rượu giúp nàng quên được mọi nỗi đắng cay cơ cực nàng đã nếm trải; chỉ có rượu mới khiến nàng thấy mình phóng khoáng và tin tưởng ở phẩm giá con người mình. Không rượu, nàng chỉ thấy chán chường và tủi hổ. Mụ "mối" làm một bữa khoản đãi bà dì và cố chuốc rượu cho nàng thật say rồi mới ngỏ lời khuyên nàng vào hành nghề ở một kỹ viện sang trọng nhất thành phố. Mụ giảng giải cho nàng thấy mọi cái lợi, cái hay của cuộc đời đó Maxlova phải chọn một trong hai con đường: hoặc cam chịu thân phận tôi đòi hèn hạ, khó thoát khỏi những trò săn đuổi của bọn đàn ông và đôi khi vẫn làm chuyện dâm ô vụng trộm; hoặc sống cuộc đời bảo đảm, yên ổn, hợp pháp, âm dật công khai, thường xuyên, vừa kiếm được lắm tiền, vừa được pháp luật cho phép. Nàng chọn con đường thứ hai. Nàng còn nghĩ rằng làm như vậy là nàng trả thù được cả kẻ đã quyến rũ nàng lẫn gã ký hiệu buôn, cùng tất cả những kẻ đã làm nàng đau khổ. Hơn nữa, có một nhân tố đẩy nàng đi đến quyết định dứt khoát là, như lời mụ "mối" nói, nàng có thể tha hồ may mặc bất kỳ thứ áo gì: nhung, phay, là, lụa, cả áo nhảy, tay trần, hở ngực, hở vai. Và khi Maxlova hình dung thấy mình đang mặc chiếc áo lụa mầu hoàng yến rực rỡ, điểm giải nhung đen, phô ngực, khoe vai, thì nàng không thể nào kiên gan được nữa; nàng trao ngay giấy tờ cho mụ "mối". Tức thì chiều hôm đó, mụ gọi xe ngựa chở nàng đến ngôi nhà tăm tiếng lừng lẫy của bà trùm Kitaeva.   
Và từ đó Maxlova bước vào một cuộc sống liên miên tội lỗi ngược với đạo lý của loài người, trái với lời răn của Chúa, một cuộc sống được chính phủ - một chính phủ hằng chăm lo hạnh phúc cho quốc dân - chẳng những cho phép mà còn bảo trợ, cuộc sống đoạ đày của hàng ngàn vạn phụ nữ, kết quả là cứ mười người thì chín bị ác bệnh dày vò, cằn non chết yểu.   
Ban ngày, ngủ một giấc mê mệt sau những cuộc truy hoan cuồng loạn thâu đêm. Ba bốn giờ chiều thức dậy, mệt rã rời, rời đống chăn đệm hoen ố, nốc một thôi nước khoáng (3), dùng cà-phê, rồi uể oải lê bước qua các phòng, trong bộ áo ngủ, áo choàng hay áo chẽn, thẫn thờ nhìn qua cửa sổ sau bức rèm the, cãi cọ với nhau vài câu vu vơ, rồi đi rửa mặt, trát phấn, bôi kem, xức nước hoa vào người, vào tóc ướm đôi bộ cánh, cãi vã với chủ về chuyện xiêm áo ngắm nghía, uốn éo trước gương, tô điểm lại mặt mày dùng vài thức ăn ngọt béo; rồi vận bộ áo lụa dài bóng loáng, hở hang cả thân hình đủng đỉnh ra phòng khách choáng lộn, đèn nến sáng trưng rồi có khách đến: âm nhạc, khiêu vũ, kẹo rượu, thuốc lá. Rồi làm trò dâm dục với trẻ, với già, từ trẻ mới choai đến già khọm đế, người không vợ, người có vợ, dân buôn, dân thầy, cả Armenia, Do Thái, Tarta, sang có, hèn có, khỏe có, ốm có, người say, người tỉnh, người thô lỗ cục cằn, người hoà nhã, lính có, dân có, công chức, sinh viên, học sinh, thôi thì đủ hạng người, đủ lứa tuổi, đủ loại tính nết trên đời. Và rồi lại rượu, thuốc lá và âm nhạc, trận cười cứ thế thâu đêm.   
Và chỉ đến sáng mới được giải thoát để ngủ một giấc mê mệt. Cứ thế, ngày nầy qua ngày khác, suốt tuần. Và hết tuần lại phải đến sở Nhà nước, sở cảnh sát, trình diện để khám lại. Bọn công chức, thầy thuốc ở đấy, khi thì lên mặt đạo mạo, nghiêm khắc, khi thì đùa nghịch trắng trợn, bất chấp cả sự e thẹn - tính e thẹn mà thiên nhiên phú cho con người và loài vật nhằm ngăn chặn tội lỗi - khám xong lại phát "thẻ", cho phép họ trở về tiếp tục những tội lỗi họ đã cùng đồng loã phạm suốt tuần qua. Rồi sang tuần khác lại thế. Cuộc đời họ, ngày nào cũng vậy, mùa hạ cũng như mùa đông, ngày thường cũng như ngày lễ.   
Maxlova sống như vậy bảy năm ròng. Suốt bảy năm đó có một lần vào nhà thương và hai lần đổi chỗ ở. Đến năm thứ bảy kể từ ngày vào nhà chứa, và nếu kể từ ngày sa ngã lần đầu là năm thứ tám, năm nàng đúng hai mươi sáu tuổi thì xảy ra việc khiến nàng bị bắt giam; sau sáu tháng bị giam lẫn với bọn trộm cắp giết người, giờ đây nàng bị giải ra toà xét xử.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Tên một dân tộc sống lang thang, lúc đầu ở Ấn Độ, về sau đi tản mát khắp châu Âu*  
*(2) Ba cách gọi chệch đi của tên Katerina trong tiếng Nga; cách thứ nhất (Katca) tỏ thái độ suồng sả, khinh rẻ, cách thứ hai (Katienka) tỏ thái độ yêu quý, cách thứ ba (Katiusa) tỏ thái độ nửa vời, vừa coi thường, hơi khinh rẻ, vừa có chút thương hại, có khi lẫn yêu mến*  
*(3) Giấy phép mãi dâm dưới chế độ Nga hoàng. Những đoạn trong ngoặc […] là những đoạn đã bị Nga hoàng kiểm duyệt cắt bỏ.*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 3**

Trong lúc Maxlova mệt nhoài sau một chặng đường dài cuốc bộ, đang cùng hai người lính áp giải tiến đến gần toà án tỉnh thì người cháu trai của hai bà chủ cũ, công tước Dmitri Ivanovich Nekhliuzov kẻ trước kia đã quyến rũ nàng, hãy còn nằm trong chiếc giường lò xo cao, trải đệm lông tơ. Chàng cởi khuy cổ chiếc áo ngủ bằng vải phin Hà Lan, trước ngực xếp nếp, và hút một điếu thuốc. Đôi mắt lơ đãng nhìn ra phía trước, chàng nghĩ đến những việc đã làm hôm qua và công việc sắp làm hôm nay.   
Nhớ lại tối hôm qua ngồi chơi suốt buổi ở nhà Korsagin, một gia đình giàu có, danh giá mà thiên hạ đều cho rằng chàng sắp lấy con gái họ, - chàng thở dài, vứt điếu thuốc đã hút gần hết, định lấy một điếu khác trong chiếc hộp bạc, nhưng lại thôi. Chàng buông hai bàn chân trắng nõn xuống giường, quờ xỏ vào đôi dép, khoác lên đôi vai rộng chiếc áo choàng lụa, rồi bước chân thoăn thoắt nện gót xuống sàn, chàng sang phòng bên thơm nức những mùi dầu xức, nước hoa, nước cô-lô-nhơ, gôm chải đầu. Chàng đánh kỹ hàm răng đã hàn nhiều chỗ bằng một thứ bột đặc biệt, súc miệng bằng nước thơm rồi lau bằng mấy chiếc khăn. Sau khi đã rửa tay bằng xà phòng thơm sửa và chải tỉ mỉ bộ móng tay nuôi dài, rửa mặt và cổ - cái cổ béo tròn - trong chiếc chậu cẩm thạch to; chàng sang căn phòng thứ ba ở liền phòng ngủ, trong có sẵn vòi tắm hương sen. Ở đấy sau khi đã tắm rửa tấm thân cường tráng, béo tất nõn nà bằng nước lạnh và lau mình bằng một chiếc khăn bông to, chàng mặc quần áo lót sạch, là rất phẳng, đi đôi giầy bóng lộn như gương, đến ngồi trước bàn trang sức, dùng một cặp bàn chải, chải chòm râu đen ngắn và mái tóc quăn đã bắt đầu rụng lưa thưa phía trước trán.   
Tất cả các thứ trang phục của chàng, từ quần áo, giầy, cravat, ghim, đến khuy ống tay áo sơ mi, đều là loại thượng hảo hạng, đã nhã nhặn, giản dị lại bền và đắt tiền.   
Chàng đưa tay vào hàng chục chiếc cravat có ghim kèm sẵn, mó phải chiếc nào trước thì lấy ra đùng chiếc đó - cái kiểu chơi nầy trước kia có thời chàng thấy mới mẻ, hay hay, bây giờ hoá nhàm - rồi mặc y phục đã chải để sắp sẵn trên ghế. Tuy người chưa hẳn khoan khoái, nhưng sạch sẽ, thơm tho, chàng bước vào gian phòng ăn dài, sàn nhà đã được ba người ở trai đánh bóng từ chiều hôm trước. Trong phòng kê một tủ búp phê đồ sộ bằng gỗ sồi và một chiếc bàn ăn dài cũng đồ sộ như vậy, chân chạm hình chân sư tử đứng xoạc cẳng, nên trông càng có vẻ đường bệ, mặt bàn phủ một chiếc khăn vải nhỏ mặt, hồ cứng, có thêu những chữ cái to, đan vào nhau. Trên mặt bàn một ấm bạc đựng cà phê thơm phức, một bình đường cũng bằng bạc, một bình đựng đầy kem ngầu bọt và một chiếc lẵng đựng bánh mì mới giòn, bánh bích-côt, bích-qui. Bên cạnh bộ dao nĩa, là thư, báo và một tờ Tạp chí Hai thế giới (1) số mới ra vừa nhận được. Nekhliuzov vừa định mở mấy lá thư ra đọc thì ở cửa phòng thông ra hành lang, một người đàn bà đứng tuổi, to béo, bước vào; người nầy để tang, đầu đội chiếc khăn thùa ren che lấp cả đường ngôi mái tóc quá thưa. Đó là bà Agrafena Petrovna, người hầu phòng của bà công tước mẹ Nekhliuzov, vừa mới qua đời trong ngôi nhà nầy. Trước làm hầu phòng cho mẹ, bây giờ bà làm quản gia cho con.   
Bà Agrafena đã từng đi theo mẹ Nekhliuzov ra ở nước ngoài nhiều lần, tất cả cũng đến mười năm, cho nên nom bà có cái tư thế, dáng dấp của một bà trong giới thượng lưu. Bà làm việc cho gia đình Nekhliuzov từ nhỏ, đã biết Dmitri Ivanovich từ lúc chàng còn là cậu bé "Mitienka"(2).   
- Chào cậu Dmitri Ivanovich, - bà nói.   
- Chào bà Agrafena Petrovna? Có chuyện gì mới không bà? - Nekhliuzov vui vẻ hỏi.   
- Có thư của bên bà công tước đây, - bà trả lời. - Chẳng biết lá thư nầy của phu nhân hay của tiểu thư. Chị hầu phòng mang thư lại đây từ nãy, hiện còn đang chờ ở phòng tôi. - Bà Agrafena Petrovna vừa đưa thư cho Nekhliuzov vừa mỉm một nụ cười hóm hỉnh.   
Nekhliuzov cầm lấy lá thư, trả lời: "Được, chờ một tí!" và nhận thấy cái cười của bà Agrafena Petrovna, nét mặt chàng bỗng sẩm ngay lại. Cái cười đó ngụ ý rằng bức thư kia là của công tước tiểu thư Korsagina, người mà bà cho là chàng sắp cưới nay mai. Ý nghĩ nầy biểu hiện trong nụ cười của bà Agrafena Petrovna làm chàng khó chịu.   
- Thế thì để tôi bảo chị ta nán đợi một chút, - bà Agrafena Petrovna nói và xếp lại một chiếc bàn chải để sai chỗ, rồi bước nhẹ ra khỏi phòng.   
Nekhliuzov mở chiếc phong bì thơm tho và đọc. Thư viết trên một tờ giấy xám, đường mép ngoằn ngoèo, chữ viết rắn rỏi thưa nét; trong thư nói:   
"*Đã nhận trách nhiệm nhắc anh công việc, em xin nhắc anh hôm nay, ngày 28 tháng Tư, anh phải làm bồi thẩm tại toà Đại hình: như vậy thì anh không thể cùng Koloxov và gia đình nhà em đi xem triển lãm tranh được, như hôm qua anh đã hứa anh hay vô tâm thế đấy, - trừ phi anh sẵn sàng đem số tiền ba trăm rúp anh đã dành để tậu ngựa nộp phạt cho toà Đại hình, vì đã vắng mặt thì không kể. Hôm qua em đã nhớ tới điều đó ngay từ lúc anh vừa ra về. Vậy anh đừng quên nhé.*   
*Công tước tiểu thư M. Korsagina"* .   
Mặt sau có ghi thêm:   
*"Mẹ bảo em nhắn anh rằng nhà để phần cơm anh cho đến đêm. Thế nào anh cũng lại nhé, bất kỳ vào giờ nào cũng được. M.K."*   
Nekhliuzov cau mày. Lá thư nầy là một trong những mánh khóe khôn khéo mà công tước tiểu thư Korsagina liên tiếp sử dụng trong hai tháng trời nay nhằm ràng buộc chàng với cô ta bằng những sợi dây vô hình ngày một chặt hơn. Song ngoài sự do dự trong việc xây dựng gia đình thường thấy ở những người đã đứng tuổi không còn yêu đương sôi nổi nữa, Nekhliuzov còn có một nguyên nhân quan trọng khác khiến chàng dù có quyết định cũng không thể cầu hôn ngay trong lúc nầy được. Không phải vì trước đây mười năm chàng đã quyến rũ, rồi bỏ rơi Katiusa, chuyện ấy chàng đã quên bẵng và không thấy nó trở ngại gì cho việc hôn nhân của mình cả. Nguyên nhân ấy là lúc nầy chàng đã dan díu với một người đàn bà có chồng, dù hiện nay về phía mình chàng đã cắt đứt, nhưng người đàn bà kia vẫn coi mối tình đó là còn.   
Đối với phụ nữ, Nekhliuzov rất nhút nhát; chính cái tính đó đã gợi cho người đàn bà kia ý muốn dắt mũi chàng…   
Chị chàng nầy là vợ viên thống lĩnh quý tộc tại quận mà Nekhliuzov đến để tham gia một cuộc tuyển cử. Chị ta đã lôi cuốn chàng vào một cuộc dan díu ngày càng khó xử mà cũng ngày càng thấy dơ dáy ghê tởm. Ban đầu, chàng không cưỡng lại được sự quyến rũ, về sau cảm thấy mình có lỗi với chị ta, cho nên chàng không đủ can đảm cắt đứt khi chị ta chưa thoả thuận. Chính vì lẽ đó, dù có muốn, Nekhliuzov cũng thấy không có quyền cầu hôn với cô Korsagina.   
Trên bàn lại có đúng ngay bức thư của chồng chị ta.   
Vừa trông thấy nét chữ và dấu đóng. Nekhliuzov đỏ bừng mặt, lập tức lấy can đảm như mỗi khi phải sẵn sàng đối phó với một điều không lành sắp xẩy đến. Nhưng thực ra chàng đã lo hão: người chồng - tức viên thống lĩnh quý tộc tại quận trong đó có phần lớn đất đai của Nekhliuzov chỉ báo cho chàng biết sẽ có một khoá họp bất thường của hội đồng hành chính địa phương vào cuối tháng năm và yêu cầu chàng thể nào cũng đến dự để "giúp ông ta một tay". Hai vấn đề quan trọng - vấn đề trường học và vấn đề đường giao thông liên xã - sẽ đưa ra thảo luận trong cuộc họp, và nhất định sẽ bị phái phản động chống đối kịch liệt.   
Viên thống lĩnh nầy là người thuộc phái tự do. Hiệp lực với một số người cùng xu hướng, ông ta đấu tranh chống lại lực lượng phản động đã phát sinh (từ đời Alekxandr III). Để hết tâm trí vào công việc, ông ta không hay biết gì về điều bất hạnh trong gia dình.   
Nekhliuzov hồi tưởng lại tất cả những phút lo âu khắc khoải có liên quan đến con người nầy: có lần chàng tưởng như câu chuyện đã vỡ lở, chàng đã chuẩn bị chờ đón một cuộc đấu súng với ông ta và đã định tâm, khi đấu sẽ bắn chỉ thiên; rồi lại cái phút khủng khiếp khi chị ta, trong cơn tuyệt vọng, đã chạy ra vườn sau, định gieo mình xuống hồ tự tử và chàng đã phải chạy đi tìm mãi.   
Nekhliuzov thầm nghĩ: "Chưa nhận được thư trả lời của chị ta thì lúc nầy chưa thể đến đó được, mà cũng chưa thể làm trò gì được". Trước đấy một tuần chàng đã viết cho chị ta một bức thư dứt khoát, trong đó nhận lỗi về phía mình và ngỏ ý sẵn lòng chuộc lại lỗi lầm bằng bất cứ giá nào; cuối thư chàng tha thiết nêu rõ vì lợi ích của bản thân chị ta, hai người ngay từ nay phải chấm dứt cuộc tình duyên bất chính. Chàng vẫn ngóng chờ mãi chưa nhận được thư trả lời. Điều đó đối với chàng có phần nào lại là dấu hiệu tốt. Quả vậy, nếu như chị ta không thuận tình cắt đứt thì có lẽ chị ta đã trả lời ngay rồi; mà hơn nữa, có lẽ chị ta đã đến thẳng ngay nhà như mấy lần trước. Nekhliuzov còn được tin có một anh võ quan nào đó đã ve vãn chị ta, chàng cảm thấy vừa bực vì ghen, nhưng lại vừa khoan khoái vì thấy có hy vọng thoát khỏi mọi sự dối trá cắn dứt lương tâm.   
Trong tập thư còn có một bức thư của người quản lý ruộng đất. Người nầy yêu cầu chàng phải đích thân về ấp để chính thức xác lập quyền thừa hưởng gia tài và ngoài ra, còn để quyết định cách tiếp tục kinh doanh đất đai: một là cứ theo cách quản lý như hồi công tước phu nhân còn sống; hai là theo ý kiến hắn đã đề đạt với phu nhân trước kia nay lại đề đạt với chàng, tức là tậu thêm ngựa, sắm thêm nông cụ, thu hồi ruộng đất đã phát canh cho nông dân để tự mình kinh doanh lấy, như vậy thì lợi hơn nhiều. Hắn còn xin lỗi vì có phần nào chậm trễ chưa gửi được cho chàng ba nghìn *rúp*đúng kỳ hạn vào ngày mồng một; số tiền đó sẽ gửi tới chàng kỳ thư sau. Sở dĩ chậm trễ là vị bọn nông dân cứ lần khân, hắn phải cậy đến áp lực chính quyền mới thu nổi tiền. Bức thư nầy làm Nekhliuzov vừa hài lòng, lại vừa bực mình. Hài lòng vì được làm chủ một sản nghiệp lớn lao; còn bực mình thì vì lẽ hồi niên thiếu chàng đã từng là tín đồ nhiệt thành các học thuyết xã hội của *Spencer*(3) nhất là bản thân vốn là một đại địa chủ, chàng đã rất xúc động khi liên hệ địa vị mình với luận điểm "Đạo lý không thừa nhận quyền chiếm hữu cá nhân về ruộng đất" trình bày trong cuốn "Tình thái xã hội"(4) của Spencer. Hồi đó, với tính thẳng thắn, cương quyết của tuổi trẻ: chẳng những chàng đã tuyên bố ruộng đất không thể là đối tượng chiếm làm của riêng, chẳng những chàng đã viết luận văn về vấn đề đó ở trường đại học, mà còn bằng hành động thực tế, đem một phần nhỏ đất đai, không phải của mẹ mà là thừa hưởng của cha để lại, hiến cho nông dân; chàng không muốn chiếm hữu ruộng đất, đi ngược lại niềm tin của mình. Bây giờ, do nhận thừa tự, chàng thành một điền chủ lớn, chàng phải chọn một trong hai cách. Một là làm như mười năm về trước, khước từ hai trăm mẫu(5) ruộng đất của cha để lại. Hai là thừa nhận với mình rằng những quan niệm của chàng trước kia là sai lầm và giả dối.   
Cách thứ nhất không thể chấp nhận được, vì chàng chỉ trông cậy vào lợi tức ruộng đất, chẳng còn cách sống nào khác. Ra làm quan thì chàng không thích; hơn nữa, chàng không thể dễ dàng bỏ lối sống nhàn hạ, xa hoa đã quen rồi. Vả lại làm như vậy cũng chẳng ích gì, vì bây giờ chàng không còn lòng tin mãnh liệt, chí cương quyết, tính hiếu thắng bồng bột, muốn làm cho thiên hạ phải kinh ngạc, như hồi còn ít tuổi nữa. - Còn cách thứ hai, nghĩa là phải phủ nhận những lý lẽ chắc nịch, đanh thép, rành rọt chứng minh tính chất bất hợp lý của sự chiếm hữu tư nhân về ruộng đất, những lý lẽ chàng đã rút ra từ cuốn Tình thái xã hội của Spencer, về sau lại được chứng minh một cách đanh thép hơn trong các tác phẩm của Henry Georges. Cách thứ hai nầy chàng cũng thấy không thể được.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Revue des deux mondes, một tạp chí tư sản Pháp*  
*(2) Tên gọi thân mật Dmitri khi còn nhỏ.*  
*(3) Herbert Spencer (1820-1903), nhà triết học Anh*  
*(4) Social Statics: tên một tác phẩm của H. Spencer.*  
*(5) Dexiatin (mẫu) bằng 1,092 héc ta.*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 4**

Vì vậy, bức thư của người quản lý làm chàng bực dọc.   
Dùng xong cà phê, Nekhliuzov sang phòng giấy xem lại trên giấy báo ngày giờ phải có mặt ở toà và để viết trả lời cô Korsagina, chàng phải đi qua xưởng vẽ để đến phòng giấy; trong xưởng, một bức tranh đang vẽ dở còn dựng trên giá và nhiều bức phác hoạ treo rải rác trên tường. Nhìn bức tranh đã vất vả vẽ hai năm trời, rồi nhìn những phác hoạ và cả xưởng vẽ nầy, chàng nhớ lại cái cảm giác từ ít lâu nay vẫn day dứt trong lòng, cảm thấy mình không tiến được nữa về hội hoạ. Chàng vẫn cho rằng cảm giác đó chẳng qua chỉ là do khiếu thẩm mỹ của mình quá tinh vi mà thôi, nhưng sao nhận thấy như vậy cũng vẫn là một điều khó chịu.   
Bảy năm trước, chàng rời bỏ quân đội vì thấy mình có khiếu về hội hoạ; thế rồi, từ trên bục cao của hoạt động nghệ thuật, chàng nhìn tất cả các hoạt động khác bằng con mắt khinh thường. Bây giờ thì rõ ràng là chàng không có quyền như vậy nữa. Vì thế cho nên bất kỳ cái gì nhắc chàng nhớ tới sự thật đó cũng làm chàng không vui.   
Chàng bước sang phòng giấy, một gian phòng thênh thang, đầy đủ tiện nghi, bài trí trang nhã. Nekhliuzov thấy ngay trong ngăn kéo ngoài đề chữ việc khẩn của chiếc bàn giấy đồ sộ, tờ giấy báo chàng phải có mặt ở toà án hồi 11 giờ. Chàng ngồi vào bàn và bắt tay vào viết thư cảm tạ công tước tiểu thư Korsagina đã mời chàng, hứa hẹn cố gắng đến ăn cơm chiều. Nhưng viết xong, chàng lại xé đi vì thấy lời lẽ có vẻ quá thân.   
Chàng viết bức thư khác, lại cảm thấy nó lạnh nhạt quá, hầu như khiếm nhã, nên cũng lại xé nốt. Chàng bấm bút chuông trên tường. Một gia nhân đã có tuổi, vẻ mặt âm thầm, cằm cạo nhẵn, để râu dưới hai bên mang tai, mình đeo một cái tạp dề bằng vải mỏng mầu xám, bước vào.   
- Anh làm ơn gọi cho tôi một chiếc xe ngựa?   
- Vâng ạ.   
- Bảo chị người nhà Korsagina về thưa lại rằng tôi xin cảm ơn và sẽ cố gắng đến.   
- Vâng ạ.   
"Kể thế cũng không được lịch sự lắm, nhưng mình không sao viết nổi lá thư. Thôi cũng chẳng hề gì, ta sẽ gặp nàng hôm sau". Nekhliuzov nghĩ thế và đi mặc áo.   
Khi chàng mặc quần áo xong, bước ra thềm thì chiếc xe ngựa bánh cao su quen thuộc đã chờ sẵn. Người đánh xe ngoái cái cổ to khỏe rám nắng, nổi hẳn trên vành cổ áo sơ mi trắng nói:   
- Tối hôm qua, khi ngài vừa ra khỏi nhà công tước Korsagin thì tôi có đánh xe lại. Người gác cổng ở đấy bảo: "ông ấy vừa mới đi khỏi xong".   
Nekhliuzov thầm nghĩ: "Cả đến những gã đánh xe cũng biết rõ quan hệ của ta với nhà Korsagin". Rồi vấn đề chưa dứt khoát được là nên hay không nên lấy cô Korsagina vẫn khiến chàng luôn luôn bận tâm lâu nay lại hiện ra. Và cũng như phần lớn các vấn đề đặt ra trước mắt trong lúc nầy, chàng vẫn chưa biết giải quyết nó theo chiều hướng nào.   
Về mặt nên lấy vợ, nói chung có hai lý do; một là ngoài lạc thú gia đình ra, việc lấy vợ còn đem lại khả năng sống một cuộc đời có đạo đức, tránh được những sự lang chạ bất chính; hai là và đây là điều chủ yếu - chàng cũng mong gia đình, con cái sẽ đem lại một ý nghĩa cho cuộc đời trống rỗng hiện nay của mình. Đó là những lẽ nên lấy vợ. Còn những lẽ không nên lấy vợ thì thì một là sợ mất tự do, đó là tâm trạng chung của những người độc thân đã đứng tuổi; và hai là không biết vì sao chàng cứ thấy sờ sợ trước cái bản chất huyền bí của con người phụ nữ.   
Còn về việc nên lấy cô Mitxi (Mitxi là tên gọi tiểu thư Korsagina trong chỗ thân tình theo lề thói các gia đình ở tầng lớp cao quý trong xã hội; tên thật của cô là Maria) thì cũng có hai lý do: một là vì cô ta dòng dõi quý phải, và từ cách điểm trang phục sức, đến lời ăn tiếng nói, dáng điệu nụ cười, cô ta khác hẳn những người bình thường không phải ở cái gì đặc biệt, mà là ở nét "đoan trang".   
Chàng rất ưa, rất quý cái cốt cách đó và không biết gọi nó bằng từ nào khác. Hai là vì cô ta quý trọng chàng hơn tất cả mọi người; chàng cho như thế là cô ta hiểu chàng; mà cô ta hiểu chàng tức là công nhận những đức tính cao quý của chàng. Theo Nekhliuzov điều đó chứng tỏ cô là người thông minh và biết xét đoán. Nhưng cũng có hai lẽ không nên lấy cô Mitxi: một là vì Nekhliuzov có thể tìm được, không khó khăn gì, một thiếu nữ khác có nhiều ưu điểm hơn Mitxi, và xứng đáng với chàng hơn; hai là với cái tuổi hai mươi bảy, chắc cô ta cũng đã từng yêu rồi, ý nghĩ ấy khiến chàng bứt rứt. Lòng kiêu hãnh khiến chàng không thể thừa nhận được rằng cô ta có thể yêu một người khác, dù là trước kia. Đã đành, làm sao mà cô ta biết trước được là sẽ gặp chàng) ấy thế mà chàng vẫn coi việc cô ta có thể yêu một người nào đó trước kia, là điều xúc phạm đến danh dự của mình.   
Như vậy là nên lấy, và không nên lấy cả hai đằng lý lẽ cũng nhiều và vững như nhau. Chàng thấy buồn cười cho mình giống như con lừa *Buridan* (1). Thôi thì chàng cũng đành dùng dằng như nó vì cũng đang chưa biết nên quay về bên nào.   
Nekhliuzov nghĩ bụng: "Vả lại chưa nhận được thư trả lời của Maria Ivanovna (vợ viên thống lĩnh quý tộc), chưa kết thúc hoàn toàn câu chuyện ấy, thì mình chưa thể quyết định khác được".   
Nhận thấy có thể và đành phải lùi lại sau nầy hãy quyết định, chàng thấy lòng nhẹ đi được ít nhiều.   
Trong khi chiếc xe ngựa lăn bánh êm như ru trên mặt sân toà án trải nhựa, chàng tự nhủ: "Thôi, để rồi ta sẽ cân nhắc chu đáo hơn tất cả những điều đó. Giờ thì phải làm tròn nghĩa vụ đối với xã hội đã; tính mình xưa nay vẫn thế, phải làm việc cho có lương tâm, mà như thế mới là phải đạo. Vả lại, những phiên toà như thế nầy thường rất là thú vị". Và chàng đi qua trước mặt người gác cửa, bước vào phòng đợi của toà án.   
   
***Chú thích:***  
*(1)Một con lừa vừa đói vừa khát đứng giữa một bên là thùng nước, một bên là bó cỏ, khoảng cách ngang nhau, như vậy, con lừa bắt đầu việc gì trước. Cũng có người kể chuyện con lừa đói đứng giữa hai bó cỏ ngần ngừ không biết nên ăn bó bên nào trước. Đó là một tỷ dụ để nêu lên tâm trạng do dự của một người dứng vào tình thế không biết ngả vào bên nào cho dứt khoát. Người ta cho câu chuyện ngụ ngôn nầy là của J. Buridan một học giả Pháp thế kỷ 14.*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 5**

Khi Nekhliuzov bước vào toà án thì các dãy hành lang đã nhộn nhịp. Các tuỳ pháp thoăn thoắt đi lại như con thoi, chân lướt sát mặt đất, có lúc họ rảo bước như chạy, miệng thở hồng hộc, tay ôm nặng giấy tờ. Những mõ toà, thầy cãi, thầy cò, lượn quanh thong thả; các nguyên cáo, bị cáo còn tại ngoại, buồn bã đi đi lại lại bên tường, hoặc ngồi chờ trên ghế dài.   
Nekhliuzov hỏi một tuỳ phái:   
- Toà xử ở đâu?   
- Ông hỏi toà nào? Toà dân sự hay toà Đại hình.   
- Tôi là bồi thẩm.   
- Thế thì là toà Đại hình. Ông chẳng bảo ngay! Ông sẽ sang bên phải, rồi rẽ sang bên trái, đến cửa thứ hai.   
Nekhliuzov theo đúng lời chỉ dẫn.   
Trước cửa phòng, có hai người đang đứng chờ, một là thương gia, tầm vóc cao lớn, to béo, vẻ mặt phúc hậu, chắc hẳn đã ăn uống no say nên có vẻ rất phởn phơ; còn người kia là một thầy ký hiệu buôn, gốc Do thái. Họ đang nói chuyện về tình hình giá len, Nekhliuzov lại gần hỏi họ đó có phải là phòng họp của các bồi thẩm không.   
- Vâng, thưa ngài chính là ở đấy ạ. Ngài cũng là đồng sự của chúng tôi chăng, ngài là bồi thẩm phải không?   
Nhà buôn phúc hậu nháy mắt, vui vẻ hỏi. Thấy Nekhliuzov gật đầu, ông ta lại nói tiếp: "Thế thì chúng ta sẽ cùng nhau gánh vác công việc", rồi tự giới thiệu: "Bakhlasov, thuộc "*ghin*" thứ hai"(1) đồng thời đưa bàn tay to bè ra cho chàng bắt và nói thêm: "Ta phải gánh vác công việc. Xin ngài cho biết quý danh".   
Nekhliuzov nói tên mình và đi vào phòng bồi thẩm.   
Trong gian phòng nhỏ nầy đã có chừng một chục người, thuộc đủ các tầng lớp. Họ cũng vừa mới đến, có vài người ngồi, còn thì đi lại; họ nhìn vào tận mặt nhau và làm quen với nhau. Trong số đó có một sĩ quan đã về hưu, mặc binh phục; còn những người khác mặc lễ phục hoặc thưởng phục; chỉ có một người mặc chiếc áo cộc của con nhà nông. Trong những người ấy, nhiều người đã phải gác công việc lại để đến làm nhiệm vụ bồi thẩm, họ lớn tiếng than phiền, nhưng nét mặt đều lộ vẻ thoả mãn vì được dự vào một công tác xã hội quan trọng.   
Các bồi thẩm, có người thì đến nói chuyện làm quen với nhau, có người chỉ nhìn nhau phỏng đoán là ai. Họ quây lại tán chuyện thời tiết, chuyện năm nay lập xuân sớm, chuyện các vụ án sắp đem xử. Những người chưa quen biết Nekhliuzov vội đến làm quen với chàng, coi đó là một vinh dự đặc biệt. Còn Nekhliuzov thì xưa nay vẫn thế, trong sự giao dịch với những người chưa biết, chàng coi việc người ta kính trọng mình là đương nhiên. Ví thử có người hỏi chàng vin vào lý gì để đặt mình lên trên người khác như vậy, thì có lẽ chàng cũng lúng túng: bình sinh, chàng có phẩm chất gì đặc biệt đâu. Cũng phải nhận, chàng có nói được thạo tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức thật; quần áo, cravat, khuy tay áo của chàng đều là loại thượng hảo hạng thật, nhưng chính chàng cũng thấy không thể vịn vào những cái đó để tự đặt mình lên trên người khác được. Vậy mà chàng vẫn nghiễm nhiên tự coi mình hơn mọi người; chẳng những chàng coi việc mọi người phải trọng vọng mình là đương nhiên mà nếu không được thế, còn cho là mình bị xúc phạm nữa. Đúng là chàng sắp bị một điều xúc phạm như vậy ở trong gian phòng bồi thẩm nầy. Trong số bồi thẩm, có một người quen Nekhliuzov. Đó là Piotr Geraximovich. (Nekhliuzov chưa từng bao giờ biết và cũng không thèm biết họ của người nầy). Trước kia Geraximovich là thầy giáo tư gia dạy lũ con người chị Nekhliuzov. Anh ta đã tốt nghiệp đại học, và bây giờ làm giáo viên trung học. Lúc nào Nekhliuzov cũng thấy khó chịu về cái thói suồng sã, cái cười hô hố tự mãn của anh ta và nhất là vì anh ta tầm thường, như lời bà chị chàng vẫn nói.   
- Chà! Ông cũng bị rơi vào đây à? - Geraximovich nói và tiến lại phía chàng, miệng cười hô hố. - Mà sao ông không chuồn phắt đi có được không?   
- Tôi chẳng bao giờ có ý nghĩ lảng tránh trách nhiệm cả! - Nekhliuzov nghiêm nghị, buồn rầu, trả lời.   
- Ái chà! Quả là một nét đẹp của tinh thần công dân cao cả. Nhưng mà nầy, đến khi bụng thì đói, mắt thì díp lại cũng không ngủ được, ông sẽ đổi giọng cho mà xem. - Geraximovich cười to hơn trước.   
"Đó! - Nekhliuzov nghĩ - con nhà thầy tu nầy lại sắp giở giọng suồng sã "mày tao" với mình đây? Và chàng sa sầm nét mặt lại, buồn rười rượi, tưởng chừng như mới được tin họ hàng thân thích vụt chết sạch cả. Chàng quay lưng bỏ sang một nhóm khác đang xúm quanh một người cao lớn, cằm cạo nhẵn, có mẽ oai vệ đang kể chuyện gì sôi nổi lắm. Ông ta thuật lại một vụ án hiện đang xử bên toà dân sự; ông ta biết rất rõ vụ án, đích đanh các quan toà, các luật sư danh tiếng của vụ ấy. Ông ta thuật lại mánh khóe kỳ diệu của một tay thầy cãi đã khéo lái vụ kiện làm cho một bên - một bà già quý tộc - mặc dù hoàn toàn đúng lý mà lại phải bồi thường cho đối phương một số tiền lớn. Ông ta kêu lên: "*Thật là một luật sư thiên tài*".   
Mọi người nghe tỏ vẻ thán phục; có người định chen vào một vài nhận xét, liền bị ông ta gạt đi ngay, làm như chỉ có mình ông ta mới biết hết đầu đuôi sự thực câu chuyện.   
Tuy đến chậm, Nekhliuzov vẫn phải đợi lâu trong phòng bồi thẩm. Phiên toà chưa khai mạc được vì còn một thẩm phán nữa chưa đến.   
   
***Chú thích:***  
*(1) "Ghin" có nghĩa là loại, hạng. Những nhà buôn Nga, dưới chế độ Nga hoàng, chia làm hai loại: "ghin" thứ nhất và "ghin" thứ hai, tuỳ theo mức thuế môn bài của họ.*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 6**

Viên chánh án đến thật sớm. Ông ta tầm vóc cao lớn, hai chòm râu dài đã hoa râm dưới hai bên màng tai. Tuy có vợ lão vẫn sống kiểu ăn chơi phóng đãng; mụ vợ cũng chẳng kém. Hai vợ chồng không ai ngăn cản ai. Sáng hôm ấy, lão vừa nhận được thư của một cô giáo tư gia, người Thuỵ Sĩ; mùa hè năm trước, cô ta ở nhà lão và bây giờ rời miền Nam đi lên Petersburg; trong thư cô ta nói sẽ qua tỉnh nầy và sẽ chờ lão trong khoảng thời gian từ ba giờ đến sáu giờ ở khách sạn Ý Đại Lợi. Cho nên lão nóng ruột muốn khai mạc sớm và bế mạc sớm phiên toà hôm đó để trước sáu giờ có thể đi gặp Klara Vaxilievna, cô nàng có mái tóc hung mới cùng lão chắp mối tình trăng gió mùa hè năm ngoái.   
Bước chân vào phòng giấy, lão cài then cửa lại, rồi lấy ở ngăn tủ dưới ra một đôi quả tạ nhỏ, làm hai mươi động tác giơ lên, giơ xuống, giơ đằng trước, giơ đằng sau và giơ sang hai bên; rồi lão khuỵ gối ba lần thật dẻo, tay vẫn giơ cao đôi tạ.   
"Muốn có gân sức dẻo dai, không gì bằng tắm nước lạnh và tập thể dục", lão vừa nghĩ như vậy vừa dùng bàn tay trái có đeo nhẫn vàng bóp nắn những bắp thịt nổi cuộn trên cánh tay phải. Sau đó, lão chỉ còn chuyển sang tập vung tay quay tròn nữa là xong, (bao giờ lão cũng tập hai môn đó trước khi vào chủ toạ một phiên toà dài), thì cánh cửa rung lên: có ngườì đẩy cửa muốn vào; lão vội vã cất tạ vào chỗ và ra mở cửa.   
- Xin thứ lỗi! - Lão nói.   
Một viên thẩm phán đeo kính gọng vàng bước vào, người bé nhỏ, vai hơi so, mặt cau có.   
- Matvey Nikitich lại đến chậm. - Viên thẩm phán nói, vẻ bực dọc.   
- Chưa đến, - lão chánh án vừa nói vừa mặc bộ đồng phục. - Tứ thời ông ta đến chậm.   
- Lạ thật, người đâu không biết ngượng? - Viên thẩm phán ngồi xuống, vẻ bực tức, lấy thuốc ra hút.   
Viên thẩm phán nầy là một người rất quy củ, sáng nay lão ta vừa cãi nhau với vợ vì mụ đã tiêu hết quá nhanh món tiền lão đưa để chi dùng cả tháng; mụ bảo lão đưa trước cho một món tính vào tháng sau, nhưng lão cương quyết không nghe, rồi vì thế mà cãi nhau, mụ vợ bảo đã thế thì sẽ triệt bữa cơm chiều và bảo lão đừng hòng ăn cơm chiều ở nhà nữa. Đến chỗ đó thì lão đi, trong bụng vẫn lo không khéo mụ vợ triệt cơm chiều thật, chẳng phải doạ chơi đâu, vì lão biết tính mụ liều lĩnh chẳng từ điều gì "Chán thật, mình ăn ở ngay thẳng, có đạo lý, thì thế đấy! Lão vừa nghĩ vừa ngắm nhìn lão chánh án, con người hớn hở, khỏe mạnh, vui tươi, dễ tính, đang khuỳnh khuỳnh đưa hai bàn tay xinh đẹp, trắng trẻo lên vuốt những chòm râu tốt mượt rồi đưa lên hai bên cổ áo có thêu phù hiệu. "Ông ta lúc nào cũng vui vẻ và thoả mãn, còn mình thì chỉ những buồn phiền!"   
Viên lục sự mang vào một tập hồ sơ.   
- Cám ơn thầy, - lão chánh án vừa nói vừa châm một điếu thuốc. - Hôm nay ta xử vụ nào trước?   
- Dạ, tôi thiết nghĩ vụ đầu độc ạ… - Viên lục sự đáp, làm ra vẻ thản nhiên.   
- Ừ được thì xử vụ đầu độc trước. - Lão tính rằng vụ nầy tương đối giản đơn, có thể kết thúc trước bốn giờ, và sau đó, lão có thể đi được. Lão hỏi - Thế nào, ông Matvey Nikitich vẫn chưa đến à?   
- Thưa vẫn chưa ạ.   
Thế còn ông Brove?   
- Ông ấy đến rồi ạ, - viên lục sự trả lời.   
- Nếu thầy có gặp thì báo cho ông ta biết chúng ta sẽ xử vụ đầu độc trước.   
Brove là phó chưởng lý, được chỉ định để buộc tội ở phiên toà nầy. Khi viên lục sự đi ra thì gặp ngay Brove trong hành lang. Hai vai so lên, áo không cài khuy, Brove bước nhanh trong hành lang, gần như chạy, gót giầy nện bôm bốp, chiếc cặp kẹp một bên nách, còn tay bên kia thì vung ngang ra thẳng góc với hướng:   
- Ngài Mikhail Petrovich hỏi ngài đã chuẩn bị sẵn sàng chưa?   
- Cái đó đã hẳn, bao giờ tôi cũng sẵn sàng. Xử vụ nào trước?   
- Vụ đầu độc.   
- Thế thì tuyệt, - viên phó chưởng lý nói.   
Sự thực thì không lấy gì làm tuyệt như miệng hắn nói. Cả đêm qua hắn không ngủ. Hắn đã dự tiệc tiễn một người bạn, chè chén liên miên, đánh bài đến hai giờ sáng, rồi cùng chúng bạn kéo nhau đi chơi gái ở đúng cái nhà mà Maxlova đã sống trước đây sáu tháng. Thành thử hắn chưa đọc được, và bây giờ đang muốn nhìn lướt qua hồ sơ vụ đầu độc sắp đem xử. Viên lục sự biết tỏng như vậy, nên đã mớm ý cho lão chánh án để xử vụ đó trước. Viên lục sự là người thuộc phái tự do, có khuynh hướng cấp tiến. Còn Brove là người thuộc phái bảo thủ, lại theo cả đạo chính giáo nữa, như bất kỳ viên chức người Đức nào làm việc ở Nga.   
Viên lục sự thêm muốn địa vị của Brove và ghét hắn:   
- Thế còn vụ tín đồ *Xkovxi*?(1) - Viên lục sự hỏi.   
- Tôi đã bảo là tôi xin chịu, nếu không có mặt nhân chứng, - phó trưởng lý trả lời. - Tôi sẽ nói thẳng trước toà như vậy.   
- Thì đằng nào cũng thế…   
- Xin chịu thôi! - Brove nhắc lại và vung tay, rảo bước về phòng giấy của mình.   
Hắn lấy cớ vì vắng mặt một nhân chứng, thực ra không quan trọng và không cần thiết, để hoãn vụ Xkovxi lại chỉ vì nếu đem xử vụ nầy trong một thành phố lớn, đa số bồi thẩm là trí thức thì không khéo rút cục bị cáo sẽ được trắng án. Cho nên hắn đã bàn với lão chánh án đưa vụ nầy về xử tại toà án binh quận lỵ; như vậy sẽ có nhiều khả năng kết tội được, vì các bồi thẩm hầu hết là nông dân.   
Lúc nầy, ngoài hành lang nhộn nhịp hẳn lên. Mọi người tụ tập đông nhất ở trước phòng của toà dân sự, nơi đang xử cái vụ mà con người có mẽ oai vệ, sính biết các vụ án kia đã kể chuyện giữa đám bồi thẩm lúc nãy. Trong giờ tạm nghỉ, bà cụ bị tên "*thầy cãi thiên tài*" làm cho mất sạch gia tài vào tay tên con buôn, ra khỏi phòng xử.   
Tên con buôn chẳng có quyền gì được tài sản đó; điều nầy, các thẩm phán đều biết, cả bên nguyên và luật sư của bên nguyên lại càng biết rõ hơn nữa. Nhưng mưu mẹo của chúng bày ra khéo quá làm bà cụ không sao thoát được, đành mất không gia tài cho tên con buôn. Bà cụ người to béo, quần áo sang trọng, trên mũ gài mấy đoá hoa to. Ra đến hành lang, bà đứng lại, giơ cả hai cánh tay đã béo lại ngắn lên trời, miệng hỏi đi hỏi lại người luật sư của bà: "Sự thể sẽ ra sao, hở ông? Xin ông làm ơn giúp cho! Thế là thế nào?" Người luật sư không chú ý nghe bà nói, mắt lơ đãng nhìn những đoá hoa cài trên mũ bà, đầu óc hắn còn mải nghĩ chuyện đâu đâu.   
Ra khỏi phòng xử, sau bà cụ là tên thầy cãi trứ danh, kẻ đã làm cho bà cụ phải thua kiện, khánh kiệt gia tài, và làm cho tên con buôn được mười vạn *rúp*, còn hắn chỉ được một vạn. Hắn bước nhanh, mặt dương dương tự đắc miếng vải bóng dày trước ngực ưỡn cong ra trong khung cổ áo "ghi-lê". Mọi người đều quay lại nhìn chăm chú. Hắn thấy rõ thế và cả vẻ mặt hắn dường như muốn nói to lên: "Cần chi phải tỏ vẻ thán phục như vậy". Rồi hắn rảo gót đi qua mặt mọi người.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Xkovxi là một giáo phái, môn đồ phái đó nguyện giữ trong sạch và tự hoạn đi đảm bảo chắc chắn giữ được lời nguyền (theo bản dịch Pháp văn của H. Kaminsky N.D)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 7**

Cuối cùng Matvey Nikitich đến. Và viên mõ toà, một người gầy gò, cổ ngẳng, dáng đi lệch về một phía, môi dưới cũng trề sang một bên, bước vào phòng bồi thẩm.   
Anh chàng mõ toà vốn là người trung thực, đã học đại học, nhưng làm ở đâu cũng bị đuổi vì tính hay rượu chè Ba tháng trước đây, một bà hầu tước đỡ đầu cho vợ của anh ta, bảo đảm kiếm việc cho anh ta vào làm mõ toà ở đây. Chân nầy cho tới nay, anh ta vẫn giữ được và lấy thế làm mừng.   
- Thưa các vị, tất cả các vị đều có mặt đầy đủ cả rồi chứ ạ? - Anh ta vừa hỏi vừa đeo đôi mục kỷnh lên nhìn các viên bồi thẩm.   
- Có lẽ đủ cả rồi chứ còn gì? - Nhà thương gia vui tính đáp.   
- Xin điểm lại xem, - viên mõ toà nói.   
Anh ta rút trong túi áo ra bản danh sách, đọc tên các bồi thẩm và nhìn lần lượt từng người qua cặp mục kỷnh, hoặc nhìn ngước trên mắt kính.   
- Cố vấn quốc gia I.M. Nikiforov.   
- Tôi đây! - Con người có mẽ oai vệ, sính biết các vụ án trả lời.   
- Đại tá hưu trí Ivan Xemenovich Ivanov.   
- Có! - Một người gầy gò, mặc binh phục, đáp.   
- Thương gia "ghin" thứ hai Piotr Bakhlasov.   
- Có mặt ạ? - Nhà thương gia phúc hậu nói miệng cười hớn hở. - Chúng tôi đã sẵn sàng.   
- Trung uý thị vệ, công tước Dmitri Nekhliuzov.   
- Là tôi, - Nekhliuzov đáp.   
Mõ toà ngước trên mục kỷnh, nghiêng mình thật là cung kính, ân cần, dường như để phân biệt Nekhliuzov với các người khác.   
- Đại uý Yuri Dmitrievich, thương gia Grigori Efimovich Kulesov, vân vân… vân vân.   
Trừ hai người, còn tất cả đều có mặt.   
- Và bây giờ, thưa các vị, - viên mõ toà nói, vừa giơ tay ân cần về phía cửa. - Xin mời các vị quá bộ sang phòng xử án.   
Phòng nầy là một gian nhà lớn và dài, ở một đầu kê một bục cao có ba bậc. Giữa bục kê một cái bàn phủ thảm xanh, quanh diềm có tua cũng màu xanh nhưng thẫm màu hơn; sau bàn có ba chiếc ghế bành, lưng cao bằng gỗ sồi, có trạm trổ. Trên tường, đằng sau ba chiếc ghế, có treo một bức chân dung màu sắc rực rỡ, khung thếp vàng; đó là chân dung toàn thân Hoàng đế vận binh phục, đeo chéo trên mình bằng huân chương, một chân đứng choãi, tay tì lên đốc kiếm. Trong góc bên phải có treo một khung ảnh chúa Jesus, đầu đội vòng gai, ở dưới là một chiếc bàn đọc kinh; rồi cũng ở phía bên phải là chiếc bàn cao của Chưởng lý. Đối diện với chiếc bàn đó, ở bên trái là bàn viên lục sự, kê thụt vào trong; còn phía trước gần chỗ công chúng ngồi là chiếc ghế dài cho các bị cáo ngồi, lúc nầy chiếc ghế còn bỏ trống, - có một hàng chấn song con tiện bằng gỗ sồi ngăn hẳn ra. Phía bên phải phòng, cũng kê trên bục, là hai dãy ghế có lưng tựa cao, dành cho các bồi thẩm, và ở bên dưới gần ngay đó, là bàn các luật sư.   
Toàn bộ khoảng ở phần trước của gian phòng được ngăn hẳn ra bằng một thanh lan can. Còn phần sau là những dãy ghế dài kê thành bậc tiếp nhau cao dần mãi lên cho tới sát bức tường cuối phòng. Trên mấy dãy ghế đầu có bốn người đàn bà và hai người đàn ông đang ngồi: mấy người đàn bà trông có vẻ là công nhân hay người đi ở; còn hai người đàn ông có vẻ là dân thợ.   
Trước vẻ lộng lẫy, oai nghiêm của gian phòng, chắc họ thấy choáng người, nên chỉ e dè nói khẽ với nhau.   
Khi các bồi thẩm đã vào phòng xử, viên mõ toà có đáng đi lệch về một bên liền tiến ra giữa phòng, hô to như muốn làm cử toạ phải kinh hoàng:   
- Toà thăng đường!   
Mọi người đều đứng dậy, các quan toà bước lên bục.   
Đi đầu là viên chánh án, bắp tay nở nang, hai chòm râu tốt mượt; rồi đến viên thẩm phán đăm chiêu sầu khổ, đeo kính gọng vàng, giờ đây, lại càng có vẻ sầu khổ hơn vì đúng lúc bước vào phòng họp, lão gặp người em vợ hiện đang tập sự trong ngành tư pháp. Cậu em vừa mới gặp bà chị cho biết sẽ không có cơm chiều.   
- Chúng ta đành phải đi ăn hiệu thôi, - người em vợ vừa nói vừa cười.   
- Thế thì còn gì mà cậu cười? - Viên thẩm phán nói, vẻ càng thêm sầu khổ.   
Sau cùng là viên thẩm phán thứ ba, chính lão Matvey Nikitich, con người suốt đời đến chậm. Lão có bộ râu rậm, cặp mắt to hiền từ, đuôi mắt cụp xuống hai bên.   
Lão bị bệnh đau dạ dày và chính buổi sáng hôm đó, bác sĩ đã bắt lão phải chữa theo cách mới, vì vậy, lão buộc phải nán lại ở nhà lâu nên càng đến chậm hơn mọi khi.   
Lúc nầy, lão bước lên với vẻ đặc biệt tư lự vì lão có tính lẩn thẩn hay tìm những cách hết sức kỳ khôi để giải đáp những vấn đề lão tự đặt ra. Lần nầy, lão tự nhủ rằng nếu đi từ phòng giấy đến ghế ngồi mà số bước chân chia chẵn cho ba thì lão sẽ khỏi bệnh đau dạ dày bằng cách chữa mới; nếu không thì sẽ vô hiệu. Nhưng vì chỉ có hai mươi sáu bước thôi cho nên đến bước cuối cùng, lão ăn gian bước thêm một bước ngắn nữa và thế là được hai mươi bảy bước khi tới ghế.   
Lão chánh án cùng hai viên thẩm phán bước trên bục cao trong bộ đồng phục, cổ thêu kim tuyến, trông thật oai vệ. Chính họ cũng biết thế và cũng thấy ngượng về địa vị cao cả của mình nên cả ba vội vã đưa mắt nhìn xuống, vẻ khiêm tốn, và ngồi vào mấy chiếc thế bành chạm trổ, sau chiếc bàn phủ thảm xanh, trên bàn có bày một vật hình tam giác đội một con phượng hoàng, mấy chiếc bình thuỷ tinh giống như những bình đựng kẹo thường thấy ở các hiệu bán thực phẩm, một lọ mực, vài ngòi bút, mấy thếp giấy trắng tinh và một số bút chì mới gọt đủ các loại dài ngắn khác nhau.   
Phó chưởng lý vào cùng một lúc với các quan toà.   
Bước đi vẫn vội vã, tay vẫn vung mạnh, cái cặp da kẹp dưới nách, hắn tiến đến chỗ hắn ở gần cửa sổ. Vừa ngồi xuống, không bỏ phí một phút hắn cắm đầu vào đọc ngay hồ sơ vụ án để chuẩn bị lời buộc tội. Hắn ngồi ghế chưởng lý lần nầy mới là lần thứ tư. Vốn nhiều tham vọng, hắn rắp tâm quyết làm nên công danh sự nghiệp; vì thế hắn cho rằng đã đúng vào vụ nào thì phải có kết tội mới được.   
Về vụ đầu độc hắn đã biết những nét đại cương, hắn đã dựng được một khung dàn ý cho lời buộc tội, chỉ còn cần một số chi tiết nữa; và chính lúc nầy, hắn đang vội vã trích lấy các chi tiết đó trong tập hồ sơ.   
Còn viên lục sự ngồi ở đầu bục bên kia, sau khi đã sắp đặt sẵn sàng các giấy tờ có thể phải đem đọc, anh ta xem lướt qua một bài báo cấm, mới nhận được và đã đọc chiều hôm qua. Anh ta định sẽ trao đổi với lão thẩm phán rậm râu là người cùng chính kiến, nên muốn xem kỹ lại bài báo trước khi trao đổi.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 8**

Sau khi xem xét giấy tờ, hỏi mõ toà và lục sự vài câu, và được họ trả lời là có, viên chánh án ra lệnh dẫn các bị cáo vào.   
Tức thì cánh cửa đằng sau hàng chấn song mở ra, hai hiến binh bước vào, đầu đội mũ lưỡi trai, tay cầm gương tuốt trần. Theo sau họ là ba bị cáo, đi đầu là một người đàn ông tóc hung hung, mặt lốm đốm tàn nhang, rồi đến hai người đàn bà. Người đàn ông mặc chiếc áo khoác tù nhân rộng thùng thình. Và đến toà án, hắn duỗi thẳng bàn tay dọc đường khâu ống quần, và xòe rộng các ngón tay ra để giữ cho các ống tay áo quá dài khỏi tụt xuống. Không ngước mắt nhìn các quan toà và công chúng, hắn chỉ chăm chú nhìn xuống tấm ghế dài hắn đi vòng qua. Đi vòng hết chiếc ghế, hắn thận trọng ngồi xuống một đầu, chừa chỗ cho các bị cáo khác. Hắn ngước nhìn viên chánh án, miệng như lẩm bẩm điều gì, bắp thịt ở má luôn luôn nhúc nhích chuyển động. Đi sau hắn là một người đàn bà đứng tuổi, cũng mặc áo khoác nhà tù, đầu bịt khăn vuông tù nhân, sắc mặt xanh nhợt, mắt đỏ ngầu, lông mày, lông mi trụi hết. Mụ có vẻ rất bình tĩnh. Khi tới ghế, áo mụ vướng phải một vật gì đó, mụ cúi gỡ cẩn thận: không hề hấp tấp, rồi ngồi xuống.   
Bị cáo thứ ba là Maxlova.   
Mới bước vào nàng đã làm tất cả cử toạ đều phải quay về phía nàng, chăm chú ngắm nghía hồi lâu khuôn mặt trắng trẻo có đôi mắt đen lóng lánh và bộ ngực nở nang, căng phồng dưới áo. Đến cả tên hiến binh đứng bên lối nàng đi cũng phải dán mắt nhìn theo mãi cho tới khi nàng ngồi xuống; rồi như tự biết mình có lỗi, hắn vội vã quay mặt đi, lắc lắc mình, đưa mắt chăm chú nhìn qua khung cửa sổ trước mặt.   
Lão chánh án chờ cho các bị cáo ngồi vào chỗ, cho Maxlova ngồi xuống hẳn hoi, mới quay lại nói với viên lục sự một câu gì đó.   
Thủ tục thường lệ bắt đầu: điểm danh bồi thẩm, xét trường hợp những người vắng mặt, quyết định phạt tiền, xét lý do những người đã xin miễn, lấy người dự khuyết thay vào. Sau đó, chánh án gập những mảnh giấy lại, đặt vào các lọ thuỷ tinh và, sau khi kéo hai ống tay áo thêu lên một chút, để lộ đôi cánh tay lông lá, với vẻ lanh lẹ nhà nghề của người làm trò quỷ thuật, lão bắt đầu rút từng mảnh giấy khỏi lọ, mở ra đọc. Đọc xong, lão lại kéo hai ống tay áo xuống và mời linh mục cử hành lễ tuyên thệ cho các bồi thẩm.   
Linh mục là một ông già thấp bé, mặt béo phị, vàng ệch, mặc chiếc áo dài nâu, đeo trên ngực cây thánh giá mạ vàng, bên cạnh đính một huân chương nhỏ không rõ là huân chương gì; ông ta kéo lê hai bàn chân nề thũng đến gần bàn đọc kinh kê dưới tượng thánh.   
Các bồi thẩm đứng dậy và xúm lại gần chiếc bàn.   
- Xin kính mời! - Linh mục nói, bàn tay béo múp mân mê cây thánh giá đeo trước ngực, chờ cho tất cả các bồi thẩm đến gần.   
Là một linh mục đã phục vụ trong dòng đạo bốn mươi sáu năm trời, ông ta hiện đang sửa soạn để ba năm nữa thì tổ chức lễ đại khánh năm mươi năm nhậm chức, như đức Phó giám mục ở nhà thờ lớn đã làm cách đây không lâu ông phục sự ở đây từ ngày mới thiết lập toà Đại hình và thường lấy làm hãnh diện vì đã làm lễ tuyên thệ cho hàng vạn người, và tuy tuổi đã già, ông vẫn phục vụ lợi ích của nhà thờ, của tổ quốc và của gia đình - các gia đình mà ông sẽ để lại cho thừa hưởng ngoài ngôi nhà ra còn một món tiền không kém ba vạn *rúp*bằng chứng khoán. Ông chẳng hề bao giờ nghĩ rằng cái công việc ông làm là bậy bạ, công việc hướng dẫn người ta thề trên cuốn kinh *Phúc âm* là cuốn sách cấm hẳn mọi việc thề thốt; cái công việc làm đã quen thành nếp nầy, chẳng những ông không thấy chán mà còn lấy làm thích thú vì nhờ nó mà ông có dịp gặp gỡ làm quen với các bậc danh giá trong xã hội. Lúc nầy ông đang vui sướng vì vừa mới làm quen được với tên thầy cãi trứ danh kia; việc hắn vớ được món hời hơn vạn *rúp*riêng về vụ án bà cụ đội mũ có đính hoa to, đã khiến ông tôn trọng hắn bội phần.   
Khi các bồi thẩm đã lần lượt trèo cả lên bục, ông linh mục mới cúi nghiêng cái đầu hói đã bạc xuống để lồng vào cổ dải khăn lễ (mép đã cáu ghét), vuốt lại những sợi tóc lơ thơ và nói với họ:   
- Các con giơ bàn tay phải và để các ngón tay như thế nầy nầy! - ông ta nói bằng một giọng chậm rãi của người già đồng thời giơ bàn tay béo múp, mỗi ngón có lúm đồng tiền, và chụm các đầu ngón tay lại như để nhón lấy một vật gì. - Bây giờ các con cùng nhắc lại theo cha.   
Và ông bắt đầu:   
"Tôi xin hứa và xin thề trước Chúa Vạn Năng, trước kinh *Phúc âm* thiêng liêng của Chúa, trước Thánh giá cứu tử độ sinh của Chúa tôi rằng, về vụ án mà…" - cứ hết một mạch câu, ông lại ngừng lại.   
- Đừng bỏ tay xuống. Giơ lên như thế nầy nầy! - ông bảo một người trẻ tuổi, đã bỏ thõng tay xuống.   
"Rằng về vụ án mà…   
Cái ông có hai chòm râu dưới mang tai, mẽ người oai vệ viên đại tá, nhà thương gia và mấy người nữa giữ được bàn tay chụm các ngón lại như linh mục bảo; họ giơ cao, thật cương quyết, dường như lấy làm thích thú. Còn những người khác cũng giơ tay lên, nhưng có vẻ miễn cưỡng và uể oải. Có người nhắc lại thật to lời thề, hăng hái, mạnh mẽ, như có ý nói: "Thế mà tôi nói được đấy!". Có người thì nói nhỏ nhẹ, không theo kịp linh mục, thế rồi cứ giũ chặt cứng những ngón tay chụm lại như sợ nếu buông ra, sẽ rơi mất vật gì. Có người hết xòe ra lại chụm các ngón tay vào. Tất cả đều thấy ngượng, riêng có ông linh mục là yên trí rằng mình đang làm một việc quan trọng và bổ ích.   
Sau lễ tuyên thệ, viên chánh án yêu cầu các bồi thẩm tự bầu lấy người trưởng đoàn. Họ lại đứng dậy chen nhau sang phòng hội nghị: vào đó hầu hết mọi người đều lấy thuốc lá ra hút. Một người đề nghị cử cái ông có mẽ oai vệ làm trưởng đoàn, tất ca liền tán thành ngay. Họ dụi tắt vứt bỏ điếu thuốc đang hút và trở vào phòng xử án.   
Người được bầu làm trưởng đoàn tuyên bố cho chánh án biết mình là người đã được lựa chọn tất cả lại chen nhau đến ngồi trên hai hàng ghế có lưng tựa cao.   
Mọi việc tiến hành liên tục, nhanh chóng và không thiếu vẻ long trọng: cái vẻ đúng qui tắc, liên tục long trọng nầy làm cho đám người tham gia xử án vui thích, nó khiến họ càng tin rằng họ đang làm một nhiệm vụ xã hội nghiêm chỉnh và quan trọng. Nekhliuzov cũng thấy như vậy.   
Các bồi thẩm vừa ngồi yên chỗ thì lão chánh án thuyết ngay cho họ nghe một bài về quyền hạn, phận sự và trách nhiệm của họ. Trong khi nói lão luôn luôn thay đổi tư thế hết chống khuỷu tay trái lại chống khuỷu tay phải; khi thì ngả người dựa vào lưng ghế, rồi lại nghiêng sang bên tay ghế, khi thì vuốt lại mép giấy cho phẳng rồi lại vuốt ve con dao rọc giấy, hoặc mân mê chiếc bút chì.   
Về quyền hạn của bồi thẩm, theo lời lão chánh án nói, thì họ có thể thông qua chánh án chất vấn các bị cáo có thể dùng bút chì và giấy viết, có thể xem xét các tang vật. Về phận sự, thì họ phải xét xử không được sai lầm mà phải cho công minh. Về trách nhiệm, thì nếu họ không giữ bí mật về các cuộc thảo luận nghị tội và nếu có chứng cứ là họ tư thông với người ngoài cuộc, họ sẽ bị trừng phạt.   
Tất cả mọi người kính cẩn chăm chú nghe. Nhà thương gia, hơi thở sặc sụa mùi rượu, cố giữ cho khỏi nấc to và cứ nghe lão chánh án nói xong mỗi câu. Ông ta lại gật gù tỏ vẻ tán thành.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 9**

Thuyết xong lão chánh án quay về phía bị cáo.   
Ximon Kactinkin, đứng dậy.   
Ximon Kactinkin bật đứng lên. Những bắp thịt trên má nhúc nhích chuyển động mạnh hơn.   
Tên anh là gì?   
Ximon Petrovich Kactinkin, - bị cáo đã chuẩn bị sẵn câu trả lời nên đáp lại liền, giọng oang oang.   
- Tầng lớp nào?   
- Nông dân.   
- Tỉnh nào, huyện nào?   
- Tỉnh Tula, huyện Krapivino, xã Kupianxk, thôn Borki.   
- Bao nhiêu tuổi?   
- Ba mươi tư tuổi, sinh năm một nghìn chín trăm…   
- Theo đạo nào?   
- Chúng tôi theo đạo Nga, dòng chính giáo.   
- Có vợ chưa?   
- Chưa.   
- Làm nghề gì?   
Chúng tôi làm bồi buồng ở khách sạn Mavritania.   
- Đã can án lần nào chưa?   
- Tôi chưa bao giờ can án vì trước đây chúng tôi làm ăn.   
- Anh chưa can án bao giờ à?   
- Ơn Chúa phù hộ cho tôi! Chưa bao giờ.   
- Anh đã nhận được tờ sao bản cáo trạng chưa?   
- Chúng tôi đã nhận được.   
- Thôi, ngồi xuống.   
Rồi lão chánh án hướng về một trong hai nữ bị cáo gọi tiếp:   
- Efimia Ivanovna Boskova.   
Song Ximon Kactinkin vẫn đứng che lấp Boskova.   
- Kactinkin, ngồi xuống.   
Kactinkin vẫn đứng sừng sững.   
- Kactinkin ngồi xuống.   
Nhưng Kactinkin vẫn đứng trơ trơ và đến khi mõ toà nghiêng đầu, trợn mắt, giọng doạ nạt, bảo khẽ hắn: "Ngồi xuống! Ngồi xuống!" hắn mới chịu ngồi.   
Kactinkin ngồi xuống cũng nhanh như khi đứng lên, rồi thu mình trong chiếc áo khoác rộng, hắn lại lặng lẽ nhúc nhích chuyển động các bắp thịt ở má.   
- Chị tên là gì?   
Chánh án thở dài mệt mỏi, hỏi bị cáo thứ hai; lão cũng chẳng nhìn đến thị, mắt không ngừng xem tờ giấy dể trước mặt. Công việc đối với lão đã quen lắm rồi, nên để cho công việc chóng vánh, lão có thể làm hai việc một lúc.   
Boskova bốn mươi ba tuổi, thuộc tầng lớp dân nghèo thành thị ở tinh Kolomna, cũng làm bồi buồng ở khách sạn Mavritania. Mụ chưa can án bao giờ. Mụ đã nhận được tờ sao bản cáo trạng. Trong những câu trả lời của mụ, có một giọng quá càn rỡ, dường như mụ muốn bảo rằng: "Ừ. Chính tao là Efimia Boskova đây, tao đã nhận được bản sao, tao lấy thế làm vinh dự lắm, chẳng đứa nào hòng cười được tao đâu!" Không cẩn ai phải bảo, vừa mới trả lời xong mụ đã tự ý ngồi xuống.   
- Chị tên là gì? - Lão chánh án hiếu sắc)nói với bị cáo thứ ba bằng một giọng êm ái. Và khi thấy Maxlova còn ngồi, lão nói thêm, giọng ngọt nào - Phải đứng lên chứ!   
Maxlova vội vã ngoan ngoãn đứng dậy; đầu thẳng ngực ưỡn, nàng không trả lời, cặp mắt đen láy tươi tỉnh, hơi hiêng hiếng, chăm chú nhìn lão chánh án.   
- Chị tên là gì?   
- Ái nương. - Nàng nhanh nhảu nói.   
Suốt trong lúc đó, mỗi lần toà hỏi một bị cáo thì Nekhliuzov lại cặp đôi mắt kính không gọng vào sống mũi nhìn người bị hỏi. Mắt dán vào bị cáo nầy, chàng thầm nghĩ: "Vô lý!". Và khi nghe lời đáp thì chàng lại nghĩ: "Ái nương là thế nào!"   
Chánh án định hỏi tiếp câu khác nhưng khi viên thẩm phán đeo kính trắng, vẻ mặt bực tức, nói thầm một câu gì đó thì lão ngừng lại gật đầu đồng ý và quay lại phía nữ bị cáo, lão nói:   
- Sao lại ái nương? Trong sổ ghi tên khác kia mà!   
- Bị cáo im lặng.   
- Tôi hỏi tên thật của chị là gì?   
- Tên lễ rửa tội là gì? - viên thẩm phán hay tức giận nói xen vào.   
Ngày trước tên tôi là Katerina.   
"Thật vô lý!" Nekhliuzov tiếp tục nhắc thầm trong bụng. Tuy thế, chàng không còn nghi ngờ gì nữa: người đứng kia chính là cô gái nửa con nuôi, nửa hầu phòng mà chàng đã có lần yêu say đắm, yêu thật sự, và trong một phút điên cuồng đã quyến rũ rồi bỏ rơi; rồi từ đó chàng không dám nhớ lại chuyện ấy vì kỷ niệm đó đau đớn quá, nó tố cáo chàng rõ ràng quá, nó chứng tỏ rằng mặc dầu vẫn tự hào là người chính đại quang minh, chàng không những đối xử không chính đại quang minh mà còn hèn hạ là khác với người con gái ấy.   
Mà đúng là nàng thật. Giờ đây, chàng đã nhận ra trên mặt nàng cái nét riêng huyền bí, đặc biệt, cái nét riêng khiến cho trong mỗi chúng ta mỗi khuôn mặt một khác, mỗi khuôn mặt đều có cái riêng biệt, độc nhất vô nhị. Mặc dầu mặt nàng trắng bệch và hơi phì phị, chàng vẫn còn thấy nét đáng yêu, cái nét riêng đặc biệt kia trên khuôn mặt, cặp môi, đôi mắt hơi hiêng hiếng và nhất là ở cái nhìn ngây thơ, tươi tắn, ở cái vẻ ngoan ngoãn lộ ra không chỉ trên vẻ mặt mà ở cả dáng người.   
- Nhẽ ra chị phải trả lời ngay như vậy chứ! Lão chánh án nói, giọng vẫn ngọt ngào. - Thế còn cha?   
- Tôi là con hoang, - Maxlova trả lời.   
Thế theo tên cha đỡ đầu thì tên chị là gì?   
- Maxlova.   
"Chẳng biết nàng đã gây nên tội gì kia chứ?" - Nekhliuzov hồi hộp tự hỏi.   
- Còn họ thường gọi của chị là gì? Lão chánh án hỏi tiếp.   
- Vẫn ghi là Maxlova, theo họ mẹ thôi.   
- Tầng lớp nào?   
- Dân nghèo thành thị.   
- Theo chính giáo chứ?   
- Chính giáo.   
- Nghề nghiệp gì? Chị làm việc gì.   
Maxlova im lặng.   
- Làm nghề gì? - Lão chánh án nhắc lại.   
- Tôi ở một sở, nàng nói.   
- Sở nào? Viên thẩm phán đeo kính trắng nghiêm khắc hỏi.   
- Ở sở nào thì các ngài còn lạ gì, - Maxlova mỉm cười trả lời liếc nhìn thật nhanh xung quanh, rồi lại chăm chú nhìn lão chánh án.   
Trên nét mặt nàng có một vẻ gì rất đỗi lạ kỳ, cũng như trong lời nói, trong nụ cười, trong khóe mắt nhìn lướt nhanh mọi người, có cái gì rất đỗi ghê rợn và thương tâm, khiến lão chánh án phải cúi mặt nhìn xuống, đồng thời phòng họp cũng im phăng phắc. Nhưng từ chỗ công chúng ngồi, bỗng có một tiếng cười bật lên. Tiếp theo có tiếng "suỵt". Lão chánh án ngẩng lên và tiếp tục hỏi cung.   
- Chưa ra toà bao giờ chứ?   
Maxlova thở dài và trả lời khẽ:   
- Chưa.   
- Chị đã nhận được tờ sao cáo trạng chưa?   
- Tôi đã nhận được rồi.   
- Chị ngồi xuống!   
Người nữ bị cáo vén vạt váy áo lên, cử chỉ trang nhã như các bà quí phái khi thu vạt áo dài của mình để ngồi xuống. Rồi nàng luồn hai bàn tay xinh xắn, trắng trẻo vào đôi ống tay áo khoác, mắt không rời viên chánh án.   
Toà bắt đầu gọi đến các người làm chứng, rồi cho họ ra; một bác sĩ giám định được lựa chọn và mời vào phòng xử án. Sau đó, viên lục sự đứng lên đọc bản cáo trạng.   
Anh ta đọc to và rõ, nhưng nhanh quá, lẫn lộn các vần I và r nên các tiếng đồn lại thành một chuỗi âm thanh đơn điệu liên tục, khiến người nghe buồn ngủ.   
Các thẩm phán hết tì khuỷu tay lên tay ghế bên nầy lại tì lên tay ghế bên kia, khi tì lên mặt bàn, khi ngả người vào lưng ghế, họ nhắm mắt lại rồi lại mở mắt ra, thì thầm với nhau. Một tên hiến binh đã mấy lần cố nén một tiếng ngáp dài.   
Trên ghế bị cáo, Kactinkin không ngừng nhúc nhích, chuyển động bắp thịt má. Boskova ngồi thẳng người im thít, chỉ thỉnh thoảng mới luồn ngón tay xuống dưới khăn để gãi đầu. Maxlova khi thì yên lặng, chăm chú nghe và nhìn người đọc, khi thì giật bắn người lên như muốn cãi lại đỏ mặt tía tai rồi thở dài u uất, luồn lại hai bàn tay vào trong ống tay áo, hết nhìn chung quanh rồi lại nhìn viên lục sự.   
Nekhliuzov ngồi ở ghế thứ hai, hàng thứ nhất; chàng bỏ cặp kính xuống, nhìn theo Maxlova; một cuộc đấu tranh phức tạp, đau khổ diễn ra trong đầu óc chàng.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 10**

Lời lẽ bản cáo trạng như sau:   
"Ngày 17 tháng giêng năm 188…, tại khách sạn Mavritania, một người lái buôn "ghin" thứ hai tên là Ferapont thôn Emilianovich Xmienkov, quán ở tỉnh Kurgan, qua đây, đã chết một cách đột ngột.   
"Theo lời chứng nhận của y sĩ quận bốn thì Xmienkov chết vì tim bị ứ máu do uống rượu quá nhiều. Thi hài Xmienkov đã được chôn cất.   
"Nhưng mấy ngày sau, một người lái buôn khác tên là Timokhin vừa là bạn lại vừa là người đồng hương của Xmienkov, từ Petersburg về, sau khi biết hoàn cảnh Xmienkov chết, đã cho biết là ông ta ngờ có kè đã đầu độc Xmienkov để cướp lấy số tiền của y.   
Điều nghi ngờ nầy đã được cuộc điều tra sơ bộ chứng thực theo sự điều tra đó thì thấy rằng:   
l) Trước khi chết ít lâu, Xmienkov đã lĩnh ở ngân hàng ra 3.800 *rúp*bạc: nhưng theo bản thống kê tài sản của người thiệt mạng thì chỉ thấy có *312 rúp 16kopeik*.   
2) Trước hôm chết, Xmienkov đã ở suốt một ngày một đêm với người con gái mãi dâm tên là ái nương (tức Ekaterina Maxlova) tại nhà chứa, Xmienkov đã sai Ekaterina Maxlova đi một mình đến buồng y ở khách sạn để lấy tiền. Trước mặt Efimia Boskova và Ximon Kactinkin - cả hai đều làm bồi buồng tại khách sạn - Maxlova đã mở và đóng chiếc va-li đựng tiền bằng chìa khoá do chính tay Xmienkov giao cho thị. Boskova và Kactinkin đã nhận thấy rằng khi va-li mở ra họ có trông thấy nhiều tệp giấy bạc một trăm *rúp*để ở trong.   
3) Xmienkov đã từ nhà chứa về khách sạn Mavritania có ái nương đi theo. Thị nầy đã được Kactinkin đưa cho một thứ bột trắng và, theo lời dặn của Kactinkin, thị đã bỏ thứ bột đó vào một cốc rượu "cognac" cho Xmienkov uống.   
4) Sáng hôm sau, ái nương (tức Ekaterina Maxlova) đã bán cho mụ chủ chứa, nhân chứng Kitaeva, một chiếc nhẫn kim cương, theo lời thị nói thì chiếc nhẫn ấy là của Xmienkov cho thị.   
5) Sau ngày Xmienkov chết một hôm, Efimia Boskova bồi buồng của khách sạn Mavritania đã gửi vào tài khoản của thị ở ngân hàng một số tiền là *1.800rúp*.   
Một cuộc khám nghiệm mổ xẻ tử thi Xmienkov do y sĩ tiến hành, đã phát hiện thấy hiển nhiên có thuốc độc trong cơ thể người thiệt mạng, dựa vào đó, kết luận rằng người ấy đã chết vì bị đầu độc.   
Các bị can Maxlova, Boskova và Kactinkin đều không nhận có tội. Maxlova đã khai rằng khi Xmienkov đến chơi nhà chứa mà thị "làm việc" - theo cách thị nói - thì đúng là thị đã được Xmienkov sai đi đến buồng y tại khách sạn Mavritania để lấy tiền mang về cho y rằng sau khi mở va-li bằng chìa khoá do Xmienkov trao cho thị có lấy 40 *rúp*, đúng như lời dặn chứ không lấy thêm đồng nào, điều đó Ximon Kactinkin và Efimia Boskova là hai người chứng kiến khi thị mở và đóng chiếc va-li rồi mang tiền đi, có thể chứng nhận rõ ràng. Thị còn khai rằng khi thị đến khách sạn lần thứ hai, theo lời xui của Ximon Kactinkin, đúng là thị có bỏ một thứ bột mà thị tưởng là thuốc ngủ vào cốc rượu cognac cho Xmienkov uống, nghĩ là uống xong y sẽ quay ra ngủ để thị khỏi bị quấy rầy. Còn về chiếc nhẫn thì chính Xmienkov đã cho thị sau khi y đã đánh thị, thị kêu khóc và định bỏ về.   
Efimia Boskova đã khai là thị không biết gì về món tiền đã mất cắp, rằng thị không hề vào phòng của Xmienkov, rằng chỉ có một mình ái nương làm gì trong đó thì tuỳ ý; rằng nếu có sự trộm cắp tiền nong của Xmienkov thì điều đó chỉ có thể là do ái nương làm khi thị nầy đến lấy tiền, có chiếc chìa khoá của người lái buôn đưa cho".   
Nghe đọc bản cáo trạng đến đấy, Maxlova giật nẩy mình, há miệng nhìn Boskova.   
"Khi đưa cho Efimia Boskova xem biên lai về món tiền *1.800 rúp*thị gửi vào ngân hàng, - viên lục sự vẫn đọc và hỏi thị món tiền đó do đâu mà có thì thị khai là thị đã kiếm được số tiền ấy trong mười hai năm làm lụng, chung nhau dành dụm với Ximon Kactinkin là người thị định lấy làm chồng.   
"Ximon Kactinkin, trong lần hỏi cung thứ nhất, đã thú nhận rằng y và Boskova đã bị Maxlova xúi giục từ lần thị đi từ nhà chứa tới có mang theo chiếc chìa khoá, cho nên y đã ăn trộm số tiền, đem chia cho Maxlova và Boskova".   
Nghe đến đó, Maxlova lại giật bắn người lên và đỏ mặt tía tai, nàng định nói, nhưng mõ toà chặn ngay lại.   
"Cuối cùng, - lục sự vẫn đọc - Kactinkin thú nhận rằng y đã đưa cho Maxlova một thứ bột để làm cho Xmienkov ngủ. Nhưng đến lần hỏi cung thứ hai thì y lại chối, không nhận là đã dính lýu vào việc ăn trộm số tiền và việc đưa thứ thuốc bột kia cho Maxlova, đồng thời y đổ tội hoàn toàn cho một mình thị nầy. Về số tiền Boskova gửi nhà ngân hàng thì y cũng khai giống như Boskova, đấy là tiền thưởng họ được khách cho trong mười hai năm làm việc ở khách sạn".   
Tiếp đó là đoạn tường thuật những lời đối chất, những lời khai của các nhân chứng và ý kiến của các nhân viên giám định. Bản cáo trạng kết luận:   
"Căn cứ vào các điều trên thì tên Ximon Kactinkin, nông dân, 33 tuổi, quán ở làng Borki; thị Ekaterina Mikhailova Maxlova, dân nghèo thành thị, 27 tuổi, đều bị truy tố về tội, ngày 17 tháng giêng năm 188… đã cùng nhau đánh cắp của người lái buôn Xmienkov một số tiền và một chiếc nhẫn kim cương trị giá tất cả là 2.500 *rúp*bạc và, với ý định giết Xmienkov, họ đã cho người lái buôn uống thuốc độc và làm cho người ấy chết.   
"Tội nầy đã có định trong các khoản 4 và 5 điều 1.453, luật Hình: Vì vậy, chiểu theo điều 201 luật Hình tố sự tụng, tên Ximon Kactinkin, nông dân, thị Efimia Boskova, thị Ekaterina, dân nghèo thành thị, phải ra trước Toà Đại hình tỉnh, có mặt các bồi thẩm tham dự".   
Thế là lục sự đọc xong bản cáo trạng dài; anh ta xếp lại các giấy tờ trước mặt, ngồi xuống ghế và lấy hai tay vuốt vuốt mái tóc dài. Cử toạ thở dài nhẹ nhõm, ai nấy đều thảnh thơi nghĩ rằng bây giờ thì cuộc thẩm xét bắt đầu và mọi việc sẽ được sáng tỏ, công lý sẽ được thực hiện.   
Chỉ có Nekhliuzov là không có cảm giác như thế chàng hết sức kinh hoàng trước những điều mà Maxlova - cô gái ngây thơ, xinh đẹp chàng biết trước đây mười năm - đã có thể phạm vào.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 11**

Bản cáo trạng đọc xong, lão chánh án hỏi ý kiến các thẩm phán rồi quay về phía Kactinkin bằng một vẻ dường như có ý nói rằng "thôi bây giờ thì chắc chắn ta sẽ biết rõ tất cả đầu đuôi sự thật".   
- Ximon Kactinkin! - Lão ngả người về bên trái gọi.   
Ximon Kactinkin đứng dậy, hai tay duỗi thẳng dọc theo đường khâu ống quần, toàn thân chúi về phía trước, các bắp thịt má vẫn không ngừng nhúc nhích chuyển động.   
- Anh bị truy tố là đã đồng mưu với Efimia Boskova và Ekaterina Maxlova, ngày 17 tháng giêng năm 188… ăn trộm một số tiền trong va-li của người lái buôn Xmienkov rồi đưa thuốc độc cho Ekaterina Maxlova bảo hoà vào rượu cho Xmienkov uống, do đó đã làm cho Xmienkov chết. Anh có nhận là anh có tội không? - Lão chánh án hỏi, ngả người sang bên phải.   
- Thật là hoàn toàn vô lý, vì nghề của chúng tôi là phải phục vụ khách…   
- Anh sẽ nói những điều đó sau. Tôi hỏi anh: anh có nhận là anh có tội không?   
- Không, mảy may cũng không… Tôi chỉ có…   
Điều đó: anh sc kể sau? Anh có nhận là anh có tội không? - Lão chánh án nhắc lại, giọng ôn tồn: nhưng danh thép.   
- Tôi không thể nào làm điều đó vì…   
Người mõ toà vội chạy đến gần Ximon Kactinkin nói khẽ giọng nạt nộ: khiến hắn phải ngừng lời.   
Ra vẻ coi phần việc ấy đã xong, lão chánh án cầm một tờ giấy trong bàn tay giơ cao rời khuỷu tay sang chỗ khác và nói với Efimia Boskova:   
- Efimia Boskova: chị bị truy tố là đã cùng Ximon Kactinkin và Ekaterina Maxlova ngày 17 tháng giêng năm 188… ăn trộm ở khách sạn Mavritania một số tiền và một chiếc nhẫn để trong va-li của người lái buôn Xmienkov rồi khi chia nhau xong của ăn trộm, lại đầu độc cho Xmienkov chết để phi tang. Chị có nhận là chị có tội không?   
- Tôi chẳng có tội gì cả. - bị cáo trả lời, giọng cứng rắn, mạnh mẽ. - Tôi không hề bước chân vào buồng ấy! Mà cái con đĩ nào nó đã vào đấy thì tất là nó làm việc đó chứ còn ai.   
- Chị sẽ nói chuyện đó sau! - lão chánh án lại nói, giọng vẫn ôn tồn, nhưng đanh thép. - Thế còn chị không nhận là chị có tội à?   
- Tôi không lấy cắp tiền, tôi không cho ai uống gì cả, vào buồng tôi cũng không vào?… Mà giá tôi có vào đó thì tôi đã tống cổ con nầy ra khỏi đó rồi.   
- Chị không nhận là chị có tội à?   
- Không đời nào.   
- Thôi được…   
- Ekaterina Maxlova, - lão chánh án gọi tiếp - chị bị truy tố là sau khi đi từ nhà chứa tới một buồng ở khách sạn Mavritania có mang theo trong mình chìa khoá chiếc va-li của người lái buôn Xmienkov, chị đã lấy trộm tiền và một chiếc nhẫn trong va-li đó.   
Lão chánh án vừa nói như đọc bài thuộc lòng vừa ghé đầu nghe viên thẩm phán bên trái thì thầm nhận xét rằng trong số tang vật đã ghi, còn thiếu một lọ con bằng thuỷ tinh…   
- Chị đã lấy trộm tiền và một chiếc nhẫn trong va-li lão chánh án nhắc lại, - và sau khi chia nhau những thứ ăn trộm được, chị lại đã cùng đi với Xmienkov về khách sạn Mavritania, cho Xmienkov uống rượu có thuốc độc vì thế mà người nầy chết. Chị có nhận là chị có tội không?   
- Tôi không có tội gì cả, - Maxlova liền nói ngay. - Như tôi đã nói từ đầu và bây giờ tôi vẫn nói như vậy! Tôi không lấy, không lấy và không lấy, một tí gì tôi cũng không lấy. Còn chiếc nhẫn thì chính hắn cho tôi!".   
- Chị có nhận là chị phạm tội đã lấy trộm hai nghìn năm trăm *rúp*không? - Lão chánh án hỏi.   
- Tôi đã bảo tôi không lấy gì cả, ngoài số bốn mươi *rúp*.   
- Còn việc bỏ thuốc độc vào rượu cho Xmienkov uống, chị có nhận là chị có tội không?   
- Điều đó tôi nhận. - Nhưng nghe người ta nói, tôi cứ tưởng thứ thuốc bột ấy là thuốc ngủ, không hại gì. Thật tôi không ngờ và không muốn như thế? Tôi xin thề với Chúa là tôi không muốn như thế! - Nàng nói.   
- Như vậy là chị không nhận chị đã phạm tội lấy trộm tiền và chiếc nhẫn của người lái buôn Xmienkov, - lão chánh án nói, - nhưng chị nhận là đã cho uống thứ thuốc bột phải không?   
- Điều đó tôi nhận. Nhưng lúc ấy, tôi tưởng đó là thuốc ngủ. Tôi cho hắn uống để hắn ngủ. Thật tôi không muốn, và không ngờ đâu lại thế.   
- Tốt lắm! - Lão chánh án nói, tỏ vẻ hài lòng về kết quả đã đạt được. Rồi ngả người vào lưng ghế, lão đặt hai tay lên mặt bàn, nỏi tiếp - Bây giờ chị thuật lại cho toà nghe câu chuyện đã xảy ra như thế nào. Chị biết những gì, nói hết ra. Chị thành khẩn thú nhận thì tội chị sẽ có thể được giảm nhẹ.   
Maxlova vẫn chăm chú nhìn lão chánh án, im lặng.   
- Chị hãy nói cho toà biết sự việc đã xảy ra thế nào.   
- Sự việc đó xảy ra thế nào? - Maxlova bỗng lên tiếng. - Tôi đến khách sạn. Người ta dẫn tôi vào buồng hắn ta, lúc đó hắn đã say mềm. - Khi nàng nói đến tiếng hắn, mắt nàng mở thật to và giọng nói biểu lộ rõ ràng vẻ kinh khủng. Tôi muốn bỏ ra về, nhưng hắn giữ tôi lại.   
Nàng im lặng, dường như quên bẵng một đoạn nên không nói tiếp được, hoặc như có một điều gì khác thoáng hiện ra trong trí nhớ.   
- Thế rồi về sau ra sao?   
- Về sau ư? Thì tôi ở lại một lúc và rồi tôi ra về.   
Đến đó, viên chưởng lý hơi nhổm người lên, chống một khuỷu tay, vẻ kiểu cách.   
- Ông muốn hỏi bị can? - Lão chánh án hỏi.   
Và thấy viên chưởng lý trả lời là phải, lão ra hiệu cho hắn nói.   
- Đây là câu tôi muốn hỏi: trước khi xảy ra vụ nầy, bị cáo có quen biết Ximon Kactinkin không? - Viên phó chưởng lý hỏi, mắt không nhìn về phía Maxlova.   
Đặt câu hỏi xong hắn mím môi chau mày lại. Lão chánh án nhắc lại câu hỏi. Maxlova nhìn chằm chám viên phó trưởng lý, vẻ hoảng hốt.   
- Ximon à? Nàng nói. – Có, tôi có biết anh ta.   
- Tôi còn cần biết là bị cáo và Kactinkin quen thuộc nhau thế nào? Hai người có thường gặp nhau không?   
- Quen thuộc thế nào ư? Anh ấy thường gọi tôi cho khách ở khách sạn chứ quen thuộc gì. - Maxlova trả lời nàng lo lắng hết nhìn viên phó chưởng lý lại nhìn lão chánh án.   
- Tôi muốn biết tại sao Kactinkin chỉ gọi cô Maxlova cho khách mà không gọi những đứa khác? Viên phó chưởng lý nói, mắt lim dim, miệng nhếch một nụ cười thâm hiểm xảo quyệt.   
- Tôi không biết. Tôi làm thế nào mà biết được kia chứ! - Maxlova sợ sệt nhìn quanh và mắt nàng thoáng dừng lại trên mặt Nekhliuzov. - Anh ấy muốn gọi ai thì tuỳ ý anh ấy chứ.   
Có lẽ nàng đã nhận ra ta rồi chăng? - Nekhliuzov hoảng sợ nghĩ bụng, chàng cảm thấy như máu trong người bùng cả lên mặt. Song Maxlova có nhận đâu ra chàng trong đám bồi thẩm và thoắt nàng nhìn chằm chằm vào viên phó chưởng lý đôi mắt tỏ vẻ khiếp sợ.   
Như vậy là bị cáo chối không có quan hệ thân mật gì với Kactinkin phải không? Thôi được! Tôi không có điều gì hỏi nữa.   
Nói xong, viên phó chưởng lý kéo nhanh khuỷu tay khỏi mặt bàn và bắt đầu viết. Thực ra y chẳng viết lách gì cả mà chì đưa ngòi bút trên những dòng chữ đã có rồi; đã từng thấy các viên công tố luật sư có thói quen như vậy sau khi đưa ra một câu hỏi khôn khéo, họ lại ghi thêm vào bài cãi của họ các điều càn thiết để sau nầy dùng đánh quỵ đối phương.   
Lão chánh án không hỏi tiếp ngay bị cáo vì còn bận hỏi ý kiến viên thẩm phán đeo kính trắng xem có đồng ý về cách đặt câu hỏi đã chuẩn bị và ghi sẵn.   
Rồi sau thế nào? - lão tiếp tục hỏi.   
- Tôi về nhà, - Maxlova nói tiếp, có phần mạnh dạn hơn và chỉ nhìn có lão chánh án, - tôi đưa tiển cho bà chủ và đi nằm. Tôi vừa mới thiu thiu ngủ thì ả Berta đánh thức tôi dậy rồi bảo: "Cậu xuống nhà dưới đi? Thằng cha lái buôn của cậu nó lại đến đấy!". Tôi thì tôi không muốn xuống, nhưng bà chủ ra lệnh bảo tôi phải xuống. Hắn đã ngồi đó, - nàng lại thốt ra tiếng hắn với một vẻ kinh khủng rõ rệt, - hắn đang cho chị em uống rượu, về sau, hắn định gọi rượu nữa, nhưng hắn đã hết cả tiền. Bà chủ không bằng lòng cho hắn chịu. Hắn đã sai tôi đến buồng hắn ở khách sạn bảo tôi chỗ để tiền và dặn lấy bao nhiêu. Rồi tôi đi.   
Trong lúc nầy, lão chánh án đang thì thầm nói chuyện với viên thẩm phán ngồi bên trái, nên không nghe Maxlova nói; nhưng muốn tỏ ra mình vẫn nghe tất cả, lão nhắc lại những tiếng cuối cùng.   
- Chị đi. Thế rồi sau thế nào?   
- Tôi tới khách sạn và làm đúng như lời hắn đã dặn; - Maxlova nói, - tôi vào trong buồng; có điều là tôi không vào một mình; tôi gọi Ximon Mikhailovich và cả mụ nầy nữa, - nàng nói thêm và chỉ Boskova.   
- Nó nói láo! Vào, là tôi không có vào! - Boskova định cãi song người ta đã chặn ngay mụ lại không cho nói.   
Trước mặt cả hai người, tôi đã lấy bốn tờ *giấy đỏ*(1) - Maxlova chau mày nói tiếp và không nhìn Boskova.   
- Trong khỉ lấy bốn chục *rúp*, bị cáo có trông thấy trong va-li có bao nhiêu tiền không? - Viên phó chưởng lý lại hỏi.   
Nghe phó chưởng lý hỏi, Maxlova lại giật mình. Nàng mơ hồ không hiểu vì sao thế, nhưng nàng cảm thấy rõ rệt là hắn muốn hại nàng.   
- Tôi không đếm, - Maxlova nói. - Tôi chỉ thấy toàn giấy một trăm thôi.   
- Bị cáo đã trông thấy có giấy bạc một trăm *rúp*. Tôi không có gì để hỏi nữa!   
- Và thế là chị đã mang tiền về? - Lão chánh án vừa hỏi vừa rút đồng hồ ra xem.   
- Vâng, tôi đã mang tiền về.   
- Thế rồi thế nào?   
- Rồi thì hắn lại kéo tôi đi theo hắn. - Maxlova nói. - Thế chị đã cho người ấy uống thuốc bột hoà vào rượu như thế nào? Lão chánh án hỏi.   
- Cho uống thế nào à? Tôi đã bỏ vào rượu và cho hắn uống.   
- Thế vì lẽ gì chị đã cho người ấy uống.   
Maxlova không trả lời ngay, nàng thở dài não ruột.   
- Hắn cứ không chịu buông tha cho tôi về, - im lặng một lát, nàng nói, - tôi đã mệt nhoài vì hắn. Tôi bèn ra ngoài hành lang và bảo Ximon Mikhailovich: "Giá mà hắn để cho tôi yên nhỉ? Tôi mệt lắm rồi!" Ximon Mikhailovich bảo: "Chúng tôi cũng khổ, hắn quấy nhiễu quá Ta cho hắn uống một chút bột nầy cho hắn ngủ, sau đó cô có thể đi được". Tôi nói: "Phải đấy". Tôi tưởng thứ bột đó vô hại. Kactinkin đưa tôi một gói giấy. Tôi lại vào buồng; hắn nằm đằng sau tấm bình phong, sai tôi lấy rượu cognag. Tôi lấy ngay trên bàn chai "sâm banh" hảo hạng, rót hai cốc: một cốc cho hắn, một cốc cho tôi, tôi đổ thuốc bột vào trong cốc của hắn rồi đưa cho hắn. Nếu tôi mà biết đấy là thuốc độc thì có thể nào tôi lại đưa cho hắn.   
- Thế chị làm thế nào mà lại có được chiếc nhẫn? - Lão chánh án hỏi.   
- Chiếc nhẫn ấy, chính hắn đã cho tôi.   
- Thế hắn cho chị vào lúc nào?   
- Tôi cùng hắn mới đến buồng là tôi đã muốn về rồi; hắn bợp tôi một cái vào đầu làm gãy cả lược. Tôi cáu lên định bỏ đi ngay; hắn bèn tháo chiếc nhẫn ở ngón tay ra cho tôi để tôi đừng về.   
Lúc đó, viên chưởng lý lại nhổm người lên và vẫn với vẻ giả vờ hồn nhiên hắn xin phép hỏi một vài câu. Được phép: hắn nghiêng cái đầu trên cổ áo thêu kim tuyến và hỏi:   
- Tôi muốn biết bị cáo đã ở trong buồng Xmienkov bao nhiêu lâu?   
Maxlova lại thấy hoảng sợ. Nàng đưa đôi mắt hãi hùng nhìn viên phó chưởng lý rồi nhln sang lão chánh án và trả lời rất nhanh:   
- Tôi không nhớ là bao nhiêu lâu.   
- Được Nhưng bị cáo có nhớ khi ra khỏi buồng Xmienkov, bị cáo có vào một chỗ nào khác trong khách sạn không?   
Maxlova nghĩ một lát.   
- Tôi có ghé vào buồng bên cạnh, buồng bỏ không, - nàng trả lời.   
- Chị ghé vào đấy làm gì? - Viên phó trưởng lý hỏi thẳng ngay.   
- Để sửa lại quần áo và chờ xe ngựa.   
Kactinkin có cùng vào buồng đó không?   
- Anh ấy cũng có vào.   
- Anh ta vào làm gì?   
- Trong chai hãy còn sâm banh, chúng tôi cùng uống.   
- À! Thế ra anh chị đã cùng uống với nhau. Hay lắm!   
- Thế bị cáo có nói chuyện với Ximon không, và nói chuyện gì?   
Tức thì Maxlova cau mày, đỏ mặt tía tai và nói nhanh như cắt:   
- Nói chuyện gì? Tôi chẳng nói chuyện gì cả. Có gì tôi đã kể hết cả rồi, tôi chẳng biết gì nữa. Các ông muốn làm gì tôi thì làm: tôi không có tội lỗi gì hết có thế thôi.   
- Tôi không có điều gì để hỏi nữa, - viên phó chưởng lý làm bộ nhún vai, nói với lão chánh án rồi vội vã ghi trên đề cương bài nói của hắn rằng bị cáo thú nhận đã cùng Ximon vào một căn buồng vắng vẻ.   
Im lặng một lát.   
- Chị muốn nói thêm gì nữa không?   
- Tôi đã nói hết rồi, - Maxlova trả lời. - Nàng thở dài và ngồi xuống.   
Chánh án bèn ghi một điều gì đó trên giấy và sau khi nghe viên thẩm phán bên trái thì thầm vào tai mấy câu, lão tuyên bố phiên toà nghỉ mười phút. Lão vội vã đứng dậy và rời khỏi phòng.   
Điều mà viên thẩm phán bên trái - ông lão người cao lớn, râu dài, có đôi mắt to hiền từ - đã nói thầm với lão chánh án đó là ông ta thấy dạ dày hơi có phần không ổn nên muốn đi xoa bóp và uống tí thuốc. Và thể theo yêu cẩu của ông ta, toà tạm nghỉ.   
Sau các thẩm phán, đến các bồi thẩm, luật sư, nhân chứng cũng đều đứng dậy; với cảm giác thoải mái đã hoàn thành một phần vụ án quan trọng nầy, họ tản mác đi các ngả.   
Nekhliuzov bước ra, sang phòng bồi thẩm và ngồi xuống bên cửa sổ.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Tờ giấy bạc 10 rúp thời Nga Hoàng (N.D)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 12**

Phải, đó chính là Katiusa.   
Và sau đây là mối quan hệ giữa Nekhliuzov với nàng:   
Nekhliuzov gặp nàng lần đầu, hồi chàng đang học năm thứ ba trường đại học; trong dịp hè, chàng đến ở nhà các cô để chuẩn bị luận án về quyền sở hữu ruộng đất. Một năm, chàng vẫn thường về nghỉ hè với mẹ và chị tại ấp của mẹ chàng ở vùng phụ cận Moskva. Nhưng năm ấy, chị chàng đã đi lấy chồng, mẹ chàng thì đi nghỉ dưỡng sức ở nước ngoài. Nekhliuzov phải viết luận án, chàng bèn quyết định đến nghỉ ở nhà các cô. Ở nơi xa xôi hẻo lánh nầy thì được yên tĩnh, không bị phân tán tư tưởng, các bà cô lại rất quý cháu trai đồng thời là người kế tự duy nhất của mình, còn chàng thì cũng quý mến các bà, quý mến nếp sống giản dị theo lối cổ của các bà.   
Mùa hè năm đó, tâm trạng Nekhliuzov hào hứng lạ thường, cái tâm trạng một thanh niên lần đầu tiên, không phải nghe ai chỉ bảo mà tự mình nhận thức được tất cả vẻ đẹp và ý nghĩa của cuộc đời, tất cả tầm quan trọng của sự nghiệp dành cho con người, nhìn thấy khả năng vô cùng tận của bản thân và của thế giới tiến tới chỗ tận thiện tận mỹ và dốc hết tâm lực vào đó, không phải chỉ với một niềm hy vọng mà với một tấm lòng tràn đầy tin tưởng là sẽ đạt được tới chỗ mơ tưởng đó. Cũng năm ấy ở trường đại học, chàng đã đọc cuốn *Tình thái xã hội*của Spencer. Lý luận của ông nầy về quyền sở hữu ruộng đất đã để lại trong tâm trí chàng một ấn tượng rất sâu sắc, nhất là chàng lại là con một bà điền chủ lớn. Cha chàng không giàu, nhưng mẹ chàng khi lấy chồng đã mang theo về một vạn mẫu ruộng làm của hồi môn. Bấy giờ là lần đầu tiên chàng hiểu tính chất tàn khốc, bất công của chế độ chiếm hữu ruộng đất; vả lại chàng vốn thuộc loại người khi hy sinh vì đạo nghĩa thì thấy tâm hồn vô cùng sung sướng, cho nên chàng bèn quyết định không sử dụng quyền sở hữu ruộng đất của mình và đem chia cho nông dân tất cả chỗ đất đai thừa hưởng của cha. Luận án của chàng đã được xây dựng theo chủ đề đó.   
Năm ấy, lúc ở nhà các cô, hằng ngày chàng dậy thật sớm, trước khi mặt trời mọc, có khi từ ba giờ sáng nhiều hôm trời còn sương mù, chàng ra tắm ở con sông nhỏ nằm dưới chân đồi rồi trở về khi hoa cỏ còn ướt đẫm sương đêm. Đôi khi dùng cà phê sáng xong, chàng ngồi viết luận án hoặc đọc tài liệu tham khảo; nhưng thường có nhiều hôm, chàng không đọc mà cũng chẳng viết, rời khỏi nhà, đi lang thang trên các cánh đồng, trong các khu rừng. Trước bữa cơm, chàng chợp mắt ở một chỗ nào đó ngoài vườn, rồi trong bữa ăn, vốn vui tính chàng làm các bà cô cũng vui vẻ, tươi cười; sau đó, chàng cưỡi ngựa hoặc bơi thuyền: buổi tối, chàng đọc sách hoặc ngồi chơi bói bài với các bà. Thường thường, ban đêm, nhất là những đêm sáng trăng, chàng không ngủ được chỉ vì trong lòng cảm thấy một niềm vui sống mênh mông, sôi nổi quá có khi chàng đi bách bộ suốt đêm trong vườn cho đến sáng, tâm hồn chìm đắm vào những mơ mộng, suy nghĩ triền miên.   
Tháng đầu tiên, chàng sống êm đềm và tươi vui bên các bà cô như vậy, không hề để ý đến cô gái nửa là con nuôi, nửa là hầu phòng - nàng Katiusa có đôi mắt đen láy bước đi thoăn thoắt nhẹ nhàng.   
Lớn lên trong cánh tay mẹ, đến mười chín tuổi Nekhliuzov lúc đó vẫn còn là cậu bé ngây thơ trong trắng.   
Nữ giới đối với chàng không gợi một ý niệm gì ngoài ý niệm về hôn nhân và theo cách chàng hiểu thì tất cả những phụ nữ nào không thể kết hôn với chàng được chàng đều không coi là phụ nữ mà chỉ là những con người.   
Nhưng một chuyện đã xảy đến. Cũng vụ hè năm ấy hôm lễ Thăng tiên, các bà cô có một bà khách láng giềng sang chơi, các con bà ta cũng theo sang: hai cô con gái với một cậu con trai, học sinh trung học; lại có thêm một hoạ sĩ trẻ tuổi, con nhà nông dân, cùng ở nhà bà ta nữa.   
Uống trà xong, bọn trẻ chơi đuổi bắt nhau trên bãi cỏ mới xén trước nhà. Katiusa cũng được rủ chơi. Sau mấy lần thay đổi đồng bạn, đến lượt Nekhliuzov cùng chạy với nàng: Lúc nào chàng nhìn Katiusa cũng thấy thích thú nhưng chàng không hề có ý nghĩ rằng giữa hai người lại có thể có một mối quan hệ gì đặc biệt.   
- Hừ, giờ thật khó mà tóm được đôi nầy, trừ phi họ trượt ngã hoạ chăng! - Anh hoạ sĩ trẻ tuổi vui tính nói mặc dù với đôi cẳng ngắn, gióng cong nhưng rắn chắc của con nhà nông, anh ta chạy rất cừ.   
- Chẳng bao giờ anh bắt được chúng tôi đâu! - Katiusa nói.   
- Một hai ba! - Người ta vỗ tay ba cái ra hiệu.   
Katiusa cố nín cười nhanh nhẹn đổi chỗ cho Nekhliuzov, nắm lấy bàn tay to của chàng trong bàn tay nhỏ bé, khô cứng, rắn chắc của mình, chạy lao về bên trái, tiếng váy hồ cứng kêu sột soạt.   
Nekhliuzov chạy nhanh và không muốn để anh chàng hoạ sĩ bắt được, chàng đã mở hết tốc lực. Khi chàng ngoái cổ trông lại thì thấy anh hoạ sĩ đang đuổi Katiusa, nhưng với cặp giò dẻo dai mau lẹ của tuổi trẻ, nàng chạy vút lên, thoát hẳn tay anh ta và chạy càng xa dần mãi về bên trái. Ở phía trước mặt có một lùm tử đinh hương, phía sau đó chưa có ai chạy đến. Katiusa đưa mắt cho Nekhliuzov, sẽ hất đầu ra hiệu bảo chàng chạy ra phía sau lùm cây ấy để lại bắt gặp nhau(1). Chàng hiểu và chạy ra đằng sau bụi tử đinh hương. Không ngờ ở đó có một cái rãnh mọc kín cỏ gai; chàng hụt chân ngã vào đám cỏ, bàn tay bị gai đâm và ướt đẫm những giọt sương chiều đọng trên lá. Chàng nhổm dậy ngay, tự cười với mình và chạy ra chỗ đất quang.   
Katiusa tươi cười, mắt đen láy như những trái mận dạỉ ướt, chạy vút đến. Họ gặp nhau và nắm lấy tay nhau.   
- Anh vừa bị gai đâm vào tay rồi chứ gì? - Vừa thở mạnh nàng vừa mỉm cười hỏi và ngước mắt nhìn thẳng vào mặt chàng, còn tay kia nàng sửa lại bím tóc bị sổ tung.   
- Tôi không biết ở đây có cái rãnh. - Nekhliuzov cũng cười trả lời, không buông tay Katiusa.   
Nàng đứng sát gần và Nekhliuzov cũng không hiểu tại sao lại ghé sát vào mặt nàng. Katiusa không lảng tránh, chàng càng xiết chặt lấy tay cô gái và hôn nàng trên môi.   
- Chết chửa - Nàng nói và gỡ vội tay, chạy lảng xa.   
Tới bụi tử đinh hương, nàng ngắt hai cành trắng gần trụi lá, khẽ đập lên khuôn mặt nóng bừng, ngoái nhìn lại Nekhliuzov, rồi vung mạnh cánh tay ra phía trước, nàng chạy về với các bạn.   
Từ hôm đó, mối quan hệ giữa Nekhliuzov và Katiusa đã thay đổi thành mối quan hệ giữa đôi thanh niên nam nữ còn trong trắng ngây thơ quyến luyến nhau.   
Khi thấy Katiusa bước vào phòng hay khi thấy thấp thoáng bóng chiếc tạp dề trắng của nàng xa xa, là cả một trời tươi sáng rực rỡ hiện lên trước mắt chàng; cái gì chàng cũng thấy thú vị hơn, quan trọng hơn, chàng thấy cuộc sống đầy thú vị. Nàng cũng có cảm giác như thế.   
Và chàng vui không phải chỉ khi gặp mặt Katiusa hay khi có nàng ở gần, mà cả khi chàng nghĩ rằng trên đời nầy có Katiusa, và để sánh với nàng lại có Nekhliuzov.   
Giả sử chàng có nhận được thư của mẹ trách móc, hay nếu bản luận án của chàng viết không chạy, hoặc nếu chàng cảm thấy nỗi buồn vô cớ của tuổi thanh niên, chàng chỉ cần nhớ lại rằng có Katiusa trên đời, rồi chàng sẽ gặp nàng, là bao nỗi ưu tư đều tan biến hết.   
Katiusa bận nhiều công việc trong nhà, nhưng nàng tháo vát làm tròn mọi việc và lúc rỗi nàng đọc sách.   
Nekhliuzov đưa nàng xem những tác phẩm của Dostoievsky và của Turgeniev mà chàng mới đọc xong.   
Nàng thích nhất cuốn "Tạnh ngớt" của Turgeniev. Họ thường trao đổi với nhau một đôi câu khi gặp nhau trong hành lang, trên bao lơn, ngoài sân và có khi cả trong căn phòng nàng ở chung với bà Matrena Paplovna, người hầu phòng già của hai bà cô; thỉnh thoảng Nekhliuzov đến đây uống trà, nhấm nháp ít đường. Có mặt bà Matrena Paplovna thì những câu chuyện họ nói với nhau rất hứng thú; nhưng khi chỉ có hai người thì họ lại sượng sùng khó nói. Những lúc đó, khóe mắt họ lại nói những điều khác hẳn và quan trọng hơn nhiều những điều từ miệng họ thất ra; môi họ díu lại, những lúc ấy họ thấy hoảng sợ và vội vàng lảng xa nhau.   
Trong thời gian Nekhliuzov ở nhà các cô lần đầu, mối quan hệ giữa đôi bạn chỉ có thế. Song, các bà đã nhận thấy và lấy làm lo sợ, các bà viết thư ra nước ngoài báo cho công tước phu nhân Elena Ivanovna, mẹ Nekhliuzov biết. Cô Maria Ivanovna thì sợ cháu Dmitri của bà dan díu với Katiusa. Nhưng bà chỉ sợ hão: Nekhliuzov yêu Katiusa thật, song chính bản thân chàng cũng không biết là mình đã yêu, chàng yêu như những thanh niên còn ngây thơ mới bắt đầu yêu, và chính tình yêu ấy lại giữ cho cả hai người khỏi bị sa ngã. Không những chàng không hề có ý muốn chiếm thân thể nàng mà chỉ mới nghĩ tới điều đó cũng đủ làm cho chàng thấy ghê tởm. Nỗi lo ngại của cô Sofia Ivanovna là người có tâm hồn thơ mộng thì có căn cứ hơn nhiều. Bà biết tính cháu bà dứt khoát, cương quyết, nên bà sợ khi nó đã yêu đứa con gái ấy, nó sẽ lấy làm vợ, bất chấp cả chuyện môn đăng hộ đối.   
Nếu lúc bấy giờ Nekhliuzov nhận thức rõ mối tình của mình đối với Katiusa và nhất là lúc bấy giờ nếu có người tìm cách thuyết phục cho chàng thấy rằng chàng không thể gắn bó số phận mình với một người con gái như thế được thì chắc chắn, với tính cương trực xưa nay của mình, chàng sẽ nhất quyết nói là không có một lý do nào có thể ngăn cản chàng lấy một người con gái, không kể người con gái ấy là ai, miễn là chàng yêu người đó.   
Nhưng các bà cô Nekhliuzov giấu kín không ngỏ mối lo của các bà cho chàng biết, còn chàng đến lúc ra đi cũng vẫn chưa nhận thấy là mình yêu Katiusa.   
Chàng nghĩ rằng tình cảm của chàng đối với nàng chỉ là một biểu hiện của niềm vui sống dào dạt dâng tràn đầy trong con người mình và niềm vui ấy đã được cô bạn xinh tươi kia chia sẻ. Nhưng đến lúc chàng lên đường, thấy Katiusa đứng trên thềm nhà, cạnh hai cô, đôi mắt to hiêng hiếng, đen láy, đấy lệ nhìn theo, thì chàng mới cảm thấy rằng từ nay chàng bỏ mất một cái gì rất đẹp, rất quý, sau nầy không bao giờ còn tìm thấy lại được nữa. Và chàng thấy buồn vô hạn.   
- Chào Katiusa ở lại! Cảm ơn vô cùng, - chàng bước lên xe với qua bên trên mũ bà Sofia Ivanovna nói lại với nàng.   
- Anh đi nhé: anh Dmitri Ivanovich! - Nàng nói, giọng dịu dàng, quyến luyến. Rồi cố giữ những giọt nước mắt chỉ chực trào ra khỏi mí, nàng vụt chạy vào trong nhà để được khóc cho thoả lòng.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Để tránh được người đuổi mình mà lại nắm lấy tay nhau như trước. Lệ chơi phải như vậy (N.D)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 13**

Sau đó, ba năm liền, Nekhliuzov không gặp Katiusa.   
Đến khi gặp lại nàng trong dịp ghé thăm các cô trên dường đi tới đơn vị - chàng mới được đề bạt sĩ quan - thì chàng đã thành một người hoàn toàn khác con người đến nghỉ hè ở đây ba năm trước.   
Hồi ấy, chàng còn là một thanh niên trung thực khảng khái, hào hiệp, lúc nào cũng sẵn sàng hiến thân cho mọi nghĩa cử; bây giờ, chàng chỉ còn là một kẻ vị kỷ tinh vi, một gã trác táng, chỉ yêu quý có sự khoái lạc của mình. Trước kia, đối với chàng, thế giới thần linh là một điều bí ẩn chàng thích thú, say sưa, gắng công khám phá; bây giờ, chàng thấy mọi sự trên đời nầy đều đơn giản, rõ ràng và do hoàn cảnh của cuộc sống quanh mình quyết định. Nếu trước kia chàng coi sự cảm thông với thiên nhiên, với những người đã từng sống, từng cảm, từng nghĩ trước chàng (các triết gia, thi nhân) là cần thiết và quan trọng thì nay chàng lại coi những tổ chức do con người đặt ra và sự cảm thông với bè bạn mới là cần thiết và quan trọng. Trước kia, chàng coi phụ nữ là loại người huyền bí; bây giờ thì phụ nữ, phụ nữ nào cũng vậy trừ những người thân và vợ bạn ra - đối với chàng đều có một ý nghĩa rất rành mạch: họ chỉ là một công cụ tốt nhất để đem lại thứ khoái lạc mà chàng đã thưởng thức. Trước kia, chàng chẳng cần gì đến tiền, chàng tiêu không hết một phần ba số tiền mẹ gửi cho; chàng đã có thể khước từ cái gia tài của cha để lại và đem trao nó cho nông dân; bây giờ thì chàng thấy số một nghìn năm trăm *rúp* của mẹ cấp cho hàng tháng là không đủ và đã nhiều lần vì chuyện tiền nong, chàng phải lời qua tiếng lại với mẹ. Trước kia chàng coi con người tinh thần của mình mới là (cái "tôi") chân chính; bây giờ thì chàng lại coi (cái "tôi) khỏe mạnh, nhanh trai, thú vật mới thật là mình.   
Và sở dĩ có sự biến đổi ghê gớm đó trong con người Nekhliuzov, chỉ là vì chàng đã không tin ở mình nữa mà chuyển sang tin vào người khác. Có sự thay đổi về lòng tin như vậy là vì chàng thấy sống mà chỉ tin vào mình thì thật là khó quá: tin vào mình thì mọi việc đều phải quyết định ngược lại (cái "tôi") thú vật, nó chỉ tìm những khoái lạc dễ dàng mà hầu như lúc nào mình cũng phải chống lại nó; còn như tin vào người khác thì chẳng phải quyết định sẵn trước, ngược lại (cái "tôi") tinh thẩn và lời cho (cái "tôi") thú vật. Hơn nữa, tin ở mình thì luôn luôn bị mọi người lên án, tin vào kẻ khác thì chắc chắn được mọi người chung quanh tán thành.   
Cho nên Nekhliuzov nghĩ, đọc, nói về Thượng đế, về chân lý, về giầu nghèo ở đời thì tất cả những người chung quanh đều cho chàng là gàn dở, thậm chí là lố bịch nữa, ngay cả mẹ và các cô cũng gọi đùa chàng là "nhà triết học thân mến của chúng ta"; nhưng trái lại, khi chàng xem tiểu thuyết, kể chuyện cười tục tĩu, đi xem kịch, vui tếu ở nhà hát Pháp, rồi thích thú kể lại cho mọi người nghe thì ai nấy đều khen và khuyến khích chàng. Khi thấy phải giảm bớt nhu cầu của bản thân, chàng có mặc một tấm "măng tô" cũ, hoặc nhịn rượu thì tất cả mọi người đều cho chàng là kỳ khôi, là lập dị; song trái lại, khi chàng tiêu xài phung phí vào những cuộc đi săn hoặc để sắm sửa xa hoa, trang trí phòng làm việc của mình thì ai nấy đều khen chàng là biết chơi, có khiếu thẩm mỹ, và tặng chàng những vật quý giá. Khi chàng còn trinh bạch và ngỏ ý muốn giữ mình trong trắng cho tới khi lấy vợ thì cả nhà đều lo ngại cho sức khỏe của chàng; trái lại, khi mẹ chàng được tin con đã thực sự thành đàn ông và mới phỗng nhân tình của bạn, một cô ả người Pháp nào đó thì chẳng những bà không buồn phiền mà hầu như còn vui mừng là khác. Nhưng về câu chuyện đã xảy ra với Katiusa và việc Nekhliuzov có thể có ý định lấy nàng làm vợ thì cứ nghĩ đến là bà lại lo sợ.   
Lại như việc Nekhliuzov khi đến tuổi trưởng thành đã đem chia cho nông dân cái gia sản nhỏ thừa hưởng của cha vì thấy quyền chiếm hữu ruộng đất là bất công, thì cũng vậy việc làm nầy đã khiến mẹ chàng và cả họ hàng kinh ngạc, mọi người không ngớt lời trách móc chê cười Người ta nói đi nói lại rằng nông dân sau khi nhận ruộng đất của chàng, đã chẳng giầu thêm gì mà còn nghèo đi vì họ đã dựng ngay ba quán rượu ở trong làng và chẳng thiết làm ăn gì nữa. Nhưng đến khi được sung vào đội cận vệ, chàng đàn đúm với bạn bè (trong giới thượng lưu), ăn chơi, cờ bạc đến nỗi mẹ chàng, bà Elena Ivanovna phải rút bớt vốn ra lấy tiền cho chàng thì hầu như bà chẳng buồn phiền vì bà cho rằng con bà đang tuổi trẻ, giao du với những người lịch sự thì chơi bời như thế cũng như được chủng đậu thôi, nó là đương nhiên và cũng là điều hay.   
Buổi đầu, Nekhliuzov có đấu tranh cưỡng lại, nhưng cưỡng lại thì thật quá gay go. Vì tất cả những gì khi tin ở mình chàng cho là hay thì mọi người lại cho là dở, ngược lại tất cả những gì chàng cho là dở, mọi người coi là hay.   
Cuối cùng, chàng đã đầu hàng, không tin ở mình mà quay sang tin ở người. Lúc đầu, chàng cũng thấy khó chịu vì phải tự phủ nhận mình như thế, nhưng cái cảm giác khó chịu ấy cũng qua đi rất nhanh và chẳng mấy chốc, khi đã bắt đầu hút thuốc và uống rượu, chàng không còn cảm thấy khó chịu nữa và, thậm chí còn thấy nhẹ nhõm trong lòng.   
Với bản chất sôi nổi, Nekhliuzov lao mình vào cuộc sống mới được mọi người xung quanh tán tụng đó, và chàng bóp nghẹt trong tâm khảm mình cái tiếng nói đang đòi hỏi một cái gì khác thế. Quá trình nầy bắt đầu từ sau khi chàng tới Petersburg và kết thúc vào lúc chàng nhập ngũ.   
Nói chung cuộc đời quân dịch làm sa đoạ con người vì nó đặt người ta vào cảnh sống ăn không ngồi rồi nghĩa là chẳng làm một việc gì hợp lý và có ích cả. Nó khiến con người thoát ly những đạo nghĩa thông thường của loài người và chỉ việc sống theo cái danh dự có tính chất ước lệ của trung đoàn, của quân phục, của quân kỳ và một mặt thì có quyền tha hồ tác oai, tác phúc với một số người khác, còn một mặt thì nô lệ phục tùng các cấp chỉ huy.   
Nhưng khi cộng vào cái sa đoạ của cuộc đời quân dịch nói chung với nào là danh dự của quân phục, quân kỳ, nào là quyền được tàn bạo và giết chóc, là cái sa đoạ của giàu có và sự thân cận với hoàng gia như trường hợp của những trung đoàn cận vệ chỉ gồm toàn những sĩ quan con nhà giàu có và tai mắt thì sự sa đoạ đó đưa người ta đến một trạng thái vị kỷ điên cuồng cao độ. Từ ngày bước vào đời quân dịch, Nekhliuzov rơi vào chính trạng thái vị kỷ điên cuồng đó và bắt đầu sống như các bạn đồng ngũ.   
Chẳng có việc gì ngoài cái việc thắng bộ binh phục do người khác may thật đẹp, chải thật sạch cho, đội chiếc mũ và đeo những vũ khí cũng do người khác chế tạo, trau chuốt và đưa đến tận tay, cưỡi một con tuấn mã cũng do người khác tập luyện chăn nuôi để đi tập trận và duyệt binh cùng với những kẻ như thế rồi phi ngựa, múa kiếm, bắn súng và dạy bắn súng cho người khác. Đó, tất cả công việc chỉ có thế, vậy mà nó đã được những kẻ quyền cao, chức trọng - trẻ có già có, cả đến nhà Vua và bọn cận thần - không những tán thành mà còn khen ngợi và tỏ lòng biết ơn nữa. Ngoài ra, còn có một việc được coi là hay và quan trọng là vung tay quá trán, xài phí những món tiền không hiểu từ đâu ra để cùng nhau ăn uống, nhất là để uống trong những câu lạc bộ sĩ quan hay những quán rượu sang trọng nhất, rồi nhà hát, khiêu vũ gái, và lại cưỡi ngựa, múa kiếm, phi nước đại, lại vung tiền và rượu, cờ bạc và gái.   
Lối sống như vậy làm sa đoạ quân nhân một cách đặc biệt vì một người dân thường mà sống kiểu như vậy chắc trong thâm tâm không khỏi lấy làm hổ thẹn, trái lại quân nhân lại coi cuộc sống như vậy là cần thiết, đáng khoe khoang, tự hào, nhất là trong hoàn cảnh thời chiến như Nekhliuzov lúc bấy giờ. Chàng nhập ngũ sau khi nước Nga tuyên chiến với Thổ Nhĩ Kỳ(1). "Ta sẵn sàng hy sinh tính mạng trong chiến tranh và vì thế kiểu sống ăn chơi không lo nghĩ nầy chăng những không có gì là tội lỗi mà còn là cần thiết nữa. Ta cứ việc sống như vậy".   
Nekhliuzov cứ mơ hồ nghĩ như thế trong giai đoạn đó của đời chàng, chàng vui mừng vì đã thoát khỏi mọi ràng buộc về đạo đức mà trước đây chàng đã tự đặt mình vào, và chàng để tâm hồn liên miên sa vào một trạng thái vị kỷ điên cuồng kinh niên.   
Nekhliuzov chính đang ở trong trạng thái tinh thần như vậy khi chàng ghé thăm các cô sau ba năm cách biệt.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Đây là nói đến cuộc chiến tranh Nga-Thổ (1877 1878)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 14**

Nekhliuzov ghé thăm các cô, trước hết vì trại ấp của các bà ở ngay gần đường chàng tới trung đoàn, sau nữa là vì hai bà đã tha thiết mời chàng; nhưng cái chính là vì chàng muốn gặp lại Katiusa. Có lẽ đối với người thiếu nữ đó trong thâm tâm chàng đã có sẵn một chủ định xấu xa do bản năng thú vật không kỳm hãm được xúi giục nên.   
Nhưng chàng không nhận thấy điều đó mà chỉ thấy rõ là chàng muốn trở về thăm lại nơi chàng đã sống êm vui, thăm các bà cô hơi lẩn thẩn nhưng dịu dàng, hiền hậu, bao giờ cũng yêu quý chàng, thăm lại Katiusa thuỳ mị, đáng yêu mà bấy lâu chàng vẫn giữ một kỷ niệm êm đềm.   
Chàng tới ấp vào cuối tháng ba, hôm thứ sáu trước lễ Phục sinh, giữa mùa tuyết tan, trời mưa như trút, cho nên đến nhà thì chàng đã bị ướt sũng và rét cóng, nhưng chàng vẫn nhanh nhẹn, phấn khởi, tươi vui như thường thuở ấy, lúc nào Nekhliuzov chẳng như thế. "Liệu nàng có còn ở đây không?" chàng vừa nghĩ vừa bước vào cái sân cũ kỹ, quen thuộc, có tường gạch bao quanh, lúc nầy đầy tuyết từ trên mái nhà trút xuống. Chàng đã đinh ninh khi nghe thấy tiếng nhạc ngựa của chàng thì nàng sẽ chạy ra đón ở thềm cửa, nhưng khi đến nơi, chàng chỉ thấy ở cửa ngách có hai người đàn bà chân chất, váy xắn cao, xách mấy thùng nước đi ra, chắc là họ đang bận rửa sàn nhà. Ở cửa chính cũng không thấy bóng dáng Katiusa. Chỉ có người lão bộc là Tikhol ra đón; ông nầy đeo tạp dề, chắc cũng đang bận lau chùi gì đó. Bước vào nhà, chàng gặp cô Sofia Ivanovna; cô mặc áo dài lụa và đội mũ vải thường.   
- Ồ cháu đã đến, - thật quý hoá! - Bà Sofia vừa hôn cháu vừa kêu lên. - Cô Maria hơi khó ở, cô thấy mệt từ lúc còn ở nhà thờ. Hai cô vừa đi chịu lễ về.   
- Thưa cô, cháu xin có lời chúc mừng cô nhân ngày lễ, Nekhliuzov nói hôn tay bà cô. - Chết chửa, xin lỗi, cháu đã làm ướt cả cô.   
- Đi về buồng cháu mà thay quần áo đi. Cháu ướt hết cả rồi. Ồ mà cháu đã có ria rồi kỳa?… Katiusa à! Katiusa! Pha cà phê cho anh đi! Mau lên!   
- Vâng ạ! - Từ hành lang vọng lại một giọng êm tai, quen thuộc. Và tim chàng bỗng đập rộn ràng vui sướng.   
"Nàng đây rồi!". Thật khác nào như mặt trời ló ra khỏi đám mây. Nekhliuzov tươi tỉnh đi theo ông lão Tikhol về căn phòng chàng đã ở trước kia để thay quần áo.   
Chàng rất muốn hỏi người bõ già mọi tin tức về Katiusa:   
- Sức khỏe thế nào? Làm ăn ra sao? Sắp lấy chồng chưa?   
Nhưng vì thấy ông lão vừa cung kính, vừa nghiêm nghị, cứ đòi cho bằng được chính mình đổ nước cho chàng rủa tay nên chàng không dám hé răng đành chỉ hỏi thăm loanh quanh về lũ cháu ông nầy, về con ngựa giống già Bratseva, về con chó giữ nhà Polkan năm ngoái đã hoá dại.   
Chàng đang thay quần áo thì nghe có tiếng chân bước nhanh ngoài hành lang rồi có tiếng gõ cửa. Nekhliuzov nhận ra tiếng chân đi và cách gõ cửa ấy. Chỉ có nàng mới đi và gõ cửa như thế.   
Chàng khoác vội lên người chiếc áo trùm ngoài ướt sũng, rồi bước lại gần cửa nói to: "Cứ vào!".   
Chính nàng, - Katiusa. Vẫn như ngày nào mà còn xinh đẹp hơn trước nữa. Vẫn cặp mặt đen láy ngước lên nhìn cặp mắt hơi hiêng hiếng, tươi tỉnh và ngây thơ. Vẫn chiếc tạp dề trắng muốt như trước kia. Các bà cô sai nàng mang đến cho chàng một bánh xà-phòng thơm với nguyên vừa bóc giấy, hai chiếc khăn mặt: một chiếc khăn bông và một chiếc khăn vải kiểu Nga. Từ bánh xà phòng vừa mới bóc mang hình chữ nổi, từ những chiếc khăn mới, đến Katiusa, mọi thứ đều tinh khiết nguyên vẹn, đáng yêu. Cặp môi đỏ mọng rắn chắc của cô gái lại vẫn chúm chím như ngày trước: cố nén một nụ cười hớn hở khi trông thấy chàng.   
- Chào anh Dmitri Ivanovich, anh đã đến ạ. - nàng cố gắng mới thốt lên nổi câu chào, đôi má ửng hồng.   
Chào em!… à, chào cô!… - Chàng không biết nên gọi "em" hay "cô" và cũng đỏ mặt lên như nàng. - Cô vẫn mạnh khỏe chứ?   
- Ơn Chúa… Bà bảo đưa anh dùng thứ xà phòng hoa hồng anh vẫn thích, - nàng vừa nói vừa đặt bánh xà phòng lên bàn và vắt hai chiếc khăn lên tay ghế dựa.   
- Cậu đã có đủ rồi cả mà? - Muốn giữ cho khách được tuỳ sở thích, lão Tikhol vừa nói vừa kiêu hãnh giơ tay chỏ vào một cái hộp lớn, nắp bằng bạc đã mở của Nekhliuzov; trong hộp đầy những lọ con bàn chải, hộp sáp nước hoa và đủ mọi đồ dùng rửa mặt.   
- Cô thưa hộ tôi là tôi xin cảm ơn cô tôi nhé. Về đây, tôi thấy sung sướng vô cùng! - Nekhliuzov nói tiếp, cả tâm hồn chàng bỗng trở lại tươi sáng, êm dịu như xưa.   
Katiusa không trả lời, chỉ mỉm cười rồi bước ra.   
Các bà cô Nekhliuzov xưa nay vẫn quý cháu, lần nầy tiếp đón chàng còn thắm thiết hơn mọi lần. Dmitri đi trận mạc, nó có thể bị thương, bị chết! Nghĩ đến điều nầy, hai bà rất xúc động.   
Lúc đầu, Nekhliuzov đã thu xếp để chỉ ở lại đúng hai mươi bốn tiếng đồng hồ thôi; nhưng khi chàng gặp mặt Katiusa thì chàng bằng lòng nán lại nhà các cô thêm hai ngày nữa để ăn lễ Phục Sinh; và vì trót hẹn với bạn là Sonbok sẽ gặp nhau ở Odessa, chàng bèn đánh điện cho bạn báo đến tìm chàng ở đây.   
Thoạt mới gặp lại Katiusa, Nekhliuzov đã thấy trong lòng bừng dậy mối cảm tình xưa. Vẫn như cũ, chàng không thể giữ lòng khỏi bồi hồi mỗi khi nhìn thấy chiếc khăn tạp dề trắng của nàng, không thể không vui thích khi nghe giọng nói, tiếng cười, bước chân đi của nàng; không thể không xao xuyến khi nhìn vào đôi mắt của nàng, đen láy như những trái mận dại ướt, nhất là chàng không thể không bối rối, xôn xao khi thấy đôi má nàng bỗng ửng hồng lúc hai người gặp nhau. Chàng thấy mình yêu nhưng không giống như ngày trước, khi tình yêu còn là một điều bí ẩn đối với chàng, yêu nhưng không dám tự thú với lòng, hồi ấy chàng tin tưởng rằng trong đời chỉ có thể yêu một lần thôi. Bây giờ thì chàng biết rõ là mình yêu và lấy thế làm mừng; tuy vẫn còn tự dối lòng, song chàng cũng mơ hồ hiểu yêu là thế nào và nó sẽ đưa đến hậu quả gì.   
Cũng như tất cả mọi người, trong Nekhliuzov có hai con người: con người tinh thần chỉ tìm thấy hạnh phúc của mình trong hạnh phúc của mọi người khác và một thằng người thú vật chỉ biết có hạnh phúc riêng và vì hạnh phúc riêng của mình nó sẵn sàng hy sinh hạnh phúc của tất cả mọi người khác trên đời. Trong giai đoạn vị kỷ điên loạn đó, - do cuộc sống ở Petersburg và cuộc đời quân nhân đem lại, - thì thằng người thú vật đã toàn thắng và bóp nghẹt con người tinh thần. Song khi gặp lại Katiusa và những cảm tình trong sáng xưa đối với nàng đã bừng dậy thì con người tinh thần trong chàng lại trỗi dậy và đòi quyền sống. Và một cuộc đấu tranh dai dẳng diễn ra trong tâm khảm chàng suốt hai ngày trước lễ Phục sinh, một cuộc đấu tranh mà chính chàng cũng không nhận thức được.   
Trong thâm tâm, Nekhliuzov cũng biết đi là phải, nấn ná ở lại là vô lý; ở lại sẽ đưa đến những hậu quả chẳng tốt lành gì, song vì ham khoái lại, mải vui thú, chàng dập tắt tiếng nói của lương tâm và ở lại.   
Chiều thứ bẩy trước hôm lễ Phục sinh, linh mục cùng thầy chấp sự và viên phụ lễ đến làm lễ cầu sớm: họ thuật lại nỗi vất vả dọc đường: xe trượt tuyết phải băng qua những vũng lầy trong suốt ba dặm từ nhà thờ đến đây.   
Nekhliuzov dự suốt buổi lễ cùng với hai cô và tất cả gia nhân. Chàng say sưa nhìn Katiusa đứng kề gần cửa, bưng chiếc lư hương cho linh mục. Sau khi ôm hôn linh mục và hai cô ba lần theo tục cổ truyền chàng đã định đi ngủ thì nghe thấy ngoài hành lang bà Matrena Paplova người hầu phòng già của bà Maria Ivanova rục rịch sửa soạn cùng Katiusa đi nhà thờ dự lễ phát bánh thánh.   
Chàng bèn nghĩ bụng: "Thế thì ta cũng đi".   
Đường xá quá xấu đến nỗi không thể đi đến nhà thờ bằng xe ngựa hay xe trượt tuyết được. Vì thế Nekhliuzov, tự nhiên như ở nhà mình, sai đóng yên con ngựa già vẫn gọi là con Bratseva; chàng không lên giường đi ngủ mà lại diện bộ quân phục choáng lộn, khoác chiếc áo trùm sĩ quan, rồi cưỡi con ngựa già béo, nặng nề, luôn luôn hí ẩm ĩ trong đêm tối, chàng băng qua bùn tuyết, đến nhà thờ.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 15**

Buổi lễ đêm đó đối với Nekhliuzov là một trong những kỷ niệm tươi sáng nhất, sâu sắc nhất trong cả cuộc đời chàng.   
Chàng cưỡi ngựa lặn lội trong đêm tối đen như mực: lõm bõm trên quãng đường lầy đâyđó lấp loáng ánh tuyết; con ngựa chàng cưỡi ngoe nguẩy hai tai khi trông thấy những ngọn đèn lồng nho thắp sáng xung quanh nhà thờ. Chàng đến nơi thì buổi lễ đã bắt đầu.   
Nhận ra chàng là cháu bà Maria Ivanovna những người nông dân bèn đưa chàng đến một nơi khô ráo để chàng xuống ngựa, rồi họ dắt ngựa đi và dẫn chàng vào nhà thờ; bên trong đã chật ních những người dự lễ.   
Phía bên phải là đàn ông: các cụ già mặc áo dài thêu may lấy chân quấn vải trắng và đi dép cỏ; thanh niên mặc áo dài mới bằng dạ, ngang mình thắt một dải dây lưng tươi màu, chân đi ủng lớn. Phía bên trái là phụ nữ. Họ chít khăn vuông lụa đỏ, mình mặc áo chẽn nhưng có hai ống tay đỏ tươi, váy thì mầu lam, xanh đỏ sặc sỡ, chân đi giầy, đế đóng cá sắt. Phía sau họ là các bà cụ chất phác, đầu bít khăn vuông mình mặc áo dài xám và váy cũ chân đi giầy hoặc dép cỏ mới. Giữa các cụ và các phụ nữ đứng đằng trước, là các cháu thiếu nhi mặc áo đẹp, tóc sức dầu thơm. Đàn ông làm dấu thánh rồi cúi rạp xuống lạy, hất hất mớ tóc dài; còn phụ nữ, nhất là các bà già thì cặp mắt lờ đờ chăm chú nhìn tượng Chúa chung quanh có nến thắp sáng trưng, họ đưa những ngón tay chụm lại lần lượt ấn mạnh lên khăn, lên trán, vào hai vai rồi vào bụng, miệng lẩm nhẩm cẩu nguyện, rồi cúi rạp mình hoặc quỳ xuống. Trẻ con cũng bắt chước người lớn, ra vẻ say sưa cầu nguyện khi thấy mọi người nhìn chúng. Tấm khung lớn thếp vàng mang ảnh các thánh sáng ngời dưới ánh các ngọn nến nhỏ vây quanh những cây bạch lạp quấn trang kim. Chiếc giá nến treo giữa nhà thờ cũng cắm đầy những ngọn sáp nhỏ. Từ nhóm đồng ca nghiệp dư vang lên những âm điệu vui sướng rộn ràng, trong đó có giọng trầm, ồm ồm của người lớn xen lẫn với những tiếng cao lanh lảnh của thiếu nhi.   
Nekhliuzov tiến lên phía trước. Nhóm người giầu sang ngồi ở khoảng giữa: nhà điền chủ địa phương cùng với vợ và đứa con trai mặc áo kiểu lính thuỷ, viên cẩm, thầy ký giây thép, một nhà buôn chân đi ủng lớn, ông xã trưởng ngực đính huy chương, và ở bên phải, trước đài giảng kinh, đằng sau mụ điền chủ là bà Matrena Paplovna mặc chiếc áo dài óng ánh màu tía nhạt, trên vai trùm một chiếc khăn "san" trắng, mép có đường viền. Bên cạnh bà là Katiusa trong chiếc áo dài trắng, ngang mình xếp nếp, nàng thắt chiếc dây lưng màu lam, trên mái tóc đen đính một chiếc nơ hồng.   
Tất cả đều chứa chan một không khí tốt nhất, hội hè; tất cả đều trọng thể vui tươi đẹp mắt: các linh mục mặc áo tế thêu kim tuyến những người trong nhóm đồng ca nghiệp dư thì áo quần thanh lịch, tóc chải đầu mượt bóng; nào những điều tươi vui nhí nhảnh của những bài ca ngày hội; nào những lời ban phước không ngớt miệng của các linh mục tay cầm chùm nến chập ba có hoa trang trí; mọi người cao giọng ngâm nga đồng thanh nhắc đi nhắc lại: "Chúa đã sống lại! Chúa đã sống lại!". Tất thảy đều xinh, đều đẹp, nhưng đẹp xinh hơn cả là nàng Katiusa áo trắng, đai lam, nơ hồng trên mái tóc đen, khóe mắt long lanh, hớn hở.   
Nekhliuzov cảm thấy như nàng đã thấy mình, dù nàng không quay đầu lại. Chàng nhận ra điều đó khi đi sát bên cạnh nàng để đến bàn thờ. Không có câu gì để bắt chuyện, lúc đi sát qua nàng, chàng bịa ra chuyện khẽ nói:   
- Bà bảo xong lễ cuối, cô về ăn cỗ đấy!   
Bao giờ cũng vậy, cứ trông thấy Nekhliuzov là khuôn mặt xinh tươi của Katiusa lại đỏ bừng lên và đôi mắt đen láy lại ngước lên chăm chú nhìn chàng, vẻ sung sướng, hớn hở, hồn nhiên.   
- Có, em đã biết rồi, - nàng mỉm cười trả lời.   
Lúc đó, viên phụ lễ bưng chiếc bình đồng, lách qua đám đông, sát bên Katiusa và vì không nhìn thấy nàng nên đã để cho vạt áo của mình quệt phải nàng. Và cũng vì quá kính cẩn đối với Nekhliuzov, viên phụ lễ muốn tránh không đụng vào chàng, nên mới để vạt áo quệt vào Katiusa. Nekhliuzov lấy làm ngạc nhiên sao hắn, viên phụ lễ ấy lại không biết rằng tất cả những gì có trong ngôi nhà thờ nầy và ở cà trên cõi đời nầy nữa có tồn tại cùng chi vì Katiusa mà thôi: và người ta có thể coi thường tất cả nhưng không thể coi thường nàng được, bởi vì nàng là trung tâm của vũ trụ. Vì nàng mà vàng son khung ảnh thánh long lanh rực rỡ: vì nàng mà đèn nến sáng trưng: vì nàng mà những tiếng ca hoan lạc bay cao: "Hôm nay lễ Phục sinh Chúa! Mọi người hãy hớn hở vui lên!". Và trên cõi đời nầy có cái gì hay có cái gì đẹp cũng đều vì Katiusa cả. Chàng tưởng chừng Katiusa cũng biết thế.   
Nekhliuzov thấy như vậy khi chàng nhìn hình vóc mảnh mai, cân đối của nàng bó lẳn trong tấm áo trắng có nếp chun, và gương mặt nàng chứa chan một niềm hân hoan, thanh thản như nhủ với chàng rằng cái gì đang khiến lòng chàng vui sướng dạt dào thì nó cũng làm cho lòng nàng dạt dào vui sướng.   
Vào khoảng giữa, sau lễ đầu và trước lễ cuối, Nekhliuzov đi ra ngoài. Mọi người đều né mình nhường chỗ cho chàng đi và cúi đầu chào lúc chàng bước qua.   
Người thì nhận ra chàng, người thì hỏi "Ai thế?" Chàng đứng lại trên bậc thềm trước nhà thờ. Đám hành khất xúm lại chung quanh: chàng lấy tất cả số tiền lẻ có trong túi ra phân phát, rồi bước xuống thềm.   
Trời đã hửng sáng nhưng mặt trời chưa mọc. Các con chiên ra ngồi rải rác trên các ngôi mộ chung quanh nhà thờ. Katiusa vẫn chưa ra. Nekhliuzov đứng lại chờ.   
Người dự lễ vẫn lũ lượt đi ra, gót giầy đinh nện vang trên các tảng đá lát, họ đi tản mát ra các ngả trong sân và ngoài nghĩa địa của nhà thờ.   
Một cụ già, trước là thợ làm bánh cho bà Maria Ivanovna, đầu lắc lư, giữ Nekhliuzov lại và hôn chàng ba cái; rồi đến vợ ông cụ, một bà già da mặt đã nhăn nheo, đầu đội một chiếc khăn vuông lụa; bà cụ lấy một quả trứng nhuộm nghệ ở trong khăn tay ra đưa cho chàng. Đằng sau hai cụ, một anh nông dân trẻ, lực lưỡng, áo dài mới, dây lưng xanh, tươi cười tiến đến.   
- Chúa đã sống lại! - Anh ta nói, vẻ tươi cười hiện rõ trên đôi mắt, rồi ôm lấy cổ Nekhliuzov, mặn mà đưa cặp môi rắn khỏe, trong sạch, hôn ba cái, quệt bộ râu loăn xoăn lên mặt chàng: một hương vị lành mạnh của người dân cày bao trùm cả người chàng.   
Trong lúc ôm hôn anh nông dân và nhận của anh ta một quả trứng nhuộm nâu, Nekhliuzov thoáng trông thấy đằng xa tấm áo óng ánh đổi màu của bà Matrena Paplovna và mái tóc đen xinh xắn có điểm chiếc nơ hồng.   
Qua bao nhiêu đầu người lô nhô đằng trước, nàng vẫn nhận ra ngay Nekhliuzov và chàng thấy mặt nàng bừng sáng hẳn lên.   
Ra đến thềm, nàng cùng bà Matrena Paplovna dừng lại để bố thí cho đám người ăn xin. Trong bọn có một người mũi chỉ còn là một mụn đỏ đang lên da non, tiến đến gần nàng. Nàng lấy một vật gì trong áo đưa cho người ấy rồi cũng tiến sát lại gần, hôn hắn ba cái, không chút ghê tởm, khóe mắt vẫn tươi sáng, vui mừng. Cũng trong lúc ấy, mắt nàng gặp mắt Nekhliuzov và nàng dường như muốn hỏi chàng: "Em làm thế có đúng không anh?" "Đúng lắm chứ, em yêu quí! Tất cả đều tốt, tất cả đều đẹp, anh yêu em!".   
Bà Matrena Paplovna và Katiusa bước xuống thềm.   
Nekhliuzov lại gần nàng. Chàng không có ý định trao đổi với nàng cái hôn mừng lễ Phục sinh theo cổ lệ, chàng chỉ muốn đứng bên nàng cho gần thêm.   
- Chúa sống lại rồi! - Bà Matrena Paplovan nói và nghiêng đầu mỉm cười; nghe giọng nói, thấy ngay trong ngày hôm đó mọi người đều bình đẳng. Bà lấy chiếc mùi xoa cuộn tròn ra lau miệng rồi ghé mặt về phía Nekhliuzov để hôn chàng.   
- Chính thế, Chúa sống lại rồi! - Chàng trả lời và hôn bà.   
Chàng quay lại nhìn Katiusa, nàng đỏ mặt lên và nhích lại gần.   
- Chúa sống lại! Anh Dmitri Ivanovich.   
- Chính thế, Chúa sống lại rồi! - Họ hôn nhau hai lần rồi ngừng lại, ngần ngại không biết có nên hôn nữa hay không; và khi thấy là phải tiếp tục thì họ lại hôn nhau một lần thứ ba nữa rồi cả hai cùng mỉm cười.   
- Bà và cô không đến nhà linh mục à? - Nekhliuzov hỏi.   
- Không, chúng tôi ngồi lại đây thôi, anh Dmitri Ivanovich ạ, - nàng gượng nói, dốc cả lồng ngực thở một hơi dài như khi mới làm xong một việc khoan khoái, rồi đăm đăm nhìn vào mắt chàng với cặp mắt nhu mì, trinh bạch, yêu thương, hơi hiêng hiếng.   
Trong tình yêu của một đôi nam nữ, bao giờ cũng có một phút mà tình yêu ấy lên tới đỉnh cao nhất, không mảy may gì là có ý thức, là suy tính và cũng chẳng bợn dục tình. Nekhliudov đã qua phút đó trong đêm lễ Phục sinh hôm ấy. Giờ đây, nhớ lại Katiusa và những lúc ở bên nàng thì phút giây duy nhất đó đã xoá mờ tất cả các giây phút khác: mái tóc đen mượt và bóng, chiếc áo trắng xếp nếp bó lẳn tấm thân mảnh mai trinh bạch, bộ ngực non mới nhú nở, sắc mặt bừng đỏ và cặp mắt đen láy, dịu hiền, hiêng hiếng, long lanh qua một đêm không ngủ, thêm vào đó là cái nét chính toát lên trong toàn bộ con người nàng: đó là cái tinh khiết của tình yêu trinh bạch, không phải chỉ riêng đối với chàng chàng biết rõ như thế - mà tình yêu đối với tất cả mọi người, mọi vật trên đời nầy, không phải chỉ riêng với cái tất đẹp mà cả đối với kẻ hành khất nàng vừa ôm hôn.   
Chàng biết rõ thứ tình yêu đó có ở nàng vì chính trong lòng chàng đêm hôm ấy, chàng cũng thấy có nó và chàng nhận thấy rằng chính thứ tình yêu đó đã hoà hợp chàng với Katiusa làm một.   
Ôi! Giá mà tất cả câu chuyện ngừng lại ở những tình cảm đêm hôm ấy? "Phải! - Giờ đây, ngồi bên cửa sổ trong phòng bồi thẩm, chàng nghĩ, - tất cả những chuyện ghê gớm nầy đã nảy ra từ sau cái đêm lễ Phục sinh đó!".

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 16**

Ở nhà thờ về, Nekhliudov ăn lót dạ cùng với hai cô.   
Để cho khỏi mệt, theo thói quen mới tiêm nhiễm phải trong quân ngũ, chàng nốc rượu mạnh và rượu nho, rồi trở về phòng, cứ để nguyên cả quần áo, ngả mình thiu thiu ngủ. Tiếng gõ cửa làm chàng chợt tỉnh. Nghe tiếng gõ chàng biết ngay là nàng. Chàng nhỏm dậy, dụi mắt vươn vai.   
- Katiusa đấy ư? Vào đây em! - Chàng đứng lên, nói.   
Nàng hé cửa.   
- Mời anh đi xơi cơm.   
Nàng vẫn mặc chiếc áo dài trắng, nhưng không còn chiếc nơ trên mái tóc. Nàng nhìn vào mắt chàng, nét mặt tươi như hoa, tưởng chừng nàng đến báo cho chàng một tin gì vui sướng đặc biệt.   
- Anh ra ngay bây giờ, - chàng trả lời và lấy lược chải tóc cho gọn ghẽ.   
Nàng còn đứng nán lại một chút. Thấy thế, chàng ném chiếc lược xuống ghế và tiến về phía nàng. Song cũng ngay lúc đó, nàng vụt quay ngoắt ra bước chân thoăn thoắt đi nhẹ nhàng trên tấm thảm dài ngoài hành lang.   
"Thật mình ngốc quá! Sao không giữ cô ta lại?" - Nekhliudov nghĩ bụng.   
Chàng chạy theo đuổi kịp nàng trong hành lang.   
Chính chàng cũng chẳng hiểu chàng muốn gì ở nàng.   
Song chàng cảm thấy là khi nàng đến với mình trong phòng như vậy thì đáng lý chàng đã phải làm cái điều mà tất cả mọi người đều làm trong hoàn cảnh đó, thế mà chàng đã không làm.   
- Katiusa ơi đứng lại em! - Chàng nói.   
Nàng quay đầu, đứng lại và nói:   
- Gì thế anh?   
- Có gì đâu, chỉ là…   
Và nghĩ đến việc thiên hạ đều làm trong hoàn cảnh tương tự, chàng lấy can đảm, dang tay ôm lấy nàng. Nàng đứng sững lại và nhìn thẳng vào mắt chàng.   
- Đừng làm thế, anh Dmitri Ivanovich, đừng làm thế, - Katiusa nói, mặt đỏ gay và chỉ còn thiếu chút nữa là oà lên khóc. Rồi nàng đưa bàn tay rắn chắc, mạnh mẽ lên gỡ cánh tay đang ôm chặt người mình.   
Nekhliudov buông ra. Liền ngay đó, chàng cảm thấy không những vừa sượng sùng vừa hổ thẹn mà còn thấy ghê tởm đối với mình nữa. Đáng lý trong lúc nầy chàng phải tin vào lòng mình, nhưng chàng đã không hiểu rằng cái cảm giác sượng sùng, hổ thẹn kia là biểu hiện của những tình cảm tốt đẹp nhất của tâm hồn mình mà trái lại chàng cho rằng cảm giác đó biểu lộ sự ngu xuẩn của mình và nghĩ cứ phải làm như mọi người khác mới đúng.   
Chàng lại đuổi theo Katiusa, ôm lấy nàng và hôn vào cổ. Những cái hôn lần nầy mảy may không giống những cái hôn hai lần trước: cái hôn hồn nhiên sau bụi tử đinh hương rồi đến cái hôn buổi sáng hôm nay ở nhà thờ. Cái hôn lần nầy thì thật ghê tởm và Katiusa cảm thấy rõ rệt thế.   
- Ô kỳa, anh làm gì thế? - Nàng hoảng hốt kêu lên tưởng như thấy chàng đã đánh vỡ mất một vật quý giá vô ngần, không làm sao cứu vãn được nữa; rồi nàng vụt chạy biến đi.   
Nekhliudov đến phòng ăn. Hai bà cô ăn mặc sang trọng đã cùng ông bác sĩ và một bà hàng xóm ngồi vào bàn. Mọi việc vẫn như thường ngày, nhưng trong lòng chàng thì ầm ầm giông tố. Chàng chăng hiểu những lời mọi người nói với mình, chàng trả lời không đâu vào đâu tâm trí chỉ nghĩ tới Katiusa, nhớ lại cảm giác cái hôn ban nãy, khi chàng đuổi kịp nàng ở hành lang. Chàng không sao nghĩ được đến điều gì khác. Khi nàng bước vào phòng ăn, chàng không nhìn nàng, nhưng toàn thân chàng cảm thấy nàng ở đó và chàng phải cố ghìm mình để khỏi nhìn nàng.   
Sau bữa ăn, chàng trở về phòng. Lòng rất xốn xang chàng đi đi, lại lại trong phòng, lắng nghe các tiếng động bên ngoài và chờ đợi tiếng bước chân của nàng. ơ chàng, con người thú vật giờ đây không chỉ đã ngóc đầu dậy mà còn giầy xéo lên cả con người tinh thần, là con người của chàng hồi chàng mới đến ở chơi đây lần đầu và ngay cả sáng hôm nay, lúc chàng ở nhà thờ nữa. Con người thú vật đáng ghê sợ ấy giờ đây một mình thống trị trong tâm hồn chàng. Nhưng dù chàng mỏi mắt trông chờ, suốt ngày hôm đó chàng vẫn không được dịp nào gặp riêng nàng cả. Đúng là nàng lánh mặt không còn nghi ngờ gì nữa.   
Song đến chiểu, nàng có việc phải vào gian bên cạnh phòng chàng ở: ông bác sĩ ngủ lại đêm cho nên nàng phải sửa soạn chỗ nằm cho khách. Nghe tiếng chân nàng, Nekhliudov rón rén, nín thở như một kẻ gian phi sắp phạm tội ác lẻn ngay vào căn phòng ấy tiến lại đằng sau nàng.   
Nàng đang luồn hai bàn tay vào lồng chiếc áo gối.   
Nàng ngoảnh đầu lại nhìn chàng và mỉm cười, nhưng không còn là nụ cười tươi tắn, sung sướng như trước nữa mà là một nụ cười e sợ, tội nghiệp. Nụ cười đó dường như bảo rằng việc chàng đang làm là một điều xấu xa. Chàng dừng lại một phút. Lúc đó khả năng đấu tranh hãy còn: chàng nghe thấy tiếng nói tuy yếu ớt, nhưng còn rõ rệt của tình yêu chân chính đối với nàng nó rủ rỉ với chàng về nàng về tình cảm của nàng, về cuộc đời nàng. Nhưng một tiếng nói khác lại bảo "Coi chừng đấy! Kẻo lại để cho khoái lạc của ta, hạnh phúc của ta tuột mất đấy?" Và tiếng nói sau đã át hẳn tiếng nói trước. Chàng cương quyết bước tới gần nàng hoàn toàn bị cuốn theo tình dục thú tính mãnh liệt, không gì ngăn cản nổi.   
Chàng ghì chặt lấy nàng trong tay, đặt nàng ngồi xuống giường và thấy cần phải làm gì hơn thế nữa, chàng ngồi xuống cạnh nàng.   
- Dmitri Ivanovich, anh thân yêu, em yêu anh, buông em ra, - nàng thỏ thẻ, giọng van xin. - Mà bà Matrena Paplovna đến rồi kỳa? - Nàng kêu lên và giằng ra khỏi tay chàng. Quả có người đang đi đến thật. Nekhliudov bảo nàng:   
- Vậy thì đêm nay anh sẽ đến với em. Em ở một mình phải không?   
- Anh nói gì thế? Không đời nào! Không nên đâu?   
Miệng nàng nói như vậy nhưng cả con người xúc động bối rối ở nàng thì lại nói khác hẳn.   
Người đang đi tới cửa đúng là bà Matrena Paplovna.   
Bà vào buồng. Ôm theo một tấm chăn. Bà lườm Nekhliudov vẻ trách móc và mắng Katiusa vì đã quên không mang đúng tấm chăn đó theo.   
Nekhliudov lặng lẽ đi ra, thậm chí lòng dửng dưng không thấy hổ thẹn. Nhìn vẻ mặt bà Matrena Paplovna, Nekhliudov biết bà trách mắng mình, mà bà trách mắng là đúng vì chính chàng cũng biết việc chàng đang làm là xấu: nhưng cái bản năng thú vật lấn át mối tình tốt đẹp trước kia đối với nàng, giờ đây một mình thống trị trong tâm hồn chàng, không thừa nhận một điều gì khác. Giờ đây, chàng biết mình phải làm gì để cho nó thoả mãn và chỉ nghĩ cách để thoả mãn nó.   
Cả buổi tối, chàng loay hoay, đứng ngồi không yên, lúc thì đến với các cô, lúc thì trở về phòng, lúc lại tần ngần ra thềm đứng, trong lòng chỉ nghĩ một điều là làm sao được gặp riêng nàng; nhưng nàng hết sức lánh mặt; vả lại bà Matrena Paplovna vẫn không rời mắt theo dõi nàng.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 17**

Cả buổi tối như vậy qua đi và đêm đã đến. Ông bác sĩ đã đi ngủ. Các bà cô đã đi nằm. Nekhliudov biết rằng lúc nầy bà Matrena Paplovna đang ở trong phòng các cô, còn Katiusa đang một mình ở trong phòng nữ gia nhân.   
Và chàng lại bước ra thềm. Bên ngoài, tối tăm, ướt át, ấm trời; làn sương mù trắng xoá - đám sương làm tiêu tan lớp tuyết cuối cùng hoặc từ tuyết tan bốc lên - mờ mịt cả bầu trời. Từ con sông ven chân đồi cách trước nhà khoảng một trăm bước, vọng lại những tiếng động kỳ dị: tiếng mặt băng đang nứt vỡ.   
Nekhliudov xuống thềm, bước qua những vũng nước, đặt chân lên những khối tuyết đông đã cứng lại, tiến đến gần cửa sổ căn phòng nữ gia nhân. Tim chàng đập mạnh nghe rõ cả tiếng đập; hơi thở lúc ngừng lại, lúc dốc ra hổn hển, nặng nhọc. Một chiếc đèn nhỏ chiếu sáng gian phòng, Katiusa ngồi một mình bên cạnh chiếc bàn, mắt đăm dăm nhìn ra đằng trước, vẻ tư lự. Nekhliudov đứng lặng ngắm nàng giờ lâu, chờ xem nàng sắp làm gì khi tưởng rằng chẳng có ai trông thấy mình. Nàng ngồi yên vài phút, ngước mắt lên, mỉm cười rồi lắc đầu một cái, như tự trách mình rồi ngồi xoa lại, đặt mạnh hai tay lên bàn đăm đăm nhìn vào khoảng trống.   
Chàng đứng đó nhìn nàng, bất giác nghe rõ mồn một tiếng tim mình đang đập xen lẫn với các tiếng động lạ tai từ ngoài sông vọng tới. Ngoài kia, trong sương mờ, trên mặt sông, đang diễn ra một chuyển biến chậm chạp, triền miên: có cái gì đó hình như lúc thì khò khè, lúc kêu răng rắc, lúc lại như đổ sập và có những tiếng băng mỏng lanh canh vang lên như tiếng thuỷ tinh.   
Nekhliudov đứng im chăm chú nhìn nét mặt tư lự của Katiusa, nét mặt đau đớn vì những nỗi băn khoăn, bứt rứt trong tâm tư; chàng bỗng thương nàng nhưng có điều kỳ dị là tình thương đó lại càng đẩy cho lòng dục của chàng đối với nàng mạnh thêm lên. Sóng dục dâng lên tràn ngập tâm hồn chàng.   
Chàng gõ vào cửa kính. Như bị điện giật, nàng run bắn người lên, trên mặt lộ vẻ kinh hoàng. Rồi nàng đứng bật dậy, chạy tới cửa sổ, áp sát mặt vào khung kính.   
Nàng đưa tay lên che mắt cho dễ nhìn và đã nhận ra Nekhliudov, mặt nàng vẫn giữ nguyên vẻ khiếp sợ. Nét mặt nàng nghiêm nghị khác thường, chàng chưa từng thấy. Khi chàng mỉm cười với nàng, nàng mỉm cười lại, nhưng là cái mỉm cười miễn cưỡng vì kính nể chứ trong lòng nàng thì không có gì để mỉm cười mà chỉ có khiếp sợ. Chàng đưa tay ra hiệu gọi nàng ra sân với mình.   
Nàng lắc đầu từ chối: "Không, em không ra đâu", và ở lại bên cửa sổ. Chàng lại áp mặt vào cửa kính, chực lên tiếng gọi. Nhưng đúng lúc đó thì nàng ngoảnh nhìn về phía cửa lớn: chắc có ai gọi. Chàng lảng ra xa. Sương mù dày đặc đến nỗi đứng cách nhà năm bước mà đã không trông thấy rõ các cửa sổ nữa mà chỉ thấy một khối đen lù lù có ánh đèn đỏ úa chiếu lóe ra.   
Ngoài sân vẫn cái tiếng kỳ dị, khò khè, cót két, răng rắc, lanh canh, loảng xoảng của những khối băng nứt vỡ.   
Thốt nhiên, cách đấy không xa, qua sương mờ, một tiếng gà gáy nổi lên trong sân, rồi những con gà gần đó cất tiếng gáy thẹo, và các con gà khác nữa. Ở xa hơn, trong thôn xóm, cũng gáy tiếp xen lẫn, hoà nhau, rộn ràng, xao xác. Ngoài tiếng động từ dòng sông vọng lại, cảnh vật chung quanh vẫn lặng lẽ im lìm. Gà đã gáy lần thứ hai. Nekhliudov đi đi lại ở góc sân, mấy lần chập choạng giẫm vào vũng nước. Sau đó, chàng lại gần cửa sổ. Đèn vẫn còn thắp. Katiusa lại ngồi một mình bên cạnh bàn, vẻ tần ngần do dự. Nhưng chàng vừa mới ghé sát vào cửa sổ thì nàng đã ngước mắt lên nhìn. Chàng gõ cửa.   
Chẳng cần nhìn xem ai gõ, nàng vụt chạy ngay ra. Chàng nghe thấy tiếng cánh cửa mở kêu ken két. Chàng đứng sẵn chờ nàng ở bậc thềm và chẳng nói chẳng rằng, chàng ôm nàng vào lòng. Nép sát người vào chàng, nàng ngẩng mặt lên đưa môi đón lấy cái hôn của chàng. Hai người đứng sát vào nhau ở góc thềm trên một chỗ đất khô ráo.   
Sóng dục toàn thân Nekhliudov nổi lên mãnh liệt. Nhưng cánh cửa bỗng lại ken két rít lên và trong đêm tối tiếng bà Matrena Paplovna bực dọc gọi to:   
- Katiusa!   
Nàng vội giằng ra khỏi hai tay Nekhliudov, lao về phòng. Chàng nghe thấy tiếng then cửa gài lại; rồi lại im lìm và lặng lẽ như trước. Ánh sáng đỏ úa của ngọn đèn trong cửa sổ vụt tắt. Chỉ còn sương mù và tiếng vang động ở ngoài sông vọng lại.   
Nekhliudov đến gần cửa sổ, nhưng chẳng thấy gì hết.   
Chàng gõ cửa, không có tiếng trả lời. Chàng qua bậc thềm đằng trước, vào trong nhà về phòng mình, nhưng không ngủ. Chàng tháo ủng ra, lần theo lối hành lang, men đến phòng Katiusa ngay bên cạnh phòng bà Matrena Paplovna. Lúc đầu, nghe thấy tiếng bà nầy ngáy đều đều chàng đã định cứ tiến, thì bỗng bà lại ho và trở mình trên chiếc giường cọt kẹt. Chàng bèn đứng im như chết đến năm phút. Khi tất cả trở lại im lặng và lại nghe tiếng ngáy đều đều, chàng bắt đầu rón rén, cố tránh không để chân lên các ván cọt kẹt. Chàng đi đến trước cửa phòng nàng. Bên trong, không thấy động tĩnh; đúng rồi, nàng còn thức vì nếu nàng ngủ thì đã nghe thấy tiếng ngáy. Chàng vừa mới khẽ gọi: "Katiusa", thì nàng đã ngồi bật dậy, xuống giường, lại gần cửa và bằng một giọng như gắt, nàng khuyên chàng nên quay trở về.   
- Thế còn ra thế nào? Sao lại như thế được. Các bà chủ thấy bây giờ! - Miệng nàng nói thế, nhưng tất cả đôi mắt nàng thì lại nói: "Em hoàn toàn là của anh". Và Nekhliudov chỉ hiểu được có lời nói ấy.   
- Anh van em, em hãy mở cửa cho anh vào, chỉ một phút thôi… chàng nói những câu chẳng có nghĩa gì.   
Nàng im lặng, rồi chàng nghe có tiếng bàn tay sờ soạng trong đêm tối để tìm móc cửa. Cửa hé mở, chàng đã lọt vào phòng. Nàng chỉ mặc độc có chiếc áo lót ngủ bằng thứ vải thô, hai cánh tay để trần. Chàng ôm lấy nàng nguyên như thế, nâng bổng lên, ẵm đi.   
- Chết chửa? Anh làm gì thế nầy? - Nàng thì thào.   
Nhưng chẳng để ý đến lời nàng nói, chàng mang nàng thẳng về phòng mình.   
- Ôi! Đừng làm thế anh, bỏ em ra? - Nàng nói vậy, nhưng người nàng vẫn ép sát vào chàng.   
Khi Katiusa rời khỏi phòng Nekhliudov, run rẩy và lặng lẽ, không hề đáp lại lời chàng thì Nekhliudov bước ra đứng trước thèm cố gắng suy nghĩ về ý nghĩa của tất cả sự việc vừa mới xảy ra.   
Ngoài sân, trời đã bừng sáng. Bên dưới, ngoài sông tiếng răng rắc, lanh canh, khò khè của những tảng băng nứt vỡ càng tăng lên mãi và thêm vào đó là tiếng nước chảy róc rách. Sương mù bắt đầu sà thấp xuống. Từ trong màn xương, một vành trăng khuyết hiện ra, lờ mờ chiếu xuống một cái gì vừa u ám, vừa rùng rợn.   
"Thế là thế nào nhỉ? Là một phúc lớn hay một hoạ lớn cho mình đây?" Nekhliudov tự hỏi. "Chà? Xưa nay đều thế cả, mọi người đều thế cả" - chàng tự nhủ và trở vào đi ngủ.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 18**

Hôm sau, Sonbok, con người vui tính, trong bộ quân phục choáng lộn đến tìm Nekhliudov ở nhà hai bà cô.   
Thấy anh ta là người phong nhã, lịch thiệp, vui tính, hào phóng lại là bạn thân của cháu mình, hai bà quý hoá anh vô cùng. Có điều là tính hào phóng của anh ta cũng khiến cho hai bà có phần nghi ngại, vì nó quá đảng. Anh ta cho những người hành khất mù loà cả một đồng *rúp*, thưởng tiền cho những người hầu hạ những mười lăm *rúp*, lại còn không chút ngần ngại xé ngay cả chiếc khăn mùi soa bằng vải phin thêu để băng bó cái cẳng con Xiudét - con chó con của bà Sofia Ivanovna khi nó bị xước da chảy máu. Bà Sofia biết rõ loại mùi soa như thế, ít ra cũng phải mười lăm *rúp*trở lên một tá. Các bà chưa bao giờ thấy ai ăn tiêu như vậy và có hay đâu rằng gã Sonbok nầy đang mắc nợ hai vạn *rúp*và hắn đã rắp tâm quịt hẳn; cho nên đối với hắn có thêm lên hay bớt đi hai mươi nhăm *rúp*, phỏng có hề gì.   
Sonbok chỉ ở lại một ngày và đến tối hôm đó thì cùng lên đường với Nekhliudov. Họ không thể nán lại được nữa vì đã đến ngày cuối hạn phép rồi, họ phải trở về suốt cả ngày hôm cuối cùng ở nhà hai cô đó, tâm trí Nekhliudov cứ bị câu chuyện mới xáy ra đêm qua ám ảnh.   
Hai cảm giác trái ngược nổi lên, vật lộn nhau: một bên là cảm giác xác thịt còn nóng hổi của tình yêu thú tính, kể ra thì nó chưa đưa lại được gì như chàng mong đợi nhưng nó cũng làm chàng phần nào thoả mãn vì mục đích đã đạt được; một bên là sự nhận thức rằng mình đã làm một điều rất xấu cần phải sửa chữa, mà sửa chữa là cho mình chứ không phải cho nàng.   
Trong trạng thái vị kỷ điên cuồng lúc bấy giờ, Nekhliudov chỉ nghĩ đến mình. Chàng áy náy về nỗi người ta sẽ cho mình là người thế nào khi xét thấy cách đối xử của chàng với người con gái ấy, chứ chàng không hề nghĩ đến tâm trạng của nàng lúc đó và nông nỗi sẽ xảy tới cho nàng về sau.   
Chàng cho rằng Sonbok đã đoán biết mối quan hệ giữa chàng với Katiusa và chàng lấy thế làm hãnh diện.   
- À ra đấy mới là nguyên nhân đẻ ra lòng quí mến đột ngột của mày đối với các cô mày, - Sonbok bảo Nekhliudov khi trông thấy Katiusa, - Và là lý do tại sao mày ở rốn lại đây đến một tuần nay. Tao mà ở địa vị mày tao cũng chẳng bỏ mà đi ngay được. Con bé xinh tệ!   
Nekhliudov còn nghĩ rằng rời bỏ mà đi bây giờ thật là tiếc vì trong cuộc tình duyên nầy chàng chưa được hoàn toàn thoả mãn, nhưng cũng lại có lợi, vì cắt phăng được cái mối tình dan díu khó mà đeo đẳng được nầy. Chàng còn nghĩ phải cho tiền Katiusa, không phải vì nàng, cũng chẳng phải vì nàng có thể cần tiền, nhưng là vì mọi người xưa nay đều làm thế, đã ngủ với nàng mà không trả tiền thì thiên hạ cho chàng là đê tiện. Bởi thế chàng định phải cho nàng một số tiền sao cho xứng với địa vị của nàng.   
Hôm ra đi, sau bữa cơm chiều, chàng chờ nàng ở nhà ngoài, chỗ lối ra vào. Trông thấy chàng, mặt nàng đỏ bừng, định đi thẳng và chỉ khẽ đưa mắt ra hiệu cho chàng thấy cánh cửa mở của phòng nữ gia nhân, song chàng giữ nàng lại:   
- Anh muốn chào em để lên đường, - chàng nói và bóp nhàu trong tay chiếc phong bì đựng tờ giấy một trăm *rúp*. - Đây, anh…   
Nàng hiểu ý, cau mày lại, lắc đầu và gạt bàn tay của Nekhliudov ra.   
- Thôi, cầm lấy em - chàng nói khẽ và lùa chiếc phong bì vào bên trong cổ áo nàng. Và như người bị bỏng, chàng nhăn mặt, xuýt xoa, chạy vội về phòng mình.   
Sau đó khá lâu, nhớ lại cử chỉ vừa rồi, chàng cứ đi đi lại lại trong gian buồng, oằn oại, bực dọc, giậm chân, co cẳng rền rĩ, khắp người như bị nhức nhối vì một vết thương trong cơ thể.   
"Nhưng biết làm thế nào? Thiên hạ ai chẳng thế!"   
"Thằng Sonbok chẳng đã cư xử như thế với một cô gái tư gia, theo như hắn thuật lại đấy ư? Cả chú chàng, ông Grisa nữa? Và ngay đến cha chàng, ông cụ chẳng đã có với một chị nông dân đứa con hoang là chàng Mitienka còn sống lù lù ra đấy là gì? Tất cả mọi người đều thế thì mình cũng phải như thế, chứ còn gì!" Chàng tự an ủi như vậy, nhưng lòng vẫn không sao yên, kỷ niệm kia vẫn cứ cắn rứt lương tâm.   
Trong thâm tâm, trong đáy tâm hồn sâu thẳm, chàng biết mình đã làm một việc xấu xa, đê tiện, tàn nhẫn, và như vậy thì chẳng những chàng không có quyền nhận xét người khác mà còn không nên nhìn mặt ai nữa, chứ chưa nói đến việc tự coi mình là một thanh niên ưu tú, cao thượng, có đức độ nữa! Thế mà chàng bắt buộc phải tự coi mình là người như vậy vì có thế mới tiếp tục sống hăng say, vui vẻ được. Cho nên chỉ có một cách: đừng nghĩ gì đến chuyện đó nữa. Và chàng theo cách ấy.   
Khung cảnh sống mà sau đó chàng bước vào, - cảnh vật nơi xa lạ, bè bạn mới, chiến tranh, - cũng giúp chàng quên chuyện cũ. Và cùng với thời gian trôi qua, chàng cũng quên dần đi và cuối cùng, thì chàng quên hẳn, không còn nghĩ đến câu chuyện đó nữa.   
Tuy nhiên, chỉ một lần, hết chiến tranh trở về, chàng ghé lại thăm các bà cô, hy vọng sẽ gặp lại nàng; chàng thấy lòng se lại khi được biết Katiusa không còn ở đấy nữa; sau khi chàng đi ít lâu, nàng đã bỏ nhà để đi đẻ ở một nơi nào đó và, theo như các bà cô chàng nghe đồn đại thì từ đấy, nàng đâm ra hoàn toàn hư hỏng. Tính ngày tháng thì đứa bé nàng sinh ra có thể là con chàng mà cũng có thể không phải con chàng. Các bà cô nói thêm rằng Katiusa đã hoàn toàn sa đoạ rồi: nó là một đứa bản chất dâm ô như mẹ nó trước kia. Nhận xét đó của các bà, chàng thấy rất vừa ý, vì nếu quả như vậy thì chàng có thể trút sạch được tội lỗi. Thoạt đầu, Nekhliudov cũng định đi tìm Katiusa và đứa con: nhưng rồi nhớ lại chuyện xưa: chàng thấy đau khổ, hổ thẹn vô cùng; chính vì vậy, chàng chẳng cố công tìm kiếm, chàng cứ quên dần mãi đi rồi chẳng nghĩ gì đến tội lỗi của mình nữa. Nhưng giờ đây, một sự ngẫu nhiên kỳ dị đã gợi chàng nhớ lại tất cả câu chuyện cũ và buộc chàng phải nhận ra cái bản chất bạc ác, bất nhân, tàn nhẫn, đê tiện của mình, nó đã khiến chàng sống bình tĩnh mười năm qua với một tội ác như vậy đè nặng trên lương tâm. Song lúc nầy, chàng chưa chịu nhận như thế ngay, chàng chỉ nghĩ làm sao cho chuyện cũ đừng bị lộ, sao cho nàng hoặc luật sư cãi cho nàng đừng kể lại tất cả chuyện xưa và sao cho chàng khỏi bị bêu rếu trước mặt mọi người.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 19**

Nekhliudov rời phòng xử án sang phòng bồi thẩm với một tâm trạng như vậy. Ngồi bên cửa sổ, nghe đồng sự bàn tán xôn xao, chàng hút thuốc liên miên hết điều nầy sang điều khác.   
Nhà thương gia vui tính tỏ vẻ rất thích cái lối tiêu khiển của Ximienkov.   
- Nầy! Thằng cha ăn chơi ra trò đấy nhỉ! Theo kiểu Siberi mà lại! Đã kén một con bé như vậy cũng không phải là xuẩn đâu nhé?   
Trưởng đoàn bồi thẩm thì ngỏ ý muốn dựa vào vai trò giám định để gỡ mối cho vụ án; Piotr Geraximovich thì pha trò với ông ký hiệu buôn người Do Thái và cả hai người cùng cười khanh khách. Còn Nekhliudov, thì ầm ừ trả lời nhát gừng khi có ai hỏi chuyện, chàng chỉ muốn được yên tĩnh một mình.   
Khi người mõ toà có dáng đi lệch về một bên mời các bồi thẩm sang phòng xử án, Nekhliudov bỗng thấy hoảng hốt, tưởng chừng như không phải mình đi xét xử mà là bị người ta đưa ra xét xử. Trong thâm tâm, chàng đã thấy mình là một thằng khốn nạn, không mặt mũi nào nhìn mặt thiên hạ; song nhờ sức mạnh của thói quen, chàng lại đĩnh đạc bước lên bục về chỗ mình ở hàng ghế đầu bên cạnh trưởng đoàn, vắt chân chữ ngũ, tay mân mê cặp kính.   
Những bị cáo lúc nãy người ta đưa ra khỏi phòng, bây giờ lại được dẫn vào chỗ cũ.   
Có thêm những nhân vật mới là những nhân chứng.   
Nekhliudov nhận thấy Katiusa mấy lần liếc mắt chăm chú nhìn một người đàn bà to béo ăn mặc diêm dúa toàn lụa với nhung, đầu đội chiếc mũ to đính một cái nơ lớn. Mụ ngồi hàng đầu, ngay sau dãy chấn song, hai cánh tay để trần đến tận khuỷu, tỏ ra một kiểu lịch sự lố lăng.   
Về sau, Nekhliudov được biết mụ đến làm chứng, và là chủ nhà chứa Maxlova ở.   
Toà bắt đầu hỏi nhân chứng: họ tên tôn giáo v.v… và khi toà hỏi họ có muốn tuyên thệ hay không thì lại thấy ông linh mục già xuất hiện, nặng nề kéo lê hai chân; ông ta một lần nữa sửa cho ngay ngắn chiếc thánh giá vàng đeo trước ngực, bên ngoài tấm áo lụa; ông làm tuyên thệ cho các nhân chứng và viên giám định, vẫn có cái vẻ bình thản, tin tưởng mình đang hoàn thành một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và hữu ích. Xong nghi thức nầy, toà cho các nhân chứng ra ngoài, trừ một mình mụ Kitaieva là mụ chủ nhà chứa ở lại. Toà yêu cầu mụ kể tất cả những điều mụ biết về vụ đầu độc y. Miệng mỉm cười kiểu cách, cứ mỗi câu lại gật cái đầu đội mũ rộng vành xuống, tiếng nói đặc giọng Đức, trình bày cặn kẽ, mạch lạc.   
- Thoạt đầu, người bồi của khách sạn là Ximon đến nhà mụ tìm một cô để đưa về cho một ông lái buôn giàu sụ, người Siberi. Mụ cho ái nương đi. Được một lúc, cô nầy trở về với người lái buôn. Lúc nầy, ông khách đã chuếnh choáng say, - mụ Kitaieva nhếch một nụ cười, nói thêm. - ông ta lại tiếp tục uống rượu và thết chị em; nhưng vì trong túi không còn tiền, ông ta bèn sai chính cô ái nương nầy là người ông ta vừa ý nhất về phòng trọ lấy tiền, - mụ nói và đưa mắt về phía Maxlova.   
Nekhliudov như thấy Maxlova mỉm cười khi nghe mụ nói đến đó, chàng thấy nụ cười đó thật là bỉ ổi. Một cảm giác kỳ dị, mơ hồ, vừa kinh tởm lại vừa xót thương trào lên trong lòng Nekhliudov.   
- Nhân chứng có thể cho tôi biết ý kiến riêng về Maxlova không? - Người trạng sư tập sự được toà án chỉ định bào chữa cho Maxlova dụt dè, đỏ mặt hỏi.   
- Cô ấy thì tuyệt đấy, - mụ Kitaieva trả lời. - Có giáo dục và rất lịch sự. Cô ấy đã được nuôi dạy trong một gia đình nền nếp, tiếng Pháp cũng đọc được. Cũng có đôi lần cô ấy hơi quá chén, nhưng chưa bao giờ say đến mất trí cả. Thật là một cô gái rất tuyệt!   
Katiusa từ nãy vẫn chăm chú nhìn mụ chủ, bỗng đưa mắt nhìn sang các bồi thẩm và khi nhìn đến Nekhliudov thì ngừng lại, vẻ mặt trở nên cứng rắn, nghiêm nghị.   
Con mắt hiêng hiếng nhìn nghiêm khắc. Cặp mắt có vẻ nhìn kỳ lạ đó chăm chú hướng vào Nekhliudov một lúc lâu; và tuy sợ chàng vẫn không sao rời bỏ không nhìn đôi mắt hiếng có lòng trắng sáng quắc đó. Chàng nhớ lại cái đêm kinh khủng, tiếng băng nứt vỡ loảng xoảng trên sông, đám sương mù và nhất là vành trăng khuyết hạ tuần, mọc về buổi sáng lờ mờ chiếu lên một cái gì ảm đạm và khủng khiếp. Và lúc nầy đôi mắt đen kia vừa đăm đăm nhìn chàng vừa nhìn lướt qua chàng, gợi cho chàng nhớ lại cái cảnh ảm đạm và khủng khiếp đó.   
"Nàng đã nhận ra ta rồi?" nghĩ vậy, chàng ngồi thu mình lại như để chờ nhát đòn sắp nện xuống. Nhưng nàng có nhận ra đâu. Nàng lặng lẽ thở dài và lại chăm chú nhìn lão chánh án. Nekhliudov cũng thở dài.   
"Chao ôi! - chàng nghĩ, - kết thúc chong chóng lên cho ta nhờ".   
Đến lúc nầy, chàng có cảm giác như khi đi săn phải giết chết một con chim đã bị thương: vừa kinh tởm, vừa thương hại, vừa không đang tâm. Con chim bị thương dãy dụa trong túi săn: người ta thấy vừa tởm vừa thương nó và muốn hoá kiếp sớm cho nó rồi quên phứt đi.   
Những cảm giác lẫn lộn đó cứ vương vấn trong tâm trí Nekhliudov khi chàng ngồi nghe hỏi các nhân chứng.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 20**

Song, dường như có sự cố tình đi ngược lại ý chàng, toà án lại kéo dài; sau khi toà đã lần lượt hỏi từng nhân chứng và viên giám định, và sau khi, theo thủ tục, phó chưởng lý và các thầy cãi trịnh trọng đề ra rất nhiều câu hỏi không cần thiết, lão chánh án bèn mời các bồi thẩm xem xét các tang vật gồm có một chiếc nhẫn lớn điểm một đoá hoa hồng nhỏ xíu bằng kim cương - chiếc nhẫn đã đánh cho một ngón tay trỏ quá khổ - và một cái bình lọc đã dùng để phân chất thứ thuốc độc kia. Các đồ vật đó đều đã được niêm phong và dán nhãn.   
Các bồi thẩm sắp đứng dây để xem thì phó chưởng lý vội đứng lên yêu cầu toà cho đọc những kết quả xét nghiệm tử thi đã, rồi hãy cho xem tang vật.   
Tuy lão chánh án muốn công việc chóng xong để sớm được đi gặp cô nhân tình người Thuỵ Sĩ: và cũng thừa hiểu việc đọc các giấy tờ nầy chỉ tổ làm cho mọi người buồn nàn và làm cho giờ ăn cơm chiều phải chậm lại; và lão cũng chẳng lạ gì, sở dĩ phó chưởng lý đòi toà cho đọc các giấy tờ, chỉ cất để tỏ ra hắn có quyền đòi hỏi nầy nọ mà thôi, nhưng vì không thể từ chối được lão phải đồng ý cho đọc. Lục sự lấy các giấy ra và vẫn bằng giọng đều đều đơn điệu, ngượng nghịu, lẫn lộn l với vần r, hắn đọc:   
"Xét bên ngoài thử thi thì thấy rằng:   
1. Ferapont Xmienkov thân dài 2 *arsin,* 13 *versok*   
- Thằng cha to lớn đấy nhỉ! - Nhà thương gia ghé tai Nekhliudov nói nhỏ, vẻ chăm chú.   
2. Tuổi, căn cứ vào sự ước đoán theo nhận xét bề ngoài thì vào trạc tuổi bốn mươi.   
3. Tử thi đã trương lên rất to.   
4. Da đã xanh nhợt khắp cả và lốm đốm có vệt đen thẫm.   
5. Mặt da có nhiều chỗ phồng lên, to nhỏ không đều nhau, có chỗ đã toạc ra, rách thành từng mảng lớn lủng lẳng.   
6. Tóc màu vàng thẫm, rất rậm, chỉ khẽ động ngón tay vào là tuột khỏi da đầu.   
7. Hai mắt đã lòi ra khỏi hốc, con người đã mờ.   
8. Từ những lỗ mũi, lỗ tai và hốc miệng, ứa ra một thứ mủ thối sùi bọt, mồm hé mở.   
9. Cổ tử thi đã hầu như không có vì mặt và ngực đã trương phình lên v.v...   
Những chi tiết kết quả xét nghiệm bên ngoài cái tử thi ghê gớm, to lớn, béo mập, trương phình, rữa nát của người lái buôn từng ăn chơi trong thành phố nầy, được miêu tả kéo dài trên bốn trang giấy gồm hai mươi bảy điểm. Nghe đọc bản miêu tả rùng rợn đó, cái cảm giác thật ghê tởm thật khó tả ở Nekhliudov càng tăng thêm.   
*Cuộc đời nàng Katiusa, dòng mủ thối chảy từ hai lỗ mũi ra, hai con mắt đã lòi khỏi hốc, cách ăn ở của chàng đối với nàng* , ngần ấy sự kiện, chàng thấy như đều cùng một loại và từ các ngả, *chúng xúm lại bao vây, dìm ngập chàng*.   
Bản kết quả xét nghiệm bên ngoài tử thi đọc xong, lão chánh án tưởng là đã hết, thở phào nhẹ nhõm và ngửng đầu lên, nhưng viên lục sự lại chuyển sang đọc một tài liệu thứ hai miêu tả kết quả xét nghiệm bên trong tử thi.   
Lão chánh án lại gục đầu xuống, tì lên khuỷu tay và nhắm mắt lại. Nhà thương gia ngồi cạnh Nekhliudov, dù đã cố gắng để đừng ngủ gật, nhưng chốc chốc vẫn bị mất thăng bằng; cả các bị cáo và những hiến binh canh gác cũng đờ cả người ra.   
"Sự xét nghiệm bên trong tử thi cho thấy:   
1. Làn da bọc sọ hơi bong ra khỏi xương đầu, song không có một dấu vết thâm tím nào.   
2. Xương sọ khuôn khổ bình thường và không mang vết tích gì.   
3. Trên mặt màng óc, có hai vệt nhỏ đã biến sắc, dài độ mười phân, màng óc mầu bềnh bệch v.v…, còn mười ba điểm nữa.   
Rồi đến tên và chữ ký các nhân chứng đã tiến hành cuộc điều tra, và sau đó là kết luận của thầy thuốc theo đó căn cứ vào những biến dạng trong dạ dày và phần nào trong ruột và thận của người lái buôn, có thể kết luận với một mức độ chính xác rất cao rằng Xmienkov đã chết vì uống phải thuốc độc hoà lẫn với rượu. Căn cứ vào những biến dạng trong dạ dày và ruột để xác định thuốc độc là chất gì thì thật khó. Còn giả định về sự uống thuốc độc lẫn với rượu là căn cứ vào trong dạ dày của Xmienkov có rất nhiều rượu.   
- Gớm! Tửu lượng như thế thì cừ thật? - Nhà thương gia thức dậy, lại thì thầm.   
Đọc tập biên bản trên kéo dài hết một giờ đồng hồ, nhưng viên phó chưởng lý vẫn chưa thoả mãn. Khi viên lục sự đọc xong thì lão chánh án quay về phía phó chưởng lý:   
- Tôi nghĩ rằng đọc biên bản phân chất các phủ tạng là không cần thiết.   
- Xin lỗi, tôi yêu cầu Toà cho đọc lại kết quả đó! - Phó chưởng lý nói, giọng nghiêm nghị, mắt không nhìn lão chánh án, mình hơi rướn lên về một bên, giọng nói tỏ rõ hắn có quyền bắt phải đọc, không đọc là không xong, và nếu khước từ không cho đọc thì vụ án sẽ phải huỷ.   
Lão thẩm phán tốt râu có cặp mắt hiền từ cúp xuống hai bên, vốn mắc bệnh đau dạ dày, lúc nầy thấy trong mình rất mệt mỏi, lão quay lại hỏi chánh án:   
- Đọc cái đó để làm gì chứ? Chổi mới thì quét cũng chẳng sạch hơn chỉ tổ mất thì giờ?   
Viên thẩm phán đeo kính gọng vàng ngồi im như thóc.   
Lão nhìn ra phía trước, âm thầm nhẫn nhục, chẳng hy vọng được gì ở vợ cũng như ở cuộc đời nói chung.   
Bản phân chất bắt đầu được tuyên đọc.   
"Ngày 15 tháng hai năm 188… tôi, có tên ký dưới đây, theo chỉ thị số 638 của sở thanh tra y tế - viên lục sự lại cất cao giọng đọc một cách quả quyết như để xua cơn buồn ngủ của mình và của cử toạ, - với sự có mặt của ông phó thanh tra y tế, đã đem phân chất các vật dưới đây:   
1 Phổi, bên phải và tim (đựng trong một bình pha lê nặng sáu bảng).   
2. Các vật chứa trong dạ dày (đựng trong một bình pha lê nặng sáu bảng).   
3. Dạ dày (đựng trong một bình pha lê nặng sáu bảng).   
4. Gan, lá lách và hai quả thận (đựng trong một bình pha lê nặng ba bảng).   
5. Ruột (đựng trong một lọ sành nặng sáu bảng)…   
Vừa mới bắt đầu nghe đọc chánh án đã rỉ tai với từng viên thẩm phán. Rồi khi tất cả đều đã gật đầu tán thành thì lão ngăn viên lục sự lại.   
- Toà thấy rằng việc đọc bản kết quả phân chất nầy là không cần thiết, - lão nói.   
Tức thì lục sự nín bặt và thu giấy tờ lại; còn phó chưởng lý cáu kỷnh ghi nguệch ngoạc ngay mấy nét trên giấy.   
- Mời các vị bồi thẩm xem xét các tang vật. - lão chánh án nói.   
Viên trưởng đoàn và mấy viên bồi thẩm khác đứng cả dậy. Lúng túng không biết để tay thế nào cho ổn, họ tiến lại sát bàn và lần lượt xem kỹ chiếc nhẫn, chiếc lọ thuỷ tinh và cái bình lọc. Nhà thương gia đeo thử cả chiếc nhẫn vào ngón tay mình.   
- Nầy, lại có người có ngón tay to đến thế nầy cơ nhỉ? - ông ta vừa nói vừa đi về chỗ ngồi. - Bằng quả dưa chuột! - Ông ta nói thêm thích thú với cái hình ảnh khổng lồ của người lái buôn bị đầu độc ông ta vừa mới hình dung ra.   
   
***Chú thích:***  
*(1) arsin = 0.71m, versok = 4,4cm. Xmienkov cao 1,948 m (ND).*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 21**

Các bồi thẩm đã xem xong tang vật, chánh án tuyên bố Toà án kết thúc cuộc thẩm vấn; đang mong giải quyết cho xong vụ án sớm, lão liền mời ngay uỷ viên công tố nói; lão hy vọng anh chàng phó chưởng lý nầy đã là người thì cũng muốn rảnh để còn đi ăn, đi hút và cũng biết thương đến đồng loại. Nhưng phó chưởng lý chẳng thương mình, cũng chẳng thương người khác. Vốn đã ngu dốt, hắn lại thêm cái bất hạnh là đã tốt nghiệp trung học với một huy chương vàng và sau đó ở đại học, lại được khen thưởng về luận án "những hình dịch trong Luật La-mã", bởi vậy hắn đâm ra hợm mình và tự mãn cao độ - cái đó cũng có phần còn do chỗ hắn thường thành công trong quan hệ với phụ nữ - và kết quả là hắn đã trở thành một thằng cực kỳ ngu xuẩn. Khi được lão chánh án mời nói, hắn từ từ đứng lên khoe tấm thân duyên dáng trong bộ đồng phục thêu, đặt tay lên bàn, khẽ nghiêng đầu, đưa mắt nhìn bao quát cả phòng họp, lướt qua không thèm nhìn các bị cáo, rồi mới bắt đầu nói.   
"Thưa các ngài bồi thẩm, vụ án đem trình với các ngài đây là một trường hợp phạm tội có thể nói là điển hình".   
Lời mào đầu nầy, hắn đã chuẩn bị cho bài nói của mình trong lúc đọc các biên bản.   
Theo ý hắn, lời buộc tội của hắn phải có tầm quan trọng về mặt xã hội và phải giống như các bài cãi nổi tiếng của các trạng sư nổi tiếng. Thực ra, số người đến xem xử án chỉ vẻn vẹn có một người đánh xe và ba người đàn bà, một bà thợ may, một chị nấu bếp và người chị tên Ximon. Nhưng cái đó không hề gì. Những bậc danh tiếng xưa nay bước đầu cũng chẳng đã từng như vậy cả sao. Phương châm của hắn là phải tỏ ra xứng đáng với địa vị cao quý của mình, nghĩa là đi sâu vào ý nghĩa tâm lý của tội ác và vạch trần những ung nhọt của xã hội ra.   
"Thưa các ngài bồi thẩm, các ngài đang thấy trước mặt tôi một tội ác đặc sắc, nếu có thể nói như vậy được của cuối thể kỷ nầy. Tội ác nầy có thể nói là đã mang những nét đặc trưng của tình trạng sa đoạ đáng buồn đang làm hại những phần tử của xã hội ta, có thể nói là được thực hiện rõ dưới các tia sáng chói loà của vụ án nầy…".   
Hắn nói rất lâu, cố gắng, một mặt, nhớ lại những điều thông thái hắn đã nghĩ sẵn từ trước, mặt khác, và đó là chủ yếu, không phải ngừng lại một phút, sao cho bài nói của hắn trôi chảy, thao thao suốt một giờ mười lăm phút. Chỉ có mỗi một lần hắn dừng lại và cứ nuốt nước bọt mãi khá lâu. Nhưng rồi hắn cũng vượt qua được và bù lại cho sự trì trệ nhất thời bằng một tràng hùng biện mạnh mẽ hơn. Hắn nói, lúc thì ôn hoà, đường mật, đứng tựa hết chân nầy sang chân kia, mắt nhìn các bồi thẩm, lúc thì bình tĩnh, thản nhiên vừa nói vừa nhìn sổ tay; có lúc lại hùng hổ kết tội, quay nhìn công chúng và đoàn bồi thẩm. Không một lần nào hắn thèm đoái hoài nhìn đến các bị cáo đang chăm chú dán mắt vào hắn.   
Bản buộc tội của hắn đầy rẫy những danh từ mới được giới công tố rất ưa dùng, những danh từ mà thời đó và ngay ngày nay vẫn còn được coi là thành tựu mới nhất của trí tuệ khoa học: nào là tính di truyền, bẩm tính phạm tội, nào là Lombroso, Tarde, nào là tiến hoá, là đấu tranh sinh tồn, nào là thôi miên và ám thị, cả về Charcot, lẫn thuyết thoái hoá(1).   
Theo cách gọi của viên phó chưởng lý thì người lái buôn Xmienkov là điển hình của người dân Nga sung sức thuần phác tính tình rộng rãi, vì cả tin và độ lượng nên đã sa vào tay bọn người cực kỳ truỵ lạc, và làm mồi cho chúng.   
Ximon Kactinkin, sản phẩm của dòng dõi nông nô, là một kẻ đần độn vô học, sống không theo một khuôn phép nào, tôn giáo cũng không có. Efimia, nhân tình của hắn, là một nạn chân của tính di truyền: ở thị đã biểu lộ tất cả những dấu vết của sự thoái hoá. Nhưng động lực chủ yếu gây ra tội ác nầy là Maxlova, đại biểu xấu xa nhất cho sự đồi truỵ của xã hội đương thời.   
"Thị nầy - hắn nói và vẫn không nhìn nàng, - là một kẻ đã được hưởng thụ sự giáo dục, như chúng ta đã biết qua lời mụ chủ của thị vừa khai trước toà. Thị không những biết đọc, biết viết mà còn biết nói cả tiếng Pháp nữa. Mồ côi cha mẹ, thị hẳn đã mang sẵn trong mình mầm mống của tội ác: được nuôi dạy trong một gia đình quý tộc có học thức đáng lý thị có thể sống bằng một nghề trong sạch vẻ vang, nhưng thị đã bỏ những ân nhân của thị, chạy theo những ham muốn nhục dục, và để thoả mãn tình dục, thị đã đi làm nhà thổ; trong nghề nầy thị đã trội hơn chị em đồng nghiệp do học thức của thị và nhất là thưa các ngài bồi thẩm, như các ngài đã nghe mụ chủ của thị vừa nói ở đây, - nhất là bằng tài lung lạc được khách làng chơi nhờ có một bí quyết riêng; bí quyết nầy mới đây đã được khoa học phân tích, đặc biệt là đã được trường phái Saccô nghiên cứu, và được gọi tên là sức ám thị… Thị dùng sức ám thị để mê hoặc người khách to lớn, hiền lành cả tin giàu có như *Charcot* kia: thị đã lợi dụng lòng tin của người ấy để trước là cướp tiền sau là giết ông ta không hề thương xót!   
- Nầy! Đúng là hắn đi lan man rồi! - Lão chánh án cúi về phía viên thẩm phán nghiêm khắc vừa mỉm cười vừa nói.   
Viên nầy trả lời:   
- Một thằng ngu kinh khủng!   
- Thưa các ngài bồi thẩm, - phó chưởng lý uốn éo tấm thân thon thả làm duyên, tiếp tục - số phận của những người nầy là ở trong tay các ngài; mà số phận của xã hội cũng một phần do sự phán quyết của các ngài định đoạt. Các ngài hãy đi sâu, hiểu cho thấu ý nghĩa của tội ác nầy, - như người ta vẫn nói - như Maxlova nầy đang gây cho xã hội; các ngài hãy phòng ngừa cho xã hội khỏi bị truyền nhiễm; các ngài hãy cứu vớt lấy những phần tử vô tội khỏe mạnh của xã hội nầy, đừng để họ bị truyền nhiễm, nhiều khi đến thiệt mạng.   
Và tưởng chừng như chính mình đang bị đè nặng dưới tầm quan trọng xã hội của bản tuyên án sắp tới: phó chưởng lý vô cùng hứng thú về bài nói của mình, gieo phịch người xuống ghế.   
Nếu tước bỏ những lời văn hoa hùng biện thì ý chính của bài hắn nói chỉ là Maxlova đã mê hoặc người lái buôn, chiếm được lòng tin của người ấy, và khi cầm chìa khoá đến buồng của khách sạn lấy tiền, nàng đã định chiếm đoạt tất cả số tiền; nhưng vì bị Efimia và Ximon bắt gặp nàng đã phải chia cho họ. Rồi để thủ tiêu mọi dấu vết tội lỗi nàng đã trở lại khách sạn với người lái buôn và đầu độc người ấy tại đó.   
Khi phó chưởng lý buộc tội xong, ở ghế trạng sư có một người trung niên mặc áo đuôi én ngực đeo một miếng vải trắng hồ cứng, hình bán nguyệt, đứng dậy, hăng hái bênh vực cho Kactinkin và Boskova. Đó là luật sư bào chữa cho hai người nầy với số tiền thuê là ba trăm *rúp*; hắn cãi trắng cho bọn kia và trút hết tội lỗi lên đầu Maxlova.   
Mở đầu, hắn bác bỏ lời khai của Maxlova nói khi nàng lấy tiền thì có mặt cả Boskova và Kactinkin; hắn nhấn mạnh rằng lời khai đó ở miệng một kẻ đã rõ ràng can tội đầu độc thì không thể có giá trị được. Số tiền hai nghìn năm trăm *rúp*- hắn nói có thể do hai người làm ăn cần cù lương thiện kia đã kiếm ra; hằng ngày, họ được các khách trọ thưởng cho, khi năm đồng, lúc ba đồng. Còn số tiền của người lái buôn thì đã bị Maxlova đánh cắp, thị nầy đã đem giao số tiền ấy cho một người nào khác, hoặc đã đánh mất đi vì đêm đó thị ở trong một trạng thái không bình thường. Còn tội đầu độc thì chỉ có một mình Maxlova phạm thôi.   
Tên thầy cãi yêu cầu các bồi thẩm thừa nhận Kactinkin và Boskova là vô can trong việc ăn trộm tiền; và nếu các vị bồi thẩm cho họ là có phạm tội nầy thì xin đừng buộc họ vào tội đầu độc và cố ý mưu sát. Để kết luận và châm chọc phó chưởng lý, hắn nêu lên rằng những nhận định sáng ngời của ngài phó chưởng lý về tính di truyền, tuy có làm sáng tỏ những vấn đề khoa học về tính di truyền, song không thể ứng dụng vào trường hợp nầy được, vì Boskova là con cái nhà ai, không người nào biết rõ.   
Giận giữ, gầm ghè, phó chưởng lý nguệch ngoạc mấy chữ trên một mảnh giấy và nhún vai, tỏ thái độ ngạc nhiên khinh bỉ.   
Người bào chữa cho Maxlova liền đứng lên. Giọng dụt dè, ngượng ngập, ông ta đọc bản biện hộ. Không phủ nhận Maxlova có dính lýu vào việc đánh cắp số tiền, ông ta chỉ nhấn mạnh về chỗ nàng không có ý định đầu độc Xmienkov, nàng cho người lái buôn uống thứ thuốc bột kia chỉ cốt cho người ấy ngủ. Cũng định trổ tài hùng biện, ông đề cập đến trường hợp Maxlova bị lôi cuốn vào con đường truỵ lạc vì một tên đàn ông nào đến nay vẫn chưa bị trừng phạt, thế mà tội lỗi nầy nàng lại phải chịu hết; song cái lối đi vào lĩnh vực tâm lý như vậy không đưa đến kết quả gì và nó khiến cho mọi người nghe cứ thấy ngường ngượng thế nào. Do đó, khi ông ta lúng túng nói về sự bạc ác của bọn đàn ông và tính yếu đuối của phụ nữ thì chánh án, để gỡ cho ông, đã yêu cầu ông đi sát vào thực chất của vấn đề hơn.   
Viên trạng sư vừa dứt lời, phó chưởng lý lại đứng lên.   
Để bảo vệ lý luận của hắn về tính di truyền chống lại người thầy cãi trước, hắn chứng minh rằng dù không biết được những người nào đã đẻ ra Boskova thì không vì thế mà tính chính xác của học thuyết về di truyền kia bị giảm giá trị đi chút nào. Vì định luật di truyền đã được khoa học xác nhận vững chắc đến mức không những có thể từ tính di truyền tìm ra được tội ác, mà còn có thể từ tội ác suy ra tính di truyền. Còn về lối bào chữa giả định rằng Maxlova sa vào con đường truỵ lạc là do trước đây đã bị một kẻ quyến rũ tưởng tượng nào đó, hắn đặc biệt nhấn mạnh một cách cay độc vào hai chữ "tưởng tượng", thì trái lại, toàn bộ mọi sự việc đã cho thấy rằng chính thị đã từng quyến rũ, mê hoặc biết bao nhiêu kẻ bất hạnh sa vào tay thị. Dứt lời, hắn ngồi xuống, vênh vênh đắc thắng.   
Sau đó, các bị cáo được phép tự bào chữa.   
Efimia Boskova một mực chối không biết gì cả, không can dự vào việc gì cả, mụ khăng khăng cho rằng Maxlova mới là kẻ đã gây ra tất cả mọi tội lỗi.   
Ximon chỉ nhắc đi, nhắc lại mấy lần rằng:   
- Tuỳ các ngài xử tôi không có tội; thật là oan ức.   
Maxlova chẳng nói chẳng rằng. Lão chánh án hỏi nàng có muốn nói thêm gì để tự bảo vệ không, nàng chi ngước mặt nhìn lão, nhìn tất cả mọi người chung quanh như một con thú bị săn dồn đến bước đường cùng, rồi nàng nhìn xuống và oà lên khóc nức nở.   
- Ông làm sao thế? - Nhà thương gia ngồi bên hỏi Nekhliudov, ông vừa nghe thấy chàng bật lên một tiếng lạ tai, một tiếng nức nở bị nén xuống.   
Nekhliudov vẫn chưa nhận ra hết ý nghĩa của tình trạng mình hiện nay, chàng cho vì thần kinh mình quá yếu nên mới có cái tiếng nấc không nén nổi ấy bật ra và nước mắt mới trào lên giàn giụa. Chàng đeo kính lên để che mắt, rồi lấy mùi soa ra xỉ mũi.   
Chàng chỉ lo bị nhơ nhuốc sí nhục nếu mọi người trong phòng xử án nầy biết rõ hành vi trước đây của mình; mối lo sợ đó đã che lấp không cho chàng thấy rõ những chuyển biến đang diễn ra trong tâm hồn mình.   
Lúc nầy, mối lo sợ ấy mãnh liệt hơn cả.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Lombroso (1836-1909) thầy thuốc Ý đồng thời là một nhà nghiên cứu về phạm tội học, chủ trương rằng kẻ phạm tội là một bệnh nhân hơn là một tội nhân. Tarde (1843-1904) một nhà xã hội học Pháp, có nghiên cứu về phạm tội học. Charcot (1825-1893) thầy thuốc Pháp nổi tiếng về các công trình nghiên cứu bệnh nhân thần kinh*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 22**

Khi các bị cáo đã tự bào chữa xong và khi cuộc thảo luận khá dài về hình thức các câu hỏi đã kết thúc, thì chánh án bắt đầu tóm tắt lại.   
Trước khi đi vào trình bày vụ án, với giọng thân mật, hoà nhã, lão giảng rất dài dòng cho các bồi thẩm rằng cướp là cướp, mà trộm là trộm, rằng trộm cắp ở một chỗ có khoá là trộm cắp ở một chỗ có khoá, và trộm cắp ở một chỗ không có khoá là trộm cắp ở một chỗ không khoá.   
Trong khi giải thích như vậy, lão đặc biệt nhìn Nekhliudov, dường như muốn chàng hiểu rõ những điều đó và mong cùng hiểu. Rồi khi lão cho rằng các bồi thẩm đã biết khá tường tận những chân lý quan trọng đó thì lão chuyển sang một loại chân lý khác. Lão giải thích rằng giết người là một hành động làm cho một người bị chết và như vậy thì đầu độc là một sự giết người. Khi thấy các bồi thẩm đã khá thấm nhuần chân lý đó thì lão giảng nghĩa cho họ rằng trường hợp mà trộm cắp và giết người kết hợp với nhau làm một thì người ta gọi là một vụ giết người có kèm cả trộm cắp.   
Tuy lão rất muốn cho vụ án nầy xong sớm để lão còn đi gặp cô nhân tình người Thuỵ Sĩ hiện đang chờ lão, song vì thói quen nghề nghiệp đã làm cho lão một khi đã mở miệng nói là không sao dừng lại được, cho nên lão giảng dài dòng cho các bồi thẩm biết rằng họ có quyền tuyên bố những người đó có tội, tuyên bố họ vô tội nếu thấy họ không có tội; rằng, nếu thấy họ có tội ở điều nầy và không có tội ở điều khác thì các bồi thẩm có quyền tuyên bố họ có tội ở điều nầy và không có tội ở điều khác. Lão giải thích thêm rằng dù là quyền đó đã trao cho các bồi thẩm nhưng các bồi thẩm phải sử dụng nó cho hợp lý.   
Lão đã định giảng cho họ rằng một câu trả lời khẳng định cho một câu hỏi đã đề ra thì nó được coi là trả lời cho toàn bộ câu hỏi ấy, và nếu họ không thừa nhận trả lời cho cả câu hỏi thì họ phải nêu rõ những điểm nào họ không thừa nhận. Song liếc nhìn đồng hồ thấy đã ba giờ kém năm phút, lão vội chuyển ngay sang việc trình bày vụ án.   
- Những tình tiết của vụ án nầy là như sau đây, - lão mở đầu như vậy, rồi nhắc lại tất cả những điều mà các thầy cãi, phó chưởng lý và các nhân chứng đã nói đi nhắc lại nhiều lần.   
Chánh án nói và bên cạnh lão, hai viên thẩm phán ngồi nghe, vẻ trầm ngâm, thỉnh thoảng lại liếc trộm đồng hồ; họ thấy bài nói rất hay, đúng là phải như thế, nhưng khí dài. Phó chưởng lý, các nhân viên toà án và tất cả mọi người trong phòng xử đều cùng một ý như vậy.   
Chánh án tóm tắt xong. Mọi điều dường như đã được nói hết rồi. Nhưng lão không thể tự ý dứt bỏ quyền nói của lão được - lão vẫn thích thú nghe cái giọng oai nghiêm của mình và lão thấy cần phải nói thêm một đôi lời cho các bồi thẩm thấy tầm quan trọng về quyền hành của họ do pháp luật trao cho, họ phải chú ý và thận trọng như thế nào để sử dụng cái quyền ấy - sử dụng chứ không phải lạm dụng, - lão nhắc lại là họ đã tuyên thệ, họ là lương tâm của xã hội, và họ phải tuyệt đối giữ bí mật những điều thảo luận trong phòng họp v.v…   
Từ lúc lão bắt đầu nói, Maxlova đã trố mắt nhìn lão như sợ bỏ lọt mất một lời nào, nên Nekhliudov có thể tha hồ ngắm nàng không lo gặp phải cặp mắt nàng nhìn lại.   
Lúc đó, trong óc chàng đang xảy ra hiện tượng thường thấy mỗi khi ta gặp lại một khuôn mặt thân yêu đã lâu ngày không trông thấy; lúc đầu, ta còn lấy làm ngạc nhiên về những biến đổi bên ngoài đã xảy ra trong thời gian xa cách, rồi dần dẩn những sự đổi thay đó nhoà đi, nét mặt lại trở lại nguyên vẹn như ngày xưa, và lòng ta chỉ còn thấy hiện rõ lên cái cốt cách tinh thần, riêng biệt, độc nhất của người thân yêu đó mà thôi.   
Trong tâm trí Nekhliudov chính đang có những biến diễn như vậy.   
Đúng thế, mặc dầu khoác chiếc áo tù, mặc dầu vóc người bây giờ có đẫy đà hơn, bộ ngực có nở căng hơn, má cằm có phị ra, trên vầng trán và hai bên thái dương đã hơi có vết nhăn, mí mắt mòng mọng song chính là nàng đó, chính là Katiusa của cái đêm Chúa Phục sinh, đã ngây thơ ngước đôi mắt yêu đương, tươi cười, sung sướng: chứa chan sức sống lên nhìn chàng, - người mà nàng yêu quí. *"Và sự tình cờ mới kỳ dị làm sao! Vụ nầy lại đem xử đúng vào phiên toà mà mình làm bồi thẩm. Mười năm nay chẳng gặp mặt, đến nay thì nàng lại ngồi trên ghế bị cáo? Rồi sẽ sao đây. Chỉ cầu cho mau chóng, mau chóng đi thôi!*"   
Song chàng vẫn cưỡng lại với nỗi hối hận đã bắt đầu day dứt trong lòng. Chàng nghĩ đây chỉ là một sự ngẫu nhiên, nó sẽ thoảng qua, không gây hỗn loạn gì cho cuộc đời mình. Chàng cảm thấy như ở trong tình thế một con chó hư nết đã bậy ra trong phòng, bị chủ tóm lấy gáy, dí mũi vào đống bẩn. Con chó kêu ăng ẳng, lùi lại, định thoát thân, lánh xa những hậu quả của việc đã làm và quên phứt nó đi, nhưng chủ nó cương quyết không tha.   
Nekhliudov cũng thế chàng thấy rõ tất cả sự ghê tởm về điều mình đã làm và cảm thấy rõ cánh tay rắn chắc của ông chủ; nhưng chàng vẫn chưa nhận ra được hết tầm quan trọng việc mình đã làm, mà cũng chưa nhận ra ông chủ mình là ai. Chàng nhất định không chịu tin rằng sự việc nầy là do chàng gây ra, bàn tay vô hình, khắc nghiệt vẫn nắm chặt lấy chàng và chàng đã cảm thấy không sao trốn thoát.   
Chàng cố gắng làm ra bộ mạnh bạo, chững chạc ngồi ở ghế thứ hai trên hàng đầu, vắt chân chữ ngũ và, theo thói quen, mân mê cặp mục kỳnh trong tay. Nhưng trong thâm tâm chàng đã thấy rõ tất cả sự độc ác đểu giả, đê tiện không những của riêng việc nầy mà của cả cuộc đời ăn không ngồi rồi, đồi truỵ, tàn nhẫn và hả hê suốt mười hai năm trời nay của mình. Và bức màn ghê gớm kia thực đã kỳ lạ trong suốt mười hai năm qua che kín mắt chàng, khiến chàng không nhìn thấy cả tội ác và cuộc sống chàng đã trải qua trong thời gian đó, giờ đây bắt đầu lay dộng khiến chàng đã hé nhìn thấp thoáng thấy được sự thật phía đằng sau.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 23**

Cuối cùng, lão chánh án đã nói xong. Dáng điệu uyển chuyển, thanh tao, lão giơ bản ghi các câu hỏi lên, trao cho trưởng đoàn bồi thẩm đã tiến lại gần. Các bồi thẩm đứng cả dậy họ vui mừng thấy được rời khỏi ghế. Không biết dùng đôi bàn tay làm gì, họ thấy trơ trẽn như có điều gì thẹn thùng và lần lượt, kẻ trước người sau, rời sang phòng thảo luận. Họ vào cửa xong thì của phòng đóng kín lại, một tên hiến binh, gươm tuốt trần, mũi kiểm ngang vai, đứng gác ở ngoài. Các thẩm phán đứng dậy và đi ra nốt. Các bị cáo cũng được dẫn đi.   
Vừa vào tới phòng thảo luận, cũng như lần trước, việc đầu tiên của các vị bồi thẩm là lấy thuốc ra hút. Cái cảm giác về tính chất giả tạo, dối trá của địa vị mình mà mỗi người đều có ở mức độ khác nhau khi ngồi trước toà, đã tiêu tan hết khi họ bước vào phòng nầy và hút thuốc; họ ngồi thoải mái, mỗi người một kiểu, và lập tức câu chuyện bắt đầu rôm rả.   
- Con bé ấy vô tội, nó bị ác mưu đấy thôi; - nhà thương gia tốt bụng nói. - Phải thương nó.   
Thì cái đó chúng ta sắp xét đến, - viên trưởng đoàn trả lời. - Cẩn thận, đừng để tình cảm cá nhân chi phối.   
- Ôn chánh án trình bày hay đấy chứ? - Viên đại tá nói.   
- Chà, hay? Suýt nữa thì tôi ngủ mất.   
- Điều chủ yếu là trong vụ án nầy, nếu không có Maxlova thông đồng với chúng thì bọn "bồi" kia biết sao được số tiền của người lái buôn, - viên thư ký hiệu buôn người Do Thái nói.   
- Thế theo ông, cô ta ăn cắp à? - Một bồi thẩm hỏi.   
- Không bao giờ tôi tin như thế! - nhà thương gia phúc hậu nói to. - Chính con mẹ khốn kiếp có cặp mắt cá chày đỏ đòng đọc nó đã làm cái vố nầy.   
- Chúng nó cũng một tuồng như nhau cả, - viên đại tá nói.   
- Nhưng mụ ấy bảo không bước chân vào cái phòng đó kia mà?   
- Vâng, thì ngài cứ đi mà tin nó nói. Còn tôi thì không đời nào tôi lại tin cái đồ quạ mổ ấy.   
- Chà! Mình ông không tin thì cũng chưa đủ, - viên ký hiệu buôn nói.   
- Chính cô ta là chiếc chìa khoá!   
- Cái đó thì đã sao? - Nhà thương gia hỏi vặn lại.   
- Thế còn chiếc nhẫn?   
- Thì cô ta chẳng đã khai rồi đấy thôi, - nhà thương gia lại kêu lên. - ông lái nầy là tay hào phóng; vả lại rượu vào hơi say, có lỡ đánh cô ta. Sau đó hắn lại thấy thương: "Thôi cầm lấy nầy đừng khóc nữa". Phải nhớ ông ta là một người thế nào, cao hai "*arsin*", mười hai "*versok*", nặng tám pud(1).   
- Vấn đề không phải ở đấy - Piotr Geraximovich ngắt lời - Điều thiết yếu là phải xét có phải cô ta thủ mưu và phạm tội không hay là bọn "bồi".   
- Một mình bọn "bồi" không làm gì nổi! Chia khoá cô ta giữ kia mà.   
Cuộc bàn cãi cứ tiếp diễn như thế khá lâu, chẳng có mạch lạc gì cả.   
- Xin phép các ngài, - trưởng đoàn bồi thẩm nói, - xin mời các ngài ngồi vào bàn để chúng ta thảo luận. Nói xong, ông ta ngồi vào ghế chủ toạ.   
- Cái bọn gái nhà thổ, sao mà dơ dáy thế! - Viên ký hiệu buôn nói.   
Và để chứng minh ý kiến của mình cho Maxlova là thủ phạm chính, ông ta kể chuyện, có một hôm, một cô gái điếm đã ăn cắp chiếc đồng hồ quả quít của người bạn đồng nghiệp ông ta ngoài phố. Viên đại tá thuật tiếp một trường hợp còn ly kỳ hơn nhiều: ăn cắp cả một chiếc ấm xamovar bằng bạc.   
- Thôi! Xin các ngài đi vào câu hỏi cho! - Trưởng đoàn vừa nói vừa lấy bút chì gõ xuống bàn.   
Mọi người im lặng. Các câu hỏi đặt ra như sau:   
l. Tên Ximon Petrovich Kactinkin, nông dân, quán làng Borki quận Krapivino, ba mươi ba tuổi, có phải là thủ phạm đã cho thuốc độc vào rượu *cognac* ngày 17 tháng giêng năm 188… ở thành phố N…, với ý định sát hại người lải buôn Xmienkov nhằm mục đích cùng đồng loã đánh cắp tiền của người ấy do đó đã làm Xmienkov chết, và sau đó đã đoạt số tiền vào khoảng hai nghìn năm trăm *rúp*và một chiếc nhẫn kim cương không?   
2. Thị Efimia Boskova, dân nghèo thành thị, bốn mươi ba tuổi, có phải là thủ phạm tội ác nói trong câu hỏi thứ nhất không?   
3. Thị Ekaterina Mikhailova Maxlova, dân nghèo thành thị, hai mươi bảy tuổi, có phải là thủ phạm tội ác trong câu hỏi thứ nhất không?   
4. Nếu bị cáo Efimia Boskova không phải là thủ phạm trong câu hỏi thứ nhất, thì vốn làm việc ở khách sạn "Mavritania", thị có là thủ phạm đã đánh cắp, ngày 17 tháng giêng năm 188... ở thành phố N…, số tiền hai nghìn năm trăm *rúp*trong chiếc va-li khoá kín của một người khách trọ ở khách sạn tên là Xmienkov và để đạt mục đích đó, đã mở tại chỗ chiếc va-li bằng một chiếc chìa khoá thị đã lựa sẵn và mang theo không?   
Viên trưởng đoàn đọc câu hỏi thứ nhất.   
- Thế nào, các ngài?   
Mọi người trả lời ngay. Tất cả đều đồng ý đáp: "Có là thủ phạm" cả về tội trộm cắp và tội đầu độc. Chỉ có một người không công nhận Kactinkin là thủ phạm: đó là một hội viên già hội hợp tác thủ công; bất cứ câu hỏi nào ông cụ nầy cũng đều trả lời "không".   
Trưởng đoàn tưởng cụ không hiểu và giảng giải cho cụ rằng theo ý kiến mọi người khi Kactinkin và Boskova rõ ràng là có tội rồi, song cụ trả lời là cụ đã hiểu theo ý cụ thì tất hơn hết là nên rủ lòng thương. "Chính chúng ta đây, - cụ nói thêm. - Chúng ta cũng không phải là thần thánh gì." Và cụ một mực giữ ý kiến mình.   
Đến câu hỏi thứ hai về Boskova thì, sau khi đã tìm tòi phân tích khá lâu, mọi người trả lời: Không phải là thủ phạm trong vụ đầu độc theo như lời trạng sư của thị đã cãi. Nhà thương gia muốn làm cho Maxlova được vô tội thì cứ khăng khăng cho rằng Boskova là kẻ chủ mưu trong tất cả vụ nầy. Có nhiều bồi thẩm tán thành, nhưng trưởng đoàn thấy phải cho thật đúng với pháp luật nên nói rằng không có chứng cớ nào làm cơ sở để nhận định thị đã tham gia vào việc đầu độc. Tranh cãi hồi lâu, ý kiến nầy của trưởng đoàn đã được đa số tán thành.   
Nhưng đến câu hỏi thứ tư về Boskova thì mọi người lại đều trả lời: "Có là thủ phạm". Theo lời yêu cầu của ông cụ hội viên hội hợp tác thủ công thì có ghi thêm: "Nhưng đáng được hưởng trường hợp giảm tội".   
Câu hỏi thứ ba về Maxlova đã gây nên tranh luận sôi nổi. Trưởng đoàn bồi thẩm cho rằng nàng là thủ phạm cả vụ đầu độc lẫn vụ đánh cắp. Nhà thương gia thì phản đối nhận định đó; cùng ý kiến nầy với nhà thương gia còn có viên đại tá, viên ký hiệu buôn và cụ hội viên hội hợp tác thủ công. Các bồi thẩm khác thì ngần ngừ. Nhưng ý kiến của trưởng đoàn đã bắt đầu thắng thế, cái chính là vì mọi người đã mệt mỏi và cho rằng tốt hơn hết, là nên ngả theo ý kiến nào dễ nhất trí với nhau cho chóng xong việc, để còn nghỉ ngơi.   
Qua cuộc thẩm vấn và theo như chàng đã biết Maxlova, Nekhliudov tin chắc nàng không phải là thủ phạm vụ ăn cắp và đầu độc. Lúc đầu, chàng tưởng rằng mọi người hẳn cũng nghĩ thế. Nhưng đến khi thấy do chỗ nhà thương gia bênh vực nàng quá vụng về - y lộ hẳn cái dụng tâm bào chữa cho nàng chỉ vì ưa thích sắc đẹp của nàng, - lại do chỗ viên trưởng đoàn dựa ngay trên cơ sở nầy mà chống lại và nhất là do chỗ mọi người đều mệt mỏi, cho nên ý kiến đa số đã ngả về phía "có tội", thì Nekhliudov định lên tiếng phản đối; song chàng lại sợ rằng nếu bênh vực cho Maxlova, mọi người sẽ nhận thấy mối quan hệ cũ của chàng. Dù thế mặc lòng, chàng vẫn tự nhủ không thể bỏ qua mà phải đứng ra phản kháng.   
Mặt chàng đỏ bừng lên rồi lại tái hẳn đi và khi chàng sắp lên tiếng thì Piotr Geraximovich, từ trước đến bấy giờ vẫn ngồi im, song vì thấy khó chịu về cái giọng trịch thượng, độc đoán của trưởng đoàn, liền đứng lên phản đối và nói đúng như ý kiến và Nekhliudov định nói.   
- Xin phép ngài, - ông ta nói, - ngài bảo rằng cô ta là thủ phạm vụ đánh cắp vì cô ta có chìa khoá chiếc va-li; thế tôi hỏi, sau khi cô ta đi rồi, bọn "bồi" không thể mở chiếc va-li bằng một chìa khoá khác được sao?   
- Phải, đúng thế đúng thế - Nhà thương gia ủng hộ.   
- Thực ra, cô ta không thể lấy số tiền ấy vì ở hoàn cảnh cô ta thì cũng không biết để nó vào đâu được.   
- Đúng! Tôi cũng bảo thế, - nhà thương gia xác nhận.   
- Có chăng là việc cô ta đi đến khách sạn đã làm cho bọn "bồi" nảy ra ý định ăn cắp, chúng đã lợi dụng ngay cơ hội rồi trút cả tội lỗi cho cô ta.   
Piotr Geraximovich nói, vẻ cáu kỷnh. Thái độ cáu kỷnh đó đã làm trưởng đoàn cũng cáu, khiến ông ta càng bám chặt lấy ý kiến của mình. Nhưng Piotr Geraximovich nói có nhiều lý lẽ thuyết phục nên được đa số đồng tình. Mọi người công nhận Maxlova không can vào tội ăn cắp tiền và chiếc nhẫn; chiếc nhẫn là của người lái buôn cho. Khi chuyển sang thảo luận về việc nàng có can vào tội đầu độc không, thì người bênh vực nhiệt tình cho nàng là nhà thương gia kia tuyên bố thừa nhận nàng vô tội, vì nàng không có lý do gì để đầu độc Xmienkov cả. Trưởng đoàn liền nói rằng không thể cho nàng là vô tội khi chính nàng đã thú nhận là có cho thuốc bột vào cốc rượu.   
- Cô ta cho thuốc bột vào, cái đó đúng, - nhà thương gia nói, - nhưng tưởng rằng đấy là thuốc phiện.   
- Cho uống thuốc phiện thì cũng có thể làm mất mạng người ta được chứ, - viên đại tá ngắt lời, ông ta thích đi lan man sang chuyện khác; nhân dịp, ông ta kể rằng em trai vợ ông ta có người vợ chẳng may uống nhầm phải thuốc phiện, suýt chết nếu không được một thầy ở gần ngay đó cứu chữa kịp thời. Ông ta nói đường hoàng, đĩnh đạc, nghiêm trang quá, nên không ai dám ngắt lời. Chỉ có viên ký hiệu buôn là noi gương ấy mà ngắt lời ông để kể một chuyện của mình.   
- Người ta có thể quen thuốc phiện được, - viên ký nói, - và có thể uống đến bốn mươi giọt mà không can gì.   
- Tôi có một người bà con…   
Nhưng ông đại tá không chịu để ai ngắt lời mình. Ông ta tiếp tục kể về hậu quả do ảnh hưởng của thuốc phiện đã gây ra cho vợ người em trai vợ ông.   
- Nhưng mà nầy, các ngài ơi, hơn bốn giờ chiều rồi? - một bồi thẩm nói.   
- Các ngài nghĩ sao? - Trưởng đoàn hỏi, - ta công nhận cô ta có tội nhưng không có ý định ăn cắp và cũng không ăn cắp của cải gì nhé? Như vậy được không?   
Thoả mãn vì mình đã thắng lợi, Piotr Geraximovich tán thành.   
- Tôi yêu cầu thêm: "Nhưng đáng được hưởng trường hợp giảm tội", nhà thương gia nói.   
Tức thì mọi người đều đồng ý, riêng mình ông cụ hội viên hợp tác thủ công là đòi phải tuyên bố nàng vô tội.   
- Thì chính cũng là thế! - viên trưởng đoàn giảng nghĩa cho ông cụ. - Không có ý định ăn cắp và không ăn cắp của cải thì tức là vô tội.   
- Thôi, cứ đưa thêm cái câu "đáng được hưởng trường hợp giảm tội" vào nữa thì rũ sạch hết cả mà, nhà thương gia vui vẻ nói.   
Mọi người quá mệt mỏi, tâm tư quá bối rối trong các cuộc tranh cãi vừa qua, thành ra không một ai nghĩ đến phải thêm vào câu trả lời điều nầy: "Có tội, nhưng không có ý định giết người".   
Nekhliudov xúc động quá nên cũng không để ý tới điều ấy. Thế là các câu trả lời đều được ghi theo lời lẽ như thế và đem nộp toà.   
Rable thuật lại rằng có một nhà luật pháp kia phải xử một vụ án; sau khi đã đưa ra kể không biết bao nhiêu là điều luật và đọc đến hai mươi trang luật bằng tiếng la tinh không ai hiểu nghĩa lý ra sao cả thì ông ta đề nghị với hai bên nguyên, bị gieo một quân súc sắc: chẵn hay lẻ. Nếu chẵn thì bên nguyên được, nếu lẻ thì bên bị được.   
Ở đây cũng vậy. Phán quyết thế nầy chứ không thế khác, chẳng phải vì mọi người đều nhất trí với nhau như vậy, mà trước hết là vì chánh án đã tóm tắt quá dài, đến nỗi lần nầy lão quên không dặn đoàn bồi thẩm điều mà lão vẫn quen làm mọi khi, rằng trong câu trả lời họ có thể ghi: "Có tội, nhưng không có ý định giết người". Hai là vì viên đại tá kể lể quá dài dòng câu chuyện vợ người em vợ ông ta. Ba là Nekhliudov xúc động quá nên không nhận thấy đã bỏ sót mất câu "Không có ý định giết người", yên chí rồi. Bốn là vì Piotr Geraximovich bận phải ra ngoài, không có mặt trong phòng khi trưởng đoàn đọc lại các câu hỏi và các câu trả lời. Cuối cùng, cái chính là vì tất cả mọi người đều đã mệt và muốn cho sớm được rảnh thân, nên đồng ý ngay với sự phán quyết đó để kết thúc cho nhanh.   
Trưởng đoàn bồi thẩm bấm chuông. Tên hiến binh gươm tuốt trần, đứng gác ngoài cửa tra gươm vào vỏ, và tránh sang một bên. Các quan toà lại vào chỗ, các bồi thẩm, kẻ trước người sau, lục tục kéo vào.   
Trưởng đoàn trịnh trọng mang tờ giấy ghi các câu trả lời đệ lên cho chánh án. Xem qua, chánh án lộ rõ vẻ kinh ngạc và quay sang trao đổi với hai viên thẩm phán.   
Lão ngạc nhiên vì thấy đoàn bồi thẩm đã nêu rõ điều thứ nhất "không có ý định ăn cắp" lại bỏ sót không nêu điều thứ hai "không có ý định giết người". Căn cứ vào câu trả lời nầy của đoàn bồi thẩm thì đi đến kết luận là Maxlova đã không ăn cắp, không cướp bóc, và như vậy là đã đầu độc một người không có mục đích gì rõ rệt.   
- Đấy các ông xem, họ đưa lại cho mình một điều vô lý như thế nào, - lão chánh án nói với viên thẩm phán bên trái. - Thế là tội khổ sai, mà con bé thì vô tội.   
- Vô tội thế nào? - Viên thẩm phán nghiêm khắc kia nói.   
- Vô tội đã quá rõ? Theo ý tôi thì đây là trường hợp phải áp dụng điều 818 mới được!   
(Điều 818 định rằng nếu toà án nhận thấy phán quyết của đoàn bồi thẩm không được công bằng thì toà có quyền thủ tiêu phán quyết đó)   
- Còn ông, ông nghĩ sao? - Lão chánh án quay sang hỏi viên thẩm phán hiền từ.   
Lão nầy không trả lời ngay. Lão đang mải nhìn con số trên tờ giấy trước mặt lão; lão cộng các chữ số lại và thấy nó không chia đúng cho ba. Lão nghĩ nếu có chia đúng thì lão biểu đồng tình, nếu không thì vì lòng nhân từ lão cũng sẽ thuận.   
- Tôi cũng nghĩ rằng cần phải thế, - lão nói.   
- Thế còn ông? - Lão chánh án hỏi viên thẩm phán hay cau có.   
- Không đời nào, - lão nầy trả lời, giọng rất cương quyết - Các báo đã phàn nàn khá nhiều về các bồi thẩm hay tha bổng cho phạm nhân. Thiên hạ sẽ còn nói thế nào nếu chính toà án cũng tha bổng. Tôi không đời nào đồng ý.   
Chánh án nhìn đồng hồ.   
"Thật đáng tiếc, nhưng biết làm sao được?" - Lão đưa các câu trả lời lại cho viên trưởng đoàn bồi thẩm để đọc.   
Mọi người đều đứng dậy. Viên trưởng đoàn loay hoay giậm hết chân nầy đến chân kia, hắng giọng, đọc các câu hỏi và câu trả lời. Mọi viên chức toà án: từ lục sự, trạng sư cho đến cả phó chưởng lý cũng không thể giấu được sự ngạc nhiên.   
Riêng các bị cáo là vẫn ngồi điềm nhiên như không.   
Rõ ràng họ không hiểu ý nghĩa của các câu trả lời. Rồi mọi người lại ngồi xuống và chánh án hỏi phó chưởng lý định trừng phạt các bị cáo thế nào.   
Anh chàng đang sung sướng vì kết quả bất ngờ về Maxlova - kết quả đó, hắn cho là nhờ tài hùng biện của hắn nên đã đạt được, - bèn tra cứu một điều gì đó trong một cuốn sách rồi đứng lên nói:   
- Tôi yêu cầu đối với Ximon Kactinkin thì khép vào điều một nghìn bốn trăm năm mươi hai và điểm bốn điều một nghìn bốn trăm năm mươi ba, đối với Efimia Boskova thì khép vào điều một nghìn sáu trăm năm mươi chín, và đối với Ekaterina Maxlova thì khép vào điều một nghìn bốn trăm năm mươi tư.   
Tất cả đều là những hình phạt nặng nhất mà người ta có thể đưa ra được.   
- Toà sẽ lui về để nghị án, - lão chánh án vừa nói vừa đứng dậy.   
Mọi người đều đứng dậy theo, ai nấy đều có cảm giác khoan khoái là đã hoàn thành một việc tốt đẹp, họ đi ra ngoài, hoặc tản mát trong phòng.   
- Nầy, ông trẻ ơi! Chúng mình đã làm một điều quá bậy, - Piotr Geraximovich vừa nói vừa tiến đến gần Nekhliudov đang nghe viên trưởng đoàn bồi thẩm giải thích điều gì. - Thế là chúng mình đã đẩy cô ta vào tù khổ sai rồi.   
- Ông nói gì vậy? - Nekhliudov hỏi to và lần nầy không để ý đến thái độ quá suồng sã của nhà giáo.   
- Phải, đúng là như thế, - ông nầy nói. - Chúng ta đã không ghi vào câu trả lời: "Có tội, nhưng không có ý định giết người". Vừa rồi ông lục sự bảo tôi là ông phó chưởng lý đòi khép tội cô ấy mười lăm năm khổ sai.   
- Thì chúng ta đã chẳng phán quyết như thế là gì, - trưởng đoàn nói.   
Piotr Geraximovich bèn biện bạch rằng tất nhiên phải hiểu là khi Maxlova đã không lấy số tiền thì nàng không thể có ý định giết người được.   
- Thì tôi đã đọc các câu trả lời trước khi chúng ta rời khỏi phòng - trưởng đoàn bồi thẩm nói để thanh minh cho mình. - Mà nào có ai phản đối đâu.   
- Lúc đó tôi có việc phải ra ngoài. – Piotr Geraximovich nói. - Còn ông sao ông lại để sót mất điều đó?   
- Khi ấy nào tôi có để tâm đến đâu. - Nekhliudov nói.   
- Đó, ông không để tâm đến thì sự thể như thế đấy.   
- Nhưng có thể sửa lại được chứ! - Nekhliudov nói.   
- Chà sửa gì nữa! Bây giờ thì việc đã rồi.   
Nekhliudov nhìn các bị cáo. Số phận họ vừa được quyết định, họ vẫn ngồi yên lặng sau hàng chấn song, trước mặt tên lính gác. Maxlova bỗng mỉm cười. Lúc đó một ý nghĩ xấu lướt qua trong óc Nekhliudov. Trước đây một chút, chàng dự kiến nàng sẽ được tha bổng, và sẽ ở lại trong thành phố nầy nên chàng lo ngại băn khoăn không biết rồi đây nên đối xử với nàng ra sao. Mối quan hệ thật là khó nghĩ. Bây giờ án khổ sai nầy đi Siberi phút chốc làm tiêu tan hết mọi khả năng quan hệ với nàng: con chim bị thương sắp thôi không dãy dụa trong túi săn và khỏi bắt ai phải đoái hoài đến nó nữa.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Pud đơn vị trọng lượng Nga, 16,380 kg*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 24**

Piotr Geraximovich đã đoán rất đúng.   
Ở phòng luận tội ra, chánh án liền lấy một tờ giấy ra đọc:   
"Ngày 28 tháng tư, năm 188\*…, phụng thừa chiếu chỉ của Hoàng đế, qua sự xét xử của toà Đại hình chiểu theo sự phán quyết của các ngài hội viên bồi thẩm căn cứ vào khoản 3 điều 771, khoản 3 điều 776 và điều 777 của luật Hình sự tố tụng, toà án tỉnh quyết định:   
Tước hết công quyền của tên Ximon Kactinkin nông dân, 33 tuổi và thị Ekaterina Maxlova, dân nghèo thành thị, 27 tuổi, đầy đi tù khổ sai: Kactinkin 8 năm, Maxlova 4 năm, cả hai cùng phải chịu các hậu quả theo điều 28   
Luật Hình.   
"Trước hết mọi đặc quyền và công quyền của thị Efimia Boskova, dân nghèo thành thị, 43 tuổi và phạt thị 3 năm tù ngồi với mọi hậu quả theo điều 49 Luật Hình.   
"Các bị cáo phải chia đều nhau chịu án phí vụ án nầy; trong trường hợp họ không nộp được thì án phí sẽ do Ngân khố chịu. Tang vật vụ án nầy sẽ được đem phát mại chiếc nhẫn sẽ được qui hoàn các chiếc lọ thuỷ tinh sẽ được đem tiêu huỷ".   
Kactinkin vẫn đứng im người rướn thắng hai tay duỗi theo đường khâu ống quần, ngón xòe ra bắp thịt, má vẫn không ngừng nhúc nhích, chuyển động. Boskova có vẻ hết sức bình tĩnh. Còn Maxlova thì nghe ong lời phán quyết bèn đỏ bừng mặt lên.   
- Tôi không có tội gì cả, tôi không có tội! - Nàng bỗng thét lên, vang cả gian phòng. - Xử như thế là phạm tội với Chúa. Tôi không có tội. Tôi không định tâm giết người, tôi không nghĩ đến giết người. Tôi không nói sai không nói sai, - và gieo mình xuống chiếc ghế dài, nàng oà lên khóc nức nở.   
Kactinkin và Boskova đã đi khỏi mà Maxlova vẫn còn ngồi khóc, tên hiến binh buộc phải cầm cánh tay áo nàng và khẽ lay.   
- Không, không thể như thế được, Nekhliudov tự nhủ, chàng mất hẳn cái ý nghĩ xấu xa ban nãy, và tự mình cũng không hiểu để làm gì, chàng lật đật đi ra hành lang để nhìn nàng lần nữa. Ở cửa, cả một đám đông bồi thẩm và luật sư đang nhốn nháo, chen chúc đi ra, ai nấy đều có vẻ hài lòng vì phiên toà đã tan. Nekhliudov bị mắc nghẽn ở đấy mấy phút, nên lúc chàng ra đến hành lang thì nàng đi đã quá xa. Không để ý đến vẻ ngạc nhiên của mọi người đối với mình chàng hối hả đuổi theo Maxlova, vượt lên trước nàng và đứng lại. Nàng đã thôi khóc, chỉ chốc chốc mới nấc lên một tiếng, tay đưa góc khăn vuông lên lau khuôn mặt nổi hẳn từng vết đỏ ửng, nàng đi qua mặt chàng, nhưng không nhìn ngó gì xung quanh cả.   
Chờ cho nàng đi khỏi. Nekhliudov vội vã quay lại tìm chánh án những lão đã đi rồi. Chàng chạy theo mãi đến buồng gác cổng mới đuổi kịp.   
- Thưa quan chánh án. - Nekhliudov, vừa tiến đến cạnh lão vừa nói. Lão đã mặc xong chiếc măng-tô màu nhạt và đang đỡ lấy chiếc can cán bạc từ tay người gác cổng.   
- Tôi muốn thừa chuyện với ngài về vụ án vừa rồi, có được không ạ? Tôi là bồi thẩm.   
- Được, được có chuyện gì thế, công tước Nekhliudov? - Tôi rất hân hạnh, chúng ta đã từng gặp nhau, - chánh án vừa nói vừa bắt tay Nekhliudov, lão thích thú nhớ lại buổi tối hôm lão gặp Nekhliudov, hôm ấy lão đã khiêu vũ đẹp và vui hơn cả đám thanh niên. - Tôi có thể giúp ngài việc gì?   
- Có sự lầm lẫn trong bản trả lời những câu hỏi về Maxlova. Thị không can tội đầu độc mà lại bị phạt tù khổ sai, - Nekhliudov nói, mặt buồn rười rượi.   
- Chính là căn cứ theo những câu trả lời của các ngài mà toà phán quyết đấy thôi, - lão chánh án vừa nói vừa đi ra phía cửa, - tuy toà cũng thấy những câu trả lời đó không xác đáng.   
Lão nhớ lại rằng ban nãy lão đã định giải thích cho các bồi thẩm thấy rằng khi họ trả lời: "Có tội" mà không phủ nhận ý định giết người thì tức là họ công nhận tội mưu sát, nhưng vì vội vã muốn cho xong chuyện, lão đã không giải thích như vậy.   
- Vâng, chính thế, nhưng chẳng lẽ không chữa lại được sự lầm lỡ ấy hay sao?   
- Tìm lý do xin phá án có khó gì? Cái nầy ông phải hỏi luật sư xem? - chánh án nói, lão đội chiếc mũ hơi lệch một chút tiếp tục tiến ra phía cửa.   
- Nhưng việc nầy như vậy thật là kinh khủng!   
- Công tước thấy đấy đối với Maxlova chi có một trong hai khả năng… - chánh án nói, tỏ thái độ hết sức lịch thiệp và hết sức muốn làm đẹp lòng Nekhliudov. Lão đưa tay sửa lại bộ râu dài dưới mang tai cho ra ngoài cổ áo "măng-tô"; đoạn, lão khẽ đỡ lấy khuỷu tay chàng lái về phía cửa và nói tiếp: - Công tước đi về chưa?   
- Vâng. - Nekhliudov nói, rồi mặc vội áo ngoài, cùng đi ra.   
Họ bước ra đường phố, ánh nắng rực rỡ, tươi vẫn tràn ngập khắp nơi, tiếng xe lăn trên đường lát đá kêu ầm ĩ khiến họ phải nói to.   
- Công tước thấy không, trường hợp nầy thật là kỳ quặc; kỳ quặc ở chỗ đối với cô ấy cô Maxlova ấy, chỉ có một trong hai khả năng: hoặc là gần như trắng án, tức là tù ngồi, nhưng có thể chỉ tính vào thời hạn bị giam hay bị bắt thôi là đã mãn hạn rồi; hoặc là tù khổ sai chứ không có nửa chừng. Giá như các ngài ghi thêm: "Nhưng không có ý định giết người" thì cô ta đã được tha rồi.   
- Để sót câu đó, thật tội tôi không thể tha thứ được, - Nekhliudov nói.   
- Đấy, tất cả là ở đấy, lão chánh án mỉm cười nói và liếc nhìn đồng hồ.   
Như đã hẹn, Klara chỉ chờ lão nhiều nhất là bốn mươi lăm phút nữa.   
Bây giờ nếu muốn, công tước cứ đi hỏi một luật sư xem sao. Cần tìm một lý do gì đó đề xin phá án. Lý do thì sẵn lắm. Phố Dvorianxkaia, - lão trả lời người đánh xe, - ba mươi *kopeik* không bao giờ tôi trả hơn.   
- Dạ xin mời quan lớn lên.   
- Thôi, xin chào công tước. Nếu có việc gì cần đến tôi xin mời đến nhà Dvornikov, phố Dvorianxkaia, địa chỉ dễ nhớ thôi.   
Lão cúi chào hết sức nhã nhặn rồi đi.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 25**

Nói chuyện với viên chánh án và không khí trong sạch bên ngoài đã làm cho Nekhliudov bình tĩnh đôi chút.   
Bây giờ chàng thấy rằng hôm nay chàng bị xúc cảm; mối xúc cảm ấy giờ đây chàng thấy hơi quá đáng là do suốt buổi sáng chàng đã gặp toàn những chuyện rất không bình thường.   
*Thật là một sự ngẫu nhiên kỳ quái dị thường! Phải đem hết sức mình làm tất cả những gì có thể làm được để giảm nhẹ nỗi đau khổ cho nàng và phải làm nhanh. Làm ngay thôi. Ừ, phải hỏi ngay ở đây, ngay trong toà án nầy xem địa chi của hai tay Fanarin và Mikisin ở đâ* u. Chàng vừa nhớ đến hai viên trạng sư nổi tiếng.   
Nekhliudov trở lại toà án cởi bỏ áo khoác ngoài và đi lên tầng trên. Chàng bắt gặp Fanarin ngay ở hành lang đầu tiên. Chàng giữ y lại và bảo là đang có việc cần nhờ y. Fanarin vốn biết mặt và tên Nekhliudov nên trả lời rất lấy làm vui mừng được giúp việc chàng.   
- Tôi cũng đã mệt, nhưng nếu công việc ngắn gọn thì xin ngài cứ cho biết ngay mời ngài vào đây.   
Fanarin dẫn Nekhliudov vào một gian phòng. Ý hẳn là buồng giấy của một viên thẩm phán nào đó. Hai người ngồi xuống bên cạnh chiếc bàn.   
- Thế nào, câu chuyện ra sao ạ?   
- Trước hết tôi xin ông tuyệt đối không cho ai biết là tôi nhúng tay vào vụ việc nầy. - Nekhliudov nói.   
- Vâng, dĩ nhiên rồi! Vậy thế nào…   
- Sáng nay tôi có dự chân bồi thẩm ở toà, chúng tôi đã kết án khổ sai một người đàn bà vô tội. Việc đó làm tôi rất khổ tâm.   
Nói đến đây, Nekhliudov bất giác đỏ mặt và đâm ra lúng túng.   
Fanarin ngước mắt thoáng nhìn Nekhliudov rồi lại cúi nhìn ngay xuống, chăm chú lắng nghe.   
- Thế rồi sao? - Y không hỏi, chỉ giục Nekhliudov.   
- Người ta đã kết án một người đàn bà vô tội, tôi muốn xin phá cái án đó, đưa lên cấp trên xử.   
- Lên Khu mật viện, - Fanarin chữa.   
- Và nhờ ông giúp cho việc đó.   
Muốn chấm dứt nhanh cái điều mà chàng cho là khó nói nhất, Nekhliudov tiếp luôn, mặt đỏ bừng:   
- Tiền thù lao và chi phí về việc nầy dù tốn bao nhiêu tôi cũng xin chịu tất.   
- Được thôi, cái ấy chúng ta cũng dễ thoả thuận với nhau, - trạng sư nói và mỉm cười, một nụ cười đầy cảm tính và độ lượng đối với cái ngây thơ của chàng. Nhưng đầu đuôi thế nào ạ?   
Nekhliudov kể lại.   
- Vâng, được rồi, mai tôi sẽ xem hồ sơ. Rồi ngày kia, à không, đến thứ năm, sáu giờ chiều mời ngài đến chỗ tôi, tôi xin trả lời. Được chứ ạ? Thôi, ta đi đi, tôi còn có một số điểm cần nghiên cứu ở đây.   
Nekhliudov cáo từ rồi đi ra.   
Câu chuyện giữa chàng với viên trạng sư là việc chàng bắt đầu tìm cách chạy chọt bào chữa cho Maxlova lại làm cho chàng càng bình tĩnh hơn. Chàng ra phố, trời rất đẹp. Chàng sung sướng hít mạnh không khí mùa xuân. Mấy người đánh xe chào mời chàng, nhưng hôm nay chàng thích đi bộ. Muôn vàn những ý nghĩ, những hồi ức về Katiusa, về cách cư xử của chàng đối với nàng bỗng xô tới, quay cuồng trong đầu óc chàng. Chàng cảm thấy buồn và thấy mọi vật xung quanh đều đen tối. "Thôi, ta sẽ suy nghĩ kỹ chuyện nầy sau, - chàng tự nhủ, - còn bây giờ thì trái lại, phải xua đuổi tất cả những cảm giác nặng nề đi".   
Chàng nhớ đến bữa ăn nhà Korsagina mời và liếc nhìn đồng hồ. Chưa muộn, còn kịp đến dự. Một chuyến xe ngựa rung chuông chạy qua. Chàng lao chạy bổ theo nhảy lên xe. Đến quảng trường, chàng nhảy xuống, chộp một chiếc xe ngựa tốt và mười phút sau, chàng đã ở trước thềm toà nhà đồ sộ của gia đình Korsagina.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 26**

- Xin mời công tước vào ạ, cả nhà đang đợi, - anh chàng gác cổng béo ị nhà Korsagina,, thái độ rất lễ phép, vừa nói vừa mở rộng cánh cổng gỗ sồi quay rất êm trên những chiếc bản lề ăng-lê. - Cả nhà đang ăn và đã dặn chỉ có Ngài đến thì mới mời lên cùng dự tiệc thôi.   
Người gác cổng lại bên thang gác và bấm chuông báo lên tầng trên.   
- Có những ai? Nekhliudov vừa cởi áo ngoài vừa hỏi.   
Có ông Koloxov và cậu Mikhail Xergeyevich, còn thì toàn người nhà cả, - người gác cổng trả lời.   
Một anh đầy tớ đẹp trai, mặc áo chẽn, đi găng trắng đứng trên đầu thang gác nhìn xuống.   
- Xin mời công tước lên ạ, - hắn nói. - Có lệnh mời Ngài ạ.   
Nekhliudov lên thang gác, đi qua gian phòng choáng lộn, rộng thênh thang đã quen buộc, rồi vào phòng ăn.   
Cả nhà, trừ bà chủ (phu nhân Sofia Vaxilievna) không bao giờ ra khỏi buồng, đã ngồi quanh bàn tiệc. Ông già Korsagina ngồi đầu bàn; bên trái lão là ông bác sĩ, bên phải là ông khách Ivan Ivanovich Koloxov - cựu thống lĩnh quý tộc, hiện là uỷ viên ban quản trị nhà ngân hàng và là một đồng chí cùng ở phái tự do với Korsagin. Tiếp theo về bên trái là Miss Redec - cô giáo tư gia dạy đứa em gái bé của Mitxi - và chính cả em bé bốn tuổi nầy nữa; đối diện hai người nầy, về bên phải là Petia - em trai Mitxi, con trai độc nhất của ông bà Korsagin, đang học lớp sáu trường trung học. Vì cậu mà cả gia đình đã nán lại ở thành phố, chờ kết quả kỳ thi của cậu. Rồi đến anh sinh viên kèm Petia ôn tập. Bên trái còn có Katerina Alekxeyevna - một cô gái ở vậy, chạc bốn mươi tuổi, tôn sùng chủ nghĩa Xlavơ; đối diện với bà nầy là Mikhail Xergeyevich, tức là Sisa Telegin, anh em con chú con bác với Mitxi; và cuối bàn là Mitxi, bên cạnh cô là một chỗ đã bày dao nĩa mà chưa có người.   
- Kỳa! Quý hoá quá. Mời anh ngồi. Chúng tôi chỉ mới bắt đầu vào món cá thôi, - lão Korsagin ngước nhìn Nekhliudov bằng cặp mắt đỏ ngầu tia máu nom như không có mí; lão vừa nói vừa gượng nhẹ nhai trệu trạo bằng hai hàm răng giả. – Xtepan! - Mồm đầy thức ăn, lão gọi và đưa mắt về phía bộ đao nĩa còn nguyên, ra hiệu cho người đầu bếp to lớn, bệ vệ.   
Tuy Nekhliudov quen biết Korsagin và đã nhiều lần dự tiệc với lão, nhưng không hiểu sao, hôm nay, nom cái mặt đỏ gay, cặp môi đầy nhục cảm mút mát chùn chụt trên chiếc khăn ăn giắt trước áo ghi-lê, cái cổ núc ních những mỡ và nhất là toàn bộ cái thân hình béo ụ con nhà tướng được ăn đẫy ấy, Chàng thấy rất đỗi khó chịu. Chàng bất giác nhớ lại những chuyện đã nghe được về thói tàn bạo của con người nầy. Hồi còn giữ chức thủ hiến một tỉnh, lão không những đã cho đánh người mà còn treo cổ bao nhiêu người nữa. Có trời biết lão làm thế để làm gì, vì đã giàu có lại danh tiếng, lão có cần gì phải làm ra mẫn cán để tâng công đâu.   
- Bẩm tướng công, có ngay đấy ạ, Xtepan nói và thò tay vào chiếc tủ buýt phê xếp đầy những chiếc bình bạc, lấy ra một chiếc môi lớn, hất đầu ra hiệu cho anh chàng đày tớ đẹp trai để râu dưới hai bên mang tai, anh nầy tức thì đến bên cạnh Mitxi, soát lại bộ dao nĩa còn nguyên đặt dưới chiếc khăn ăn hồ cứng đã gập rất khéo để hình huy hiệu in trên mặt khăn nhô hẳn lên.   
Nekhliudov đi quanh bàn, bắt tay mọi người. Trừ lão Korsagin và mấy người đàn bà, ai nấy đều đứng dậy đáp lễ.   
Hôm ấy, cái việc đi quanh bàn và bắt tay mọi người - những người mà phần lớn chàng chưa hề cùng nói chuyện bao giờ, - chàng thấy nó cực kỳ khó chịu và thật lố bịch.   
Chàng xin lỗi về việc mình đến muộn và đã định ngồi xuống chiếc ghế bỏ trống ở cuối bàn giữa Mitxi và Katerina Alekxeyevna, song lão Korsagin ép chàng dù chưa uống rượu cũng hãy cứ sang ăn bên bàn có tôm hùm, trứng cá, pho-mát, cá mòi. Nekhliudov không ngờ mình đói đến thế, vừa làm một miếng bánh mì kèm pho mát thì không thể dừng được nữa, chàng ăn một cách nghiến ngấu ngon lành.   
- Thế nào! Ông đã phá sập cả nền móng rồi chứ? - Koloxov dùng câu hỏi của một tờ báo bảo thủ đả kích chế độ bồi thẩm để nói mỉa? Tha bổng bọn thủ phạm, kết án người vô tội rồi chứ?   
- Phá sập cả nền móng… phá sập cả nền móng… - lão công tước già vừa cười vừa nhắc lại; lão vốn tin tưởng vô biên vào trí thông minh và tầm uyên bác của người bạn đồng thời là đồng chí cùng phái tự do với mình.   
Đánh liều bất lịch sự, Nekhliudov không trả lời Koloxov, chàng ngồi vào bàn, cúi đầu vào đĩa xúp đang bốc hơi, mồm cứ tiếp tục nhai.   
- Xin để cho anh ấy ăn một chút đã, - Mitxi mím môi cười nói; cô ta dùng chữ "anh ấy" là để nói lên tình thân của mình với Nekhliudov.   
Trong lúc đó Koloxov liến thoắng oang oang kể lại nội dung bài báo công kích chế độ bồi thẩm đã làm hắn ta phẫn nộ. Mikhail Xergeyevich, cháu hắn cũng phụ hoạ theo, kể lại nội dung một bài khác cũng trong tờ báo ấy.   
Vẫn như mọi khi; Mitxi tỏ ra thanh lịch, cô mặc đẹp, nhưng đẹp một cách kín đáo.   
- Chắc anh mệt lắm, và đói ngấu nữa, - chờ cho Nekhliudov nhai xong, cô ta hỏi.   
- Không cũng thường thôi. Thế còn cô? Đi xem tranh chưa, - chàng hỏi.   
- Chưa, chuyến đi xem triển lãm chúng em để lại một hôm khác. Chúng em đến đánh quần vợt ở nhà Xalamotovyi. Mister Krucxu quả là một cây vợt cừ.   
Nekhliudov vẫn thường đến nhà nầy để giải trí; ở đây bao giờ cũng thấy dễ chịu. Chàng thấy dễ chịu, không phải chỉ vì nhà nầy có cái vẻ đài các, phong nhã khiến chàng cảm thấy khoan khoái mà còn vì ở đây có cái không khí vuốt ve chiều chuộng tâng bốc chàng một cách kín đáo Nhưng hôm nay, thật là kỳ lạ, cái gì trong nhà nầy cũng làm chàng khó chịu, từ anh gác cổng, chiếc thang gác rộng, những chậu hoa, mấy người đầy tớ, cách bày biện bàn ăn, cho đến cả Mitxi, con người mà hôm nay chàng thấy thật vô duyên và giả tạo. Chàng thấy ghét cái giọng tự phụ, tầm thường, theo phái tự do của Koloxov, ghét cái bộ mặt bò mộng tự đắc, đầy nhục cảm của lão Korsagin, ghét mấy cái câu tiếng Pháp của mụ Materina Alekxeyevna, con người theo chủ nghĩa Xlavơ, ghét cái vẻ mặt ngượng nghịu của cô giáo tư gia và cậu sinh viên phụ đạo và nhất là cái chữ "anh ấy" dùng để chỉ chàng… Nekhliudov vốn vẫn chưa dứt khoát giữa hai thái độ với Mitxi. Lúc thì chàng nhìn cô ta như qua cặp mắt lim dim hé mở, hay dưới ánh trăng hư ảo, thấy cái gì ở cô cũng tuyệt vời: một con người trong trắng, xinh tươi, thông minh, hồn hậu… Lúc thì đột nhiên, cô ta như hiện ra dưới ánh nắng gay gắt và chàng không thể không nhìn thấy những thiếu sót của cô. Chính hôm nay là ngày Nekhliudov nhìn cô dưới cái ánh nắng chói chang ấy. Hôm nay, chàng trông thấy tất cả những vết nhăn trên mặt cô ta, thấy rõ cái giả tạo nơi mái tóc uốn bồng, thấy khuỷu tay cô nhọn hoắt và nhất là chàng thấy cái móng tay cái cô bè bè giống móng ngón tay cái của ông bố một cách lạ lùng.   
- Một trò chơi chán ngấy, - Koloxov nói về quần vợt, - thuở bé chúng mình chơi cầu láp ta (trò chơi ném cầu chuyền cho nhau – N.D.) còn thú bằng vạn ấy!   
- Không, anh chưa biết đấy thôi. Hấp dẫn ghê gớm lắm chứ, - Mitxi phản đối.   
Nekhliudov cảm thấy tiếng "ghê lắm" đã thốt ra không tự nhiên chút nào. Thế là bắt đầu cuộc tranh cãi lôi cuốn cả Mikhail Xergeyevich và Materina Alekxeyevna, chỉ có cô giáo với cậu sinh viên và mấy đứa trẻ là im lặng, vẻ buồn chán rõ trên nét mặt.   
- Lúc nào cũng cãi nhau! - Lão Korsagin vừa nói vừa cất tiếng cười vang, lão rút khăn ăn ra khỏi chiếc ghilê, đẩy chiếc ghế kêu lạch cạch và đứng dậy; anh đày tớ lập tức đỡ ngay lấy chiếc ghế. Mọi người cũng đứng dậy theo, đến quanh chiếc bàn con trên để chậu rửa cốc tách và nước thơm nóng, rồi vừa súc miệng vừa tiếp tục câu chuyện nhạt như nước ốc.   
- Có đúng thế không, anh? - Mitxi quay sang nói với Nekhliudov, cố lôi kéo chàng hưởng ứng ý kiến của mình; cô cho rằng không lúc nào tính nết của con người lại biểu lộ rõ bằng trong lúc chơi. Thấy mặt chàng lại có vẻ lầm lì như có ý không bằng lòng, cô đâm lo và muốn biết tại sao.   
- Phải hay không, tôi cũng không rõ. Chưa bao giờ tôi nghĩ đến cái đó cả, - Nekhliudov trả lời.   
- Anh vào thăm mẹ chứ? - Mitxi hỏi.   
- Vâng, vâng, - chàng vừa nói vừa rút một điếu thuốc lá, nhưng giọng nói như muốn bảo giá không vào thì vẫn hơn.   
Mitxi lặng lẽ đưa mắt nhìn chàng như dò hỏi và chàng bỗng thấy ngượng. "Thật là mình đem gieo rắc buồn nản vào nhà người ta", chàng nghĩ thế rồi cố làm ra vẻ lịch thiệp nói rằng mình rất vui sướng được đến thăm công tước phu nhân, nếu được phu nhân tiếp.   
- Có chứ, có chứ, mẹ em sẽ rất mừng. Ở đấy, anh có thể cứ hút thuốc tự nhiên, Ivan Ivanovich ở trong ấy rồi đấy.   
Bà chủ nhà - công tước phu nhân Sofia Vaxilievna là một người quanh năm nằm một chỗ. Đã bảy tám năm nay, bà vẫn nằm mà tiếp khách, mình vận toàn đồ đăng ten với những băng, dải, chung quanh toàn những nhung tơ vàng mạ, ngà voi, đồ đồng, sơn mài và hoa; bà chẳng đi đâu và như bà nói, chỉ tiếp "bạn thân" nghĩa là tất cả những người bà cho là xuất chúng về một mặt nào đó.   
Nekhliudov được bà coi là ở trong số bạn thân ấy, chẳng những vì chàng vẫn được coi là một thanh niên thông minh và còn vì mẹ chàng trước kia là bạn thân của gia đình nầy, và bà đang mong muốn cho chàng kết duyên với Mitxi, con gái bà.   
Buồng của công tước phu nhân Sofia Vaxilievna nối liền với một phòng khách lớn và một phòng khách nhỏ.   
Qua phòng khách lớn đang dẫn Nekhliudov đi, Mitxi bỗng dừng phắt lại, đưa tay vịn vào lưng một chiếc ghế nhỏ thếp vàng, ngước mắt nhìn chàng.   
Mitxi rất muốn lập gia đình và Nekhliudov là nơi rất xứng đáng. Hơn nữa, cô lại thích chàng, cô đã quen với ý nghĩ rằng chàng sẽ là của cô (không phải cô sẽ là của chàng) và thế là với mánh khóe mà chính cô cũng không ngờ đến, nhưng thật bền bỉ mánh khóe của những người loạn óc, - cô tiến tới mục đích của mình. Bây giờ, cô hỏi chuyện chàng là để gợi cho chàng ngỏ niềm tâm sự.   
- Em thấy như anh vừa gặp chuyện gì ấy, - cô nói. - Chuyện gì thế?   
Chợt nhớ lại cuộc gặp gỡ của mình ở toà án, chàng chau mày đỏ mặt:   
- Vâng có, vừa có chuyện xảy ra cho tôi thật, - chàng không muốn nói dối, - một chuyện kỳ lạ, bất ngờ và hệ trọng.   
- Chuyện gì cơ? Anh không thể nói là chuyện gì à?   
- Chưa nói bây giờ được. Cô cho phép tôi tạm giữ kín chuyện nầy vì nó vừa mới xảy ra, mà tôi thì chưa kịp suy nghĩ cho chín, - chàng nói, mặt càng đỏ thêm.   
- Em mà anh cũng không nói ư? - Thớ thịt trên mặt cô giật giật, cô đẩy chiếc ghế con cô đang tỳ tay.   
- Không, tôi không thể nói được, - chàng đáp và cảm thấy đó cũng là lời thú nhận với chính mình rằng quả có một chuyện cực kỳ quan trọng vừa xảy đến.   
- Thôi được, chúng mình đi đi.   
Mitxi lắc đầu như muốn xua đuổi những ý nghĩ không cần thiết và rảo bước đi lên nhanh hơn mọi khi.   
Chàng có cảm tưởng cô ta đang cố mím chặt môi để giữ cho nước mắt khỏi trào ra. Chàng bỗng thấy hổ thẹn và đau xót vì đã làm cho con người ấy buồn phiền, nhưng chàng biết rằng một chút mềm yếu cỏn con trong lúc nầy cũng có thể hại chàng, nghĩa là nó sẽ vĩnh viễn trói buộc đời chàng. Đó là điều hôm nay chàng sợ nhất.   
Chàng lặng lẽ theo gót Mitxi đến phòng công tước phu nhân.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 27**

Công tước phu nhân Sofia Vaxilievna vừa dùng xong bữa ăn chiều gồm toàn những món rất tinh khiết và rất bổ. Bao giờ bà cũng ăn một mình, bà không muốn cho một ai trông thấy bà vào lúc bà đang làm cái việc không có gì là nên thơ ấy. Cạnh chiếc đi văng bà nằm là một chiếc bàn con, trên để một tách cà phê, bà đang hút thuốc.   
Công tước phu nhân Sofia Vaxilievna có mái tóc nâu sẫm, thân hình gầy gò dài thượt; tuy nhiên, bà vẫn làm ra bộ trẻ trung với hàm răng tất và cặp mắt to đen.   
Người ta vẫn thường kháo nhau là bà ta có chuyện dan díu với lão bác sĩ. Trước đây, Nekhliudov đã quên câu chuyện ấy đi; nhưng hôm nay, khi trông thấy lão bác sĩ râu cằm bóng mượt rẽ đôi, ngồi sát cạnh đi văng của bà, không những chàng nhớ lại, mà còn thấy kinh tởm nữa.   
Bên cạnh Sofia Vaxilievna, Koloxov ngồi trong một chiếc ghế bành thấp lót đệm rất êm, hắn đang khuấy tách cà phê đặt trên chiếc bàn nhỏ kề bên. Trên bàn có một ly rượu mùi.   
Mitxi dẫn Nekhliudov vào thăm mẹ, nhưng cô không ngồi lại đấy.   
- Lúc nào mẹ mệt, mẹ mời hai anh đi thì hai anh sang chỗ em nhé, - cô ta quay về phía Koloxov và Nekhliudov nói, giọng tự nhiên, tuồng như giữa Nekhliudov và cô chưa hề xảy ra chuyện gì, rồi vui vẻ mỉm cười, nhẹ nhàng bước trên tấm thảm dày, ra khỏi phòng.   
- Ô chào cậu, cậu ngồi xuống đây và kể chuyện cho tôi nghe nào, - công tước phu nhân Sofia Vaxilievna mỉm cười nói, nụ cười giả tạo cực khéo, giống hệt một nụ cười chân thật tự nhiên, để lộ những chiếc răng dài rất đẹp, lắp khéo léo, y như răng thật. - Nghe nói cậu ở toà về coi bộ rầu rĩ lắm. Tôi nghĩ rằng đối với những người giàu lòng thương người thì việc đó thật khổ tâm, - bà ta nói thêm câu nầy bằng tiếng Pháp.   
- Vâng, đúng thế, - Nekhliudov nói, - nhiều khi người ta cảm thấy… cảm thấy mình không có quyền xét xử?   
Thật là đúng quá! - bà ta kêu lên như rất đỗi kinh ngạc về cái chân lý mà Nekhliudov đưa ra, đó là một kiểu nịnh rất khéo bà vẫn dùng xưa nay.   
- À thế còn bức tranh, cậu vẽ đến đâu rồi? Tôi muốn xem qua đấy, - bà nói thêm. - Giá như không có bệnh tật thế nầy thì tôi đã đến đằng cậu từ lâu rồi.   
- Tôi bỏ hẳn nó rồi. - Nekhliudov lạnh lùng đáp; hôm nay, những lời phỉnh nịnh kia đối với chàng cũng lộ liễu như cái tuổi già mà bà ta vẫn tốn công che đậy. Cố gắng mấy, chàng cũng không sao tỏ ra lịch thiệp được nữa.   
- Tiếc quá? Anh biết không, - bà ta nói với Koloxov, - chính Repin(1) đã nói với tôi rằng cậu ấy là người có thực tài!   
"Khiếp chửa, bịa đến thế mà không biết ngượng?" - Nekhliudov chau mày, nghĩ.   
Thấy rõ rằng Nekhliudov có điều buồn bực và không thể gợi chuyện gì vui vẻ, lý thú với anh ta được, Sofia Vaxilievna quay sang hỏi ý kiến Koloxov về vở kịch mới.   
Giọng bà ta nói làm như ý kiến của Koloxov sẽ giải quyết dứt khoát bất cứ mối phân vai nào và mỗi một lời hắn nói là một lời sẽ được lưu truyền hậu thế. Koloxov chỉ trích vở kịch và nhân đó phát biểu những ý kiến của mình về nghệ thuật. Công tước phu nhân Sofia Vaxilievna tỏ ra hết sức kinh ngạc trước những lời phê phán đúng đắn của Koloxov, mấy lần bà tìm cách bào chữa cho tác giả vở kịch để rồi ngay sau đó, nếu không chịu thua hẳn thì cũng nói mấy câu lấp lửng. Nekhliudov nhìn và nghe họ nói. Nhưng điều mà chàng trông thấy và nghe lại khác hẳn những gì đang diễn ra trước mắt.   
Hết nghe Sofia Vaxilievna, lại nghe Koloxov nói, Nekhliudov thấy rằng: trước hết, cả Sofia Vaxilievna và Koloxov chẳng ai thiết gì đến vở kịch, mà họ cũng chẳng thiết gì đến nhau, còn họ có nói gì thì chẳng qua cũng chỉ để thoả mãn cái nhu cầu sinh lý sau bữa ăn là phải cử động các cơ của lưỡi và yết hầu một lúc; hai là, Koloxov vừa nốc rượu mạnh, rượu nho, rượu mùi vào xong, có ngà ngà chút đỉnh, nhưng cái say của hắn không như cái say của con nhà nông lâu lắm mới được một bữa tuý luý, mà là cái say của những người đã quen uống rượu. Hắn không loạng choạng, không nói nhảm, mà ở trong tình trạng khoan khoái, thoả thích không bình thường; ba là trong khi nói chuyện, công tước phu nhân cứ lo lắng nhìn ra phía cửa sổ, vì qua đó những tia nắng xế chênh chếch đang soi đến chỗ bà và có thể bộc lộ quá rõ ràng những nét nhăn trên khuôn mặt bà.   
- Đúng quá đấy, - bà đồng ý với một nhận xét của Koloxov và đưa tay bấm nút chuông điện đặt trên tường, bên cạnh chiếc đi văng bà nằm.   
Lão bác sĩ liền đứng dậy, lẳng lặng đi ra khỏi phòng, thản nhiên như người nhà. Sofia Vaxilievna đưa mắt nhìn theo, miệng vẫn tiếp tục câu chuyện.   
- Filip, anh hãy buông giúp tấm rèm cửa kia xuống, - bà ta đưa mắt về phía tấm rèm cửa sổ và bảo anh đầy tớ đẹp trai nghe tiếng chuông gọi vừa vào. - Không, anh nói gì thì nói, nó vẫn có cái thần bí, mà không có cái thần bí thì làm gì có thơ, - bà ta nói đôi mắt đen vẫn lo lắng theo dõi theo cử động của người đày tớ đang buông rèm. - Thần bí mà không có thơ tức là mê tín, nhưng thơ mà không có thần bí thì lại hoá ra vô vị, - bà mỉm cười, một nụ cười ảo não, mắt vẫn không rời người đầy tớ đang sửa tấm rèm cho thẳng. - Filip! Không phải cái rèm ấy; cái ở cửa sổ lớn kia mà, - Sofia Vaxilievna nói, giọng đau đớn, hẳn là bà thương hại cho thân mình đã phải bỏ ra bao nhiêu sức lực để nói lên mấy tiếng đó và, để lấy bình tĩnh, bà lập tức đưa lên môi điếu thuốc lá thơm phức đang toả khói giữa những ngón tay đeo đầy nhẫn.   
Anh chàng Filip đẹp trai, cường tráng, có bộ ngực nở rang, khẽ gật đầu như để xin lỗi rồi ngoan ngoãn và lặng lẽ anh cất bộ giò chắc nịch có bắp chân to, nhẹ nhàng bước trên tấm thảm, đi sang khung cửa sổ thứ hai và vừa thận trọng nhìn công tước phu nhân, vừa sửa tấm rèm sao cho không một tia nắng nào bén mảng đến được chỗ bà. Nhưng anh ta vẫn làm ăn chẳng ra đâu vào đâu và bà Sofia Vaxilievna nhọc mệt đành phải ngừng câu chuyện về xu hướng thần bí lại để chỉ bảo cho cái anh chàng Filip đần độn đang làm bà bực quá chừng. Trong một loáng, một đốm lửa bùng lên trong mắt Filip.   
"Con mẹ nầy! Quỉ bắt mày đi, không biết mày đòi hỏi cái gì nữa, - hẳn là anh ta đang tự nói như vậy trong lòng, - Nekhliudov nghĩ thế trong khi nhìn xem cả tấn trò đó. Nhưng anh chàng Filip đẹp trai, lực lưỡng giấu ngay sự bực dọc của mình và lại bình tĩnh vâng lời mụ công tước Sofia Vaxilievna suy nhược, yếu đuối, giả dối trăm phần trăm ấy.   
- Đương nhiên là học thuyết Darwin có nhiều cái đúng sự thật, - Koloxov vươn dài người ngồi cho thoải mái trong chiếc ghế bành thấp, ngước đôi mắt buồn ngủ nhìn phu nhân Sofia Vaxilievna. - Nhưng ông đã đi quá xa. Đúng là như vậy.   
- Còn cậu, cậu tin là có di truyền chứ? - thấy Nekhliudov cứ ngồi im, phu nhân Sofia Vaxilievna cũng thấy khó chịu, quay sang hỏi chàng.   
- Di truyền ư? - Nekhliudov hỏi lại. - Không, tôi không tin, - chàng nói, lúc nầy không hiểu vì sao, những hình ảnh kỳ quái cứ hiện lên, tràn ngập trong trí óc chàng.   
Bên cạnh anh chàng Filip lực lưỡng, đẹp như một pho tượng sống kia, chàng hình dung thấy Koloxov trần truồng, bụng như một quả dưa hấu, đầu hói nhẵn, đôi cánh tay gầy xác, khẳng khiu như cái que. Chàng còn lơ mơ hình dung đến đôi vai trần của mụ Sofia Vaxilievna nấp dưới những nếp lụa và nhung, nhưng hình ảnh ấy ghê rợn quá, chàng cố xua đuổi nó đi.   
Sofia Vaxilievna đưa mắt nhìn Nekhliudov từ đầu đến chân.   
- À mà em Mitxi nó đang đợi cậu đấy, - bà ta nói. - Cậu sang với em một tí, nó định đàn cho cậu nghe một bản nhạc mới của Suman… Hay lắm.   
"Cô ấy chẳng đàn địch gì hết. Cứ bịa ra thế làm gì?" - Nekhliudov nghĩ bụng. Chàng đứng dậy, bắt bàn tay xanh ngắt chỉ còn da bọc xương, đeo kín những nhẫn của Sofia Vaxilievna.   
Ở phòng khách, Nekhliudov gặp Katerina Alekxeyevna; mụ nầy nói luôn bằng tiếng Pháp như mọi bận:   
- Tôi thấy rằng việc làm bồi thẩm đã đè nặng lên tâm hồn anh thì phải.   
- Vâng, xin bà thứ lỗi cho, hôm nay tôi có điều không vui và tôi không có quyền làm cho người khác phải phiền lòng, - Nekhliudov nói:   
- Sao lại không vui?   
- Bà cho phép tôi không phải nói lý do tại sao, - chàng vừa nói, vừa tìm chiếc mũ.   
- Thế anh còn nhớ là trước kia anh vẫn bảo rằng lúc nào cũng phải nói thật cả không? Và anh còn kể cho chúng tôi nghe những sự thật ghê gớm như thế nào. Sao bây giờ anh lại không muốn nói? Nầy Mitxi, cô còn nhớ chứ? - Katerina Alekxeyevna quay về phía Mitxi mới ở buồng ra, đang đi lại chỗ hai người.   
Vì lúc đó chỉ là chuyện đùa Nekhliudov nghiêm giọng đáp.   
- Lúc đùa thì có thể được. Nhưng trong thực tế thì chúng ta còn tồi lắm, nghĩa là tôi còn tồi lắm, cho nên ít nhất là tôi, tôi cũng không thể nói sự thật được.   
- Thôi đừng chữa nữa, tốt hơn là anh cứ nói xem chúng ta tồi ở chỗ nào? - Katerina Alekxeyevna nói với vẻ đùa, vờ như không nhận thấy thái độ nghiêm trang của Nekhliudov.   
- Không gì khổ hơn là tự thú rằng mình không vui, - Mitxi nói. - Em thì không bao giờ tự thú với em như thế cả Thành thử lúc nào em cũng vui. Thôi, anh hãy sang phòng em, em sẽ xua tan cơn buồn bực cho anh.   
Cái cảm tưởng của Nekhliudov lúc nãy cũng là cảm tưởng của một con ngựa lúc được người ta vuốt ve để thắng cương rồi dắt ra đóng vào xe. Và hôm nay, hơn bao giờ hết nó không muốn kéo một tí nào. Chàng xin lỗi, nói là cần phải về nhà và chào hai người: Mitxi giữ lấy bàn tay chàng lâu hơn mọi khi.   
- Anh đừng quên rằng việc gì hệ trọng đối với anh cũng là hệ trọng đối với bạn anh, - cô ta nói. - Mai anh đến chứ?   
- Chưa chắc đâu, - Nekhliudov nói và bỗng thấy ngượng, chàng cũng không hiểu là ngượng cho mình hay ngượng thay cho Mitxi; chàng đỏ mắt và hấp tấp đi ra.   
- Thế là thế nào nhỉ? Thật lạ quá, - Katerina Alekxeyevna nói khi Nekhliudov vừa đi khỏi. - Thế nào tôi cũng phải dò ra manh mối mới được. Lại một chuyện tự ái chứ gì. Cậu Mitia nầy là hơi một tí cũng giận.   
"Một câu chuyện tình ái dơ bẩn thì đúng hơn" - Mitxi toan nói thế nhưng lại thôi; cô đăm đăm nhìn ra phía trước, vẻ mặt ngán ngẩm, không còn một dấu vết nào như lúc cô ngước nhìn Nekhliudov. Nhưng, dù là với Katerina Alekxeyevna, cô cũng không nói cái câu chơi chữ khiếm nhã kia, mà chỉ nói:   
- Chúng ta ai cũng có những lúc buồn và những lúc vui.   
"Chẳng lẽ anh chàng nầy cũng lừa dối ta sao, - cô ta nghĩ. - Sau cả một quá trình như vậy giữa hai người, mà anh ta lại thế thì thật là tồi".   
Nếu bắt Mitxi phải nói rõ là muốn ngụ ý gì trong cái câu: "Sau cả một quá trình như vậy giữa hai người" thì có lẽ cô ta sẽ không nói ra được điều gì rành mạch. Tuy nhiên, cô thấy rất rõ rằng Nekhliudov chẳng những đã khơi lên trong lòng cô những hy vọng, mà hầu như còn hứa hẹn với cô ta nữa. Chưa có những lời nói rõ ràng, nhưng đã có những cái nhìn, những nụ cười, những câu bóng gió, những phút trầm ngâm. Chỉ thế thôi, nhưng cô đã coi Nekhliudov là của mình, và nếu mất chàng, cô sẽ rất đỗi khổ tâm.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Tên một nhà danh hoạ Nga thời ấy.*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 28**

*"Thật là hổ thẹn và ghê tởm, ghê tởm và hổ thẹn?"* , dọc theo những nẻo phố quen thuộc dẫn về nhà, Nekhliudov vừa đi vừa nghĩ. Cái cảm giác nặng nề sau câu chuyện với Mitxi vẫn không dứt khỏi tâm trí chàng, chàng cảm thấy về mặt lý, nếu có thể nói như thế được, chàng không có lỗi gì với cô ta cả; chàng chưa nói một câu gì có thể ràng buộc được chàng, ngỏ lời cầu hôn cũng chưa; nhưng trong thâm tâm chàng cảm thấy mình đã gắn bó với cô ta, hứa hẹn với cô ta; thế mà hôm nay chàng lại cảm thấy hết sức sâu sắc rằng không thể nào lấy cô ta làm vợ được: "Hổ thẹn và ghê tởm, ghê tởm và hổ thẹn", lẩm bẩm nhắc lại câu đó, Nekhliudov không chỉ nói về những mối quan hệ giữa mình với Mitxi, mà muốn nói chung về tất cả. "Mọi thứ đều đáng ghê tởm và hổ thẹn!"   
Vừa bước lên thềm nhà, Nekhliudov vừa nhắc lại như vây.   
- Hôm nay tôi không ăn bữa tối đâu, - Nekhliudov bảo với anh hầu phòng Korney vừa theo gót chàng vào phòng ăn; trong phòng cơm nước đã dọn sẵn. - Anh đi ra đi?   
- Vâng ạ, - Korney nói, nhưng anh ta không ra ngay mà lại quay vào dọn bàn. Nekhliudov nhìn Korney và thấy ghét. Chàng muốn mọi người để cho chàng được yên thân, thế mà hầu như ai cũng cố tình sán đến để chọc tức chàng. Khi Korney đã mang bát đĩa đi khỏi, chàng đã tính đến bên ấm để pha thêm trà, nhưng nghe thấy tiếng chân bà Agrafena Petrovna, chàng vội lẻn ngay sang phòng khách, kéo kín cửa lại. Phòng khách nầy chính là căn phòng mà ba tháng trước đây mẹ chàng đã từ trần. Bây giờ, bước vào căn phòng có hai ngọn đèn có gương phản quang chiếu sáng nầy một ngọn bên ảnh cha, một ngọn bên ảnh mẹ, - chàng bỗng nhớ lại những ngày cuối cùng chàng sống bên mẹ, và thấy thái độ của mình thật là giả tạo và đáng ghét. Ăn ở như thế thật là hổ thẹn và ghê tởm chàng nhớ lại hồi bệnh tình của mẹ chuyển sang thời kỳ trầm trọng, thật tình chàng chỉ mong cho mẹ chết. Lúc đó, chàng tự nhủ rằng chàng mong thế là để bà thoát khỏi đau đớn, nhưng thực ra là chỉ cốt để cho chính mình khỏi phải nhìn thấy nỗi đau đớn của bà.   
Muốn gợi nhớ lại những kỷ niệm đẹp đẽ về mẹ, chàng ngước nhìn bức chân dung bà do một hoạ sĩ nổi tiếng vẽ, với năm nghìn *rúp*tiền công. Trong ảnh, bà mặc áo nhung đen hở ngực. Rõ ràng là hoạ sĩ đã đặc biệt dụng công vẽ cho nổi hẳn bộ ngực, khoảng giữa đôi vú, hai vai với cái cổ cho thật lộng lẫy. Thật là hổ thẹn và ghê tởm quá chừng. Trong bức ảnh, mẹ chàng với hình dáng một mỹ nữ bán khoả thân kia, có một cái gì ghê tởm và nhơ nhuốc.   
Nó còn đáng ghê tởm hơn nữa vì ba tháng trước đây chính người đàn bà ấy nằm ngay trong căn phòng nầy, thân hình khô đét như con cá mắm và đã toả ra không chỉ khắp phòng mà khắp cả ngôi nhà một thứ uế khí nồng nặc chẳng có cách gì làm cho tan đi được. Đến bây giờ, chàng cũng như còn ngửi thấy cái mùi ấy. Và chàng bỗng nhớ lại cái hôm trước ngày mẹ từ trần, bà đưa bàn tay nhỏ bé, da bọc xương, đen xạm ra nắm lấy bàn tay trắng trẻo, cứng cáp của chàng rồi nhìn thẳng vào mắt chàng và nói: "Mita ơi, con tha thứ cho mẹ nếu mẹ đã có điều gì không phải" - và từ trong đôi mắt đã nhợt đi vì đau khổ, hai dòng nước mắt trào ra.   
"Sao mà ghê tởm thế!" - Chàng lầm rầm nhắc lại khi đưa mắt nhìn chân dung người đàn bà nửa khoả thân có đôi vai và đôi tay óng ả, trắng muốt như cẩm thạch với nụ cười đắc thắng trên môi. Bộ ngực hở trong bức chân dung làm chàng nhớ tới một phụ nữ trẻ khác, cách đây mấy hôm chàng cũng thấy ăn mặc lộ liễu như thế. Đó là Mitxi, người đã bịa ra cớ mời chàng đến nhà vào một buổi tối, để phô với chàng thân hình mình trong bộ áo mặc để đi dự khiêu vũ. Chàng hình dung lại đôi vai và đôi tay tuyệt đẹp của cô ta mà thấy ghê tởm. Lại còn lão bố với quá khứ bất lương, tàn ác, thô bỉ, lỗ mãng như thú vật và bà mẹ "tài hoa", tăm tiếng đáng ngờ.   
"Không, nhất quyết không, - chàng nghĩ, - phải vùng ra, phải dứt khỏi cái mớ quan hệ giả tạo với gia đình Korsagin, với Maria Vaxilievna, với cái di sản nầy, với tất cả: Đúng, phải được hít thở tự do. Ra nước ngoài, sang Rome, để tâm sức vào bức hoạ của mình… - Những ý nghĩ tự ngờ vực về tài năng của bản thân mình lại vụt hiện lên trong trí óc. - Ồ, cũng chẳng sao, miễn là được hít thở tự do ít lâu. Đầu tiên hãy sang Constantinopol, rồi đi Rome, cất thoát cho sớm cái việc làm bồi thẩm nầy. Và phải thu xếp xong xuôi công việc kia với trạng sư đã".   
Và bỗng nhiên người bị cáo có đôi mắt đen hơi hiêng hiếng ấy lại hiện lên hết sức rõ rệt trong trí tưởng tượng của chàng. Mà tiếng khóc của nàng tiếp theo lời cuối cùng của các bị cáo mới thảm thiết làm sao? Chàng vội dập tắt điếu thuốc cháy gần hết, miết nó xuống chiếc gạt tàn, châm một điếu khác và đi đi, lại lại trong phòng.   
Những phút chung sống với nàng lần lượt hiện ra trong tâm trí. Chàng nhớ lại buổi gặp gỡ cuối cùng cơn thèm khát đầy thú tính ngự trị trong con người chàng hôm ấy và tâm trạng chán chường khi lòng dục đã được thoả mãn. Chàng nhớ lại bộ áo trắng muốt với dải thắt lưng màu lam, nhớ lại buổi lễ đêm nào. "Đêm hôm ấy, đúng là ta đã yêu nàng, thực sự yêu nàng, một tình yêu trinh bạch, đẹp đẽ. Ta còn yêu nàng từ trước đấy nữa, ta yêu nàng biết bao, dạo mới đến nhà các cô lần đầu, lúc làm luận án".   
Và chàng nhớ lại con người mình trong dĩ vãng. Chàng như lại ngửi thấy cái hương vị tươi mát, trẻ trung, tràn đẩy nhựa sống, và chàng thấy lòng buồn tê tái.   
Con người dĩ vãng và con người hiện tại của chàng khác nhau xa quá: cái khác đó nếu không lớn hơn thì cũng bằng cái khác giữa Katiusa trong buổi lễ đêm ở nhà thờ với ả gái điếm đã cùng người lái buôn chè chén say sưa và đã bị đem xử trước toà sáng nay. Hồi ấy, chàng là một con người phấn khởi, tự do, trước mặt đầy những khả năng vô tận, - bây giờ, chàng cảm thấy mình bị giam chặt trong chiếc cạm của cuộc đời ngu muội, trống rỗng, vô tích sự, nhỏ nhen, không thấy có một lối nào thoát được; nhất là chính chàng cũng chẳng muốn thoát ra.   
Chàng nhớ rằng ngày xưa, chàng đã từng hãnh diện về tính trung thực của mình, chàng đã từng dặt cho mình một nguyên tắc là luôn luôn nói thật, và thực tế chàng đã là người trung thực, thế mà bây giờ chàng ngập mình trong dốitrá, một kiểu dối trá ghê rợn nhất, một kiểu dối trá được tất cả mọi người chung quanh coi là chân thật.   
Thoát ra khỏi sự dối trá đó, không có lối thoát nào, hay ít ra thì chàng cũng không thấy có lối nào thoát thật. Nó đã ăn sâu vào người chàng, chàng sống đã quen, đã thấy thoải mái trong sự dối trá ấy rồi.   
Làm thế nào để thoát ra khỏi mối quan hệ với Maria Vaxilievna và chồng cô ta để có thể nhìn thẳng vào mặt người đàn ông nầy và con cái người ta mà không hổ thẹn.   
Làm thế nào để cắt đứt được với Mitxi mà không phải dối trá? Làm thế nào để thoát khỏi mối mâu thuẫn giữa việc thừa nhận quyền sở hữu ruộng đất là bất hợp pháp với việc thừa kế di sản của mẹ? Làm thế nào để chuộc tội mình đối với Katiusa? Tất nhiên là không thể cứ để vậy được "Không thể ruồng bỏ một người đàn bà mà ta đã yêu, cũng không thể coi việc trả tiền trạng sư để giải thoát cho nàng khỏi phải chịu tội khổ sai oan uổng là đủ, không thể hài lòng với việc dùng tiền để chuộc tội như trước kia cho nàng một trăm *rúp*, mà nghĩ rằng như thế là đã làm tròn phận sự đối với nàng".   
Và chàng nhớ lại rõ ràng cái lúc chàng giữ nàng lại trong hành lang, dúi tiền cho nàng rồi bỏ chạy. "Chao ôi! những đồng tiền ấy?", chàng nhớ lại cái phút đó mà thấy rùng rợn, ghê tởm như trước kia, lúc đang làm cái việc ấy - "Chao ôi, thật là đểu giả!" và cũng như lúc đó, chàng bỗng nói lên thành tiếng: "Chỉ có đồ đểu cáng, quân chó má mới có thể làm như thế? Và ta, chính ta là đồ đểu cáng, quân chó má đó?" - chàng nói to. "Nhưng chẳng lẽ như thế thật ư?", - đang đi chàng dừng lại, - "Chẳng lẽ ta lại là một thằng đểu cáng thật ư? Không thì còn ai?" - chàng tự trả lời. - "Mà đâu chỉ có thế? - chàng tiếp tục vạch lỗi mình. - "Quan hệ của mày với Maria Vaxilievna và chồng cô ấy chẳng phải là một trò đểu cáng, hèn hạ đó sao? Và thái độ của mày đối với tài sản nữa! Lấy cớ rằng tiền là do mẹ để lại cho, mày nghiễm nhiên hưởng thụ một gia tài lớn mà mày biết rõ là phi pháp. Rồi toàn bộ cuộc sống lười nhác, đồi bại của mày nữa. Và kết quả huy hoàng của tất cả những cái đó là hành động của mày đối với Katiusa. Đồ đểu cáng, quân chó má. Mặc cho thiên hạ muốn dị nghị thế nào về ta cũng được, ta có thể lừa dối họ nhưng ta không thể tự lừa dối ta".   
Và chàng bỗng nhận ra rằng cái cảm giác chán ghét của chàng đối với mọi người trong thời gian gầy đây, và nhất là ngày hôm nay, đối với lão Korsagin, mụ Sofia Vaxilievna, cô Mitxi và Korney lại có sự chán ghét đối với chính bản thân mình. Mà kể cũng lạ, khi nhận ra tính cách hèn hạ của mình, chàng cảm thấy một cái gì vừa đau xót, nhưng cũng vừa vui sướng, thanh thản.   
Trong đời Nekhliudov, cái việc mà chàng gọi là "gột rửa tâm hồn" đã xảy ra nhiều lần. Gột rửa tâm hồn là tiếng chàng gọi tâm trạng mình, khi sau một thời gian có thể rất dài, nhận ra rằng cuộc sống nội tâm đã trì trệ hoặc có khi đã bế tắc, chàng quyết định quét dọn tất cả những rác rưởi đã ứ lại trong tâm hồn, gây nên tình trạng bế tắc ấy.   
Sau mỗi lần thức tỉnh như vậy, bao giờ Nekhliudov cũng đề ra cho mình những nguyên tắc mà chàng nguyện giữ suốt đời: chàng viết nhật ký và bắt đầu một cuộc sống mới, một cuộc sống mà chàng hy vọng không bao giờ còn thay đổi nữa; - "mở một trang mới", chàng tự nhủ như thế. Nhưng lần nào sức quyến rũ của cuộc đời cũng lại lôi cuốn được chàng; chàng lại sa ngã mà không biết, và nhiều khi, lần sa ngã nầy còn đến mức đốn mạt hơn cả lần trước.   
Chàng đã gột rửa và đã vùng lên như thế mấy lần rồi; lần đầu tiên vào dạo hè, lúc chàng đến ở nhà các cô.   
Đó là lần giác ngộ sâu sắc nhất, hào hứng nhất và cũng có ảnh hưởng khá lâu. Rồi lại một cuộc thức tỉnh như thế nữa hồi chiến tranh nổ ra, lúc chàng từ bỏ chức vụ chính quyền xin nhập ngũ, sẵn sàng hy sinh cả tính mạng mình.   
Nhưng lần đó chỉ được một thời gian rất ngắn là rác rưởi lại ứ đầy. Và lần thức tỉnh thứ ba là lúc chàng thoái ngũ, ra nước ngoài, bước vào hội hoạ.   
Từ bấy đến nay là cả một thời kỳ dài không gột rửa và vì thế, chưa bao giờ chàng gặp phải tình trạng bẩn thỉu thế nầy, chưa bao giờ chàng thấy sự đòi hỏi của lương tâm lại trái ngược với cách thức chàng đương sống đến mức độ nầy, chàng thấy kinh sợ khi nhận ra sự cách biệt đó.   
Thời gian lâu quá, rác rưởi ùn lên quá nhiều đến nỗi thoạt đầu chàng không còn chút hy vọng nào quét dọn nổi. "Mày chẳng đã thử gắng làm cho mày trở nên hoàn thiện, đã thử cải tạo mày đấy ư, thế mà rút cục có ăn thua gì đâu, - tiếng nói của cám dỗ cất lên trong lòng chàng, - mày còn định thử lại một lần nữa để làm gì? Không riêng gì một mình mày mà tất cả mọi người đều như vậy Đòi là thế?" Nhưng con người tự do con người của lương tri con người duy nhất chân chính duy nhất mạnh mẽ duy nhất trường cửu đã vùng dậy trong Nekhliudov và chàng không thể không tin nó. Dù con người hiện tại của chàng và con người chàng mong đạt tới còn cách nhau rất xa, nhưng với con người của lương tri vừa mới vùng dậy kia không có việc gì lại không làm nói.   
"Dù có phải trả bằng bất cứ giá nào, ta cũng sẽ dứt tung hết những sợi dây dối trá đang ràng buộc ta; ta sẽ nhận hết mọi tội lỗi, ta sẽ nói thật cho mọi người biết, ta sẽ làm điều chân thật", - chàng bỗng thốt lên thành tiếng, giọng cương quyết. - "Ta sẽ nói thật với Mitxi rằng ta là một kẻ truỵ lạc, ta không thể lấy nàng và ta đã quấy nhiễu nàng thật vô ích; ta sẽ nói với Maria Vaxilievna (vợ viên thống lĩnh quý tộc). Ồ, mà cũng chẳng có gì cần nói với cô ta, ta sẽ nói với chồng cô ta rằng ta là một thằng đốn mạt, ta đã lừa dối ông ta. Còn cái di sản nầy thì ta sẽ xử lý nó hợp chân lý. Ta sẽ nói với Katiusa rằng ta là một kẻ đê hèn, ta có tội với nàng và ta sẽ làm mọi việc có thể làm được để số phận nàng bớt nỗi đau thương. Đúng, ta sẽ gặp nàng và sẽ cầu xin nàng tha thứ. Đúng ta sẽ xin nàng tha thứ như con trẻ vẫn xin". - Chàng dừng lại. - "Ta sẽ lấy nàng làm vợ, nếu cần phải như vậy, Chàng dừng lại và, như hồi còn nhỏ, chàng đặt hai tay lên ngực, ngước mắt nhìn lên trời rồi nói, như nói với người nào đó. Lạy Chúa, Chúa hãy giúp con, Chúa hãy bảo ban con. Chúa hãy nhập vào người con và gột sạch những dơ bẩn trong tâm hồn con!   
Chàng cầu nguyện, van xin Thượng đế giúp đỡ chàng, nhập vào người chàng và gột rưa tâm hồn chàng; và trong lúc chàng cầu xin như vậy thì lời cầu nguyện của chàng đã được chấp nhận. Chúa bấy lâu vẫn ở trong người chàng, đã bừng tỉnh dậy trong ý thức chàng. Chàng cảm thấy hơi thở của Chúa trong mình và vì thế chàng không những chỉ cảm thấy cái sức sống tự do, sáng khoái, tươi vui mà còn cảm thấy tất cả sức mạnh phi thường của điều thiện. Bây giờ, chàng cảm thấy mình có khả năng làm được tất cả, tất cả những gì tốt đẹp nhất mà con người có thể làm.   
Chàng rơm rớm nước mắt khi lẩm nhẩm mấy lời cầu nguyện nói trên. Đó là những giọt nước mắt vừa đáng quý, vừa đáng bỉ. Đáng quý vì đó là những giọt nước mắt đã trào ra vì sung sướng khi thấy con người tinh thần đã bao năm ngủ thiếp trong lòng mình nay bừng thức dậy, đáng bỉ vì đó là những ngọt nước mắt ứa ra vì cảm kích cho riêng bản thân mình, trước phẩm chất tốt đẹp của riêng cá nhân mình.   
Chàng bỗng thấy nóng bức. Chàng lại gần chiếc cửa sổ gần ngay đó và mở toang nó ra. Cửa sổ trông ra vườn. Đêm sáng trăng yên tĩnh mát mẻ, tiếng bánh xe lăn trên đường phố vang dội lại một lúc rồi cảnh vật lại chìm trong yên lặng. Ngay dưới cửa sổ, bóng những cành dương cao trụi lá lồng rõ từng nét gãy lên mặt sân cát mịn sạch bong. Bên trái, chiếc mái nhà ngang trắng lóe dưới ánh trăng vằng vặc. Trước mặt, sau đám cành cây chằng chịt, nổi rõ bóng đen của dãy hàng rào. Nekhliudov nhìn mảnh vườn tràn ngập ánh trăng và hít mạnh làn không khí tươi mát trong lành.   
"Tuyệt quá! Tuyệt quá! Trời ơi, sao mà tuyệt thế!"   
Chàng nói về những điều đang diễn ra trong tâm hồn mình.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 29**

Điếng người đi vì bản án nghiệt ngã không thể ngờ được ấy lại phải cuốc bộ một thôi mười lăm dặm trên đường đá bằng đôi chân không quen đi bộ, bụng thì đói như cào, mãi đến sáu giờ tối Maxlova mới về đến xà lim, người rã rời, chân đau buốt.   
Lúc còn ở toà, trong một giờ nghỉ, khi thấy bọn lính gác giở bánh mì và trứng luộc ra ăn, Maxlova ứa nước miếng đầy mồm; nàng thấy đói, nhưng đối với nàng, ngửa tay xin họ miếng ăn là một điều nhục nhã. Trong tình trạng như thế, nàng đã nghe tuyên án, bản án thật không thể ngờ được ấy. Lúc đầu, nàng cứ ngỡ là mình nghe nhầm, nàng không thể tin ngay được điều vừa nghe thấy, nàng không sao hình dung được mình là một con tù khổ sai, nhưng khi thấy bộ mặt của bọn quan toà, bồi thẩm nghe tin đó vẫn bình tĩnh, thản nhiên như nghe một điều gì hết sức tự nhiên thì nàng nổi xung và kêu vang khắp phòng rằng mình vô tội. Tới khi thấy mọi người chẳng ngạc nhiên chút nào và họ nghe mình kêu cũng như nghe một cái gì hết sức bình thường, và tiếng kêu đó không thể thay đổi được bản án thì nàng oà lên khóc, vì cảm thấy rằng mình đành phải nép đầu dưới sự bất công tàn nhẫn, quái gở đè nặng lên cuộc đời mình. Điều làm nàng lạ nhất là những người kết án nàng hết sức tàn nhẫn lại chính là bọn đàn ông, những người đàn ông trẻ trung chứ không phải già nua gì, những anh chàng lúc nào cũng nhìn nàng bằng cặp mắt vuốt ve. Chỉ có thằng phó chưởng lý là nàng thấy lúc nào nó cũng ác. Lúc ngồi trong phòng giữ bị cáo trước khi ra toà, cũng như trong những giờ toà nghỉ, nàng thấy những thằng đàn ông kia cứ lảng vảng qua cửa phòng hoặc vào hẳn trong phòng giả vờ như có việc gì, nhưng kỳ thật chỉ là để liếc nhìn nàng. Và không hiểu sao, chính lại là bọn đàn ông ấy đã thình lình khép nàng vào án khổ sai, mặc dù nàng chẳng phạm gì trong những tội họ buộc cho nàng cả. Mới đầu nàng khóc, rồi nàng nín dần và ngồi thừ người ra trong phòng giam giữ phạm nhân đợi người ta giải đi. Bây giờ nàng chỉ một có một thứ: thuốc lá. Giữa lúc đó thì nàng gặp Boskova và Kactinkin, chúng vừa bị kết án xong và cũng bị dẫn vào phòng nầy. Boskova lên tiếng chửi Maxlova ngay, mụ nhiếc nàng là con tù khổ sai.   
- Thế nào, mày được trắng án chứ? Đã kêu được khỏi oan rồi chứ? Hẳn vẫn không thoát phải không con đĩ rạc kia! Đáng đời lắm rồi. Ở tù may ra mày sẽ bỏ được cái thói ăn diện đấy!   
Maxlova ngồi yên, hai tay lồng vào ống tay áo tù, đầu cúi thấp, mắt đăm đăm nhìn khoảng sàn nhà đầy dấu giầy, cách hai bước về phía trước mặt và chỉ nói:   
- Tôi không động đến các người, các người cũng đừng động đến tôi. Tôi có động đến các người đâu, - nàng nhắc đi nhắc lại mấy lần như thế rồi im hẳn. Mãi đến lúc người ta giải Kactinkin và Boskova đi và người lính gác mang đến cho ba *rúp*, nàng mới hơi tỉnh ra một chút.   
- Có phải chị là Maxlova không? - Hắn hỏi. - Nầy cầm lấy của một bà già gửi cho đấy - hắn đưa tiền cho Maxlova.   
- Bà nào?   
- Thì cứ biết là cầm lấy ai hơi đâu mà chuyện dông dài với nhà chị.   
Đó là tiền của Kitaieva, chủ nhà chứa gửi cho. Toà vừa tan thì mụ đến gặp viên mõ toà và hỏi y rằng muốn gửi cho Maxlova ít tiền có được không. Viên mõ toà bảo được Xin phép xong, mụ vội cởi chiếc găng da hoẵng ba cúc ra khỏi bàn tay mũm mĩm, trắng nõn, rút trong túi sau chiếc váy lụa ra một cái ví rất hợp thời trang và lôi ra một mớ phiếu lợi tức vừa cắt ở những ngân phiếu mụ kiếm được trong cái "sở" của mụ, rồi lấy ra một tờ hai *rúpnăm mươi kopeik*, hai tờ *hai mươi kopeik*, một tờ *mười kopeik*, và đưa cả cho viên mõ toà. Viên mõ toà đợi người lính gác đến, trao cho hắn món tiền ngay trước mặt mụ.   
- Xin ông đưa giúp đủ số tiền cho cô ấy! - Karolina Anbectovna nói với người lính gác.   
Anh nầy tự ái vì cái thái độ ngờ vực đó nên đã cáu với Maxlova.   
Nhận được tiền, Maxlova rất mừng, vì nhờ nó nàng sẽ thoả mãn được điều độc nhất nàng đang mong ước.   
"Ước gì được điếu thuốc lá mà kéo một hơi" - nàng nghĩ thầm và mọi ý nghĩ của nàng đều hướng cả về cái nguyện vọng ấy. Nàng thèm thuốc đến nỗi thoáng thấy mùi khói thuốc lọt từ các cửa phòng giấy ra hành lang, nàng hít lấy hít để một cách ngon lành. Nhưng nàng còn phải chờ lâu vì viên lục sự có bổn phận cho giải nàng đi đã quên bẵng các bị cáo, hắn còn bận thảo luận và cả tranh luận nữa với một luật sư về một bài báo bị cấm.   
Sau phiên toà, có mấy người, cả trẻ lẫn già, đến buồng giữ phạm nhân, họ nhìn nàng và thì thầm với nhau điều gì không rõ. Nhưng bây giờ thì nàng không để ý đến họ nữa.   
Mãi đến gần năm giờ mới có lệnh giải nàng đi. Hai người lính áp giải - một người miền Nizni Novgorod và một người Chuvasơ - dẫn nàng theo lối cửa sau ra khỏi toà án. Vừa ra đến gian ngoài, nàng đưa cho họ hai mươi *kopeik*, nhờ mua hộ hai chiếc bánh kalasơ và một bao thuốc lá. Anh chàng người Chuvasơ bèn cười rồi cầm lấy tiền và nói:   
- Được tôi mua cho. - Và anh ta đã đi mua cho nàng cả thuốc lẫn bánh, tiền thừa trả lại cẩn thận.   
Vì đi đường không được hút thuốc, nên Maxlova về đến nhà lao, miệng vẫn thèm. Lúc người ta giải nàng về đến cổng thì có một trăm tù nhân đàn ông bị giải từ xe lửa về cũng vừa đến. Nàng phải chen chúc với bọn nầy ở chỗ cổng vào.   
Tù nhân có người để râu, người không, già có, trẻ có, người Nga, người thiểu số, một số bị cạo trọc nửa đầu.   
Xiềng xích loảng xoảng, họ đi vào bên trong cổng, kéo theo một làn bụi mờ mịt, chân bước rầm rập, nói chuyện ồn ào, mùi mồ hôi xông lên nồng nặc. Đi qua bên cạnh Maxlova, họ cứ hau háu nhìn nàng, một vài tên lách đến gần, hích vào người nàng, cơn thèm hiện rõ lên mặt.   
- Kỳa cô em, trông xinh nhỉ, - một tên nói.   
- Chào dì nó, - một tên khác nháy mắt nói.   
Một tên, người đen đủi, gáy gọt nhẵn màu biêng biếc xanh, mặt cạo để chừa râu mép, lướng vướng trong mớ xiềng xích loảng xoảng, đâm bổ đến ôm chầm lấy Maxlova.   
- Cô em không nhận ra bạn cũ nữa hả? Còn điệu? - hắn kêu lên, răng nhe ra, cặp mắt sáng lên khi Maxlova ẩy hắn ra.   
- Mất dạy, làm cái trò gì thế" - Viên phó giám ngục từ phía sau đi tới thấy thế bèn quát lên.   
Tên phạm nhân co rúm người lại chuồn thẳng. Viên phó giám ngục liền bước sấn đến mắng Maxlova.   
- Còn mày, đến đây làm gì?   
Maxlova định trả lời rằng người ta vừa giải nàng ở toà về, nhưng mệt quá, nàng chẳng buồn nói nữa.   
- Thưa quan, ở toà về đấy ạ, - người lính áp giải cao tuổi hơn lách trong đám đông ra, đưa tay lên vành mũ chào và nói.   
- Hừ, đem giao nó cho quản ngục. Bậy bạ thế không được!   
- Xin tuân lệnh.   
- Xokolov! Nhận lấy tù, - viên phó giám ngục quát to.   
Viên quản ngục đến, cáu kỷnh dúi mạnh vào vai nàng và hất đầu ra hiệu bảo Maxlova đi theo, rồi hắn dẫn nàng tới khu phụ nữ. Tại đây sau khi khám xét, sờ nắn khắp người không thấy có gì (bao thuốc lá Maxlova đã nhét vào trong ruột một chiếc bánh), bọn gác tù lại tống nàng vào đúng căn xà lim nàng vừa rời đi buổi sáng.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 30**

Xà lim giam giữ Maxlova là một gian buồng dài, bề dọc chín *arsin*, bề ngang bảy *arsin*, có hai cửa sổ, một bếp lò cũ đã tróc sơn và mấy tấm phản gỗ ken liền, ván đã nẻ toác, chiếm hai phần ba diện tích gian phòng. Ở giữa xà lim, trên tường, đối diện với cửa ra vào, treo một bức ảnh Chúa tối mù mù, cạnh có một ngọn nến, dưới đeo một bó cúc vạn thọ đầy bụi. Bên trái cửa, trên một khoảng sàn nhà đã đen sạm, một chiếc thùng gỗ bốc mùi hôi thối.   
Điểm danh xong, người ta khoá trái cửa xà lim lại, suốt đêm không ai được ra ngoài.   
Xà lim nầy có tất cả mười lăm người: mười hai đàn bà, ba trẻ con.   
Trời hãy còn sáng, chỉ mới có hai người đi nằm: một người trùm áo khoác kín đầu và một ả dở người bị bắt vì không có giấy tờ, ả ta hầu như lúc nào cũng ngủ; còn người kia là một chị ho lao bị giam vì tội ăn cắp. Chị nầy không ngủ, nằm gối đầu lên chiếc áo khoác cuộn lại, mắt mở thật to, cố nhịn ho, giữ cho đờm dãi ngứa ngáy trong cổ khỏi sặc ra. Còn những người khác - ai nấy đều để đầu trần và mặc áo vải thô một số ngồi khâu vá trên phản, một số đứng cạnh cửa sổ, nhìn các phạm nhân đi lại ở dưới sân. Trong ba người ngồi khâu có một bà già; bà Korableva, là người sáng nay đã ngó theo tiễn Maxlova.   
Bà dáng người cao, khỏe, vẻ mặt rầu rĩ, hai hàng lông mày chau lại, da mặt răn reo, cằm xệ xuống như một cái túi nhỏ, tóc hung ngắn đã hoa râm, bím lại ở hai bên thái dương, má có một nốt ruồi đầy lông. Bà bị kết án khổ sai do dùng búa giết chồng vì hắn ta cứ xán lại chực quyến rũ đứa con gái riêng của bà. Bà là người cao tuổi nhất xà lim và cũng là người bán rượu ở đây. Bà đeo kính để khâu, đôi bàn tay thô kệch, đầy chai, lần từng đường kim theo kiểu nông dân, nghĩa là kim cầm bằng ba ngón tay, mũi kim chĩa vào lòng. Cạnh bà là một chị thấp bé, mũi hếch, da ngăm ngăm đen, mắt nhỏ đen láy, tính tình hiền hậu nhưng hay nói cũng đang ngồi khâu những chiếc túi bằng vái thô. Chị nầy vốn làm nghề gác barie đường xe lửa(1), bị kết án ba tháng tù về tội không cầm cờ hiệu ra đón tàu, do đó chuyến tàu đã gặp nạn.   
Người khâu thứ ba là Fedoxia mà ở đây chị em cùng xà lim thường gọi là Feniska - một cô gái rất trẻ và xinh đẹp da trắng, má hồng, mắt như trẻ con, xanh biếc và sáng ngời, hai bím tóc dài hung hung quấn quanh cái đầu nho nhỏ. Cô nầy bị giam vì đã mưu sát chồng. Cô định đầu độc chồng ngay sau hôm cưới; lúc đó, cô mới mười sáu tuổi. Nhưng trong khoảng tám tháng được bảo lãnh ở nhà để chờ toà xử, không những cô đã làm lành mà còn hoá ra yêu chồng nữa, thành thử khi toà có lệnh đòi thì lại đúng là lúc hai vợ chồng đang chung sống với nhau cực kỳ hoà thuận. Và, mặc đù chồng, bố chồng và nhất là mẹ chồng người đã đâm ra yêu quý con dâu - đã cố hết sức biện bạch cho cô ở toà, cô vẫn bị kết án khổ sai, phát vãng đi Siberi. Cô Fedoxia nết na, vui tính, hay cười nầy là bạn nằm cạnh Maxlova, không những cô đã yêu thương Maxlova mà còn coi việc chăm sóc, giúp đỡ Maxlova là phận sự của mình.   
Trên phản còn có hai người đàn bà nữa ngồi không.   
Một người trạc bốn mươi tuổi, gương mặt gày gò xanh xao, xưa kia có lẽ rất đẹp. Chị ôm một đứa con nhỏ và cho nó ngậm bú chiếc vú trắng trẻo, chảy xệ xuống. Chị can tội chống đối nhà chức trách. Một thanh niên trong làng bị bắt đi lính, - theo dân làng thì trường hợp bắt lính nầy là bất hợp pháp, - dân chúng đã ùa ra chặn đường đội cảnh binh để cướp lại người bị bắt lính; chị ta - là cô anh thanh niên bị bắt lính một cách bất hợp pháp đó - đã là người đầu tiên đến giằng lấy dây cương con ngựa chở cháu mình. Còn một bà cụ tóc bạc, lưng còng, thấp bé, da mặt nhăn nheo có vẻ hiền hậu. Bà cụ ngồi trên phản, cạnh bếp lò và đang đùa, giả vờ vồ bắt một thằng bé bốn tuổi vừa chạy quanh vừa cười sằng sặc. Thằng bé cắt tóc ngắn, mình béo tròn, mặt mỗi chiếc áo cộc; nó cứ vừa chạy bên cạnh bà cụ vừa kêu: "Ơ, bắt hụt rồi nhá!" Bà cụ nầy cùng bị kết án với người con trai về tội cố ý đốt nhà người khác. Bà chịu ngồi tù với một thái độ hết sức bình thản, chỉ buồn phiền về nỗi thằng con trai cũng phải ngồi tù với mình, song điều làm cho bà buồn nhất vẫn là việc ông lão ở nhà sẽ phải làm mồi cho rận chấy vì đứa con dâu lại bỏ đi mất thì chẳng còn ai tắm giặt cho ông ta nữa.   
Ngoài bảy người đàn bà đó còn bốn người nữa đang đứng cạnh khung cửa sổ, tay bíu song sắt, vừa ra hiệu vừa la hét để nói chuyện với bọn phạm nhân đang đi qua sân mà Maxlova vừa gặp ở cổng nhà lao. Trong mấy người đàn bà nầy, có một người can tội ăn cắp, thân hình chị nầy to béo phục phịch, tóc hung, da mặt và tay vàng nhợt, lấm chấm tàn nhang, cái cổ núc ních nhô lên khỏi. Vành cổ áo mở phanh. Chị chàng chõ mồm qua cửa sổ, quạc miệng gào lên mấy câu tục tĩu, giọng khàn khàn.   
Bên cạnh chị là một ả bé nhỏ, chỉ bằng đứa con gái lên mười, da ngăm ngăm đen, thân hình không cân đối: lưng thì dài mà chân lại quá ngắn. Mặt ả đỏ, lấm chấm những vết hoen, đôi mắt đen cách nhau quá xa, cặp môi dày và ngắn không che hết những chiếc răng trắng nhởn chìa ra. Nhìn cảnh ngoài sân, chốc chốc ả lại rộ lên cười the thé. Do cái lối làm đỏm của ả, người ta gọi ả là "Nàng Tiên". Ả ta can tội ăn trộm đất nhà. Đằng sau hai người nầy là một người đàn bà có mang, bụng to tướng, mặc chiếc áo xám rất bẩn, dáng người tiều tuỵ, gầy gò, mặt nổi đầy gân xanh; người nầy can án oa trữ đồ ăn trộm. Chị ta đứng im lặng, nhưng luôn luôn mỉm cười biểu đồng tình và càm động trước những cảnh diễn ra ngoài sân. Người thứ tư đứng cạnh cửa sổ là một chị nông dân bị kết án về tội bán rượu lậu; chị nầy lùn béo, nom vạm vỡ cặp mắt lồi ra, vẻ mặt hiền hậu. Chị là mẹ thằng bé đang chơi với bà cụ và một đứa con gái lên bảy; cả hai đứa không thể ở nhà với ai được nên cho cả vào tù với mẹ. Cũng như mọi người, chị nầy mắt nhìn qua cửa sổ, nhưng tay vẫn không ngừng đan một chiếc bít tất và chốc chốc lại nhăn mặt khó chịu và nhắm mắt lại khi thấy những tiếng văng tục của phạm nhân ở ngoài sân vẳng tới. Đứa con gái chị lên bảy, tóc trắng bỏ xoã mặc có mỗi chiếc áo cộc, đứng cạnh ả tóc hung và đưa bàn tay gầy gò nhỏ xíu ra níu lấy váy ả; nó trố mắt chăm chú lắng nghe bọn đàn bà và bọn tù đàn ông chửi nhau, và lẩm bẩm nhắc lại như đang nhẩm bài học thuộc lòng.   
Người thứ mười hai là con gái một người phụ lễ nhà thờ, can tội đã vứt đứa con hoang của ả xuống giếng. Ả cao dong dỏng, người cân đối, có bím tóc dày ngắn, mầu hạt dẻ nhạt xổ tung và cặp mắt lồi nhìn lâu không chớp; chân đi đất, mình mặc chiếc áo xám bẩn thỉu, ả không để ý gì đến chung quanh, cứ đi đi lại lại trên khoảng sàn trống giữa xà lim, và hễ đến gần tường là quay ngoắc lại.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Nước Nga thời đó, dọc theo đường xe lửa, ở từng chặng một, có một người gác chắn ở cùng gia đình trong một túp lều ngay tại chỗ. Do đó người gác chắn và cả vợ con cùng tiếp xúc với công việc hoả xa, vợ thay chồng làm việc là thường (ND).*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 31**

Lúc có tiếng khoá lạch cạch và người ta thấy Maxlova vào xà lim thì mọi người đều quay lại phía nàng. Ngay cả cô ả con người phụ lễ nhà thờ cũng đứng lại mấy giây, nhìn người mới vào, đôi mày rướn lên, nhưng rồi vẫn không nói gì, tiếp tục bước những bước dài cương quyết.   
Bà Korableva cắm mũi cây kim vào mảnh vải thô, chăm chăm nhìn Maxlova qua mắt kính, vẻ hỏi han.   
- Chao, khốn khổ! Lại về à. Thế mà già cứ nghĩ là người ta sẽ tha cô đấy! - bà cất giọng khàn đục, trầm trầm, gần như giọng đàn ông. - Thôi thế là lại bị họ cho một vố rồi.   
Bà bỏ kính ra và đặt mảnh vải xuống phản, cạnh mình.   
- Tôi với bác đây cứ bảo nhau: cô ấy thì có lẽ họ phải tha ngay. Nghe nói đã có trường hợp như thế đấy. Có khi họ còn đền tiền cho nữa ấy chứ, cái đó là theo số, may thì được. - Chị gác barie xe lửa bèn tiếp lời, giọng thánh thót. - Cô ạ! Trăm đường tránh chẳng khỏi số! - cái giọng vui tai của chị vẫn tiếp tục ngân lên.   
- Thế chị bị kết tội thật à? Fedoxia hỏi và ngước cặp mắt xanh biếc, ngây thơ, trong sáng lên nhìn Maxlova.   
Cái nhìn trìu mến ấy như nói lên rằng cô ta đã hiểu thấu nỗi đau buồn của bạn. Mọi vẻ tươi tắn, trẻ trung thường vẫn ánh lên trên khuôn mặt cô bỗng vụt tắt ngấm, nom như cô sắp khóc.   
Maxlova không đáp, lặng lẽ đi về chỗ mình, chỗ thứ hai kể từ trong tường ra, bên cạnh bà Korableva, và ngồi xuống phản.   
- Hình như chị chưa ăn uống gì thì phải, - Fedoxia miệng nói, chân đứng dậy đi về phía Maxlova.   
Maxlova không trả lời, nàng đặt mấy chiếc "kalasơ" lên đầu giường, đứng dậy cởi chiếc áo khoác đầy bụi và bỏ cái khăn che mớ tóc quăn đen ra rồi ngồi xuống.   
Bà cụ lưng còng đang chơi với thằng bé ở đầu đằng kia tấm phản cũng đến đứng trước mặt Maxlova.   
- Chậc! Chậc! Chậc! - Bà cụ tặc lưỡi, lắc đầu, ái ngại.   
Thằng bé con cũng theo bà cụ đến, nó dẩu môi ra và trố mắt nhìn mấy chiếc bánh Maxlova vừa mang về.   
Sau mọi tai biến vừa xảy ra, giờ đây nhìn ngần ấy bộ mặt thông cảm với mình, Maxlova những muốn oà lên khóc. Môi nàng run run, nàng cố nén cho khỏi bật thành tiếng, nhưng chỉ nén được lúc bà cụ và thằng bé chưa đến. Khi nghe tiếng chậc lưỡi nhân từ, cái vẻ thương xót của bà cụ và nhất là khi thấy cặp mắt thằng bé đang nhìn bánh chuyển sang nhìn nàng thì nàng không sao kỳm được nữa. Cả khuôn mặt nàng rung lên, nàng oà ra khóc nức nở.   
- Già đã bảo phải kiếm lấy một ông thầy kiện cho giỏi, - bà Korableva nói. - Thế nào, đi đầy à?   
Maxlova muốn trả lời nhưng không sao nói được mà chỉ vừa nức nở, vừa rút bao thuốc lá giấu trong một chiếc "kalasơ" ra đưa cho bà cụ. Mặt ngoài bao thuốc vẽ một thiếu phụ má hồng, tóc uốn cao, ngực để hở, cổ áo xẻ hình tam giác. Bà Korableva nhìn hình vẽ lắc đầu. Bà lắc đầu vì thấy Maxlova đã tiêu phí tiền quá. Bà rút một điếu ghé vào đèn châm, rít luôn mấy hơi rồi đưa cho Maxlova. Maxlova vừa khóe vừa rít lấy rít để, nhả ra từng đợt khói.   
- Khổ sai! - nàng vừa nói vừa nức nở khóc.   
- Quân chó má, chúng nó không còn sợ Chúa nữa, đồ uống máu người không tanh. - Bà Korableva nói. - Chúng nó kết tội con bé vì một chuyện không đâu.   
Có tiếng cười rộ lên từ chỗ mấy người đàn bà đứng bèn cửa sổ. Đứa con gái nhỏ cũng cười và tiếng cười trong trẻo lanh lảnh của nó hoà vào những tiếng cười đùng đục khàn khàn và chói tai của ba người kia. Một gã phạm nhân ngoài sân vừa diễn một trò gì đó làm bọn nầy không nhịn được cười.   
- Khỉ đồ chó dái trụi râu? Giở cái trò gì vậy! - Ả tóc hung nói và rung rung cả khối thịt mỡ đồ sộ của mình, áp sát mặt vào song sắt gào lên những lời tục tằn hết chỗ nói.   
- Quân đốn đời? Nó cười gì thế chả biết? - Bà Korableva vừa nói vừa lắc đầu tỏ ý khinh miệt ả tóc hung, rồi lại hỏi Maxlova - Mấy năm?   
- Bốn, - Maxlova nói nước mắt trào ra nhiều đến nỗi một giọt đã rơi trúng điếu thuốc lá.   
Maxlova cáu giận vò nát điếu thuốc, quẳng đi và rút ngay một điếu khác.   
Chị gác barie xe lửa, tuy không hút cũng vội nhặt mẫu thuốc lên, rồi vừa nắn vuốt lại mẩu thuốc vừa tiếp tục nói:   
- Cô ạ, rõ ràng là chân lý bị chó nó nhá mất rồi! Họ muốn làm gì thì làm. Bà Matveyevna cứ bảo: người ta sẽ tha cho cô ấy thôi, tôi thì tôi bảo: không đâu bà ơi, lòng tôi cảm thấy chúng sẽ cắn xé cô ấy ra cho mà xem, tội nghiệp cô ấy quá; thì y như rằng, - mụ vừa nói vừa thích thú lắng nghe âm hưởng giọng nói của mình.   
Lúc ấy tất cả đám phạm nhân đã đi qua, mấy người đàn bà từ nãy vẫn ngồi nói chuyện với họ liền rời cửa sổ đi lại gần Maxlova. Trước hết là chị bán rượu lậu mắt lồi với đứa con gái.   
- Án nặng lắm phải không? - Chị vừa hỏi vừa ngồi xuống bên cạnh Maxlova, đôi tay vẫn lia lịa đan chiếc bí tất.   
- Bị án nặng là vì không có tiền. Giá có tiền thì gì mà chả kiếm được một người khéo xoay xở người ta cãi cho mình khỏi tội, - bà Korableva nói. - Có cái ông tên là gì ấy nhỉ, cái ông đầu bù, mũi to ấy mà; nầy, cô nó ạ, người ngâm dưới nước, ông ấy kéo lên thành người khô đấy. Giá trước nhờ được cái ông ấy nhỉ?   
- Nhờ được ông ta tưởng dễ lắm đấy - "Nàng tiên" ngồi xuống cạnh mấy người đang nói chuyện, nhe răng ra góp - Không được nghìn *rúp*thì lão ta chẳng thèm nhổ nước bọt vào cho đâu!   
- Chẳng qua cũng vì số kiếp cô nó thế, - bà cụ thấp bé can tội đốt nhà nói. - Chúng tôi mà chả khổ à: nó cướp vợ thằng bé nhà tôi, lại còn bỏ nó vào tù làm mồi cho chấy rận, tôi già lão thế nầy cũng phải vào đây, - bà bắt đầu kể câu chuyện của mình đến lần thứ một trăm rồi. - Thật là không gông cùm thì cũng bị gậy, chẳng trốn đâu cho thoát được. Không đi ăn mày thì đi ở tù, thế đấy!   
- Bao giờ họ chẳng thế, - chị bán rượu lậu nói và, sau một lúc nhìn chằm chằm vào đầu đứa con gái, chị liền đặt chiếc bí tất xuống cạnh mình, kéo nó vào lòng, đưa những ngón tay nhanh nhẹn bới tóc nó. - Họ hỏi "sao mày lại buôn rượu lậu?". Thế lấy gì để nuôi con kia chứ? - Chị nói, tay vẫn tiếp tục làm cái việc đã thành thói quen của mình.   
Câu nói của chị làm Maxlova nhớ đến rượu.   
Giờ mà được tợp một hớp rượu nhỉ, - nàng nói với bà Korableva và đưa tay áo chùi nước mắt; giờ đây chỉ chốc chốc nàng mới lại nấc lên một tiếng.   
- Rượu à? Được thôi! Đưa tiền đây, - bà Korableva nói.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 32**

Maxlova rút tiền giấu trong một chiếc "kalasơ" ra và đưa cho bà Maxlova một tờ. Bà Korableva cầm lấy xem và tuy không biết chữ, nhưng bà tin lời "Nàng tiên" là người hiểu rộng biết nhiều khi cô ta nói đấy là hai *rúp*rưỡi; bà liền lần đến cạnh miệng bếp lò, rút chai rượu giấu trong đó ra. Thấy thế, bọn đàn bà vốn không nằm cạnh Maxlova liền trở về chỗ mình. Maxlova rũ bụi ở khăn vuông và áo khoác xong, nằm xuống phản, lấy "kalasơ" ra ăn.   
- Em có giữ phần nước chè cho chị đấy, nhưng bây giờ chắc nguội mất rồi, - Fedoxia vừa nói vừa moi ở đầu giường ra một cái tách và một ấm pha chê bằng sắt tây ủ trong một mảnh vải quấn chân.   
Nước đã lạnh tanh, và nhiều mùi sắt tây hơn là mùi chè, nhưng Maxlova vẫn rót đầy một tách để vừa ăn "kalasơ vừa chiêu nước.   
- Finaska, nầy cầm lấy, - Maxlova bẻ một miếng "kalasơ" gọi to thằng bé đang đứng nhìn mồm và đưa cho nó.   
Lúc đó, bà Korableva đã mang chai rượu và cái cốc đến. Maxlova mời bà Korableva và "Nàng tiên" cùng ngồi ăn uống. Ba nữ phạm nhân nầy là một nhóm quý tộc trong xà lim vì họ có tí tiền và có gì thường chia xẻ cho người khác.   
Lát sau, Maxlova đã tỉnh như sáo, hoạt bát kể lại cảnh tượng phiên toà, nhại lại điệu bộ viên phó chưởng lý và thuật lại tất cả những gì nàng đã thấy và lấy làm lạ. Nàng kể rằng ở toà ai cũng nhìn nàng với một vẻ thích thú ra mặt, họ luôn luôn mượn cớ tạt vào buồng giữ bị cáo để được ngắm nàng.   
- Chính thằng lính áp giải cũng bảo: "Họ đến ngắm mày đấy". Thằng nào vào buồng cũng vờ vĩnh hỏi giấy tờ nầy khác, nhưng mình biết tỏng ngay là nó có cần giấy tờ gì đảu, đôi mắt thằng nào cũng cứ như muốn nuốt chửng lấy mình đi ấy, - nàng nói và mỉm cười, lắc đầu, đường như cũng lấy làm ngạc nhiên thật. - Toàn là vờ vĩnh cả.   
- Đúng thế đấy, - chị gác barie xe lửa nói theo và cái giọng du dương của chỉ lại ngân lên. - Đúng là như ruồi thấy mật. Việc gì khác thì chẳng thấy mặt họ đâu, chứ hễ có gái thì chả gọi họ cũng đổ xô nhau lại. Bọn ấy có thể nhịn cả ăn để chạy theo gái đấy.   
- Ngay đây cũng thế, - Maxlova ngắt lời chị. - ở đây mình cũng bị thế đấy. Họ vừa giải mình về đến cổng thì cả một đoàn người cũng vừa ở ga đến. Họ ôm ghì lấy mình thế nầy nầy, thật chẳng còn cựa vào đâu được nữa. May có lão phó giám ngục ở đấy, lão đuổi hộ cho, thật phúc quá! Một thằng bám chặt ngay lấy, mình phải chật vật mãi với thoát được…   
- Thằng ấy mặt mũi thế nào? - "Nàng tiên" hỏi.   
- Nó đen và để râu mép.   
- Đúng là hắn rồi.   
- Hắn nào?   
- Seglov.   
- Seglov nào thế?   
- Chị không biết chuyện Seglov à? Hắn vượt ngục hai lần rồi. Vừa bị chộp lại xong, nhưng thế nào rồi hắn cũng chuồn được cho mà xem. Ngay bọn cai ngục cũng phải gớm mà, - "Nàng tiên" nói, (ả chuyên chạy thư cho tù đàn ông nên rất thông tỏ mọi chuyện trong tù). - Thế nào rồi hắn cũng lại chuồn ra được.   
- Có trốn được, hắn cũng chẳng dắt bọn mình theo đâu! - bà Korableva nói và quay về nói với Maxlova - Còn cô, ông trạng sư ông ấy bảo cô phải làm đơn từ thế nào. Bây giờ phải đệ đơn chứ còn gì?   
Maxlova nói là nàng không biết gì cả.   
Ả tóc hung vòng hai cánh tay trần đầy tàn nhang lên đầu gãi rào rạo trong mớ tóc hung dày và rối bù, bước đến chỗ "nhóm quý tộc" đang ngồi uống rượu.   
- Katerina ơi, để tớ bảo cậu, - ả lên tiếng. - Trước hết cậu phải viết thế nầy nầy: "Tôi không đồng ý với bản án"; xong cậu đệ đơn lên ông chưởng lý.   
- Việc gì đến mày? - Bà Korableva nói với ả ta, giọng khàn khàn, giận dữ. - Đánh hơi thấy mùi rượu chứ gì, đừng có nhe răng ra mà làm gì vô ích. Chẳng phải mày dậy người ta mới biết rõ cách thức, ai cần đến cái ngữ mày.   
- Có ai nói chuyện với mày đâu nào? Đừng có chõ mõm vào.   
- Muốn uống rượu chứ gì? Xán ngay lại thôi.   
- Thôi đưa cho nó uống với. - Maxlova nói, lúc nào nàng cũng san sẻ cho mọi người tất cả những gì mình có.   
- Tôi sẽ cho nó cái nầy nầy…   
- Nào đưa đây! - Ả tóc hung sấn đến cạnh bà Korableva. - Bà cóc sợ cái thứ mày đâu.   
- Đồ tù cái khốn kiếp.   
- Mày thì hơn gì?   
- Đồ thối thây.   
- Tao là đồ thối thây à? Con tù khổ sai, con giết người kia? - Ả tóc hung hét lên.   
- Cút đi! Nghe chưa? - Bà Korableva lè nhè nói.   
Nhưng ả tóc hung lại càng sấn đến sát hơn nữa và bà Korableva tức thì ẩy ngay một cái vào giữa bộ ngực trần núng nính của ả. Ả tóc hung như chỉ chờ có thế, một tay túm ngay lấy tóc bà Korableva, còn tay kia định đấm thẳng vào mặt; nhưng bà Korableva đã kịp chộp lấy cánh tay ấy. Maxlova và "Nàng tiên" giằng lấy tay ả tóc hung, cố kéo ra, nhưng bàn tay ả níu tóc thì vẫn không sao gỡ được. Ả có khẽ nới ra một tí nhưng chỉ là để quấn tóc thêm nữa vào tay mà thôi. Bà Korableva tuy bị vẹo đầu đi, nhưng tay vẫn thụi lia lịa vào người ả tóc hung và răng cứ nhe ra cố đớp lấy cánh tay ả. Bọn đàn bà ùa đến đám đánh nhau, xúm xít vòng trong, vòng ngoài, miệng la, tay gạ hai người ra. Cả ả lao phổi cũng chạy đến, vừa ho, vừa ngó mấy người đang giằng xé nhau túi bụi. Mấy đứa trẻ con nép vào nhau khóc như ri. Nghe tiếng xôn xao ầm ĩ, mụ cai ngục cùng một viên cai nữa chạy vào.   
Họ gỡ hai người đánh nhau ra. Bà Korableva thì vuốt lại mái tóc bạc, gỡ từng túm bị bứt rời ra; ả tóc hung thì kéo tấm áo cánh rách toang che bộ ngực vàng ệch - cả hai cùng gào lên để phân trần, đổ lỗi cho nhau.   
- Tao biết mà, chỉ tại rượu thôi. Mai tao sẽ bẩm với quan chánh để ngài sửa cho chúng bay một trận. Mùi rượu sặc cả lên! - Mụ cai ngục nói. - Liệu hồn, vứt hết tất cả đi không thì đừng có trách. Ai rỗi hơi mà dàn xếp chuyện chúng bay. Câm mồm đi rồi về chỗ.   
Nhưng mãi họ vẫn không im cho. Hai người vẫn tiếp tục chửi bới nhau, kể lể ngọn nguồn, phân trần phải, trái. Cuối cùng, hai người cai ngục đi ra. Bọn đàn bà lặng dần và lần lượt đi nằm. Bà cụ người thấp bé đứng trước tượng Chúa, lầm rầm cầu nguyện.   
- Hai con tù khổ sai tụ tập với nhau, - ở góc phản đằng kia, ả tóc hung bỗng cất lên một giọng khàn khàn, mỗi câu lại kèm thêm một tiếng chửi tục tĩu không thể tưởng tượng được.   
- Coi chừng, khéo lại nhừ đòn đấy, - bà Korableva bắt lời ngay và cũng nhiếc móc lại không kém. Rồi cả hai cùng im lặng.   
- Chúng nó mà không can thì tao đã móc mắt mày ra rồi…, - ả tóc hung lại nói, và bà Korableva lại đối đáp trả miếng ngay lập tức.   
Họ im lặng lâu hơn lần trước một chút rồi lại chửi nhau, rồi lại im. Càng về sau thời gian im lặng càng kéo dài lâu hơn và cuối cùng, họ im lặng hẳn.   
Mọi người đều đã đi nằm một số đã cất tiếng ngáy, duy có bà cụ già vẫn còn thì thụp lạy trước ảnh Chúa; hôm nào bà cũng cầu nguyện rất lâu. Và cô ả con gái người phụ lễ nhà thờ thì ngay từ khi mụ cai ngục vừa ra khỏi, đã đứng dậy tiếp tục đi đi lại lại trong xà lim.   
Maxlova không ngủ, đầu óc luẩn quẩn: mình đã thành một con tù khổ sai. - hai lần chúng nó đã gọi mình thế rồi còn gì: một lần mụ Boskova một lần là con tóc hung - và nàng không sao làm quen được với cái ý nghĩ đó. Bà Korableva từ nãy vẫn nằm quay lưng về phía nàng, giờ quay trở lại.   
- Cháu thật không ngờ, quả là không ngờ. - Maxlova khẽ nói. - Bao nhiêu đứa làm bậy chẳng hề gì, mình thì bỗng dưng vô cớ phải chịu khổ.   
- Đừng buồn, cô ạ. Ở Siberi người ta cũng vẫn sống được đấy thôi. Cô có sang đấy rồi cũng chẳng chết nào, - Korableva an ủi nàng.   
- Cháu biết là không chết, nhưng mà nó vẫn ức lắm. Sao kiếp cháu cứ bị đoạ đầy thế nầy? Mà cháu thì lại quen sống sung sướng rồi.   
- Chẳng ai làm trái ý Chúa được, - bà Korableva thở dài, - chẳng trái ý Chúa được.   
- Cháu vẫn biết thế, bà ạ, nhưng dù sao cũng vẫn khổ lắm. - Hai người im lặng.   
- Cô nghe thấy không? Kệ nó, - bà Korableva nói, khiến Maxlova chú ý đến những âm thanh kỳ dị từ đầu phản đằng kia vẳng tới.   
Đó là những tiếng nức nở đang bị nén xuống của ả tóc hung. Ả khóc vì nỗi bị người ta mắng nhiếc đánh đập không cho ả lấy một hớp rượu trong lúc ả đang chết thèm.   
À còn khóc vì nỗi ả suốt đời không thấy gì ngoài những câu chửi bới, chế giễu, sỉ nhục, và những trận đòn. Ả muốn tự an ủi bằng cách hồi tưởng lại mối tình đầu của ả với Fetka Molodolkov, một anh công nhân nhà máy.   
Nhưng vừa nhớ lại mối tình xưa thì ả lại nhớ liền ngay đến cái kết thúc bi đát của nó. Hôm ấy, sau khi rượu chè say sưa, Molodolkov đã phát minh ra một trò tiêu khiển là lấy axit bôi vào cái chỗ cảm giác nhất của ả, rồi cùng bạn bè ôm bụng cười sằng sặc khi thấy ả quằn quại vì đau đớn. Nhớ lại câu chuyện đó ả lại thấy thương thân phận mình, rồi cho rằng không ai nghe thấy tiếng mình, ả oà lên khóc. Ả khóc như một đứa bé, rền rĩ, sụt sùi, khụt khịt, miệng nuốt những giọt nước mắt mằn mặn.   
- Tội nghiệp, - Maxlova nói. - Tội nghiệp thật đấy, nhưng để cho nó chừa cái thói ấy đi.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 33**

Hôm sau, vừa thức dậy là Nekhliudov đã cảm thấy ngay rằng vừa mới có chuyện gì đó xảy ra với mình; và ngay lúc chưa nhớ ra chuyện gì chàng đã biết rằng đó là một chuyện quan trọng và tốt đẹp. "Katiusa, toà án".   
Đúng, và cần phải chấm dứt mọi trò lừa dối, cần phải nói đến toàn bộ sự thật. Và cũng vừa là một chuyện may mắn lạ lùng, sáng nay chàng nhận được bức thư mong đợi từ lâu, đúng bức thư mà chàng hiện đang cần hết sức: Maria Vaxilievna, vợ ông thống lĩnh quý tộc kia thuận để chàng được hoàn toàn tự do và chúc chàng hạnh phúc trong cuộc hôn nhân sắp tới.   
- Hôn nhân? - Chàng nói chua chát. - Sao bây giờ chuyện ấy nó xa lạ với mình đến thế   
Việc nói sự thật với Mitxi sáng nay, chàng cũng thấy khó khăn như thế. Chưa thể nói ngay được,vì thế là làm nhục người ta. Như trong rất nhiều quan hệ hàng ngày, đành cứ phải giữ nguyên tình trạng mập mờ hiểu ngầm thế thôi. Sáng nay, chàng chỉ quyết định được có một điều là sẽ không đến nhà Korsagin nữa và nếu họ có hỏi vì sao thì chàng sẽ nói hết sự thật.   
Trái lại, trong quan hệ với Katiusa thì không thể có tình trạng mập mờ, phải dứt khoát, rõ ràng.   
"Ta sẽ đến nhà tù nói với nàng, xin nàng tha thứ. Và nếu cần, đúng, nếu cần thì ta sẽ lấy nàng làm vợ", chàng nghĩ bụng.   
Sáng nay, ý định sẵn sàng hy sinh tất cả và kết hôn với nàng để tinh thần được thoải mái đã kích động chàng mãnh liệt.   
Đã lâu chưa có hôm nào chàng thấy mình có nghị lực như hôm nay. Thấy bà Agrafena Petrovna bước vào, chàng tuyên bố ngay với bà một cách quả quyết. Cái quả quyết mà chàng không ngờ mình có được - rằng chàng không cần chỗ ở nầy và không cần bà giúp việc nữa. Trước đây tuy không nói ra nhưng mọi người đều cho rằng chàng giữ mấy gian nhà rộng và sang trọng nầy là để cưới vợ. Thành thử việc từ bỏ mấy gian nhà đang ở có một ý nghĩa đặc biệt. Bà Agrafena Petrovna sửng sốt nhìn chàng.   
- Tôi rất cảm ơn bà đã săn sóc giúp đỡ rất nhiều, bà Agrafena Petrovna ạ, nhưng bây giờ tôi không cần cái chỗ ở rộng đến thế nầy và cũng không cần nhiều người giúp việc nữa. Song, nếu bà còn muốn giúp đỡ tôi thì xin bà làm ơn trông coi nhà cửa và tạm xếp dọn đồ đạc hộ cho như lúc mẹ tôi còn sống. Rồi bao giờ chị Natasa tôi đến, chị ấy sẽ liệu sau. (Natasa là chị ruột Nekhliudov).   
Bà Agrafena Petrovna lắc đầu.   
- Thu xếp cái gì? Nhà cửa đồ đạc rồi cậu vẫn phải cần đến chứ. - Bà nói.   
- Không, không cần nữa đâu, bà Agrafena Petrovna ạ chắc là tôi không cần đến nó nữa đâu, - Nekhliudov nói, chàng muốn đáp lại cái lắc đầu vừa rồi của bà. - Bà nói hộ với Korney rằng tôi sẽ trả trước anh ta hai tháng tiền công và từ nay tôi không cần anh ấy giúp việc nữa.   
- Cậu làm thế không được đâu, cậu Dmitri Ivanovich, bà nói bằng một giọng trách móc. - Hừ, cậu ra nước ngoài thì ra, chứ nhà ở sau nầy vẫn cần đến.   
- Bà nhầm rồi, bà Agrafena Petrovna ạ. Tôi không ra nước ngoài đâu; nếu có đi thì sẽ đi đến một nơi khác hẳn.   
Mặt chàng bỗng đỏ bừng lên.   
"Phải, cần nói toạc cho bà ấy biết, - chàng nghĩ bụng, chẳng có gì phải giấu giếm, phải nói hết sự thật với mọi người".   
- Hôm qua tôi vừa gặp một chuyện hết sức lạ lùng và quan trọng. Bà còn nhớ Katiusa ở nhà cô Maria Ivanovna tôi không?   
- Sao lại không, chính tôi dạy cô ấy khâu vá mà lại…   
- Đấy hôm qua toà xử Katiusa đấy, và tôi lại làm bồi thẩm phiên toà.   
- Trời ơi? - Khốn khổ thế thì thôi! - Bà Agrafena Petrovna nói. - Thế cô ấy bị xử về tội gì?   
- Va tội giết người mà tất cả là do tôi gây ra.   
Sao cậu lại gây ra những tội tình ấy được? - Cậu nói lạ quá! - bà Agrafena Petrovna nói và những đốm lửa tinh ranh lóe lên trong đôi mắt già lão của bà.   
Bà biết rõ chuyện chàng với Katiusa.   
- Đúng thế, chính tôi là nguyên nhân gây nên mọi chuyện. Chính vì thế mà những điều tôi dự định trước đều bị đảo lộn hết.   
- Sao nó có thể làm đảo lộn công việc của cậu được? - Bà Agrafena Petrovna nói, cố giữ không mỉm cười.   
- Chính tôi đã gây nên nông nỗi khiến cô ta đi vào con đường ấy thì tôi phải đem hết sức ra tìm mọi cách để cứu cô ấy.   
- Đó là lòng tốt của cậu, chứ trong việc nầy cậu chẳng có lỗi gì ghê gớm cả. Ai mà chẳng có chuyện thế nầy thế khác, có điều là nếu biết suy nghĩ thì người ta sẽ sửa chữa được lỗi lầm rồi quên nó đi và sống như thường, - bà Agrafena Petrovna nói, giọng nghiêm nghị, đứng đắn - Còn cậu thì tội gì mà cứ mua việc vào mình. Tôi có nghe từ lâu rằng cô ấy đường thẳng không đi, lại đi đường queo, thế thì lỗi tại ai?   
- Lỗi tại tôi. Chính vì thế mà tôi muốn chuộc lại.   
- Hừ, không phải dễ mà chuộc lại được đâu.   
- Đó là việc của tôi. Còn nếu bà có lo cho bà thì như mẹ tôi vẫn mong trước kia…   
- Tôi không lo gì cho tôi cả. Hồi còn sống, bà đã ban ơn cho tôi rất nhiều, nên tôi không mong muốn gì hơn nữa. Cháu gái tôi, con Lizonka, đã lấy chồng, nó vẫn mời tôi đến ở với nó, bao giờ cậu không cần tôi nữa tôi sẽ đến ở với cháu. Có điều là cậu chuốc lấy cái việc ấy vào mình thì thật không đúng. Những chuyện ấy thì thiên hạ ai mà chả thế.   
- Hừm, tôi thì tôi không nghĩ thế. Tôi vẫn xin bà giúp tôi cho thuê lại mấy căn nhà nầy cho người khác và thu dọn đồ đạc hộ tôi. Xin bà đừng giận. Tôi biết bà lo lắng cho tôi rất nhiều, tôi cảm ơn bà lắm lắm.   
Thật là kỳ lạ: từ lúc Nekhliudov thấy chính mình là xấu xa và chính mình là đáng khinh ghét thì chàng không còn khinh ghét ai nữa. Trái lại, chàng còn thấy yêu mến và kính trọng bà Agrafena Petrovna và anh chàng Korney. Chàng muốn ngỏ lời xin lỗi Korney, nhưng anh ta lễ phép quá, nghiêm trang quá, chàng cứ dùng dằng không nói được.   
Trên đường đến toà án, chàng cũng đi qua những phố xá ấy, cũng ngồi trên chiếc xe ngựa ấy, nhưng sao hôm nay chàng cảm thấy mình là một người khác hẳn, đến nỗi chím chàng cũng phải lấy làm lạ.   
Việc kết hôn với Mitxi, mới hôm qua chàng thấy nó gần gũi là thế, mà hôm nay chàng lại thấy hoàn toàn không thể được. Hôm qua chàng còn thấy thật là sung sướng, không còn ngờ gì nữa; thế mà hôm nay chàng đã thấy chẳng những mình không xứng đáng lấy cô ta mà chỉ đến gần thôi cũng không xứng đáng. "Nếu cô ta biết mình là người thế nào thì nhất định cô ta không bao giờ thèm tiếp mình. Thế mà mình còn trách cô ta là hay làm đỏm với anh nào đó. Không, nếu như bây giờ biết rõ ta là người thế nào, cô ấy có thuận tình lấy ta đi nữa thì, chưa nói gì đến hạnh phúc, liệu ta có thể yên lòng khi biết rằng con người kia đang ở trong ấy, trong chốn lao tù, và chỉ mai kia là cùng đoàn phạm nhân phải qua hết chặng đường nầy đến chặng đường khác, để đi đến nơi đầy khổ sai không. Người đàn bà bị điêu đứng vì ta ấy chịu án khổ sai, còn ta ở đây để tiếp khách đến chúc mừng và cùng cô vợ trẻ đi thăm viếng chỗ nầy, chỗ khác. Hoặc cùng viên thống lĩnh quý tộc - đã bị ta cùng người vợ lừa dối hết sức đê hèn họp hội đồng để kiểm phiếu tán thành và phản đối luật lệ hiện hành về việc thanh tra các trường học của địa phương v.v…, sau đó lại hẹn hò gặp gỡ với vợ người ta (thật là khốn nạn?), hoặc sẽ vẽ tiếp bức tranh mà chắc chắn là không bao giờ hoàn thành được, bởi vì ta chẳng nên phí thì giờ làm những việc vớ vẩn đó, mà bây giờ cũng không thể làm những việc đó được nữa, - chàng tự nhủ và không ngừng vui sướng về sự biến chuyển trong lòng.   
"Bây giờ, trước hết phải đến gặp trạng sư, - chàng nghĩ bụng, xem ông ấy định thế nào, rồi mới… rồi mới vào nhà tù gặp nàng và ngỏ hết mọi chuyện với nàng được".   
Và chỉ mới hình dung đến lúc gặp nàng, nói hết đầu đuôi ngỏ lời hối hận về tội lỗi của mình, hứa với nàng sẽ làm tất cả những gì có thể làm được, sẽ lấy nàng làm vợ để chuộc lại lỗi lầm xưa, lòng chàng đã tràn ngập một niềm vui sướng vô biên và chàng rưng rưng nước mắt.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 34**

Đến toà án, ở ngoài hành lang, Nekhliudov gặp người mõ toà hôm qua, chàng hỏi y xem những tù nhân đã thành án hiện bị giam giữ ở đâu và ai là người có quyền cho phép gặp họ.   
Người mõ toà cho biết tù nhân bị giam giữ ở nhiều chỗ và từ nay cho đến khi công bố án quyết, việc cho phép gặp họ là thuộc quyền quan chưởng lý.   
- Vãn toà tôi sẽ nói để ngài rõ và sẽ dẫn ngài đi. Quan chưởng lý giờ cũng chưa có ở đây. Ngài để sau phiên xử. Còn bây giờ thì mời ngài vào dự. Phiên toà sắp bắt đầu đấy!   
Sao hôm nay Nekhliudov cảm thấy người mõ toà có vẻ đáng thương thế. Chàng cảm ơn rồi đi tới phòng bồi thẩm.   
Chàng vừa bước tới thì các bồi thẩm đang lục tục ở trong ra để sang phòng xử án. Cũng với cái vẻ tươi tỉnh ngày hôm qua và cũng như hôm qua, nhà thương gia đã ăn uống no say trước khi đến đây. Ông ta vồn vã chào hỏi Nekhliudov như chào hỏi một người bạn cũ. Và lúc nầy, thái độ suồng sã và tiếng cười khanh khách của Piotr Geraximovich không còn làm Nekhliudov khó chịu chút nào.   
Nekhliudov muốn nói cho tất cả các bồi thẩm biết về quan hệ của chàng với nữ phạm nhân bị kết tội hôm qua.   
Chàng nghĩ: "Lẽ ra hôm qua, lúc toà án xử, ta phải đứng dậy, công khai nói lên tội lỗi của mình mới phải". Nhưng đến khi chàng đã cùng các bồi thẩm vào trong phòng xử án và khi những thủ tục hôm qua lại bắt đầu tái diễn - lại "Toà thăng đường", lại bộ ba thẩm phán cổ áo thêu lên ngồi trên bục cao, lại im lặng, lại các bồi thẩm ngồi vào những chiếc ghế có lưng tựa cao, lại các tên hiến binh, bức ảnh Chúa, ông linh mục già, - thì chàng cảm thấy dù có bắt buộc phải làm, hôm qua chàng không đủ gan phá rối cái không khí trang nghiêm nầy.   
Thủ tục tiến hành trước phiên toà cũng giống như hôm qua (trừ việc bắt các bồi thẩm tuyên thệ và bài nói của viên chánh án với các bồi thẩm là bỏ).   
Hôm nay, toà xử một vụ ăn trộm có phá phách. Bị cáo do hai hiến binh gươm tuốt trần coi giữ, là một thanh niên hai mươi tuổi, gầy gò, vai hẹp, mặc áo tù màu xám, mặt tái nhợt. Anh ta ngồi một mình trên ghế bị cáo và đưa mắt lấm lét nhìn những người đang vào. Anh ta phạm tội đã cùng một người bạn bẻ khoá một nhà kho và ăn trộm mấy tấm thảm chùi chân cũ rích, trị giá ba *rúp*sáu mươi bảy *kopeik*. Bản cáo trạng có ghi rõ anh ta bị cảnh sát bắt giữ lúc đang đi với bạn, người bạn nầy vác mấy tấm thảm trên vai. Cả hai cùng nhận tội ngay và đều bị tống giam. Bạn anh ta là thợ nguội, đã chết trong tù.   
Thế là người ta đem một mình anh ra xử. Mấy tấm thảm cũ nằm trên bàn tang vật. Việc xét xử lại diễn ra đúng như hôm qua, cũng có tất cả một loạt đầy đủ nào là bằng chứng, tang vật nhân chứng, tuyên thệ, hỏi cung, giám định, chất vấn. Khi nghe chánh án, chưởng lý, trạng sư bào chữa hỏi, viên cảnh sát nhân chứng cứ đờ đẫn trả lời nhát gừng "Đúng thế ạ", "tôi không biết" - và rồi lại "Đúng thế!"… Mặc dầu anh ta có cái vẻ đần độn, máy móc của con nhà binh, nhưng ai cung thấy rõ là anh ta thương hại bị cáo và miễn cưỡng phải kể lại việc mình đã bắt được thủ phạm như thế nào.   
Nhân chứng thứ hai là một cụ già bé nhỏ, khổ chủ, chủ nhà và chủ những tấm thảm bị mất trộm. Rõ ràng ông cụ người bẳn tính, khi người ta hỏi cụ có nhận những tấm thảm ấy là của cụ không thì cụ nhận một cách miễn cưỡng. Khi phó chưởng lý vừa bắt đầu hỏi xem cụ định dùng những tấm thảm ấy làm gì, cụ có cần đến những tấm thảm ấy lắm không thì cụ nổi cáu và trả lời:   
- Đem mà vứt những tấm thảm của nợ ấy đi cho rảnh! Lão không cần gì đến chúng hết. Nếu biết xẩy ra lắm chuyện phiền phức thế nầy thì lão chẳng hơi đâu đi trình báo làm gì. Giá có phải bù thêm vào đấy một tờ giấy bạc đỏ hay hai tờ đi nữa mà khỏi bị đòi hỏi đi lại thế nầy thì lão cũng xin bù. Chỉ riêng tiền xe cũng đã mất gần hai trăm *rúp*rồi. Mà lão lại đang ốm, vừa bị sa đì, vừa bị tê thấp.   
Các nhân chứng thì nói như vậy. Còn chính bị cáo cũng đã thú nhận cả. Anh ta như một con thú bị bắt sống, ngơ ngác nhìn khắp xung quanh rồi ngập ngừng kể lại đầu đuôi câu chuyện.   
Sự việc đã rõ như ban ngày, nhưng cũng giống như hôm qua, phó chưởng lý lại nhún vai, đề ra những câu hỏi cực kỳ tế nhị, nhằm đưa tội phạm xảo quyệt kia vào tròng.   
Trong lời buộc tội, hắn chứng minh rằng vụ trộm nầy diễn ra có phá phách và tại nhà có người ở. Vì thế cần trừng trị gã thanh niên nầy thật nặng.   
Trạng sư bào chữa do toà cử ra cãi rằng vụ trộm nầy không xảy ra tại nhà có người ở, vì thế mặc dù tội đã rõ, bị can không đến nỗi nguy hiểm cho xã hội như ông phó chưởng lý quyết đoán.   
Cũng lại như hôm qua, lão chánh án làm ra vẻ vô tư và công bằng. Lão giảng giải tỉ mỉ và dặn dò các bồi thẩm những điều mà họ đã biết hoặc không thể không biết.   
Rồi lại cũng nghỉ giải lao như hôm qua, cũng hút thuốc, cũng viên mõ toà hô to "Toà thăng đường" và cũng hai tên hiến binh như hôm qua, cố gắng không ngủ gật, ngồi cầm gươm tuốt trẩn (đe doạ tội nhân).   
Qua hồ sơ thấy rõ anh thanh niên kia được bố xin cho vào làm chân sai vặt ở một xưởng thuốc lá và anh ta đã sống ở đó năm năm. Năm nay, sau một vụ rắc rối xảy ra giữa chủ với thợ, anh bị đuổi. Mất việc, anh lang thang khắp thành phố, có đồng nào uống rượu sạch. Ở quán rượu, anh đánh bạn với một người thợ nguội cũng thất nghiệp như anh, mà còn thất nghiệp trước nữa lâu hơn, và cũng hay say rượu. Một đêm hai người say khướt, bẻ khoá nhà người ta vào vớ được cái gì thì lấy cái ấy. Cả hai bị bắt và đã thú nhận tất cả. Bị nhốt vào ngục, anh thợ nguội chết trong khi chờ ra toà. Còn anh nầy hiện đang bị toà xét xử và bị coi như một kẻ nguy hiểm cần phải trừ đi cho xã hội.   
Nghe tất cả những điều đó, Nekhliudov nghĩ: Cũng nguy hiểm như nữ tội nhân hôm qua. Họ nguy hiểm, còn chúng ta thì không nguy hiểm ư? Như ta, một kẻ dâm dật, truỵ lạc, một tên lừa bịp, thế mà tất cả những ai biết ta, thấy ta như thế nầy, không những không khinh bỉ mà còn kính trọng ta nữa? Nhưng dù trong số những người có mặt trong gian phòng nầy, gã thanh niên kia có là kẻ nguy hiểm nhất cho xã hội đi nữa, thì theo lương tri, ta phải làm gì khi đã bắt được anh ta?   
Thật rõ ràng anh ta không phải là một kẻ phạm tội đại gian, đại ác mà chỉ là một người rất bình thường, điều đó mọi người đều thấy. Và ai cũng rõ là anh ta sa ngã như bây giờ chỉ vì anh ta đã sống trong hoàn cảnh tạo nên những con người như vậy. Bởi thế cho nên ai cũng thấy rõ là muốn cho không còn có những thanh niên như vậy nữa, thì trước hết phải thủ tiêu những hoàn cảnh tạo nên những con người bất hạnh ấy đi.   
Vậy mà chúng ta làm gì? Chúng ta tóm lấy gã thanh niên nầy do tình cờ đã sa vào tay chúng ta, trong khi chúng ta thừa biết có hàng ngàn người phạm tội như anh ta mà không bị bắt; rồi chúng ta phải bỏ anh ta vào tù đặt anh ta trong điều kiện hoàn toàn vô công rồi nghề, hoặc bắt anh ta làm những việc cực kỳ ngu xuẩn, có hại chỏ sức khỏe, bắt anh ta chung sống với những người cũng đã suy nhược và lầm lỗi trong cuộc đời như anh ta, rồi sau đó lại muốn làm tốn tiền công quỹ, đưa anh ta đi đày từ Moskva đến Irkusk, cùng những kẻ hư hỏng nhất đời.   
Không những chúng ta không làm gì để thủ tiêu các điều kiện tạo nên những con người như thế mà chúng ta lại còn khuyến khích những cái lò đào tạo ra họ. Ai nấy đều biết đó là những xưởng máy, những xí nghiệp, những xưởng sửa chữa, những quán rượu, những tiệm ăn, những nhà chứa. Chẳng những chúng ta không triệt hết đi mà chúng ta còn cho là cần phải có và khuyến khích giúp đỡ cho những tổ chức ấy hoạt động đều đặn nữa.   
Như vậy chúng ta tạo ra, không phải một mà hàng triệu người rồi sau đó lại đi tóm cổ một người và tưởng như thế là làm được một cái gì đó, đã bảo vệ được cho mình và, chẳng cần phải làm gì thêm nữa, chúng ta điệu người ấy đi từ Moskva đến Irkusk, - ý nghĩ của Nekhliudov lúc nầy rất sôi nổi và minh mẫn; ngồi cạnh viên đại tá, chàng nghe đủ các giọng của trạng sư, chưởng lý và chánh án nhìn những cử chỉ đầy tự tin của họ. - Mà cái trò hề nầy tốn biết bao nhiêu công sức? - Nekhliudov tiếp tục suy nghl, mắt ngắm nghía gian phòng rộng lớn, những bức chân dung, những ngọn đèn, những chiếc ghế bành, những bộ quần áo, những bức tường dầy, những khung cửa sổ, chàng nghĩ đến vẻ đồ sộ của toà nhà nầy và đến vẻ đồ sộ còn to gấp đôi của cả ban tổ chức nầy, đến toàn bộ đoàn quân viên chức, quan lại, thư ký, lính canh, tuỳ phái, không phải chỉ ở đây mà trên khắp đất nước Nga, cả bọn đó đều ăn lương để diễn cái tấn hài kịch không ai cần đến ấy. - Ừ, giá mà chúng ta đem dùng một phần trăm những công sức đó để giúp đỡ những người bị bỏ rơi nầy. Những con người mà chúng ta hiện đang chỉ coi như những cánh tay những tấm thân cần thiết cho cuộc sống yên ổn sung túc của chúng ta thôi. - Nhìn khuôn mặt ốm yếu, sợ sệt của anh thanh niên, Nekhliudov ngẫm nghĩ: Vì nghèo đói anh ta phải bỏ quê ra tỉnh, nếu ngay từ lúc ấy có được một người thương hại và cưu mang, hoặc là khi anh ta đã ở tỉnh rồi, sau mười hai giờ làm việc ở công xưởng, giá như lúc anh ta bị bè bạn lớn tuổi rủ rê đến quán rượu mà có được một người khuyên bảo: "Vania nầy, đừng đi! Không nên đâu!" thì anh ta sẽ không đi nữa, sẽ không la cà, tán gẫu và không làm gì bậy bạ cả.   
Nhưng suốt mấy năm trời học việc ở tỉnh, có ai thương hại anh ta đâu; anh ta sống như một con vật, đầu cạo trọc lốc cho khỏi làm ổ chấy, chạy đi mua vặt cho các ông thợ cả. Trái lại, suốt thời gian ấy, anh ta chỉ nghe và thấy ở những người nầy và bạn bè có một điều là kẻ nào biết lừa bịp, uống rượu chửi bới, đánh nhau, chơi bời truỵ lạc mới là người giỏi giang. Thế rồi đến khi anh ta bệnh tật kiệt sức vì làm lụng quá sức, đến khi rượu chè và truỵ lạc đã làm anh ta u mê, ám chường, đi lang thang vớ vẩn khắp thành phố, rồi đến khi chỉ vì ngu ngốc anh ta chui vào một cái kho, lấy mấy cái thảm chùi chân cũ rích thì chúng ta, toàn những người giàu có, phong lưu, có học thức, chúng ta đã không tìm cách diệt trừ cho hết những nguyên nhân đưa người thanh niên ấy đến tình trạng hiện nay, chúng ta lại tưởng là uốn nắn chấn chỉnh tình hình bằng cách trừng trị anh ta.   
Thật là kinh khủng? Không biết rằng ở đây, cái tàn nhẫn và cái vô lý, cái nào nhiều hơn. Có lẽ cả hai đều đã tới mức độ tột cùng.   
Nekhliudov mải suy nghĩ, không chú ý đến việc đang diễn ra trước mắt. Chàng thấy hãi hùng về cái điều vừa khám phá ra. Chàng lấy làm lạ sao trước đây người khác cũng không nhìn thấy được điều đó.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 35**

Vừa bắt đầu giờ nghỉ giải lao thứ nhất, Nekhliudov đã đứng dậy và ra hành lang, định sẽ không quay lại phòng xử án nữa. Mặc người ta muốn làm gì anh thanh niên kia thì làm, chứ chàng không thể tham dự vào cái việc ngu xuẩn xấu xa khủng khiếp ấy được nữa.   
Hỏi được chỗ phòng làm việc của chưởng lý, Nekhliudov bèn đến đấy. Không muốn cho chàng vào, người tuỳ phái bảo quan chưởng lý đang bận. Nhưng chàng không để ý tới lời người ấy nói cứ bước qua cửa.   
Chàng nhờ người viên chức ra tiếp vào trình với quan chưởng lý rằng chàng là một bồi thẩm có việc rất cần gặp ngài. Danh hiệu công tước và bộ quần áo sang trọng đã giúp Nekhliudov. Người vào trình báo với viên chưởng lý và cho Nekhliudov vào. Bực tức vì chàng đã cố đòi gặp bằng được, viên chưởng lý cứ đứng mà tiếp Nekhliudov.   
- Ông cần gì? - Viên chưởng lý nghiêm nghị hỏi.   
- Tôi là bồi thẩm, tên là Nekhliudov, tôi cần gặp bị can Maxlova, - chàng nói nhanh, vẻ quả quyết. Mặt chàng nóng bừng và chàng cảm thấy mình đang làm một việc có ảnh hưởng quyết định đến cuộc đời mình.   
Viên chưởng lý người thấp bé, da ngăm đen, tóc hoa râm cắt ngắn, đôi mắt sáng tinh nhanh, chòm râu rậm mới tỉa quanh cái cằm nhô ra.   
- Maxlova à, tôi biết, phạm tội đầu độc, - viên chưởng lý thản nhiên nói. - Ông cần gặp cô ta làm gì? - Và rồi muốn cho có vẻ ôn hoà, ông ta nói tiếp - Chưa biết ông cần gặp làm gì tôi chưa thể cho phép được.   
- Tôi cần gặp vì một điều rất hệ trọng đối với tôi, - Nekhliudov đỏ bừng mặt, nói.   
- À ra vậy, - viên chưởng lý nói, ngước mắt lên, chăm chú nhìn Nekhliudov. - Việc đã xử hay chưa xử?   
- Hôm qua cô ấy đã ra toà và bị kết án bốn năm khổ sai, hoàn toàn oan. Cô ấy không có tội.   
- À ra thế. Nếu như mới bị kết án hôm qua, - viên chưởng lý nói không hề để ý đến lời Nekhliudov bảo nàng rằng *có tội thì từ nay đến khi chính thức công bố án quyết phạm nhân ở trại tạm giam. Ở đấy người ta chỉ cho phép đến thăm vào những ngày quy định. Tôi khuyên cô nên đến thẳng đấy mà xin*.   
- Nhưng tôi cần gặp cô ấy ngay, sớm lúc nào hay lúc ấy - Nekhliudov nói. Hàm dưới chàng run lên chàng cảm thấy đã sắp tới phút quyết định.   
- Ông cần gặp làm gì? - Viên chưởng lý hỏi, đôi hàng lông mày y rướn lên, có vẻ nghi ngại.   
- Vì cô ấy vô tội mà lại bị tù khổ sai. Chính tôi có tội.   
Nekhliudov nói giọng run run. Giữa lúc ấy, chàng cảm thấy như mình vừa chót nói một điều lẽ ra không nên nói.   
- Sao lại thế? - viên chưởng lý hỏi.   
- Vì tôi đã lừa cô ấy và đẩy cô ấy đến tình trạng hiện nay. Nếu không, cô ấy đã không bị kết tội như vậy.   
- Dù sao thì tôi cũng không thấy có liên quan đến việc gặp gỡ nầy.   
- Có chứ, vì tôi muốn đi theo cô ấy và… lấy cô ấy - Nekhliudov nói. Và cũng như mọi lần, cứ nói đến điều đó nước mắt chàng lại trào ra.   
- Thật à? Ra thế, - viên chưởng lý nói. - Đây là một trường hợp thật kỳ dị và rất đặc biệt. Hình như ông là hội viên hội đông dân cử huyện Kraxnopes phải không?   
Viên chưởng lý hỏi, dường như chợt nhớ ra trước đây đã nghe thấy nói đến Nekhliudov, con người ấy hiện vừa cho y biết một quyết định kỳ khôi như thế.   
- Xin lỗi ngài, tôi nghĩ điều đó không liên quan gì đến việc tôi thỉnh cầu cả, - Nekhliudov đỏ mặt lên, trả lời vẻ tức giận.   
- Tất nhiên là không - viên chưởng lý khẽ nhếch mép, mỉm cười không thấy mảy may xao xuyến. - Nhưng lời thỉnh cầu của ông quá khác thường nó vượt ngoài khuôn khổ thông thường đến nỗi…   
- Thế nào, tôi được phép chứ?   
- Phép à? Vâng tôi sẽ đưa ông giấy vào cửa ngay bây giờ… ông chịu khó ngồi đợi một chút.   
Ông ta đến gần bàn, ngồi xuống viết.   
- Xin mời ông ngồi.   
Nekhliudov vẫn đứng.   
Viết xong, viên chưởng lý trao tờ giấy phép cho Nekhliudov và tò mò nhìn chàng. Nekhliudov nói:   
- Tôi còn cần báo để ngài rõ là tôi không thể tiếp tục tham gia làm bồi thẩm các phiên toà được nữa.   
- Trường hợp vậy, hẳn ông ta đã biết, ông phải trình bày lý do chính đáng để Toà xét.   
- Lý do là tôi thấy mọi điều xét xử của Toà án đều không những vô ích mà còn trái với đạo lý nữa.   
- À ra thế, - viên chưởng lý mỉm cười, vẫn cái kiểu chỉ mới nhếch mép, như muốn tỏ ra rằng ông ta đã quen nghe những lời như vậy rồi những lời lẽ thuộc loại ngộ nghĩnh mà ông ta đã từng thấy. - Thôi được. Nhưng chắc ông cũng hiểu, tôi là chưởng lý của Toà án nên không thể đồng ý với ông được. Và vì thế tôi khuyên ông nên trình bày ý kiến ấy với Toà và Toà sẽ xem xét ý kiến của ông có chính đáng hay không; và nếu không chính đáng, Toà sẽ phạt ông. Mời ông đến nói với Toà.   
- Tôi đã báo với ngài và thế là đủ, tôi sẽ không đi đâu nữa, - Nekhliudov bực tức nói.   
- Xin kính chào ông, - viên chưởng lý cúi đầu nói rõ ràng muốn tống cái ông khách kỳ quái nầy đi.   
- Ngài vừa tiếp ai đấy? - Giây lát sau, một viên thẩm phán vào hỏi; người nầy lúc đến phòng làm việc của chưởng lý gặp Nekhliudov đi ra.   
- Ông Nekhliudov đấy, người mà từ hồi còn ở huyện Kraxnopes, ở hội đồng dân cử địa phương, vẫn hay có đủ những ý kiến lạ đời ấy mà. Ông tính, ông ta là bồi thẩm và vừa rồi trong số bị can có một người đàn bà hay một cô gái nào đó bị kết án khổ sai, ông ta nói ông ta đã lừa người nầy và bây giờ đây, ông ta muốn lấy người ta làm vợ.   
- Sao lại có thể thế được nhỉ?   
- Chính ông ta vừa nói với tôi như thế đấy! Và ông ta bị xúc động lại.   
- Có cái gì ấy thật. Trong đầu óc bọn trẻ ngày nay, hình như có cái gì không bình thường!   
- Nhưng ông ta có còn trẻ lắm đâu.   
- À mà ông ạ, anh chàng Ivasenkov lừng danh của ông làm người ta đến phát ngấy đấy. Hắn kể lể con cà con kê, lải nhải mãi không chịu thôi cho.   
- Những người ấy cần ngắt lời ngay không có sẽ thành những kẻ phá quấy thật sự…

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 36**

Từ giã viên trưởng lý, Nekhliudov đi thẳng đến nhà tạm giam. Nhưng không có ai là Maxlova ở đây cả. Viên giám mục bảo Nekhliudov là chắc nàng ở ngôi nhà cũ giam tù phát vãng. Nekhliudov bên đi tới đó.   
Ekaterina Maxlova ở đấy thật.   
Viên chưởng lý quên mất là sáu tháng trước đây, sở hiến binh bày ra một vụ án chính trị và kích lên thật to khiến trại tạm giam chật ních những sinh viên, thầy thuốc, công nhân, nữ học sinh trung học và nữ y sĩ. Trại tạm giam cách trại giam tù phát vãng khá xa nên mãi gần tối Nekhliudov mới tới nơi. Chàng đang định bước vào cửa ngôi nhà âm u to lớn nọ thì tên lính gác không cho vào mà chỉ bấm chuông gọi. Nghe tiếng chuông, một cai ngục ra. Nekhliudov đưa giấy phép vào cửa, nhưng viên cai ngục trả lời là phải có phép của giám ngục mới được vào. Nekhliudov đến gặp giám ngục. Còn đang bước trên bậc hành lang đã nghe thấy lọt ra từ sau nách cửa tiếng đàn dương cầm xa xa, khúc nhạc nghe hùng tráng, phức tạp. Khi người hầu gái, mắt bịt một bên, vẻ cáu kỷnh, ra mở cửa thì tiếng nhạc như từ trong phòng ùa ra đáp mạnh vào tai chàng. Đó là bản "*Khúc cuồng tưởng*" của *Lizt* (1) mọi người đã từng nghe chán cả rồi: tiếng dàn đánh rất hay, nhưng có cái lạ là chỉ tấu đến có một chỗ nhất định thôi. Cứ đến chỗ đó lại nhắc lại đoạn đầu như cũ. Nekhliudov hỏi ông giám mục có nhà không. Người hầu gái bảo không.   
- Ông ấy sắp về chưa?   
*"Khúc cuồng tưởng"* lại ngừng và trở về đoạn cũ, rộn ràng, thánh thót cho tới cái chỗ quen thuộc thì lại thôi.   
- Để tôi hỏi xem sao.   
Và người hầu gái quay vào.   
Khúc nhạc vừa mới bắt đầu lại thì bỗng nhiên chưa đến cái chỗ quen thuộc đã ngừng bặt. Có tiếng nói vọng ra:   
- Bảo người ta là ông không có nhà và nội ngày hôm nay không về được. Ông còn đi thăm bạn. Sao mà người ta cứ quấy rầy thế, - có tiếng người phụ nữ ở sau cánh cửa nói vọng ra. Sau đó lại thấy tiếng dạo bản đàn nọ.   
Nhưng tiếng đàn lại dừng lại và có tiếng xê dịch ghế.   
Chắc hẳn người phụ nữ chơi dương cầm ấy bực tức muốn tự thân ra trách người khách quấy rầy, đến không phải lúc.   
- Cha tôi không có nhà, - một thiếu nữ bước ra, cáu kỷnh nói. Người con gái trông thảm hại, xanh xao, đầu tóc rối bù, đôi mắt thâm quầng, buồn nản. Nhác thấy khách là một người đàn ông trẻ, mặc chiếc áo khoác choàng sang trọng, cô ta dịu giọng. - Xin mời ông vào. Ông cần hỏi gì ạ?   
- Tôi cần xin phép gặp một nữ tù nhân giam trong ngục.   
- Chắc là tù chính trị?   
- Không không phải tù chính trị. Tôi có giấy phép của ông chưởng lý.   
- Ồ tôi không rõ đâu. Cha tôi đi vắng. Nhưng xin mời ông cứ vào. - Cô ta đứng ở phòng ngoài nhỏ hẹp, mời chàng lần nữa. - Nếu không xin mời ông đến nói với ông phó giám ngục. Ông ấy đang ở văn phòng. Xin ông cho biết quý danh là gì ạ.   
- Xin cảm ơn cô, - Nekhliudov nói, không trả lời câu cô ta hỏi và đi ra.   
Chàng vừa ra, cửa chưa kịp đóng thì những tiếng nhạc vui vẻ rộn ràng lúc trước lại vang lên. Những tiếng nhạc ấy không hợp chút nào với người con gái đáng thương kia đang cắm đầu luyện tập thật công phu. Ra đến sân, Nekhliudov gặp một sĩ quan trẻ có bộ ria mép vuốt sáp uốn vểnh lên; chàng hỏi thăm chỗ ở viên phó giám ngục. Lại chính người ấy là phó giám ngục. Y cầm giấy xem qua và nói rằng đây là giấy phép vào trại tạm giam nên y không thể cho vào được. Vả lại cũng muộn rồi!   
- Sáng mai, mời ông đến. Mai mười giờ là giờ vào thăm tự do ông cứ đến đây, ông giám mục cũng sẽ có nhà. Mai ông có thể gặp tù nhân ở phòng công cộng, mà nếu ông giám mục cho phép thì sẽ gặp riêng ở văn phòng được.   
Thế là ngày hôm ấy không gặp được. Nekhliudov trở về nhà. Chàng đi trên đường phố, nghĩ đến việc sắp gặp mặt nàng, lòng những nao nao. Bây giờ chàng nhớ lại, không phải những công việc ở toà án, mà là nhớ lại những lời đã nói với chưởng lý và mấy người coi ngục. Việc chàng tìm cách gặp nàng, việc chàng nói ý định của mình với chưởng lý, việc chàng đã đến hai nhà giam tìm gặp nàng, tất cả những điều đó khiến chàng bồn chồn mãi, không sao bình tĩnh lại được: Về đến nhà chàng lập tức lôi cuốn nhật ký đã từ lâu không mó đến ra, đọc lại một vài đoạn ở trong rồi viết tiếp như sau:.   
"Hai năm nay ta không ghi nhật ký và tưởng rằng không bao giờ còn quay lại cái trò trẻ con nầy nữa. Nhưng đâu phải là trò trẻ con, mà là câu chuyện tự nói với mình, với cái "ta" chân chính, thiêng liêng nằm trong mỗi con người Suốt thời gian qua, cái "ta" ấy đã ngủ và mình không có ai để trò chuyện cả. Bỗng có sự bất ngờ xẩy ra từ ngày hai mươi tám tháng tư, hôm mình làm bồi thẩm ở toà án, đã đánh thức cái "ta" ấy dậy. Mình nhìn thấy nàng ngồi trên ghế bị cáo, thấy Katiusa, - người đã bị mình lừa dối, - mặc áo tù. Chỉ vì một sự sơ ý lạ lùng và do lỗi tại mình mà nàng bị kết án khổ sai. Hôm nay, mình đến gặp trưởng lý và đến nhà giam. Họ chưa cho mình vào gặp, nhưng mình sẽ làm mọi cách để được gặp nàng, ăn năn tội lỗi với nàng và dù có phải cưới nàng để đền tội, mình cũng sẵn sàng. Lạy chúa! Xin người giúp đỡ con! Con thấy lúc nầy tâm hồn rất thanh thoát vui mừng.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Lizt (1811-1886): Nhạc sĩ Hungary*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 37**

Đêm hôm đó, Maxlova mãi không ngủ được. Nàng nằm, mắt mở nhìn ra cái khung cửa chốc chốc lại bị ả con gái người phụ lễ nhà thờ đi qua đi lại che lấp, tai lắng nghe tiếng ả tóc hung khụt khịt, nàng suy nghĩ.   
Nàng nghĩ, khi đến Sakhalin, nàng sẽ không đời nào chịu lấy một anh tù khổ sai mà sẽ thu xếp cách khác, lấy một người có chức vị: một thư ký hoặc một cai ngục, không thì một anh gác ngục nào đó. Bọn nầy ai mà chẳng ao ước lấy được nàng, nhưng phải giữ khỏi gầy đi mới được. Nếu không thì hỏng cả.   
Và nàng nhớ lại viên thầy cãi, lão chánh án đã nhìn nàng ra sao và những người cố ý đến cạnh nàng và gặp nàng ở toà án đã nhìn nàng thế nào. Nàng nhớ lại lời con Berta hôm vào thăm. Nó kể cho nàng biết anh chàng sinh viên mà nàng yêu hồi nàng ở nhà bà Kataieva, có đến hỏi thăm tin tức về nàng và rất thương hại nàng. Nàng nhớ lại cuộc ẩu đả với ả tóc hung và động lòng thương nó. Nhớ đến lão chủ hiệu bánh đã gửi cho nàng thêm một chiếc kalasơ. Nàng nhớ lại nhiều người, nhưng chỉ riêng chỉ có Nekhliudov là nàng không nhớ tới. Nàng không bao gíờ gợi nhớ lại thời ấu và niên thiếu của mình, và đặc biệt không hề nhớ lại mối tình với Nekhliudov. Đó là những kỷ niệm quá đau thương nàng đã vùi sâu chôn chặt trong tâm khảm để không bao giờ cố nhớ lại. Ngay trong giấc mộng, nàng cũng chưa bao giờ mơ thấy Nekhliudov. Hôm nay ra toà, nàng không nhận ra chàng, không phải vì bây giờ chàng đã là một người trung niên để râu, khác hẳn khi nàng gặp lần cuối cùng, - bấy giờ chàng mặc quân phục, chưa có râu, chỉ có hàng ria mép nhỏ và có làn tóc quăn ngắn nhưng dày, - mà chính vì nàng chẳng hề bao giờ nghĩ đến chàng nữa. Nàng đã chôn vùi tất cả những kỷ niệm cũ dính lýu với chàng vào cái đêm tối đen khủng khiếp ấy, cái đêm chàng ở mặt trận về nhưng không tạt vào thăm các bà cô.   
Cho đến tận trước đêm hôm đó, và trong khi còn hy vọng Nekhliudov sẽ tới thăm thì nàng chẳng những không hề thấy lo buồn vì đứa con nằm trong bụng, áp dưới trái tim mình, mà còn bồi hồi cảm động mỗi khi thấy cái thai cựa quậy nhẹ, đôi khi hơi mạnh, trong bụng mình. Nhưng từ cái đêm ấy, sự thể đã thay đổi hẳn! Đứa con sắp ra đời chỉ là một mối luỵ cho nàng mà thôi.   
Các bà cô Nekhliudov mong đợi chàng. Hai bà có mời chàng rẽ vào chơi, nhưng vì chàng đánh điện trả lời không vào được vì phải kịp có mặt ở Petersburg đúng hẹn. Khi Katiusa biết tin đó, nàng quyết định ra ga gặp chàng.   
Đoàn tàu sẽ đi qua ga lúc hai giờ đêm, sau khi đã thu xếp cho các bà chủ ngủ xong, Katiusa rủ một em bé là Maska, con gái bác đầu bếp, cùng đi. Nàng đi đôi ủng cũ, trùm khăn kín, lẻn chạy ra ga.   
Đêm mùa thu tối đen, mưa gió. Lúc thì mưa mau, tạt những hạt to âm ấm, lúc thì lại lạnh. Ngoài đồng mờ mịt không thấy rõ đường đi dưới chân, trong rừng tối om như trong hầm. Katiusa thuộc đường là thế mà vẫn suýt nữa thì lạc, lanh quanh mãi không đến được sớm như ý muốn, mãi tới hồi chuông báo thứ hai mới tới được nhà ga. Tàu chỉ đỗ ở đấy có ba phút. Chạy lên đến sân ga, Katerina Alekxeyevna nhìn thấy chàng ở ngay trong cửa sổ toa hạng nhất. Trong ba toa sáng trưng. Trên ghế đệm bọc nhung, hai sĩ quan không mặc áo ngoài, ngồi đối diện nhau đánh bài. Mấy ngọn nến to đang cháy trên chiếc bàn con cạnh cửa sổ. Chàng mặc quần đi ngựa hẹp ống và áo lót trắng, ngồi trên tay ghế, tì khuỷu tay vào lưng ghế, đang cười về chuyện gì đó. Vừa nhận ra chàng, nàng đập bàn tay lạnh cóng vào cửa sổ. Đúng lúc đó, hồi chuông thứ ba vang lên và đoàn tàu từ từ chuyển bánh; mới đầu nó lùi lại, sau đó các toa nối tiếp nhau giật mạnh vă lần lượt chuyển bánh về phía trước. Một trong hai sĩ quan chơi bài, tay vẫn cầm bài, đứng dậy nhìn qua cửa sổ. Nàng lại gõ một lần nữa và áp mặt vào kính cửa.   
Đúng lúc ấy cái toa mà nàng đang đứng cạnh cũng giật mạnh một cái và chuyển bánh. Nàng đi theo toa tàu, mắt vẫn dán vào cửa sổ. Viên sĩ quan vẫn định hạ tấm xuống nhưng không sao hạ được. Nekhliudov đứng dậy, đẩy viên sĩ quan ra và hạ tấm cửa xuống. Tàu chạy mau hơn, nàng bước nhanh, cố không chịu tụt lại, nhưng tàu mỗi lúc chạy một nanh hơn. Và đúng lúc cánh cửa sổ tụt hẳn xuống thì người nhân viên xe lửa đẩy nàng ra rồi nhảy lên toa tàu. Katiusa tụt lại sau, nhưng vẫn chạy theo trên sàn ván sân ga ướt đẫm.   
Khi chạy đến hết sân ga, nàng phải cố sức ghìm lại khỏi ngã và tiếp tục chạy theo bậc thang từ sàn ván xuống đất. Nàng vẫn chạy, nhưng toa hạng nhất đã đi xa rồi.   
Cạnh nàng là các toa hạng nhì và sau đó đến các toa hạng ba còn chạy nhanh hơn. Nhưng nàng vẫn chạy.   
Khi toa cuối cùng có ngọn đèn đỏ đằng sau đã chạy qua mất thì Katiusa đã đến quá nhà bơm nước, giữa đồng không mông quạnh, gió lộng táp vào nàng, giật tung chiếc khăn trên đầu, thổi vạt váy tạt dán vào chân. Gió đã cuốn mất chiếc khăn mà nàng vẫn còn chạy mãi.   
Cô Mikhailovna ơi? - Em bé gái kêu to, nó vẫn cố chạy theo nàng, - khăn cô rơi mất rồi.   
"Chàng ở trên toa tàu sáng trưng, ngồi trên ghế đệm nhung, cười đùa uống rượu, còn mình thì đứng khóc ở đây trong bùn lầy, giữa đêm tối tăm mưa gió" Katiusa đứng lại và ngửa đầu ra đằng sau; hai tay ôm chạt lấy đầu nức nở khóc.   
- Đi mất rồi! - Nàng hét lên.   
Em gái nhỏ sợ hãi, ôm lấy nàng, áp mình vào vạt áo dài ướt đẫm.   
- Cô ơi đi về đi!   
"Đợi đoàn tàu sau đến, ta lao xuống dưới bánh xe cho rảnh" - Katiusa ngẫm nghĩ, không trả lời em bé.   
Nàng định bụng nhất quyết sẽ làm như thế. Nhưng đúng lúc ấy, như bao giờ cũng vậy, ngay sau cơn xúc động vừa dịu đi, cái bào thai, con của chàng, trong bụng nàng bỗng cựa quậy, đạp và duỗi ra một cách thoải mái, rồi lại đạp bằng một cái gì nhỏ nhắn, mềm mại, nhọn đầu và bỗng nhiên, trong chốc lát, tất cả những nỗi làm nàng đau đớn đến mức tưởng không thể nào sống nổi: nàng oán hận chàng, ý định tự tận để báo thù, - tất cả những nỗi niềm đó bỗng nhiên tan đi hết. Nàng bình tĩnh lại, sửa quần áo, lấy khăn bịt đầu và vội vã trở về nhà.   
Về đến nhà, nàng mệt lử, người lấm láp và ướt đẫm.   
Và từ hôm đó, trong tâm hồn nàng đi dần đến nông nỗi ngày nay. Từ cái đêm khủng khiếp ấy, nàng không còn tin ở điều thiện nữa. Trước kia; nàng vốn vẫn tin vào cái thiện và nghĩ rằng mọi người ai cũng tin vào điều thiện như mình. Nhưng từ đêm ấy, nàng chắc chắn rằng không ai tin vào điều thiện cả, người ta có nói tới Chúa và tới điều thiện cũng chỉ để lừa dối người khác. Chàng, người mà nàng yêu và đã yêu nàng (nàng biết rõ thế), khi ái ân thoả mãn, đã bỏ rơi nàng, chà đạp lên tình yêu của nàng. Thế mà con người ấy lại là người tốt nhất trong tất cả những người mà nàng biết, thì những kẻ khác còn tồi tệ đến đâu. Về sau, tất cả những điều xảy ra ngày càng củng cố thêm ở nàng niềm tin nầy. Các bà cô chàng là những bà già ngoan đạo, chăm chỉ lễ Chúa, đã đuổi nàng đi khi nàng không còn hầu hạ họ được như trước.   
Tất cả những người nàng quen biết, giao thiệp về sau, đàn bà thì tìm mọi cách lợi dụng nàng để kiếm tiền, đàn ông thì từ thằng cẩm già đến mấy thằng cai ngục, chúng đều coi nàng là một thứ đồ chơi để thoả mãn nhục dục.   
Và tất cả mọi người, không từ một ai, trên đời nầy không còn gì khác ngoài hưởng lạc ra. Lão văn sĩ già mà nàng đã chung sống với năm thứ hai của cuộc đời tự do phóng khoáng đã khiến nàng càng tin chắc như thế. Lão ta nói trắng ra với nàng rằng hạnh phúc của con người ta ở đời chính là hưởng lạc. Lão ta gọi cái hưởng lạc đó là "Thơ" và "Đẹp".   
Tất cả ai ai ở đời nầy cũng đều chỉ sống cho bản thân mình, cho sự khoái lạc của mình. Và tất cả những lời lẽ nói về Chúa, về nhân nghĩa chỉ là nói láo! Nếu như lúc nào đó, nàng băn khoăn không biết tại sao cuộc đời nầy lại sắp xếp tồi tệ đến thế, đến nỗi mọi người đều chỉ lăm lăm hại nhau và ai nấy đều đau khổ, thì lập tức nàng gạt phăng nỗi băn khoăn ấy đi, không nghĩ đến nữa: Thấy lòng buồn ngao ngán, nàng hút một điếu thuốc hay uống một cốc rượu hoặc tốt hơn hết là cùng một người đàn ông nào đó ân ái. Thế là bao nhiêu nỗi buồn sẽ tiêu tan đi hết.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 38**

Hôm sau, ngày chủ nhật, lúc năm giờ sáng, khi tiếng còi thường lệ vừa thổi vang trong hành lang khu giam phụ nữ thì bà Korableva, đã dậy trước, đánh thức Maxlova.   
"Tù khổ sai" Maxlova nghĩ mà kinh hãi. Nàng dụi mắt và bất giác hít cái không khí thối tha ghê tởm của văn phòng về buổi sáng sớm. Nàng định ngủ lại trốn lận vào cơn mê; nhưng thói quen hoảng sợ đã mạnh hơn muốn ngủ, nàng nhỏm dậy, xếp chân ngồi và nhìn xung quanh. Người lớn đã dậy cả, chỉ còn trẻ con là vẫn ngủ.   
Chị bán rượu lậu có đôi mắt lồi kéo chiếc áo khoác ngoài đã lót cho lũ trẻ nằm, chị kéo thật gượng nhẹ cho chúng khỏi thức giấc. Mụ "phiến loạn" thì đang dăng cạnh bếp lò những miếng giẻ dùng làm tã lót. Đứa con mụ khóc thét trong cánh tay Fedoxia có đôi mắt xanh; cô nầy đang đu đưa và ru nó bằng một giọng dịu dàng. Chị lao phổi, mặt bê bết máu, ôm ngực ho rũ rượi và mỗi khi dừng cơn ho, thở một hơi dài thì lại hầu như bật lên những tiếng kêu rên. Ả tóc hung thức dậy nằm ngửa, cọ đôi chân béo mập, oang oang kể lại thật vui giấc mơ đêm qua. Bà cụ người bé nhỏ, can tội đốt nhà, đến đứng trước ảnh Chúa lầm rẩm khấn vái, có mấy câu cứ nhắc đi nhắc lại, làm dấu rồi cúi đầu lễ. Cô gái người phụ lễ nhà thờ ngồi trên phản không nhúc nhích, đôi mắt lờ đờ mất ngủ nhìn về phía trước. Còn "Nàng Tiên" thì tay đang vân vê những sợi tóc đen cứng cáu bẩn.   
Có tiếng giầy bước lê ngoài hành lang. Tiếng khoá kêu lách cạch, hai tù nhân đàn ông chuyên việc đổ phân bước vào, họ mặc áo cộc, quần xám, ngắn chỉ tới quá đầu gối. Vẻ mặt họ đăm chiêu, cáu kỷnh. Họ nhấc cái thùng phân lên rồi khiêng ra khỏi phòng giam. Chị em tù nhân ra ngoài hành lang chỗ vòi nước rửa mặt. Ra đó, ả tóc hung lại cãi nhau với một nữ tù nhân ở phòng giam bên cạnh. Lại tiếng chửi rủa, kêu la, thét mắng.   
- Chúng mày lại muốn vào "ca sô" hẳn! - Lão cai ngục thét lên và phát một cái vào tấm lưng trần, béo nung núc của ả tóc hung, tiếng phát mạnh đến nỗi khắp cả hành lang đều nghe thấy. - Đừng có để tao còn nghe thấy tiếng mày nói lần nữa.   
- Gớm, ông cụ đã nổi cơn lên rồi đấy, - ả tóc hung nói.   
Ả coi cách đối xử ấy của lão cai ngục như một sự mơn trớn.   
- Thôi nhanh lên, sửa soạn đi lễ.   
Maxlova chưa kịp chải đầu xong thì viên giám ngục đã cùng bọn tuỳ tùng tới.   
- Điểm danh! - Lão cai ngục thét.   
Những nữ phạm nhân khác ở xà lim bên cạnh cũng ùa ra và tất cả đứng làm hai hàng, dọc theo hành lang; người hàng sau phải đặt tay lên vai người hàng trước và người ta đếm tất cả bọn.   
Điểm danh xong, mục cai ngục đến dẫn chị em tù nhân đi nhà thờ. Maxlova và Fedoxia đứng vào khoảng giữa dòng người gồm trên một trăm phụ nữ từ tất cả các xà lim dồn ra. Họ đều đội khăn vuông, mặc áo cánh và váy trắng, chỉ lác đác xen lẫn vài người mặc quần áo mầu, của riêng họ. Đó là những người mẹ mang con theo chồng đi tù. Dòng người đầy chật thang gác: tiếng giầy da cứng bước nhẹ, tiếng nói chuyện rì rầm thỉnh thoảng xen lẫn tiếng cười. Đến chỗ ngoặt, Maxlova trông thấy bộ mặt nanh nọc của kẻ thù là Boskova đang ở phía trước. Nàng chỉ cho Fedoxia thấy. Xuống hết bậc thang, mọi người im lặng, làm dấu và cúi đầu, họ bước qua cửa sổ để ngỏ của gian nhà thờ rực rỡ vàng son còn vắng tanh. Chỗ họ đứng ở bên phải. Họ dồn lại và đứng sát với nhau. Sau tù đàn bà, đến tù đàn ông mặc áo tù khoác ngoài màu xám: người đợi phát vãng người sắp mãn hạn: người bị chính quyền hàng xã trục xuất. Họ ho hắng khạc nhổ ầm ĩ, đứng sít vào nhau ở cả khoảng bên trái và khoảng giữa gian nhà thờ. Ở tầng trên, chỗ dành cho ban đồng ca, có những người được dẫn đến từ trước đã đứng sẵn một bên là những tù khổ sai bị cạo trọc nửa đầu vì có tiếng xiềng xích va chạm nên mọi người mới biết có họ ở đấy; còn một bên là những tù chưa thành án, đầu chưa bị cạo, chân không mang xiềng. Nhà thờ mới được một phú thương tu bổ, tiêu tốn vào đấy mấy vạn *rúp*, bên trong lộng lẫy những mầu sắc vàng son.   
Trong nhà thờ im lìm lặng lẽ, chỉ nghe thấy tiếng xì mũi, tiếng ho khạc, tiếng trẻ con khóc và, thỉnh thoảng, cớ tiếng xiềng xích và chạm. Bỗng nhiên đám tù đứng giữa dồn nhau lại, tránh sang hai bên, dành ra một lối đi; viên giám mục bước vào, đến đứng trước mặt mọi người ở giữa nhà thờ.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 39**

Buổi lễ bắt đầu.   
Lễ cử hành như sau: linh mục mặc bộ áo đặc biệt bằng gấm thêu kim tuyến, kiểu kỳ quặc và rất bất tiện, cắt và xếp những mẩu bánh đó vào một chén rượu, vừa làm vừa rì rầm khấn đủ các thứ tên và đọc lời cầu nguyện.   
Trong khi đó, thầy phụ lễ luôn miệng đọc rồi hát xen với tù nhân lời cầu nguyện bằng tiếng Xlavơ. Những lời cầu nguyện nầy vốn dĩ đã khó hiểu lại do hát và đọc nhanh nên càng khó hiểu. Nội dung các lời cầu nguyện chủ yếu là cầu Chúa ban phúc cho đức Hoàng thượng và Hoàng gia. Những lời ấy được thầy phụ lễ đọc đi đọc lại nhiều lần cùng với các lời cầu nguyện khác, rồi lạs được thầy quỳ xuống đọc riêng. Ngoài ra, thầy còn ngâm một số đoạn văn vần trích trong "Sự tích các thánh tông đồ" bằng một giọng lạ tai, cố cương lên, không ai hiểu nổi là chuyện gì. Đến lượt linh mục đọc rất rành rọt một đoạn trong kinh *Phúc âm* của thánh Mác kể chuyện đấng Cứu Thế sống lại, trước khi bay lên trời để đến ngồi bên phải đức Chúa Cha, thoạt đầu đã hiện ra trước mắt Maria Madelina là người đã được Chúa đuổi bảy con quỷ ra khỏi thân thể, sau đó Chúa lại hiện ra trước mắt mười một người đệ tử, ra lệnh cho họ truyền bá kinh *Phúc âm* đi khắp cả chúng sinh, đồng thời Chúa tuyên bố rằng kẻ nào không tin sẽ chết, kẻ nào tin và chịu phép thánh thì chẳng những sẽ được cứu vớt mà còn trừ được ma quỷ, sẽ chữa được cho người ốm khỏi bệnh bằng cách áp tay lên mình họ, sẽ nói được nhiều thứ tiếng mới sẽ sai bảo được rắn rết và nếu như có uống phải thuốc độc cũng sẽ không chết mà vẫn khỏe mạnh như thường.   
Ý nghĩa cốt yếu của cuộc lễ là ở chỗ người ta ước định rằng những mẩu bánh do linh mục cắt bỏ vào rượu kia nhờ có một số động tác làm phép và vài lời khấn quen thuộc đã biến thành thịt và máu Chúa. Những động tác ấy là: mặc dầu bị vướng vào cái bao gấm trên mình, linh mục đã từ từ giơ hai bàn tay lên cao, giữ yên như thế rồi quỳ xuống hôn chiếc bàn và mọi thứ để trên đó.   
Quan trọng nhất là khi ông cầm chiếc khăn trong hai tay khẽ vẫy đều đều, nhịp nhàng trên chiếc đĩa và chiếc chén vàng. Theo ước định thì lúc ấy là lúc bánh và rượu biến thành thịt và máu, nên đoạn nầy trong buổi lễ được cử hành rất trọng thể.   
Sau đó, linh mục từ phía sau vách ngăn xướng to:   
"Chúng ta hãy cầu xin Đức Mẹ vô cùng thiêng liêng, vô cùng trong trắng và vô cùng hạnh phúc, Đức Mẹ Đồng Trinh đã sinh ra Chúa?" Tiếp đó, ban đồng ca long trọng cất tiếng hát rằng cần ca ngợi Đức Mẹ Maria đã sinh ra chúa Cứu Thế mà vẫn giữ vững trinh tiết, và vì thế Đức mẹ xứng đáng được hưởng vinh dự lớn hơn tất cả mọi thiên sứ. Đến đó, coi như sự biến hoá đã hoàn thành, bình và rượu đã biến hẳn thành thịt và máu và linh mục nhắc chiếc khăn lên khỏi đĩa, cắt mẩu bánh ở chính giữa ra làm tư, nhúng vào rượu và bỏ vào mồm. Như thế là coi như ông đã ăn một ngụm máu của Chúa. Sau đó, ông kéo màn, mở cửa giữa vách ngăn, nâng chiếc chén vàng, đi ra ngoài mời những ai muốn cùng đến ăn thịt và uống máu Chúa đựng trong chén.   
Chỉ có mấy em bé tiến đến.   
Hỏi qua tên các em xong, linh mục thận trọng lấy thìa xúc trong chén ra, lần lượt bón sâu vào trong miệng mỗi em một mẩu bánh ngâm rượu. Còn thầy phụ lễ thì vừa lau miệng cho các em vừa cất giọng vui vẻ hát rằng các em đang ăn thịt và uống máu Chúa. Sau đó, linh mục mang chiếc chén vào phía trong vách ngăn, rồi uống nốt chỗ máu, ăn nốt chỗ thịt chúa còn lại, thè lưỡi liếm sạch hàng ria mép, lau sạch miệng, kỳ cọ chiếc chén, đoạn vui vẻ phấn khởi, nện đế giầy da, bước lanh lẹ ra ngoài.   
Đến đấy, phần lễ chính kết thúc. Nhưng linh mục muốn an ủi những người tù khốn khổ, bèn thêm vào buổi lễ thường lệ một lễ đặc biệt. Ông ta đến đứng trước bức tượng thánh bằng sắt, mạ vàng mặt và hai tay đen - tượng của chính đức Chúa mà ông ta vừa mới ăn thịt, có mười cây nến chiếu sáng; bằng một giọng rất lạ tai, giả tạo không ra hát, không ra nói, ông ta đọc những lời sau đây:   
"*Đức Jesus hiền từ nhất vinh quang của các th,l nh tông đồ! Đức Jesus của con, lời ca ngợi của các đấng tử vì đạo. Ôi Đức Chúa vạn năng, Jesus, hãy cứu con? Jesus. Người cứu vớt con, Jesus, Người đẹp nhất của lòng con: con đến cầu ở Người, ôi Đức Jesus cứu thế, hãy thương con; bằng những lời cầu nguyện của tất cả các vị thánh thần ngày Chúa giáng sinh, Jesus, Người là đấng tiên tri của tất cả, Jesus, Người cứu vớt con, hãy cho con được hưởng mềm hoà vui của Thiên đường, ôi Đức Jesus thương xót loài người!"*.   
Đến đây, linh mục dừng lại lấy hơi, làm dấu thánh, cúi xuống sát đất và mọi người đều làm theo, từ viên giám mục, các cai ngục đến tù nhân. Đặc biệt ở tảng trên, tiếng xiềng xích kêu loảng xoảng mau hơn.   
*"Đấng sáng tạo nên các thiên thần và đấng Chúa tể mọi sức mạnh", - linh mục tiếp tục đọc, - "Đức Jesus vô cùng kỳ diệu, Người đã khiến các thiên thần phải kinh ngạc; Jesus Vạn năng, Người giải cứu tổ tiên ta! Jesus rất hoà nhã, oai danh của bậc Trưởng lão! Jesus rất vinh quang, sức mạnh của các bậc Vua chúa, Jesus rất hạnh phúc, sự thực hiện của các đấng tiên tri, Jesus tuyệt mỹ, niềm sắt son của các đấng tử vì đạo? Jesus rất ôn hoà, niềm vui mừng của các tu sĩ! Jesus rất nhân từ, niềm.vui sướng vô biên của các mục sư? Jesus rất khoan dung đại độ, đức thanh khiết của những người chay tịnh? Jesus rất trong trắng, tiết trinh bạch của các nữ đồng trinh, Jesus sống muôn đời ngàn kiếp, sự cứu vớt chúng sinh lầm lạc? Ôi, Jesus, Con của Thượng đế, hãy thương lấy con?"* - Tiếng Jesus được nhắc đi nhắc lại mỗi lần một rít lên, cuối cùng linh mục đã tới được chỗ ngừng. Tay giữ áo lề lót lụa, ông ta quì một chân, cúi rạp xuống sát đất trong lúc ấy ban đồng ca cất giọng hát những tiếng cuối cùng. *"Jesus, Con của Thượng đế, hãy thương lấy con!"*. Các tù nhân sụp xuống lễ rồi lại đứng lên, hất hất mớ tóc còn lại trên nửa đầu, kéo xiềng xích loảng xoảng, làm cho đám chân gầy guộc của họ bị sầy cả da.   
Cuộc lễ kéo dài như thế rất lâu. Lúc đầu là những lời ca tụng kết thúc bằng câu "Hãy thương lấy con". Sau đến những lời ca tụng khác kết thúc bằng câu "Hãy ca ngợi Chúa" và các tù nhân làm dấu, cúi đầu gục xuống tận đất. Lúc đầu thì mỗi lần ngừng, các tù nhân lại cúi đầu lễ nhưng rồi cứ hai lần, sau đến ba lần họ mới lại cúi đầu lễ. Tất cả đều mừng rỡ khi xong mục ca tụng và linh mục thở dài khoan khoái gấp sách lại, biến vào sau bức vách ngăn. Nhưng còn phần cuối cùng: linh mục lấy trên chiếc bàn to một cây thánh giá mạ vàng có phù điêu tráng men ở các đầu và tiến ra giữa gian nhà thờ. Viên giám mục tới gần ông ta và hôn cây thánh giá trước rồi đến phó giám ngục và các cai ngục, sau đến các tù nhân chen chúc nhau, miệng lầm rầm cãi cọ, chửi bới nhau, mỗi người lần lượt làm theo. Linh mục vừa nói chuyện với giám mục vừa chìa cây thánh giá và bàn tay ông vào miệng, đôi khi vào cả mũi các tù nhân. Còn tù nhân thì cố hôn cả cây thánh giá lẫn bàn tay linh mục. Thế là kết thúc buổi lễ đạo Cơ đốc, tổ chức để an ủi và răn dạy những người anh em lầm đường.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 40**

Không một ai trong buổi lễ, từ linh mục, giám ngục cho tới Maxlova, lại có ý nghĩ rằng chính đức chúa Jesus mà linh mục vẫn rít lên không biết bao nhiêu lần tên tuổi và ca ngợi bằng đủ mọi lời lạ lùng kỳ quái, lại cấm chính cái việc họ đáng làm ở đây. Không những chúa nghiêm cấm cái lối nói lảm nhảm, vô nghĩa và lối phù phép mê hoặc lên bánh và rượu của các thầy linh mục, mà Chúa còn cấm hết sức ngặt cái lối một số người nầy lại gọi một số người kia là thầy, cấm không được cầu nguyện ầm ĩ giữa nhà thờ và dạy rằng mỗi người phải cầu nguyện một mình vào lúc thanh vắng. Chúa cấm ngay cả việc xây dựng các nơi thờ cúng. Người nói, Người giáng sinh là để huỷ bỏ các đền thờ. Người dạy nơi để cầu nguyện không phải là các đền thờ mà là trong trái tim và trong sự thật. Hơn nữa, không những Chúa cấm xét xử giam cầm, hành hạ, xỉ nhục, trừng trị con người như ở đây người ta vẫn đang làm, mà Chúa còn cấm cả mọi lối dùng bạo lực đối với con người. Chúa còn nói rằng Người xuống cõi đời là để giải thoát cho những người cầm tù được sống tự do.   
Mọi người có mặt ở đây, không có ai nghĩ rằng tất cả những việc họ nhân danh Chúa làm đó là một sự phỉ báng hết sức thô bạo, một sự chế giễu đối với chính ngay Chúa. Không một ai có mặt ở đây lại nghĩ rằng cây thánh giá mạ vàng, có phù điêu tráng men ở các đầu mà linh mục đưa ra cho mọi người hôn, lại chính là tượng trưng cho cái giá treo cổ, trên đó Chúa Cứu Thế đã bị hành hình chính vì Người đã cấm cái điều mà nhân danh Người họ đang làm ở đây. Không ai nghĩ các vị linh mục kia hình dung ăn bánh uống rượu là ăn thịt và uống máu Chúa Cứu Thế, thực sự họ đã phạm tội ăn thịt và uống máu Chúa, không phải do họ ăn bánh và uống rượu, mà ở chỗ họ không những đã cám dỗ những "con người nhỏ bé" nầy mà Đấng Cứu Thế đã coi là đồng nhất với bản thân Người, mà còn tước đoạt cả hạnh phúc cao quý nhất của họ phải chịu những nỗi đau đớn ê chề, che giấu không cho họ biết Tin Lành mà Chúa đã đem lại cho loài người.   
Linh mục với lương tâm rất thanh thản tiến hành mọi việc lễ bái như thế vì từ thuở nhỏ ông vẫn được dạy rằng đó là niềm tin chân chính duy nhất mà xưa kia các thánh đã tin và ngày nay giáo hội và chính quyền đang tin. Ông không tin rằng bánh có thể hoá ra thịt và những lời kể lể lôi thôi kia đem được ích lợi gì cho linh hồn, ông cũng không tin là ông cũng đã ăn một miếng thịt Chúa thật, - điều đó, ông không thể tin được, nhưng ông tin rằng cần phải tin vào sự tín ngưỡng ấy; cái đã khiến ông ta thêm vững tin vào sự tín ngưỡng ấy là trong mười tám năm trời làm việc thờ cúng theo sự tín ngưỡng ấy, ông đã thu được hoa lợi đủ để nuôi sống gia đình, cho con trai vào trường trung học và con gái vào trường nhà dòng.   
Thầy phụ lễ cũng tin như vậy và còn tin mãnh liệt hơn cả linh mục vì thầy đã hoàn toàn quên sạch cả mọi giáo lý của điều tín ngưỡng ấy, thầy chỉ biết rằng ban thánh thể lễ cầu nguyện cho người chết, lễ sáng sớm có ca khánh chúc, lễ có ca Tê Đê om thuần và lễ có ca Tê Đê om kèm cả xưng tụng Đức Mẹ, tất cả các loại lễ ấy đều có giá cả nhất định và những tín đồ Cơ đốc chân chính đều vui lòng trả. Cho nên thầy càng rống lên những câu "hãy thương xót, hãy thương xót", hát và đọc những điều đã được quy định: coi việc mình làm là cần thiết, như những người khác yên tâm bán củi, bán bột, bán khoai. Những giám mục và cai ngục tuy chưa bao giờ biết, chưa bao giờ nghĩ đến cái giáo lý của sự tín ngưỡng đó, ngay đến cả ý nghĩa của các nghi lễ đó, song họ vẫn cứ tin rằng nhất định họ phải tin điều ấy, bởi vì các quan trên và bản thân nhà vua cũng tin điều ấy. Hơn nữa, dù chỉ lờ mờ thôi (vì họ không tự giải thích được ra sao), họ vẫn cảm thấy rằng niềm tin ấy bảo vệ cho chức nghiệp tàn bạo của họ. Nếu không có niềm tin ấy thì chẳng những họ thấy khó khăn mà có lẽ còn thấy không thể nào đem hết sức ra hành hạ người khác như bây giờ họ đang yên tâm làm, với lương tâm mảy may không bị cắn rứt. Viên giám mục là người bản chất tốt quá đến nỗi ông ta không thể nào sống được như ông ta đang sống dựa vào niềm tin ấy: Và vì thế ông ta đứng thẳng không nhúc nhích, chăm chỉ cúi đầu và làm dấu, cố gắng xúc động khi nghe hát bài "Các vị tiểu thiên sứ". Đến khi bắt đầu làm phép cho các con trẻ nhỏ, ông ta bước lên phía trước tự mình lấy tay nhấc một em bé lên và ẵm nó cho người ta làm phép.   
Trong bọn tù nhân chỉ có một số ít thấy rõ tất cả những trò lừa dối đang diễn ra đó và cười thầm trong bụng, còn đại đa số tin rằng có một sức mạnh huyền bí trong những bức tượng thánh mạ vàng, những cây nến, chiếc chén, chiếc áo lễ, cây thánh giá, những lời khó hiểu "Jesus rất hiền từ" và "hãy thương xót": nhắc đi nhắc lại; họ tin rằng nhờ có sức mạnh huyền bí ấy, họ có thể kiếm được nhiều điều thuận lợi trong cả kiếp nầy lẫn kiếp sau. Mặc dù đa số trong bọn họ đã nhiều lần thử dùng đèn nến khấn vái mong kiếm lấy những thuận lợi cho cuộc đời đang sống mà vẫn không được, - những lời cầu nguyện đã không thành sự thật - nhưng người nào cũng vẫn tin rằng sự thất bại đó chỉ là ngẫu nhiên, và cái tổ chức nầy đã được bao nhiêu nhà thông thái và các đức giám mục hoan nghênh thì phải là một tổ chức rất quan trọng, rất cần thiết, nếu không phải cho kiếp nầy thì cho kiếp sau.   
Maxlova cũng tin như vậy. Cũng như mọi người khác, trong buổi lễ nàng cảm thấy một cảm giác vừa thành kính vừa buồn nản. Lúc đầu, nàng đứng giữa đám đông, sau bức vách ngăn, và không nhìn thấy ai khác ngoài các bạn gái. Đến khi những nữ tù nhân tham gia buổi lễ tiến lên phía trước, nàng cùng Fedoxia cũng tiến lên.   
Nàng nhìn thấy giám ngục và sau lưng ông ta, lọt vào giữa viên cai ngục, một người nông dân có chòm râu thưa nhạt, mớ tóc hung hung. Đó là chồng Fedoxia; đang đăm đăm nhìn vợ. Trong lúc bài hát ca ngợi Chúa được cử lên, Maxlova mải nhìn anh ta và thì thầm với Fedoxia nên nàng chỉ làm dấu và cúi đầu theo như mọi người mà thôi.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 41**

Nekhliudov đi ra khỏi nhà từ sớm. Trên đường phố vẫn còn có một người nhà quê đang vừa đi vừa rao giọng nghe lạ tai.   
"Sữa đây! Sữa đây! Ai mua sữa ra mua!"   
Chiều hôm qua, trời đổ một trận mưa ấm áp đầu tiên của mùa xuân. Khắp nơi, chỗ nào đường không lát là cỏ mọc lên xanh rờn. Những cây phong trong vườn phủ một lớp tơ xanh; anh đào, bạch dương đã nở tung những chùm lá dài thơm ngát. Ở các nhà và các cửa hàng, người ta đang lau chùi những khung cửa kính. Ở chợ giời, nơi xe Nekhliudov chạy ngang qua, một đám đông dày đặc, chen chúc nhau bê những chiếc lều dựng thành hàng: có những người ăn mặc rách rưới, giầy ống cắp nách, quần và áo gi-lê vắt vai, đang đi đi lại lại.   
Trước cửa những tiệm rượu đã đông nghịt thợ thuyền được nghỉ, không phải đến xưởng làm; đàn ông áo quần sạch sẽ và giầy ống bóng loáng; đàn bà chít khăn lụa màu sặc sỡ, mặc áo choàng có đính những hạt thuỷ tinh.   
Cảnh binh súng lục đeo bằng những sợi dây màu vàng: đứng im ở góc phố chờ những chuyện vi cảnh xảy ra để giải trí cho đỡ buồn. Trong những lối đi ở các đại lộ trên bồn cỏ xanh còn ướt trẻ con chơi đùa chạy nhẩy với những con chó, còn các chị vú nuôi ngồi túm năm tụm ba trên các ghế dài, chuyện trò vui vẻ.   
Trên các đường phố, - phía bên trái râm mát còn ấm ướt giữa mặt đường đã khô ráo, - xe cộ không ngớt qua lại rộn rịp: xe bò nặng nề kêu rít ầm ĩ, xe ngựa lọc sọc: tàu điện leng keng. Trong không trung vang dội những tiếng chuông trầm bổng kêu gọi mọi người tới dự buổi lễ giống như buổi lễ đang cử hành trong nhà lao. Dân chúng ăn mặc đẹp đẽ, người nào đi về phía khu nhà thờ người ấy.   
Người đánh xe chỉ đưa Nekhliudov tới chỗ rẽ vào nhà tù chứ không vào tận nơi.   
Một số người, có cả đàn ông đàn bà, phần lớn mang theo gói bọc, đang đứng ở chỗ ngoặt đó, cách nhà tù khoảng một trăm bước. Bên phải là những ngôi nhà gỗ lụp sụp bên tlái là một toà nhà hai tầng có biển treo.   
Còn chính ngôi nhà tù đồ sộ xây dựng bằng đá thì đứng sừng sững ở phía trước. Những người đến thăm chưa được tới gần. Tên lính gác vác súng đi đi lại lại, quát mắng những ai định đi vòng qua mặt.   
Trước cổng dãy nhà gỗ, bên phải, một viên cai ngục mặc đồng phục có đính lon, tay cầm cuốn sổ, ngồi trên ghế dài đối diện với người lính gác. Người tới thăm phải đến nói tên người mình muốn gặp cho hắn ghi.   
Nekhliudov cũng đến nói tên Ekaterina Maxlova. Viên cai ghi vào sổ.   
- Tại sao vẫn chưa cho vào? - Nekhliudov hỏi.   
- Còn đang buổi lễ. Lễ xong, sẽ cho vào.   
Nekhliudov quay ra chỗ đám người đứng chờ. Một người quần áo rách rưới mũ nhầu nát giầy thủng, chân không bí tất, mặt chằng chịt những vết sẹo đỏ hỏn, tách khỏi đám đông đi về phía nhà tù.   
- Thằng kia? Đi đâu? - Tên lính gác cầm súng quát.   
- Làm gì mà rống lên thế? - Anh chàng rách rưới thản nhiên trả lời và quay trở lại. - Không cho vào thì tao đợi? Chứ sao lại quát? Như ông tướng ấy!   
Đám đông cười biểu đồng tình.   
Người đến thăm phần lớn ăn mặc xềnh xoàng, có người còn rách rưới, nhưng cũng có mấy người đàn ông, đàn bà trông bề ngoài có vẻ sang trọng. Đứng cạnh Nekhliudov là một người hồng hào, ăn bận tươm tất, mày râu nhẵn nhụi, xách một bọc, chắc hẳn là bọc quần áo. Nekhliudov hỏi anh ta có phải hôm nay mới đến đây lần đầu không. Anh mang bọc trả lời là chủ nhật nào cũng tới đây, rồi hai người nói chuyện với nhau. Anh ta là người gác cổng nhà ngân hàng, đến đây thăm người anh bị tù về một tội giả mạo. Con người chất phác ấy kể hết chuyện cho Nekhliudov nghe. Khi anh ta định hỏi chuyện lại thì cả hai người chợt chú ý đến một chiếc xe độc mã bánh cao su, đóng một con ngựa ô ta đẹp, đang đi tới; trên xe có một sinh viên cùng với một tiểu thư đeo mạng. Anh sinh viên tay ôm một bọc lớn, lại gần Nekhliudov và hỏi xem có thể và phải làm gì để phân phát cho tù nhân số bánh "kalasơ" anh ta mang đến.   
- Đây là ý muốn của người yêu của tôi. Cô ấy đây. Cha mẹ cô ấy khuyên chúng tôi mang đến cho tù nhân chỗ bánh nầy.   
- Tôi cũng mới tới đây lần đầu nên không rõ. Ông có thể hỏi người kia xem, - Nekhliudov vừa nói vừa chỉ viên cai ngục đeo lon vẫn ngồi với cuốn ổ tay ở phía bên phải.   
Giữa lúc Nekhliudov nói chuyện với anh sinh viên thì hai cánh cổng sắt to nhà tù, có khoét một lỗ hổng ở giữa mở ra. Một sĩ quan mặc quân phục đi ra cùng với một cai ngục khác. Tên cai cầm sổ tuyên bố bắt đầu cho người vào thăm. Tên lính gác đứng né sang một bên và tất cả mọi người xô vào phía cổng, dường như sợ trễ, người nào cũng bước thật nhanh, có người lon ton chạy.   
Một tên cai ngục đứng bên cổng lần lượt đếm to những người bước qua: "Mười sáu, mười bảy" v.v… Một tên khác đứng bên trong vỗ vào từng người đếm lại trước khi để họ đi vào trong nữa, như vậy để khi khách ra sẽ kiểm tra lại, khỏi bỏ sót người nào chưa ra và khỏi để lọt một người tù nào ra ngoài. Tên nầy không để ý xem người đi qua mặt mình là ai, hắn vỗ vào lưng Nekhliudov. Khi bàn tay nắn đụng vào chàng, Nekhliudov thấy mình bị xúc phạm; nhưng chàng lại sực nhớ mình tới đây để làm gì và chàng lấy làm ngượng về cái cảm giác bực tức cho là mình bị xúc phạm đó.   
Ngay sau cửa là một gian phòng rộng: trần xây cuốn có những cửa sổ nhỏ chăng lưới sắt. Trong gian phòng gọi là phòng công cộng nầy, Nekhliudov hoàn toàn không ngờ đâu lại thấy trong một cái hốc khoét vào tường có một cây thánh giá to mang hình Chúa đóng đanh câu rút "Cái ấy để làm gì nhỉ?" - chàng suy nghĩ; trong tư tưởng, chàng đã vô tình gắn hình ảnh Chúa Cứu thế với những người tự do chứ không phải với những người tù tội.   
Nekhliudov bước chậm rãi để nhường cho những người đang vội vượt lên trước. Chàng có nhiều cảm giác lẫn lộn, vừa thấy ghê tởm đối với những kẻ gian ác bị giam ở đây, vừa thấy thương hại những người vô tội như cậu thanh niên hôm qua và kẻ cùng bị giam lẫn với họ, lại thấy ngại ngần và bồi hồi cảm động về cuộc gặp mặt sắp tới ở lối ra cuối gian phòng thứ nhất nầy, đứng bên cửa ra vào có một tên cai ngục đang nói gì đó, nhưng Nekhliudov mải suy nghĩ không chú ý đến lời hắn nói, cứ tiếp tục đi theo sau đám đông vào thăm nghĩa là đi về phía khu tù đàn ông chứ không phải về phía khu đàn bà mà chàng cần tới.   
Nhường cho những người vội đi lên trước, chàng là người cuối cùng vào gian phòng dành cho việc thăm hỏi.   
Điều đầu tiên làm chàng sửng sốt khi mở cửa bước vào là tiếng inh ỏi của hàng trăm thứ giọng hoà lẫn thành một thứ tiếng ồn ào, ầm ĩ. Chỉ tới khi đến gần đám người đang bám chặt lấy tấm lưới sắt ngăn gian phòng ra làm đôi y như đàn ruồi bâu trên miếng đường, Nekhliudov mới hiểu tại sao lại thế. Gian phòng có mấy cửa sổ trên bức tường phía sau; phòng được ngăn ra làm hai phần không phải bằng một tấm mà bằng hai tấm lưới sắt căng suốt từ trên trần xuống đến mặt đất. Bọn cai ngục đi đi lại lại trong khoảng giữa hai tấm lưới sắt. Một bên là tù nhân, một bên kia là khách vào thăm giữa họ là hai tấm lưới cách nhau ba *arsin*, thành thử không nói đến việc trao đổi cho nhau cái gì, mà chỉ nhìn mặt nhau cho rõ cũng không thể được, nhất là với những người cận thị.   
Nói chuyện khó lắm, phải hết sức gào to lên thì bên kia lưới mới nghe rõ. cả hai bên, mọi người đều phải áp sát mặt vào lưới vợ, chồng, cha, mẹ, con cái, họ cố nhìn mặt nhau và cố nói sao cho người thân của mình ở bên kia nghe thấy nên tiếng họ át lẫn nhau, ai cũng cố hét cho tiếng mình át được tiếng người khác. Chính vì thế mà hoá ra ầm ĩ, inh ỏi làm cho Nekhliudov sửng sốt khi mới bước vào. Không làm sao mà nghe ra được những điều họ nói. Chỉ có thể nhìn mặt họ mà đoán xem họ nói gì và quan hệ giữa họ với nhau là thế nào. Gần Nekhliudov là một bà cụ già đội khăn vuông, áp mình vào lưới, cằm run run đang gào gì đó với một thanh niên xanh xao, nửa đầu cạo trọc. Người tù nầy, nhíu mày, nhăn trán, chăm chú nghe. Bên cạnh bà cụ, một thanh niên mặt áo chẽn, tay để lên tai lắng nghe một người tù trông rất giống anh ta nét mặt nom đau khổ, râu đã điểm bạc; người thanh niên vừa nghe vừa lắc đầu. Cách đấy một chút là một người đàn ông rách rưới, đang vung đôi tay, miệng hò hét và cười to. Bên cạnh là một chị phụ nữ ngồi xệp xuống sàn, đầu đội một chiếc khăn len đẹp, tay ẵm một đứa con nhỏ. Chị khóc nức nở, chắc hẳn là lần đầu tiên chị được gặp người đàn ông tóc bạc, mặc áo tu, đầu cạo trọc chân đeo xiềng, đứng bên kia lưới. Đứng ngay sau người đàn bà ấy là người gác cổng nhà ngân hàng ban nãy đã nói chuyện với Nekhliudov. Anh ta đang gân cổ gào một câu gì đó với một người tù trán hói, mắt sáng long lanh đứng ở phía bên kia.   
Khi Nekhliudov thấy rằng mình cũng sẽ phải nói chuyện trong những điều kiện như thế thì chàng nổi lòng công phẫn đối với những kẻ đã có thể bày ra và cho ban hành một chế độ như vậy. Chàng lấy làm lạ rằng một tình trạng ghê rợn, chà đạp lên tình cảm con người như thế mà không thấy một ai tỏ ra phẫn uất cả. Từ lính tráng, giám mục đến cả những người thân thuộc tới thăm và cả các tù nhân đều như thừa nhận cái cách nói chuyện với nhau như thế là đương nhiên, là cần thiết.   
Nekhliudov nán lại trong phòng nầy năm phút, lòng trĩu nặng một nỗi buồn kỳ lạ, thấy mình bất lực và không thể hoà hợp được với cái xã hội xung quanh, chàng thấy một cảm giác buồn nôn giống như khi bị say sóng.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 42**

Nhưng dù sao cũng phải làm cho xong cái việc mà mình đến đây để làm chứ - Chàng nói để tự khích lệ. - Bây giờ phải làm gì đây?"   
Chàng bèn đưa mắt tìm một viên cai sếp vào đó. Thấy một người mảnh khảnh, thấp bé, để ria mép, đeo lon sĩ quan đang đi lững thững phía sau mọi người chàng hỏi:   
- Thưa ông, ông có thể cho biết, - chàng cố gắng nói hết sức từ tốn, - Tù đàn bà ở đâu và nơi dành để gặp họ là ở đâu ạ?   
- Ông cần vào khu phụ nữ ạ?   
- Vâng, tôi muốn gặp một nữ tù nhân, - Nekhliudov trả lời, vẫn cố giữ giọng cho đặc biệt từ tốn như trước.   
- Đáng lẽ ra ông phải báo ngay từ lúc ở phòng ngoài chứ. Vậy ông cần gặp người nào?   
- Tôi cần gặp Ekaterina Maxlova.   
- Tù chính trị ạ? - Viên phó giám ngục hỏi.   
- Không, người ấy chỉ là…   
- Xử rồi phải không?   
- Vâng, toà xử cô ấy đã ba ngày rồi, - Nekhliudov trả lời ngọt ngào, sợ lỡ ra làm phật ý viên phó giám ngục đang có thái độ tốt với mình.   
- Nếu vào khu phụ nữ thì mời ông đi theo lối nầy, - viên phó giám ngục nói; thấy bề ngoài Nekhliudov, cũng nể. - Xidorov? - Y quay lại nói với một hạ sĩ quan có ria mép, ngực đeo huy chương, - anh dẫn ông nầy sang bên phụ nữ.   
- Xin tuân lệnh. -   
Đúng lúc ấy, cạnh lưới sắt có tiếng khóc nức nở nghe thật đau lòng.   
Nekhliudov thấy cảnh tượng đó lạ lùng, và lạ lùng nhất là chàng phải cảm tạ, phải mang ơn viên phó giám ngục và viên quản ngục, những kẻ đang làm những việc tàn nhẫn trong cái nhà tù nầy.   
Quản ngục dẫn Nekhliudov từ phòng thăm hỏi đàn ông ra hành lang và mở ngay cửa đối diện dẫn chàng vào phòng thăm hỏi tù đàn bà.   
Cũng như phòng thăm hỏi tù đàn ông, phòng nầy được ngăn ra làm hai phần bằng hai tấm lưới sắt, nhưng nhỏ hơn nhiều. Ở đây tù ít hơn, người đến thăm cũng ít hơn, nhưng tiếng gào thì cũng ầm ĩ chẳng kém gì bên đàn ông. Nhà chức trách cũng đi đi lại lại giữa hai tấm lưới như ở bên kia, nhưng ở đây là một mụ cai ngục mặc bộ đồng phục có nẹp xanh, lon đính trên ống tay áo và cũng có đai thắt lưng. Và cũng như ở bên kia, mọi người bám sát vào lưới ở cả hai phía. Bên người vào thăm phần lớn là dân thành phố, quần áo nhiều kiểu khác nhau, còn bên kia là các nữ tù nhân, người thì mặc quần áo trắng nhà tù, người thì mặc quần áo riêng của mình.   
Suốt dọc tấm lưới, chỗ nào cũng có người chen chân đứng. Một số kiễng chân nói to qua đầu người khác cho bên kia nghe rõ, có người thì ngồi xuống sàn nói chuyện.   
Trong các tù nhân đàn bà. Có một người có tiếng kêu the thé và hình dáng khiến người ta dễ nhận thấy nhất, là một nữ tù nhân người di-gan gầy gò, tóc rối bù, chiếc khăn trên đầu đã tụt xuống để hở bộ tóc quăn. Chị ta đứng gần giữa phòng, cạnh cái cột, đôi tay chỉ trỏ thoăn thoắt, miệng kêu the thé, nói gì với một người di-gan đàn ông mặc áo lễ dài màu xanh, đai thắt lưng bó lẳn mình. Bên cạnh người nầy là một người lính ngồi đưới đất nói chuyện với một nữ tù nhân. Rồi đến một người nông dân trẻ tuổi, mặt đỏ gay, chòm râu thưa, chân đi dép cỏ, nước mắt chạy quanh chỉ chực khóc. Anh ta nói chuyện với một nữ tù nhân xinh đẹp, tóc vàng, đôi mắt xanh biếc nhìn anh ta chăm chú. Đó là hai vợ chồng Fedoxia. Rối đến một người đàn ông rách rưới đang đứng nói chuyện với một người đàn bà mặt to, đầu tóc rối bù.   
Sau đến hai người đàn bà, một người đàn ông, rồi lại một người đàn bà nữa. Một người đứng đối điện với một nữ tù nhân. Trong số nầy không thấy có Maxlova. Nhưng còn một người đàn bà nữa đứng đằng sau. Nekhliudov đoán đó là nàng, và chàng bỗng thấy tim mình đập mạnh, hơi thở như nghẹn lại. Phút quyết định đã tới. Chàng đến sát lưới và nhận ra Maxlova. Nàng đứng đằng sau Fedoxia và đang mỉm cười nghe bạn nói. Nàng không mặc áo khoác như bôm trước, mà mặc áo cánh trắng có thắt lưng bó chẽn, phần trên ngực nở phình ra. Cũng như hôm ở toà, nàng để mái tóc đen quăn lộ ra dưới vành khăn.   
"Bây giờ là lúc quyết định, - Nekhliudov nghĩ bụng. - Gọi cô ta thế nào đây? Hay là để tự cô ta đi lại phía mình?".   
Nhưng Maxlova không lại. Nàng đang đợi Krala và không hề nghĩ rằng người đàn ông kia lại có thể đến gặp mình.   
- Ông cần gặp ai? - Mục cai ngục đang đi giữa hai tấm lưới bước đến gần Nekhliudov hỏi.   
- Katerina Maxlova, - Nekhliudov khó khăn lắm mới thốt ra được mấy tiếng ấy.   
- Maxlova, có người đến gặp mầy, - mục cai ngục gọi to.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 43**

Maxlova quay lại và ngẩng đầu, rướn ngực, vẫn với cái vẻ đon đả mà Nekhliudov đã quen thuộc, bước đến gần tấm lưới. Nàng len vào giữa hai tù nhân, nhìn Nekhliudov chằm chằm, vừa ngạc nhiên vừa dò hỏi vì vẫn chưa nhận ra chàng.   
Tuy vậy, thấy chàng ăn mặc có vẻ người giàu có, nàng mỉm cười.   
- Ông đến tìm tôi ạ? - Nàng vừa nói vừa đưa khuôn mặt tươi cười có mặt mắt hơi hiếng áp sát vào tấm lưới.   
- Tôi muốn gặp… - Nekhliudov không biết nên gọi "cô, hay "em", rồi quyết dùng tiếng "cô". Chàng nói tiếng không to hơn lúc bình thường: - Tôi muốn gặp cô… tôi…   
- Chị đừng đánh trống lảng, - một người rách rưới đứng bên cạnh chàng gào to. – Chị có lấy hay không?   
- Đã bảo anh là hắn đang ngắc ngoải, còn gì nữa? - một người ở bên kia lưới gào lại.   
Maxlova không nghe rõ Nekhliudov nói gì, nhưng vẻ mặt chàng khi nói bỗng làm nàng nhớ ra. Nhưng nàng vẫn chưa tin mắt mình. Tuy nhiên, nụ cười trên môi nàng biến hẳn và vầng trán bỗng nhăn lại, đau khổ.   
- Tôi không nghe ông nói gì cả, - nàng gào to, cau mày lại và trán mỗi lúc một nhăn thêm.   
- Tôi đến đây…   
"Đúng, mình đang làm cái việc cần phải làm, mình nhận tội" - Nekhliudov suy nghĩ. Vừa nghĩ tới điều đó, nước mắt chàng đã trào ra và trôi xuống họng. Chàng bám chặt lấy tấm lưới, chàng ngừng nói, cố gắng giữ cho khỏi oà lên khóc.   
- Tôi bảo nầy: tại sao cô lại cứ dây vào cái việc không đáng dây ấy? - Có tiếng gào to ở phía bên nầy.   
- Thề có trời đất, tôi có biết gì đâu, - người nữ tù nhân gào lên ở phía bên kia.   
Nhìn thấy vẻ xúc động của Nekhliudov, Maxlova nhận ra chàng.   
- Trông ông có giống nhưng tôi không nhận ra ai, - nàng kêu lên, không nhìn vào mặt chàng nữa và sắc mặt nàng bỗng đỏ bừng lên rồi đổi u uất.   
- Tôi đến đây để xin em tha thứ cho, - chàng kêu to không ra âm điệu gì, như khi đọc một bài học thuộc lòng.   
Kêu xong mấy tiếng đó, chàng cảm thấy hổ thẹn và bất giác ngoảnh đầu lại. Nhưng vừa lúc ấy thì chàng lại chợt nghĩ rằng nếu thấy hổ thẹn thì càng hay vì chàng cần phải chịu sự hổ thẹn. Và chàng tiếp tục kêu to:   
- Hãy tha thứ cho tôi, tôi có tội rất nặng với…   
Nàng đứng yên không nhúc nhích và đôi mắt hơi hiếng vẫn không rời Nekhliudov.   
Nekhliudov không thể nói được nữa, rời khỏi tấm lưới đi ra, cố ghìm những tiếng nức nở đang làm cho lồng ngực chàng rung chuyển.   
Viên phó giám ngục, người lúc nãy chỉ lối cho Nekhliudov sang khu phụ nữ, chắc là có chú ý đến chàng nên cũng đến đây. Thấy Nekhliudov không đứng cạnh tấm lưới, y hỏi tại sao chàng không nói chuyện với người chàng cần gặp. Nekhliudov xỉ mũi: giấu xúc động, cố gắng lấy vẻ bình tĩnh trả lời:   
- Tôi chịu không thể nói qua tấm lưới ấy được. Không nghe thấy gì cả.   
Viên phó giám ngục nghĩ ngợi một lát rồi nói:   
Được có thể cho dẫn nữ tù nhân ấy ra đây một lúc.   
- Maria Karlovna! - Y gọi mụ cai ngục. - Dẫn Maxlova ra ngoài nầy.   
Một lát sau, Maxlova ở cửa bên kia đi ra. Bước nhẹ nhàng tới sát Nekhliudov, nàng đứng lại và không ngầng đầu nàng ngước mắt nhìn chàng. Làn tóc đen cũng như ba hôm trước xổ ra thành vòng búp nhỏ; gương mặt ốm yếu trắng bệch và hơi xì xị nhưng trông vẫn dễ thương và rất bình tĩnh. Chỉ có đôi mắt hơi hiếng đen láy dưới đôi mi mòng mọng là sáng long lanh lạ thường.   
- Ông có thể nói chuyện ở đây được, - viên phó giám ngục nói rồi bỏ đi.   
Nekhliudov bước lại gần chiếc ghế dài kê cạnh tường.   
Maxlova nhìn theo viên phó giám ngục, vẻ dò hỏi xem ý tứ rồi nhún vai như tỏ ý ngạc nhiên, nàng bước theo Nekhliudov đến cạnh chiếc ghế, thu vạt váy lại và ngồi xuống bên chàng.   
- Tôi biết răng cô khó mà tha thứ cho tôi được, - Nekhliudov bắt đầu nói. Nhưng chàng lại ngừng lại, cảm thấy nước mắt đưa lên nghẹn lời, - nhưng nếu như không thể sửa chữa lại được quá khứ thì bây giờ tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Cô hãy nói cho tôi biết…   
- Sao anh lại tìm thấy tôi? - Không trả lời Nekhliudov, nàng hỏi lại, chốc chốc lại đưa đôi mắt hiếng nhìn chàng.   
"Lạy Chúa! Hãy giúp con. Hãy bảo con phải làm gì bây giờ" - Nekhliudov tự nhủ, mắt nhìn gương mặt nàng đã khác trước quá nhiều, bây giờ đã xấu đi.   
- Hôm kia, tôi làm bồi thẩm, - chàng nói, - Hôm ấy toà xử cô. Hôm ấy cô không nhận ra tôi phải không?   
- Không, tôi không nhận ra. Tôi còn thì giờ nào để nhận ra ai nữa. Mà tôi cũng chẳng nhìn, - nàng nói.   
- Cô có sinh được một đứa con phải không? - Nekhliudov hỏi và cảm thấy mặt mình đỏ bừng lên.   
- Ơn Chúa, nó chết ngay từ hồi ấy, - nàng trả lời gọn lỏn, tàn nhẫn, quay mặt đi, không nhìn chàng nữa.   
- Sao kia, tại sao nó chết?   
- Hồi ấy chính tôi cũng ốm suýt chết, - nàng nói, mắt vẫn nhìn xuống.   
- Các cô tôi sao lại để cô đi?   
- Ai lại chứa một đứa hầu phòng có con kè kè bên cạnh bao giờ? Họ biết tôi có chửa là họ đuổi tôi đi ngay. Mà nhắc lại làm gì nữa, tôi chả còn nhớ gì cả, tôi quên hết rồi. Chuyện đã qua rồi mà!   
- Không, chưa qua đâu. Tôi không thể để như vậy được. Tôi muốn giờ đây ít ra cũng chuộc lại tội lỗi của mình.   
- Không có gì phải chuộc cả. Chuyện đã qua là đã qua, - nàng nói, và giờ đây là một điều chàng không sao ngờ tới được, nàng bỗng ngước nhìn chàng và nhoẻn một nụ cười mơn trớn, vô duyên thiểu não.   
Maxlova không hề ngờ gặp lại Nekhliudov, nhất là ở đây giữa lúc nầy, vì thế thấy chàng, phút đầu nàng sửng sốt và bắt buộc phải nhớ lại tất cả những điều mà từ lâu nàng không hề nhớ tới. Thoạt đầu, nàng lờ mờ nhớ lại cả cái thế giới môi mẻ kỳ điệu đầy tình cảm và thơ mộng mà một chàng trai trẻ, xinh đẹp yêu nàng và được nàng yêu lại đã mở ra cho nàng; rồi nhớ tới sự tàn nhẫn khó hiểu của con người ấy cùng biết bao nỗi tủi nhục đau khổ bắt nguồn từ niềm hạnh phúc thần tiên kia và đã kế tiếp xảy đến. Và nàng thấy đau lòng. Nhưng vì không đủ sức hiểu được chuyện đó, nàng đành lại xử sự như nàng vẫn xử sự mọi khi: xua đuổi những kỷ niệm đau buồn ấy đi, cố gắng dìm chúng trong đám sương mù dầy đặc của cuộc đời truỵ lạc. Giờ đây, nàng đang làm đúng như thế.   
Thoạt tiên, nàng đem con người hiện đang ngồi trước mặt nàng ghép lại với chàng trai trẻ xưa kia nàng đã yêu Nhưng rồi thấy điều đó đau lòng quá, nàng lại thôi.   
Bây giờ người đàn ông ăn mặc sang trọng, chải chuốt, có bộ râu xức nước hoa nầy đổi với nàng không phải Nekhliudov mà nàng đã yêu, ông ta chỉ là một trong những tay "khách làng chơi" khi họ cần họ vẫn thường lợi dụng những con người như nàng, và đồng thời, những con người như nàng cũng vẫn lợi dụng họ cách nào càng có lợi cho mình nhiều càng tốt. Chính vì thế nàng nhoẻn cười mơn trớn với Nekhliudov. Nàng nín lặng nghĩ xem cớ thể lợi dụng được gì ở chàng đây.   
- Thôi, mọi việc thế là đã xong cả, - nàng nói. - Và giờ đây tôi bị kết án khổ sai.   
Và môi nàng run lên khi nói đến hai tiếng khủng khiếp nầy.   
- Tôi biết rằng cô không có tội gì. Tôi tin chắc như vậy! - Nekhliudov nói.   
- Dĩ nhiên là tôi không có tội gì. Tôi đâu phải là quân trộm cướp. Ở chỗ tôi người ta bảo mọi sự đều do thầy cãi, nàng nói tiếp. - Nghe bảo cần phải đệ đơn chống án. Nhưng nghe nói họ đòi đắt tiền lắm.   
- Đúng, nhất đinh phải đệ đơn, - Nekhliudov nói. Tôi đã tìm trạng sư rồi.   
- Đừng nên tiếc tiền, phải tìm tay thật giỏi! - nàng nói.   
- Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được.   
Hai người im lặng.   
Nàng lại mỉm cười như ban nãy. Rồi đột nhiên nàng nói:   
- Tôi muốn xin anh… ít tiền, nếu anh có thể cho được. Ít thôi… mười *rúp*thôi, không cần hơn.   
- Được, được! - Nekhliudov lúng túng nói và rút ví tiền ra.   
Nàng liếc nhanh về phía viên phó giám ngục đang đi đi lạl lại trong gian phòng.   
- Có hắn ta thì anh đừng đưa, đợi cho hắn đi ra xa đã. Không thì họ lấy mất.   
Viên phó giám ngục vừa quay lưng đi thì Nekhliudov rút ví ra, nhưng chàng chưa kịp đừa tờ giấy bạc mười *rúp*thì y đã quay mặt lại. Chàng nắm chặt tờ giấy bạc trong lòng bàn tay.   
Đây quả là một con người đã chết rồi. - Chàng nghĩ bụng, mắt nhìn kỹ gương mặt xưa kia đáng yêu nay đã trở thành ra dơ dáy, xì xị, đôi mắt hiếng đen lóe lên một ánh bất lương vừa theo dõi viên phó giám ngục, vừa nhìn bàn tay nắm tờ giấy bạc. Và Nekhliudov đã thấy có một phút ngập ngừng. Thằng người quyến rũ đêm trước, giờ đây lại lên tiếng trong tâm Nekhliudov; nó lại nói với chàng và như mọi khi, cố tìm cách làm chàng xa rời việc phải làm và đưa chàng quay về suy tính tới hậu quả của việc mình làm, nghĩ tới những điều có lợi. Nó bảo rằng: "Anh không cải tạo nổi người đàn bà nầy đâu, chỉ đeo thêm vào cổ một tảng đá, nó sẽ dìm chết anh và sẽ không cho anh làm gì có ích cho đời cả: Hãy đưa tiền cho nó đi, đưa tất cả những gì anh có, rồi giã từ nó, đừng bao giờ dính dáng tới nó nữa!".   
Nhưng ngay lúc đó, chàng cảm thấy giờ đây, chính phút nầy đây, trong tâm hồn mình đang diễn ra cái gì hết sức quan trọng. Chàng cảm thấy giữa phút nầy, tâm hồn chàng đang được đặt trên một cán cân, chỉ cần cố nhích đi một chút là cán cân sẽ nghiêng hẳn về một bên.   
Và chàng thực hiện sự cố gắng ấy, chàng thầm cầu cứu Chúa và hôm qua chàng cảm thấy Người đã ngự trong tâm hồn mình; quả nhiên Chúa hưởng ứng ngay lời chàng cầu nguyện. Chàng quyết định nói ngay hết cả với nàng.   
- Katiusa Anh đến gặp em để xin em tha thứ mà em vẫn chưa trả lời. Em đã tha thứ cho anh chưa, hoặc liệu sau nầy lúc nào em sẽ tha thứ cho anh, - chàng nói, cách xưng hô bỗng đổi sang thân mật.   
Maxlova không nghe Nekhliudov nói, mắt vẫn mải lúc nhìn bàn tay chàng, lúc nhìn viên phó giám ngục.   
Khi viên nầy quay đi, nàng đưa nhanh tay, nắm luôn tờ giấy bạc và gài ngay vào thắt lưng.   
- Anh nói lạ, - Maxlova nói với một nụ cười mà chàng thấy có ngụ vẻ khinh bỉ. - Nekhliudov cảm thấy trong lòng Maxlova vẫn có một cái gì thực sự thù địch đối với chàng, nó bảo vệ cho con người nàng hiện nay và nó ngăn chặn không cho chàng đi sâu vào trái tim nàng.   
Nhưng, lạ thay, cái đó chẳng những không đẩy chàng ra mà lại như có một sức hút mới mãnh liệt kéo riết chàng lại gần nàng. Chàng cảm thấy mình có bổn phận phải thức tỉnh tâm hồn nàng. Việc tuy rất khó nhưng chính cái khó ấy đã lôi cuốn chàng. Chàng cảm thấy giờ đây với nàng? Chàng có một cảm giác trước đây chưa từng có đối với nàng cũng như đối với bất cứ một người nào khác, một cảm giác không mảy may vị kỷ: chàng không muốn đòi hỏi gì ở nàng mà chỉ muốn mỗi một điều là nàng sẽ thay đổi, sẽ trút bỏ con người hiện nay và tỉnh ngộ, trở lại con người trước kia.   
- Katiusa, sao em lại nói thế? Là vì anh biết em, anh còn nhớ em hồi đó, ở Panovo…   
- Nhắc lại chuyện cũ làm gì, - nàng lạnh lùng nói.   
- Anh nhớ lại chuyện cũ, để chuộc lại lỗi lầm xưa, Katiusa ạ, - chàng mở đầu rồi định nói thêm là chàng sẵn sàng lấy nàng làm vợ, nhưng lại vấp phải tia mắt nàng và đọc thấy trong tia mắt đó có cái gì thật rùng rợn, thật thô bỉ và ghê tởm, nên chàng không nói được nữa.   
Lúc đó người vào thăm đã lục tục ra về… Viên phó giám ngục lại gần Nekhliudov, nhắn chàng là giờ vào thăm đã hết. Maxlova đứng dậy, ngoan ngoãn, chờ lệnh trở về nhà giam.   
- Thôi tạm biệt, tôi còn muốn nói với cô nhiều, nhưng như cô thấy đấy, hôm nay chưa nói được, - Nekhliudov nói và chia tay. - Tôi sẽ còn trở lại.   
- Tôi thấy hình như anh đã nói cả rồi…   
Maxlova đưa tay nhưng không nắm.   
- Không, tôi sẽ gắng gặp cỏ nữa, ở nơi nào ta có thể nói chuyện bình tĩnh với nhau, bấy giờ tôi sẽ nói một điều rất quan trọng mà tôi thấy cần phải nói với cô. - Nekhliudov nói.   
- Vậy thì anh cứ đến! - Nàng nói, miệng mỉm cười, một nụ cười nàng thường vẫn dành cho những người đàn ông mà nàng muốn lấy lòng.   
- Tôi quý cô hơn cả em ruột, - Nekhliudov nói.   
- Anh nói lạ? - Nàng lắc đầu, đi vào phía sau tấm lưới.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 44**

Trong buổi gặp nhau lần thứ nhất, Nekhliudov cứ đinh ninh là khi Katiusa thấy mặt chàng, biết được ý chàng định giúp đỡ mình và thấy chàng hối hận thì nàng sẽ sung sướng sẽ cảm động và sẽ trở lại thành cô gái Katiusa ngày xưa. Nhưng chàng kinh sợ biết bao khi thấy không còn đâu là Katiusa nữa mà chỉ có Maxlova thôi: Điều nầy khiến chàng hết sức kinh ngạc.   
Điều làm chàng ngạc nhiên nhất là Maxlova không hề hổ thẹn về cái hoàn cảnh của mình, mà hình như còn lấy thế làm tự mãn, gần như hãnh diện nửa. Đây không nói đến hoàn cảnh tù nhân (về hoàn cảnh nầy thì nàng có hổ thẹn) mà là hoàn cảnh làm đĩ nhưng xét cho cùng thì không thể nào khác được: Muốn hành động, bất cứ ai trong chúng ta cũng phải coi trọng công việc của mình là quan trọng và tốt đẹp. Chính vì thế, dù cho ở hoàn cảnh thấp kém thế nào đi nứa, con người cũng nhất định phải tự tạo cho mình một cách nhìn đời để có thể thấy việc mình làm là quan trọng và tốt đẹp. Thường người ta cứ tưởng lẩm rằng kẻ trộm cắp, quân giết người, tên mật thám, ả gái điếm, đều tự biết nghề của họ là xấu xa và phải lấy làm hổ thẹn. Thật ra thì không phải thế. Những người bị số phận và tội lỗi hãm vào một hoàn cảnh nào đó, - hoàn cảnh nầy dù có xấu xa mấy đi nữa, - họ cũng vẫn tự tạo ra cho mình một cách nhìn đời, nói chung khiến họ thấy hoàn cảnh của họ là tốt đẹp và chính đáng. Để bào chữa cách nhìn đó, tự nhiên họ đứng vào phía những người thừa nhận cách nhìn của họ về cuộc đời và về hoàn cảnh riêng của họ trong xã hội.   
Chúng ta ngạc nhiên khi thấy những tên trộm cắp khoe khoang mánh khóe tài tình của chúng, những ả gái điếm khoe khoang cảnh truỵ lạc của họ, những quân giết người khoe khoang tính hung ác của chúng. Nhưng chúng ta ngạc nhiên như vậy chỉ vì cái giới của những con người ấy có hạn và nhất là vì chúng ta sống ở ngoài giới đó. Ấy thế mà phải chăng cũng có một hiện tượng như vậy đã diễn ra trong tầng lớp những người giàu có khoe khoang tài sản của họ tức là của cải họ đã ăn cướp được; trong tầng lớp các ngài chỉ huy chiến tranh khoe khoang các trận họ đã chiến thắng tức là các cuộc tàn sát; trong tầng lớp những kẻ thống trị khoe khoang oai quyền của họ nghĩa là sự bạo ngược? Nếu chúng ta không nhận thấy bọn họ có một quan niệm đồi bại về cuộc đời và về thiện ác để bào chữa cho hành vi của hò thì đó chỉ vì giới những người có cùng một quan niệm đồi bại như thế rộng lớn hơn và chính bản thân chúng ta đây cũng đứng vào giới những người đó.   
Ở Maxlova cũng có một cách nhìn đối với cuộc đời của nàng và vị trí của nàng trong xã hội như vậy. Là gái điếm, bị kết án khổ sai, nhưng nàng vẫn tự tạo cho mình một cách nhìn đời để chẳng những thấy mình là phải mà còn hãnh diện được với mọi người về hoàn cảnh của mình nữa.   
Theo cách nhìn đời đó thì đối với tất cả mọi người, không trừ một ai - già, trẻ, học sinh, tướng tá, có học, vô học - hạnh phúc lớn nhất là được quan hệ xác thịt với những người đàn bà có nhan sắc. Và vì thế nên bọn đàn ông mặc dầu họ giả vờ bận bịu công kia việc nọ, thực ra tất cả đều chỉ mong ước có mỗi một điều ấy. Còn nàng, một người đàn bà có nhan sắc, nàng có thể thoả mãn hay không thoả mãn mong ước ấy của họ, vì thế nàng là một con người quan trọng và cần thiết. Toàn bộ cuộc sống trước kia và hiện nay của nàng đã xác nhận rằng cách nhìn ấy là đúng.   
Trong suốt mười năm trời, bất kỳ ở đâu, nàng cũng nhận thấy từ người đầu tiên là Nekhliudov, rồi lão cẩm già cho tới cuối cùng là những tên cai ngục mánh lới, ở đâu bọn đàn ông cũng cần đến nàng. Chính vì thế tất cả thế giới trước con mắt nàng chỉ là một tập hợp những con người bị lòng dâm thôi thúc. Họ rình nàng từ tứ phía và tìm đủ mọi cách lừa bịp, cưỡng ép, mua chuộc, mưu mẹo để cố chiếm được nàng.   
Maxlova hiểu cuộc đời là như vậy. Nhờ vậy nàng không những không phải là người thấp kém nhất mà còn là người rất trọng yếu nữa. Và Maxlova quý giá cách nhìn đời ấy hơn tất cả mọi thứ ở trên đời. Nàng không sao không quý cách nhìn đó được vì nếu mất nó, nàng sẽ mất cái ý nghĩa quan trọng của mình trong cuộc đời mà nó đã mang lại cho nàng. Và muốn khỏi mất cái ý nghĩa ấy của mình trong cuộc đời, tự nhiên theo bản tính nàng bám lấy giới những người cùng có một lối nhìn đời như nàng. Khi cảm thấy Nekhliudov muốn đưa mình sang thế giới khác, nàng phản đối ngay vì nàng thấy trước rằng cái thế giới mà Nekhliudov muốn đưa nàng tới sẽ làm cho nàng mất cái vị trí hiện nay trong đời, cái vị trí đã đem lại cho nàng lòng tự trọng và niềm tin. Vì lẽ đó, nàng xua đuổi ra khỏi tâm trí cả những kỷ niệm về thời niên thiếu và về những quan hệ đầu tiên tới Nekhliudov.   
Những kỷ niệm đó không phù hợp với cách nhìn đời của nàng hiện nay và vì thế nàng đã xoá hẳn chúng trong trí nhớ, hoặc là nàng vùi chúng ở một góc kín trong tâm hồn để không bao giờ đụng tới; nàng đã lấp kín, trát kín những kỷ niệm đó như những con ong đã lấp kín, trát kín những tổ côn trùng nào có thể đến phá hoại tổ của chúng. Chính vì thế, ngày nay nàng coi Nekhliudov không còn là chàng trai trẻ xưa kia nàng đã yêu bằng cả một mối tình trong trắng mà chỉ là một trang công tử giàu sang nàng có thể và cần phải lợi dụng, một người nàng chỉ có thể giao dịch như đối với tất cả bọn đàn ông khác.   
"Hỏng! Hôm nay ta chưa nói được điều chủ yếu, - Nekhliudov suy nghĩ khi đi ra theo dòng người. - Ta chưa nói được với nàng là ta sẽ lấy nàng làm vợ. Ta chưa nói được nhưng rồi ta sẽ nói", - chàng nghĩ.   
Mấy tên cai ngục đứng ở cửa lại đưa tay ra vỗ vào mỗi người để đếm những khách vào thăm đang đi trở ra, để phòng khỏi có tù lọt ra ngoài hoặc có người ở lại bên trong nhà giam. Việc bị người ta chen lấn, vỗ vào lưng bây giờ chẳng những không còn làm Nekhliudov thấy bị xúc phạm, mà chàng cũng không để ý đến nữa.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 45**

Nekhliudov muốn thay đổi cuộc sống bên ngoài của mình, cho thuê căn nhà ở rộng hơn, thải hết đầy tớ rồi đến ở khách sạn. Nhưng bà Agrafena Petrovna nói rõ cho chàng thấy là từ nay đến mùa đông càng không có thể thay đổi chút gì trong cách sống được: vì mùa hè không có ai thuê nhà, vả lại dù sao cũng vẫn cần có chỗ để ở và chứa giữ đồ đạc. Thế là bao nhiêu cố gắng của Nekhliudov định thay đổi lối sống (chàng muốn sống giản dị kiểu sinh viên) đều không thực hiện được. Không những mọi thứ vẫn nguyên như cũ; mà công việc trong nhà lại còn bắt đầu tăng lên: nào là phơi phóng cho hả hơi, nào treo lên dây và đập cho hết bụi đủ các thứ đồ len dạ và đồ lông thú. Tham gia vào công việc nầy có anh gáccổng với người giúp việc anh ta, có chị nấu bếp và cả Korney, người hầu phòng của chàng nữa. Đầu tiên họ lôi ra và treo lên dây những bộ quân phục, những quần áo bằng lông thú kỳ dị chẳng thấy ai dùng đến bao giờ. Sau đó khuân đến các tấm thảm và bàn ghế ra, anh gác cổng và người giúp việc, tay áo xắn để lộ những cánh tay trần lực lưỡng, lấy sức đập nhịp nhàng; mùi băng phiến toả ra sặc khắp các phòng. Đi ngang qua sân hay đứng trong cửa sổ nhìn ra, Nekhliudov ngạc nhiên khi thấy sao có quá nhiều thứ đến thế, mà nào có dùng vào việc gì đâu. Những thứ nầy chỉ có mỗi một công dụng và một ý nghĩ – Nekhliudov nghĩ, - là để cho Agrafena Petrovna, korney, anh gác cổng với người giúp việc anh ta và chị nấu bếp có dịp vận động một chút cho khỏe.   
Việc Maxlova chưa giải quyết xong thì cũng chưa cần thay đổi lối sống bây giờ, - Nekhliudov nghĩ. - Mà thay đổi cũng khó lắm. Sự thể tự nó khắc thay đổi khi nàng được tha hay bị đi đầy và ta sẽ đi theo nàng.   
Đến ngày hẹn, Nekhliudov tới nhà Fanarin. Viên luật sư nầy ở một toà biệt thự riêng của mình, một toà biệt thự rất lộng lẫy, có nhiều cây to, cửa sổ căng những tấm màn kỳ lạ và nói chung có nhiều đồ bầy biện rất sang, thường chỉ thấy ở những nhà mới nổi lên giầu có một cách bất ngờ, chứng tỏ chủ nhân đã kiếm tiền như bỡn, nghĩa là không khó nhọc gì. Vào đến trong nhà, Nekhliudov thấy ở phòng đợi những khách đang chờ lượt, giống như ở những phòng khám bệnh của thầy thuốc.   
Họ ngồi ủ dột cạnh những chiếc bàn trên có đặt nhiều hoạ báo để khách xem cho đỡ buồn. Người giúp việc của luật sư ngồi ngay đấy, trước mặt một chiếc bàn giấy cao; nhìn thấy Nekhliudov; người ấy bèn đến chào và nói xin sẽ vào thưa ngay với chủ. Nhưng anh ta chưa kịp bước tới cửa phòng giấy thì cửa đã mở ra và nghe thấy tiếng nói to và vui vẻ của Fanarin trò chuyện với một người đứng tuổi, thấp bé, mặt đỏ, ria mép rậm, mặc một bộ quần áo mới tinh. Cả hai bộ mặt đều lộ vẻ hể hả thường thấy ở những người vừa mới làm xong một việc hời, nhưng không được lương thiện lắm.   
- Thưa ông, chính lỗi ở ông đấy, Fanarin mỉm cười nói.   
- Cũng muốn lên thiên đường đấy, nhưng còn vướng tội lỗi.   
- Thôi, thôi, ai còn lạ gì nữa.   
Và cả hai đều cười gượng gạo.   
- A, công tước, xin mời, - nhìn thấy Nekhliudov, Fanarin nói và, sau khi gật đầu một lần nữa chào người thương gia đang đi ra, y dẫn chàng vào phòng làm việc bày biện theo một kiểu trang nghiêm. - Mời công tước cứ hút thuốc, - viên luật sư vừa nói vừa ngồi xuống đối diện với Nekhliudov và cố nén nụ cười thoả thích vì thành quả của công việc vừa làm xong.   
- Cảm ơn, tôi đến về việc Maxlova.   
- Vâng, vâng, xin sẵn sàng ạ. Gớm, những tay giàu sụ nầy quả là láu cá thật! - Y nói. - Công tước có thấy thằng cha vừa đi ra đấy không? Vốn của hắn có tới mười hai triệu: Thế mà hắn nói: còn "vướng". Hừ, giá có có móc được của công tước một tờ hai mươi lăm *rúp*thôi, thì có phải dùng răng mà rứt lấy hắn cũng chẳng từ.   
*Hắn ta nói còn "vướng", còn anh ta thì nói: tờ hai mươi lăm rúp,* - Nekhliudov nghĩ. Chàng cảm thấy một sự ghê tởm không thể ghìm được đối với con người nói năng suồng sã nầy; y muốn tỏ ra y với Nekhliudov là về một cánh, còn những người khách đến trước và những người khác là ở một cánh.   
- Thằng cha làm tôi chối quá lắm, thật là một thằng đểu cáng. Xin lỗi! Tôi phải nói cho hả, - viên luật sư nói như muốn thanh minh tại sao y lại nói lạc sang chuyện khác - Thôi, đến việc của công tước: Tôi đã đọc hồ sơ rất cẩn thận à "không tán thành nội dung của nó" như lời Turgenev đã nói, có nghĩa là thằng cha luật sư ấy tồi quá, hắn đã bỏ lỡ hết những lý lẽ để bác án.   
- Vậy thế ông quyết định ra sao?   
- Đợi tôi một phút. Anh nói cho hắn ta biết, - viên luật sư bảo người giúp việc vừa vào, - là tôi đã nói thế nào thì cứ thế, được thì tốt, không được thì cũng không cần.   
- Nhưng ông ta không chịu.   
- Thế thì thôi, không cần, - viên luật sư nói và vẻ mặt của y hả hê, hiền từ bỗng trở thành bực bội, độc ác.   
- Đấy thế mà cứ bảo nghề luật sư hái ra tiền, - y nói, lấy lại vẻ mặt tươi tỉnh. - Tôi cứu cho một con nợ thoát khỏi một cái án hoàn toàn vô lý, thế là bây giở tất cả bọn họ cứ đổ xô đến nhờ tôi. Và mỗi một vụ như thế là phải tốn bao tâm huyết. Như một nhà văn nào đã nói, bọn chúng tôi cũng để lại xương máu trong lọ mực. Còn vụ của công tước, hay nói đúng hơn, vụ án mà công tước quan tâm, - y nói tiếp, - vụ đó đã tiến hành bậy bạ quá đi mất, thật khó mà tìm ra được những lý vững để bác án, nhưng dù sao cũng cứ thử xin bác án xem. Và đây tôi đã thảo như thế nầy.   
Nói đến đó, y cầm một tờ giấy đã viết kín chữ, đọc lướt nhanh những đoạn về thủ tục không có gì đáng chú ý rồi lấy vẻ trịnh trọng, đọc những đoạn khác:   
"Kính trình toà Phá án vân vân và vân vân, đơn khiếu nại. Theo quyết định của bản án vân vân và vân vân, thị Maxlova gì đó bị xét là phạm tội mưu sát bằng thuốc độc người lái buôn Xmienkov và dựa trên điều 1454 Luật Hình, đã bị kết án tội khổ sai vân vân".   
Y dừng lại; rõ ràng là tuy đã quá quen công việc, y vẫn thấy thích thú nghe tác phẩm của mình.   
"Bản phán quyết nầy là kết quả trực tiếp của sự vi phạm và sai lầm rất trầm trọng trong thủ tục tố tụng, - y đọc tiếp, vẻ quan trọng. - do đó nó cần được huỷ bỏ. Một là ông chánh án đã ngắt ngay từ đầu việc đọc biên bản phân chất phủ tạng Xmienkov trong khi toà thẩm xét" - đó là một nhé   
- Nhưng đấy là viên công tố yêu cầu tuyên đọc đấy chứ! - Nekhliudov ngạc nhiên nói.   
- Mặc, bên bị có quyền đòi hỏi chính điều đó.   
- Nhưng điều đó không có ai cần đến cả.   
- Dù sao đó cũng vẫn là một cớ để xin bác án. "Hai là; người biện hộ cho Maxlova, - y đọc tiếp, - trong lúc nói đã bị ông chánh án ngắt lời khi người ấy vì muốn nêu rõ tính nết của Maxlova, đã trình bày những nguyên nhân sâu xa đưa bị can đến chỗ sa ngã, lấy lý do là lời biện hộ không trực tiếp liên quan đến vụ án: Nhưng thực ra trong các vụ án hình, như Khu mật viện đã nhiều lần chỉ rõ, việc trình bày tường tận tính nết và nói chung tình trạng tâm lý của bị can có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất, dù chỉ để giải quyết đúng vấn đề định mức độ phạm pháp" - hai nhé, - viên luật sư liếc mắt nhìn Nekhliudov nói.   
- Khốn nhưng viên trạng sư nói tồi lắm đến nỗi không sao hiểu được hắn nói gì, - Nekhliudov nói, càng ngạc nhiên hơn.   
Fanarin cười, nói:   
- Kể ra thì cậu ấy hết sức ngu xuẩn, đương nhiên là hắn chẳng nói được một điều gì lọt tai cả, nhưng dù sao cũng vẫn là một cớ. Thôi, sau nữa "Ba là trong lời trình bày tóm tắt, ông chánh án đã vi phạm khoản 1 Điều 801 Luật hình sự tố tụng: ông đã không giải thích cho các bồi thẩm biết sự phạm pháp phải dựa trên những yếu tố tư pháp nào; cũng không nói cho các bồi thẩm biết là sau khi công nhận sự kiện Maxlova đầu độc Xmienkov thì vẫn có quyền không công nhận thị phạm tội hình mà chỉ phạm phải hành vi khinh suất dẫn đến cái chết của người lái buôn, mà Maxlova không ngờ tới". Đấy, mấu chốt là ở đấy.   
- Và kể ra chính chúng tôi hôm đó cũng có thể hiểu được điều nầy. Đó là lỗi của chúng tôi.   
"Và sau hết, bốn là, - viên luật sư đọc tiếp, - hình thức trình bày lời đáp của các bồi thẩm cho câu hỏi của toà về mức phạm tội của Maxlova có một mâu thuẫn rõ rệt, Maxlova đã bị khép vào tội dụng tâm đầu độc Xmienkov với một mục đích hoàn toàn vụ lợi, đó là động cơ duy nhất của vụ sảt nhân. Nhưng qua câu trả lời thì các bồi thẩm lại phủ nhận mục đích đánh cắp và phủ nhận việc Maxlova có tham gia vào việc đánh cắp. Như thế rõ ràng là họ muốn phủ nhận cả dụng tâm sát nhân của bị cáo. Và chỉ tại lời trình bày tóm tắt của chánh án không nêu rõ được điều đó một cách thích đáng trong câu trả lời củá họ. Chính vì thế mà câu trả lời của các bồi thẩm đòi hỏi tuyệt đối phải áp dụng điều 808 và 816 của Luật hình sự tố tụng, nghĩa là đáng lẽ chánh án phải nói cho các bồi thẩm biết sai lầm của họ và yêu cầu họ họp một lần nữa để trả lời lại câu hỏi về sự phạm pháp của bị cáo". Fanarin đọc xong đoạn.   
- Vậy tại sao ông chánh án không làm thế?   
- Chính tôi cũng muốn biết tại sao, - Fanarin cười, nói.   
- Như vậy Khu mật viện sẽ sửa lại chăng?   
- Cái đó còn tuỳ ở mấy ông già lẩm cẩm(1) sẽ họp để phúc tra vụ nầy.   
- Những ông già lẩm cẩm nào?   
- Ở viện dưỡng lão ấy!. Như thế đấy. Chúng tôi viết tiếp "Một bản án như vậy không cho toà án có quyền, - y đọc tiếp nhanh, - xử Maxlova tội khổ sai. Và việc áp dụng ở đây khoản 3, điều 771 Luật hình sự tố tụng đối với bị cáo là một sự vi phạm thô bạo những nguyên tắc cơ bản về thủ tục xử án hình của chúng ta. Dựa trên những điều đã trình bày, tôi xin đề nghi chính thức vân vân và vân vân huỷ bỏ theo điều 909 và 910, điều 912 và điều 928 trong Luật hình sự tố tụng vân vân và vân vân, chuyển hồ sơ vụ án nầy sang bộ phận khác cũng của toà án đó để xét lại". Đó những gì có thể làm được đều đã làm cả. Nhưng tôi thú thật, cũng ít hy vọng có kết quả. Mà tất cả đều phụ thuộc vào thành phần tư pháp ở Khu mật viện gồm những ai. Nếu công tước có quen thuộc ai ở đấy thì chịu khó xoay xở xem…   
- Tôi có quen một vài người.   
- Mà cũng nên làm gấp lên, chứ không họ đichữa bệnh trĩ mất thì lại phải đợi ba tháng nữa. Nhưng có kết quả thì chỉ còn có cách dâng lên Hoàng thượng xin ân xá thôi. Cái nầy cũng tuỳ theo công việc chạy chọt. Đến trường hợp ấy tôi cũng sẽ sẵn sàng giúp đỡ công tước nghĩa là không phải giúp vận động ngầm và giúp thảo bản sớ.   
- Cảm ơn ông, thế còn tiền thù lao, thì…   
- Người giúp việc của tôi sẽ trao công tước đơn kháng án đã chép lại và sẽ nói với công tước.   
- Tôi còn muốn hỏi ông: ông chưởng lý đã cho tôi giấy vào nhà tù gặp người ấy. Nhưng ở đấy người ta lại bảo tôi là còn cần xin giấy phép của ông tỉnh trưởng mới được gặp ngoài ngày giờ và chỗ đã quy định. Có cần phải thế không?   
- Tôi cho là cần đấy. Nhưng bây giờ tỉnh trưởng đi vắng. Có ông phó thay. Nhưng lão nầy đẩn độn lắm, công tước gặp chưa chắc đã ăn thua gì đâu.   
- Có phải Maxlenikov không?   
- Đúng lão ấy đấy.   
- Tôi có quen ông ta, - Nekhliudov nói và đứng dậy đi ra.   
Vừa lúc ấy một người đàn bà nhỏ bé, mặt vàng bủng, gầy nhom, mũi hếch, xấu xí lạ thường, bước thoăn thoắt như bay vào phòng. Đó là vợ viên luật sư. Rõ ràng là mụ không hề buồn một chút nào về vẻ xấu xí của mụ. Mụ không những chỉ ăn bận diêm dúa một cách độc đáo quá quắt quấn vào người nào gấm, nào lụa, đủ màu vàng, xanh lòe loẹt, mà mụ còn thuê uốn quăn bộ tóc thưa của mình một cách hết sức cầu kỳ nữa. Mụ lao vào phòng đợi như một kẻ chiến thẳng, cùng đi có một người cao lênh khênh, vẻ mặt hoan hỉ, nước da xám xịt, mặc lễ phục có ve lụa và đeo cravat trắng. Đó là một văn sĩ, Nekhliudov có biết mặt anh chàng nầy.   
- Anaton, mụ ra mở cửa, nói luôn một lèo, - mình về phòng em đi. Anh Xemion Ivanovich hứa đọc thơ của anh ấy cho vợ chồng mình nghe. Còn mình, thế nào cũng phải đọc bản tiểu luận của mình về Garsin(2) đấy.   
Nekhliudov cáo từ định đi ra, nhưng mụ vợ viên luật sư thì thầm với chồng mấy câu rồi quay ngay lại nói với chàng:   
- Thưa công tước, tôi đã biết công tước và nghĩ không cần phải ai giới thiệu nữa. Xin mời công tước đến dự buổi bình văn của chúng tôi sáng nay, công tước sẽ thấy rất thú vị. Anh Anaton đọc thì thật là tuyệt.   
- Công tước thấy không, tôi bận một trăm thứ việc, - Anaton nói, giơ hai tay, mỉm cười trỏ vào vợ, ý muốn nói không thể nào từ chối lời yêu cầu của một giai nhân như vậy được.   
Bằng vẻ mặt buồn rầu, nghiêm nghị, nhưng với một thái độ hết sức lịch thiệp, Nekhliudov cảm ơn bà luật sư đã có nhã ý mời chàng, nhưng tỏ ý lấy làm tiếc không thể nhận lời được, rồi chàng ra phòng ngoài.   
Chàng vừa ra khỏi thì mụ vợ viên luật sư nói:   
- Cao đạo gớm!   
Ở phòng đợi, người giúp việc luật sư trao cho Nekhliudov bản đơn kháng án đã làm xong và khi chàng hỏi về tiền nhuận bút thì anh ta bảo rằng Anaton Petrovich đã định là một ngàn *rúp*và trình bày thêm rằng thường thì Anaton Petrovich không nhận làm những việc như thế, nhưng vì nể chàng mà giúp thôi.   
- Ai phải ký vào bản nầy? - Nekhliudov hỏi.   
Chính bị cáo, nếu có khó khăn thì luật sư Anaton Petrovich sẽ ký thay sau khi được bị cáo uỷ quyền.   
Không, tôi sẽ đến tận nơi và lấy chữ ký của bị cáo, - Nekhliudov nói, lòng sung sướng thấy được có dịp gặp Maxlova trước ngày ấn định.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Fanarin dùng các từ "ông già lẩm cẩm" và "viện dưỡng lão" để chỉ các quan Khu mật và Khu mật viện. (ND).*  
*(2) Garsin (1865-1888), văn sĩ Nga*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 46**

Đến giờ thường lệ của nhà tù, bọn cai ngục huýt còi inh ỏi trong các hành lang. Tiếng sắt vang động, cửa các xà lim và các bành lang mở ra, tiếng chân đi không và tiếng gót giẩy nhộn nhịp. Những tù dọn vệ sinh đi qua trong hành lang, không khí sặc mùi hôi thối. Các tù nhân, cả đàn ông đàn bà, rửa mặt, mặc quần áo rồi ra hành lang điểm danh. Điểm danh xong, họ đi lấy nước sôi pha trà…   
Hôm đó, trong lúc uống trà, ở khắp các xà lim người ta bàn tán sôi nổi về chuyện hai người tù đàn ông sắp bị đem phạt roi trong ngày. Một trong hai người đó là Vaxiliev làm nhân viên hiệu buôn, một thanh niên có học thức khá, phạm tội giết người yêu vì ghen. Anh ta được mọi người trong xà lim mến vì tính tình vui vẻ, hào hiệp và có thái độ cương quyết đối với bọn cai ngục; bọn nầy rất ghét anh vì anh hiểu luật và đòi chúng phải thi hành đúng luật. Trước đây ba tuần lễ, một cai ngục đánh một người tù vệ sinh vì người nầy làm đổ chậu canh bắp cải vào bộ đồng phục mới của hắn. Vaxiliev bênh vực người tù, anh nói không có luật nào cho phép đánh tù.   
- Tao sẽ cho mày biết luật, tên cai ngục hét lên chửi Vaxiliev.   
Vaxiliev cũng chẳng chịu kém. Tên cai ngục định đánh Vaxiliev nhưng anh nắm được tay hắn giữ chặt chừng ba phút, rồi quay người hắn lại đẩy ra ngoài cửa. Tên cai ngục đi trình và viên giám ngục hạ lệnh giam Vaxiliev vào ca sô.   
Dãy ca sô là một dãy phòng nhỏ tối om, ngoài có khoá.   
Trong ca sô tối tăm và lạnh lẽo, không có giường phản, bàn ghế gì hết. Người tù phải ngồi hoặc nằm ngay trên sàn nhà bẩn thỉu. Chuột tự do chạy qua hoặc leo cả lên người. Ở đây chuột rất nhiều, và táo tợn đến nỗi trong bóng tối đừng có hòng mà giữ được một miếng bánh.   
Chúng đến ăn bánh gần như ngay trên tay tù nhân và thậm chí chúng còn dám tấn công lên cả người họ nữa nếu họ nằm im. Vaxiliev không chịu vào ca sô, anh bảo anh không có tội gì. Họ dùng sức lôi bừa anh đi. Anh cưỡng lại và có hai bạn tù giúp sức giằng anh ra khỏi tên cai ngục. Bọn cai ngục bèn xúm lại, trong đó có tên Petrov nổi tiếng là khỏe. Mấy người tù bị đàn áp và tống vào ca sô. Lập tức có báo cáo gửi lên tỉnh trưởng là ở nhà tù có cuộc náo động chực nổi loạn. Thế là có ngay công văn gửi đến, ra lệnh phạt hai người cầm đầu là Nakhimov và Vaxiliev, một tay lêu lổng, mỗi người ba mươi roi.   
Hình phạt nầy sẽ thi hành ở phòng thăm hỏi tù đàn bà.   
Từ chiều hôm qua mọi người ở trong nhà tù đều đã biết tất cả câu chuyện và ở khắp các xà lim người ta đều bàn tán sôi nổi về vụ trừng phạt sắp tới.   
Bà Korableva, "Nàng tiên", Fedoxia và Maxlova ngồi ở góc vẫn thường ngồi hàng ngày, người nào mặt cũng đỏ gay, vẻ sôi nổi vì vừa mới uống rượu: giờ đây không lúc nào Maxlova hết rượu và tính nàng vốn hào phóng, hay thết đãi bạn bè. Họ uống trà và cũng đang bàn tản về vụ phạt kể trên:   
- Nào, anh ta có làm loạn gì đâu, - bà Korableva vừa nói về Vaxiliev vừa cắn những cục đường và nhai ngau ngáu. - Anh ta chỉ bênh vực người bạn thôi. Mà bây giờ làm gì còn có quyền đánh đập tù như thế.   
- Nghe nói anh ấy tốt lắm, - Fedoxia tiếp lời. Tóc để trẩn, hai đuôi sam buông thõng, cô ta ngồi trên một thanh củi đối diện với tấm phản trên có để ấm trà.   
- Cô Mikhailovna nầy, cô hãy nói với ông ấy, - chị gác chắn đường xe lửa nói với Maxlova, dùng tiếng ông ấy để chỉ Nekhliudov.   
- Ừ tôi sẽ nói. Tôi nhờ gì, ông ấy chắc cũng sẽ làm tất Maxlova mỉm cười trả lời, đầu lắc lư…   
Mà biết bao giờ ông ta mới lại đến. Hình như bọn chúng đã đi bắt hai người ấy rồi, - Fedoxia nói - Khiếp quá cô thở dài, nói thêm.   
- Có lần tôi thấy người ta đánh một người nông dân ở nhà giam hàng tổng. Bố chồng tôi sai tôi đến gặp ông cảnh sát tổng. Tôi đến nơi, thấy ông ta…, - chị gác chắn đường xe lửa bắt đầu kể một câu chuyện dài dòng.   
Nhưng tiếng người nói và tiếng bước chân ở hành lang trên gác ngắt ngang câu chuyện của chị.   
Mấy người đàn bà im lặng lắng nghe.   
- Chúng lôi anh ấy đi đấy, đồ quỷ sứ, - "Nàng tiên" nói. - Chúng sẽ đánh anh ta chết mất thôi. Bọn cai ngục chúng nó thù anh ta ghê lắm đấy, vì anh không để chúng nó hoành hành mà.   
Tầng trên đã im lặng, chị gác chắn đường xe lửa kể nốt câu chuyện chị thấy rất khủng khiếp, họ đã đánh nhừ tử một người nông dân trong một gian nhà ngang; nhìn cảnh tượng đó, chị thấy nôn nao, ruột gan cứ như muốn lộn ra ngoài. "Nàng Tiên" thì kể chuyện Seglov bị người ta dùng roi đánh đập đến thế nào mà vẫn không chịu hé răng kêu lên một tiếng. Sau đó Fedoxia dọn dẹp ấm chén, bà Korableva và chị gác chắn đường xe lửa lấy kim chỉ ra khâu và. Còn Maxlova thì ngồi bó gối trên phản, vẻ buồn rầu; nàng đang định đi ngủ thì mụ cai ngục đến gọi nàng lên văn phòng có khách.   
- Thế nào cũng nói giúp về bọn tôi nhé, - bà cụ Melsova nói với nàng lúc đang sửa lại khăn trước chiếc gương đã bong nước thuỷ mất một nửa. – Không phải chúng tôi đốt nhà mà chính nó, chính cái thằng gian ác ấy đã đốt. Người làm công cho nó đã nhìn thấy; anh ta không làm hại ai đâu. Cô bảo ông ấy gọi Mitri đến, nó sẽ kể đầu đuôi câu chuyện cho ông ấy nghe, thật rõ như ban ngày. Chữ thế nầy là thế nào, người ta giam chúng tôi vào ngục, cứ im ỉm chẳng nghe biết thấy gì; còn nó, thằng gian ác ấy, nó vẫn ngồi làm chúa ở quán rượu với vợ người ta.   
- Chẳng còn pháp luật nào thật? Bà Korableva nhấn mạnh thêm.   
Bà Korableva rót cho nàng lưng chén, Maxlova nốc một hơi, lau miệng rồi, tâm thần hết sức sảng khoái, nhắc lại mấy tiếng "cho thêm hăng", đầu lắc lư, miệng tủm tỉm, nàng đi theo mụ cai ngục dọc lối hành lang.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 47**

Nekhliudov chờ ở lối vào đã khá lâu.   
Ban nãy, lúc đến nhà tù, chàng bấm chuông ở cổng vàò rồi đưa cho cai ngục thường trực tờ giấy phép do viên trưởng lý cấp.   
- Ngài muốn gặp ai?   
- Nữ tù nhân Maxlova.   
- Chưa gặp bây giờ được. Quan chánh còn bận.   
- Ở văn phòng à? Nekhliudov hỏi.   
- Không, ở đây, ở phòng thăm hỏi. - Nekhliudov thấy cai ngục có vẻ bối rối khi trả lời.   
- Hôm nay cũng cho vào thăm à?   
- Không, có việc bất thường, - hắn nói.   
- Làm thế nào gặp được ông ta nhỉ?   
- Quan chánh sắp ra bây giờ đấy ngài sẽ nói với quan.   
- Ngài chờ cho một tí.   
Vừa lúc đó, viên chánh quản ngục từ cửa bên đi ra. Mặt bóng lộn, râu mép ám khói thuốc, đôi lon lấp lánh trên vai. Hắn gần như gắt với cai ngục.   
- Cho người ngoài vào đây làm gì?…Đưa lên văn phòng…   
- Người ta bảo tôi rằng quan giám ở đây, - Nekhliudov nói, chàng ngạc nhiên thấy cả viên quản ngục nầy cũng có vẻ bối rối vì điều gì.   
Cánh cửa bên trong bỗng mở toang, Petrov bước ra, mồ hôi ướt đẫm, vẻ bực bội:   
- Nó sẽ nhớ đời, - hắn nói với viên chánh quản.   
Viên chánh quản đưa mắt về phía Nekhliudov ra hiệu cho Petrov. Tên nầy im ngay, hắn cau mày rồi bước về phía cửa sau.   
"Ai sẽ nhớ? Sao viên chánh quản lại phải ra hiệu cho hắn như thế?" - Nekhliudov nghĩ bụng.   
Chàng sắp quay gót đi ra thì viên giám ngục từ phía cửa sau bước ra, trông có vẻ còn bối rối hơn cả bọn thuộc há; miệng luôn thở dài. Trông thấy Nekhliudov, ông ta quay về phía cai ngục, nói:   
- Fedotov cho gọi Maxlova ở xà lim phù nữ số năm lên văn phòng phòng.   
- Xin mời ngài, chúng ta cùng đi, - ông ta nói với Nekhliudov. Hai người lên một chiếc cầu thang dốc đứng, vào một căn phòng nhỏ, chỉ có một cửa sổ, bên trong có kê một chiếc bàn viết và mấy chiếc ghế. Viên giám ngục ngồi xuống.   
- Trách nhiệm thật nặng nề, nặng nề quá, - viên giám ngục quay lại nói với Nekhliudov và rút ra một điếu thuốc lá to tướng.   
- Trông ngài có vẻ mệt lắm, - Nekhliudov nói.   
- Tất cả cái công việc nầy làm cho tôi mệt quá. Phận sự rất khó làm tròn. Muốn giảm bớt khó khăn đi thì nó lại càng khó khăn hơn. Nghĩ thà thôi việc đi cho rảnh.   
- Trách nhiệm nặng nề, nặng nề quá sức.   
Nekhliudov không biết rõ viên giám ngục vừa vấp phải khó khăn gì, nhưng hôm nay chàng thấy ông ta có một tâm trạng khác thường, một tâm trạng chán chường và thất vọng rất đáng thương.   
- Vâng, tôi cũng nghĩ nhiệm vụ của ngài rất nặng, - chàng nói. - Thế sao ngài vẫn cứ gánh lấy nhiệm vụ ấy làm gì?   
- Tôi không có tài sản, lại có gia đình.   
- Nhưng nếu ngài thấy nặng nề…   
- Cũng xin nói để ngài rõ, dù sao tôi cũng dốc hết sức mình để làm cho mọi người ở đây đỡ khổ. Một người khác ở địa vị tôi nhất định sẽ xử sự khác hẳn. Hơn hai nghìn người, nói thì dễ lắm, nhưng phải biết họ là người thế nào mới được. Cần biết cách cư xử với họ. Dĩ nhiên là mình thương họ vì họ cũng là người. Nhưng lỏng tay quá cũng không được.   
Giám ngục bèn kể một vụ tù nhân đánh nhau vừa mới xảy ra và kết quả có người chết.   
Cai ngục dẫn Maxlova đến và câu chuyện của viên giám ngục bị cắt đứt.   
Nekhliudov nhìn thấy Maxlova từ khi nàng còn ở ngưỡng cửa chưa trông thấy viên giám ngục. Mặt đỏ gay, Maxlova nhanh nhẹn bước theo sau người cai, miệng luôn mỉm cười và lắc đầu. Khi thấy giám ngục, Maxlova trố mắt nhìn ông ta, vẻ sợ hãi. Nhưng nàng bình tĩnh lại ngay, rồi hoạt bát, vui vẻ quay về phía Nekhliudov.   
- Xin chào ông, - nàng kéo dài giọng và không như lần trước, lần nầy nàng mỉm cười bắt tay chàng và lắc rất mạnh.   
- Tôi mang đơn để cô ký, - Nekhliudov nói, chàng hơi sửng sốt về cái dáng bộ nhanh nhảu của nàng trong buổi gặp gỡ hôm nay. - Trạng sư đã làm đơn nầy, bây giờ cô cần phải ký vào rồi chúng ta sẽ gửi lên Petersburg.   
- Được thôi, ký cũng được. Làm gì cũng được, Maxlova nói, nheo một mắt và tủm tỉm cười.   
Nekhliudov rút trong túi ra một tờ giấy gấp nếp và bước lại gần bàn.   
- Có thể ngồi ở đây viết được không ạ? - Nekhliudov hỏi viên giám ngục.   
- Cô lại đây ngồi xuống, - viên giám ngục nói, - Bút đây. Có biết chữ không?   
- Ngày xưa tôi cũng đã có biết đấy ạ, - Maxlova mỉm cười sửa váy và vén ống tay áo ngoài lên, ngồi xuống cạnh bàn, lóng ngóng đưa bàn tay nhỏ nhắn nhưng cứng cáp cầm bút rồi bỗng nhìn Nekhliudov và bật cười.   
Nekhliudov bảo cho nàng cần viết gì, và viết vào đâu.   
Maxlova cẩn thận chấm mực mấy lần, vẩy bút rồi ký tên xuống tờ giấy.   
- Không phải làm gì nữa à? - Hết nhìn Nekhliudov, Maxlova lại nhìn viên giám ngục, lúng túng hết gác bút lên bình rồi lại nhấc nó lên đặt vào đám giấy.   
- Tôi cần nói với cô một chuyện, - Nekhliudov nói và đỡ lấy cây bút trên tay Maxlova.   
- Được thôi, xin cứ nói, - vẻ mặt Maxlova bỗng trở nên nghiêm nghị, tựa hồ như nàng bắt đầu nhớ tớỉ điều gì hoặc thấy buồn ngủ.   
Viên giám ngục đứng dậy và đi ra, một mình Nekhliudov ở lại với nàng.   
Bốn mắt nhìn nhau.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 48**

Người cai ngục ban nãy dẫn Maxlova tới, đã ra ngồi tạm trên bệ cửa sổ, cách xa chiếc bàn. Giây phút quyết định đã đến với Nekhliudov. Chàng cứ tự trách mình ngày hôm gặp lại nàng lần đầu đã không nói với nàng cái điều chủ yếu - là việc chàng định lấy nàng làm vợ.   
Hôm nay chàng nhất quyết sẽ nói điều đó với nàng. Hai người ngồi bên mép bàn đối diện nhau. Trong phòng sáng sủa, và đây là lần đầu tiên, Nekhliudov được ngồi gần, nhìn rõ mặt nàng: những nếp nhăn ở đuôi con mắt, ở hai mép và đôi mắt hùm hụp của Maxlova. Và chàng càng thấy thương nàng hơn trước.   
Không muốn cho cai ngục - người có khuôn mặt kiểu Do thái và bộ râu quai nón đã hoa râm - nghe biết chuyện của mình, Nekhliudov tỳ khuỷu tay lên bàn, nói khẽ để riêng nàng nghe thấy thôi:   
- Nếu đơn nầy đệ lên mà việc không thành thì chúng ta sẽ dâng sớ lên nhà vua. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được…   
- Cần nhất là phải có một thầy cãi giỏi. - nàng ngắt lời Nekhliudov, - lão của em thật là ngốc. Lão ta chỉ biết khen nịnh em, - nàng bật cười. - Giá trước đây người ta biết em quen anh thì mọi việc chắc đã khác. Chứ… anh có biết không, ai cũng cho em là con ăn cắp đấy.   
- Quái? Hôm nay cô ta kỳ quặc thế? - Nekhliudov nghĩ bụng, chàng vừa định nói ý định của mình thì Maxlova lại nói tiếp:   
- Em nói với anh cái nầy nhé…ở chỗ chúng em có một bà cụ, anh ạ, ai cũng lấy làm lạ thay cho bà. Bà cụ tốt lắm kia, thế mà tự dưng vô cớ phải ngồi tù, tù cả mẹ lẫn con. Ai cũng biết họ chẳng có tội tình gì, ấy thế mà bị gán cho tội đốt nhà người khác và phải ngồi tù. Bà ta có nghe nói, anh ạ, rằng em quen anh, - Maxlova lắc lư đầu và đưa mắt nhìn Nekhliudov, - bà ta bảo em: Cô nhớ nói với ông ấy, xin ông gọi em nó lên, nó sẽ kể hết tình đầu để ông rõ. Bà ta tên là Melsova, anh con trai là Melsov.   
- Thế nào, anh nhận lời chứ? Anh ạ, bà lão tốt lắm cơ, thật chẳng mấy ai được như vậy, thế mà bị giam, thật rõ ràng là oan. Anh thân yêu, anh cố lo giúp nhé, nàng ngước mắt nhìn Nekhliudov rồi lại nhìn xuống, mỉm cười.   
- Được tôi sẽ làm, tôi sẽ hỏi thăm xem tình hình ra sao, - Nekhliudov nói và càng sửng sốt hơn về thái độ, lời lẽ phóng túng của Maxlova. - Nhưng tôi muốn nói với cô một chút về việc của tôi. Cô còn nhớ hôm trước tôi đã nói gì với cô không?   
- Hôm ấy anh nói nhiều quá. Anh đã bảo gì nhỉ? - nàng vẫn tủm tỉm cười và hết ngả đầu về phía nầy lại nghiêng đầu sang phía khác.   
- Tôi đã nói rằng tôi đến xin cô tha thứ cho tôi.   
- Hừ, lúc nào cũng tha thứ, tha thứ, thật có ích gì đâu chứ… tốt hơn hết là anh…   
- Tôi nói rằng tôi muốn chuộc tội, - Nekhliudov nói tiếp, chuộc tội không phải chỉ bằng lời nói, mà bằng việc làm. Tôi đã quyết định sẽ lấy cô.   
Mặt Maxlova bỗng biến sắc, lộ vẻ hoảng sợ. Cặp mắt hiếng của nàng dừng lại nhìn chằm chằm Nekhliudov, nhưng vẫn không thấy chàng.   
- Lại còn làm thế để làm gì? Maxlova cau mày dữ tợn.   
- Tôi cảm thấy rằng trước mặt Chúa, tôi phải làm việc đó.   
- Anh lại đào đâu ra ông chúa nào nữa đấy? Anh nói không thật một tí nào. Chúa? Chúa nào? Giá như hồi ấy anh cũng biết nghĩ đến Chúa, - nàng nói và bỗng dừng lại miệng há hốc.   
Mãi đến giờ Nekhliudov mới ngửi thấy mùi rượu từ trong miệng Maxlova xông ra và chàng hiểu vì sao Maxlova lại hăng như thế.   
- Cô hãy bình tình, - chàng nói.   
- Tao không cần phải bình tĩnh. Mày tưởng tao say à? Tao say đấy: nhưng tao nói gì tao biết, - nàng bỗng nổi nóng, đỏ mặt tía tai, - Tao là một con tù khổ sai, một con nhà thổ, còn mày là ngài quý tộc, là vị công tước, mày cần gì phải dây đến tao. Cút ngay với bọn quận chúa, công nương nhà mày. Giá trị của tao chỉ đáng một tờ giấy đỏ(1) thôi mà.   
- Em có nói năng tàn tệ đến đâu, thì em vẫn không thể nói lên được cái điều anh cảm nghĩ, - toàn thân Nekhliudov rung lên, chàng nói khẽ, - Em không thể hiểu rằng anh đã cảm thấy có tội đối với em đến mức nào!…   
- *Cảm thấy có tội*…Maxlova nhại lại bằng một giọng dữ tợn. - Bấy giờ thì không cảm thấy mà chỉ dúi lại cho một trăm *rúp*. - Đấy, giá cô em ngần ấy!   
- Anh hiểu rồi, anh hiểu, nhưng bây giờ đây nên làm thế nào? Anh đã nhất quyết không bỏ em, - chàng nhắc lại và anh sẽ làm tất cả cái gì anh đã nói.   
- Nhưng tao thì tao nói: mày sẽ không làm! - Nàng phá lên cười sằng sặc.   
- Katiusa! Chàng nói khẽ và định nắm lấy tay nàng.   
- Bước đi cho khuất mắt! Tao là con tù khổ sai, còn mày là ông công tước, mày chẳng có việc gì ở đây đâu, - nàng thét lên, giật phắt tay ra khỏi bàn tay Nekhliudov, cơn giận bốc lên, người nàng khác hẳn đi. Mày muốn dùng tao để chuộc tội cho mày, - nàng nói tiếp, dồn dập như muốn trút hết mọi ý nghĩ vừa dấy lên trong đầu. - Mày đã dùng tao làm cái đồ chơi ở thế gian nầy; nay mày lại muốn dùng tao để chuộc tội cho mày ở thế giới bên kia. Tao ghê tởm mày lắm, cả cặp kính của mày, cả cái bộ mặt phì nộn dơ dáy của mày. Cút đi xéo đi! - Nàng quát lên và đứng phắt dậy.   
Viên cai ngục bước tới gần hai người.   
- Gì mà làm om xòm lên thế Có phép nào…   
- Xin ông cứ để yên, - Nekhliudov nói.   
- Để cho nó chừa cái thói láo xược ấy đi! - viên cai ngục nói.   
- Khoan, xin ông thư thư cho một chút, - Nekhliudov nói.   
Viên cai ngục lại trở về chỗ cửa sổ.   
Maxlova ngồi lại, cúi mặt nhìn xuống đất và ép chặt đôi bàn tay nhỏ nhắn, lồng ngón vào nhau.   
Nekhliudov đứng sững cạnh nàng, chàng lúng túng chưa biết làm gì…   
- Em không tin anh phải không? Chàng nói.   
- Rằng anh muốn lấy tôi, không đời nào thế được. Thà tôi tự treo cổ lên còn hơn? Đấy, như thế đấy.   
- Dù sao, anh cũng sẽ làm mọi việc cho em.   
- Tuỳ, cái đó là việc của anh. Có điều là tôi chẳng cần gì đến anh cả. Tôi nói thật đấy, - nàng nói. - Sao hồi ấy tôi không chết quách đi cho xong, - nàng nói thêm và oà lên khóc, ai oán.   
Nekhliudov không nói được nữa: những dòng nước mắt của nàng khiến chàng cũng trào lệ.   
Maxlova ngước mắt nhìn chàng và có vẻ như ngạc nhiên, nàng đưa chiếc khăn vuông lên lau những giọt nước mắt lăn trên má.   
Viên cai ngục lại đến gần và nhắc hai người là đã hết giờ. Maxlova đứng dậy.   
Bây giờ cô đang xúc động. Nếu có thể, ngày mai tôi sẽ đến. Còn cô, cô hãy suy nghĩ thêm, - Nekhliudov nói.   
Maxlova không đáp, và không nhìn chàng, nàng lẳng lặng bước theo viên cai ngục.   
\*\*\*   
- Ồ cô em, bây giờ thì sống rồi, - bà Korableva nói với Maxlova, lúc nàng về xà lim. - ông ta đã say cô em rồi đấy: Lúc người ta còn lui tới chỗ mình thì chớ có bỏ lỡ dịp - ông ấy sẽ cứu giúp cô. Người giàu người ta làm gì cũng được.   
- Đúng thế, - chị gác barie xe lửa cất giọng du dương nói - Người nghèo muốn lấy vợ sao mà vất vả trăm đường; người giàu muốn làm gì là được nấy. Vùng tôi có một người giàu có, cô có biết ông ta làm thế nào không…   
- Thế nào, cô nói giúp chuyện của tôi rồi chứ? - bà cụ già hỏi.   
Nhưng Maxlova không trả lời ai, nàng lặng lẽ nằm xuống phản và nằm một mạch đến chiều tối, đôi mắt hơi hiếng đăm đăm nhìn vào một góc buồng. Bao nỗi đau đớn đang chà xát trong lòng. Những lời của Nekhliudov hôm nay đã nhắc nàng nhớ lại cái thế giới trong đó nàng đã từng đau khổ, cái thế giới mà nàng đã từng dứt bỏ ra đi khi còn chưa hiểu nó, nhưng đã căm thù nó. Nàng đã quên nó và đã sống trong sự lãng quên ấy. Giờ đây, nàng lại phải nhớ lại; sống mà nhớ rõ nỗi niềm xưa thì thật đau khổ vô cùng. Tối đến, nàng lại mua rượu và cùng uống say với bạn bè.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Tờ 10 rúp dưới thời Nga Hoàng.*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 49**

"Đúng, chính là như thế đấy. Như thế đấy", - rời nhà tù đi ra, Nekhliudov suy nghĩ. Mãi đến giờ chàng mới hiểu hết tội lỗi của mình. Nếu chàng không cố gắng chuộc tội thì chẳng bao giờ chàng thấy hết được tội mình nặng đến mức nào; và còn Maxlova nữa, nàng cũng không thấy hết được những nỗi đau khổ mà nàng đã phải chịu đựng. Bây giờ thì tất cả cái đó mới bộc lộ ra với tất cả mức độ ghê gớm của nó. Bây giờ chàng mới thấy hết những tác hại của chàng đã gieo vào tâm hồn người phụ nữ ấy; còn nàng thì cũng nhìn thấy và hiểu rõ nông nỗi người ta đã gây ra cho mình. Trước đây, Nekhliudov vẫn ưa thưởng thức cái cảm giác tự thương hại mình, lấy việc mình sám hối, chuộc tội làm một niềm vui; bây giờ chàng chỉ còn thấy kinh khủng. Chàng cảm thấy bây giờ chàng không thể bỏ mặc nàng được, tuy nhiên, chàng cũng không hình dung được rồi đây những quan hệ với nàng sẽ đưa đến đâu.   
Ngay ở lối ra, một người cai ngục, ngực đầy huân chương và huy chương, có bộ mặt xảo quyệt trông thật khó chịu, bước đến gặp Nekhliudov và bí mật trao cho chàng một bức thư.   
- Có một người gửi thư nầy cho công tước, - hắn nói va trao một chiếc phong bì cho Nekhliudov.   
- Người nào?   
- Ngài cứ đọc rồi sẽ thấy. Một nữ tù nhân, chính trị phạm. - Tôi gác ở đấy; người đó nhờ tôi. Mặc dù không được phép làm thế, nhưng vì lòng nhân đạo…, - tên cai ngục nói, giọng ngượng nghịu.   
Nekhliudov ngạc nhiên, sao một tên cai ngục ở nhà giam chính trị phạm lại trao cho chàng một lá thư, mà lại ở ngay trong nhà tù, hầu như trước mặt tất cả mọi người. Lúc bấy giờ chàng vẫn chưa biết người đó vừa là cai ngục vừa là mật thám; cầm lấy lá thư, chàng bước ra khỏi cửa đọc. Thư viết bằng bút chì, chữ viết ngoáy không đánh dấu:   
*"Được biết ông quan tâm đến một nữ tù nhân bị tội hình và đến nhà tù thăm, tôi muốn được gặp ông. Ông hãy xin phép gặp tôi. Người ta sẽ cho gặp và tôi sẽ nói với ông nhiều điều quan trọng vừa cho người mà ông che chở vừa cho cả nhóm chúng tôi. Người chịu ơn ông. Vera Bogodukhovxkaia"* .   
Vera Bogodukhovxkaia trước kia là cô giáo ở một làng kia thuộc tỉnh Novgorod xa xôi, nơi Nekhliudov đã có lần cùng bạn bè đến săn gấu. Cô giáo nầy đã xin Nekhliudov giúp cho một số tiền để có thể tiếp tục học thêm. Nekhliudov đưa tiền và sau đó quên bẵng câu chuyện nầy đi. Bây giờ người đàn bà ấy là chính trị phạm và đang ngồi tù. Chắc chị ta biết rõ câu chuyện của chàng và muốn giúp đỡ chàng. Sao ngày ấy cái gì cũng dễ dàng và đơn giản thế. Còn bây giờ, cái gì cũng khó khăn và rắc rối làm sao. Nekhliudov bồi hồi và sung sướng nhớ lại thời bấy giờ, nhớ lại dịp gặp gỡ quen biết Bogodukhovxkaia. Hôm ấy là trước ngày hội trá hình, ở một chốn hẻo lánh, cách đường sắt sáu mươi cây số.   
Chuyến săn thật may mắn; họ bắn được hai con gấu và khi đang ăn cơm, sửa soạn ra về thì ông chủ nhà trọ, nơi họ nghỉ chân đến bảo là cô con gái ông chấp sự nhà thờ tới, muốn gặp công tước Nekhliudov.   
- Xinh chứ! - Một người trong bọn hỏi.   
- Thôi, không đùa? - Nekhliudov nói. Vẻ mặt nghiêm trang chàng đứng dậy, lau miệng và trong bụng lấy làm lạ không hiểu sao người con gái ông chấp sự cần gặp mình làm gì. Chàng đi vào nhà ông chủ.   
Một thiếu nữ đội mũ dạ, áo lông thú, người mảnh khảnh, mặt gầy và xấu xí, chỉ có đôi mắt với hai hàng lông mày uốn cong là đẹp, đang đợi chàng trong phòng.   
- Kỳa, Vera Efremovna, nói chuyện với ngài đi, - bà cụ chủ nhân nói. - Chính công tước đấy. Già đi đây.   
- Tôi có thể giúp gì được cho cô? - Nekhliudov nói.   
- Tôi…tôi…ông thấy không, ông giàu có, ông phí phạm tiền vào những việc không đâu, vào việc săn bắn, tôi biết, - cô gái bắt đầu nói, vẻ rất bối rối, - còn tôi chỉ mong có mỗi một điều, tôi muốn giúp ích cho mọi người, thế mà tôi không làm gì được vì tôi không hiểu biết gì cả.   
Đôi con mắt chân thật, hiền từ và tất cả thái độ rụt rè vừa quả quyết trông thật cảm động, khiến cho Nekhliudov, - tính chàng vẫn thế, - bỗng thông cảm với cô nầy và động lòng trắc ẩn.   
- Tôi có thể làm gì để giúp cô được?   
- Tôi là giáo viên, nhưng tôi muốn học thêm mà người ta không cho. Không phải người ta không cho, người ta cho đi, nhưng tôi không có tiền. Ông giúp tôi một ít, học mãn khoá tôi sẽ hoàn lại ông. Tôi nghĩ rằng những người giàu đi săn gấu, thết rượu nông dân, đó đều là những việc không hay gì. Tại sao họ lại không làm việc nghĩa?   
- Tôi chỉ cần tám mươi *rúp*: Nếu ông không ứng cũng không sao, - cô ta giận dỗi nói.   
- Trái lại, tôi rất cảm ơn cô đã cho tôi có dịp… Tôi sẽ mang lại ngay, - Nekhliudov nói.   
Chàng ra ngoài và bắt gặp người bạn nghe lỏm câu chuyện giữa hai người. Bất chấp những câu chòng ghẹo của chúng bạn, chàng mở cặp lấy tiền và mang tới cho cô giáo.   
- Xin cô nhận cho, đừng cảm ơn tôi. Tôi phải cảm ơn cô mới đúng.   
Bây giờ, nhớ lại tất cả những cái đó, Nekhliudov cảm thấy khoan khoái. Chàng thấy vui vui khi nhớ lại việc đã suýt nữa chàng xô xát với một anh sĩ quan vì anh ta muốn đem câu chuyện ấy ra pha trò nhảm nhí, và chàng nhớ lại chuyện một người bạn khác đã bênh vực chàng rồi do đó hai người trở thành bạn thân… Cuộc đi săn may mắn và vui vẻ biết bao, thú vị thay là cảnh đêm khuya lúc đi về ga hôm ấy. Dãy xe trượt tuyết song hành nối đuôi nhau lặng lẽ lướt nhẹ như ru trên con đường nhỏ trong rừng, cây cối hai ven bờ khi cao vút, khi thấp lè tê tuyết phủ nặng trĩu. Trong bóng đêm, một người nào đó hút thuốc lá, ánh lửa lập lòe, mùi thuốc lan ra thơm phức. Anh chàng đồn thú Iosif chạy hết xe nầy sang xe khác, tuyết sâu ngập tới gối; vừa sửa lại đồ đạc, anh ta vừa kể chuyện những con hươu giờ nầy đang đi trong tuyết ngập sâu và gậm vỏ cây, những con gấu lúc nầy đang nằm trong hang sâu kín thở hơi ấm qua những lỗ hổng ra ngoài.   
Nekhliudov nhớ lại tất cả những chuyện đó và nhất là cái cảm giác lâng lâng sung sướng thấy mình khỏe khoắn, sung sức, chẳng lo lắng gì. Trong làn không khí giá lạnh, phổi chàng hít thở đều đều, mạnh mẽ làm căng phồng chiếc áo ngắn bằng lông thú, tuyết bị càng xe đụng phải rơi lả tả vào mặt… người ấm áp, mặt mát lạnh, tâm hồn thanh thản phiêu điêu, chẳng ưu tư, chẳng dằn vặt chẳng thèm khát ước mong: Sao khoan khoái đến thế Còn giờ đây! Trời ơi! Sao mọi chuyện đều cực nhọc, khó khăn làm vậy…   
"Rõ ràng Vera Bogodukhovxkaia làm cách mạng và giờ đây bị tù vì hoạt động. Cần phải gặp chị ta, nhất là vì chị ta lại hứa sẽ góp ý về cách làm cho cảnh ngộ Maxlova được dễ chịu hơn."

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 50**

Sáng hôm sau thức dậy, Nekhliudov nhớ lại ngay tất cả những chuyện chiều hôm trước và thấy hãi hùng.   
Nhưng dù sợ, chàng vẫn quyết tâm hơn bao giờ hết, nhất định tiếp tục làm cái việc đã bắt đầu.   
Nhận rõ sâu sắc bổn phận của mình, chàng ra khỏi nhà và tìm đến Maxlenikov - xin anh ta cấp giấy phép cho vàò nhà tù thăm, không phải chỉ riêng Maxlova mà cả hai mẹ con bà cụ Melsova mà Maxlova đã nói với chàng. Ngoài ra, chàng còn muốn xin gặp Bogodukhovxkaia là người có thể có ích cho Maxlova.   
Nekhliudov biết Maxlenikov từ lâu, khi còn ở cùng một trung đoàn. Bấy giờ Maxlenikov là thủ quỹ của trung đoàn. Là một sĩ quan hiền lành, cần mẫn nhất, Maxlenikov không biết gì hết và cũng không muốn biết gì ở trên đời ngoài trung đoàn và hoàng gia. Bây giờ Nekhliudov gặp lại thì bạn đã là quan cai trị, đã thay trung đoàn bằng tỉnh và chính quyền tỉnh. Anh ta lấy một cô vợ khôn ngoan và giàu có, bắt chồng rời bỏ quân đội để ra làm quan. Cô vợ ấy, trêu cợt, nựng chồng, xỏ mũi chồng như một con vật dạy đã thuần. Mùa đông năm ngoái, Nekhliudov có một lần đến thăm họ, nhưng chàng thấy vợ chồng nhà nầy chẳng có gì đáng chú ý nên từ đấy chàng không đến nữa.   
Thấy Nekhliudov, mặt Maxlenikov tươi hẳn lên.   
Vẫn cái bộ mặt đỏ, nung núc mỡ. Vẫn cái thân hình to béo. Và vẫn bộ quẩn áo rất sang như khi còn ở quân ngũ.   
Trước kia, ở quân ngũ, bao giờ cũng chiếc áo khoác dài hay áo ngắn mặc thường sạch bóng, may theo kiểu mới nhất, ôm sát vai và ngực. Bây giờ là một chiếc áo lễ phục, may theo kiểu mới nhất cũng ôm sát tấm thân phì nộn và bộ ngực rộng căng. Tuy tuổi tác cách nhau khá xa (Maxlenikov đã gần bốn mươi tuổi), hai người vẫn xưng hô với nhau thận mật.   
- A, hay quá, cậu đã đến. Lại chỗ vợ mình đi. Mình còn đúng mười lăm phút nữa thì phải vào họp. Tỉnh trưởng đi vắng, mình phải quyền công việc cả tỉnh, - anh ta nói, vẻ thoả thích lộ rõ ra mặt. Cậu đến gặp mình có chút việc việc gì thế? - bỗng nhiên như đề phòng, Maxlenikov,giọng dè dặt và hơi nghiêm trang.   
- Trong nhà tù có một người mà mình rất quan tâm (khi nghe đến hai tiếng "nhà tù" vẻ mặt Maxlenikov lại càng nghiêm hơn) và mình muốn gặp người ấy, không phải ở phòng thăm hỏi chung mà ở văn phòng, không phải chỉ trong những ngày quy định mà gặp nhiều hơn nữa. Nghe nói việc ấy do cậu quyết định.   
- Anh bạn thân mến ơi, chắc chắn là mình sẵn sàng giúp cậu mọi việc, - Maxlenikov nói, đặt cả hai tay lên hai đầu gối chàng như muốn giảm bớt vẻ đường bệ của anh ta, - việc ấy thì được thôi, nhưng cậu biết đấy, mình chỉ tạm thay quyền.   
- Tức là cậu có thể cho mình giấy để mình có thể gặp cô ta được chứ?   
- Đàn bà à?   
- Ừ.   
- Cô ta bị tội gì?   
- Tội đầu độc. Nhưng cô ta bị xử oan.   
- Đấy cậu xem, toà án công minh thế đấy, họ chỉ làm những chuyện như thế đấy. Mình biết cậu không đồng ý với mình, nhưng biết làm thế nào được, quan niệm của mình dứt khoát là thế! - anh ta nói thêm, bày tỏ những ý kiến mà suốt một năm nay anh đã lượm được trong khi đọc nhiều loại bài khác nhau trong một tờ bảo thủ và lạc hậu. - Mình biết cậu theo phái tự do.   
- Phái tự do hay phái gì mình cũng không biết, - Nekhliudov mỉm cười nói. Từ lâu, chàng vẫn ngạc nhiên thấy mình cứ bị liệt vào một đảng phái và bị gọi là theo phái tự do chỉ vì khi xử án một người, chàng thường nói rằng trước hết phải nghe bị can trình bày đã, rằng đứng trước toà án mọi người đều bình đẳng, rằng, nói chung không được hành hạ, đánh đập người ta nhất là những người chưa đem xử. - Mình không biết mình có thuộc phái tự do hay không, nhưng chỉ biết là toà án bây giờ dù có tội đến đâu cũng vẫn còn khá hơn ngày trước.   
- Cậu chọn ai làm luật sư?   
- Mình nhờ Fanarin.   
- Chà, Fanarin. - Maxlenikov cau mặt nói. Anh ta nhớ lại hồi năm ngoái, cái thằng cha Fanarin nầy đã hỏi dồn anh ở toà, lúc đó anh là nhân chứng, suốt nửa tiếng đồng hồ, bằng thái độ hết sức lịch sự, hắn đã đưa anh ra làm trò cười cho mọi người. - Mình muốn khuyên cậu đừng nên dính với hắn. Fanarin là một thằng đốn mạt.   
Nekhliudov không trả lời, nói tiếp:   
- Mình còn nhờ cậu việc nữa. Trước đây đã lâu, mình có quen một người con gái, một nữ giáo viên. Cô ta là một người rất đáng thương và bây giờ cũng ở trong tù. Cô ta muốn gặp mình. Cậu có thể cho mình cả giấy phép gặp cô ấy được không?   
Maxlenikov hơi nghiêng đầu sang một bên và suy nghĩ:   
- Tù chính trị à?   
- Ừ, người ta bảo mình thế.   
- Với tù chính trị, chỉ cho họ hàng thân thuộc vào thăm thôi. Nhưng mình sẽ cấp cho cậu một giấy phép chung. Mình biết cậu sẽ không lạm dụng…Cô ta tên là gì người được cậu che chở ấy…Bogodukhovxkaia à? Cô ta có xinh không?   
- Xấu lắm .   
Ma xlenikov lắc đầu tỏ vẻ không tán thành, bước lại gần bàn và viết ngoáy vào một tờ giấy: "Người cầm giấy nầy, công tước Dmitri Ivanovich Nekhliudov, được phép gặp ở văn phòng nhà tù những người bị giam là Maxlova, dân nghèo thành thị, và Bogodukhovxkaia, nữ y sĩ". Viết xong, anh ký ngoằng một chữ thật to.   
- Rồi cậu sẽ thấy ở đấy trật tự như thế nào. Mà giữ được trật tự ở đấy không phải dễ gì, nhất là lúc nầy, chật ních những tù đi đày tạm giam, nhưng dù sao mình vẫn theo dõi nghiêm ngặt và mình rất thích công việc đó. Cậu sẽ thấy ở đấy dối xử với tù rất tốt, tù nhân rất thoải mái. Chỉ có điều là cần phải biết cách đối xử. Mấy ngày gần đây có xảy ra chuyện không hay: có hiện tượng phản kháng. Giá người khác thì đã cho là nổi loạn và lại làm cho nhiều người phải điêu đứng. Đằng nầy chúng tớ thu xếp rất ổn. Một mặt thì vỗ về săn sóc, mặt khác thì dùng quyền lực cứng rắn, - anh ta nói, nắm chặt tay mập trắng có đeo chiếc nhẫn mặt ngọc bích, thò ra ngoài ống tay áo vải dầy trắng đính chiếc khuy vàng; anh ta nhắc lại - Vỗ về săn sóc và quyền lực cứng rắn…   
- Điều đó mình không biết gì hết, - Nekhliudov nói. - Mình đã đến đấy hai lần và lần nào mình cũng có một ấn tượng nặng nề kinh khủng.   
- Nầy, cậu ạ. Cậu cần gặp bà bá tước Patxech, - Maxlenikov hào hứng nói tiếp, - bà ta làm công việc đó tận tuỵ lắm. Bà ta đã làm được nhiều điều hay. Nhờ bà ta và có thể nói nhờ mình nữa, mình cũng chẳng làm bộ khiêm tốn làm gì, mà đã thay đổi được hoàn toàn, thay đổi tới mức không còn những điều ghê gớm như trước nữa. Tù nhân ở đây bây giờ thật là sung sướng. Rồi cậu sẽ thấy. Còn Fanarin, bản thân mình không quen hắn ta vì hoàn cảnh xã hội của mình, đường đi của hai người không giống nhau, nhưng hắn quả là một thằng khả ố, hắn lại dám mở mồm nói ở toà những điều… những điều…   
- Thôi, mình cảm ơn cậu, - Nekhliudov nói, cầm lấy tờ giấy và không nghe hết câu, chào người bạn cũ.   
- Cậu không tới thăm vợ mình à?   
- Thôi, cậu tha lỗi, mình đang vội.   
- Sao lại thế, vợ mình sẽ trách mình mất, - Maxlenikov nói. Anh ta tiễn bạn ra đến hết cầu thang thứ nhất, như tiễn những quan khách không phải hạng thượng khách mà hạng thứ nhì, anh ta liệt Nekhliudov ào loại nầy, - Không được, cậu rẽ vào một phút thôi vậy.   
Nhưng Nekhliudov vẫn cương quyết. Và khi người hầu và người gác cổng chạy đến đưa cho Nekhliudov áo khoác với chiếc "can" và mở cửa, bên ngoài có một viên cảnh sát đứng gác, thì chàng nói dứt khoát là không thể nào đến đó bây giờ được.   
- Thôi, để thứ năm nầy mời cậu đến vậy. Hôm đó là ngày tiếp khách của vợ mình. Mình sẽ báo trước cho vợ mình biết. - Maxlenikov đứng trên cầu thang hét to với Nekhliudov.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 51**

Ngày hôm ấy, ở nhà Maxlenikov ra, Nekhliudov đi thẳng tới nhà tù. Đến nơi, chàng bước về phía ngôi nhà quen thuộc của giám ngục. Như lần trước, vẫn những tiếng đàn của chiếc dương cầm hạng tồi, nhưng lần nầy không phải "khúc cuồng tưởng" mà là khúc đàn tập của Klementi(1). Tiếng nhạc đánh vẫn mạnh mẽ khác thường, rành rọt, dồn dập như trước. Người hầu gái mắt đeo bẳng ra mở cửa, nói là đại uý có nhà và dẫn Nekhliudov vào một căn phòng tiếp khách nhỏ, có kê một chiếc đi văng, một chiếc bàn phủ khăn len đan, trên đặt một ngọn đèn to có chụp giấy hồng bị cháy xém một bên. Viên giám ngục bước ra, vẻ mặt buồn rười rượu, mệt mỏi.   
- Thưa ngài cần gì ạ? - Ông ta nói, tay cài nốt chiếc khuy áo ở giữa.   
- Tôi vừa ở nhà ông phó tỉnh trưởng và đây là giấy phép, - Nekhliudov miệng nói, tay đưa tờ giấy. - Tôi muốn được gặp Maxlova.   
- Maxlova à? - Giám ngục hỏi lại. Tiếng đàn vang động làm ông không nghe rõ.   
- Maxlova.   
- À à! Vâng.   
Giám ngục đứng dậy, bước đến gần chỗ cửa có những âm điệu dồn dập của Klementi vọng ra.   
- Maruxia, con hãy ngừng một chút đã, - nghe giọng nói, có thể thấy là ông ta rất khổ vì những điệu nhạc nầy, - chẳng còn nghe thấy gì cả.   
Tiếng dương cầm im bặt. Có tiếng đẩy ghế, tiếng chân bước bực dọc và có người ghé nhìn qua cửa.   
Hình như thấy nhẹ người đi vì thoát được tiếng nhạc, giám ngục châm một điếu thuốc lá to, loại nhẹ và mời Nekhliudov. Nekhliudov từ chối không hút.   
- Tôi muốn gặp Maxlova.   
- Gặp Maxlova bây giờ không tiện đâu, - giám ngục nói.   
- Tại sao vậy?   
- Ấy đấy chính là lỗi tại ngài, - giám ngục hơi mỉm cười nói. - Công tước chớ có đưa tiền thẳng cho cô ta. Nếu cần, ngài cứ đưa tôi. Tất cả tiền sẽ giữ đủ cho cô ta. Đằng nầy, hôm qua, chắc công tước lại cho cô ta tiền, cô ta mua rượu, thế là chứng nào tật ấy, hôm nay cô ta lại say khướt mà còn hung hăng như điên nữa.   
- Thật thế à?   
Còn gì nữa, đến nỗi tôi phải dùng những biện pháp nghiêm ngặt, chuyển cô ta sang phòng giam khác. Cô ta là phụ nữ nên cũng thường thôi. Dù sao cũng xin công tước đừng cho cô ta tiền. Ngữ ấy mà…   
Nekhliudov hồi hộp nhớ lại cảnh hôm qua và chàng lại thấy sợ.   
- Còn Bogodukhovxkaia, tù chính trị, gặp được chứ ạ? - Nekhliudov im lặng một chút rồi hỏi.   
- Vâng, gặp được, - giám ngục nói. - Gì thế con? - ông ta nói với một em bé gái chừng năm, sáu tuổi vừa mới bước vào phòng.   
Em bé đi về phía cha, đầu vẫn ngoảnh lại nhìn Nekhliudov không rời mắt.   
- Nầy, khéo không ngã đấy, - viên giám ngục mỉm cười nói khi thấy em bé không nhìn phía trước nên chân vấp phải tấm thảm và chạy lại với bố.   
- Nếu được thì để tôi đi.   
- Vâng, được, - giám ngục nói.   
Ông ta ôm hôn em bé gái, mắt nó vẫn chăm chú nhìn Nekhliudov, rồi đứng lên, âu yếm đặt con sang một bên, bước ra phòng ngoài.   
Người hầu gái băng mắt đưa cho giám ngục áo khoác, ông ta chưa mặc xong và chưa ra đến cửa thì những điệu nhạc dồn dập của Klementi đã lại vang lên rành rọt.   
Cháu nó đã có vào nhạc viện học, nhưng ở đấy lộn xộn lắm: Thế mà cháu thì rất có khiếu, - viên giám ngục vừa bước xuống thang vừa nói. - Cháu nó muốn được biểu diễn.   
Viên giám ngục cùng Nekhliudov đi về phía nhà tù.   
Ông ta vừa tới gần thì cánh cổng liền mở toang ra. Các cai ngục đưa tay lên mũ chào, mắt nhìn theo giám ngục.   
Bốn người cạo trọc nửa đầu, khiêng mấy chiếc thùng gỗ đựng gì đó, gặp hai người ngay lối vào. Cả bốn người tù cùng nép lại, nhìn giám ngục. Một người cúi đầu cau mày khó chịu, đôi mắt đen lóe sáng.   
Tài năng, lẽ dĩ nhiên là cần phải trau dồi; không nên hạn chế, nhưng công tước biết đấy, nhà cửa thì chật chội, nên cũng khổ, giám ngục nói tiếp, không hề để ý đến bốn người tù; ông ta lê đôi chận một cách mệt nhọc, dẫn Nekhliudov vào phòng công cộng.   
- Công tước muốn gặp ai nhỉ? - Viên giám ngục hỏi.   
- Bogodukhovxkaia.   
- À thế thì giam ở tháp lầu: Công tước phải đợi một lát ông ta nói với Nekhliudov.   
- Thế thì trong khi chờ đợi, có thể cho tôi gặp hai mẹ con Melsova bị tù vì tội đốt nhà được không?   
- À ở xà lim hai mươi mốt! Được, có thể gọi họ đến đây. Thế không thể gặp được Melsov ngay ở phòng giam anh ta à?   
- Ở phòng công cộng nầy, công tước được thoải mái hơn.   
- Nhưng tôi lại thích ở đấy.   
- Ồ! Ngài lại thích thế à?   
Vừa lúc đó, viên sĩ quan phó giám ngục, quần áo chải chuốt ở cửa bên bước ra.   
- Ông dẫn công tước vào gặp Melsov tại phòng giam.   
- Phòng hai mươi mốt, - giám ngục nói với hắn. - Rồi ông đưa công tước về văn phòng. Còn tôi, tôi sẽ cho gọi… à?   
Mà tên người đàn bà ấy là gì nhỉ?   
Vera Bogodukhovxkaia, - Nekhliudov nói.   
Phó giám ngục là một sĩ quan trẻ tuổi, tóc vàng, có hàng ria vuốt sáp, quanh mình toả ra mùi nước hoa thơm nức.   
- Xin mờì công tước đi! - hắn mỉm cười một nụ cười tươi tắn và nói với Nekhliudov. - Công tước quan tâm đến cơ quan chúng tôi hẳn?   
- Đúng, nhưng tôi quan tâm nhất đến người nầy, cái anh chàng mà theo người ta bảo tôi thì vôtội mà lại bị giam ở đây.   
Phó giám ngục nhún vai:   
- Đúng, cũng có khi như thế thật, - anh ta thản nhiên nói và lịch sự nhường lối cho khách đi trước, vào một hành lang rộng, hơi thối. - Nhưng thường họ cũng nói dối. Xin mời công tước.   
Cửa xà lim đều mở, có vài tù nhân ở ngoài hành lang.   
Phó giám ngục chỉ khẽ gật đầu chào các cai ngục và liếc nhìn các tù nhân. Những người nầy hoặc nép sát vào tường, lủi vào trong xà lim hoặc dừng lại ở cửa, duỗi thẳng hai tay như kiểu nhà binh, đưa mắt nhìn theo nhà chức trách đi qua. Viên phó giám ngục dẫn Nekhliudov qua một hành lang rồi rẽ sang một hành lang khác ở bên trái, có cửa sắt đóng kín.   
Hành lang nầy hẹp, tối và hôi thối hơn. Hai bên hành lang, các cửa đều khoá kỹ. Trên các cánh cửa có khoét những lỗ nhỏ - vẫn gọi là những con mắt - đường kính mỗi lỗ độ hơn hai phân. Trong hành lang không một bóng người trừ một lão cai ngục già mặt buồn rầu, nhăn rúm.   
- Melsov ở phòng nào? - Viên phó giám ngục hỏi lão cai.   
- Phòng thứ tám ở dãy bên trái ạ.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Klementi, nhà soạn nhạc Ý (1752-1832)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 52**

- Có thể ghé nhìn được chứ? - Nekhliudov hỏi.   
- Vâng, xin mời ngài cứ tự nhiên, viên phó giám ngục nói, miệng mỉm cười tươi tắn, rồi quay sang hỏi chuyện người cai ngục. Nekhliudov ghé mắt nhìn qua một lỗ cửa: một thanh niên, thân hình cao lớn, mặc quần áo lót chòm râu đen nhỏ, bước nhanh đi đi lại lại bên trong. Nghe thấy tiếng động ở ngoài, anh ta ngẩng lên nhìn một cái, cau mặt lại rồi lại tiếp tục đi.   
Nekhliudov ghé mắt nhìn vào một lỗ cửa khác; mắt chàng gặp một con mắt mở to: hoảng hốt đang nhìn qua lỗ hổng, chàng vội lùi ra. Qua lỗ cửa thứ ba, chàng thấy một người bé nhỏ đang nằm co quắp ngủ trên giường, đầu trùm chiếc áo tù. Xà lim thứ tư có một người xanh xao, khuôn mặt to ngang, ngồi cúi đầu, chống hai khuỷu tay lên đầu gối. Nghe tiếng bước chân, người ấy ngẩng đầu nhìn. Nét mặt và nhất là đôi mắt to lộ ra một nỗi buồn tuyệt vọng. Rõ ràng là anh ta cũng không cần biết ai đang nhìn mình. Dù là ai đi nữa thì anh ta cũng chẳng chờ một điều gì tốt lành cả. Nekhliudov thấy kinh khủng, chàng thôi không nhòm vào các lỗ cửa nữa và đi thẳng tới xà lim số hai mươi mốt giam Melsov. Người cai ngục già mở khoá cửa. Một thanh niên vạm vỡ cổ cao, có đôi mắt tròn hồn hậu và một bộ râu xinh xẻo, đứng cạnh giường; vẻ mặt sợ hãi, anh ta vừa mặc vội chiếc áo khoác nhà tù vừa nhìn những người đi vào. Điều làm Nekhliudov sửng sốt hơn hết là đôi mắt trong hồn hậu kia cứ lần lượt hết nhìn chàng, nhìn người cai ngục, lại nhìn viên phó giám ngục, rồi lại nhìn trở lại từng người, với vẻ thăm dò lo lắng.   
- Ngài đây muốn gặp hỏi chuyện của mày.   
- Xin đa tạ.   
- Đúng, tôi có nghe chuyện của anh, - Nekhliudov vừa nói vừa đi vào bên trong cùng gian xà lim, và đến đứng cạnh cửa sổ bẩn thỉu căng lưới sắt. Tôi muốn nghe chính tự anh nói.   
Melsov cũng bước tới gần cửa sổ và bắt đầu kể ngay câu chuyện, lúc đầu còn e dè, luôn luôn đưa mắt nhìn viên phó giám ngục, rồi dần dẩn mạnh dạn hơn; khi viên phó giám ngục ra khuất ngoài hành lang để ra lệnh gì đó thì anh mạnh dạn hẳn lên. Anh kể rõ chuyện mình, lời lẽ và cách nói năng, đúng là lời lẽ và cách nói năng của con nhà nông, thật thà có một. Nghe câu chuyện như vậy từ miệng một người tù mặc quần áo ô nhục và ở ngay trong nhà giam kể, Nekhliudov rất lấy làm lạ. Vừa nghe, Nekhliudov vừa ngắm nghía chiếc giường thấp trải nệm rơm, cái khung cửa sổ có căng lưới sắt to, những bức tường bẩn thỉu, ẩm ướt, và cái vẻ mặt tội nghiệp, cái hình vóc gầy gò, tiều tuỵ của anh nông dân xấu số đi giầy tù, mặc áo tù nầy. Chàng thấy mỗi lúc một buồn thêm; chàng không muốn tin rằng những điều anh nông dân hiền lành nầy vừa kể lại là chuyện có thật. Vì, khủng khiếp biết mấy khi nghĩ rằng có những kẻ chẳng có lý do gì hết, có thể làm nhục, bắt bớ một người đồng loại của mình, khoác lên người họ một bộ quần áo tù và giam cầm họ vào cái nơi rùng rợn nầy. Tuy nhiên, khi nghĩ rằng câu chuyện có vẻ thực nầy, lại ở miệng một con người có gương mặt hiền lành chất phác thế kia nói ra mà lại có thể là một câu chuyện lừa bịp, bịa đặt thì còn khủng khiếp gấp mấy.   
Câu chuyện anh ta kể như sau: anh cưới vợ mới được mấy hôm thì bị tên chủ quán trong làng cướp mất. Anh ta đi kiện khắp các cửa. Nhưng ở đâu; tên chủ quán cũng đút lót và được kiện. Một hôm; anh ta đến nhà nó lôi vợ về. Hôm sau, cô ta trốn đi mất. Anh đến nhà chủ quán đòi lại. Nó trả lời là không có vợ anh ở đấy (mà anh thì rõ ràng đã trông thấy vợ khi bước vào nhà nó) và đuổi anh ra. Anh không đi. Tên chủ quán liền cùng với người làm xúm lại đánh anh máu me lênh láng. Ngay hôm sau, mấy gian nhà ngang tên chủ quản bốc cháy. Anh ta cùng bà mẹ đang ở nhà một người bạn…   
- Thật anh không đốt chứ?   
- Thưa ngài, ngay nghĩ đến chuyện đốt, tôi cũng không hề có. Chắc chính tay thằng gian ác ấy nó đốt. Người ta nói là trước đấy nó xin tiền bảo hiểm. Nó vu cho mẹ con tôi là đã doạ dẫm nó. Nói của đáng tội, hôm đó tức quá, không chịu được, tôi có to tiếng chửi nó, còn đốt thì thật tôi không đốt. Mà khi lửa bốc cháy, tôi không có ở đấy. Nó cố ý ghép việc ấy vào đúng cái ngày mà mẹ con tôi đến. Chính nó đốt để được tiền bảo hiểm, thế mà nó lại vu cho mẹ con tôi.   
- Thật có thể như thế được à?   
- Đúng thế ạ, có Trời soi xét, thưa ngài. Ngài như cha mẹ con. - Anh ta định quỳ xuống đất và Nekhliudov cố sức môị giữ anh ta lại được. - Xin ngài mở lòng thương mà cứu giúp con. Con không tội tình gì mà phải chịu tai hoạ, - anh ta nói tiếp…   
Và đôi má anh ta bỗng rung lên, anh ta khóc nức nở và xắn ống tay áo ngoài, dùng ống tay áo lót bẩn lau mắt.   
- Ngài nói chuyện xong chưa? - Viên phó giám ngục hỏi.   
- Vâng…Thôi anh đừng ngã lòng, tôi sẽ cố hết sức! - Nekhliudov nói và đi ra. Melsov đứng ở ngưỡng cửa.   
Lão cai ngục già lấy cánh cửa đẩy anh ta vào và đóng sập lại. Trong khi lão cai khoá cửa, Melsov vẫn còn nhìn qua lỗ thông hơi trên cánh cửa…

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 53**

Khi quay trở lại, đi trong hành lang rộng (lúc đó là giờ ăn của tù nhân nên các cửa xà lim đều mở), Nekhliudov thấy hai bên là những người tù mặc áo màu vàng nhạt, quần rộng và ngắn, chân đi giầy da cứng; họ nhìn chàng với vẻ thèm khát. Nekhliudov thấy một cảm giác là lạ: vừa thương hại cho những người bị giam, vừa ghê sợ, ngờ vực những kẻ giam giữ họ ở đó, vừa - không hiểu tại sao, - tự thấy hổ thẹn cho mình là sao lại có thể thản nhiên nhìn cảnh đó được.   
Đi đến một hành lang kia, chàng thấy có một người nện gót giầy lốp bốp, chạy vào cửa một xà lim và từ trong, một số người bước ra, đứng chắn ngang đường Nekhliudov và cúi chào chàng.   
- Thưa ngài, chúng tôi không biết gọi ngài là gì, xin ngài ra lệnh giải quyết cho chúng tôi như thế nào chứ.   
- Tôi không phải là nhà chức trách, tôi có biết gì đâu.   
- Không sao. Xin ngài nói giúp với một ai đó, với các quan trên, - một người, giọng tức giận, nói. - Chúng tôi chịu khổ gần hai tháng trời rồi, mà nào có tội gì đâu.   
- Đúng, đây chỉ là một chuyện tình cờ, viên phó giám ngục nói. - Những người nầy bị bắt vì tội thiếu giấy thông hành. Lẽ ra phải giải họ về nguyên quán, nhưng ở đấy nhà tù bị cháy và chính quyền tỉnh ấy gửi giấy đến chúng tôi xin hoãn lại đừng giải họ về vội. Chúng tôi đã cho giải tất cả những người các tỉnh khác về rồi, chỉ riêng những người nầy thì vẫn còn giữ ở đây.   
- Sao, chỉ vì thế thôi à? - Nekhliudov đứng lại giữa khung cửa, hỏi.   
Đám đông chừng bốn chục người, tất cả đều mặc áo tù vây quanh Nekhliudov và viên phó giám ngục. Thế là họ nói nhao nhao cả lên. Viên phó giám ngục ngăn lại:   
- Một người nói thôi.   
Một nông dân cao lớn, chững chạc, chừng năm mươi tuổi bước ra khỏi đám đông. Ông ta nói với Nekhliudov là bọn ông ta bị giam chỉ vì không có giấy thông hành. Nói đúng ra, họ có giấy thông hành, nhưng đã quá hạn mất độ hai tuần lễ. Năm nào cũng có chuyện quá hạn như thế, nhưng vẫn không sao cả, thế mà năm nay họ lại bị bắt, bị giam hơn một tháng trời như là kẻ đã phạm tội gì nặng. Chúng tôi đều là thợ nề và tất cả đều ở cùng một phường. Người ta bảo ở tỉnh chúng tôi nhà tù cháy mất rồi. Thế nhưng có phải chúng tôi đốt nó cháy đâu. Xin ngài làm phúc cho.   
Nekhliudov lắng nghe, nhưng hầu như không hiểu ông già chững chạc ấy nói gì, vì chàng còn mải nhìn một con chấy to có nhiều chân, màu xám đang bò len vào giữa đám lông trên má ông ta.   
- Sao lại thế nhỉ? Chẳng lẽ chỉ vì có thế thôi ư - Nekhliudov nói, quay về phía viên phó giám ngục.   
- Vâng, đúng là các nhà chức trách sai, lẽ ra phải giải họ về nguyên quán mới phải.   
Viên phó giám ngục vừa nói dứt lời thì một người nhỏ bé cũng mặc áo tù, ở trong đám đông bước ra, bĩu dài môi và nói là ở đây họ bị người ta hành hạ chẳng vì lý do gì   
- Thật khổ hơn con chó… - anh ta nói.   
- Nầy, đừng có mà nói lung tung, im mồm đi, nếu không thì mày sẽ biết…   
- Biết cái gì? - anh chàng nhỏ bé hăng tiết cãi lại. - Thử hỏi chúng tôi có tội gì?   
- Câm ngay - Viên phó giám ngục thét lên và anh chàng kia im bặt.   
"Thế là thế nào nhỉ?" - Nekhliudov tự hỏi, khi ra khỏi dãy xà lim, trong khi đó một mạng lưới hàng trăm tia mắt dõi theo chàng, - mắt những tù nhân đứng bên trong các cửa và những tù nhân gặp trên lối đi.   
- Chẳng lẽ lại giam giữ những người hoàn toàn vô tội như thế sao? - Khi cùng viên phó giám ngục ra khỏi hành lang, Nekhliudov hỏi.   
- Thế ngài bảo làm thế nào? Mà cũng có nhiều đứa dối trá lắm kia. Nghe chúng nó thì chẳng đứa nào có tội hết, viên phó giám ngục nói.   
- Nhưng những người nầy thì xem ra họ không có tội gì thật.   
- Ử thì có những đứa ấy là vô tội. Nhưng chúng cũng hư hỏng lắm. Không cứng tay thì không được với chúng. Ở đây có nhiều đứa cứng đầu, không dè chừng thì mắc hợm với chúng. Mới hôm qua, chúng tôi đã bắt buộc phải trừng phạt hai tên.   
- Trừng phạt thế nào? - Nekhliudov hỏi.   
- Phạt roi theo như lệnh trên…   
- Nhưng đã cấm dùng nhục hình kia mà.   
- Không cấm đối với tù đã bị tước quyền. Với loại nầy thì được phép dùng.   
Nekhliudov nhớ lại tất cả những gì chàng đã nhìn thấy hôm qua trong lúc đợi ngoài và chàng vỡ lẽ ra rằng chính lúc đó người ta đang thi hành việc trừng phạt nầy.   
Chàng bỗng thấy trào lên một cảm giác lẫn lộn vừa tò mò, buồn bã, băn khoăn, vừa ghê tởm, một thứ ghê tởm về tinh thần hầu biến thành một cảm giác lợm giọng, buồn nôn. Cảm giác ấy, trước kia chàng đã thấy, nhưng chưa bao giờ mạnh như lần nầy.   
Không nghe viên phó giám ngục nói nữa và cũng không nhìn chung quanh, chàng vội vã bước ra khỏi dãy hành lang và đi về phía văn phòng. Viên giám ngục đang ở ngoài hiên và vì bận việc nên đã quên không cho gọi Bogodukhovxkaia. Mãi khi Nekhliudov vào đến văn phòng, ông ta mới sực nhớ ra.   
- Tôi cho người đi gọi ngay bây giờ, phiền ngài ngồi đợi một chút, - ông ta nói.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 54**

Văn phòng gồm có hai buồng. Buồng thứ nhất có một cái bếp lò to lù lù, đã tróc sơn và hai chiếc cửa sổ cáu bẩn. Ở một góc phòng là cái thước đen để đo chiều cao tù nhân. Ở một góc khác treo bức hình lớn Chúa Cứu Thế.   
Ở bất cứ nơi nào con người bị hành hạ, cũng thấy có bức tượng nầy, dường như để bỉ báng đạo Chúa. Có vài người cai ngục đứng bên trong. Trong buồng thứ hai, có chừng hai chục người vừa đàn ông, vừa đàn bà ngồi sát tường, thành từng nhóm, hoặc từng đôi, đang rì rầm nói chuyện với nhau. Một chiếc bàn viết kê cạnh cửa sổ.   
Viên giám ngục ngồi xuống bên bàn viết và mời Nekhliudov ngồi xuống một chiếc ghế ngay gần đấy.   
Nekhliudov ngồi xuống và đưa mắt nhìn những người có mặt trong phòng.   
Trước tiên, chàng chú ý tới một thanh niên mặc áo ngoài ngắn, gương mặt tươi tỉnh. Hai tay luôn luôn cử động, anh ta đang nói chuyện sôi nổi với một người đàn bà đứng tuổi, lông mày đen rậm. Bên cạnh là một ông già đeo kính xanh ngồi im không nhúc nhích, cầm tay một thiếu nữ mặc quần áo tù, lặng lẽ nghe cô ta kể chuyện. Một cậu học sinh trung học, vẻ mặt đờ đẫn vì sợ hãi, giương mắt nhìn ông cụ. Gần đấy, trong một góc, có một đôi trai gái ngồi: cô gái, rất trẻ và xinh, mặc bộ áo kiểu mới, tóc vàng cắt ngắn, vẻ mặt rắn rỏi: cậu trai khôi ngô tuấn tú, tóc uốn làn sóng, - mặc một chiếc áo ngắn bằng vải nhựa. Đôi trẻ ngồi trong góc thủ thỉ với nhau có vẻ đang đắm đuối yêu đương. Gần bàn nhất có một bà tóc bạc mặc áo dài đen đang ngồi, ý hẳn là một bà mẹ; bà nhìn chằm chằm vào một thanh niên có vẻ bị lao phổi, cũng mặc một chiếc áo khoác ngắn. Bà muốn nói gì đó, nhưng cứ nghẹn ngào không nói được. Người thanh niên cầm một tờ giấy trong hai bàn tay, ý hẳn không biết làm gì nên cứ gấp đi gấp lại rồi vò tờ giấy, vẻ bực tức. Ngồi cạnh hải người là một cô gái xinh đẹp, hồng hào, người tròn trĩnh, đôi mắt lồi mặc áo dài xám và áo khoác ngắn. Cô ngồi bên bà mẹ đang khóc và trìu mến vuốt vai mẹ.   
Mọi nét ở cô đều đẹp, nhất là đôi mắt nâu sẫm như mắt cừu non, hồn hậu và chân thật. Đôi mắt xinh đẹp đó rời khỏi khuôn mặt bà mẹ đúng lúc Nekhliudov bước vào phòng và gặp cặp mắt chàng. Nhưng cô quay lại ngay nói với gì với bà cụ. Gần chỗ đôi tình nhân, một người gia đen sạm, quần áo rách rưới, vẻ mặt âu sầu đang bực bội nói gì với một người vào thăm có cằm nhẵn thín như người hoạn. Nekhliudov ngồi xuống bên cạnh giám ngục và tò mò, chăm chú nhìn chung quanh. Một em bé, đầu cạo trọc nhẵn, bước lại gần, khiến chàng phải chú ý. Em hỏi chàng bằng một giọng nhỏ nhẹ:   
- Ô ng, ông đợi ai thế?   
Nekhliudov nghe hỏi, ngạc nhiên. Nhưng nhìn em bé thấy nét mặt nghiêm túc, khôn ngoan và đôi mắt chăm chú, tinh nhanh, chàng nghiêm trang trả lời là đang đợi người đàn bà quen.   
- Thế bà ấy là em gái ông à? - Em bé hỏi.   
- Không, không phải em gái, - Nekhliudov ngạc nhiên trả lời. - Còn em, em ở đây với ai?   
- Em ở với mẹ. Mẹ em là tù chính trị, - em bé kiêu hãnh nói.   
- Maria Paplovna, bảo cháu đi chỗ khác, - giám ngục nói. Chắc hẳn ông ta thấy để Nekhliudov nói chuyện với em bé là trái nội qui.   
Maria Paplovna chính là cô gái xinh đẹp có đôi mắt hồn hậu mà Nekhliudov đã chú ý. Vươn cái thân hình cao lớn, cô ta đứng dậy bước lại gần chỗ Nekhliudov và em bé, dáng đi mạnh bạo, phóng khoáng như đàn ông.   
- Cháu nó hỏi gì ông thế? Chắc nó muốn biết ông là ai? - Cô hơi mỉm cười hỏi Nekhliudov và nhìn thẳng vào mắt chàng, vẻ tin cậy và thành thực, người ta thấy rõ ngay là đối với bất cứ ai cô cũng có thái độ chân thành, hoà nhã và thân thiết như anh em. - Cái gì cháu cũng muốn biết, - cô nói và mỉm cười cởi mở, một nụ cười hồn hậu, xinh tươi, khiến chú bé và ngay cả Nekhliudov cũng bất giác cười theo.   
- Vâng, em hỏi tôi đến gặp ai.   
- Cô Maria Paplovna, cô không nên nói chuyện với người ngoài. Chắc cô đã biết, - giám ngục nói.   
- Vâng, vâng, - cô nói và đưa bàn tay to trắng muốt nắm lấy tay bé Kolia vẫn đang chăm chú nhìn cô, đi về phía bà mẹ người thanh niên bị lao phổi.   
- Con cái nhà ai thế? - Nekhliudov ghé lại gần viên giám ngục hỏi khẽ.   
- Con một nữ chính trị phạm, mẹ nó đẻ ngay trong nhà lao nầy, - viên giám ngục nói, có vẻ hài lòng đôi chút như muốn khoe một chuyện hiếm có của cơ quan mình.   
- Thế à?   
- Vâng, bây giờ nó sắp theo mẹ đi Siberi.   
- Thế còn cô kia?   
- Tôi không trả lời được, - viên giám ngục nhún vai nói. - À, mà Bogodukhovxkaia đã đến kìa?

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 55**

Vera Efremovna, thân hình nhỏ bé, gầy gò, tóc cắt ngắn, mặt vàng vọt với đôi mắt to hồn hậu, từ cửa sau bước vào, nhẹ nhàng uyển chuyển.   
- Cảm ơn ông đã tới, - chị nói và bắt tay Nekhliudov. - Ông còn nhớ tôi không? Mời ông ngồi.   
- Tôi không ngờ lại thấy chị như thế nầy.   
- Ồ thế nầy, tôi rất thích, thích lắm, không mong gì hơn, - Vera Efremovna nói. Vẫn như trước kia, chị e ngại đưa cặp mắt tròn to, hồn hậu nhìn Nekhliudov và vừa nói vừa quay vẹo cái cổ gầy ngẳng, vàng ệch bên trên vành cổ áo tù nhân bẩn thiu, nhầu nát, trông đến thảm hại.   
Nekhliudov hỏi chị vì sao lại lâm vào tình trạng nầy.   
Chị trả lời rất sôi nổi, kể lại công việc chị đã làm, vừa xen vào nhiều danh từ tiếng nước ngoài về công tác tuyên truyền, công tác phá hoại, về các tổ, các chi bộ, các phân chi, những điều mà chị tưởng như ai cũng biết cả, nhưng Nekhliudov thì chưa hề nghe thấy bao giờ.   
- Chị kể cho chàng nghe những bí mật của đảng Ý Dân, và tin chắc rằng được biết, chàng hẳn lấy làm thích thú.   
Còn Nekhliudov thì nhìn cái cổ thảm hại, nhìn mál tóc vừa thưa vừa rối của chị mà không khỏi ngạc nhiên tự hỏi tại sao chị đã làm và nay kể lại những việc ấy. Chàng thấy thương hại chị, nhưng khác hẳn, không như chàng đã thương hại anh nông dân Melsov không có tội tình gì mà bị giam trong nhà tù hôi thối. Trước hết, chị thật đáng thương vì nỗi đầu óc chị rõ ràng là còn lờ mờ hỗn loạn. Chắc chị tự cho mình là một nhân vật anh hùng, sẵn sàng hy sinh đời mình cho sự nghiệp thành công, song chưa chắc chị đã giải thích được sự nghiệp ấy là cái gì và thành công ấy ra sao.   
Việc Efremovna muốn nhờ Nekhliudov là như thế nầy: một nữ đồng chí của chị tên là Suxtova, cô nầy không cùng chị thuộc chung một "tiểu tổ" - theo lối nói của chị, đã bị bắt cùng với chị trước đây năm tháng và bị giam trong pháo đài Petropalovxkaia chỉ vì người ta đã khám thấy trong nhà cô ta có sách vở và giấy tờ mà các đồng chí đã giao cho cô ấy giữ. Vera Efremovna tự cho mình là có một phần trách nhiệm trong sự việc Suxtova bị bắt giam và yêu cầu Nekhliudov dùng thế lực của chàng tìm mọi cách vận động cho Suxtova được tha. Việc thứ hai, Bogodukhovxkaia yêu cầu Nekhliudov giúp là lo liệu sao cho Guikevich hiện đang bị giam trong pháo đài Petropalovxkaia được phép gặp cha mẹ và được nhận những sách anh cần để nghiên cứu khoa học.   
Nekhliudov hứa khi đến Petersburg sẽ cố gắng làm tất cả những gì có thể làm được.   
Còn về bản thân chị, Vera Efremovna kể chuyện như sau tốt nghiệp khoa sản, chị bắt liên lạc rồi cộng tác với các đồng chí trong đảng Ý Dân. Lúc đầu, mọi việc đều thuận lợi, họ viết truyền đơn, biểu ngữ, tuyên truyền ở các nhà máy. Nhưng rồi một nhân vật quan trọng bị bắt, cảnh sát lục thấy giấy tờ và thế là tất cả đều bị bắt.   
- Họ bắt cả tôi và thế là bây giờ họ đưa đi đầy…- chị kết thúc câu chuyện của mình. - Nhưng không hề gì. Tôi thấy mình rất ưng ý, tinh thần thanh thản, - chị nói và mỉm một nụ cười thảm hại.   
Nekhliudov hỏi về cô gái có đôi mắt hồn hậu thì Vera Efremovna cho biết đó là con gái một viên tướng, cô ta đã tham gia đảng cách mạng từ lâu và bị bắt vì đã nhận là có bắn vào một tên hiến binh. Cô ta ở một căn nhà bí mật có chứa máy in. Một đêm, cảnh binh đến khám xét, người trong nhà quyết định tự vệ, họ tắt đèn và thủ tiêu tang chứng. Cảnh binh xông vào, thế là một đảng viên nổ súng làm cho một hiến binh bị thương nặng. Khi hỏi cung xem ai bắn thì cô ta nhận là mình đã bắn, mặc dù cô ta chưa hề cầm súng bao giờ và giết một con nhện cũng không. Trước sau cô ta vẫn giữ lời khai như vậy. Và hiện nay cô sắp bị đày đi tù khổ sai. Cô ta quả là có tinh thần vị tha, con người thật là tốt. - Vera Efremovna nói, vẻ thán phục.   
Việc thứ ba Vera Efremovna muốn nói là việc Maxlova ở nhà lao có chuyện gì người ta cũng đều biết, nên chị ta cũng biết câu chuyện Maxlova, và quan hệ giữa Nekhliudov với nàng; chị khuyên nên vận động cho chuyển Maxlova sang tù chính trị hoặc ít nhất thì cũng sang hộ lý bệnh viện. Ở đấy hiện giờ có rất nhiều bệnh nhân và đang cần người giúp việc. Nekhliudov cảm ơn chị về lời khuyên đó và nói sẽ cố gắng làm theo.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 56**

Câu chuyện của họ bị giám ngục cắt ngang. Ông ta đứng lên tuyên bố là giờ tiếp khách đã hết và mọi người phải chia tay. Nekhliudov đứng dậy từ giã Vera Efremovna và đi ra phía cửa. Đến bên cửa, chàng đứng lại ngắm nhìn cảnh tượng diễn ra trước mắt.   
- Các ngài ơi, hết giờ rồi, hết giờ rồi, - giám ngục nói, hết đứng lên lại ngồi xuống.   
Lời yêu cầu của viên giám ngục chỉ làm câu chuyện giữa tù và người đến thăm trong phòng sôi nổi hẳn lên, chứ không một ai nghĩ đến chuyện chia tay ra về cả. Một vài người đứng dậy, có kẻ vẫn ngồi, nhưng không ai chịu bỏ dở câu chuyện. Có người đã từ biệt nhau và oà lên khóc. Cảm động nhất là bà mẹ với người con trai lao phổi. Người thanh niên ấy vẫn cứ vò nhàu tờ giấy trong tay. Mặt anh ta mỗi lúc lại có vẻ tàn nhẫn hơn vì anh phải cố gắng lắm mới khỏi bị tình cảm của người mẹ làm cho mềm. yếu. Còn bà mẹ, khi nghe người ta bảo phải chia tay thì cứ gục đầu vào vai con sụt sịt khóc. Cô gái có đôi mắt to hồn hậu. - Nekhliudov từ nãy vẫn vô tình theo dõi cô ta - lúc nầy đứng trước mặt bà cụ đang khóc nức nở, hết sức an ủi bà. Ông cụ đeo kính xanh đang cầm tay cô con gái và gật gật đầu nghe cô nói. Đôi tình nhân trẻ cũng đứng dậy, tay cầm tay, im lặng nhìn vào mặt nhau.   
Chỉ có đôi nầy là sung sướng thôi một người trẻ tuổi mặc áo ngoại ngắn, đứng cạnh Nekhliudov và cũng đang chứng kiến cảnh chia ly nầy, chỉ vào đôi tình nhân đó nói.   
Cảm thấy Nekhliudov và người trẻ tuổi kia đang nhìn mình, đôi tình nhân chàng thanh niên mặc áo ngắn bằng vải nhựa và cô gái xinh đẹp, tóc vàng vàng dang bốn cánh tay nắm lấy nhau, ngả người về phía sau, vừa cười vừa quay lượn tại chỗ.   
- Tối nay họ làm lễ cưới trong nhà lao và cô ta sẽ theo người yêu đi Siberi. - anh chàng trẻ tuổi nói.   
- Anh ấy làm gì?   
- Một tù khổ sai. Ấy, chỉ có họ là vui thôi. Còn thì đó chỉ nghe cũng đã quá đau lòng rồi, - anh chàng trẻ tuổi nói tiếp nghiêng tai lắng nghe bà mẹ anh lao phổi nức nở.   
- Các ngài ơi. Xin mời các ngài! Đừng bắt tôi phải thi hành biện pháp bất đắc dĩ, - giám ngục nói nhắc đi nhắc lại mấy lần vẫn một câu. - Xin mời các ngài nào xin mời các ngài - ông ta nói giọng yếu ớt và do dự. - Thế nầy là thế nào? Hết giờ lâu rồi. Không thể như thế nầy được.   
- Tôi nói lần cuối cùng đấy! - ông ta nhắc lại giọng buồn nản: cứ hết châm lại dụi tắt điếu thuốc lá "Marilan".   
Rõ ràng là dù cho những luận điệu đưa ra để giúp cho một người hành hạ kẻ khác mà không áy náy chút nào có khôn khéo, có lâu đời: có quen thuộc đến đâu nữa thì viên giám ngục cũng vẫn cứ phải nhận thấy rằng ông ta là một trong những người đã gây nên nỗi đau thương đang diễn ra trong căn phòng nầy; và rõ ràng là ông ta cũng thấy rất đỗi khổ tâm.   
Cuối cùng, tù và người vào thăm chia tay nhau, kẻ vào cửa trong, người ra lối ngoài. Mấy người đàn ông đi trước: đến người thanh niên mặc áo vải nhựa. anh lao phổi và người có nước da sạm đen, quần áo rách rưới; sau đó, Maria Paplovna với đứa bé đẻ trong nhà lao. Đến lượt khách cũng lần lượt ra về. Ông cụ đeo kính xanh bước đi nặng nhọc. Nekhliudov theo sau.   
- Nghĩ cũng lạ? Lề lối ở đây thật là kỳ, - anh chàng trẻ tuổi ưa tán gẫu vừa xuống thang gác với Nekhliudov vừa nói như tiếp tục một câu chuyện bị dứt quãng. - Cũng may gặp được ông đại uý tốt bụng không cứng nhắc thi hành qui tắc. Nói được hết thì cũng nhẹ nỗi lòng.   
- Thế ở các nhà tù khác người ta không cho vào thăm hỏi như thế nầy à?   
- Chà! Làm gì có như thế nầy. Phải từng người một, mà lại đứng cách nhau một tấm lướt sắt mới phiền chứ?   
Khi Nekhliudov vừa đi vừa nói chuyện với Meldinsev, đó là tên anh chàng trẻ tuổi ưa chuyện tự giới thiệu - bước ra đến cổng thì viên giám ngục bước tới gặp chàng, vẻ bơ phờ mỏi mệt.   
- Nếu ngài muốn gặp Maxlova, xin mời ngài ngày mai tới, - ông ta nói, rõ ràng muốn lấy lòng Nekhliudov.   
- Thế thì hay quá! - Nekhliudov nói và hấp tấp bước ra.   
Thật là khủng khiếp, những nỗi đau khổ bất công mà Melsov phải chịu; đã đau đớn về thể xác lại còn hoài nghi, mất cả niềm tin đối với Chúa và điều thiện ở đời; cái tâm trạng nầy, anh ta không khỏi cảm thấy trước sự tàn bạo của những kẻ vô cớ hành hạ mình. Thật là khủng khiếp khi người ta làm nhục và hành hạ hàng trăm con người vô tội chỉ vì giấy tờ của họ không hợp lệ. Thật là khủng khiếp, những tên cai ngục mê muội, chúng hành hạ anh em đồng loại mà vẫn tin rằng mình làm một điều hay và quan trọng. Nhưng khủng khiếp nhất lại là cái lão giám ngục tốt bụng, tuổi đã luống, sức đã mòn, mà cứ phải làm cái việc chia rẽ người ta, bố phải lìa con gái, mẹ phải từ biệt con trai, những con người cũng y như lão và con cái của lão.   
"Tại sao lại thế được nhỉ?" - Nekhliudov tự hỏi và lần nầy chàng thấy dâng lên đến cao độ một cảm giác ghê tởm trong tâm thẩn nó đang biến thành một cơn choáng váng về thể xác thứ cảm giác mà mỗi khi vào tới nhà lao là chàng lại thấy. Và chàng tìm không ra câu trả lời cho câu hỏi của mình.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 57**

Ngày hôm sau, Nekhliudov đến gặp trạng sư, kể cho y nghe việc mẹ con Melsov và nhờ y biện hộ cho cả việc ấy nữa. Viên trạng sư lắng nghe và nói rằng y sẽ xem, và nếu đúng như lời Nekhliudov nói, - và rất có thể là như thế thì y sẽ nhận giúp không. Nhân tiện, Nekhliudov kể cho viên luật sư nghe về số một trăm ba mươi người bị giam chỉ vì một sự ngộ nhận và hỏi rằng việc ấy thuộc thẩm quyền ai, và ai là người có lỗi. Viên luật sư im lặng, chắc là muốn trả lời cho thật đúng.   
- Ai có lỗi à? Không ai có lỗi cả! - y trả lời quả quyết. - Ngài nói với chưởng lý thì ông ta sẽ bảo tỗi ở tỉnh trưởng. Ngài nói với tỉnh trưởng thì ông ta sẽ bảo là lỗi ở chưởng lý rút lại không ai có lỗi cả.   
- Tôi sẽ đến Maxlenikov bây giờ và tôi sẽ nói với ông ta.   
- Ồ! Vô ích! Luật sư mỉm cười, can ngăn. - Hắn là... à... mà không phải bà con hay bạn bè gì với ngài chứ? Hắn là… xin ngài bỏ ngoài tai, một thằng ngu xuẩn, đồng thời là một thằng súc sinh láu cá.   
Nekhliudov sực nhớ Maxlenikov đã nói về viên luật sư như thế nào nên chàng không trả lời, chỉ chào và lên xe đi đến nhà Maxlenikov.   
Nekhliudov yêu cầu Maxlenikov hai việc: xin chuyển Maxlova sang bệnh viện và hỏi về số một trăm ba mươi người không có giấy tờ, vô tội mà vẫn bị giam ở nhà lao.   
Phải nhờ vả một người mà mình không phục thì thật là một điều khổ tâm. Nhưng dù khổ tâm đến mấy đi nữa, chàng cũng vẫn phải nhờ, vì chỉ có cách đó mới đạt được mục đích mà thôi.   
Gần tới nhà Maxlennikov, Nekhliudov nhìn thấyvài cỗ xe ngựa đậu ở cửa: xe nhỏ, xe không mui và xe có mui.   
Chàng sực nhớ hôm nay đúng là ngày vợ Maxlenikov tiếp khách, chính Maxlenikov đã mời chàng đến vào ngày nầy. Đúng lúc xe Nekhliudov chạy đến gần nhà thì một chiếc xe ngựa mui kín đỗ lại ở cạnh cửa, tên đầy tớ đội mũ có phù hiệu và mặc áo khoác ngoài ngắn đang đỡ một bà xuống xe ở chỗ bậc cửa. Bà ta vén vạt áo sau dài lê thê lên, để lộ đôi mắt cá nhỏ nhắn trên đôi giẩy không cổ Trong số xe đỗ ở cửa: chàng nhận ra cỗ xe kín bốn chỗ của nhà Korsagin. Ông lão đánh xe hồng hào tóc bạc, kính cẩn và niềm nở ngả mũ chào chàng như chào một vị quí tộc quen thuộc. Nekhliudov chưa kịp hỏi người gác cổng xem Mikhail Ivanovich (Maxlenikov) ở đâu: thì chính anh ta đã ra đứng trên bậc thang gác trải thảm, đang tiễn chân một vị khác; theo cung cách anh ta đưa tiễn đến tận tầng dưới cùng chứ không phải chỉ đến cầu thang, thì đó là một thượng khách. Người nầy vừa đi xuống vừa nói tiếng Pháp về cuộc xổ số tổ chức để giúp nhà tế bần đang được xây dựng trong thành phố, theo ý ông ta thì đó là một việc rất tốt để các bà làm:   
- Họ vừa được mua vui mà lại vừa thu được lắm tiền.   
- Phải để cho các bà vui chơi và Chúa hãy phù hộ cho các bà… A, Nekhliudov, chào ông! Sao lâu nay không thấy ông đâu? - Ông ta chào Nekhliudov. - Ông hãy vào chào bà chủ đi! Có cả gia đình Korsagin cũng ở trong ấy đấy. Và có cả Nadin Bucsevden. Đủ các mặt hoa khôi của thành phố. - Ông ta vừa nói vừa khẽ đưa đôi vai nhà binh rộng đón tấm áo ngoài lộng lẫy, đính lon vàng mà người đầy tớ choàng lên cho ông ta.   
- Thôi chào ông bạn nhé! - Ông khách bắt tay Maxlenikov một lần nữa rồi ra về.   
- Ta lên trên kia đi! Cậu đến, mình mừng quá? - Maxlenikov hớn hở nói. Hắn nắm tay Nekhliudov và mặc dù thân hình phục phịch hắn kéo chàng thoăn thoắt lên thang.   
Nỗi vui mừng phấn khởi của Maxlenikov là do ân huệ của nhân vật quan trọng kia đã để mắt tới hắn. Phục vụ trong một trung đoàn thị vệ ở gần hoàng gia nên đối với Maxlenikov sự tiếp xúc với hoàng gia đã thành thói quen từ lâu; song cũng vì thế mà hắn càng đê tiện, cho nên bất cứ một sự lưu ý nào của bề trên đều làm Maxlenikov mừng mừng rỡ rỡ như con chó con được chủ vuốt ve xoa vỗ, gãi tai cho. Nó vẫy đuôi, co rúm lại uốn éo cụp tai và chạy quanh cuống cuồng. Maxlenikov cũng sẵn sàng làm những trò như vậy. Hắn không nhận thấy vẻ nghiêm trang của Nekhliudov; hắn không nghe chàng nói và kéo chàng bằng được vào phòng khách khiến Nekhliudov không thể từ chối được, đành phải đi theo.   
Công việc hẵng để sau: cậu ra lệnh gì rồi mình cũng sẽ làm tuốt. - Maxlenikov nói, cùng đi với Nekhliudov qua gian phòng rộng. - Vào bẩm với "bà nguyên soái" là có công tước Nekhliudov, - đang đi, hắn bảo với một người hầu. Người nầy tức thì lon ton chạy vượt lên trước. *Cậu chỉ việc ra lệnh*. Nhưng thế nào cậu cũng phải đến gặp vợ mình một chút. Mình đã bị bà ta trách mãi vì hôm trước không dẫn được cậu vào.   
Người hầu đã kịp bẩm và khi hai người vào thì Anna Ignatievna, phó tỉnh trưởng phu nhân, "bà nguyên soái", như mụ tự xưng, đã mỉm cười rạng rỡ, nhã nhặn cúi đầu giữa đám mũ và đầu người lố nhố vây quanh mụ, ở cạnh chiếc đi văng. ỏ đầu phòng khách đằng kia, chung quanh bàn trà, các tiểu thư đang ngồi, có các ông ăn mặc quân phục hay thường phục đang đứng gần bên. Những tiếng cả nam lẫn nữ nhao nhao lên.   
- Đây rồi! Tại sao công tước lại không muốn đoái hoài đến chúng tôi? Chúng tôi có làm gì để công tước giận?   
Anna Ignatievna đón khách mới vào bằng những lời nói như ngụ ý giữa mụ với Nekhliudov xưa nay vẫn là chỗ thân tình, nhưng thật ra chưa hề có thế.   
- Các bạn quen nhau cả chứ? Đây là bà Beliapxkaia, đây là ông Mikhail Ivanovich Tsecnov. - Xin mời ngồi gần lại cả đây. - Mitxi, mời cô lại đây cùng chúng tôi. Sẽ có người mang trà đến cho cô, cả ông. Mụ nói với viên sĩ quan đang nói chuyện với Mitxi, chắc là mụ quên tên ông ta. - Xin mời hai người lại cả đây. Công tước dùng trà chứ ạ?   
- Không đờỉ nào, không đời nào tôi tán thành ý kiến đó, thật ra chị ta có yêu đâu! - một giọng đàn bà nói.   
- Có chứ? Có yêu bánh ngọt vẫn lại những câu đùa dại dột, - một bà khác đội mũ cao, đầy người gấm vóc, óng ánh vàng đeo ngọc giắt, cười khanh khách.   
- Thật ngon tuyệt, những chiếc bánh quế nầy, và thật là nhẹ. Xin cho thêm lại đây.   
- Thế ông bà sắp đi?   
- Vâng, hôm nay là ngày cuối cùng. Chính vì thế mà chúng tôi đến đây.   
- Mùa xuân tuyệt quá, ở nông thôn thì phải biết là thú!   
Mitxi rất đẹp. Cô đội mũ và mặc áo dài may bằng một thứ hàng kẻ thẫm màu, phẳng lì, không một nếp nhăn, bó lẳn tấm thân mảnh mai, tưởng chừng như áo với người đã hợp nhau từ thuở cô mới sinh ra. Nhìn thấy Nekhliudov, cô ta đỏ bừng mặt lên.   
- Thế mà tôi cứ tưởng công tước đi rồi, - cô ta nói với chàng.   
- Suýt nữa thì tôi đi rồi, - Nekhliudov nói. - Vì còn vướng công việc: Tôi đến đây cũng là có việc.   
- Trước khi lên đường, mời công tước tạt qua thăm mẹ tôi. Mẹ tôi rất mong gặp công tước, - cô nói và cảm thấy mình nói dối và Nekhliudov cũng biết thế nên cô càng đỏ mặt.   
- Chưa chắc tôi đã đến được, - Nekhliudov buồn bã nói. Chàng làm cố ra bộ như không thấy cô ta đỏ mặt.   
Mitxi cau mày tức giận, nhún vai rồi quay sang với viên sĩ quan thanh lịch. Anh chàng nầy đỡ lấy chiếc chén không trong tay cô rồi mang để sang bàn khác, bước đi hùng dũng, thanh gươm anh ta đeo chạm vào chiếc ghế bành.   
- Ngài cũng cần phải cúng ít nhiều cho nhà tế bần chứ?   
- Tôi không từ chối, nhưng muốn để đành cái hào phóng vào cuộc chơi xổ số. Khi ấy tôi sẽ xin phóng tay thả hết.   
- Được, rồi sẽ xem, - một tiếng nói đáp lại với một giọng cười chế nhạo.   
Buổi tiếp khách thật là tưng bừng. Và Anna Ignatievna rất hoan hỉ.   
- Mika có nói cho tôi biết là công tước bận việc ở mấy cái nhà lao. Tôi hiểu điều đó, mụ nói với Nekhliudov. - Mika (tức là Maxlenikov, ông chồng to béo của mụ) có thể có những sai lầm, nhưng công tước biết đấy, anh ấy là người nhân hậu. Anh ấy coi tất cả đám tù nhân bất hạnh đó như con đẻ, chứ không phải là gì khác. Anh ấy phúc hậu như…   
Bà ta dừng lại không tìm được lời nào có thể diễn tả nổi được đức tốt của ông chồng, con người từng hạ lệnh phạt roi người ta. Và ngay lúc đó, bà mỉm cười quay lại nói với một bà cụ già, da mặt nhăn nheo, đeo những chiếc nơ màu hoa cà, vừa mới bước vào.   
Sau khi trao đổi vài câu bâng quơ cho phải phép, Nekhliudov đứng dậy và đến gần Maxlenikov.   
- Bây giờ cậu có thể nghe mình nói được không?   
- Được chứ? Sao lại không? Ta vào đây.   
Hai người vào một phòng làm việc nhỏ kiểu Nhật và ngồi xuống bên cạnh cửa sổ.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 58**

- Nào, bây giờ thì mình xin sẵn sàng nghe cậu. Cậu hút thuốc không? Hãy gượm đã, ở đây ta không nên bừa bãi, - hắn nói và đi lấy một chiếc gạt tàn thuốc lá lại. - Nào, gì thế?   
- Mình muốn nhờ cậu hai việc.   
- Thế à?   
Mặt Maxlenikov đổi ra buồn thiu và chán chường.   
Tất cả những nét mừng rỡ của con chó con được chủ gãi tai cho đều biến mất. Tiếng nói ở ngoài phòng khách vọng vào. Một giọng đàn bà: "Không đời nào, không đời nào tôi tin" và một giọng đàn ông ở đầu đằng kia đang kể chuyện gì đó, cứ lắp đi lắp lại cái tên Bá tước phu nhân Voronzov và ông Vichto Apracxin; ở một phía khác, chỉ nghe thấy tiếng nói nhao nhao và tiếng cười.   
Maxlenikov vừa nghe Nekhliudov nói, lại vừa lắng nghe cả chuyện bên phòng khách.   
- Mình lại đến nói về người phụ nữ ấy, - Nekhliudov nói.   
- Phải, bị xử tội oan. Mình biết, mình biết.   
- Mình đề nghị chuyển cô ta sang làm hộ lý ở bệnh viện. Người ta bảo mình là có thể làm được.   
Maxlenikov mím môi suy nghĩ:   
- Chắc gì được - hắn nói. - Tuy vậy mình sẽ hỏi và mai sẽ điện cho cậu.   
- Người ta bảo ở bệnh viện có nhiều bệnh nhân và đang cần người giúp việc.   
- Được, được Thế nào mình cũng sẽ báo cho cậu biết.   
- Cậu giúp cho nhé, - Nekhliudov nói.   
Từ phòng khách đưa vào một tiếng cười rộ lên, thật tự nhiên của tất cả mọi người.   
- Lại Vichto rồi, - Maxlenikov mỉm cười, nói. - Khi cao hứng hắn nói nhiều câu rất lý thú.   
- Còn việc nữa, - Nekhliudov nói, - hiện giờ có một trăm ba mươi người bị giam trong nhà lao vì giấy thông hành của họ quá hạn. Họ phải ngồi tù một tháng rồi.   
Và chàng kể rõ đầu đuôi câu chuyện.   
- Sao cậu lại biết việc ấy? - Maxlenikov hỏi và nét mặt hắn bỗng hiện vẻ lo lắng, không hài lòng.   
- Mình đến gặp một bị cáo thì họ quây lấy mình ở ngoài hành lang và yêu cầu…   
- Cậu đến gặp bị cáo nào?   
- Một nông dân bị truy tố oan và mình đã nhờ trạng sư cãi cho. Nhưng thôi, không nói chuyện ấy. Chẳng lẽ những người kia không phạm tội gì mà bỏ tù chỉ vì giấy thông hành của họ quá hạn và…   
- Đó là việc của chưởng lý, - Maxlenikov bực tức ngắt lời Nekhliudov. - Đấy, cậu bảo toà án mẫn cán và công minh thế đấy. Nhiệm vụ của phó chưởng lý là đi thăm các nhà lao và xem việc giam giữ người có hợp pháp không. Họ chẳng cần làm gì cả, chỉ đánh bài.   
- Thế cậu không có thể làm gì được à? - Nekhliudov buồn bã nói, chàng nhớ lại viên luật sư nói là tỉnh trưởng sẽ trút lỗi cho chưởng lý.   
- Không, mình sẽ làm được chứ: Mình sẽ xét lại ngay.   
"Đối với bà ta thì lại càng thảm hại hơn nữa. Bà ta thành cái bung sung cho mọi người hành hạ" - có tiếng một người đàn bà ở phòng khách vọng vào, rõ ràng là người nói hết sức thản nhiên đối với điều mình nói.   
"Càng hay, tôi sẽ xét cả việc nầy" - bên kia phòng lại vang lên tiếng nói vui đùa của một người đàn ông và tiếng cười vui đùa của một người đàn bà, người nầy chắc từ chối không cho người đàn ông kia một vật gì đó.   
"Không được, không đời nào" - tiếng người đàn bà nói.   
- Được! Mình sẽ làm mọi việc cần thiết, - Maxlenikov nhắc lại. Hắn dụi tắt điếu thuốc lá cầm trong bàn tay trắng đeo chiếc nhẫn mặt ngọc – Thôi, bây giờ ta ra tiếp các bà…   
- À nầy, còn việc nầy nữa, - chưa vào đến phòng khách, Nekhliudov dừng lại ở cửa nói. - Người ta bảo là hôm qua ở nhà lao có tù nhân bị phạt nhục hình, có đúng thế không?   
Maxlenikov đỏ mặt lên.   
- À cậu hỏi cả về chuyện ấy à? Thôi, ông bạn ơi, nhất định là không nên cho cậu vào nữa; việc gì cậu cũng nhúng vào. Đi, ta đi vào thôi, Annet đang gọi chúng mình đấy! - Hắn vừa nói vừa kéo tay chàng, lộ rõ vẻ xúc động như khi được một nhân vật quan trọng lưu ý tới, nhưng lúc nầy có khác là không phải vì mừng rỡ mà vì lo sợ.   
Nekhliudov giằng tay ra. Chẳng chào, chẳng nói, vẻ mặt buồn rầu, chàng đi qua phòng khách, vào phòng lớn, qua mặt những người hầu săn đón ân cần, ra phòng ngoài rồi xuống đường.   
- Anh ấy làm sao thế? Anh làm gì anh ta thế? - Annet hỏi chồng.   
- Đó là kiểu Pháp đấy mà! - có một người nói.   
- Sao lại kiểu Pháp, đó là kiểu Zoulou(1).   
- Ồ, hắn ta xưa nay vẫn thế.   
Có người đứng dậy đi ra, người khác đến, những lời bàn tán xôn xao tiếp tục: mọi người lấy chuyện Nekhliudov làm đề tài cho câu chuyện của họ buổi hôm đó được rôm rả.   
Ngay hôm sau, Nekhliudov nhận được của Maxlenikov một bức thư viết trên giấy dày, bóng, có in huy hiệu và đóng dấu, nét chữ đẹp, rắn rỏi. Trong thư, hắn nói đã viết giấy cho bác sĩ về việc chuyển Maxlova sang bệnh viện và như vậy chắc là cậu sẽ mãn nguyện.   
Cuối thư ghi: "người bạn đồng ngũ cũ thân yêu của cậu, và dưới chữ ký "Maxlenikov" có một nét ngoằng lớn rắn rỏi, rất hoa mỹ.   
- Thằng khốn! - Nekhliudov không giữ được, buột miệng nói, vì chàng cảm thấy qua mấy tiếng "bạn đồng ngũ", Maxlenikov tỏ ý tự hạ mình xuống với chàng. Như thế nghĩa là mặc dù đang giữ một chức vụ hết sức nhơ nhuốc, hắn vẫn tự coi mình là một con người rất quan trọng và cho rằng, bằng cách tự xưng là bạn đồng ngũ của chàng, nếu hắn không làm cho chàng vui lòng đẹp ý thì cũng là để tỏ cho chàng biết hắn không quá lên mặt với chức vị cao sang của hắn.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Zoulou: một dân tộc lạc hậu châu Phi (ND)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 59**

Một trong những định kiến thông thường và phổ biến nhất là người ta thường cứ tin rằng mỗi người đều có một tính nết nhất định: nhân từ hay độc ác, thông minh hay ngu ngốc, kiên quyết hay nhu nhược v.v… Con người thực ra không thế. Chúng ta có thể nói về một người là người ấy thường hay nhân từ hơn là tàn ác, thường hay thông minh hơn là ngu ngốc, thường hay cương quyết hơn là nhu nhược và ngược trở lại. Nhưng thật là sai nếu chúng ta bảo người nầy là nhân từ hay thông minh, bảo người khác là tàn ác hay ngu ngốc. Vậy mà chúng ta vẫn thường chia người ta ra như thế đấy. Và như vậy thật là không đúng. Người ta như những con sông: nước sông nào cũng giống nhau và ở đâu cũng vẫn là nước ấy. Nhưng con sông nào cũng có chỗ hẹp, chỗ rộng, chỗ chảy xiết, chỗ lặng lờ, chỗ trong, chỗ đục, chỗ lạnh, chỗ ấm. Người ta cũng thế. Người nào cũng mang trong mình mầm mống của tất cả mọi tính nết của con người. Con người khi thì lộ ra tính tình nầy, khi thì lộ ra tính tình khác, nhiều lúc có vẻ không phải mình chút nào, nhưng thực ra vẫn là mình. Ở một số người, những sự thay đổi như thế thật là đột ngột. Nekhliudov thuộc loại người nầy. Nhưng sự thay đổi đó hoặc do nguyên nhân thể chất, hoặc vì nguyên nhân tinh thần, đã từng xảy ra trong con người chàng.   
Giờ đây, một sự thay đổi như thế đang diễn ra.   
Sau phiên toà và sau lần đầu tiên gặp mặt Katiusa, cái cảm giác hân hoan phấn khởi về sự đổi mới của con người mình đã biến đâu mất hẳn và thay vào đấy, sau lần gặp nhau vừa qua, là một nỗi sợ hãi, gần như một sự ghê tởm đối với nàng. Chàng đã quyết tâm là không bỏ nàng, không thay đổi ý định lấy nàng nếu nàng ưng thuận; nhưng chàng thấy điều đó thật là nặng nề và đau khổ.   
Sau hôm gặp Maxlenikov, chàng lại đến nhà lao để gặp nàng.   
Giám ngục cho phép gặp, nhưng không phải ở văn phòng hay ở phòng các luật sư, mà ở phòng thăm hỏi tù đàn bà. Mặt dù tốt bụng, ông ta đối với Nekhliudov đã có phần dè dặt hơn trước.   
Chắc là câu chuyện giữa chàng với Maxlenikov đã đưa đến một chỉ thị là phải rất thận trọng đối với người khách vào thăm nầy.   
- Có thể gặp được. - ông ta nói, - chỉ có điều là về vấn đề tiền nong thì xin ngài… Còn về việc chuyển tù nhân ấy sang bệnh viện thì theo như quan trên đã tư xuống, có thể chuyển được và bác sĩ đã đồng ý. Nhưng chính cô ta không muốn, cô ta bảo: "Tao cóc cần phải đi đổ chậu cho bọn ghẻ lở ấy?". Thưa công tước, cái ngữ ấy xưa nay vẫn thế, - ông ta nói thêm.   
Nekhliudov không trả lời và xin gặp. Viên giám ngục phái một cai ngục dẫn đi và Nekhliudov theo người nầy vào gian phòng thăm hỏi tù đàn bà vắng tanh.   
Maxlova đã có ở đấy. Từ sau tấm lưới, nàng bước ra lặng lẽ, sượng sùng. Nàng lại gần Nekhliudov và mắt không nhìn chàng, nàng nói nhỏ:   
- Thứ lỗi cho tôi, anh Dmitri Ivanovich. Hôm kia, tôi nói quá lời.   
- Không phải tôi là người được thứ lỗi mà… - Nekhliudov nói.   
- Nhưng dù sao cũng xin anh cứ bỏ mặc tôi, - nàng nói thêm và trong đôi mắt hiếng hơn hẳn mọi ngày nhìn chàng, Nekhliudov lại nhận thấy vẻ hầm hầm dữ tợn.   
- Tại sao tôi lại phải bỏ mặc cô?   
- Anh cứ mặc tôi.   
- Sao lại thế   
Nàng nhìn chàng, và chàng lại thấy vẻ dữ tợn kia trong khóe mắt.   
- Thế nầy nhé, - nàng nói. - Anh cứ bỏ mặc tôi, tôi nói thật đấy. Tôi không chịu nổi đâu. Anh cứ để mặc xác tôi, nàng nói, đôi môi run lên rồi lặng im một lúc. - Thật đấy Thà tôi tự treo cổ chết quách đi còn hơn.   
Trong lời cự tuyệt ấy, Nekhliudov cảm thấy có mối căm giận chàng và niềm uất hận không nguôi, đồng thời lại có một cái gì khác, đẹp đẽ và cao thượng. Việc nàng nhắc lại lời cự tuyệt đã nói, và lần nầy nói một cách hết sức bình tĩnh và cương quyết, đã quét sạch ngay tất cả mọi ý ngờ vực trong lòng Nekhliudov và đưa chàng trở lại tâm trạng nghiêm trang, phấn khởi, thương xót buổi đầu.   
- Katiusa, trước anh đã nói sao thì nay anh vẫn giữ như thế, - chàng nói một giọng hết sức nghiêm túc. - Anh xin em lấy anh. Nếu em chưa muốn, mà bây giờ thì em chưa muốn đâu, anh cứ vẫn như trước, sẽ luôn luôn ở bên cạnh em, người ta dẫn em đi đâu anh sẽ đi đấy.   
- Cái đó là việc của anh. Tôi không thêm một lời nào cả nàng nói và đôi môi run lên. Chàng cũng im lặng, cảm thấy mình không đủ sức nói.   
- Bây giờ anh phải về quê, sau đó, anh sẽ đi Petersburg, - chàng trấn tĩnh lại và nói. - Anh sẽ lo việc cho em… cho chúng ta, và may ra sẽ được trắng án.   
- Không trắng án cũng chẳng sao. Đáng đời tôi lắm rồi. Tôi không bị thế nầy thì cũng bị cách khác… - nàng nói và chàng thấy nàng phải cố gắng lắm mới ngăn được nước mắt.   
- À thế nào, anh gặp Melsov rồi chứ? Nàng hỏi đột ngột để giấu nỗi xúc động. - Có thật là họ oan không?   
- Tôi cho là thế.   
- Bà cụ tốt thật, - nàng nói.   
Chàng kể cho nàng nghe tất cả những gì đã được Melsov cho biết. Chàng quay hỏi xem nàng có cần gì không thì nàng trả lời là không cần gì cả.   
Hai người lại im lặng.   
- À còn việc sang bệnh viện, - nàng bỗng nói, sau khi đưa đôi mắt hiếng nhìn chàng. - Nếu anh muốn thì tôi sẽ sang và tôi cũng có thể không uống rượu nữa…   
Nekhliudov lặng im nhìn vào mắt nàng. Đôi mát tươi hẳn lên như cười.   
- Thế thì hay lắm, - chàng chỉ có thể nói được thế và từ biệt nàng.   
"Đúng, đúng, nàng đã trở thành một người khác hẳn". Nekhliudov nghĩ; sau những ngờ vực mấy ngày qua, bây giờ chàng cảm thấy một cảm giác hoàn toàn mới, một cảm giác chưa hề thấy bao giờ, đó là lòng tin vào sức mạnh vô địch của tình yêu.   
Sau cuộc gặp mặt, Maxlova trở về cái xà lim hôi thối.   
Nàng cởi bỏ áo tù và ngồi xuống chỗ của mình trên phản; đặt hai bàn tay lên đầu gối. Trong xà lim chỉ có chị lao phổi, người đàn bà quê ở Vladimir đang cho con bú, bà cụ Melsova, và chị gác barie xe lửa với hai đứa con. Ả con gái người phụ lễ nhà thờ, hôm qua người ta phát hiện là bị bệnh thần kinh, đã được đưa sang bệnh viện. Còn tất cả những người khác thì đang giặt quần áo. Bà cụ Melsova nằm ngủ trên phản, trẻ con chơi ngoài hành lang, ngay trước cửa để ngỏ. Mụ ẵm con quê ở Vladimir và chị gác barie xe lửa, đôi bàn tay thoăn thoắt không rời đan bí tất, bước lại gần Maxlova.   
- Thế nào, gặp nhau rồi chứ? - Hai người hỏi.   
Maxlova không trả lời, vẫn ngồi trên phản, đu đưa đôi bàn chân không tới đất.   
- Sao mà buồn thế? - - Chị gác barie xe lửa nói. - Đừng buồn nản, đó là cái chính, Katiusa ạ! - Chị ta nói, mấy ngón tay vẫn đan thoăn thoắt.   
Maxlova không trả lời.   
- Họ đi giặt cả rồi. Người ta bảo hôm nay có nhiều quà bố thí lắm, - người đàn bà quê ở Vladimir nói.   
- Finaska! - Chị gác barie xe lửa hét lên về phía cửa, thằng quái con, biến đâu mất rồi.   
Rồi chị rút chiếc kim đan cắm vào cuốn sợi vào chiếc bí tất, chạy ra hành lang.   
Vừa lúc đó, ở ngoài hành lang có tiếng chân bước và tiếng đàn bà nói. Rồi những người ở phòng nầy bước vào, họ đi giầy nhưng không bí tất, mỗi người mang một chiếc "kalasơ", có vài người cầm hai chiếc, Fedoxia lại gần ngay bên Maxlova.   
- Gì thế, có chuyện không hay, hử? - Fedoxia hỏi, đôi mắt bồ câu trong sáng trìu mến nhìn Maxlova. - Cái nầy để đến bữa trà, - và cô ta xếp bánh lên giá.   
- Sao thế, hay là người ta lại đánh trống lảng, không định lấy nữa? - Bà Korableva nói.   
- Không, vẫn định, nhưng tôi không nghe, - Maxlova nói. - Tôi đã bảo anh ta thế.   
- Đồ ngốc! - Đồ ngốc! - bà Korableva nói, vẫn cái giọng khàn khàn.   
- Chứ sao, nếu không sống chung được với nhau thì cưới làm gì? - Fedoxia nói.   
- Thế thử hỏi chồng cô chả đi theo cô đấy ư? - Chị gác barie xe lửa nói.   
- Gì kia, vợ chồng nhà tôi đã cưới nhau tử tế rồi, - Fedoxia nói. - Đằng nầy, không ở được với nhau thì cưới làm gì?   
- Con ngốc? Làm gì à? Anh ta cưới nó thì tất làm cho nó cũng giàu có chứ.   
- Anh ấy bảo: "Người ta dẫn em đi đâu thì anh sẽ theo đấy". - Maxlova nói. - Đi thì đi, không đi thì không đi Tôi không cần. Bây giờ anh ấy đi Petersburg lo liệu. Ở đấy các ông cả bà lớn đều là họ hàng nhà anh ấy cả, - nàng nói tiếp, - nhưng dù sao tôi cũng không thấy cần đến anh ấy.   
- Tất nhiên! - Bà Korableva bỗng tán thành, bà đang sắp xếp lại các thứ trong túi và chắc là nghĩ lan man sang chuyện khác. - Thế nào, ta nhấp nháp tí rượu chứ?   
- Không, tôi không uống nữa, - Maxlova trả lời. - Bà và các chị cứ uống đi.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 60**

Hai tuần nữa thì đơn kháng án được Khu mật viện xét; Nekhliudov tính đến ngày đó sẽ đi Petersburg để nếu đơn bị bác, chàng sẽ đệ sớ lên Hoàng thượng xin ân xá, theo lời khuyên của viên luật sư đã thảo đơn. Đơn kháng án mà bị bác - cũng theo ý kiến của viên luật sư, trường hợp nầy rất có thể xảy ra vì những lý lẽ viện ra để chống án rất yếu, thì đoàn tù nhân, trong đó có cả Maxlova, có thể sẽ lên đường vào đầu tháng sáu. Bởi thế, để kịp sửa soạn theo nàng đi Siberi, là điều chàng đã cương quyết làm, ngay từ bây giờ, Nekhliudov phải đi thăm qua một lượt khắp các trại ấp để thu xếp mọi công việc cần thiết.   
Trước tiên, chàng đến Kuzminxkoie; cái trang ấp nầy ở gần hơn cả và là một vùng đất đen rộng lớn, một nguồn thu nhập quan trọng vào bậc nhất. Hồi còn thơ ấu và suốt cả thời niên thiếu, chàng sống ở đó. Về sau, khi lớn lên, chàng có trở về nhà hai bận và một lần, tuân theo lời mẹ, chàng đã dẫn về một viên quản lý người Đức, cùng hắn kiểm kê dụng cụ tài sản của ấp. Vì vậy, từ lâu chàng đã nắm rõ được tình hình làm ăn trong ấp cũng như mối quan hệ giữa nông dân và phòng quản lý, tức là với điền chủ. Nói cho lịch sự, thì quan hệ nầy là một sự phụ thuộc hoàn toàn, còn nói trắng ra, là người nông dân làm nô lệ cho điền chủ.   
Đây không phải là sự lệ thuộc về thể xác của một số người nào đó vào người chủ chế độ nầy đã bị huỷ bỏ từ năm 1861, mà là sự lệ thuộc nói chung, và nhất là của những người nông dân vào bọn điền chủ lớn; và có khi, trong trường hợp đặc biệt, họ còn lệ thuộc cả vào những người sống ngay bên cạnh họ nữa. Nekhliudov biết thế, và chàng không thể không biết điều đó được, vì một lẽ rất dễ hiểu là những cơ ngơi nầy sở dĩ có được, chính là nhờ vào sự lệ thuộc đó. Nhưng nói là chàng biết điều đó thôi cũng chưa đủ chàng còn hiểu rõ rằng đấy là một sự bất công, một điều tàn ác nữa. Chàng đã biết thế từ thuở chàng còn là một anh sinh viên, tin tưởng và truyền bá học thuyết của Henry Georges, cái học thuyết đã khiến chàng đã đem trao cho nông dân số ruộng đất của cha chàng để lại; lúc đó, chàng coi sự chiếm hữu ruộng đất trong thời đại nầy là một tội ác chẳng khác gì tội chiếm hữu nông nô ở nửa thế kỷ trước.   
Quả tình, sau khi giải ngũ, khi chàng đã quen thói ăn tiêu mỗi năm gần hai vạn *rúp*, thì tất cả những nhận thức trên không còn có sức thúc ép gì nữa đối với cuộc sống của chàng. Chàng đã quên hết và chẳng những không bao giờ tự hỏi xem tiền mẹ chàng vẫn cấp cho chàng tiêu, lấy từ đâu ra, mà chàng còn cố ý không nghĩ gì đến điều đó nữa. Tuy nhiên, sau khi bà mẹ chết, chàng phải đứng ra thừa kế gia tài và quản lý lấy tài sản, nghĩa là quản lý lấy ruộng đất, thì vấn đề của chàng đối với việc chiếm hữu ruộng đất lại được đặt ra. Cách đây một tháng, Nekhliudov có lẽ đã nghĩ rằng chàng không thay đổi được cái trật tự hiện hành vì chàng không trực tiếp quản lý ruộng đất, chàng ở xa, chỉ nhận tiền hoa lợi và như vậy, ít nhiều chàng cũng yên tâm, không phải băn khoăn gì mấy. Bây giờ chàng đã quyết định mặc dù sắp phải đi Siberi, mặc dù mối quan hệ của chàng đối với thế giới lao tù sẽ có nhiều khó khăn phức tạp và vì thế phải tốn kém rất nhiều, chàng không thể để nguyên hiện trạng nầy được mà phải thay đổi nó đi, dù có thiệt đến quyền lợi bản thân đi nữa: Chàng quyết định không tự kinh doanh lấy nữa mà cho nông dân thuê lại ruộng đất với một giá rẻ để họ có thể sống độc lập, không phải lệ thuộc vào chủ đất.   
Nhiều khi suy nghĩ, chàng thấy cái địa vị chủ đất của mình cũng tương tự như những chủ nô ngày trước, chàng coi việc cho nông dân thuê lại rộng đất mà không thuê người để cày cấy lấy nữa, cũng giống như chủ nô đổi cách bóc lột tô lao dịch ra cách thu tô tiền. Đó không phải là một cách giải quyết triệt để, nhưng cũng là một bước tiến tới, một bước chuyển từ một hình thức áp bức quá thô bạo sang một hình thức áp bức bớt thô bạo hơn.   
Và chàng quyết định hành động theo hướng đó.   
Chàng đến Kuzminxkoie vào lúc giữa trưa. Để đơn giản hoá cách sống của mình, chàng không đánh điện báo trước, mà chỉ thuê một chiếc xe hai ngựa kéo ở ga về trang ấp. Người xà ích là một gã thanh niên, mặc chiếc áo khoác ngoài bằng vải Nam kinh, có nếp gấp nhỏ ở dưới thân, anh ta ngồi ghé một bên ghế theo kiểu những tay lái xe ngựa; anh ta rất thích chuyện trò với nhà quý tộc nhất là trong khi hai người nói chuyện thì hai con ngựa một con trắng thắng vào càng xe chân khập khiễng và một con buộc ngoài theo xe, gầy giơ xương thở khò khè - có thể đủng đỉnh bước một, điều mà chúng vẫn ưa thích xưa nay.   
Người xà ích không biết mình đang đánh xe cho chính ông chủ ấp, cứ kể chuyện về tên quản lý ở Kuzminxkoie.   
Nekhliudov cũng cố ý gỉấu không cho anh ta biết mình là ai.   
- Thằng cha người Đức nầy thật là sang nhất trần đời? - Anh đánh xe nói, anh ta từng sống ở thành thị và đọc nhiều tiểu thuyết. Ngồi quay né người về phía Nekhliudov, anh giơ chiếc roi dài quất đen đét, lúc vung lên cao lúc vụt xuống thấp, vẻ kiêu hãnh với cái vốn hiểu biết của mình. - Hắn vừa tậu một cỗ ba con ngựa vàng mơ và khi hắn ngồi xe đi chơi với mụ vợ thì phải biết! Tôi chỉ nói thế chắc ngài cũng thừa hiểu. Mùa đông vừa qua hôm lễ Giáng sinh, hắn đã trồng một cây thông trong gian phòng lớn nhà ông chủ, tôi chả đánh xe đưa khách đến nên biết rõ: trên cây thông mắc cả đèn điện nữa. Khắp tỉnh, chẳng đâu có được như thế Tiền bạc hắn vơ vét được như núi gớm quá! Hắn cần gì, quyền hành ở cả trong tay mà lại! Nghe đâu hắn vừa mới tậu một cái ấp đẹp lắm.   
Nekhliudov tưởng mình đã dửng dưng không còn quan tâm gì đến sự thể người quản lý trông nom ruộng đất cho mình thế nào và hắn trục lợi ra sao nữa. Vậy mà khi nghe anh đánh xe lưng dài kia kể chuyện. anh thấy khó chịu.   
Chàng thích thú ngắm cảnh trời đẹp đẽ ngày hôm đó chàng ngắm nhìn những đám mây đen sám: dày đặc thỉnh thoảng kéo che lấp bóng mặt trời chàng ngắm những cánh đồng lúa mới chỗ nào cũng nhan nhản những nông dân đang cày đắp gốc lúa kiều mạch. Chàng nhìn đồng lúa xanh rờn với những con sơn ca cất cánh bay vút lên cao những khu rừng nhỏ đã phủ khắp một lớp lá non, xanh mơn mởn, chỉ trừ có mấy cây sồi đâm lộc muộn: chàng ngắm những cánh đồng cỏ với những đàn bò, ngựa thả xen lán nhau đang gặm cỏ và những thửa ruộng đằng xa với những người nông dân đang cày. Nhưng chốc chốc: chàng lại mang máng thấy có một điều canh cánh trong lòng, và khi tự hỏi xem điều gì thì chàng lại nhớ ngay đến câu chuyện anh đánh xe vừa nói về tên người Đức quản lý đất đai của mình ở Kuzminxkoie.   
Nhưng khi tới Kuzminxkoie, chàng bị lôi cuốn vào công việc bề bộn và cái cảm giác nầy tan biến hết ngay.   
Việc xem xét sổ kết toán và cuộc trao đổi giữa chàng với một viên thư ký anh nầy đã nêu lên một cách ngây thơ tất cả cái lợi thế do chỗ ruộng đất của nông dân đã ít ỏi lèo tèo, lại nằm lọt vào trong lòng đất đai của địa chủ, càng làm cho chàng thêm quyết tâm từ bỏ việc tự mình kinh doanh lấy ruộng đất và đem nó trao lại cho nông dân.   
Xem xét sổ sách và nói chuyện với viên thư ký, chàng biết rằng, cũng như trước kia, hai phần ba số đất đai tốt nhất của chàng đều do những công nhân nông nghiệp cày cấy với những máy móc hoàn thiện, trong khi đó, một phần bạ còn lại thì thuê nông dân cày cấy, trả công năm "*rúp*" một mẫu. Nói một cách khác, với số tiền công năm "*rúp*", người nông dân sẽ phải cày mỗi mẫu ba lượt, bừa ba lượt, và sau đấy, sẽ gieo mạ, rồi cắt, lượm hoặc gặt, hái, mang lúa về tận sân đập, nghĩa là làm trọn vẹn một công việc mà người thợ tự do, công có hạ lắm cũng phải đòi mười "*rúp*" một mẫu.   
Tất cả các thứ viên quản lý cung cấp cho nông dân đều tính theo giá cao nhất và bắt họ phải trả bằng công lao động. Người nông dân buộc phải làm để được thả gia súc vào đồng cỏ, để có củi đun, có lá khoai tây ăn và vì hầu hết mọi người đều mắc nợ phòng quản lý. Vì thế, những thửa ruộng xa lại cho nông dân thuê với giá đắt gấp bốn lần lợi tức thu được nếu đem số ruộng đó bán đi lấy tiền cho vay lãi năm phân. Nekhliudov biết rất rõ các điều nầy từ lâu, nhưng lúc nầy chàng vẫn thấy những cái đó như một điều mới lạ, và không khỏi ngạc nhiên tại sao bản thân chàng và những con người cùng một địa vị xã hội như chàng lại không biết gì đến cả cái tình trạng không bình thường ấy. Viên quản lý trình bày cho Nekhliudov thấy nếu đem cho nông dân thì chàng sẽ mất không cả số công cụ và số súc vật, vì sau đó, dù có muốn bán chúng lấy một phần tư giá tiền cũng chẳng được. Hắn quả quyết là nông dân sẽ làm cho đất đai xấu đi và Nekhliudov sẽ thiệt rất nhiều nếu đem ruộng đất cho nông dân thuê. Những lý lẽ đó càng làm cho chàng tin rằng đem ruộng đất cho nông dân thuê và hy sinh một phần lớn thu nhập của mình, chàng sẽ làm được một việc thiện…   
Chàng quyết định làm cho bằng xong việc nầy trong thời gian chàng còn ở đây. Việc gặt hái, bán thóc, bán công cụ, súc vật và những nhà cửa bỏ không, viên quản lý sẽ làm sau khi chàng đã đi rồi. Còn giờ đây, chàng yêu cầu hắn triệu tập, vào ngày hôm sau, một cuộc họp nông dân ba thôn trong khu Kuzminxkoie để chàng cho họ biết quyết định của mình và để thoả thuận với họ về giá cả. Thấy mình đã cương quyết chống lại được những lý lẽ của viên quản lý, lại dứt khoát hy sinh lợi ích cá nhân cho nông dân, Nekhliudov cảm thấy khoan khoái; chàng bước ra khỏi văn phòng, vừa đi dạo quanh, vừa suy nghĩ.   
Chàng lần theo những luống hoa năm nay bỏ đại, không ai chăm sóc, ở ngay trước cửa nhà viên quản lý, tạt qua sân quần vợt đầy rau diếp dại, rồi men theo con đường nhỏ trồng bồ đề, trước kia chàng vẫn quen đến đó hút xì gà và ba năm trước đây, cũng chính trên con đường nầy, Bà Kirimova xinh đẹp được mẹ chàng mời đến ấp nghỉ, đã tán tỉnh và làm duyên với chàng. - Vừa phác qua óc đại ý những lời lẽ chàng định nói ngày hôm sau với nông dân, Nekhliudov vừa đi về phía nhà viên quản lý. Sau khi ngồi uống trà và thảo luận một lần nữa với anh ta về cách thức thanh toán công việc lòng thanh thản, chàng trở về căn phòng đã sửa soạn cho chàng ở nhà trên. Căn phòng nầy vốn dành cho khách khứa qua lại.   
Trong căn phòng gọn gàng xinh xắn có những bức tranh hoạ phong cảnh thành Vơnidơ, một tấm gương treo ở khoảng giữa hai cửa sổ một chiếc giường lò xo rất sạch, một cai bàn tròn trên để một bình nước một bao diêm và một cái kéo cắt bấc đèn. Trên chiếc bàn lớn kê trước tấm gương: đặt chiếc va li của chàng đã mở trong đó có một hộp đồ cạo mặt và lọ nước hoa với mấy quyển sách chàng mang theo: một cuốn "Nghiên cứu về luật hình" bằng tiếng Nga và hai cuốn khác cùng tác phẩm đó một bằng tiếng Đức một bằng tiếng Anh. Chàng dự định sẽ đọc vào những lúc rảnh rỗi: giữa những cuộc đi thăm các làng, nhưng hôm nay không có thì giờ, chàng nằm yên cố ngủ để ngày mai chuẩn bị thật sớm cho buổi nói chuyện với nông dân.   
Ở góc phòng là một chiếc ghế bành kiểu cũ bằng gỗ đào hoa tâm có chạm khảm; nhìn chiếc ghế, chàng nhớ lại khi xưa nó vẫn ở trong buồng mẹ chàng, và chàng bỗng dấy lên trong lòng một cảm giác thật không ngờ.   
Chàng thật tiếc khi nghĩ đến ngôi nhà rồi đây sẽ đổ nát, đám vườn sẽ bị bỏ hoang vu, những khu rừng sẽ bị chặt hết cây và khi nghĩ đến tất cả những chuồng bò, chuồng ngựa, nhà xe, máy móc, bò ngựa, nghĩa là tất cả cái cơ ngơi nầy, mặc dù chàng đã chẳng có một chút công lao gì góp vào đấy, nhưng chàng biết là đã tốn bao nhiêu công sức mới gây nên và gìn giữ được. Trước kia, lúc mở đầu chàng tưởng từ bỏ tất cả những của cải nầy cũng dễ dàng thôi: nhưng bây giờ chàng bỗng thấy luyến tiếc chúng chàng tiếc đất dai tiếc nửa số thu nhập giờ đây chàng rất cần đến chúng. Và lập tức có ngay những luận diệu về hùa với chàng những luận điệu cho rằng làm như thế là dại không nên đem chia ruộng đất cho nông dân, không nên huỷ hoại cơ nghiệp của mình như vậy.   
Một tiếng cất lên nói: "Đất đai ta không có quyền chiếm hữu nó! Đã không có quyền chiếm hữu thì ta cũng không được giữ tất cả cái dinh cơ nầy. Vả lại ta sẽ đi Siberi thì còn cần gì đến nhà cửa ruộng đất nữa".   
"Tất cả những điều đó thì đúng đấy - một tiếng nói khác nhủ lại - nhưng trước hết rồi đây anh không thể suốt đời sống ở Siberi được. Nếu anh lấy vợ: anh có thể có con và khi anh thừa hưởng một cái cơ nghiệp hoàn chỉnh thì anh sẽ giao nguyên vẹn nó lại cho con cái anh. Đối với đất đai, con người cũng có bổn phận chứ! Cho phắt đi, phá tan đi: cái đó rất dễ: gây dựng lên được mới thật là khó. Cái chính là phải suy nghĩ cho chín chắn về cuộc đời của anh, anh quyết định sẽ sống ra sao rồi theo cách đó mà tính cách sử dụng đúng đắn tiền nong, tài sản. Nhưng anh đã quyết tâm chưa? Mà có quá thật anh hành động theo lương tâm của anh không? Hay là anh làm thế chỉ cốt để hãnh diện với mọi người?"   
Nekhliudov tự hỏi. Chàng không thể không nhận thấy ý kiến mọi người sẽ nhận xét mình có ảnh hưởng đến những quyết định của chàng. Và càng nghĩ miên man càng có nhiều vấn đề được đặt ra và càng khó giải quyết.   
Để rũ bỏ những điều suy nghĩ vấn vương, chàng ngả mình xuống chiếc giường sạch sẽ tinh tươm. Chàng muốn ngủ đi để ngày mai đầu óc sáng sủa, chàng có thể giải quyết được hết mọi vấn đề hiện đang rối như mớ bòng bong.   
Nhưng chàng vẫn thao thức không sao ngủ được; qua khung cửa sổ mở rộng, cùng với khí đêm mát mẻ và ánh trăng, tiếng ếch nhái ì ộp trút vào phòng, thỉnh thoảng có xen lẫn tiếng mấy con hoạ mi ở xa tận cuối khu vườn hót và chép mỏ; và tiếng hót của một con khác ở gần hơn, trong bụi tử đinh hương đang nở hoa ngay dưới cửa sổ.   
Lắng nghe tiếng hoạ mi hót, tiếng ếch nhái ì ộp, chàng liên tưởng đến bản nhạc của người con gái viên giám ngục, nhớ đến viên giám mục, chàng lại nhớ đến Maxlova, và tiếng ếch nhái ì ộp làm chàng nhớ lại đôi môi run run khi chàng nói: "Anh cứ để mặc xác tôi". Rồi tên quản lý người Đức bắt đầu thụt xuống cái ao đầy ếch nhái. Phải giữ hắn lại. Nhưng không phải chỉ có hắn mà bỗng dưng lại hoá ra là Maxlova, đang thét lên những lời thống trách chàng: "Tao là một con tù khổ sai, còn mầy là vị công tước".   
"Không, ta sẽ không lùi bước đâu, - Nekhliudov tự nhủ.   
Chàng chợt tỉnh lại và tự hỏi "cái điều ta đang làm đây tốt hay xấu? Ta cũng chẳng biết nữa. Vả lại cần quái gì? Thế nào cũng được tất? Ngủ cái đã!".   
Và chàng bắt đầu đắm mình xuống cái chỗ mà tên quản lý và Maxlova đã thụt xuống, rồi tất cả mọi vật đều chìm xuống đó.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 61**

Chín giờ sáng hôm sau, Nekhliudov thức dậy. Gã thư ký trẻ có phận sự hầu hạ "quan chủ", thấy chàng cựa mình, liền mang đến cho chàng đôi giầy da cao cổ chưa từng bao giờ được đánh bóng lộn như thế, với một bình nước suối trong mát lạnh, và báo rằng nông dân đã bắt đầu đến đông đủ. Nekhliudov vội nhảy xuống giường và nhớ lại ngay các ý định của mình. Nhưng cảm giác luyến tiếc đêm hôm qua về việc đem ruộng đất chia cho nông dân và tiêu huỷ cơ nghiệp, không còn mảy may dấu vết.   
Nhớ lại điều đó, chàng còn lấy làm ngạc nhiên. Bây giờ chàng thấy lòng dạt dào vui sướng và có một niềm kiêu hãnh khó nén được về việc mình sắp làm.   
Đứng ở cửa sổ, chàng nhìn ra mảnh sân quần vợt mọc đầy rau diếp dại, nơi nông dân tụ tập theo lệnh viên quản lý.   
Ếch nhái cả đêm qua kêu inh ỏi không phải là không có duyên cớ: trời âm u và không có gió, nhưng từ sáng đã lất phất mưa bay, nước mưa đọng giọt trên cành lá cây và đầu ngọn cỏ. Mùi cây, mùi lá và cả mùi đất khô nỏ chờ mưa thoảng bay đưa vào cửa sổ. Vừa mặc quần áo, Nekhliudov vừa chốc chốc lại ngó qua cửa sổ, nhìn những người nông dân đang tụ tập trên sân. Họ lần lượt tới, cất mũ vải, mũ cát két ra chào nhau, họ đứng quây vòng lại và tỳ lên gậy chuyện trò.   
Viên quản lý người còn trẻ, lực lưỡng béo tốt, khoác một chiếc áo ngoài ngắn màu xanh, cổ đứng, đính khuy to tướng, đến nói với Nekhliudov là mọi người đã đến đông đủ, nhưng họ có thể đợi chàng dùng trà hay cà phê xong, cả hai thứ đều pha sẵn.   
Không, để tôi đi gặp họ cái đã, - Nekhliudov nói và nghĩ đến câu chuyện sắp đem ra trao đổi với nông dân, chàng bỗng cảm thấy trong lòng dâng lên một nỗi ngượng ngập thẹn thùng bất ngờ.   
Chàng sắp thực hiện điều mơ ước của nông dân mong ước mà họ không hề bao giờ dám mơ tưởng có ngày thành sự thật: nhượng lại cho họ ruộng đất với một giá rẻ, nghĩa là ban cho họ một ân huệ, ấy thế mà chàng vẫn thấy có cái gì băn khoăn, e thẹn thế nào.   
Lúc chàng đến gần, và khi thấy họ bỏ mũ ra chào, để lộ những mái tóc bạc hoe vàng hoặc quăn, những chiếc đầu hói, những mái tóc hoạ râm, thì chàng xúc động nghẹn ngào, đến nỗi mãi lâu chàng không nói được một lời. Mưa vẫn lất phất bay, bám vào tóc, vào râu và trên lượt tuyết mặt ngoài những chiếc áo nẹp Thổ Nhĩ Kỳ.   
Những người nông dân nhìn ông chủ ấp, đợi xem sẽ nói chuyện gì, nhưng chàng xúc động quá, không thốt được nên lời. Viên quản lý người Đức bình tĩnh và đầy tự tin chấm dứt sự yên lặng khó chịu ấy, hắn tự cho mình là kẻ hiểu biết sâu sắc người nông dân Nga và nói thông thạo tiếng Nga. Cái con người to lớn béo tốt ấy và cả Nekhliudov, đứng bên cạnh những người nông dân mặt hốc hác, da răn reo, xương vai nhô lên dưới làn áo vải, gây nên một cảnh trái ngược quá rõ ràng.   
- Sự thể thế nầy nầy, Công tước muốn ban ơn cho các người, đem ruộng đất cho các người, chỉ có một điều các người không xứng đáng thôi - viên quản lý nói.   
- Sao chúng tôi lại không xứng đáng, anh Vaxili Kaclix? Chúng tôi đã chả đổ bao nhiêu công sức cho anh đấy ư? Cụ cố bà ngay trước thật quý hoá quá! Cầu Chúa ban phước cho linh hồn cụ. Công tước thì còn trẻ, lạy Chúa, chắc công tước không đến nỗi bỏ chúng tôi mà chẳng đoái thương, - một anh nông dân tóc đỏ hoe, mồm mép, lên tiếng.   
- Tôi triệu tập các người lại đây đúng là vì tôi muốn nhượng lại tất cả đất đai của tôi cho các người, nếu các người muốn - Nekhliudov nói.   
Đám nông dân bỗng im bặt, dường như họ không hiểu, hoặc không tin vào những lời vừa nói đó.   
- Ngài nhượng ruộng đất như vậy là ý thế nào? - Một nông dân đứng tuổi mặc áo choàng, hỏi lại.   
- Tôi cho các người thuê với một giá rất rẻ.   
- Thế thì hay lắm, - một ông già nói.   
- Miễn là tiền thuê đừng quá nặng để chúng tôi có đủ sức nộp được - một người khác nói.   
- Được ruộng đất thì sao chúng tôi lại không nhận! Chuyện ấy chả phải nói. Chúng tôi sống về ruộng đất mà lại. Về phần ngài, như thế càng ổn, ngài chỉ có việc thu tiền? Còn như bây giờ thì thật lắm chuyện phiền nhiễu, tiếng nhiều người nói cùng một lúc ồn lên.   
- Phiền nhiễu là do các người, - viên quản lý người Đức nói. - Nếu các người chịu khó làm việc, nếu các người biết giữ trật tự thì…   
- Điều đó đối với chúng tôi không hề gì, anh Vaxili Kaclix ạ - một anh chàng gầy gò, mũi nhọn hoắt, đáp lại. - Anh trách chúng tôi cứ để ngựa vào ruộng lúa, nhưng nào ai muốn để kia chứ? Tôi suốt ngày cắt cỏ quần quật hoặc túi bụi công kia việc nọ, một ngày dài dằng dặc bằng một năm; tối đến, lăn ra ngủ thiếp đi, ngựa nó sổng ra chạy vào ruộng lúa của anh một tí, thế là anh làm tình làm tội tôi.   
- Các người phải biết giữ trật tự chứ!   
- Trật tự à, nói thì dễ đấy! Nhưng sức chúng tôi kham sao nổi, - một anh nông dân tuổi còn trẻ, người cao lớn, có đôi mắt nâu, lông lá đầy mình, trả lời.   
- Nhưng tôi đã bảo các người bao nhiêu lần rồi, hãy rào ruộng lại.   
- Rào, thì anh phải cho gỗ chứ! - Một người nhỏ bé vẻ mặt cau có, đứng đằng sau lưng mọi người, đáp lại. - Mùa hè năm ngoái tôi đang định làm một cái hàng rào, thì anh bỏ tù tôi ba tháng trời, để tôi làm mồi cho chấy rận. Đấy rào nhà anh là thế đấy.   
- Hắn nói gì thế? - - Nekhliudov.   
- Quân trộm cắp đầu sỏ của làng nầy đấy! - viên quản lý trả lời bằng tiếng Đức. - Năm nào nó cũng bị tóm cổ ở trong rừng vì tội ăn trộm. Còn mày, mày hãy nên biết tôn trọng tài sản người khác chứ?   
- Nhưng có phải chúng tôi không tôn trọng anh đâu? - Một cụ già nói. - Chúng tôi không thể nào không kính trọng anh được, vì tất cả chúng tôi đây đều ở trong tay anh. Anh đem chúng tôi ra đánh thừng, đánh chão thế nào mà chả được.   
- Nầy, ông bạn ơi! Không ai khinh miệt các người đâu chính các người miệt thị tôi thì có.   
- Thế nào, miệt thị anh à! Hè năm ngoái, anh đánh tôi vỡ mặt ra, vết tích vẫn còn đây nầy! Không ai kiện cáo gì nổi nhà giàu, chuyện đời rõ quá đi còn gì nữa! Anh cứ chiểu theo pháp luật mà làm.   
Rõ ràng đây chỉ là một cuộc đấu khẩu mà những người trong cuộc cũng không hiểu rõ lắm cả mục đích lẫn ý nghĩa lời họ nói. Người ta chỉ nhận thấy rõ là một bên tức giận mà phải nén đi vì sợ hãi, còn một bên cậy mình có thế, có quyền.   
- Thế nào, về việc đất đai các người định thế nào, có đồng ý không? Nếu tôi cho thuê tất cả ruộng thì được các người trả bao nhiêu?   
- Của ngài, xin để ngài cho giá.   
Nekhliudov nói giá. Dù giá chàng đặt thấp hơn nhiều so với giá ở các vùng lân cận, nhưng người nông dân bao giờ cũng vậy, thế nào họ cũng cho là cao quá và họ bắt đầu mặc cả. Nekhliudov vẫn nghĩ rằng việc chàng xướng xuất sẽ được nông dân hoan nghênh nhiệt liệt, thế mà không thấy có một dấu hiệu nào chứng tỏ ra là họ hài lòng cả. Duy có một điều có thể khiến chàng đoán được việc làm của mình có lợi cho họ là chàng thấy họ tranh cãi rất dữ khi bàn xem ai là người được thuê ruộng đất: cho tất cả mọi người thuê hay chỉ một nhóm. Một cuộc cãi cọ kịch liệt xảy ra lúc đó, giữa một bên là người có chủ trương gạt ra ngoài không cho những người yếu sức, những người hay dây dưa nợ nần, tham gia thuê đất và một bên là những người nầy. Về sau, nhờ có sự can thiệp của viên quản lý, giá cả và thời gian được ấn định; họ lên đường về làng, chuyện trò huyên náo. Nekhliudov trở lại văn phòng cùng viên quản lý và lập dự án khế ước cho thuê.   
Mọi việc đều được thu xếp ổn thoả như chàng mong muốn: Nông dân nhận đất cho thuê rẻ hơn giá ở khắp cả vùng xung quanh ba mươi phần trăm. Lợi tức về đất đai của chàng do đó giảm đi khoảng năm mươi phần trăm, nhưng cứ như thế thì cũng đã quá đủ cho chàng, nhất là nếu kể cả những món tiền bán rừng và các công cụ. Mọi việc như thế tưởng là tốt đẹp, nhưng sao chàng vẫn cứ băn khoăn. Chàng thấy tuy có một vài người tỏ lời cảm tạ chàng, song phần đông nông dân đều chưa hài lòng và còn chờ đợi ở chàng một điều gì hơn nữa. Thành thử, tuy có hy vọng lớn lao, chàng vẫn chưa thỏa mãn được những ước mong của họ.   
Ngày hôm sau, bản giao kèo ký kết xong, một đoàn đại biểu nông dân gồm toàn các bô lão đến tiễn chân chàng; Nekhliudov ngồi trên chiếc xe ba ngựa kéo của viên quản lý để ra ga - chiếc xe ngựa thật là sang trọng, đúng như lời anh xe ngựa ở ngoài ga đã nói. Với một cảm giác day dứt, dở dang, khó chịu, chàng chia tay với nông dân; họ lắc đầu, vẻ lững lờ, không thoả mãn. Nekhliudov cũng không được hài lòng với mình; không hài lòng về cái gì chàng cũng chẳng biết nữa, chỉ biết chàng vẫn thấy một cảm giác buồn buồn như có điều gì đáng hổ thẹn.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 62**

Từ Kuzminxkoie, Nekhliudov đi đến khu trang ấp chàng được thừa kế của bà cô, chính cái nơi trước đây nàng đã quen biết Katiusa. Ô đây chàng muốn giải quyết vấn đề ruộng đất như ở Kuzminxkoie; ngoài ra, chàng còn muốn hỏi thăm để biết về Katiusa và đứa con; có thật đứa bé đã chết không, và chết trong trường hợp nào?   
Sáng sớm chàng tới Panovo. Bước vào sân, cái đập vào mắt chàng trước hết là cái vẻ hoang phế, điêu tàn của nhà cửa, nhất là toà nhà ở.   
Mái tôn trước kia màu xanh lá cây, lâu ngày không sơn lại, nay đã rỉ đỏ, ở một vài chỗ bị gió uốn cong lên; ván dát tường chỗ nào không đóng đinh chặt là bị dỡ đi mất, để trơ ra cả những chiếc đinh đóng han rỉ. Hai cái bậc tam cấp, - một cái ở cổng chính và nhất là một cái ở cổng sau chàng đặc biệt nhớ rõ, bây giờ đã đổ nát chỉ còn trở lại chiếc khung không. ỏ một vài cửa sổ, kính đã vỡ, phải thay bằng những mảnh ván. Buồng riêng viên quản lý nhà bếp, chuồng ngựa, chỗ nào cũng tiều tuỵ, tường lở mái long, một màu xanh xám.   
Chỉ có mỗi khu vườn là không những không tiêu điều mà còn xum xuê tươi tốt, và lúc nầy hoa đang nở rộ. Bên kia hàng rào, những cây anh đào, cây táo, cây mận đều đầy hoa trông chẳng khác nào những cụm mây trắng.   
Bụi tử đinh hương vẫn rộ hoa như mười bốn năm về trước, ngày nào mà chàng cùng với nàng Katiusa tuổi vừa mười tám chạy chơi đuổi bắt nhau, và chàng bị ngã, bị gai đâm đằng sau bụi đó. Cây lạc tùng diệp cô Sophia Ivanovna trồng cạnh nhà, lúc bấy giờ chỉ bằng cái cọc nhỏ, nay đã lớn, có thể dùng làm dầm nhà được, một lớp rêu mượt như nhung, xanh xanh vàng vàng, phủ khắp thân cây. Con sông nhỏ, nước dâng ngập hai bờ, ẩm ầm sủi bọt xô vào cái cửa đập cối xay. Trên cánh đồng cỏ bên kia sông, đàn gia súc của xóm làng đang gặm cỏ.   
Viên quản lý là một gã trước kia đã theo học tiểu chủng viện, được nửa chừng thì bỏ; hắn bước ra sân đón Nekhliudov với nụ cười trên môi; hắn tươi cười đưa chàng vào văn phòng, và cũng vẫn nụ cười đó, nụ cười tưởng như hứa hẹn một cái gì đặc biệt, hắn đi vào phía sau bức vách, Nekhliudov nghe thấy có tiếng thì thầm, rồi im lặng.   
Anh đánh xe nhận tiền thưởng xong ra về, tiếng chuông ngựa leng keng; thế rồi cảnh vật lại im lìm. Một thiếu nữ đi chân không, mặc áo cánh có thêu, tai đeo đôi hoa làm bằng lông nõn chim, chạy ngang qua trước cửa sổ; theo sau là một anh chàng nông dân nện cồm cộp đôi giầy to cao cổ có đế sắt trên lối đường mòn đất mịn.   
Nekhliudov ngồi xuống thành cửa sổ, đưa mắt nhìn ra khu vườn trước mặt và lắng tai nghe. Làn gió xuân mát rượi đem theo mùi đất mới cày, thổi qua khung cửa sổ nhỏ, mơn nhẹ mái tóc trên vầng trán Nekhliudov lớp nhớp mồ hôi, phe phẩy lật các tờ giấy đặt trên thành cửa sổ nham nhở vết dao…   
Từ ngoài sông vẳng lại tiếng chầy đập dồn dập liên hồi của những phụ nữ đang giặt giũ, những tiếng "tập pà tập tập pà tập" lan trên mặt nước lấp lánh của dòng sông bị cái đập chắn lại. Tiếng nước nhịp nhàng đổ ào ào vào cửa đập cối xay, nghe rõ mồn một; một con ruồi sợ hãi vo vo bay sạt qua tai chàng.   
Và Nekhliudov bỗng nhớ lại xưa kia, lúc chàng còn niên thiếu, ngây thơ, chàng cũng đã từng nghe thấy tiếng chầy đập vải ướt nầy vang lên trong tiếng nước đổ đều đều vào cửa cối xay, cũng làn gió xuân đến mơn man mớ tóc trên vầng trán lấm tấm mồ hôi, phe phẩy lật những tờ giấy để trên thành cửa sổ nham nhở vết dao, và cũng có con ruồi với cái tiếng vo ve sợ sệt ấy bay sát bên mang tai. Không hẳn là chàng nhớ lại con người mình lúc bấy giờ, một thiếu niên mười tám tuổi mà là chàng cảm thấy lúc nầy cũng như hồi ấy, lòng chàng trong trắng, chứa chan mộng đẹp tương lai. Song đồng thời khác nào như chuyện trong giấc mộng, chàng cũng biết rằng tất cả những cái đó không thể còn có được nữa; và chàng thấy trong lòng tràn dâng một nỗi buồn ghê gớm.   
- Ngài dùng bữa trưa vào lúc nào ạ? Viên quản lý tươi cười hỏi.   
- Lúc nào cũng được. Tôi chưa thấy đói. Tôi đi quanh làng một cái đây.   
- Xin ngài quá bộ vào trong nhà. Trong nầy mọi thứ chúng tôi thu xếp gọn gàng ngăn nắp. Xin ngài ngó qua một chút. Nếu chỉ nhìn bên ngoài thì…   
- Thôi, để sau. Bây giờ thì anh làm ơn cho tôi biết, có phải ở đây có một người đàn bà tên là Matrena Kharina không?   
- Người nầy là dì của Katiusa. Dạ, tôi biết lắm chứ ạ. Mụ ấy ở trong làng. Chỉ có mụ ấy là tôi không trị nổi. Mụ mở một cái quán bán rượu. Tôi biết, tôi đã bắt quả tang và mắng cho một trận. Nhưng đến lúc làm biên bản thì tôi lại không nỡ. Mụ ta đã già rồi, lại nhiều cháu. - Viên quản lý vừa nói vừa nhoẻn một nụ cười cốt để lấy lòng chủ, đồng thời cũng tỏ ra hắn hiểu tường tận mọi việc ở đây.   
- Nhà bà ta ở chỗ nào? Tôi muốn đến tận nơi.   
- Ở cuối làng ạ. Cái nhà thứ ba ở dãy bên kia. Ngài sẽ thấy một cái nhà gạch về mé tay trái, và ngay ở đằng sau đó là căn lều của mụ. Có lẽ để tôi đi với ngài thì hơn! - viên quản lý tươi cười nói.   
- Thôi, cảm ơn anh, tôi khắc tìm lấy. Còn anh hãy báo cho nông dân đến cả đây. Tôi cần nói chuyện với họ về ruộng đất. - Nekhliudov nghĩ bụng giải quyết chóng vánh với nông dân ở đây, cũng như ở Kuzminxkoie, và nếu có thể, thì làm xong ngay chiều hôm nay.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 63**

Ra khỏi cổng, Nekhliudov gặp một cô gái khoác chiếc áo tạp dề sặc sỡ, tai đeo đôi hoa tai đính lông chim non, đôi chân trần chắc nịch đi thoăn thoắt trên con đường mòn uốn khúc qua cánh đồng cỏ mọc cao. Cô đang đi trở về tay trái vung vẩy theo nhịp bước nhanh, tay phải ôm mặt vào lông một con gà trống tía. Con vật, cái mào đỏ khẽ lắc lư, vẻ rất bình tĩnh, chỉ đảo đôi mắt trắng, duỗi thẳng rồi co một chiếc cẳng đen lại, móng chân dài móc cả vào chiếc tạp dề của cô gái.   
Khi lại gần vị quý tộc, cô gái đi chậm lại, không chạy nữa mà thủng thẳng từng bước một: Đến ngang chỗ gặp thì cố đứng lại, ngửa mặt lên chào, và chỉ khi Nekhliudov đã đi rồi, cô ta mới tiếp tục đi, con gà vẫn ôm trong tay.   
Đi tới gần cái giếng, Nekhliudov gặp một bà cụ mặc chiếc áo cánh vải thô, bẩn thỉu, lưng còng đang gánh một đôi thùng đầy nước. Bà cụ thận trọng đặt đôi thùng xuống đất và cũng hất đầu, ngửa mặt lên chào. Qua giếng thì bắt đầu tới làng. Hôm đó trời trong và nóng bức. Đến mười giờ thì đã oi lắm, chốc chốc mặt trời lại bị các đám mây đang tụ lại che lấp.   
Dọc đường cái lớn, một mùi phân nồng nồng bay lên, sặc sụa, nhưng được cái không thối; mùi phân bay ra từ những chiếc xe tải lớn đang ì ạch leo lên con đường dốc bóng loáng, phẳng lì và nhất là những đống phân bị rỡ tung trong sân các nhà cổng mở rộng mà Nekhliudov đi qua. Đi sau xe là những nông dân chân đất, quần áo nhơ nhớp những nước phân; họ nhìn vị quý tộc cao lớn, đẫy đà đầu đội chiếc mũ xám, có băng lụa bóng loáng dưới ánh nắng, đang đi ngược trên con đường làng, cứ mỗi bước lại khẽ chống xuống đất chiếc can bóng đẹp, có nhiều đốt đầu bịt bạc.   
Những người đi làm đồng về ngồi trên thành xe, lúc lắc theo nhịp nước kiệu của ngựa, cất mũ ra chào và kinh ngạc nhìn người khách kỳ khôi đang đi trên con đường làng mình; đàn bà con gái chạy ra cổng, hoặc đứng trên bậc thềm chỉ trỏ cho nhau và trố mắt nhìn theo khi chàng đi qua.   
Đi đến trước cái cổng thứ tư thì Nekhliudov phải dừng bước, vì có một chiếc xe lèn đầy phân, tiếng bánh xe nghiến ken két, trên xe có rải một chiếc chiếu nhỏ để ngồi, đang từ trong cổng đi ra. Một thằng bé lên sáu đi theo sau xe, mặt mày hớn hở vì sắp được lên xe đi chơi.   
Một anh chàng nông dân trẻ tuổi, đi dép cỏ, đang rảo bước dắt một con ngựa từ trong sân ra đường.   
Một con ngựa con màu tro biêng biếc, cẳng dài nghêu bước qua cổng, nhưng trông thấy Nekhliudov nó hoảng sợ nép mình vào chiếc xe, va cẳng cả vào bánh, nó luồn lên đằng trước chiếc xe nặng nề mẹ nó đang kéo; con ngựa mẹ lo ngại, khe khẽ cất tiếng hí.   
Con ngựa sau do ông già gầy còm dắt ra; ông cụ người còn nhanh nhẹn, chân cũng đi đất, mình vận chiếc quần dài kẻ sọc và một chiếc áo cánh dài bẩn trông hằn rõ cả những đốt xương sống.   
Khi đã đưa ngựa ra tới đường cái rải rác những cục phân xám như bị cháy đen, ông già quay trở lại cổng, nghiêng mình chào Nekhliudov.   
- Chắc ngài là cháu các bà chủ của chúng tôi trước đây có phải không ạ?   
- Vâng, tôi là cháu gọi các bà là cô.   
- Quý hoá quá! Ngài đến thăm chúng tôi phải không ạ? - Ông cụ già nhẹ miệng hỏi tiếp.   
- Vâng, thế hoàn cảnh làm ăn sinh sống của nhà ta ra sao? - Nekhliudov chẳng biết nói gì, bèn hỏi như vậy.   
- Chúng tôi sinh sống ra làm sao à…Một cách khổ cực nhất, ngài ạ, - ông già nhẹ miệng trả lời, giọng kéo dài, dường như lấy làm thích thú khi nói như vậy.   
- Tại sao lại khổ cực? - Nekhliudov vừa nói vừa bước vào công.   
- Không phải cuộc sống thảm hại nhất thì còn là gì nữa? - ông già vừa nói vừa đi theo Nekhliudov vào một khoảng sân sạch có mái che.   
Hai người cùng vào đứng dưới mái.   
- Ngài xem đấy? Nhà tôi cả thảy có mười hai miệng ăn, - ông già nói tiếp, tay chỉ vào hai người đàn bà, khăn bịt đầu xô lệch, mồ hôi nhễ nhại, váy xắn lên để hở bắp chân nhơm nhếch nước phân, tay cầm chiếc chạc hai, đang đứng trên nửa đống phân còn lại. - Tháng nào tôi cũng phải mua thêm sáu "pud" bột, hỏi lấy đâu ra tiền.   
- Thế lúa cụ trống không đủ ăn à?   
- Lúa nhà tôi ấy à! - ông già nói với một nụ cười khinh khỉnh. - Ruộng đất nhà tôi chỉ đủ cho ba miệng ăn, năm nay tất cả thu hoạch đánh lên được tám đống, không đủ ăn đến lễ Giáng smh.   
- Thế thì làm thế nào?   
- Thì cũng phải liệu cách thôi, tôi đã cho một cháu đi ở và sẽ đến xin ngài rủ lòng thương cho vay thêm. Chưa đến tuần chay cuối cùng đã tiêu hết sạch, mà tô vẫn chưa có để nộp..   
- Cụ phải nộp tô bao nhiêu?   
Phần nhà tôi phải trả mười bảy "*rúp* mỗi quý; Ôi, lạy Chúa! Hãy cứu chúng con thoát khỏi một cuộc đời như thế! Chúng con thật chẳng biết xoay xở làm sao cho thoát ra được nữa?   
- Tôi muốn vào trong nhà ta được không, cụ? - Nekhliudov vừa nói vừa đi vào trong sân, chân dẫm lên một lớp phân màu vàng nghệ, mùi nồng nặc, còn để nguyên, chưa rỡ.   
- Sao lại không được! Xin mời ngài vào! - ông lão nói rồi nhanh nhẹn đi lên trước, nước phân bắn vọt lên qua các kẽ ngón chân và mở cửa mời Nekhliudov vào.   
Mấy người đàn bà đã sửa lại khăn ngay ngắn kéo thấp thêm vạt váy xuống; họ vừa tò mò vừa kinh ngạc ngắm nhìn vị quý tộc sạch sẽ kia, có khuy tay áo bằng vàng, đang bước vào nhà họ. Có hai đứa con gái nhỏ từ trong nhà chạy ra.   
Nekhliudov cúi thấp xuống, bỏ mũ, bước qua cửa rồi vào hẳn trong căn nhà chật hẹp, bẩn thỉu, sực mùi thức ăn chua chua, có hai khung cửi choán chật cả nhà. Một bà cụ ngồi bên cạnh chiếc bếp lò, tay xắn lên để lộ cánh tay gầy rám nắng, nổi gân xanh.   
- Đây là ông chủ, ngài đến thăm chúng ta, - ông cụ nói.   
- Dạ. Xin mời ngài vào; quý hoá quá! - Bà cụ vừa vuốt tay áo xuống vừa nói, giọng ân cần hoà nhã.   
- Tôi muốn được biết rõ hoàn cảnh sinh sống của các - cụ ra sao? – Nekhliudov nói.   
- Ngài có thể thấy chúng tôi sống như thế nầy đấy.   
- Túp lều nầy ụp đến nơi rồi, ngày một ngày hai sẽ có người bị đè chết thôi! Nhưng ông lão nhà tôi thì cứ bảo nó còn vững chán. Chúng tôi sống đế vương như thế đấy, thật là đế vương, - bà cụ người lanh lợi lắc đầu nói tiếp, vẻ bực dọc. - Tôi đang chuẩn bị bữa cho lũ trẻ nó đi làm về ăn đây.   
- Bữa ăn nhà ta có những món gì hở cụ?   
- Có những món gì ư? Thức ăn của chúng tôi thì tuyệt, món thứ nhất: bánh mì và nước kvas (1), món thứ thì: nước kvas và bánh mì, - bà cụ vừa nói vừa cười để lộ cả hàm răng đã mòn một nửa.   
- Không, tôi không nói đùa đâu, cụ cho tôi xem bữa hôm nay nhà ta ăn những món gì?   
- Ăn những món gì ư? - ông cụ vừa nói vừa cười. - Bếp nước của chúng tôi không nhiêu khê đâu ạ; cứ đưa cho ngài xem, bà nó!   
Bà cụ lắc đầu.   
- Ngài muốn xem thức ăn quê mùa của chúng tôi ư? Trời ơi? Ngài quả là một vị hiếu kỳ đấy tôi chưa thấy ai như ngài đâu? Ngài cần biết hết cả à? Tôi đã thưa với ngài, nước "quắt" và bánh mì, rồi một món xúp với bắp cải nữa; hôm qua mấy đứa con dâu mang về được mớ cá ranh đem nấu xúp và sau nữa là khoai tây.   
- Ngoài ra không còn gì nữa ư?   
- Lại còn gì nữa? Thêm tí sữa cho sáng nước xúp. - Bà cụ vừa cười vừa nói, mắt nhìn ra cửa.   
Cửa ngỏ, lối ra vào đầy người, trẻ em, con trai, con gái, phụ nữ bồng con chen chúc nhau ngoài cửa nhìn vị quý tộc kỳ khôi đang xem bữa ăn của nhà nông. Bà cụ thấy mình ứng đối được với nhà quý tộc lấy làm hãnh diện.   
- Vâng, khổ cực, đời sống của chúng tôi thật là khổ cực ông chủ ạ. Thật khổ vô cùng - ông già nói. - Chúng bay len vào đây làm gì? - ông già quát lên mắng đám người đang chen nhau ngoài cửa.   
- Thôi, xin chào các cụ, - Nekhliudov nói, chàng cảm thấy ngượng ngùng, hổ thẹn, mà không hiểu vì sao.   
- Xin cảm ơn ngài đã đến thăm chúng tôi, - ông già nói.   
Ở lối ra vào, mọi người đứng sít vào nhau, rẽ ra lấy lối cho Nekhliudov đi. Ra đến ngoài đường, chàng đi ngược trở lên. Có hai thằng bé đi chân đất cũng từ cửa đi theo; đứa lớn tuổi mặc chiếc áo cánh, trước kia màu trắng, nay đã bẩn, còn một đứa mặc quần áo màu hồng đã bạc, sắp rách. Nekhliudov quay lại phía hai đứa bé.   
- Thế bây giờ ông đi đâu? Thằng bé áo trắng hỏi.   
- Đến nhà bà Matrena Kharina. Các em có biết bà ấy không?   
Đứa nhỏ mặc áo hồng bật lên cười, còn đứa lớn đứng nghiêm trang hỏi lại:   
- Matrena nào ạ? Bà ấy có già không?   
- Bà ấy già.   
- Á à! Nó dài giọng ra. - Thế là bà Xemenikha rồi. Ở đằng đầu làng ấy. Chúng cháu sẽ cùng đi với ông đến đó. Nào Feka, chúng ta dẫn ông ấy đi đi.   
- Thế còn ngựa thì sao?   
- Chà? Chẳng việc gì đâu!   
Thằng Feka đồng ý, cả ba theo đường cái giữa làng đi ngược lên phía trước.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Kvas, một thứ uống làm bằng lúa hắc mạch lên men, vị rất chua (N.D.)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 64**

Nói chuyện với trẻ con, Nekhliudov cảm thấy thoải mái hơn là với người lớn và chàng đã nói chuyện với chúng suốt dọc đường. Lúc nầy thằng nhỏ không cười nữa và ăn nói cũng minh mẫn, khôn ngoan chẳng kém gì thằng lớn.   
- Ai là người nghèo nhất ở cái làng nầy, các em nhỉ? - Nekhliudov hỏi.   
- Nghèo nhất ạ? Có bác Mikhail. Cả bác Xemion Makerov nữa; và còn bà Marfa, bà ấy thì nghèo nhất.   
- Còn bác Anixia nữa, bác ấy còn nghèo hơn cơ. Bác ấy không có con bò nào, phải đi ăn xin! - thằng Feka nói.   
- Không có bò cái, nhưng nhà bác ấy chỉ có ba miệng ăn, còn nhà bác Marfa thì những năm cơ, - thằng lớn cãi lại.   
- Thế nhưng mà bác ta goá chồng, - thằng bé áo hồng bênh vực cho bác Anixia.   
- Mày bảo là bác Anixia goá chồng, nhưng bác Marfa thì cũng vậy thôi; bác ấy có chồng cũng như không.   
- Thế chồng bác ấy ở đâu? - Nekhliudov hỏi.   
- Đang nuôi rận ở trong nhà lao ấy, - thằng lớn dùng câu châm biếm mọi người vẫn dùng để trả lời.   
- Mùa hè năm ngoái, chồng bác ấy chặt hai cây phong ở trong rừng ông chủ, cho nên bị bỏ tù, thằng nhỏ vội vã giải thích. - ông ta bị giam sáu tháng rồi, vợ phải đi ăn xin; bác ấy có ba đứa con dại và một mẹ già ốm yếu.   
- Bác Marfa ở chỗ nào? - Nekhliudov hỏi.   
Trong cái sân kia kỳa, - thằng nhỏ vừa nói vừa chỉ vào một cái nhà, ở ngay trên con đường ba người đang đi; trước nhà có một thằng bé con tóc gần như bạc trắng, đứng không vững, lắc la lắc lư trên đôi cẳng nhỏ bé vòng kiềng.   
- Vatka, thằng ranh con, mày lỏn đi đâu rồi thế? - Một người đàn bà mặt lem luốc, bẩn thỉu, tưởng như trát đầy bồ hóng, vừa bước ra khỏi gian lều; vừa kêu. Chị ta chạy xổ ra đường, vẻ mặt bãi hùng, tóm lấy thằng bé trước lúc Nekhliudov bước tới cắp nó vào trong nhà, dường như sợ Nekhliudov sẽ làm gì con mình chăng.   
- Chính chị là người đàn bà có chồng bị bắt giam vì đã chặt cây phong trong rừng của Nekhliudov.   
- Còn bà Matrena, bà ấy có nghèo không? - Chàng hỏi khi ba người sắp tới gần nhà bà nầy.   
- Bà ấy nghèo là thế nào? Bà ấy bán rượu kia mà! - Thằng nhỏ mặc áo cánh hồng trả lời, giọng quả quyết.   
Tới nơi, Nekhliudov để hai đứa trẻ ở ngoài, bước qua cửa vào bên trong lều. Lòng gian lều chỉ dài chừng sáu arsin; một chiếc giường kê ở đằng sau lò sưởi, một người đàn ông to lớn nằm khó mà duỗi thẳng chân ra được "Katiusa đã ở cữ rồi đau ốm trên chiếc giường nầy đây" -Nekhliudov thầm nghĩ trong bụng. Chàng bước vào trong lều, đầu va phải chiếc khung cửa quá thấp, đúng lúc bà lão cùng với một đứa cháu gái đang mải sửa chữa cái khung cửi choán chật gần hết gian lều. Hai đứa cháu gái khác chạy xô vào nhà theo vị quý tộc, đứng dừng lại, đằng sau chàng, ngay trong lối ra vào, tay vịn vào thành khung cửi.   
- Ông hỏi ai? Bà lão đang bực mình vì chiếc khung cửi của bà không chạy, hỏi giọng gắt gỏng. Hơn nữa, bà ta lại bán rượu lậu, nên thấy bất kỳ người lạ nào bước vào nhà, bà cũng nghi ngại.   
- Tôi là chủ trang ấp ở đây, tôi muốn được nói chuyện với cụ?   
Bà lão im lặng nhìn chàng và bỗng nhiên vẻ mặt biến đổi hẳn đi.   
- Trời ơi, cậu đấy ư? Thế mà tôi ngốc quá lại không nhận ra được, tôi cứ nghĩ ông khách qua dường nào - bà lão bắt đầu nói với một giọng ngọt ngào. - Trời ơi, thì ra là cậu quý hoá quá!   
Làm thế nào để khỏi có người nghe lỏm chuyện, hở cụ? - Nekhliudov vừa nói vừa đưa mắt nhìn ra phía cửa để ngỏ, trẻ em đang đứng chen chúc và đằng sau chúng là một người đàn bà gầy gò ẵm một đứa bé ốm yếu, miệng thằng bé lúc nào cũng cười, mặt mày xanh xao bệnh tật, đầu đội một chiếc mũ khâu bằng mụn vải.   
- Có cái gì mà chúng bay nhìn? Để tao cho chúng mày một trận, đưa cái nạng đây cho tao, bà lão quay lại phía bọn trẻ, quát lên:   
- Khép cửa lại!   
Lũ trẻ biến mất, người đàn bà bế đứa bé khép cửa lại.   
- Tôi còn đang nghĩ: người kia là ai nhỉ? Ra chính là cậu chủ của tôi, cậu vàng, cậu ngọc của tôi, tươi đẹp quá, quý hoá quá! - Bà lão nói. - Cậu đã đến chơi, cậu đã có lòng đoái tưởng. Trời ơi? Quý hoá quá! Ngồi xuống đây cậu, cậu ngồi lên trên cái hòm nầy, - bà lão vừa tiếp vừa lau mặt hòm bằng cái màn che cửa. - Thế mà tôi cứ nghĩ: ai thế nhỉ? Thì ra chính là đức ông, chính là cậu chủ, ân nhân của chúng tôi, cha nuôi của chúng tôi. Cậu tha lỗi cho mụ già lẩn thẩn ngu muội nầy nhé. Già có mắt cũng như mù thôi.   
Nekhliudov ngồi xuống, bà lão đứng trước mặt chàng, bàn tay phải chống vào má, bàn tay trái đỡ lấy cái khuỷu nhọn hoắt của cánh tay phải và lại bắt đầu nói với một giọng du dương.   
- Trông cậu có già đi, xưa kia cậu tươi trẻ bao nhiêu, bay giờ thì thế. Chắc cũng lo nghĩ nhiều.   
- Tôi đến hỏi cụ về việc nầy đây, cụ còn nhớ cô Katiusa Maxlova không?   
- Katerina à? Sao lại không, nó là cháu tôi… quên nó sao được; bao nhiêu là nước mắt, tôi đã thương khóc nó hết bao nhiêu nước mắt. Câu chuyện ấy tôi biết hết. Ai mà không có tội với Chúa, ai mà chẳng phạm phép vua, thưa cậu. Thời son trẻ ấy mà! Ta uống chè, uống cà-phê với nhau, thế mà ma quỷ nô làm cho mê muội, mà kể ra mà quỷ nó cũng mạnh lắm kia! Biết làm thế nào, phải đâu cậu đã bỏ mặc nó, cậu đã thưởng tiền cho nó, đã cho nó một trăm "*rúp*" cơ mà? Còn nó, nó đã làm gì? Nó không biết điều hơn lẽ thiệt: giá nó nghe lời tôi thì nó cũng khá rồi. Nó là cháu tôi thật đấy, nhưng tôi cũng xin nói thẳng: nó là đồ hư hỏng. Sau đó, tôi cô giới thiệu nó đến làm ở một chỗ thật tốt nhưng nó không chịu nghe người ta, nó đã chửi lại chủ nhà? Thế là người ta tống khứ nó đi. Sau nó đến nhà ông kiểm lâm, kể nó cũng có thể ở được, nhưng nó chẳng chịu ở.   
- Tôi muốn hỏi cụ về cháu bé. Cô ấy đã sinh nở tại nhà cụ có phải không ạ. Thế cháu bé đâu rồi?   
- Cậu ạ Về cháu bé, tôi đã nghĩ chu đáo. Mẹ nó ốm quá coi chừng không qua khỏi được nên tôi xin rửa tội cho cháu, cho phải phép và sau đó, gửi nó đến nhà dục anh. Mẹ nó ốm sắp chết mà lại còn để cho đứa bé đẹp như thiên thần ấy phải héo hon nữa hay sao, người khác thì nó làm thế nầy: cứ để nó đấy, không cho nó ăn uống gì, thế rồi nó chết: Nhưng tôi thì tôi nghĩ: nếu sự thể đã như vậy ta phải làm thế nào chứ, ta phải gửi nó vào nhà dục anh Vả lại lúc đó tiền có sẵn, thế là tôi gửi ngay cháu đi.   
- Thế ở nhà dục anh người ta có ghi số cháu là bao nhiêu không ạ?   
- Số thì có. Nhưng cháu chết ngay. Bà ta nói với tôi: vừa tới nơi thì cháu mất.   
- Bà ta là ai?   
- Là cái bà ở Xkorotnoie. Bà ta chuyên làm nghề nầy. Tên bà tà là Melani. Bây giờ thì bà ta cũng mất rồi. Thật là một người đàn bà khôn khéo. Bà ta vẫn làm như thế nầy: hễ có ai mang lại cho bà ta một đứa bé, bà ta hẵng giữ lấy sau nầy mới đưa đi. Đợi được ba hay bốn đứa như thế, bà ta mang chúng đi một thể. Ở nhà bà ta, tất cả mọi thứ được sắp đặt thật khéo! Có một chiếc nôi lớn bằng chiếc giường hai người nằm, đặt chỗ nào cũng được. Cái nôi có cả tay nắm… Bà ta đặt bốn đưa bé vào trong đó đầu mỗi đứa một ngả, chân chụm vào nhau để khỏi đứa nọ đạp vào đầu đứa kia và cứ thế mang chúng đi. Bà ta nhét vào những cái miệng xinh xinh của trẻ, mỗi đứa một đầu vú sữa, thế là các cháu nằm im thin thít.   
- Thế rồi sao ạ?   
- Thế rồi bà ta đưa thằng cháu con Katerina đi cũng như thế. Nhưng có lẽ bà ta đã giữ nó ở nhà đến hai tuần lễ. Ngay từ khi đến ở nhà bà ta, nó đã bắt đầu yếu rồi.   
- Đứa bé có xinh không ạ?   
- Xinh lắm, không thấy đứa bé nào xinh như thế. Nó giống cậu như đúc ấy, - bà lão vừa nói thêm vừa nháy, mặt già nhăn nheo.   
- Nhưng vì sao nó yếu đi ạ? Chắc họ cho ăn uống tồi quá?   
- Chao ôi! Ăn với chả uống! Chỉ gọi là có một chút làm vị có phải con họ rứt ruột đẻ ra đâu… Miễn là đến nơi đứa bé còn sống thôi mà… bà ta bảo với tôi là vừa đến Moskva thì nó chết ngay. Bà ta đã mang về giấy chứng nhận, thật là hợp lệ! Một người đàn bà khôn khéo làm sao!   
Tất cả những điều mà Nekhliudov có thể biết được về đứa con của mình là như vậy.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 65**

Nekhliudov bước ra, đầu lại va phải hai cái cánh cửa.   
Hai đứa bé, một áo trắng, một áo hồng, đợi chàng ở ngoài đường. Có cả mấy đứa khác nhập bọn, cả mấy bà ẵm con nhỏ, trong đó có người đàn bà gầy gò ẵm đứa con xanh xao, đầu đội chiếc mũ thóp bằng mụn giẻ rách. Thằng bé, mặt già cằn, hốc hác, lúc nào cũng mỉm cười một cách kỳ dị, mấy ngón tay dài nghêu ngao co quắp, luôn luôn ngọ nguậy. Nekhliudov biết rằng cái cười kia là cái cười vì đau đớn. Chàng hỏi xem người đàn bà đó là ai.   
- Đấy là bác Anixia cháu đã nói với ông đấy, - thằng bé lớn tuổi trả lời.   
Nekhliudov quay lại phía người đàn bà;   
- Chị làm thế nào để sinh sống? Lấy gì mà ăn? - Chàng hỏi.   
- Làm thế nào để sinh sống à? Tôi đi ăn mày, Anixia nói rồi oà lên khóc. Khuôn mặt già cỗi của thằng bé tươi hẳn lên, đôi cẳng quắt queo, quằn quại như hai con giun.   
Nekhliudov rút ví lấy cho người đàn bà mười *rúp*.   
Chàng chưa đi được hai bước thì một người đàn bà khác ẵm một đứa bé đã theo liền, rồi đến một bà cụ, rồi lại một thiếu phụ nữa. Họ kể lể nông nỗi khổ cực và cầu xin chàng cứu giúp. Nekhliudov phân phát hết số sáu mươi *rúp* bạc lẻ trong ví; lòng buồn rười rượi, chàng trở về nhà, tức là trở về gian buồng của viên quản lý.   
Anh nầy ra đón Nekhliudov và tươi cười báo cho chàng biết là đến chiều tối, nông dân sẽ đến họp. Nekhliudov cảm ơn, chàng không vào trong nhà, mà đi thẳng ra ngoài vườn, vừa dạo bước trên những con đường cỏ dại mọc tràn, rải rác đầy cánh hoa trắng, vừa suy nghĩ về những điều chàng vừa trông thấy.   
Cả khu vườn im lặng, nhưng chỉ được một chốc chàng nghe thấy giọng bực tức của hai người đàn bà tranh nhau nói từ căn phòng viên quản lý vẳng ra, thỉnh thoảng mới thấy giọng nói bình tĩnh của người quản lý hay cười.   
Nekhliudov lắng nghe.   
- Thế nầy thì tôi không sao chịu nổi được nữa? Anh có muốn giết chết tôi thì cứ giết! - người đàn bà tức tối nói.   
- Mà nó chỉ mới bước chân vào thôi, - người đàn bà thứ hai tiếp. - Nầy tôi bảo thật, anh hãy thả nó ra. Anh định làm khổ cả con vật, và lũ con nó không có sữa bú để làm gì?   
- Chị hãy nộp phạt bằng tiền hoặc chịu trả bằng ngày công đã, - tiếng viên quản lý thản nhiên trả lời.   
Nekhliudov bước ra khỏi vườn và lại gần bậc thềm, nơi có hai người đàn bà đang đứng, đầu tóc rũ rượi, một người có mang sắp đến ngày sinh. Viên quản lý đứng trên bậc, hai tay đút trong túi chiếc áo khoác bằng vải.   
Hai người đàn bà trông thấy ông chủ trang ấp thì im lặng, họ sửa lại chiếc khăn bị xổ trên đầu. Viên quản lý rút tay ra khỏi túi mỉm cười. Theo lời hắn nói thì đầu đuôi câu chuyện như thế nầy: nông dân thường cố ý thả bê và cả bò mẹ của họ vào ăn cỏ của trang ấp. Hai con bò mẹ của mấy người đàn bà nầy đã bị bắt tại đồng cỏ và dắt về. Hắn đòi họ phải nộp phạt mỗi con hoặc ba mươi kopech, hoặc hai ngày công.   
Hai người đàn bà thì khăng khăng một mực nói: một là bò của họ chỉ mới bước chân vào bãi; hai là họ không có tiền, và cuối cùng, họ hứa sẽ làm công đền sau nhưng đòi phải thả ngay bò của họ ra; những con bò bị buộc dưới nắng chang chang suốt từ sáng sớm đến giờ chưa được ăn, đang kêu rống lên rất đáng thương.   
- Tôi đã nói bao nhiêu lần thật tử tế, - viên quản lý hay cười quay về phía Nekhliudov nói như muốn phân bua: - nếu các người chăn dắt súc vật vào buổi trưa thì phải coi giữ nó.   
- Tôi mới chỉ thoáng chạy đi tìm thằng bé con thì chúng đã sổng ra mất.   
- Nếu đang phải giữ bò thì đừng có bỏ đi đâu có được không?   
- Giá mà bò của tôi đã thực sự giẫm nát đồng cỏ thì tôi không tức, đằng nầy, nó mới chỉ bước vào, - người đàn bà kia nói.   
- Chúng đã giẫm nát hết cả cánh đồng - viên quản lý quay về phía Nekhliudov nói. - Nếu không bắt phạt họ thì một ngọn cỏ cũng không còn.   
- Chao ôi Đừng có mà nói thế mà mang tội! - Người đàn bà có mang kêu lên. Bò nhà tôi chưa bị bắt bao giờ.   
- Nhưng hôm nay thì nó bị bắt, thì chị phải nộp tiền hoặc đi làm trừ.   
- Được rồi, tôi sẽ đi làm, nhưng anh hãy cứ thả bò của tôi ra đã, đừng để nó chết đói? - Người đàn bà giận dữ kêu lên - Làm quần quật cả ngày đêm không được nghỉ. Mẹ chồng thì ốm, chồng thì rượu chè be bét. Tôi một thân phải làm đủ mọi công việc mà sức thì kiệt rồi. Lạy Giời, cũng phải làm đầu tắt mặt tối, thở không ra hơi, đế lấy công trừ cho anh hết.   
Nekhliudov bảo viên quản lý thả mấy con bò ra; rồi lại quay vào vườn để tiếp tục ngẫm nghĩ, nhưng còn gì mà suy nghĩ nữa. Tất cả mọi việc giờ đây đối với chàng đều sáng tỏ. Chàng lấy làm lạ, một việc hiển nhiên như vậy mà mọi người không ai nhìn thấy, và cả chàng nữa, sao mãi đến nay mới khám phá ra.   
Dân chúng đang chết dần chết mòn, và những lối sống đặc trưng của cái chết đó đã hình thành: trẻ nhỏ chết yểu, phụ nữ phải lao lực quá độ, mọi người ăn uống thiếu đói, nhất là những người già cả: Và dần dà dân chúng lâm vào một tình trạng mà họ không thấy hết được cải khủng khiếp và cũng không oán thán nữa; vì thế cả chúng ta cũng coi cái tình trạng ấy như một chuyện bình thường, một điều tất nhiên.   
Bây giờ chàng thấy rõ như ban ngày cái nguyên nhân chính dẻ ra sự cùng khổ của nhân dân, nguyên nhân mà họ biết rất rõ và luôn luôn nêu lên, là họ đã bị địa chủ cướp mất hết ruộng đất, và không có ruộng đất thì họ không sống được.   
Có một điều rất rõ là con trẻ và ông già sở dĩ chết là vì không có sữa uống, mà không có sữa uống là do họ không có ruộng đất để chăn nuôi súc vật và cấy lúa, trồng cỏ. Rõ ràng là tất cả mọi nỗi khổ cực của nhân dân, hay ít ra thì nguyên nhân chủ yếu trực tiếp của nỗi khổ cực của họ là do ở chỗ ruộng đất để nuôi sống họ lại không ở trong tay họ mà lại nằm trong tay những kẻ dùng quyền chiếm hữu ruộng đất để sống bằng lao động của họ. Ruộng đất cần thiết cho nhân dân tới mức không có nó thì nhân dân chết, ấy thế mà họ bị dồn vào cảnh khốn cùng, lại phải cày cấy ruộng đất để có thóc đem bán ra nước ngoài cho bọn địa chủ có tiền mua sắm mũ mãng, batoong, xe ngựa, đồ chơi bằng đồng v.v…   
Bây giờ tất cả những điều đó, Nekhliudov thấy rõ ràng, cũng rõ như là: ngựa mà nhốt trong một cánh đồng cỏ khi gậm hết cỏ sẽ gầy đi rồi chết đói, nếu không để cho chúng được đến một cánh đồng khác.   
Điều đó thật khủng khiếp, không thể mà cũng không được để cho nó tồn tại!… Phải tìm cho ra một biện pháp trừ bỏ cái tình trạng đó đi, nếu không thì ít ra cũng không tham gia vào đó. "Cái biện pháp đó thế nào rồi ta cũng phải tìm ra!", chàng vừa nghĩ ngợi vừa đi đi lại lại trong lối nhỏ hai bên trồng phong.   
Trong giới khoa học, trong các cơ quan chính quyền, trên báo chí, chúng ta đã bàn luận về những nguyên nhân đẻ ra sự nghèo khổ của nhân dân về những biện pháp cải thiện đời sống của họ, nhưng chúng ta không hề nói đến biện pháp độc nhất, chắc chắn có thể cải thiện được là thôi đừng tước đoạt của họ ruộng đất, ruộng đất đối với họ không thể thiếu được. Chàng nhớ lại rõ ràng những nguyên lý cơ bản của Henry Georges và cái tâm trạng mình say sưa những nguyên lý đó lúc bấy giờ.   
Chẳng lấy làm lạ sao mình lại có thể quên được những điều đó. Ruộng đất không thể là đối tượng của sự chiếm hữu cá nhân, nó không thể là đối tượng của sự mua bán, cũng như nước, không khí; ánh nắng mặt trời vậy. Tất cả mọi người đều có quyền hưởng thụ như nhau về ruộng đất về tất cả mọi thứ lợi ích do ruộng đất mang lại cho loài người. Và bây giờ, Nekhliudov hiểu tại sao chàng đã băn khoăn hổ thẹn khi nhớ lại việc dàn xếp công việc của mình ở Kuzminxkoie. Chàng đã tự lừa dối mình. Biết là người ta không ai có quyền chiếm hữu ruộng đất, thế mà chàng lại tự cho mình cái quyền đó và đem lại cho nông dân một phần tài sản mà, trong thâm tâm, chàng biết là mình sẽ không có quyền gì hết. Bây giờ chàng sẽ hành động khác, sẽ thay đổi không làm như ở Kuzminxkoie nữa.   
Và chàng nhẩm tính một phương án cho nông dân thuê ruộng đất, để lại cho họ cả số tiền thuê để họ nộp thuế và chi các khoản tiêu chung cho làng xóm. Đó không phải là chế độ thuế "Đơn nhất"(1) nhưng với tình trạng hiện nay thì đó là biện pháp gần giống với chế độ ấy nhất. Vả lại điều chủ yếu đối với chàng là làm như thế để từ bỏ hẳn cái quyền sở hữu về ruộng đất của mình đi.   
Lúc chàng trở về nhà, viên quản lý với một nụ cười đặc biệt hân hoan, mời chàng đi dùng cơm; hắn tỏ ý rất áy náy vì món ăn đã mất lửa, hơi bị cháy, mặc dầu vợ hắn có cô gái đeo hoa tai đính lông chim nõn giúp đỡ đã mang hết khả năng ra nấu nướng.   
Bàn ăn phủ một chiếc khăn vải thô; một chiếc khăn lau tay thêu thay thế cho chiếc khăn ăn; một món xúp khoai tây nấu gà - đúng là con và trống mà Nekhliudov đã trông thấy lúc sáng với đôi cẳng đen co co, duỗi duỗi đang bốc hơi nghi ngút trong cái liễn "*Saxe*"(2) hai cổ, sứt một bên tai; con gà hiện bị chặt thành từng miếng, có miếng vẫn còn cả lông măng. Tiếp theo món xúp là món gà quay cháy sém, rồi đến bánh nhân pho mát trắng phết bơ và đường. Bữa ăn dù có kém ngon, Nekhliudov cũng chẳng chú ý đến, tất cả tâm trí chàng còn đang dồn vào cái phương án nó đã làm tiên tan nỗi buồn vương vấn từ lúc đi và trong làng trở về…   
Chị vợ viên quản lý dòm qua cánh cửa, theo dõi cô gái đeo hoa tai, vẻ sợ sệt bưng món ăn vào; còn anh chồng, vẻ hãnh diện về tài nấu nướng giỏi giang của vợ, nói cười mỗi lúc một hể hả hơn. Ăn cơm xong, Nekhliudov ép hắn ta ngồi xuống bên cạnh, chàng thấy cần phải kiểm tra lại những ý nghĩ của mình và cần thổ lộ với một người nào đấy nỗi băn khoăn của lòng mình. Chàng nói cho hắn biết ý chàng định nhường tất cả ruộng đất lại cho nhân dân và hỏi ý kiến hắn. Viên quản lý vẫn tươi cười, làm ra vẻ ta đây cũng đồng ý với những ý kiến đó từ lâu rồi, và rất khoan khoái khi được nghe nói đến. Thực ra, hắn chẳng hiểu gì hết, không phải vì Nekhliudov nói không rõ ràng, và là vì theo chủ trương đó, Nekhliudov vì lợi ích của người khác mà từ bỏ lợi ích của bản thân; thế mà cái tư tưởng nghĩ rằng ở đời ai cũng chỉ chăm chú đến lợi ích của bản thân bất chấp cả lợi ích của người khác, đã thâm căn cố đế trong tâm trí viên quản lý rồi, nên Nekhliudov nói với hắn rằng toàn bộ lợi tức về ruộng đất thu được sẽ đưa vào quỹ dùng cho việc có ích chung cho nông dân thì hắn thấy không sao hiểu nổi.   
- Vâng, tôi hiểu. Như thế có nghĩa là ngài sẽ thu tiền lời của cái quỹ đó chứ gì? - Hắn hỏi, mặt mày sáng hắn lên.   
- Không phải thế! Anh phải hiểu rằng ruộng đất không thể là đối tượng để chiếm làm của riêng.   
- Vâng, đúng như vậy đó! Và tất cả những gì do ruộng đất sinh ra phải là của chung của tất cả mọi người.   
- Nhưng mà như thế thì ngài sẽ chẳng còn thu được lợi tức gì ư? Viên quản lý hỏi lại, nụ cười lúc nầy đã tắt hẳn trên môi hắn.   
- Thì đúng thế, tôi bỏ không thu lợi tức nữa.   
Viên quản lý thở dài, nhưng rồi nét mặt hắn trở lại tươi cười. Bây giờ hắn hiểu rằng Nekhliudov không phải là con người đầu óc thật bình thường, và tức thì hắn suy nghĩ tìm trong chủ trương bỏ ruộng đất của Nekhliudov xem có thể có chỗ nào có lợi cho cá nhân hắn chăng; hắn cố hết sức hiểu chủ trương đó về mặt có lợi cho mình.   
Cuối cùng, khi đã biết rằng điều đó không thể được thì hắn buồn rầu, không chú ý đến vấn đề nữa và cố mỉm cười cũng chỉ là để lấy lòng chủ mà thôi.   
Thấy người quản lý không hiểu mình, Nekhliudov để hắn đi ra, rồi vào ngồi bên cạnh bàn mặt bàn nham nhở vết dao và nhem nhuốc những mực - thảo phương án của mình.   
Mặt trời đã lặn sau rặng bồ đề mới đâm chồi nẩy lộc.   
Hàng đàn muỗi tràn vào trong phòng quấy đất chàng.   
Viết vừa xong, chàng nghe thấy từ xóm làng vọng đến tiếng rống của đàn bò đang trở về, tiếng những cánh cửa mở ken két và lời trò chuyện xôn xao của những người nông dân đến họp. Chàng bảo viên quản lý là không cần phải triệu tập nông dân đến tận văn phòng, chàng sẽ thân hành xuống làng, đến chỗ họ hội họp.   
Sau khi uống vội chén trà viên quản lý vừa bưng lại, Nekhliudov đi vào trong làng.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Chế độ thuế do Henri Georges đề ra. Theo ông thì chỉ có địa tô mới là thuế khoá mà thôi. Nguyên tắc cơ bản của chế độ thuế "Đơn nhất" là tất cả mọi người đều có quyền sử dụng ruộng đất như nhau. Vấn đề nầy trình bày rõ trong cuốn "Điều kiện lao động"*  
*(2) Saxe: đồ sứ Pháp nổi tiếng làm ở Saxe*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 66**

Tiếng người nói ồn ào phát ra từ đám tập trung trong sân nhà viên trưởng thôn, nhưng khi Nekhliudov đến gần thì mọi người yên lặng một lúc, và cũng giống như ở Kuzminxkoie, họ lần lượt bỏ mũ ra chào. Nông dân ở vùng nầy cổ lỗ hơn nông dân ở Kuzminxkoie rất nhiều; đàn bà con gái tai đeo lông chim nõn còn đàn ông thì hầu hết đi giầy cỏ và mặc áo cánh hoặc áo lông kiểu Thổ Nhĩ Kỳ nhà may lấy; có cả một vài người đi chân đất; mình mặc có một chiếc áo cánh, họ đi làm đồng về, đến thẳng đây.   
Nekhliudov cố nén xúc động; bắt đầu, chàng nói ngay cho họ biết ý định của chàng đem hiến cho mọi người tất cả ruộng đất của mình. Những người nông dân im lặng nghe chàng nói, vẻ mặt thản nhiên.   
- Cái đó là dĩ nhiên! Đúng thế đấy! - Họ la lên.   
Nekhliudov tiếp tục nói với họ về hoa lợi, về ruộng đất phải được chia đều cho tất cả mọi người; và vì thế, chàng xin nhượng lại tất cả ruộng đất của chàng cho họ lấy một số tiền do họ sẽ tự định lấy, số tiền đó sẽ bỏ vào một cái quỹ chung mà chỉ riêng họ được hưởng. Những lời tán thành và đồng ý tiếp tục vang lên, nhưng những bộ mặt nghiêm nghị của họ mỗi lúc càng trở nên nghiêm nghị. Những con mắt trước vẫn nhìn vào vị quý tộc thì bây giờ cũng nhìn xuống đất, tuồng như họ không nỡ làm cho chàng phải hổ thẹn, vì mưu mẹo của chàng họ đã biết tỏng cả rồi, chàng lừa bịp nổi ai đâu!   
Nekhliudov nói lên ý kiến của chàng cũng khá rành mạch và nông dân lại là những người sáng ý. Nhưng họ không hiểu, không thể hiểu được chàng, cũng vì một lý do như với viên quản lý. Họ tin tuyệt đối rằng bản tính của con người ta ở đời là chạy theo tư lợi. Còn về địa chủ, thì kinh nghiệm truyền từ đời nầy sang đời khác đã dạy cho họ biết rằng chúng luôn luôn mưu lợi ích của chúng trên lưng nông dân. Vì thế nên họ nói rằng nếu ông chủ trang ấp có triệu tập họ lại để đề nghị với họ một cách dàn xếp mới nào đó thì cũng chỉ để lừa bịp họ bằng một mánh khóe khôn khéo hơn thôi.   
Nào, thế thì các người định mức tô sẽ là bao nhiêu? - Nekhliudov hỏi.   
- Chúng tôi làm sao có thể định mức tô được? Ruộng đất ở tay ngài, quyền hành ở cả ngài? - Có nhiều tiếng đáp lại trong đám đông.   
- Không phải thế đâu. Các người sẽ được tuỳ tiện sử dụng số tiền đó vào những công việc cần thiết nhưng cho cả thôn xã kia mà.   
- Không được đâu, thôn xã là một việc, và cái đó lại là một việc khác.   
- Các người nên hiểu, - viên quản lý cũng theo Nekhliudov đến dự, y cười tìm cách giải thích, - Công tước muốn nhượng lại ruộng đất cho các người lấy một số tiền, nhưng số tiền đó sẽ trở về với các người dưới hình thức một công quỹ để tuỳ thôn xã sử dụng.   
- Chúng tôi hiểu lắm chứ, - một ông già móm mém, vẻ mặt nghiêm nghị nói, mắt không ngước lên, - đại thể đây là một kiểu ngân hàng chứ gì, có điều chúng tôi sẽ phải trả đúng hạn. Chúng tôi không thích như vậy đâu. Đời chúng tôi thế nầy đã khổ cực lắm rồi. Bây giờ lại thế nữa thì đến nước đi ăn mày thôi.   
- Tất cả những cái đó ích lợi gì? Cứ để nguyên như cũ, chúng tôi lại thích hơn, - những tiếng càu nhàu bất mãn, đến cả thô tục nữa, nổi lên.   
Và họ càng từ chối quyết liệt khi Nekhliudov nói đến bản khế ước chàng định viết ra và bảo họ ký.   
- Tại sao lại phải ký? Trước kia chúng tôi đã làm ăn như thế nào thì chúng tôi sẽ cứ làm ăn như vậy. Hà tất phải bày thêm chuyện, chúng tôi dốt nát biết gì.   
- Chúng tôi không thể đồng ý bởi vì chúng tôi không quen việc như thế. Cứ để y nguyên như cũ? Chỉ cốt là đừng bắt chúng tôi phải tự xoay xoả lấy giống lúa thôi, - có nhiều tiếng nói to.   
Như thế nghĩa là theo cách thức làm ăn hiện nay thì nông dân phải tự túc giống lúa, mà họ thì muốn chủ ấp từ nay trở đi phải cấp cho họ.   
- Như vậy là các người từ chối. các người không muốn lấy ruộng đất? - Nekhliudov quay lại hỏi một anh chàng nông dân đứng tuổi, vẻ mặt hớn hở, quần áo rách rưới, chân đi đất, tay trái cầm thẳng đờ một mũ lưỡi trai rách, giống kiểu binh lính khi được lệnh trật mũ ra.   
- Hoàn toàn đúng thế? - Con người nông dân chưa thoát khỏi ảnh hưởng mê muội của tập quán cũ nhà binh, trả lời.   
- Vậy là các người có đủ ruộng đất rồi?   
- Hoàn toàn không! - Người cựu binh trả lời với một vẻ cố làm ra hân hoan, tay cẩm chiếc mũ rách thận trọng giơ ra đứng trước mặt, dường như để tặng cho ai muốn dùng nó…   
- Dù sao nữa, các người cũng hãy suy nghĩ về những điều tôi đã nói với các người. - Nekhliudov ngạc nhiên nói, và chàng nhắc lại những điều chàng đã đề xuất.   
- Chúng tôi đã nghĩ cả rồi. Chúng tôi nói thế nào là làm đúng như vậy, - ông già móm làu nhàu nói.   
- Tôi sẽ ở lại đây hết cả ngày mai. Nếu sau nầy, các người có thay đổi ý kiến thì báo cho tôi biết.   
Nhưng những người nông dân không trả lời. Không khai thác ở họ được điều gì, Nekhliudov trở về văn phòng.   
- Thưa Công tước, ngài thấy không? - Viên quản lý nói, lúc hai người về đến nhà - tôi đã thưa với ngài là ngài sẽ không thể đi đến một sự thoả thuận nào với họ đâu; nông dân họ bướng bỉnh lắm. Ở chỗ hội họp chỉ khăng khăng một mực chống lại và không có gì lay chuyển được họ. Chính vì vậy cái gì họ cũng sợ. Song cũng vẫn những người nông dân cái gì họ cũng không ưng thuận ấy dù là ông già tóc hoa râm hay là cái anh chàng tóc đen kia cũng vậy, họ đều là những con người hết sức tinh khôn. Giả sử có một người đến văn phòng, ta mời anh ta ngồi chơi uống trà, - viên quản lý cười nói, - rồi cùng chuyện vãn với anh ta, thì thật là một cái túi khôn. Một ông bộ trưởng thực thụ đấy? - Hắn thảo luận thật ra là về mọi vấn đề. Nhưng ở buổi họp, thì hắn lại là một người khác hẳn, cứ quanh đi quẩn lại có một câu thôi.   
- Như vậy ta có thể gọi một vài người lanh lợi nhất đến đây không? Tôi sẽ giải thích tỉ mỉ công việc cho họ rõ.   
Có thể được, - viên quản lý trả lời, miệng cười tươi tỉnh hơn.   
\*\*\*   
- Thế nó có mưu mẹo không, hở cụ? - Người nông dân tóc đen có bộ râu rậm chẳng bao giờ chải, lên tiếng; anh lắc lư trên lưng con ngựa cái béo tốt đang bước đi đều đều Anh nói với ông cụ già cùng đi, ông cụ gầy còm, khoác chiếc áo lông rách, cưỡi ngựa đi bên cạnh, tiếng xích buộc ngựa leng keng nhịp theo.   
Hai người dắt đàn ngựa đi ăn đêm, dọc theo con đường cái và lén lút cho ngựa vào ăn trong rừng của chủ trang ấp.   
- *"Tôi cho không các người ruộng đất, các người chỉ có ký thôi!"*. Bọn chúng đã chẳng thường xỏ mũi bà con mình đó sao. Thôi, xin ông bạn đừng có đùa? Bây giờ chúng tớ cũng láu như "chú mình" rồi, - hắn nói thêm và cất tiếng gọi con ngựa đang lảng xa đàn: "Bé à? Bé à?". Hắn vừa ghìm ngựa lại và ngoái nhìn về đằng sau gọi to. Nhưng con ngựa con không còn ở đằng sau, nó đã ở trong cánh đồng cỏ bên phải.   
- Cụ xem con chó đẻ kia, nó đã quen mùi những cánh đồng cỏ của chủ trang ấp rồi? - Người nông dân có bộ râu không hề chải, nói tiếp, khi nghe tiếng thân cây me dại kêu lắc rắc dưới móng con ngựa con vừa phi và hí trong cánh đồng cỏ đẫm sương chiều, thoang thoảng mùi ao đầm thơm mát.   
- Anh có nghe thấy tiếng lắc rắc không, gai rậm mọc tốt rồi đấy, đến ngày nghỉ lễ phải cho lũ đàn bà đi xáo cỏ mới được, - người nông dân gầy gò nói. - Không thì liềm hái sẽ cùn hỏng hết.   
- Nó bảo "ký đi", - anh chàng nông dân râu rậm tiếp tục chỉ trích những câu nói của chủ trang ấp; - ký đi, rồi nó sẽ nuốt tươi bọn mình cho mà xem.   
- Đúng thế đấy! - ông già trả lời.   
Rồi họ im lặng. Chỉ còn nghe thấy tiếng vó ngựa lốp bốp trên con đường đá.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 67**

Lúc trở về, Nekhliudov thấy ở trong văn phòng người ta đã sắp sẵn cho chàng một chiếc giường cao có mền đắp chân, một đôi gối, một chiếc khăn trải giường bằng lụa màu đỏ thẫm, có hình vẽ thêu thùa rất tinh vi, dày đặc, khiến cho chiếc khăn cứng lại hẳn: đây hẳn là lấy ở bộ chăn mền cưới của vợ viên quản lý. Anh chàng nầy mời Nekhliudov ăn thêm những thức ăn bữa trưa còn lại, nhưng chàng từ chối. Viên quản lý xin lỗi chàng về việc đón tiếp quá xềnh xoàng, rồi lui ra, để chàng ở lại một mình.   
Sự cự tuyệt của nông dân không hề làm cho Nekhliudov nao lòng. Trái hẳn lại, chàng thấy yên tâm và vui sướng, dù rằng ở Kuzminxkoie chủ trương chàng đề ra đã được nông dân đón nhận và cảm ơn, còn ở đây chỉ thấy những nghi ngờ và thậm chí cả thù hằn nữa.   
Căn buồng bẩn thỉu, không khí lại ngột ngạt khó thở. Nekhliudov ra sân, định ra vườn dạo chơi, nhưng chàng chợt nhớ tới cái đêm hôm ấy, nhớ đến cái cửa sổ nhà dưới, đến bậc tam cấp ở đằng sau nhà, chàng cảm thấy lòng nặng nề khi nhìn lại những nơi đã bị một hành động tội lỗi làm ô uế nầy. Chàng ngồi xuống bậc tam cấp và hít thở không khí ấm áp của ban đêm được mùi lá phong non thơm ngát, mắt đăm đăm nhìn khu vườn đang mờ tối hẳn, lắng nghe tiếng cối xay, tiếng những con hoạ mi xao xác và tiếng hót đều đều đơn điệu của một con chim nào đó trong bụi cây kề bên. Ở cửa sổ buồng viên quản lý ánh đèn vụt tắt; phía đông, từ sau nóc nhà ngang, mặt trăng lưỡi liềm nhô lên, sáng rực; những tia chớp loang loáng mỗi lúc một mau soi tỏ khu vườn hoang dại, hoa lá xum xuê và ngôi nhà đổ nát.   
Bỗng có tiếng sấm nổ ầm ầm ở đằng xa và một đám mây đen sẫm che kín hết một phần ba bầu trời. Tiếng hoạ mi cùng các chim chóc khác im bặt, tiếng ngỗng kêu quang quác, inh ỏi, át cả tiếng nước ào ào ở cối xay, rồi phút chốc từ trong sân nhà viên quản lý, vang lên tiếng gà gáy sớm, như chúng vẫn thường gáy vào những đêm oi ả dông tố. Tục ngữ có câu: "Gà gáy trước, rước đêm vui". Đối với Nekhliudov, thì quả đêm đó là một đêm sung sướng vô cùng, một đêm chứa chan hạnh phúc. Trí tưởng tượng làm sống lại trong lòng chàng những kỷ niệm của cái mùa hè tuyệt diệu đã qua kia, chàng sống, trẻ trung, trong trắng, trong khu vườn nầy và chàng cảm thấy, giờ đây mình vẫn như xưa, không phải chỉ như ở cái thời xa xôi đó, mà còn cả ở những giây phút đẹp đẽ nhất của cuộc đời mình. Không những chàng nhớ lại, mà chàng còn cảm thấy mình đang như hồi mới là một thiếu niên mười bốn tuổi đầu, cầu nguyện Chúa vạch cho thấy chân lý; hoặc như hồi còn là một đứa con nít gục đầu trên gối mẹ khóc lúc chia tay, hứa suốt đời làm đứa con ngoan, không bao giờ để mẹ phải phiền lòng. Chàng cảm thấy mình như trước kia, khi cùng với bạn là Nikolenka Yecteniev quyết tâm thề sẽ mãi mãi dìu dắt nhau trên con đường làm điều thiện, hiến tất cả cuộc đời cho hạnh phúc của mọi người.   
Bây giờ chàng nhớ lại ở Kuzminxkoie mình đã bị cám dỗ như thế nào, để rồi đâm ra luyến tiếc nhà cửa, rừng cây, trang trại và đất đai; và giờ đây, chàng tự hỏi: mình có tiếc không? Và chàng lấy làm lạ là tại sao lúc ấy mình lại có thể có ý nghĩ tiếc rẻ được.   
Chàng nhớ lại tất cả những điều đã trông thấy ban ngày; người đàn bà với đàn con có chồng bị giam vì đã chặt ít cây trong khu rừng của chàng, và cái mụ Matrena ghê gớm nọ, mụ cho rằng, hoặc ít nhất mụ cũng đã nói rằng phận sự của những người phụ nữ ở tầng lớp mụ phải hiến thân cho các ông chủ, như những cô nhân ngãi, và coi đó là lẽ đương nhiên; chàng nhớ lại cách thức mụ xử đối với trẻ thơ, nhớ lại cái lối người ta gửi chúng đến nhà dục anh, nhớ tới cái thằng bé đội chiếc mũ thóp khâu bằng mụn giẻ rách, thằng bé khốn khổ, cằn cọc, héo hon, có nụ cười thương tâm và đang chết đói; nhớ tới những người đàn bà bụng mang dạ chửa, yếu đuối, mà người ta còn muốn bức phải lao động cho chàng, chỉ vì chị ta đã làm việc mệt lả nên không trông được con bò cái đói cỏ của mình.   
Đến đây, chàng vụt nhớ tới nhà lao, những cái đầu cạo trọc, đến những phòng giam, những xiềng xích, mùi hôi thối và bên cạnh đó là cuộc sống xa hoa, dâm dật của chàng, đồng thời cũng là cuộc sống của những kẻ ở thành thị, ở thủ đô, cuộc sống như những ông chủ. Tất cả những điều đó đối với chàng thực đã rành rành, không còn ngờ vực gì nữa.   
Vầng trăng bạc đã gần tròn vạnh nhô lên khỏi nóc nhà ngang. Những bóng đèn đổ dài trên sân, và mặt mái tôn của ngôi nhà đổ nát bỗng sáng loáng hẳn lên. Dường như không thể hững hờ được với ánh sáng tươi đẹp đó, con chim hoạ mi lại cất tiếng hót lýu lo và chép mỏ.   
Nekhliudov nhớ lại khi ở Kuzminxkoie chàng đã suy nghĩ thế nào về cuộc đời mình, về cách giải quyết các vấn đề: tương lai sẽ làm gì và làm theo cách nào, chàng nhớ mình đã lúng túng, lẩn quẩn, không sao giải quyết được vì mỗi vấn đề đều có nhiều cách hiểu. Bây giờ cũng những vấn đề ấy, chàng lấy làm lạ rằng sao nó lại giản đơn đến thế chính là vì giờ đây, chàng không nghĩ tới những hậu quả có thể xảy đến cho mình, điều đó chàng không hề để ý, mà chỉ nghĩ đến bổn phận phải làm. Chàng ngạc nhiên thấy, nếu hỏi phải làm gì cho bản thân, thì chàng do dự không sao quyết định được, nhưng nếu là phải làm gì cho người khác thì chàng thấy rõ ngay, chẳng chút mơ hồ. Nhưng bây giờ không chút mơ hồ, chàng thấy là phải đem chia ruộng đất của mình cho nông dân, bởi vì giữ lấy nó là có tội. Và cũng chẳng chút mơ hồ, chàng thấy rằng mình không được rời bỏ Katiusa, phải tiếp tục giúp đỡ nàng, sẵn sàng chịu đựng tất cả để chuộc tội. Chàng thấy rõ về việc nầy phải nghiên cứu, phân tích, nhìn nhận cho thấu đáo tất cả những điều xét xử và trừng phạt của toà án, trong đó, chàng cảm thấy mình đã nhìn ra một điều gì đó mà người khác không trông thấy. Kết quả sẽ ra sao, chàng không biết, nhưng có điều chắc chắn là chàng sẽ phải làm việc đó và làm nhiều việc khác nữa. Và niềm tin chắc ấy đã khiến cho lòng chàng tràn ngập niềm vui sướng.   
Mây đen đã kéo phủ kín bầu trời, những tia chớp nháy đã nhường chỗ cho những làn chớp giật chói loà, soi rõ cả mảng sân và toà nhà hư nát, với những bậc thềm đã sụp đổ; trên đấu, sấm nổ ầm ầm. Chim chóc im bặt. Những tiếng lá cây rì rào nổi lên. Một làn gió nhẹ thoảng tới bậc thềm, chỗ Nekhliudov ngồi, vuốt ve mái tóc chàng. Một giọt nước rơi xuống, tiếp sau, là một giọt nữa, rồi đến những giọt khác lộp bộp rơi trên đám lá cây ngưu bàng, trên mái nhà, và cả không trung lòe sáng như bốc cháy. Vạn vật im phăng phắc. Nekhliudov không kịp đếm đến ba thì có một vật gì nổ tung ngay trên đầu chàng với một tiếng khủng khiếp, ầm ầm vang dội trong bầu trời mênh mông.   
Nekhliudov trở vào nhà.   
"Phải, phải! chàng nghĩ - công việc của một đời ta, tất cả công việc đó có ý nghĩa của nó ta không hiểu và không thể nào hiểu được. Vì sao lại có hai bà cô ta trên đời nầy? Tại sao Nikolenka Yecteniev lại chết đi còn ta thì sống? Tại sao lại có Katiusa? Và cái việc làm rồ dại của ta? Tại sao có cuộc chiến tranh ấy? Và tất cả cuộc sống phóng đãng điên rồ mà ta đã trải qua, tại sao? Hiểu được tất cả những điều đó, hiểu được tất cả việc làm của Chúa, ta hiểu sao nổi? Nhưng làm trọn cái ý Chúa đã khắc sâu vào tâm khảm ta, điều đó ta làm được và là điều ta biết chắc chắn. Và khi ta làm trọn được ý Chúa thì chắc chắn lòng ta sẽ yên tĩnh thảnh thơi".   
Lúc nầy, mưa như trút nước từ mái nhà đổ xuống, chảy ồng ộc vào trong chiếc thùng. Những tia chớp soi sáng mảnh sân và ngôi nhà thưa thớt dần. Nekhliudov về buồng, cởi quần áo, lên giường nằm, trong bụng vẫn sợ những con rệp nấp sau các tờ giấy rách dán trên tường.   
"Ừ, cảm thấy mình không phải là ông chủ mà là người đày tớ chàng thấy thích thú với ý nghĩ đó. Điều chàng lo sợ không phải là không có lý. Ngọn nến vừa thổi tắt là lũ rệp xông tới đốt ngay.   
"Phân phát ruộng đất, đi Siberi, rận rệp, bẩn thỉu và còn gì nữa? Nếu phải chịu đựng tất cả những cái đó ta cũng vui lòng".   
Nhưng mặc dầu với tất cả thiện ý, chàng vẫn không chịu nổi và phải ra ngồi bên cửa sổ bỏ ngỏ, ngắm nhìn mây trên trời lúc nầy đang cuốn đi xa và vành trăng lại mới ló lên.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 68**

Đến gần sáng, chàng mới ngủ đi được và vì thế dậy rất muộn.   
Giữa trưa, có bảy người nông dân được viên quản lý chọn mời, tới họp trong vườn, viên quản lý đã bố trí một cái bàn và mấy cái ghế làm bằng ván đặt trên cọc đóng xuống đất. Phải mất một lúc lâu để thuyết phục cho họ đội mũ lên và ngồi xuống ghế. Anh cựu binh hôm nay đi dép và quấn xà cạp sạch sẽ cứ khư khư trong tay cái mũ lưỡi trai rách chìa ra trước mặt, đúng phép như kiểu lính đi đưa ma. Trong bọn họ có một ông già rất tốt lão, vóc người cao to lớn, có chòm râu hầu như trắng toát giống râu pho tượng Moidơ của *Michel Ange*(l), với mái tóc quăn, trắng như bạc, toả xuống xung quanh vầng trán nhẵn bóng rám nắng. Đến lúc ông cụ vận chiếc áo lông Thổ Nhĩ Kỳ mới đội mũ len lên đầu, len vào sau chiếc ghế và ngồi xuống, thì những người kia mới làm theo.   
Khi họ đã yên chỗ, Nekhliudov đến ngồi đối diện với họ. Tỳ khuỷu tay lên bàn, trên những trang giấy đã ghi kế hoạch của mình, chàng bắt đầu giải thích. Hoặc vì số nông dân ít hơn, hoặc vì chàng nghĩ đến công việc nhiều hơn là bản thân mình, nên lúc nầy, chàng không cảm thấy ngượng ngập chút nào. Tự nhiên, chàng thích quay về phía ông cụ có bộ râu xoắn ốc và đón chờ ở cụ một dấu hiệu tán thành hoặc phản đối. Song chàng đã đoán lầm.   
Tuy ông cụ đáng kính ấy có gật gù cái đầu đẹp đẽ phúc hậu, để tỏ vẻ tán thành, hoặc lắc đầu chau mày, khi những người khác phản đối, nhưng rõ ràng là cụ hiểu rất khó khăn những lời chàng nói và cũng chỉ hiểu khi được những người khác nhắc lại cho ông cụ nghe bằng ngôn ngữ riêng của họ mà thôi.   
Hiểu ý chàng nói hơn nhiều, là một ông già người bé nhỏ, chột mắt, râu thưa, mình mặc một chiếc áo choàng bằng vải Nam kinh, chân đi bốt cũ méo mó, ngồi bên cạnh ông cụ đẹp lão. Sau nầy, Nekhliudov mới biết ông ta là thợ xây bếp lò. Ông lão luôn luôn nhíu đôi lông mày lại cố gắng chăm chú lắng nghe và lần lượt truyền đạt lại những lời nói của chàng theo cách riêng của mình.   
Cũng hiểu nhanh không kém, còn có một ông già khác, béo phục phịch, râu bạc trắng, hai con mắt long lanh, linh lợi; ông cụ không bỏ lỡ một dịp nào để chêm vào những nhận xét mỉa mai, trào phúng mà ông ta ra vẻ rất lấy làm hãnh diện xem chừng thì anh cựu binh đáng lý ra cũng có thể hiểu được nếu anh ta không bị cái đời lính tráng đã làm cho đần độn đi và nếu anh không bị hãm trong những lề thói ngôn ngữ vô nghĩa lý của nhà binh.   
Trong tất cả các đám thính giả, người tỏ độ nghiêm túc hơn cả đối với công việc nầy là một người nông dân cao lớn giọng nói trầm trầm, mũi dài, râu ngắn, mình bận một chiếc áo lông Thổ Nhĩ Kỳ sạch sẽ và chân đi đôi giầy cổ mới. Bác ta hiểu hết cả và chỉ nói khi cần phải nói. Còn hai cụ già nữa, một người là ông cụ móm mà buổi họp hôm qua đã cương quyết phản đối tất cả những lời đề xuất của Nekhliudov, còn người thứ hai là ông già thọt chân, cao lớn, tóc bạc phơ, gương mặt phúc hậu, cẳng chân gầy guộc bó chặt trong những dải xà cạp bằng vải trắng. Cả hai người hoạ hoằn lắm mới thốt một hai lời nhưng chăm chú lắng nghe.   
Trước hết, Nekhliudov nói rõ quan điểm của mình về quyền sở hữu ruộng đất:   
- Theo ý tôi, - chàng nói, - thì người ta không ai có quyền bán; quyền mua ruộng đất, bởi vì chừng nào còn có thể làm được điều đó, thì những người có tiền của sẽ tậu hết ruộng đất, và như vậy họ sẽ bức được những ai không có ruộng đất mà muốn được quyền cày cấy phải nộp trả tiền mới được đứng trên mảnh đất - chàng dùng luận chứng của Spencer nói thêm.   
- Chỉ còn có cách chắp cánh vào mà bay đi thôi, - ông già râu bạc có cặp mắt ranh mãnh ngắt lời.   
- Đúng thế đấy, - người có cái mũi dài và giọng trầm nói.   
- Hoàn toàn đúng! - Anh cựu binh nói.   
- Một người đàn bà cắt một ít cỏ cho con bò cái cũng bị người bị người ta tóm ngay bỏ tù, - ông lão thọt chân nói.   
- Ruộng nương của chúng tôi ở cách xa làng hơn năm dặm, còn thuê thêm thì đừng có hòng; họ đòi giá cao quá đến nỗi chẳng bao giờ chúng tôi gỡ lại đủ vốn. Người ta vắt kiệt sức chúng tôi như đánh thừng đánh chão không bằng tệ hơn cả chế độ tô lao dịch.   
- Tôi cũng nghĩ như các người, - Nekhliudov nói, - và tôi coi việc chiếm hữu ruộng đất là một tội ác. Bởi vậy, tôi muốn đem nó trao lại cho các người.   
- Được đấy! Việc đó hay đấy! - ông cụ có chòm râu dài như râu tượng Môidơ nói; rõ ràng cụ tưởng Nekhliudov muốn đem cho thuê đất.   
- Tôi về đây là vì việc đó, tôi không muốn có ruộng đất nữa, có điều là cũng phải nghĩ xem dứt khoát bỏ ruộng đất bằng cách nào cho thoả đáng.   
- Ngài cứ việc đem nó cho nông dân chúng tôi thế là xong! - ông lão móm hay cáu kỷnh nói.   
Nghe những lời đó, thoạt tiên Nekhliudov hơi bối rối vì chàng cảm thấy trong đó có sự ngờ vực những ý định chân thành của mình, nhưng chàng trấn tĩnh được ngay và lợi dụng ngay điều nhận xét để nói hết những gì cần phải nói.   
- Tôi sung sướng được đem cho ruộng đất đi, nhưng cho ai và cho như thế nào? - Chàng nói tiếp, - cho người nông dân nào? Tại sao lại cho nông dân xã ta mà lại không cho nông dân xã Deminxkoie (một làng bên cạnh, ruộng chỉ có một khoảnh xơ xác).   
Mọi người im lặng, chỉ có một mình anh cựu binh nói:   
- Hoàn toàn đúng.   
- Nầy! - Nekhliudov nói tiếp, - các người hãy cho tôi biết: nếu Sa hoàng ra lệnh lấy lại đất đai của địa chủ và đem chia cho nông dân thì các người sẽ làm thế nào?   
- Có tin đồn thế à? - Vẫn ông già ấy hỏi.   
- Không. Sa hoàng không có lệnh gì cả, đó là tôi ví dụ thế thôi: giả sử Sa hoàng ra lệnh lấy lại ruộng đất của địa chủ và đem chia cho nông dân thì các người sẽ làm thế nào?   
- Chúng tôi sẽ làm thế nào ư? Chúng tôi sẽ chia đều cho tất cả mọi người, nông dân cũng như trang chủ! - ông thợ xây bếp lò vừa nói, vừa nhíu đôi lông mày lại.   
- Còn có cách nào khác nữa?   
- Chúng tôi sẽ chia đều cho tất cả mọi người, - ông già có bộ mặt phúc hậu phụ hoạ thêm.   
Tất cả đều cho cách giải quyết đó là thoả đáng và tán thành.   
- Thế nào, chia đều cho tất cả mọi người ư? - Nekhliudov hỏi, - Chia cả cho những gia nhân đầy tớ trong các trang ấp nữa à?   
- Chắc hẳn là không rồi, - anh cựu binh nói, cố tạo ra vẻ mặt khoai khoái.   
Nhưng người nông dân cao lớn, vẻ mặt chín chắn lại không đồng ý với anh ta:   
- Nếu chúng ta chia thì phải chia đều cho tất cả mọi người chứ, - bác ta cất giọng trầm trầm nói, sau một phút suy nghĩ.   
– Cái đó không thể được. - Nekhliudov nói, chàng đã chuẩn bị sẵn từ trước lời phản đối. - Nếu chúng ta chia đều thì tất cả những người không lao động, không biết cày cấy các ông chủ, các gia nhân bồi bếp, các viên chức, thư ký hiệu buôn, tất cả những người ở tỉnh thành họ sẽ đem phần của họ bán cho nhà giàu và những người nầy lại chiếm lấy hết ruộng đất. Rồi những người sống bằng phần đất của mình lại sẽ sinh con đẻ cái, mà đất đai thì đã chia rồi. Thế là nhà giàu lại nắm được trong tay họ những kẻ cần phải có ruộng đất để sinh sống.   
- Hoàn toàn đúng, - anh cựu binh vội vàng xác nhận.   
- Phải cấm chỉ không cho bán ruộng đất, trừ những người tự tay mình cày cấy lấy thì không kể, - ông lão thợ xây bếp lò bực tức ngắt lời anh cựu binh.   
Nhưng Nekhliudov vặn lại rằng không thể nào kiểm soát được để biết xem một người nào đó cày cho mình hay cày cho người khác.   
Lúc đó, người nông dân cao lớn chín chắn đề nghị phải cày cấy chung.   
- Chỉ có người nào đi cày người đó mới được chia, ai không cày thì không được, - bác ta nói, vẻ quyết liệt, giọng trầm trầm.   
Để đối phó với chủ trương ấy, Nekhliudov cũng đã chuẩn bị sẵn những lý lẽ, chàng trả lời là trong trường hợp đó, tất cả mọi người đều phải có những chiếc cày như nhau, có ngựa như nhau và không ai được đi làm muộn hơn người khác, hoặc là cả ngựa nghẽo, cày cuốc, máy đập lúa và tất cả những súc vật nông cụ khác đều sẽ chung đụng hết. Muốn đi tới điều đó, trước hết mọi người phải thoả thuận với nhau đã.   
- Không đời nào dân làng ta lại thoả thuận với nhau đâu! Sẽ xảy ra đánh nhau ngay, - ông già có chòm râu bạc và con mắt cười tinh ranh, nói. - Bọn đàn bà lại không móc mắt nhau ra ấy à?   
- Và rồi ruộng đất tốt xấu khác nhau chia ra làm sao? - Nekhliudov nói. - Tại sao người nầy được đất đẹp màu mỡ, kẻ kia thì đất thó lẫn cát.   
- Sẽ phải chia ra thành từng mảnh cùng một loại, - ông cụ thợ xây bếp lò nói.   
Nekhliudov đáp lại rằng không phải chỉ là vấn đề phân chia ở trong một thôn xã, mà là phân chia ở khắp cả các tỉnh. Nếu đem ruộng đất cho không nông dân thì sao lại cho những người nầy ở chỗ đất tốt, những người kia chỗ đất xấu. Ai mà chả muốn được ruộng tốt.   
- Hoàn toàn đúng, - anh cựu binh nói.   
Những người khác im lặng.   
- Các người thấy rõ đấy, nó không giản dị như ta tưởng đầu, - Nekhliudov đáp. - Và không phải chỉ riêng có chúng ta mới nghĩ đến vấn đề nầy. Có một người Mỹ tên là Georges đã nghĩ ra cách giải quyết như thế nầy, và tôi cũng đồng ý với ông ta.   
- Ngài là chủ ruộng đất, ngài chỉ có việc cho nó đi. Ai làm gì được ngài? Ngài muốn thế nào thì tuỳ ý ngài? - ông già bẳn tính nói.   
Bị ngắt lời, Nekhliudov bối rối, nhưng chàng rất hài lòng khi nhận thấy không phải chỉ riêng chàng mới thấy khó chịu về sự ngắt lời đó.   
- Hãy khoan, ông Xemion, để cho ngài nói đã, - người nông dân chín chắn cất giọng trầm trầm nói.   
Những lời nói khích lệ Nekhliudov, và chàng bắt đầu giải thích cho họ nghe về các dự kiến thuế "đơn nhất" theo Henry Georges.   
- Ruộng đất không phải của riêng một ai. Nó là của Chúa - chàng bắt đầu nói.   
- Đúng thế! Hoàn toàn đúng! - Mấy người lên tiếng công nhận.   
Tất cả ruộng đất là của chung mọi người. Mỗi người chúng ta có quyền như nhau về ruộng đất, nhưng có ruộng tốt có ruộng xấu. Ai cũng muốn lấy ruộng tốt. Vậy làm thế nào cho công bằng? Nên làm thế nầy: người được ruộng tốt phải trả cho người không có ruộng một số tiền ngang với giá trị ruộng của mình. - Nekhliudov tự trả lời câu hỏi của mình. - Nhưng vì rằng thật khó mà xác định được xem ai phải trả tiền cho ai, thế mà đằng nào ta cũng phải thu một số tiền để chi vào những việc cần thiết của hàng xã, cho nên ta phải làm thế nầy: người được ruộng đóng cho xã một số tiền ngang với giá trị lô đất của mình. Như thế sẽ công bằng với tất cả mọi người.   
- Anh muốn có ruộng à? Hãy trả một số tiền, ruộng tốt thì trả nhiều, ruộng xấu thì trả ít. Nếu anh không muốn có ruộng thì không trả gì cả, còn tiền đóng góp để chi tiêu các khoán của hàng xã thì những người có ruộng sẽ phải đóng cho anh.   
- Đúng đấy! Ai có ruộng đất tốt sẽ trả nhiều hơn, - ông cụ thợ xây bếp lò vừa nổi vừa nhíu đôi lông mày lại.   
- Cái anh chàng Georges nầy đầu óc ghê thật! - ông già tốt lão có bộ râu xoắn ốc nói.   
- Miễn là tiền thuê đất phải nhè nhẹ vừa sức người thuê. - Người nông dân cao lớn có giọng trầm trầm nói, bác ta ra vẻ nhìn thấy trước được câu chuyện Nekhliudov sẽ đưa đến vấn đề gì.   
- Tiền thuê phải tính thế nào cho không nặng quá, cũng không nhẹ quá… Nếu nặng quá, người ta sẽ khó mà trả được và sẽ lỗ vốn; nếu nhẹ quá, sẽ sinh ra chuyện tậu ruộng lẫn nhau, sẽ có chuyện buôn bán đất. Đó, cái mà tôi muốn thiết lập ở làng ta là như thế.   
- Công trình hợp lý và đúng đấy. Được Hay lắm. - Mọi người cùng nói.   
- Đầu óc ghê thật! - ông già râu xoắn ốc nhắc lại.   
- Cái anh chàng Georges nầy: Điều anh nghĩ ra thật là thần tình.   
- Thế nếu tôi cũng muốn được ruộng đất thì sao? - Viên quản lý mỉm cười nói.   
Nếu có mảnh đất nào chưa ai làm thì anh lấy mà cày cấy? - Nekhliudov trả lời.   
- Anh cần gì ruộng đất? Cứ thế nầy anh đã no nê chán ra rồi? - ông già có đôi mắt cười ranh mãnh nói.   
Đến đó, cuộc thảo luận kết thúc.   
Nekhliudov nhắc lại một lần cuối cùng ý kiến của mình nhưng không yêu cầu họ trả lời ngay. Chàng khuyên họ bàn bạc với dân làng rồi sau hãy trả lời cho chàng biết.   
Những người nông dân đáp họ sẽ bàn bạc với dân làng và sẽ trả lời.   
Họ chào rồi ra về, rất phấn khởi tiếng nói vang suốt dọc đường. Mãi đến đêm, tiếng cười ròn rộn rã, vang dội từ trong làng ra đến ngoài sông.   
Ngày hôm sau, nông dân không đi làm họ ở nhà bàn bạc về lời đề nghị của chủ trang ấp. Dân làng chia ra làm hai phe: một phe cho rằng đề nghị của chủ trang áp là có lợi, chấp nhận cũng không hại gì, phe kia thì thấy trong đó có một âm mưu lừa lọc gì họ không nắm được thực chất nên nghi ngại.   
Tuy nhiên, đến ngày thứ ba thì tất cả mọi người đều thuận tình chấp nhận và đến báo cáo cho Nekhliudov biết quyết định của cả làng. Có sự thoả thuận nầy là phần lớn nhờ ý kiến của một bà cụ nói về hành động của chủ trang ấp được các người già cả đồng tình; ý kiến nầy đã làm tiêu tan tất cả những nỗi lo ngại về âm mưu lừa lọc: Bà cụ cho rằng chủ trang ấp đã bắt đầu lo lắng đến phần hồn và sở dĩ làm như vậy là để cứu vớt linh hồn anh ta. Lời giải thích đã được chứng thực bằng việc Nekhliudov khi tới Panovo đã bỏ ra những món tiền lớn để bố thí cho người nghèo khó. Lần đầu tiên ở đây chàng nhận thấy tất cả nỗi cùng khổ cơ cực của đời sống nông dân, tình trạng khổ cực nầy đã khiến chàng rất đỗi kinh ngạc và xúc động, nó đã thôi thúc chàng đem tiền ra bố thí. Tuy biết rằng là làm như vậy là không hợp lý, chàng vẫn không thể không đem phân phát tất cả số tiền lớn đang có trong tay, tiền bán khu rừng ở Kuzminxkoie từ năm trước mới thu được và tiền người ta đặt trước để mua lại nông cụ.   
Được tin ông chủ trang ấp cho tiền những ai đến hỏi xin, rất đông người nghèo khổ, phần lớn là phụ nữ, từ khắp miền chạy tới xin giúp đỡ. Thực ra chàng không biết đói xử với họ như thế nào. Căn cứ vào đâu để biết cho ai và cho bao nhiêu là phải. Chàng cảm thấy không thể không đem số tiền rất lớn có trong tay để cứu giúp những người đến xin, những người nầy coi bộ nghèo khổ thật. Mà phân phát bừa đi cho bất cứ ai đến hỏi thì cũng không có nghĩa gì cả. Chỉ còn mỗi một cách thoát khỏi tình thế đó là đi khỏi chỗ nầy. Và chàng vội vã làm ngay thế.   
Ngày cuối cùng ở Panovo, Nekhliudov điểm lại những đồ vật còn lại trong ngôi nhà cũ. Trong ngăn kéo dưới cùng của một chiếc tủ nhỏ dùng để đựng đồ vặt vãnh, bằng gỗ đào hoa tâm, thân tủ phình ra đằng trước, có điểm những hình đầu sư tử, mõm ngậm vòng đồng, chàng tìm thấy trong một tập thư có tấm ảnh chàng vận bộ y phục sinh viên chụp chung với Sofia Ivanovna, bà Maria Ivanovna và Katiusa thanh tân yểu điệu say đắm yêu đời. Trong số tất cả các đồ vật, chàng chỉ lấy có tập thư có chiếc ảnh đó. Còn tất cả chàng nhường lại cho người xay bột và nhờ có lời yêu cầu khẩn khoản của viên quản lý người nầy chỉ phải trả một số tiền bằng một phần mười thực giá.   
Giờ đây, nhớ lại những cảm giác luyến tiếc tài sản của mình khi ở Kuzminxkoie, Nekhliudov lấy làm ngạc nhiên sao mình lại có những cảm nghĩ như thế được. Giờ đây chàng thấy vui sướng vô hạn vì được giải thoát, được sống một cuộc sống mới, giống như niềm vui của người khách du lịch khi phát hiện ra được một vùng đất mới.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Michel Ange (1475-1516), danh hoạ người Ý, đồng thời là nhà điêu khắc, nhà kiến trúc sư kiệt xuất.*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 69**

Thành phố lần nầy gây cho Nekhliudov một ấn tượng đặc biệt khác thường, hoàn toàn mới lạ. Đến đó vào lúc chiều tối, đèn dọc đường đã sáng trưng, chàng đi xe từ ga về nhà. Khắp nhà sực nức mùi băng phiến. Agrafena Petrovna và Korney, cả hai đều mệt phờ và cáu gắt, thậm chí cãi nhau, về việc nên thu dọn quần áo đồ đạc như thế nào; xem ra thì các thức nầy chẳng có ích lợi gì khác ngoài việc đem chúng trải ra phơi rồi lại cất vào một xó.   
Buồng của Nekhliudov không có ai ở, nhưng vì không được sắp đặt dọn dẹp, hòm xiểng lại để lủng củng ngổn ngang ở bên ngoài nên ra vào khó khăn. Rõ ràng là việc, chàng về đã làm trở ngại cho công việc đang tiến hành trong nhà nầy theo một quán tính kỳ lạ nào đó. Sau khi đã nhìn thấy cuộc đời khổ cực của nông dàn, chàng thấy tất cả những cái trò nầy - mà trước kia chàng đã tham gia - thật là đáng ghét, vì nó quá vô nghĩa đến nỗi chàng quyết định ngay ngày hôm sau sẽ đến khách sạn, để mặc bà Agrafena tiếp tục thu dọn theo ý bà ta cho đến khi chị ruột chàng tới quyết định giải pháp cuối cùng cho tất cả mọi công việc của mình.   
Ngày hôm sau, Nekhliudov ra đi từ sáng sớm; chàng chọn lấy hai gian buồng tại một nhà trọ gặp trước nhất ở gần nhà lao - một căn nhà xoàng xĩnh không lấy gì làm sạch sẽ lắm và, sau khi bảo người nhà mang lại chỗ ở mới những đồ dùng chàng đã sắp sẵn, Nekhliudov đi đến nhà trạng sư.   
Bên ngoài, trời lạnh. Sau mấy trận mưa và mấy cơn gió bão, tiếp đến những trận gió rét quen thuộc của mùa xuân. Trời rét như cắt, gió buốt thấu xương. Nekhliudov phong phanh trong chiếc áo choàng mỏng, thấy lạnh cứng, phát run lên, chàng không ngừng bước nhanh cho nóng người.   
Hình ảnh những con người ở nông thôn dồn dập hiện ra trong trí óc chàng: đàn bà, trẻ con, các cụ già, tình trạng nghèo khổ mỏi mòn, giờ đây dường như chàng lại trông thấy lần đầu? - và nhất là hình ảnh thằng bé con còi cọc luôn luôn có nụ cười kỳ dị, vặn oặt đôi chân quắt queo, - bất giác chàng đem so sánh những cảnh ấy với cảnh tượng ở thành phố.   
Đi qua trước cửa hàng thịt, hàng cá và các cửa hiệu bán quần áo may sẵn, chàng sửng sốt nhận thấy, - tưởng như chàng mới trông thấy lần đầu tiên - cái vẻ phè phỡn, no nê của vô số những chủ hiệu sạch sẽ, béo tốt, thật ở thôn quê không sao có được lấy một người như thế. Rõ ràng là những con người nầy tin tưởng chắc chắn rằng công sức họ đem ra để lừa bịp khách hàng không biết phẩm chất hàng hoá, không phải là một việc vô bổ, mà trái lại còn rất có ích. Cái vẻ no nê, phè phỡn đó, chàng còn thấy ở cả những gã xà ích mông đít lồng bàn, có hàng khuy áo dọc sau lưng, cả ở những anh gác cổng đội mũ lưỡi trai có đính kim tuyến, cả ở những chị hầu phòng tóc uốn xoăn, đeo tạp dề trắng và nhất là ở những tên đánh xe ngựa loại thượng hạng gáy cạo nhẵn trắng, ngả mình trên đệm xe, nhìn chòng chọc vào mặt khách qua đường với cái vẻ mặt khinh khỉnh, đểu cáng.   
Bây giờ chàng không thể nhìn thấy trong tất cả những con người nầy những người nông dân đã mất hết ruộng đất và vì thế bị đẩy ra thành thị. Tuy nhiên, nếu có một vài người trong bọn họ đã biết lợi dụng những điều kiện sinh hoạt ở tỉnh thành mà trở nên những người như chủ họ, và vui sướng vì địa vị mình, thì ngược lại, có những người khác ra đây phải sống một cuộc đời còn khổ cực hơn ở nông thôn và do đó, đáng thương hơn. Chẳng hạn như những người thợ giầy kia, Nekhliudov trông thấy họ ngồi làm việc trước lỗ thông hơi một căn hầm, như những người đàn bà thợ giặt kia, gầy gò, xanh xao, đầu tóc bơ phờ, cánh tay khẳng khiu đế trần, họ là quần áo trước những khung cứa mở rộng, hơi nước xà phòng bốc lên tuôn ra cuồn cuộn; lại như hai gã thợ nhuộm mà chàng đã gặp, mình đeo tạp dề, chân đi dép không bít tất nhem nhuốc những thuốc nhuộm từ đầu đến chân, áo xắn lên tận khuỷu tay, mỗi người ôm một thùng thuốc nhuộm trong đôi cánh tay đen sạm, khẳng khiu, yếu đuối, miệng không ngừng chửi nhau. Trên mặt họ, hiện rõ vẻ buồn chán, bực dọc. Cũng vẻ mặt như thế, còn thấy ở những người đánh xe tải, mình đầy bụi bậm, mặt đen thủi, ngồi lúc lắc trên xe và ở những người đàn ông, đàn bà, mặt nề vì phù thũng, quần áo rách bươm, cùng con cái đứng ăn xin ở các góc phố. Cũng những vẻ mặt như thế còn thấy qua các cửa sổ một quán rượu Nekhliudov đi qua. Ở đó, giữa những chiếc bàn bẩn thỉu, trên để chai lọ và cốc uống trà, những anh hầu bàn hoạt bát, đeo tạp dề trắng đi đi lại lại, và quanh bàn là những con người đang hò hét, hát hỏng, mặt đờ đẫn, đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Một người như vậy ngồi ở gần cửa sổ, lông mày rướn lên, môi trề ra, nhìn đăm đăm trước mặt như cố nhớ lại một điều gì.   
"Nhưng làm sao họ lại tụ tập tất cả trong cái thành phố nầy nhỉ?" - Nekhliudov tự hỏi mình và hít vào mũi mùi sơn hăng hắc lẫn với bụi bay theo gió lạnh.   
Trong một phố kia, chàng gặp một đoàn xe tải chở đầy những thanh sắt; mặt đường gồ ghề khiến những thanh sắt va chạm vào nhau, phát ra những tiếng loảng xoảng ghê gớm, đinh tai nhức óc. Chàng rảo bước để vượt đoàn xe, bỗng qua tiếng sắt ầm ĩ chàng thoáng thấy có tiếng ai gọi mình. Chàng dừng lại và nhìn thấy cách trước mặt độ mấy bước, một quân nhân, mật mũi sáng bóng ria mép nhọn hoắt, ngồi trong một chiếc xe ngựa thượng hạng đang lấy tay thân mật vẫy chàng, miệng cười để lộ hàm răng trắng lạ lùng.   
- Nekhliudov! Có phải cậu đấy không?   
Cảm giác đầu tiên của Nekhliudov là vui thích.   
- A! Sonbok, - chàng kêu lên, mừng rỡ, nhưng tức thì, chàng thấy ngay không có chút gì đáng để vui mừng với cuộc gặp gỡ nầy cả.   
Đúng là gã Sonbok khi xưa đã đến nhà các cô chàng.   
Từ lâu, Nekhliudov không gặp hắn, nhưng có nghe đồn, mặc dầu mang công mắc nợ, sau khi rời khỏi trung đoàn, hắn ở lại trong đội kỵ binh và cũng chẳng biết cách nào, hắn vẫn ở trong giới những kẻ giàu có. Nom cái vẻ phớn phở và mãn nguyện của hắn, có thể thấy tin đồn ấy là đúng.   
- Gặp được cậu, thực may quá! Mình đang chẳng có ai quen biết ở đây. Nhưng nầy, cậu già đi nhiều rồi. - Hắn vừa bước xuống xe, vừa vươn vai vừa nói. - Mình chỉ nhận ra cậu ở dáng đi. Chúng mình ăn trưa với nhau nhé? Cậu có biết chỗ nào ăn kha khá không?   
- Mình sợ không có thì giờ, - Nekhliudov trả lời, bụng nghĩ không biết làm cách gì để giã từ bạn mà không làm mất lòng hắn. - Nhưng cậu làm gì ở đây? - Chàng hỏi.   
Mình đến có công việc, ông bạn ạ? Công việc giám hộ ấy mà. Vì mình bây giờ là chân giám hộ, mình quản lý tài sản cho gia đình nhà Xamanov. Cậu biết gia đình ấy chứ? Lão Xamanov triệu phú ấy mà. Lão ta giờ đầu óc hoá ra mụ mẫm, nhưng lão có năm vạn bốn nghìn mẫu đất - Sonbok nói với một vẻ hợm hĩnh đặc biệt, làm như là chính hắn gáy dựng nên cơ đồ mênh mông đó. - Trước kia, công việc bỏ đấy chẳng ai trông nom. Bọn nông dân chúng nó chiếm hết cả ruộng đất và không chịu nộp tô, đọng lại hơn tám vạn *rúp* tiền nợ. Trong một năm trời, mình làm đảo lộn hẳn cái tình trạng ấy và còn làm tăng mức thu hoạch lên bảy mươi phần trăm. Hừ! Cậu thấy thế nào? - Hắn kiêu hãnh hỏi.   
Nekhliudov nhớ lại trước kia có nghe thấy người ta đồn chính vì đã phá tán hết cả gia tài, lại mang công mắc nợ không trả được, gã Sonbok nầy, sau nhờ có quan thầy đặc biệt nên đã được chọn là người quản lý tài sản cho một cự phú già. Bây giờ, hiển nhiên là hắn đang sống bằng cái nghề đó.   
"Làm thế nào dứt được nó để đi mà không làm nó mất lòng", Nekhliudov nghĩ ngợi, chàng vừa ngắm nghía cái mặt sáng bóng, phì nộn, có bộ ria xức dầu bóng nhẫy của bạn, và nghe hắn tán huyên thuyên về công việc hắn quản lý tài sản…   
- Thế nào? Chúng ta đi ăn ở đâu bây giờ?   
- Thật quả là mình không có thì giờ, - Nekhliudov vừa nói vừa nhìn chiếc đồng hồ đeo tay.   
- Vậy thì thế nầy nhé chiều nay có đua ngựa, cậu đi chứ?   
- Không, mình không đi.   
- Có chứ. Mình không còn con ngựa nào cả, nhưng mình có ngựa của Grisa. Cậu nhớ không? Hắn có một tàu ngựa hay lắm. Vậy cậu đi nhé, chúng mình sẽ ăn bữa chiều với nhau.   
- Mình cũng không thể ăn chiều với cậu được đâu! - Nekhliudov mỉm cười nói.   
- Ồ có chuyện gì thế? Thế bây giờ cậu đi đâu? Sẵn xe đây cậu có muốn mình đưa cậu đi không?   
- Mình đi đến nhà một luật sư ở ngay góc phố kia.   
- À! Phải rồi, bây giờ cậu đang bận về mấy cái nhà lao có phải vậy không. Nghe nói cậu thành người đi minh oan cho lũ phạm nhân phải không" Gia đình Korsagin đã nói cho mình biết. - Sonbok vừa nói vừa cười. - Gia đình nhà ấy họ đi rồi. Nào có chuyện gì thế? Kể cho mình nghe với?   
- Ừ ừ, đúng cả đấy nhưng giữa đường phố như thế nầy mình không thể kể cho cậu nghe được.   
- Tất nhiên, tất nhiên, cậu thì bao giờ cũng vẫn là một con người khác thường. Thế có đi xem đua ngựa không?   
- Không, mình không thể đi được, và cũng không muốn đi. Cậu đừng giận nhé.   
- Mình mà giận cáu à? Thật là vớ vẩn. Nhà cậu ở đâu? - Hắn hỏi và bỗng nhiên mặt hẳn nghiêm lại, cặp mắt trở nên dăm đăm, đôi lông mày rướn lên. Rõ ràng hắn đang cố nhớ lại một điều gì và Nekhliudov nhìn thấy ở trên khuôn mặt hắn cũng cái vẻ đờ đẫn mà chàng đã thấy trên một người có đôi lông mày rướn cao và cặp môi trề ra, ngồi ở cửa sổ quán rượu: cái vẻ mặt đã khiến chàng lấy làm lạ.   
- Hừ, lạnh quá nhỉ!   
- Ừ ừ   
- Những cái gói vẫn ở đấy chứ, anh? - Sonbok quay lại hỏi người xà ích.   
- Thôi thế chào cậu vậy, gặp cậu mình rất mừng, rất mừng. - Hắn nói và, sau khi đã siết chặt tay Nekhliudov, hắn nhảy lên xe, lòng bàn tay rộng bản, đi găng da hươu màu trắng vẫn vẫy ra trước, khuôn mặt bóng loáng, miệng nở nụ cười quen thuộc, để lộ hàm răng cực kỳ trắng.   
"Có thể nào ta cũng đã như thế?" - Nekhliudov vừa tự hỏi mình, vừa tiếp tục đi đến nhà luật sư. - Dù cho là không hoàn toàn giống như thế, thì ta cũng đã từng ước ao được như thế và mong sống một cuộc đời giống như thế.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 70**

Nekhliudov không phải đợi lần lượt, chàng được viên trạng sư tiếp ngay và y nói luôn với chàng về vụ án mẹ con bà Melsov, y đã nghiên cứu hồ sơ, và rất công phẫn vì cái lối buộc tội vô căn cứ.   
- Vụ nầy thật là đáng phẫn nộ? Rõ ràng là tên chủ nhà đã tự nó châm lửa đất nhà để lĩnh tiền bảo hiểm. Nhưng cái chính là ở chỗ tội lỗi của mẹ con bà Melsov hoàn toàn không có lấy một tang chứng. Chẳng qua chỉ tại viên dự thẩm quá ư sốt sắng và viên phó chưởng lý làm ăn cẩu thả mà ra. Nếu vụ nầy được đưa ra xử ở đây chứ không phải ở toà án quận, thì tôi cam đoan cãi cho họ được kiện mà không lấy một xu tiền công. Còn về việc thứ hai, sớ xin đại xá của Fedoxia Biriukov đệ trình lên đức Hoàng đế, tôi đã thảo xong, nếu ông có đi Petersburg thì mang theo, đích thân đệ trình lấy và thỉnh cầu, nếu không, họ sẽ tự hỏi bộ Tư pháp, và ở đấy, người ta sẽ trả lời quấy phá cho qua chuyện, thế tức là công việc sẽ chẳng đi đến đâu. Ông phải cố tìm những vị cao cấp có thế lực mới được.   
- Đến tận Hoàng thượng à? - Nekhliudov hỏi.   
Viên trạng sư mỉm cười:   
- Đấy là cấp tối cao, còn cấp cao tôi muốn nói đây là bí thư hay chủ tịch Ban khiếu tố(1). Thế là đủ cả rồi.   
- Chưa, tôi có một cái thư của những tín đồ tông phái, - Nekhliudov vừa nói vừa rút ở trong túi ra lá thư. - Nếu chuyện họ kể mà có thật thì cũng khó mà tưởng tượng nổi. Tôi định sẽ đi gặp họ ngày hôm nay xem vụ nầy thế nào.   
- Tôi thấy thế nầy thì ông thành ra một cái phễu, một cái ống máng để tất cả những oán thán trong nhà tù trút qua – viên trạng sư mỉm cười, nói - những chuyện như loại nầy thì cơ man nào mà kể, ông không cáng đáng hết được đâu Nhưng đây thật là một vụ kỳ lạ, - Nekhliudov trả lời và chàng tóm tắt câu chuyện:   
Ở một làng nọ, nông dân tụ họp nhau lại đọc kinh *Phúc âm*, bị nhà đương chức đến giải tán. Hôm chủ nhật sau, họ lại tụ tập nhau lại, lần nầy tên đội trưởng cảnh sát huyện đến lập biên bản, rồi đưa họ ra toà. Viên dự thẩm mở cuộc điều tra, viên phó chưởng lý thảo bản cáo trạng, rồi toà án công nhận lời buộc tội. Lúc viên phó chưởng lý buộc tội tang vật nằm ở trên bàn chỉ là những bản kinh *Phúc âm*. Đám nông dân bị kết tội đi đày.   
- Thật là kinh khủng, - chàng nói thêm. - Có thể như thế được ư?   
- Cái gì làm ông ngạc nhiên kia chứ?   
- Thì tất cả ; Ừ, nếu chỉ là việc làm của viên đội trưởng cảnh sát thì còn có thể hiểu được, hắn ta chỉ biết chấp hành mệnh lệnh, nhưng đến phó chưởng lý, người đã làm ra bản cáo trạng, một kẻ có học thức…   
- Cái lầm chính là ở chỗ đó. Chúng ta cứ tưởng bọn biện lý, thẩm phán gồm toàn những con người mới, những người có tư tưởng tự do. Đúng, có một thời kỳ, họ là những con người như vậy đấy. nhưng giờ đây thì khác hẳn. Họ chỉ còn là những viên chức chăm chăm đợi đến ngày hai mươi mỗi tháng để lĩnh lương, mà lương thì họ muốn được tăng lên không ngừng. Tất cả những nguyên tắc làm việc của họ chỉ có thế thôi. Họ tuỳ tiện muốn buộc tội xét xử kết án ai, tuỳ ý thích của họ.   
- Vâng, nhưng có lẽ nào luật pháp lại cho phép đầy người ta đi Siberi chỉ vì đã tập hợp nhau lại đọc kinh *Phúc âm*? Không những nó cho phép đày họ đến những nơi xa xôi mà nó còn có thể lên án khổ sai nữa, nếu có chứng cớ rằng, khi đọc những bản kinh *Phúc âm*, những người nông dân kia đã tự tiện giảng cho người khác theo một ý nghĩa không giống ý nghĩa mà Giáo hội đã quy định; vì như vậy là chỉ trích lời giảng giải chính thức của Nhà thờ. Mà theo điều 196 thì làm tổn thương đến đức tin chính giáo ở nơi công cộng là bị tội đày đi biệt xứ.   
- Điều đó không thể được.   
- Tôi cam đoan với ông là đúng thế đó. Tôi thường bảo với ngài tư pháp, - viên trạng sư tiếp tục - rằng tôi không thể nào nhìn họ mà không cảm ơn họ, nếu tôi mà không bị bỏ tù, và cả ông nữa, cả mọi người chúng ta nữa, cũng vậy, là chỉ nhờ tấm lòng nhân đức của họ mà thôi. Chứ tước đoạt quyền công dân của chúng ta và đày mỗi người trong bọn ta đến những nơi xa xôi, thật không còn gì dễ hơn.   
- Nếu sự thể là như vậy và tất cả đều phụ thuộc vào cái sở thích của viên chưởng lý hoặc những kẻ có quyền tuỳ tiện thi thành hay không thi hành luật pháp thì còn cần gì đến toà án nữa.   
Viên trạng sư phá lên cười vui vẻ:   
- Ông nói gì mà lạ vậy? Đó, là triết lý đấy, ông bạn ơi. Chúng ta có thể thảo luận về vấn đề nầy được đấy? Vậy mời ông thứ bảy lại nhà tôi chơi, ông sẽ gặp những nhà bác học, những nhà văn, những nhà hoạ sĩ. Và chúng ta có thể thảo luận về những vấn đề chung đó - viên trạng sư vừa nói vừa mỉa mai nhấn mạnh mấy tiếng "vấn đề chung" - Nhà tôi đã được biết ông, vậy thế nào ông cũng đến nhé.   
- Tôi sẽ cố gắng, Nekhliudov trả lời, chàng cảm thấy đúng là mình nói dối và nếu chàng có cố gắng thì chỉ là để khỏi phải dự cuộc họp mặt buổi tối đó ở nhà viên trạng sư với các nhà bác học, các nhà văn, các nhà hoạ sĩ.   
Cái cười của viên trạng sư để trả lời Nekhliudov khi chàng nhận xét cho toà án là vô dụng nếu các thẩm phán có thể tuỳ tiện thi hành bay không thi hành luật pháp, và những "vấn đề chung" tỏ cho Nekhliudov thấy quan điểm của chàng về những vấn đề nầy khác hẳn quan điểm của viên trạng sư và chắc hẳn là bạn bè của y nữa.   
Chàng cảm thấy dù khoảng cách hiện nay giữa chàng với những bạn cũ như Sonbok có xa mấy đi nữa thì cái khoảng cách giữa chàng với viên trạng sư và giới của y vẫn còn xa hơn nhiều.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Ban Khiếu tố là một thẩm cấp đặc biệt có nhiệm vụ xét các sớ thỉnh nguyện (xin ân xá) trình lên nhà vua. Thẩm cấp nầy được đặt ra từ năm 1810 và là một bộ phận trong Hội đồng Chính phủ. Từ 1835 đến 1884 nó có quyền tự trị và trở thành một ban của Ngự tiền văn phòng của Nga hoàng (Chú thích của bản dịch Pháp văn của Edouard Beaux)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 71**

Vì nhà lao ở xa, vả lại đã muộn, nên Nekhliudov thuê một chiếc xe ngựa để đi. Đến một dãy phố, anh xà ích, một người trung niên, mặt khôi ngô, trung hậu, vừa quay lại phía chàng vừa chỉ vào một toà nhà to lớn đang xây dựng.   
- Họ xây toà nhà có đồ sộ không, ông trông kỳa? - Anh ta nói, làm như mình cũng có trách nhiệm trong việc xây dựng toà nhà và lấy thế làm hãnh diện.   
Quả thật, toà nhà có đồ sộ, kiến trúc theo một kiểu kỳ dị và phức tạp. Một cái giàn giáo chắc chắn làm bằng dầm gỗ thông dài có những vành đai sắt giữ, vây quanh ngôi nhà; một bức tường ván gỗ ngăn nó với đường phố.   
Tít trên thượng tầng giàn giáo, thợ thuyền đi đi, lại lại đông như đàn kiến, mình mẩy trắng xoá những vôi, kẻ đặt người đẽo những phiến đá, những người khác khiêng lệ những trành và thùng đẩy nặng, hoặc khiêng xuống trành hoặc những thùng không.   
Một người to lớn, ăn mặc lịch sự chắc hẳn là viên kiến trúc sư, đứng ở dưới chân giàn giáo chỉ trỏ một cái gì đó trên cao cho người cai thầu người quận Vladimir đang kính cẩn chăm chú nghe. Qua cái cổng sắt ngay bên cạnh họ, liên tiếp hết xe tải đầy đẩy vào lại xe không đánh ra.   
"Sao mà tất cả những người nầy - cả người làm lẫn người trông coi đốc thúc lại yên trí, coi là đương nhiên cái cảnh: trong khi ở nhà, vợ họ, bụng mang dạ chửa, phải nai lưng ra làm những công việc nặng nề quá sức, con cái họ, mũ đội khâu bằng hàng trăm thứ mụn rách, vặn oặt đôi chân quắt queo, miệng cười già héo, sắp chết đói đến nơi, thì họ ở đây xây dựng toà lâu đài ngu xuẩn và vô dụng nầy cho một kẻ không kém ngu xuẩn và vô dụng, cho một thằng nào đó trong chính cái bọn những quân chuyên bóc lột họ, làm cho họ phá sản". Nekhliudov vừa nhìn toà nhà vừa nghĩ ngợi.   
- Đúng, một ngôi nhà ngu xuẩn - chàng bỗng nói to với ý nghĩ của mình.   
- Ngu xuẩn là như thế nào? - Người xà ích giọng bực tức cãi lại Lạy Chúa, nhờ có nó mà thợ thuyền có công ăn việc làm. Nó chả có gì là ngu xuẩn cả.   
- Nhưng công việc nầy không đem lại lợi ích gì cả.   
- Nó có ích, người ta mới làm chứ, - người xà ích nói lại. Có nó mới có cơm ăn chứ.   
Nekhliudov im lặng, nhất là vì tiếng bánh xe chạy rầm rầm át cả đi, không nói chuyện được. Khi đến gần nhà lao, chiếc xe rời đường lát đá rẽ xuống con đường đất; lúc nầy, nói chuyện cũng tiện, nên người xà ích lại ngoái đầu về phía Nekhliudov, vừa nói vừa chỉ vào một đám người nhà quê, vai vác cưa, rìu, lưng đeo túi dết và những tấm da cừu, đang đi lại phía hai người.   
- Khiếp quá! Dạo nầy người ta cứ ùn ùn kéo nhau ra tỉnh.   
- Có đông người hơn những năm trước không? -Nekhliudov hỏi.   
Hơn nhiều lắm! Hiện nay xí nghiệp nào cũng đầy ứ người. Thật là khốn khổ! Bọn chủ coi thợ như rác. Đâu cũng đầy ăm ắp.   
- Tại sao vậy?   
- Số người thì cứ mỗi lúc một tăng, biết đẩy đi đâu cho được!   
- Tăng lên thì đã làm sao? Tại sao họ không cứ ở làng có được không?   
- Ở làng thì có việc gì mà làm? Ruộng đất họ không có?   
Nekhliudov có cảm giác như bị ai động vào một chỗ đã đau trong mình. Hình như họ cố tình đánh vào chỗ đau của mình chỉ vì có đánh vào chỗ đó mới thật đau.   
"Có thể nào ở đâu cũng thế cả không" - Nekhliudov nghĩ bụng và hỏi ngay người đánh xe:   
- Làng anh tất cả có bao nhiêu ruộng đất, phần bản thân anh có bao nhiêu, và tại sao anh lại ra thành phố?   
- Thưa ngài, tính theo đầu người, ruộng đất làng chúng tôi mỗi suất được một mẫu. Riêng gia đình tôi có bố tôi và một đứa em, còn một thằng đi lính. Hai bố con ở nhà cày cấy gì? Em tôi nó cũng đã muốn bỏ ra Moskva đấy!   
- Thế không thể thuê được ruộng mà cày cấy à?   
- Thuê ở đâu bây giờ? Những điền chủ cũ thì đã tiêu xài hết cả cơ nghiệp rồi. Trại ấp của họ đã về tay hết bọn con buôn. Đừng có hòng thuê gì được của bọn nầy, chúng làm lấy cả. Ở quê tôi, một tên Pháp đã tậu cả cái cơ nghiệp của điền chủ cũ. Hắn không cho ai thuê mướn gì cả. Có thế thôi!   
- Tên người Pháp nào nhỉ?   
Tên Pháp Dumas ấy mà. Có lẽ ngài cũng đã nghe nói đến hắn? Hắn chuyên làm tóc giả bán cho các nghệ nhân ở các nhà hát lớn. Công việc làm ăn rất bở. Hắn phát tài và tậu cả cái ấp của bà chủ cũ làng tôi. Bây giờ, chúng tôi nằm trong tay hắn, hắn muốn đè đầu cưỡi cổ chúng tôi thế nào mà chẳng được. Lạy Chúa! Bản thân hắn cũng là một con người tử tế, chỉ có con vợ hắn, một con mụ người Nga, thật đúng là đồ chó má! Lạy Chúa, phù hộ cho chúng tôi thoát khỏi tay nó! Nó vơ vét, cướp bóc của dân chúng: Thật là một tai hoạ… nhưng, nhà lao đây rồi. Phải đỗ xe ở đâu ạ? Gần cổng nhé? Chắc là họ không cho?

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 72**

Lúc bấm chuông ở cổng chính, nghĩ không biết hôm nay gặp Maxlova, tâm trạng nàng sẽ thế nào, nghĩ đến vẻ bí ẩn ở con người nàng và ở tất cả những người bị giam trong nhà lao nói chung, Nekhliudov thấy hãi hùng, và lòng se lại. Chàng nói với người cai ngục ra mở cổng xin cho gặp Maxlova. Sau khi hỏi thăm, người nầy cho biết hiện nay Maxlova đã chuyển sang làm ở bệnh xá.   
Chàng đến bệnh xá và được người gác ở đó, một ông già bé nhỏ, phúc hậu nghe chàng nói muốn đến thăm Maxlova liền để cho chàng vào và dẫn chàng đến khu trẻ em. Một bác sĩ còn ít tuổi, sặc mùi axit phenic ra hành lang tiếp Nekhliudov, và nghiêm nghị hỏi chàng muốn gì. Bác sĩ nầy vốn đối xử dễ dãi với bệnh nhân, vì thế thường có chuyện va chạm với ban giám đốc nhà lao và ngay cả với viên bác sĩ trưởng. Sợ Nekhliudov đến yêu cầu một điều gì bất hợp pháp chăng, và hơn nữa, cũng muốn tỏ ra mình là người không thiên vị ai, ông ta cố làm ra vẻ nghiêm khắc.   
- Đây là khu trẻ em không có người phụ nữ nào cả.   
- Tôi biết, nhưng có một tù nhân được chuyển đến đây làm hộ lý.   
- Đúng, có hai người, vậy ông muốn gì?   
- Tôi có họ hàng với một người tên là Maxlova, giờ tôi muốn gặp. Tôi sắp đi Petersburg để đệ đơn kháng án của cô ấy lên Khu mật viện, nên tôi muốn trao cho cô ấy cái nầy, một tấm ảnh thường thôi.   
Nekhliudov nói và rút ở trong túi ra chiếc phong bì.   
- Cái nầy thì được, - bác sĩ dịu giọng nói và, quay lại, bảo một bà lão đeo tạp dề trắng đi gọi Maxlova.   
- Mời ông ngồi xuống đây, hay mời ông sang bên phòng khách.   
- Xin cảm ơn bác sĩ, - Nekhliudov nói, và nhận thấy bác sĩ tỏ ra niềm nở với mình, chàng hỏi xem bệnh xá đây mọi người có được hài lòng về việc làm của Maxlova không.   
- Cũng được, hoàn toàn cô ta trước kia như thế, mà bây giờ làm được như thế là khá? Nhưng, kỳa cô ta đây roi.   
Từ phía trong cửa, Maxlova theo sau bà hộ lý già bước vào. Nàng đeo một chiếc tạp dề trắng ra ngoài cái áo vải kẻ sọc; đầu đội một chiếc khăn bịt kín tóc. Nhìn thấy Nekhliudov nàng đỏ bừng mặt, ngập ngừng đứng lại rồi chau mày, mắt nhìn trở xuống, nàng rảo đi trên tấm thảm trải dọc theo hành lang; tiến lại phía chàng.   
Thoạt tiên, nàng không muốn, nhưng rồi nàng lại đưa tay cho Nekhliudov bắt, và càng đỏ mặt hơn. Không gặp lại Maxlova từ hôm nàng xin lỗi về sự nóng nảy của mình, Nekhliudov hy vọng nàng vẫn ở trong tâm trạng hôm đó. Nhưng Nekhliudov thấy nàng khác hẳn, trên gương mặt nàng có một cái gì mới lạ, một vẻ lầm lỳ, rụt rè và hình như có ác cảm đối với chàng. Chàng nhắc lại với nàng điều đã nói với bác sĩ: chàng sắp đi Petersburg và giờ đây đến để đưa lại cho nàng chiếc phong bì với tấm ảnh lượm được ở Panovo mang về.   
- Tôi tìm thấy cái nầy ở Panovo, một tấm ảnh cũ. Có lẽ cô xem nó cũng thích. Cô hãy cầm lấy.   
Maxlova rướn đôi lông mày, đưa cặp mắt hơi hiếng chăm chú nhìn Nekhliudov, tỏ vẻ ngạc nhiên, như muốn hỏi tại sao chàng lại làm thế, và lẳng lặng không nói một lời nàng luồn bỏ chiếc phong bì vào bên trong tạp dề.   
- Tôi có đến thăm bà dì cô ở đấy.   
- Ồ, ông đã đến thăm bà ấy à, - nàng nói giọng lãnh đạm.   
- Ở đây cô có dễ chịu không? - Nekhliudov hỏi.   
- Được tốt thôi!   
- Công việc không nặng nhọc quá chứ?   
- Không, có gì đâu. Tôi còn chưa quen.   
- Tôi rất mừng cho cô. Dù sao cũng còn hơn ở đấy.   
- Ở đấy là ở đâu? - Nàng nói, đôi má bỗng nhiên đỏ tía lên.   
- Ở bên nhà lao ấy mà - Nekhliudov vội nói thêm.   
- Hơn về cái gì? - nàng hỏi.   
- Ở đây mọi người tốt hơn. Không như những người ở bên ấy.   
- Ở đấy có rất nhiều người tốt, - nàng nói.   
- Tôi đã vận động cho gia đình nhà bà Melsov và tôi hy vọng hai mẹ con bà ấy sẽ được tha.   
- Lạy Chúa phù hộ! Một bà cụ tốt quá chừng! - Nàng nhắc lại ý kiến của mình về bà Melsov, miệng hơi mỉm cười.   
Hôm nay tôi đi Petersburg. Việc của cô sắp được thẩm xét lại và tôi hy vọng sẽ phá được án.   
- Phá được hay không thì bây giờ đằng nào cũng thế thôi, - nàng nói.   
- Tại sao lại "bây giờ"?   
- Chẳng tại sao cả, - nàng vừa nói vừa thoáng đưa qua một con mắt dò hỏi lên nhìn Nekhliudov.   
Chàng hiểu rằng bằng lời nói và cái nhìn đó; nàng muốn biết chàng vẫn giữ vững ý định kết hôn với nàng hay thấy nàng cự tuyệt mà đã thay đổi ý định.   
- Tôi không hiểu tại sao cô lại bảo đằng nào cũng thế. Đối với tôi thì mới thực sự đằng nào cũng vẫn thế, cô được trắng án hay không, trường hợp nào, tôi cũng vẫn sẵn sàng làm đúng lời tôi đã nói, - chàng nói, giọng cương quyết.   
Nàng ngẩng đầu lên, đôi mắt đen hơi hiếng nhìn chăm chú vào mặt chàng rồi nhìn ra phía trước, gương mặt nàng tươi sáng hẳn lên vì vui sướng. Song lời nàng nói khác hẳn ý tứ biểu lộ trong khóe mắt.   
- Tốt hơn là ông đừng nói đến chuyện đó, - nàng nói.   
- Tôi nói để cô biết cho.   
- Về vấn đề đó thì đã nói hết cả rồi, chẳng còn gì mà nói cả nữa, - nàng cố nén một nụ cười.   
Có tiếng ồn ào, tiếp theo là tiếng một đứa trẻ khóc vang lên trong phòng bệnh nhân.   
- Hình như người ta gọi tôi, - Maxlova vừa nói vừa đưa mắt lo lắng nhìn quanh.   
- Thôi, thế xin chào cô.   
Nàng vờ không trông thấy bàn tay chàng đưa ra, quay mặt đi, tìm cách che giấu nỗi mừng của lòng mình và thoăn thoắt bước đi trên tấm thảm dọc hành lang.   
"Nàng có điều gì? Nàng nghĩ thế nào? Nàng có những cảm xúc gì? Nàng muốn thử lòng ta hay thực là nàng không thể tha thứ cho ta được? Nàng không thể nói hay không muốn cho ta biết những ý nghĩ và cảm xúc của mình? Đối với ta lòng nàng đã dịu hay vẫn giận hờn?" - Nekhliudov tự hỏi và không tài nào trả lời được. Chàng chỉ biết có một điều: nàng đã thay đổi; trong tâm hồn nàng đang có một chuyển biến quan trọng, sự chuyển biến đó chẳng những đã khiến chàng hoà hợp với nàng mà còn hoà hợp với Đấng Thượng đế thiêng liêng mà nhân danh Người, sự chuyển biến kia đang thực hiện. Và sự hoà hợp đó khiến lòng chàng tràn ngập hân hoan và xúc động.   
Trở về phòng làm việc, một gian buồng nhỏ trong kê tám chiếc giường trẻ em. Maxlova theo lệnh người nữ hộ lý bắt tay vào dọn giường. Nhưng vì tay cầm khăn trải giường, người nhoài về phía trước nên nàng trượt chân và suýt ngã. Một thằng bé đầu quấn băng, đang ở thời kỳ trở lại bình phục, mắt vẫn chăm chú nhìn nàng từ nãy, thấy thế bật cười. Maxlova không nhịn lâu được, cũng ngồi xuống thành giường và cười phá lên, tiếng cười dễ lây, lan sang lũ trẻ, mấy đứa khác cũng phá ra cười ha hả, người nữ hộ lý thì nghiêm khắc mắng nàng:   
- Chị làm sao mà cười rú lên thế? Chị tưởng như vẫn ở chỗ ngày trước của chị đấy hẳn! Đi lấy cơm đi!   
Maxlova nín cười, nàng lấy bát đĩa và bước đi đến chỗ lĩnh cơm; nhưng bắt gặp cái nhìn của thằng bé đầu quấn băng mà người ta đã cấm không cho cười, nàng lại phì cười. Ngày hôm đó, mấy lần, hễ gặp lúc vắng vẻ, ngồi một mình, nàng lại kéo tấm ảnh nhô lên khỏi phong bì một chút để ngắm nghía. Chỉ đến chiều tối, khi công việc đã xong, còn một mình trong căn buồng ở chung với một hộ lý khác, nàng mới kéo hẳn tấm ảnh ra khỏi phong bì và ngồi lặng giờ lâu đưa mắt âu yếm nhìn từng chi tiết những khuôn mặt, những bộ quần áo, những bậc tam cấp những bụi cây; trên nền những bụi cây đó nói lên khuôn mặt của Nekhliudov; nàng nhìn lâu tấm ảnh đã ố vàng. Nàng ngắm nghía không chán mắt, nhất là hình ảnh chính mình, hình ảnh khuôn mặt nàng trẻ, đẹp, với những món tóc xoăn xoã quanh vầng trán. Nàng mải mê ngắm đến nỗi không thấy bạn cùng phòng đi vào.   
- Cái gì đấy? Anh ta đã cho cậu cái nầy đấy à? - Người nữ hộ lý to lớn, hiền hậu bước vào, vừa cúi xuống tấm ảnh, vừa hỏi nàng. - Có phải cậu đấy không?   
- Còn ai nữa? - Maxlova vừa nói vừa nhìn bạn mỉm cười.   
- Thế đây là ai? Anneta chứ gì! Và đây là mẹ anh ta?   
- Cô anh ta đấy. Thế cậu không nhận ra đây là mình à? - Maxlova hỏi.   
- Nhận ra thế nào được? Không tài nào? Gương mặt cậu bây giờ nom khác hẳn. Chắc ít nhất cũng phải mười năm rồi.   
- Không phải kể năm mà là cả một đời người, - Maxlova nói, vẻ tươi tỉnh trên gương mặt nầy bỗng biến mất, mắt nàng buồn thiu và một nếp nhăn hằn sâu giữa hai hàng lông mày.   
- Dù sao đi nữa thì cuộc sống ở đấy cũng không vất vả.   
- Không vất vả, - Maxlova nhắc lại, đôi mắt nhắm nghiền, đầu lắc lắc. - Tệ hơn là ở tù khổ sai.   
- Tại sao thế?   
- Là vì cứ tám giờ tối đến bốn giờ sáng và ngày nào cũng thế.   
- Nhưng tại sao các cậu không bỏ mà đi?   
- Bỏ đi? Cũng muốn đấy, nhưng không được. Thôi, nói đến làm gì! - Maxlova vùng đứng dậy, ném tấm ảnh vào trong ngăn kéo chiếc bàn con, và cố cầm những giọt nước mắt uất hận, nàng chạy ra ngoài hành lang, kéo dập cánh cửa lại.   
Trong khi nhìn tấm ảnh, nàng cảm thấy mình trẻ lại như hồi chụp ảnh và mơ màng nghĩ đến hạnh phúc lúc bấy giờ, cũng như giờ đây, nàng có thể hưởng cùng Nekhliudov. Nhưng những lời người bạn gái đã nhắc nàng nhớ lại con người nàng hiện nay và con người nàng trước kia, hồi ở "đấy", nhớ lại tốt cả những nỗi ghê tởm của cuộc sống đó, nỗi ghê tởm mà trước kia nàng chỉ cảm thấy một cách mơ hồ, không bao giờ dám để cho mình nhận thấy rõ ràng.   
Chỉ bây giờ nàng mới nhớ lại như hiện lên trước mắt, tất cả những đêm kinh khủng đó, nhất là cái đêm hội giả trang nàng đợi một anh sinh viên đã hứa chuộc nàng ra khỏi tay mụ đầu. Nàng nhớ lại lúc ấy nàng vận chiếc áo lụa hồng, hoen ố vết rượu, hở phơi ngực, với một chiếc nơ hồng trong mớ tóc rối, người mệt rã rời, lại say chuếnh choáng; vào lúc hai giờ sáng, khi đã tiễn khách ra về, giữa hai điệu nhảy, nàng ngồi xuống bên cạnh người nữ nhạc công dương cầm - người đàn bà nầy gầy giơ xương, mặt sần sùi những mụn và than thở về cuộc sống vất vả nặng nề của mình - người nữ nhạc công cũng cảm thấy cảnh huống mình nặng trĩu chán chường; lúc ấy Klara chợt tới, và cả ba người liền quyết định phải thoát ra khỏi cuộc sống ấy. Họ tưởng đêm ấy thế là xong và đã đứng dậy ra về; bỗng trong lối cửa ra vào, lại có tiếng lè nhè của khách làng chơi say rượu. Người nhạc công vĩ cầm bắt đầu dạo nhạc, đệm theo một bài hát ca vui nhộn, mở đầu cho một điệu vũ nhảy đôi nhiều lượt. Một thằng cha người nhỏ bé áo chẽn và thắt cravat trắng, mồ hôi nhễ nhại, hơi rượu sặc sụa, miệng luôn luôn nấc, đã ôm lấy người nàng; một thằng khác to lớn, râu rậm, cũng bận áo chẽn (họ vừa đi nhảy ở đâu về) đã ôm lấy Klara và giờ lâu, họ đã quay, đã nhảy, đã la hét, đã nốc rượu… Và một năm trời đã qua đi như thế, rồi hai năm, ba năm.   
Làm gì mà con người chẳng khác hẳn. Mà nguyên nhân gây ra tất cả những nông nỗi đó là hắn. Bỗng tất cả những nỗi cay đắng, lòng căm giận Nekhliudov trước kia lại vụt trỗi dậy trong lòng, nàng muốn chửi rủa, mắng nhiếc hắn một phen. Giờ đây, nàng tiếc vừa rồi đã để lỡ cơ hội không nói một lần nữa cho hắn biết là nàng đã hiểu rõ tâm địa của hắn, nàng sẽ không lùi bước trước hắn nữa đâu, nàng sẽ không cho phép hắn lợi dụng tâm hồn nàng như xưa kia bắn đã lợi đụng thể xác nàng, cũng không cho phép hắn dùng nàng làm đối tượng để hắn ban ân huệ.   
Và nàng muốn uống rượu để dập tắt cái cảm giác đau thương, xót xa cho thân phận mình, và lòng căm giận vô ích với con người ấy. Nếu ở trong nhà giam thì chắc chắn nàng sẽ không giữ được lời hứa; nhưng ở bệnh xá đây không thể tìm đâu ra rượu ngoài cách hỏi xin người y tá, mà Maxlova sợ anh chàng nầy, vì hắn vẫn thường cứ xoắn lấy nàng. Vả lại nàng đã chán ngấy tất cả những quan hệ với bọn đàn ông rồi. Ngồi trên chiếc ghế dài ngoài hành lang một lúc, nàng trở về buồng và không trả lời người bạn gái hỏi, nàng cứ ngồi khóc rất lâu, thương xót cho cuộc đời tan nát của mình.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 73**

Nekhliudov có ba việc phải làm ở Petersburg: đệ đơn kháng án của Maxlova lên Khu mật viện, đệ sớ thỉnh nguyện của Fedoxia Biriukov lên Ban Khiếu tố, và đến sở Hiến binh xin trả tự do cho Suxtova và xin cho một bà mẹ được phép vào thăm con trai, bị giam ở pháo đài, theo lời yêu cầu của Bogodukhovxkaia. Đối với chàng hai việc sau nầy chỉ là một. Còn vụ thứ tư là những tín đồ tông phái bị bức phải lìa bỏ gia đình đày đi Kapkaz vì đã đọc và bình luận kinh *Phúc âm*. Nekhliudov tự hứa với mình nhiều hơn là với họ, sẽ hết sức làm sáng tỏ vụ nầy.   
Từ sau buổi đến thăm Maxlenikov lần cuối cùng, và nhất là từ sau lần về thăm nông thôn, Nekhliudov tuy chưa quyết định hẳn ra sao, nhưng chàng đã cảm thấy ghê tởm hết sức cái xã hội mà chàng sống cho tới ngày nay, cái xã hội đã che đậy kín đáo tất cả nỗi khổ đau mà hàng triệu con người phải chịu đựng để đảm bảo cho một thiểu số sống an nhàn, sung sướng, cái xã hội con người không thấy và không thể nào thấy được những nỗi khổ đó cũng như tính chất tàn bạo và tội lỗi của cuộc sống bản thân họ. Từ nay chàng không thể giao dịch, tới lui với những con người trong cái xã hội đó mà không thấy ngượng, không thấy phải tự trách mình được. Tuy vậy, những thói cũ, những quan hệ bằng hữu, họ hàng, và nhất là ý thức thực hiện điều mà chàng đang quan tâm nhất lúc bấy giờ là giúp đỡ Maxlova, giúp đỡ tất cả những người bất hạnh kia, chàng phải cầu cạnh sự che chở và giúp đỡ của những kẻ chẳng những chàng không: thấy kính trọng mà còn thấy đáng giận và đáng khinh.   
Lúc đến Petersburg, Nekhliudov lại ở nhà bà bá tước dì chàng, vợ viên cựu bộ trưởng Tsacky. Chàng bỗng thấy mình lại rơi vào giữa cái xã hội thượng lưu giờ đây trở nên xa lạ đối với chàng. Tuy rất khó chịu, nhưng chàng không thể làm khác được. Không đến ở nhà bà dì mà ở khách sạn thì bà ta sẽ mếch lòng, nhất là bà ta lại có nhiều người quen thuộc trong hàng ngũ các quan to, do đó sẽ có thể giúp đỡ rất nhiều cho tất cả những công việc vận động của chàng.   
- Nầy, người ta đồn đại về anh nhiều lắm đấy? Đủ thứ chuyện kỳ lạ? - Nữ bá tước Katerina Ivanovna hỏi ngay và bảo dọn cà phê cho Nekhliudov khi chàng vừa bước chân đến. - Anh đóng một vai Howard(1) cứu giúp người tù tội lui tới các trại giam sửa chữa những việc sai trái đấy ư?   
- Có đâu ạ cháu không hề nghĩ tới thế.   
- Sao? Việc đó tốt chứ! Chỉ có điều, hình như trong đó còn có một chuyện lãng mạn gì nữa. Nào, hãy kể cho dì nghe đi.   
Nekhliudov kể tất cả sự thật về mối tình dan díu của chàng với Maxlova.   
- Ờ, ờ, dì nhớ? Bà Elena, mẹ anh, lúc còn sống có nói cho dì biết về chuyện ấy, lúc anh còn đang ở đằng nhà các bà cô anh; có phải các bà ấy muốn gả cô con gái nuôi của họ cho anh không? (Nữ bá tước Katerina Ivanovna vẫn khinh rẻ các bà cô của Nekhliudov). Vậy là về chuyện cô gái ấy đấy phải không? Con bé vẫn xinh đẹp chứ?   
Nữ bá tước Katerina Ivanovna đã sáu mươi tuổi, một con người đầy sinh lực, vui tính, cương nghị và hay nói; người bà cao lớn, to béo, môi trên điểm một hàng ria đen sẫm. Nekhliudov rất quý mến bà ngay từ hồi còn thơ ấu, chàng đã thích tiêm nhiễm được cái tính tình cương nghị và vui vẻ của bà.   
- Không phải đâu, dì ạ, tất cả chuyện đó đã qua rồi. Giờ đây, cháu chỉ muốn giúp đỡ cô ấy thôi, trước hết là vì cô ấy đã bị kết tội oan, mà cái đó là đó lỗi ở cháu, cũng như tất cả số phận của cô ấy cũng do lỗi tại cháu mà ra. Cháu thấy có nghĩa vụ phải làm tất cả những điều có thể làm được đệ giúp đỡ cô ấy mà.   
- Nhưng dì nghe thấy người ta nói anh định lấy nó cơ đấy?   
- Vâng, cháu muốn lấy, nhưng cô ta từ chối.   
Trán nhô ra phía trước, cặp mắt nhìn xuống, bà Katerina Ivanovna nín lặng nhìn cháu, kinh ngạc. Thốt nhiên vẻ mặt bà tươi hẳn lên.   
Nầy thế là nó khôn ngoan hơn anh đấy! Chà! Anh thật là thằng ngốc! Thế anh đã định lấy nó thật à?   
- Vâng, đương nhiên là phải thế à.   
- Sau khi nó đã bị như thế rồi, anh vẫn định cứ lấy nó à?   
- Lại càng phải lấy chứ ạ! Chẳng phải chính cháu là kẻ đã gây ra tất cả nông nỗi ấy cho cô ta hay sao?   
- Không, anh ơi, anh chỉ là một thằng ngốc, - bà vừa nói vừa cố nhịn không mỉm cười, - một thằng ngốc kinh khủng, nhưng chính vì thế mà ta mến anh, chính vì anh là thằng ngốc kinh khủng, - bà ta nhắc lại, vẻ thích thú hiện rõ ra mặt, vì đã tìm được một danh từ, đối với bà, diễn tả được thật đầy đủ cái trạng thái tinh thẩn và đạo đức của đứa cháu bà. - Thôi, nầy anh, thật là may, và việc đó đến vừa đúng lúc. - Bà nói tiếp. - Bà Alin mở một nhà thật tuyệt cho các cô Madeleine(2). Dì có đến đó một lần. Bọn chúng thật tởm quá. Về nhà, dì phải tắm gội kỳ cọ khắp người không biết bao nhiêu lượt. Nhưng Alin thì dốc cả thể xác lẫn tâm hồn vào công việc ấy. Ta sẽ giao con bé của cháu cho cô ta. Nếu có một người làm nó trở thành người lương thiện được thì người đó chính là Alin.   
- Nhưng cô ấy bị kết án khổ sai. Cháu đến đây cũng chỉ cốt vận động phá được cái án đó thôi. Đây là việc thứ nhất xin phiền dì giúp cho?   
- À ra thế. Thế hồ sơ của nó ở đâu?   
- Ở Khu mật viện ạ.   
- Ở Khu mật viện? Dì có người em họ thân là Levusca ở Khu mật viện, nhưng nó ở trong cái phân ban của bọn vô tích sự, cái bọn chuyên trách về huân chương còn những ngài Khu mật thực sự là Khu mật, dì chẳng quen ai cả. Người ta chỉ thấy những người ở đâu đâu; có những người Đức: Ghê, Phê, Đê… tất cả một bảng chữ cái, hay là đủ những thứ Ivanov, Ximonov, Nikitin, hoặc để thay đổi cho khỏi đơn điệu thì có những Ivanenko, Ximonenko, Nikitenko… Những con người ở một giới khác hẳn. Nhưng thôi có hề chi điều đó? Dì sẽ nói với ông chú, ông ấy có quen biết, ông ấy thì quen đủ hạng người. Dì sẽ nói với ông ấy. Còn cháu sẽ trình bày sự việc, vì ông ấy không bao giờ hiểu dì cả bất cứ dì nói điều gì, ông ấy cũng bảo là không hiểu đấy là do thành kiến. Dì thì ai cũng hiểu, chỉ trừ có ông ấy.   
Đúng lúc đó, một người hầu mặc quấn nịt bưng vào một khay bạc trên có một lá thư.   
- Nầy đây, một lá thư của Alin. Như vậy anh có dịp nghe cả Kizvete nói chuyện.   
- Kizvete là ai ạ?   
- Kizvete à? Chiều nay anh lại đây, anh sẽ biết Kizvete là ai. Ông ấy nói hay đến nỗi bọn phạm nhân chai đá nhất cũng quỳ xuống khóc và ăn năn hối lỗi.   
Nữ bá tước Katerina Ivanovna là một tín đồ nhiệt thành của học thuyết coi tinh tuý của đạo Cơ đốc là ở đức tin vào sự chuộc tội, tuy rằng điều đó xem ra thật là kỳ quái và không phù hợp mấy với tính tình của bà. Bà hay đi dự các cuộc họp truyền bá học thuyết ấy, rất thịnh hành thời bấy giờ, và cũng hay hội họp "thiện nam tín nữ" tại chính nhà bà.Tuy rằng theo học thuyết đó thì không phải bỏ tất cả các nghi thức lễ bái, các thần thượng mà còn bỏ cả các lễ ban phước nữa, vậy mà ở tất cả các phong nhà bà: và ngay cả trên đầu giường bà cũng vẫn có treo thần tượng; và bà giũ trọn tất cả những điều răn của nhà thờ mà không hề thấy mâu thuẫn trong việc làm của mình…   
- Nếu cô Madeleine nhà anh mà được nghe ông ta nói chuyện, thì nó sẽ thay đổi ngay cho mà xem. Còn anh thì chiều nay thế nào cũng đến nhé. Anh sẽ được nghe ông ta nói. Thật là một con người phi thường.   
- Những chuyện đó cháu không thích, dì ạ.   
- Dì thì bảo là anh sẽ thích. Thế nào anh cũng phải đến đây. Thế ngoài ra, anh còn muốn dì giúp anh việc gì nữa nào, hãy nói hết cả đi?   
- Cháu còn một việc về một người bị phạt giam trong pháo đài.   
- Trong pháo đài à? Việc ấy dì có thể viết một câu giới thiệu cháu với nam tước Krichxmut. Ông ấy là một người trung hậu. À mà chính cháu cũng quen mà. Trước kia ông ấy là bạn của cha cháu đấy. Ông ta mê thuật chiêu hồn lắm đấy. Cái đó không hề gì, ông ấy là người tốt. Anh có việc gì ở đó?   
- Cháu muốn xin phép cho một bà cụ được vào thăm con trai bị giam ở đó. Nhưng người ta bảo với cháu là ông Krichxmut không có quyền cho phép mà ông Secvianxky!   
- Secvianxky? Dì không ưa cái lão nầy, nhưng lão ta là chồng cô Mariet. Có thể nhờ cô ấy được. Thế nào cô ấy cũng giúp dì. Cô ấy tử tế lắm.   
- Cháu còn muốn xin cho một người phụ nữ đã bị giam từ bao nhiêu tháng nay rồi mà không biết lý do vì sao cả.   
- Không phải thế đâu, bản thân họ biết rõ tại sao họ bị giam chứ! Chúng nó biết rõ lắm. Những con tóc ngắn ấy đáng kiếp lắm.   
- Họ có đáng kiếp hay không, cái đó chưa biết. Nhưng họ đang đau khổ. Dì là người theo đạo Cơ đốc và tin kinh *Phúc âm* thế mà dì lại tỏ ra không có chút từ tâm nào.   
- Hai cái đó không liên quan gì đến nhau, kinh *Phúc âm* là kinh *Phúc âm*, còn cái đáng ghê tởm vẫn đáng ghê tởm. Nếu dì vờ yêu thương những quân theo chủ nghĩa hư vô, nhất là những quân theo chủ nghĩa hư vô lại cắt tóc ngắn, trong khi dì không thể chịu được chúng thì còn tệ hơn nữa.   
- Thế tại sao dì lại không thể chịu được họ?   
- Sau chuyện xảy ra ngày mồng một tháng Ba(3), anh còn hỏi dì tại sao à?   
- Nhưng không phải tất cả họ đều đã tham gia vào vụ mồng một tháng Ba.   
- Mặc! Tại sao chúng nó lại dúng tay vào những việc không phải của chúng. Những chuyện đó không phải là của đàn bà.   
- Nhưng như Mariet chẳng hạn thì dì lại thừa nhận là cô ấy có thể đảm đang được những việc nầy việc nọ? - Nekhliudov nói.   
- Mariet? Mariet là Mariet. Còn bọn chúng thì có trời biết chúng là loại người gì; cái giống rởm đời ấy, chúng muốn lên mặt dạy đời.   
- Không phải là dạy đời mà chỉ là giúp mọi người thôi.   
- Không cần đến những ngữ ấy người ta mới biết được cần giúp ai và không cần giúp ai…   
- Nhưng hiện nay nhân dân đang khổ cực? Cháu vừa ở nhà quê ra. Có nên để cho nông dân phải làm kiệt sức mà ăn chẳng đủ no, trong khi chúng ta sống một cách xa hoa ghê gớm như vậy? - Nekhliudov tiếp tục nói, thấy bà dì rộng lượng chàng dần dần thổ lộ hết những ý nghĩ của mình.   
- Vậy anh muốn gì nào? Muốn tao nhịn đói mà làm chứ gì?   
- Không, cháu không muốn dì phải nhịn đói, - Nekhliudov không nén được nụ cười - Cháu chỉ muốn người ta ai cũng làm và ai cũng có ăn.   
Bà đi lại ngạc nhiên nhìn cháu, trán nhô ra phía trước, cặp mắt nhìn xuống.   
- Anh ơi, đời anh rồi chẳng ra gì đâu?   
- Tại sao ạ?   
Vừa lúc đó, một người cao lớn vai rộng, bước vào trong phòng. Đó là tướng Tsacky, cựu bộ trưởng, chồng nữ bá tước.   
- A! Dmitri, chào anh - ông ta vừa nói vừa chìa cái má mới cạo ra cho Nekhliudov hôn. - Anh đến từ bao giờ?   
Và ông lặng lẽ ra hôn lên trán vợ.   
- Đừng có tưởng, anh ấy ghê lắm nhá! - Nữ bá tước vừa nói vừa quay về phía chồng. - Anh ấy nhất định bắt tôi phải giặt giũ lấy quần áo và ăn khoai mà sống thôi. Thật là ngu kinh khủng.   
- Ừ thật là kinh khủng. - Chồng bà trả lời.   
- Thôi, ông đi mà nói chuyện với anh ấy, để tôi viết mấy bức thư.   
Nekhliudov vừa bước sang phòng bên cạnh phòng khách, thì bà dì đã hỏi sang:   
- Thế có phải viết thư cho cô Mariet không?   
- Vâng, xin dì viết cho.   
- Vậy dì sẽ để trống, tuỳ anh muốn nói gì về con tóc ngắn thì điền vào đấy, để cô ấy ra lệnh cho chồng phải làm: ông ta sẽ làm thôi. Đừng có cho dì là độc ác nhé; tất cả cái lũ được cháu bênh vực ấy đều đáng ghét lắm, nhưng dì cũng không muốn làm hại gì chúng cả. Lạy Chúa, hãy ban phước lành cho chúng. Thôi, bây giờ cháu đi đi, nhưng chiều nay nhớ phải đến, thế nào cũng phải đến đấy. Anh sẽ nghe Kizvete và dì cháu mình sẽ cùng cầu kinh. Chỉ cần cháu đừng cưỡng lại là bổ ích cho cháu rất nhiều. Dì biết lắm, bà Elena và anh vẫn rất lạc hậu về các vấn đề nầy. Thôi, tạm biệt!   
   
***Chú thích:***  
*(1) Howard John Howard (1726-1790), một nhà từ thiện người Anh đấu tranh cho sự giảm nhẹ chế độ lao tù*  
*(2) Saint Marie Madeleine, một phụ nữ có tội đã được Chúa Jesus cảm hoá, cải tà quy chính (Theo kinh thánh)*  
*(3) Ngày 1 tháng Ba là ngày Nga hoàng Alekxandr II bị giết. Vua nầy đã bị Uỷ ban Đảng "Tự do nhân dân" lên án tử hình (Theo chú thích của bản dịch Pháp văn của Edourad Bcaux)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 74**

Bá tước cựu bộ trưởng Ivan Mikhailovich là một người có niềm tin sắt đá.   
Từ hồi niên thiếu, lão đã tin rằng nếu bản tính trời sinh ra là chim ăn sâu, thân nó có lông vũ và nó biết bay lượn trên trời, thì lão cũng thế, bản tính trời sinh ra lão là ăn những món ăn ngon nhất do đầu bếp lương cao nhất nấu, là mặc quần áo lịch sự nhất và thích hợp nhất, là cưỡi những con ngựa chạy nhanh nhất và chắc chắn nhất, và những cái đó nhất thiết lúc nào lão cần đến đều phải có ngay. Ngoài ra, lão còn cho rằng lão càng lĩnh được nhiều tiền bao nhiêu ở Ngân khố nhà nước, càng đeo nhiều huân chương (kể cả huy hiệu mặt đá nữa), càng hay gặp gỡ chuyện trò bao nhiêu với những nhân vật cao sang thuộc cả hai giới nam nữ, thì lại càng tốt cho lão bấy nhiêu. So với những điều tin cơ bản đó của lão tất cả những cái khác đều vô nghĩa và không đáng kể. Dẫu rằng những cái khác đó như thế nào đi chăng nữa, lão vẫn hoàn toàn dửng dưng. Suốt bốn mươi năm trời ở Petersburg, Ivan Mikhailovich đã sống và hành động theo đúng niềm tin đó, và tới đoạn cuối cùng của quãng thời gian bốn mươi năm ấy, lão đã ngoi lên được tới chiếc ghế bộ trưởng.   
Những đức tính chủ yếu đã đưa lão lên tới địa vị đó là: thứ nhất, lão hiểu được ý nghĩa của các công văn, những điều luật và cũng thảo được, tuy lời văn còn lủng củng những văn kiện dễ, không phạm lỗi chính tả; thứ hai, nom lão đặc biệt bệ vệ và, tuỳ trường hợp, lão có thể tỏ ra không những kiêu hãnh mà còn có vẻ cao xa, vĩ đại khó mà đến gần được, hoặc tỏ ra khúm núm xun xoe (tới mức hèn hạ, vô liêm sỉ); thứ ba, bất chấp mọi nguyên lý và quy tắc chung, cả về mặt đạo đức cá nhân cũng như về mặt chính quyền, sở dĩ như vậy là để có thể tuỳ lúc, tuỳ việc cần thiết mà tán thành hay phản đối bất cứ ai.   
Khi hành động như vậy, lão hết sức chú ý giữ thể diện và tránh, trong lời ăn tiếng nói, những điều tự mâu thuẫn với mình một cách quá rõ rệt, còn về những việc làm của lão, dù bản thân nó có trái với luân thường đạo lý hay không, hoặc hậu quả của những việc làm đó có đem lại cho toàn thể nước Nga hay toàn thể nhân loại một hạnh phúc cực kỳ to lớn hay một tai hoạ cực kỳ ghê gớm thì lão cũng chẳng cần biết đến.   
Khi lão được cử giữ chức bộ trưởng, không phải chỉ cái số đông những nhân viên tuỳ thuộc, những bộ hạ hoặc những người thân cận của lão, mà tất cả mọi người nói chung, và chính bản thân lão nữa, đều yên trí tin rằng lão là một chính khách rấtsáng suốt. Nhưng sau một thời gian, thấy lảo chẳng xây dựng được cái gì, chẳng thi thố được điều gì, và theo quy luật đấu tranh sinh tồn, khi những viên chức khác cũng có khả năng thạo và hiểu được những công văn giấy tờ như lão, cũng oai vệ và cũng sống vô nguyên tắc như lão, đã cài bẫy gạt được lão ra khỏi cái ghế bộ trưởng, và lão phải về hưu thì mọi người thấy rõ rằng không những lão ta chẳng phải là người đặc biệt sáng suốt, uyên thâm gì, mà chỉ là người rất thiển cận, học thức ít ỏi, tuy có rất nhiều tự tin; những kiến thức của lão không vượt quá những bài xã luận của mấy tờ báo bảo thủ tầm thường nhất. Bấy giờ người ta mới thấy là lão chẳng có gì khác với những viên chức cũng ít học và nhiều tự tin khác tranh chân của lão. Và chính lão cũng hiểu rõ thế. Nhưng cái đó không hề lay chuyển được mảy may niềm tin của lão về việc hàng năm phải lĩnh những món tiền kếch sù của công quỹ và những tấm huân chương mới để tô điểm cho bộ lễ phục. Niềm tin đó của lão mãnh liệt đến nỗi không ai dám có can đảm chối lão điều gì. Mỗi năm lão lĩnh hàng mấy vạn "*rúp*" vừa tiền hưu bổng, vừa tiền phụ cấp làm uỷ viên những cơ quan tối cao của nhà nước và chủ tịch nhiều uỷ ban, hội đồng, và ngoài ra lão còn được cái quyền - mà lão coi là rất quý - hàng năm; đính những cấp hiệu kim tuyến mới lên cầu vai, lên nẹp quần, và cái quyền đeo lên ngực bộ lễ phục, những tấm bội tinh, những huy chương tráng men. Vì thế cho nên bá tước Ivan Mikhailovich có những quan hệ rất là rộng rãi.   
Lão nghe Nekhliudov nói với cái vẻ như xưa kia lão nghe các bản báo cáo công việc của những viên trưởng phòng và để kết luận, lão nói, sẽ viết cho chàng hai lá thư giới thiệu: một lá gửi cho ông nghị Von, trong phán ban phá án.   
Lão nói:   
- Về ông nầy, người ta đơn đại nhiều chuyện lắm đấy nhưng dù sao, ông ta vẫn là người rất mực thước, ông ta chịu ơn chú và thế nào cũng hết sức giúp anh.   
Lá thứ thứ hai gửi cho nhân vật có thế lực trong Ban Khiếu tố. Câu chuyện của Fedoxia Biriukov, qua lời Nekhliudov kể, có vẻ làm cho lão rất chú ý; và khi biết chàng định đệ sớ kêu lên Hoàng hậu, lão bảo quả là một việc rất thương tâm và có dịp, thế nào lão cũng tâu lên bề trên. Tuy nhiên, lão không thể hứa hẹn gì được. Cứ để cho họ tiến hành điều tra đi? Theo lão nghĩ, nếu có dịp, nếu lão được triệu tập đến họp với các vị cận thần trong cung Hoàng hậu, vào thứ năm sắp tới chẳng hạn, thì có lẽ lão sẽ nói về chuyện đó.   
Được hai lá thư của bá tước và lá thiếp của bà dì viết cho Mariet, Nekhliudov tức thì đi đến ngay những nơi đó.   
Trước tiên chàng đến nhà Mariet, người mà chàng quen biết từ lúc nàng còn là một thiếu nữ. Xuất thân từ một gia đình quý tộc không giàu có lắm, nàng đã lấy một người chồng làm nên sự nghiệp; chàng nghe người ta đồn đại nhiều về người nầy rất nhiều điều không tốt, nhất là hắn nhẫn tâm tàn ác với hàng trăm hàng nghìn chính trị phạm, nhiệm vụ đặc biệt của hắn là hành hạ những người nầy. Đối với Nekhliudov, bao giờ chàng cũng thấy khổ tâm khi phải đứng về phía những kẻ đi áp bức, như vậy hoá ra thừa nhận những hành động của chúng là hợp pháp, bằng cái việc cầu xin những kẻ đã quen tàn ác đến mức không biết mình là tàn ác nữa hãy nới tay, đặc biệt đối với một vài người nào đó. Trong những trường hợp như vậy, chàng cảm thấy bứt rứt, bực dọc với chính bản thân mình và cứ phân vân lưỡng lự không biết có nên yêu cầu họ giúp hay không? Nhưng rồi bây giờ chàng lại quyết định là nên. Đến chơi nhà vợ chồng Mariet, chàng sẽ ngượng nghịu, sẽ thấy hổ thẹn, khó chịu, nhưng trái lại, nhờ vậy mà may ra người phụ nữ bất hạnh, đang đau khổ trong ngục lại có thể được thả ra và cùng thân quyến khỏi phải đau khổ.   
Ngoài cái cảm giác thấy mình ở vào tình thế giả dối của một anh chàng đi cầu cạnh những kẻ mà mình không còn coi là người cùng giới, chàng còn có cảm giác là vào trong giới những con người ấy, chàng lại rơi vào vết xe cũ đã quen và bất giác đã lại dùng cái giọng khinh bạc, bất nhân quen thuộc của giới đó. Ở nhà bà dì, chàng đã có cảm giác đó; sáng hôm sau khi nói chuyện với bà về những vấn đề hết sức nghiêm túc chàng đã dùng giọng bông đùa.   
Nói chung, thành phố Petersburg, nơi đã lâu chàng không bước chân tới, đã gây cho chàng một cảm giác quen thuộc: kích động về thể xác, uỷ mị về tinh thần. Tất cả ở đấy đều sạch sẽ, tiện lợi làm sao, tất cả được sắp đặt khéo léo làm sao, và nhất là về con người thì hầu như không đòi hỏi một tí gì về đạo đức, cho nên cuộc sống có vẻ đặc biệt nhẹ nhàng, dung dị.   
Một anh xà ích bảnh bao, sạch sẽ, lễ độ, đánh xe đưa chàng đi qua trước mặt những viên cảnh sát cũng bảnh bao, sạch sẽ và lễ độ, trên một đường phố mới tưới nước sạch bóng, hai bên nhà cửa lộng lẫy, sạch sẽ, tới một toà nhà bên con sông đào; nơi Mariet ở. Trước thềm nhà một cặp ngựa nòi Anh thắng sẵn vào xe đang đứng đợi gã xà ích mình mặc áo dấu, tay cầm roi, dáng dấp tựa một người Anh với bộ ria mép chìa ra đến nửa má, ngồi trên ghế, vẻ khinh người ra mặt.   
Một anh gác cổng trong bộ đồng phục cực kỳ sạch sẽ ra mở cửa trước, nơi đã có một anh đầy tớ mặc áo dấu có đính lon còn sạch sẽ gấp bội, với bộ ria mép chải chuốt cẩn thận và anh lính gác thường trực mặc bộ quân phục mới, súng cắm lưỡi lê.   
- Tướng quân hôm nay không tiếp khách, cả phu nhân cũng không tiếp. Các ngài sắp đi ra.   
Nekhliudov đưa bức thư của nữ bá tước Katerina Ivanovna và rút lấy trong ví một tấm danh thiếp, đến gần một chiếc bàn nhỏ, trên có quyển sổ để ghi tên những người đến thăm. Chàng bắt đầu viết là rất tiếc không gặp được ai thì, bỗng nhiên, thấy anh đầy tớ chạy về phía cầu thang, và anh gác cổng chạy về phía bậc thềm, mồm hô to: "Tiến lại", trong khi đó, anh lính gác thường trực quay người lại đứng nghiêm, hai tay để dọc theo đường khâu ống quần, mắt nhìn theo một người đàn bà nhỏ nhắn, mảnh mai, đang thoăn thoắt xuống thang gác, dáng điệu không có gì là tương xứng với cái địa vị quan trọng của bà ta.   
Mariet đội một chiếc mũ to vành có điểm một cái lông chim, ngoài chiếc áo dài đen khoác một cái áo choàng ngắn, cùng màu, đi bao tay đen; chiếc mạng mỏng tang che kín khuôn mặt.   
Trông thấy Nekhliudov, nàng vén mạng lên, để lộ một khuôn mặt rất xinh tươi, với cặp mắt long lanh. Nàng chăm chú nhìn chàng, vẻ dò hỏi:   
- A! Công tước Dmitri Ivanovich? - Nàng vui vẻ kêu lên, giọng lanh lảnh dễ thương. - Tôi không nhận ra ông nữa.   
- Ồ bà còn nhớ cả tên tôi cơ à?   
- Chứ sao! Hai chị em tôi trước kia còn phải lòng ông nữa là đằng khác, - nàng nói bằng tiếng Pháp, - nhưng, trời ơi, giờ đây ông khác trước nhiều quá! Thật đáng tiếc, tôi có việc cấn phải đi ngay bây giờ. Nhưng mà ta hãy lên gác cái đã - nàng đứng dừng lại nói, vẻ tần ngẩn do dự, rồi đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ trên tường.   
- Không, không thể được. Tôi phải đến nhà bà Kamenxkaia dự tang lễ. Bà ta đau khổ quá.   
Bà Kamenxkaia là ai vậy?   
- Sao? Ông không biết chuyện gì à. Con trai bà ta bị giết trong một cuộc thách đấu, anh ta đấu súng với Pozen. Nhà con một, thật thảm quá. Bà mẹ đau khổ đến tuyệt vọng.   
- Vâng, tôi có nghe thấy nói…   
- Thôi, tôi phải đi thôi, nhưng ngày mai hoặc tối nay, thế nào ông cũng đến chơi nhé, - nàng nói và nhẹ nhàng thoăn thoắt bước ra cửa.   
- Tối nay thì tôi không thể đến được, - chàng vừa trả lời vừa đi theo ra đến bậc thềm, - nhưng tôi có việc phải nhờ bà, - chàng vừa nói thêm vừa nhìn đôi ngựa hồng đứng đợi kề trước bậc thềm.   
- Việc gì thế?   
Dì tôi có mấy chữ gửi cho bà đây. Bà xem trong đó sẽ rõ.   
Nekhliudov nói và đưa cho Mariet một chiếc phong bì hẹp khổ, có đóng con dấu riêng thật to.   
- Tôi biết, nữ bá tước Katernia Ivanovna ngỡ rằng đối với nhà tôi, tôi có thể ảnh hưởng nào đó trong công việc của ông ấy. Bà ấy lầm rồi. Tôi không thể làm gì được và cũng không muốn nhúng vào công việc của nhà tôi. Nhưng vì bá tước phu nhân, vì ông thì nhất định tôi sẵn sàng đi trái lại nguyên tắc đó. Chuyện gì vậy? Nàng vừa nói vừa lấy bàn tay đi găng đen dò tìm miệng túi mãi chẳng thấy.   
- Một thiếu nữ bị giam trong pháo đài, cô ta ốm và thực ra chẳng có tội tình gì cả.   
- Tên cô ta là gì?   
- Suxtova. Lida Suxtova. Có ghi trong thư.   
- Được rồi. Tôi sẽ cố gắng, - nàng vừa nói vừa nhẹ nhàng bước lên cỗ xe ngựa bốn bánh có mui, lót đệm rất êm, cánh gà xe sơn bóng loang loáng dưới ánh mặt trời.   
Nàng ngồi xuống và giương dù ra. Anh đầy tớ trèo lên ghế, ra hiệu bảo người xà ích cho xe đi. Cỗ xe chuyển bánh, nhưng ngay lúc đó, Mariet lại lấy mũi dù khẽ chạm vào anh xà ích, hai con ngựa Anh da mịn tuyệt đẹp dưới sức ghì mạnh của hàm thiếc cúi gằm đầu xuống và đứng đừng lại, giậm giậm chân.   
- Ông nhớ tới chơi nhé, nhưng lần nầy đừng có mục đích vụ lợi cơ! - nàng mỉm cười, biết rõ mãnh lực nụ cười của mình. Và cũng như khi đã biểu diễn xong một tiết mục thì hạ màn, nàng lại buông cái mạng che mặt xuống.   
- Nào ta đi thôi, - và nàng lại lấy mũi dù khẽ chạm vào người xà ích.   
Nekhliudov cất mũ chào. Hai con ngựa nòi, miệng thở phì phì bước đi, bốn cặp móng nhỏ nện xuống mặt đường lát đá; cỗ xe băng đi nhẹ nhàng, bánh xe cao su mới, thỉnh thoảng gặp những quãng đường mấp mô lại nẩy lên nhè nhẹ.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 75**

Nghĩ tới nụ cười trao đổi với Mariet, Nekhliudov lắc đầu:   
"Chưa kịp ngoái cổ lại là đã sa ngay vào cuộc sống đó rồi". Chàng nghĩ vậy, lòng cảm thấy bứt rứt không yên và hoài nghi, cái cảm giác vẫn đến mỗi lần chàng thấy cần cầu cạnh đến những người mình không quý trọng.   
Sau khi đã tính toán đến đâu trước, đến đâu sau để tránh khỏi phải đi quanh trở lại vô ích, trước hết chàng tới Khu mật viện. Được vào Văn phòng, chàng thấy trong một gian vô cùng lộng lẫy, có rất đông viên chức người nào cũng cực kỳ hoà nhã, y phục cực kỳ tể chỉnh. Người ta cho chàng biết đơn kháng án của Maxlova đã chuyển tới và được đưa lên, để xét và báo cáo, ngay với chính viên khu mật Von là người mà chàng đã viết thư giới thiệu. Một người thư ký văn phòng nói với Nekhliudov:   
- Vụ Maxlova ít có hy vọng được đưa ra phiên toà tuần nầy, trừ phi ngài có yêu cầu đặc biệt thì cũng có thể được đem ra xét vào thứ tư nầy.   
Ở Văn phòng, trong khi chờ người ta cho biết thêm, Nekhliudov lại nghe mọi người ở đây bàn tán về cuộc đấu súng, những chi tiết về chàng thanh niên Kamenxky thiệt mạng. Lần đầu tiên chàng được nghe đầy đủ câu chuyện mà tất cả Petersburg đang quan tâm bàn tán. Câu chuyện xảy ra ở quán rượu nọ, có một đám sĩ quan đến ăn sò và nốc rượu như mọi ngày. Một gã trong bọn họ nói bóng gió châm chọc đến trung đoàn của Kamenxky.   
Kamenxky mắng gã kia là đồ vu khống, và liền bị gã tát cho một cái. Ngày hôm sau, hai người đưa nhau đi đấu súng, và Kamenxky bị một viên đạn vào bụng, hai giờ sau thì chết. Kẻ sát nhân và những người làm chứng liền bị giam giữ, nhưng người ta nói, giam thì giam chỉ hai tuần lễ nữa bọn kia sẽ được thả ra.   
Rời Văn phòng Khu mật viện, Nekhliudov đi đến Ban Khiếu tố để gặp một viên chức có thế lực, nam tước Vorobiev; nhà ông ta ở là một phòng tráng lệ trong một toà nhà của Nhà nước. Người gác cửa và người hầu xẵng giọng bảo Nekhliudov là không thể gặp Nam tước ngoài những ngày tiếp khách; hôm nay Nam tước bận vào bệ kiến Hoàng đế và ngày mai lại còn dâng biểu tường trình.   
Nekhliudov đưa bức thư giới thiệu, rồi lên xe đi đến nhà viên Khu mật viện.   
Nekhliudov đến vào lúc Von vừa ăn xong và được lão tiếp theo thói quen, để cho dễ tiêu hoá, lão vừa hút xì gà vừa đi đi lại trong phòng làm việc.   
Vladimir Vaxilievich Von quả thực là một người rất mực thước. Lão đặt đức tính nầy lên trên hết và nhìn tất cả mọi người từ trên vị trí cao cả của mình. Lão không thể không hết sức coi trọng đức tính nọ, vì chính nhờ nó mà lão đã làm nên sự nghiệp huy hoàng hằng mơ ước; nghĩa là nhờ lấy được vợ giàu, lão đã vớ được một cái gia tài đem lại mỗi năm cho lão mười tám nghìn *rúp* lợi tức và nhờ công phu khó nhọc của bản thân, lão đã kiếm được chức Khu mật. Lão không những chỉ tự cho mình là người rất mực thước mà còn là một người chính trực hào hùng; lão hiểu chính trực đây là không ăn hối lộ của tư nhân.   
Nhưng lão lại thấy chẳng có gì bất chính khi đi nài xin tất cả mọi thứ tiền phụ cấp đi đường, phụ cấp di chuyển, tiền thù lao của công quỹ và đem hết tài khuyển mã ra thực hiện bất cứ điều gì chính phủ yêu cầu ở lão để đền đáp lại. Tàn sát, giam cầm, đày ải hàng trăm người vô tội làm cho họ khuynh gia bại sản chỉ vì họ thiết tha gắn bó với dân tộc họ, với tôn giáo của ông cha họ, như lão đã làm trong thời gian giữ chức tỉnh trưởng một tỉnh trên đất nước Ba Lan, lão không những không coi việc làm đó là bất chính mà còn cho đó là một hành động cao thượng, anh dũng, một hành động yêu nước nữa, cũng như lão coi việc lão tước đoạt hết tài sản của người vợ rất yêu lão và cả của cô em vợ, là chẳng có gì là bất chính.   
Trái lại, theo lão, đấy là phương pháp rất hợp lý để thu xếp công việc gia đình.   
Gia đình Vladimir Vaxilievich gồm có vợ lão, một người nhu nhược, cô em vợ - gia tài cô nầy bị lão chiếm đoạt bằng cách bán hết điền sản của cô ta đi, lấy tiền gửi vào một ngân hàng đứng tên lão - và sau hết, là người con gái, một thiếu nữ dịu dàng, e lệ, xấu xí, sống một đời cô quạnh buồn nản: ít lâu nầy, để khuây khoả, cô thường đi dự những buổi họp đạo Tin lành ở nhà bà Alin và nhà nữ bá tước Katerina Ivanovna.   
Con trai của Vladimir Vaxilievich là một thằng cũng hiền lành, mới mười lăm tuổi đã để râu và bắt đầu uống rượu, ăn chơi trác táng cho đến hai mươi tuổi thì bị bố đuổi đi vì học chẳng tốt nghiệp trường nào cả, lại chơi bời với bọn hư thân mất nết mắc nợ bừa bãi, làm tổn thương đến danh giá của bố. Lão đã một lần trả nợ cho nó hai trăm ba mươi *rúp*, rồi một lần thứ hai sáu trăm; lần nầy: lão báo trước cho nó đấy là lần cuối cùng và nếu nó cứ chứng nào tật ấy thì lão sẽ đuổi cổ nó ra khỏi nhà và sẽ từ nó, không bố con gì nữa. Không những nó không sửa mình, lại còn vay nợ thêm một nghìn *rúp* nữa và ngang nhiên bảo thẳng với bố rằng nó sống trong gia đình không khác nào như bị tù khổ sai. Thế là Vladimir Vaxilievich tuyên bố cho nó biết nó muốn đi đâu thì đi, nó không phải là con lão nữa. Từ đó, Vladimir Vaxilievich coi mình như không có con trai và cả nhà, không ai dám hé răng nói với lão về thằng con ấy nữa. Còn lão thì lão tin tưởng chắc chắn là mình đã thu xếp công việc gia đình một cách tốt đẹp nhất.   
Khi Nekhliudov bước vào, Von dừng lại không đi bách bộ nữa, mỉm cười chào, một nụ cười hoà nhã đáng yêu.   
Tuy có thoáng lẫn giễu cợt: đó là cách của lão vô tình biểu lộ cho ta đây là người mực thước và hơn đời. Lão đọc bức thư của Nekhliudov đưa cho lão.   
- Xin mời ông ngồi và ông cho phép tôi được tiếp tục đi đi lại lại thế nầy! - lão vừa nói vừa thọc hai tay vào túi áo ngoài bước nhẹ nhàng mềm mại, theo những đường chéo nhau trong văn phòng lớn bài trí rất trang nghiêm - Tôi rất hân hạnh được biết ông: và được làm vui lòng bà tước Ivan Ivanovich, - lão nhả ra một làn khói thơm xanh và nói tiếp, rồi thận trọng cầm điếu xì gà ra tay để cho tàn thuốc còn nguyên.   
Nekhliudov nói:   
- Tôi chỉ đến xin ngài xét vụ nầy càng sớm càng hay để nếu bị cáo có phải đi Siberi, thì có thể đi cho sớm.   
- Vâng, vâng, đáp những chuyến tàu đầu tiên đi Nizni, tôi biết. - Von nói, miệng mỉm một nụ cười hạ cố, bao giờ lão cũng biết ngay trước điều người ta muốn nói với lão.   
- Bị cáo tên gì nhỉ?   
Maxlova…   
Von lại gần bàn liếc nhanh một tờ giấy để kẹp chung với nhiều giấy má khác trong một mảnh bìa.   
- Đúng, đúng Maxlova. Được, tôi sẽ nói với các bạn đồng sự. Thứ tư tới, chúng tôi sẽ xét vụ nầy.   
- Tôi có thể đánh điện báo cho trạng sư của tôi biết được không?   
- A? Ông có thuê trạng sư? Để làm gì? Nếu ông muốn, sao lại không được?   
- Nhưng lý lẽ để phá án có thể không đủ, - Nekhliudov nói, - Nhưng nghiên cứu qua hồ sơ cũng thấy rõ vì hiểu lầm mà người ta đã kết tội.   
- Vâng, vâng, có thể là như vậy, nhưng việc của Khu mật viện không phải là thẩm xét thực chất vụ án, - Vladimir Vaxilievich vừa trả lời vừa chăm chú nhìn chỗ tàn thuốc. - Khu mật viện chỉ có trách nhiệm theo dõi xem người ta đã hiểu và thi hành luật pháp có đúng không thôi.   
- Nhưng tôi nghĩ đây là một trường hợp đặc biệt.   
- Tôi biết, tôi biết, tất cả mọi trường hợp đều đặc biệt. Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì phải làm, thế thôi.   
Cái tàn thuốc vẫn còn giữ nguyên, nhưng vết rạn đã làm nó lâm vào thế hiểm nguy.   
- Ít khi ông tới Petersburg lắm nhỉ? - Von nói, vừa cố tìm cách cầm điều xì gà sao cho tàn thuốc khỏi rơi. Tuy nhiên cái tàn thuốc vẫn cứ nghiêng sang một bên, và Von, rất cẩn thận, đưa nó lại chỗ cái gạt để gạt nó rơi xuống và vụn ra. - Câu chuyện cậu Kamenxky thực là kinh khủng? - Lão nói - một thanh niên tuấn tú. Nhà con một. Nhất là tình cảnh của bà mẹ! - Lão nhắc lại từng lời những điều mà nhân dân Petersburg đang bàn tán về chuyện đó.   
Sau khi chuyện trò qua loa về nữ bá tước Katerina Ivanovna và về việc bà say mê theo đạo mới, điều nầy lão chẳng chê trách mà cũng chẳng tán thành, song lão thấy hiển nhiên không cần thiết, và lão bấm chuông gọi người nhà.   
Nekhliudov xin cáo từ.   
- Nếu hôm nào ông thấy tiện, mời ông lại xơi cơm, - Von nói, đưa tay ra bắt, - vào thứ tư tới chẳng hạn. Hôm đó tôi sẽ trả lời ông dứt khoát.   
Đã muộn, Nekhliudov lên xe trở về nhà bà dì.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 76**

Nữ bá tước Katerina Ivanovna ăn bữa chiều vào lúc bảy rưỡi, cách thức hầu dọn ăn uống hoàn toàn mới lạ đối với Nekhliudov. Khi bày món ăn lên bàn xong gia nhân lui ra, để người ta tự lấy thức ăn cho mình. Để tránh cho các bà khỏi khó nhọc, và lấy tư cách con người của phái khỏe, các ông, anh dũng đảm đương lấy cái gánh nặng tiếp và mời các bà ăn uống. Ăn xong mỗi món, bá tước phu nhân lại ấn nút chuông điện lắp ở bàn, mấy người hầu lặng lẽ bước vào, nhanh nhẹn dọn dẹp, thay đĩavà mang vào món tiếp theo. Các món ăn toàn là những món mỹ vị và rượu cũng thuộc loại thượng hảo hạng.   
Một đầu bếp người Pháp làm việc với hai người phụ mặc toàn đồ trắng trong bếp rộng rãi sáng trưng.   
Ngồi ăn có sáu người: hai vợ chồng bá tước, cậu con trai, một sĩ quan vệ binh trẻ tuổi, vẻ mặt cau có, ngồi ăn tì khuỷu tay lên bàn, Nekhliudov, một cô người Pháp chuyên đọc sách cho gia đình và viên quản lý của bá tước ở nhà quê ra.   
Ởđây mọi người chuyện trò cũng xoay quanh câu chuyện đấu súng. Người ta bàn tán với nhau về ý kiến của đức Hoàng thượng đối với việc nầy. Được biết đức Hoàng thượng đau xót cho số phận người mẹ thì ai nấy đều đau xót cho số phận người mẹ, nhưng cũng được biết là đức Hoàng thượng tuy có lòng thương xót, nhưng cũng không muốn tỏ ra quá nghiêm khắc đối với kẻ sát nhân đã bảo vệ danh dự quân nhân, thì tất cả mọi người đều tỏ ra khoan dung với kẻ sát nhân đã bảo vệ danh dự quân nhân. Chỉ có nữ bá tước Katerina Ivanovna vốn tính hay bộp chộp, ăn nói tự do là lên án kẻ sát nhân.   
- Chúng nốc rượu vào rồi giết chết những thanh niên con nhà gia giáo. Không bao giờ tôi tha thứ cho những kẻ đó bà bá tước nói.   
- Ấy cái đó tôi không hiểu ra làm sao đấy, - ông bá tước nói.   
- Tôi biết, ông thì không bao giờ hiểu những điều tôi nói, - bá tước phu nhân đáp lại, và quay lại nói với Nekhliudov. - Tất cả ai người ta đều hiểu dì, chỉ trừ có chú anh. Dì nói là dì thương hại cho người mẹ, và không muốn để hung thủ sau khi đã giết người, lại được hả hê.   
Người con trai của nữ bá tước cho tới lúc đó vẫn im lặng, bỗng lên tiếng bênh vực cho hung thủ. Hắn sỗ sàng bác những ý kiến của mẹ, nói rằng viên sĩ quan không thể nào không hành động như vậy, nếu hành động khác đi y sẽ bị hội đồng sĩ quan trục xuất khỏi trung đoàn.   
Nekhliudov ngồi nghe nhưng không đúng vào câu chuyện, bản thân là một cựu sĩ quan, nên Nekhliudov hiểu rõ, nhưng chàng không thừa nhận những lý lẽ của anh thanh niên Tsacky; nhưng đồng thời Nekhliudov bất giác đem so sánh số phận tên sĩ quan giết người kia với số phận người thanh niên đẹp trai chàng đã gặp trong nhà lao, bị kết án khổ sai vì đã giết người trong một cuộc ẩu đả. Cả hai đều đã giết người vì say rượu. Một người là nông dân, đã giết người trong một phút quá giận thì phải lìa vợ, lìa gia đình, họ hàng thân thích, chân mang xiềng, đầu cạo trọc, đi đày khổ sai, trong khi đó tên sĩ quan nầy thì chỉ bị giữ lại, ngồi trong một căn buồng đẹp, được ăn ngon, uống tốt rồi đọc sách và ngày một ngày hai sẽ được thả ra, lại sẽ tiếp tục sống như xưa và thậm chí còn vì chuyện nầy mà được mọi người đặc biệt chú ý nữa.   
Nekhliudov nghĩ sao nói vậy. Mới đầu bá tước phu nhân có vẻ như đồng ý với cháu, nhưng về sau bà cũng im lặng như mọi người khác, khiến Nekhliudov có cảm giác chàng đã phạm một điều gì như một sự thất lễ.   
Buổi tối, chỉ sau bữa ăn một lát, trong phòng khách lớn, mấy chiếc ghế có tựa lưng cao chạm trổ, khác hẳn ngày thường được xếp thành hàng như để sửa soạn cho một cuộc hội nghị; một chiếc ghế bành đặt bên một cái bàn nhỏ trên có một bình nước cho người nói chuyện, mọi người bắt đầu tụ tập lại để nghe người khách lạ Kizvete thuyết pháp.   
Những cỗ xe ngựa lộng lẫy đỗ trước bậc thềm nhà.   
Trong phòng khách trang trí cực kỳ xa hoa, các bà ăn vận toàn hàng tơ lụa, nhung, đăng ten, với những món tóc giả, thân hình bó lẳn, độn thêm cho thon dáng; cùng ngồi có mấy ông quân nhân, viên chức nhà nước và năm người bình dân khác là hai người gác cổng, một chủ hiệu tạp hoá, một người đày tớ và một anh xà ích.   
Kizvete, người khỏe mạnh, tóc hoa râm, nói tiếng Anh, và một thiếu nữ gầy đeo kính kẹp mũi, dịch rất đúng và rất nhanh.   
Theo ý diễn giả tội lỗi của chúng ta rất lớn, sự trừng phạt cũng rất nặng và không thể nào tránh khỏi, và sống trong sự chờ đợi sự trừng phạt đó thực không thể sống nói.   
- Thưa các anh, các chị thân mến, trong lúc nầy đây, chúng ta hãy nghĩ đến bản thân chúng ta, đến cuộc sống chúng ta, đến cách hành động và sinh sống của chúng ta, nó đã làm cho Đức Chúa, đầy tình thương phải phật lòng biết bao, và làm tăng thêm biết bao nỗi đau đớn của Chúa Cơ đốc, và chúng ta sẽ hiểu rằng không có con đường cứu vớt nào cho chúng ta và tất cả chúng ta đều sẽ phải đi đến chỗ chìm đắm. Một sự chìm đắm khủng khiếp, những nỗi giầy vò vô tận đang chờ đón chúng ta! - hắn nói, giọng run run đẩy nước mắt. - Làm thế nào để cứu chúng ta được bây giờ? Thưa các anh, các chị, làm thế nào để cứu chúng ta thoát khỏi ngọn lửa ghê sợ ấy? Nó đã đốt cháy nhà chúng ta rồi và chẳng có lối nào thoát được.   
Hắn im lặng một phút. Những giọt nước mắt thực sự lăn dài trên má. Từ tám năm nay, lần nào cũng vậy, cứ đến đoạn thuyết pháp nầy, đoạn hắn thích thú hơn cả, là cổ họng hắn lại như tắc lại, hắn thấy cay cay trong sống mũi, nước mắt hắn giàn giụa trào ra, những giọt nước mắt làm cho nỗi xúc động của hắn càng tăng thêm. Có những tiếng nức nở ở trong phòng. Bá tước phu nhân Katerina Ivanovna ngồi cạnh chiếc bàn mặt khảm, ngả đầu trên hai bàn tay; đôi vai béo núc của bà rung giật lên. Anh xà ích ngẩn mặt ra, sợ hãi, nhìn chăm chăm vào diễn giả người Đức, tưởng như hắn sắp bị cái càng xe của anh đâm phải mà vẫn không buồn tránh sang bên.   
Phần đông các thính giả đều ở những tư thế giống như nữ bá tước. Cô con gái của lão Vôn, trông rất giống bố, ăn vận theo kiểu mới, quỳ sụp xuống, giấu mặt vào lòng bàn tay.   
Bỗng nhiên diễn giả ngẩng đầu lên và trên gương mặt hắn bừng sáng nụ cười giống như nụ cười của các diễn viên kịch dùng để diễn tả nỗi vui mừng. Bằng một giọng dịu dàng và êm ái, hắn lại nói:   
- Nhưng mà có cách giải thoát. Nó ở kia kỳa, dễ dàng và vui vẻ. Nó chính là máu của người con độc nhất của Chúa Trời đã đổ ra vì chúng ta. Những đau khổ Người phải chịu và máu của Người sẽ cứu chúng ta. Thưa các anh, các chị, - hắn nói, và giọng lại thấm nước mắt, - chúng ta hãy cảm ơn Chúa, đã hy sinh con người độc nhất để chuộc tội cho loài người. Giọt máu thiêng liêng của Người.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 77**

Ngày hôm sau, Nekhliudov vừa mới mặc quần áo xong, sắp sửa xuống gác thì một người đày tớ mang lên cho chàng tấm thiếp của viên trạng sư ở Moskva. Ông ta đến Petersburg có việc riêng, và nhân thể sẽ dự cuộc thẩm xét vụ án Maxlova nếu vụ ấy được đưa ra xét trong những ngày sắp tới. Điện của Nekhliudov gửi đi lúc ông ta đã ở trên đường rồi nên không bắt được. Khi được Nekhliudov cho biết về ngày giờ ấn định của phiên toà và tên tuổi các viên Khu mật, ông ta mỉm cười.   
- Đúng cả ba cái điển hình Khu mật; Vôn - một viên chức kiểu Petersburg; Xkorovonikov - nhà pháp luật học uyên bác và Bê - nhà pháp luật học thực dụng và do đó cũng là người linh hoạt nhất. Hy vọng của chúng ta phải đặt vào tay nầy hơn cả. Thế còn Ban Khiếu tố thì sao?   
- Tôi đang tính đến nhà nam tước Vorobiev đây, vì hôm qua tôi chưa gặp ông ta.   
- Ông có biết tại sao lại có danh hiệu "Nam tước" Vorobiev không? - Viên trạng sư hỏi để trả lời cái giọng nhấn mạnh hơi mỉa mai của Nekhliudov khi chàng đọc cái tước vị ngoại lai "Nam tước" gán ghép với một cái tên rất Nga - Chính đức Hoàng đế Pol đã phong cái tước vị đó cho ông nội ông ta trước kia, có lẽ ông nầy lúc ấy làm hầu phòng của ngài, để thưởng về công lao to lớn: "Hãy làm như ý trẫm muốn, hãy phong cho hắn làm Nam tước". Và thế là từ đấy có Nam tước Vorobiev, con người rất hãnh diện với tước vị đó. Một tay cáo già có một không hai đấy.   
- Chính tôi đang định đến nhà ông ta đây.   
- Thế thì tốt lắm, chúng ta cùng đi. Tôi sẽ đưa ông đến.   
Ra đến phòng tiền đình, lúc hai người sắp đi, người đày tớ đưa cho Nekhliudov một lá thư của Mariet:   
"Để làm vui lòng ông, tôi đã hành động hoàn toàn trái ngược với những nguyên tắc tự mình đề ra, tôi đã nói với nhà tôi tha cho người phụ nữ được ông che chở. Như thế là người ấy có thể được thả ngay. Nhà tôi đã viết giấy cho ông tư lệnh. Vậy ông hãy đến thăm tôi một cách không vụ lợi nhé. Tôi đợi ông M."   
Ông thấy thế nào? - Nekhliudov nói với viên trạng sư Thật là kinh khủng! Một phụ nữ bị giam cầm cố bảy tháng trời nay, bây giờ té ra chẳng có tội tình gì. Và chỉ cần một tiếng thôi là chị ta được thả ra.   
- Bao giờ mà chả thế. Song ít ra thì ông cũng đã đạt được điều mình muốn.   
- Vâng, nhưng sự thành công làm cho tôi phải đau lòng. Ông thử nghĩ xem tình cảnh ở đó thế nào? Tại sao người ta lại bắt giam cô ta.   
- Vâng, nhưng tốt hơn hết là chúng ta dừng đi sâu quá vào vấn đề ấy làm gì. Thôi, tôi đưa ông đi nhé! - Viên trạng sư nói khi hai người đã ra đến trước thềm; cỗ xe ngựa lộng lẫy viên trạng sư thuê, tiến sát lại bậc thềm.   
- Ông định đến thăm nam tước Vorobiev phải không?   
Viên trạng sư nói địa chỉ cho người xà ích biết, tức thì cặp tuấn mã chạy vun vút mang Nekhliudov đến trước cửa nhà nam tước Vorobiev. Lúc nầy lão có nhà. Trong gian phòng đầu tiên, một viên chức trẻ, mặc đồng phục, cổ dài ngoẵng như cổ bò, hầu lộ hẳn ra, bước đi nhẹ nhàng một cách khác thường đang tiếp hai người phụ nữ.   
- Xin ngài cho biết quý danh là gì ạ? Anh viên chức trẻ tuổi, lộ hầu, bước đi thật nhẹ nhàng rời chỗ các bà, lại gần Nekhliudov, hỏi.   
Nekhliudov nói tên.   
- Nam tước vừa nhắc tới ngài. Xin ngài vui lòng đợi cho một chút. - Anh ta đi vào qua một lần cửa trong. Lúc ra, anh ta đưa một người đàn bà mặc tang phục khóc sướt mướt đi ra. Người đàn bà đưa những ngón tay dài, gầy guộc kéo cái mạng đã nhầu nát xuống mặt để che giấu hai hàng nước mắt.   
- Xin mời ngài vào ạ, - anh viên chức trẻ tuổi quay lại phía Nekhliudov nói nhẹ nhàng bước lại cửa văn phòng, mở cửa và đứng dậy.   
Bước vào phòng, Nekhliudov thấy ngay trước mặt mình một người đàn ông tấm thước, thân hình mập mạp, tóc cắt ngắn, mặc lễ phục, ngồi trong một chiếc ghế bành, trước mặt là một cái bàn giấy lớn, cặp mắt vui vẻ nhìn ra phía trước.   
Trông thấy Nekhliudov, khuôn mặt hiền từ của lão với nước da đỏ thắm làm nổi bật hẳn đôi ria mép và chòm râu trắng xoá, sáng lên nụ cười thân ái.   
- Rất sung sướng được gặp ông. Lệnh đường công tước phu nhân với chúng tôi là bạn cố hữu. Tôi biết ông từ lúc ông còn nhỏ và về sau nầy ông là sĩ quan. Nào, ông hãy ngồi xuống, và nói cho tôi biết xem tôi có thể giúp ông được việc gì. Phải, - ông ta vừa nói vừa gật gù cái đầu bạc trắng, tóc cắt ngắn, lắng nghe Nekhliudov kể chuyện của Fedoxia. - Ông cứ nói đi, tôi hiểu lắm. Phải, câu chuyện rất thương tâm. Ông đã đệ sớ xin ân xá chưa?   
- Chúng tôi đã thảo rồi ạ. - Nekhliudov vừa nói vừa lấy ở trong túi ra lá sớ ân xá. - Song, chúng tôi muốn thưa trước với cụ, mong rằng việc nầy sẽ được đặc biệt chiếu cố đến cho.   
- Ông đã làm rất đúng. Tôi nhất định sẽ đích thân tâu lại việc nầy.   
Lão Nam tước vừa nói vừa cố làm cho bộ mặt vui tươi của lão cũng tỏ tình thương xót.   
- Thương tâm lắm. Rõ ràng con bé còn trẻ người non dạ, thằng chồng nó ăn ở cục cằn, thô lỗ với nó nên nó ghét; nhưng lâu dần hai đứa lại thương yêu nhau… Được, tôi tâu rõ việc nầy.   
- Bá tước Ivan Mikhailovich có nói là Bá tước cũng sẽ tâu xin với Hoàng hậu.   
Chàng vừa thốt ra mấy tiếng đó thì vẻ mặt của Nam tước thay đổi ngay. Lão bảo.   
- Thôi, ông hãy cứ đưa lá sớ cho Văn phòng, về phần tôi, tôi sẽ hết sức mình làm đến đâu thì làm.   
Giữa lúc đó, anh thư ký trẻ tuổi bước vào, điệu bộ ra vẻ muốn phô trương cái dáng đi của mình.   
- Bà lúc nãy yêu cầu được thưa với ngài một vài lời nữa ạ.   
- Thế thì cho bà ấy vào… Nầy ông bạn thân, chúng tôi phải chứng kiến biết bao nhiêu là nước mắt. Ôi? Giá mà có thể lau sạch được tất cả: Sức được đến đâu thì làm đến đấy thôi.   
Người đàn bà bước vào.   
- Tôi đã quên không yêu cầu ngài hãy ngăn cấm không cho phép hắn đem con gái tôi đi, nếu không thì hắn…   
- Vâng, thì tôi đã nói với bà rằng thế nào tôi cũng sẽ làm.   
- Thưa nam tước, ngài hãy vì Chúa mà cứu vớt lấy một người mẹ.   
Người đàn bà cầm lấy tay lão và hôn.   
- Nhất định mọi việc sẽ đâu vào đấy.   
Khi người đàn bà đi khỏi, Nekhliudov cũng đứng dậy cáo từ   
- Chúng tôi sẽ gắng làm hết sức mình. Chúng tôi sẽ tự hỏi bộ Tư pháp. Sau khi họ trả lời, xem có thể được đến đâu, chúng tôi sẽ cố gắng làm đến đó.   
Nekhliudov trở ra và đi qua Văn phòng. Cũng như ở Khu mật viện, ở đây, trong một căn phòng lộng lẫy chàng thấy một đám viên chức sang trọng, sạch sẽ, lịch thiệp, từ quần áo cho đến lời ăn tiếng nói thảy đều sang trọng, những con người đứng đắn, nghiêm trang.   
Nekhliudov bất giác nghĩ: "Sao mà họ đông thế! Đông kinh khủng! Và trông họ mới béo tốt làm sao, người nào người nấy, áo quần, chân tay mới sạch sẽ làm sao! Giầy dép cứ bóng loáng lên! Ai đã làm ra tất cả những thứ nầy cho họ? Đời sống của họ sung sướng biết chừng nào, không những chỉ so với tù nhân ngay cả so với nông dân nữa!".

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 78**

Số phận những người tù ở Petersburg hay dở đều nằm trong tay một viên tướng già, con cháu một dòng Nam tước người Đức. Lão được thưởng nhiều huân chương nhưng không đeo chiếc nào trừ cái huân chương chữ thập trắng, nhỏ, đính ở khuy áo; lão là người có công lao với tổ quốc nhưng về già sinh ra lẫn cẫn, như mọi người vẫn thường nói về lão. Hồi lão nhận chức ở Kapkaz, lão đã được thưởng tấm huân chương nầy; đặc biệt vinh dự cho lão vì đã có công chỉ huy một đám người nông dân Nga, cắt tóc ngắn, mặc quân phục, trang bị súng trường, có lắp lưỡi lê đi tàn sát hơn mười ngàn người bảo vệ tự do, nhà cửa và gia đình họ. Về sau lão làm quan ở Ba Lan(1), ở đấy lão lại bắt người nông dân Nga, làm nhiều tội đại ác khác, do đó lại được thưởng huân chương và bộ quân phục của lão cũng được thêu kim tuyến. Lão cũng làm quan ở một vài nơi nữa và nay già nua, mệt mỏi lão được lĩnh cái chức vị nầy để được ở nhà tốt, lương bổng hậu và danh giá. Lão thi hành hết sức nghiêm chỉnh những mệnh lệnh của thượng cấp và đặc biệt coi trọng việc thi hành những mệnh lệnh đó. Đối với; lão cho rằng tất cả mọi việc trên đời đều có thể từ những mệnh lệnh của thượng cấp. Nhiệm vụ của lão là giam giữ những tù nhân chính trị, cả nam và nữ, mỗi người một xà lim, làm thế nào để trong vòng mười năm trời, một nửa số tù nhân phải chết, một số hoá điên hoặc chết vì bệnh lao, một số tự tử bằng cách tuyệt thực, hoặc lấy mảnh chai rạch đứt mạch máu, hoặc thắt cổ, hoặc tự thiêu.   
Viên tướng già không phải không biết tất cả những chuyện đó vì nó xảy ra ở ngay trước mắt lão, có điều là lương tâm lão không hề bị cắn rứt vì lão coi nó cũng như những tai hoạ do dông bão, lụt lội v.v… gây ra. Những điều bất hạnh đó là kết quả việc thực hiện những chỉ thị "từ trên", nhân danh đức Hoàng đế truyền xuống. Những chỉ thị đó nhất thiết phải được thi hành và không ai lại phí công lưu tâm đến kết quả của nó. Viên tướng già nầy không cho phép mình được nghĩ đến những vấn đề đó; lão cho rằng nghĩa vụ yêu nước của lão, phận sự quân nhân của lão là phải gạt bỏ những ý nghĩ đó đi, vì chúng có thể dẫn tới một hành động nhu nhược nào đấy trong việc thi hành những nhiệm vụ mà lão coi là tối quan trọng.   
Theo đúng chức trách, mỗi tuần một lần, lão đi kiểm tra một lượt các phòng giam, hỏi xem các tù nhân có yêu cầu gì không. Tù nhân trình bầy cho lão các điều thỉnh cầu Lão bình tĩnh lắng nghe, không nói một lời và cũng không bao giờ cho biết kết quả và về những yêu cầu đó, vì lẽ chúng đều không hợp lệ.   
Lúc xe của Nekhliudov đến gần nhà tướng già thì từ những quả chuông thanh thanh của chiếc đồng hồ trên tháp vang lên bản thánh ca "Hãy ca ngợi Chúa" rồi điểm hai tiếng. Những tiếng chuông đó nhắc nhở Nekhliudov nhớ lại một vài đoạn trong những tập bút ký của những "đảng viên tháng Chạp" viết về âm hưởng những tiếng chuông thật êm dịu nầy, cứ từng giờ lại vang dội trong tâm hồn những người tù chung thân.   
Lúc nầy viên tướng già ngồi trước mặt cái bàn tròn khảm đá trong căn phòng khách tối với một hoạ sĩ trẻ tuổi anh em với tên bộ hạ của lão. Hai người đang cùng xoay một chiếc đĩa nhỏ đặt trên một tờ giấy. Những ngón tay mảnh dẻ, yếu đuối, nhớp ướt của hoạ sĩ trẻ lồng vào những ngón tay thô cứng, xương xẩu, răn reo của viên tướng già, và những bàn tay chập lại với nhau như thế, đặt trên một cái đĩa nhỏ, cứ xoay cái đĩa trên một tờ giấy có viết tất cả những chữ trong bảng chữ cái. Chiếc đĩa trả lời câu hỏi của viên tướng, muốn biết sau khi chết linh hồn người ta làm thế nào để nhận được nhau.   
Khi một tên thuộc hạ làm nhiệm vụ hầu phòng mang vào tấm thiếp của Nekhliudov, thì linh hồn Jeandra đang nói qua chiếc đĩa. Lúc trước, hồn đã đọc đánh vần từng chữ, câu: "Chúng sẽ nhận ra nhau…" và những chữ đó đã được ghi lại. Lúc tên thuộc hạ vào thì chiếc đĩa đã đứng yên trên chữ "n" rồi chữ "o" và đến chữ "c" thì nó dừng lại, ngập ngừng lúc thiên về bên nọ, lúc thiên về bên kia. Nó còn ngần ngừ về chữ sau, vì theo ý viên tướng phải là một chữ "L", nghĩa là Jeandra theo đúng như ý viên tướng - phải nói rằng những linh hồn sẽ nhận ra được sau khi đã được giải tội, hoặc một điều gì tương tự như vậy. Trái lại, nhà hoạ sĩ trẻ tuổi thì lại nghĩ là chữ "B" nghĩa là hồn nói rằng chúng sẽ nhận ra được nhau nhờ cái ánh sáng phát ra từ bản thể siêu thăng của chúng.   
Viên tướng cau đôi mày rậm trắng xoá, chăm chú nhìn vào những bàn tay và tưởng tượng như trông thấy chiếc đĩa tự nó di chuyển, liền kéo nó về chữ "L", trong khi đó thì nhà hoạ sĩ trẻ xanh xao, mớ tóc thưa vắt ra đằng sau tai, đôi mắt xanh lờ đờ nhìn vào một góc phòng tối, bực tức mấp máy đôi môi, đưa chiếc đĩa về chữ "B". Bực mình vì bị quấy nhiễu, viên tướng cau mặt lại và sau một phút im lặng, lão cầm lấy tấm thiếp, đeo chiếc kính kẹp mũi lên, khẽ bật ra một tiếng rên vì đau lưng, lão đứng dậy vươn thẳng cả cái thân hình to lớn lên, nắn bóp những ngón tay tê cứng.   
- Mời ông ta vào văn phòng.   
- Thưa đại nhân, ngài cho phép tôi hoàn thành một mình, - nhà hoạ sĩ trẻ tuổi vừa nói vừa đứng dậy. Tôi cảm thấy có linh khí đến nơi rồi.   
- Được anh cứ kết thúc một mình, - viên tướng nói, giọng cương quyết và nghiêm khắc; lão cất đôi chân cứng thẳng, bước những bước dài, đều đặn và mạnh mẽ, đi về phía văn phòng.   
- Rất sung sướng được gặp anh. - Những lời khả ái đó lão nói với một giọng thô lỗ, cục cằn; và chỉ chiếc ghế bành cạnh bàn giấy, lão mời Nekhliudov ngồi. - Anh đến Petersburg lâu chưa?   
Nekhliudov nói là chàng chỉ vừa mới đến.   
- Lệnh đường công tước phu nhân vẫn mạnh khỏe chứ?   
- Thưa, mẹ tôi đã tạ thế.   
- Anh thứ lỗi cho. Tôi lấy làm buồn. Thằng con tôi nói là nó có gặp anh.   
Người con trai của viên tướng cũng đi theo cái nghề của bố. Tốt nghiệp xong trường Quân sự cao cấp, hắn vào cục Tình báo và tỏ ra hãnh diện với những nhiệm vụ được giao phó. Hiện hắn phụ trách tiểu ban đặc vụ.   
- Ờ phải, trước tôi đã cũng làm việc với lệnh tôn. Chúng tôi là bạn đồng niên, và là bạn thân với nhau. Còn anh, anh đang giữ một chức vụ gì đấy chứ?   
- Thưa không ạ, tôi ở nhà.   
Viên tướng già gật gật đầu một cái, vẻ không tán thành.   
- Thưa tướng quân, tôi có một việc đến để yêu cầu ngài.   
- Rất hân hạnh. Tôi có thể giúp anh việc gì?   
- Nếu như lời yêu cầu của tôi có không đúng chỗ thì cũng xin ngài tha lỗi cho. Song tôi buộc lòng phải trình bày với ngài.   
- Việc gì thế?   
- Trong số những tù nhân của ngài có một người tên là Gurkeich. Mẹ anh ta muốn xin phép được vào thăm anh ta, hoặc không thì ít nhất cũng được phép gửi cho anh ta vài quyển sách.   
Viên tướng không tỏ ra một tí gì gọi là tán thành hay phản đối lời yêu cầu đó, lão chỉ cúi nghiêng đầu và nhắm mắt lại làm như đang suy nghĩ. Thực ra, lão chẳng suy nghĩ gì hết và cũng chẳng để ý cả đến lời yêu cầu của Nekhliudov, vì lão biết chắc chắn là sẽ chiểu theo pháp luật để trả lời chàng. Lão chỉ có việc để cho đầu óc thảnh thơi; không nghĩ ngợi gì hết. Sau đó một lát lão nói:   
- Cái đó anh thấy đấy, không thuộc quyền hạn của tôi Còn việc vào thăm tù thì đã có điều lệ quy định theo sắc chỉ của nhà vua. Tất cả những gì mà điều lệ đã quy định thì được. Còn về sách đọc, thì ở đấy chúng tôi đã có một thư viện và chúng tôi vẫn cho tù nhân mượn những sách được phép đọc.   
- Thưa đúng thế, nhưng anh ta còn cần những sách khoa học; anh ta muốn nghiên cứu.   
- Đừng có tin lời họ. - Viên tướng nín lặng một lát. - Không phải để nghiên cứu đâu, mà chỉ là để gây phiền nhiễu mà thôi.   
- Sao lại thế ạ. Dù sao họ cũng phải có việc gì để qua thì giờ trong cảnh khổ cực chứ? - Nekhliudov nói.   
- Bọn chúng luôn mồm kêu ca. Chúng tôi thừa biết - Lão nói về những tù nhân như là nói đến một loại người hết sức xấu xa ở đây, chúng đã có những tiện nghi ít khi thấy có ở trong những chốn giam cầm khác, - viên tướng nói tiếp.   
Như để biện bạch cho mình, lão liền kể lể ra đủ thử những tiện nghi dành cho tù nhân được hưởng, tưởng chừng như mục đích chủ yếu của cái nhà tù nầy là tổ chức cho tù nhân nơi ăn chốn ở dễ chịu vậy.   
- Trước kia, quả có phần khắc nghiệt thật, nhưng bây giờ thì bọn chúng được đối đãi hết sức tử tế. Một bữa ba món ăn, bữa nào cũng có món thịt, thịt băm hoặc sườn. Ngày chủ nhật, được thêm một món nữa, món ăn ngọt. Lạy Chúa thương cho tất cả mọi người Nga ai cũng được ăn uống như vậy!   
Cũng như các cụ già khác, khi viên tướng đã lao vào nói về vấn đề quen thuộc, thì lão nhắc đi nhắc lại những điều mà lão đã nói không biết bao nhiêu lần để chứng minh các tù nhân thường yêu sách vô lý và họ toàn là những người vong ân bội nghĩa.   
- Còn về sách đọc, - lão nói, - chúng tôi để cho họ mượn đọc những tác phẩm tôn giáo, cùng các báo chí cũ.   
Chúng tôi có cả một thư viện sách tốt. Nhưng họ đọc ít lắm. Mới đầu, có vẻ như họ cũng thích, nhưng rồi sau sách bỏ nằm đó, những quyển mới thì đến quá nửa số trang chưa đọc, quyển cũ để nguyên, một trang cũng chẳng giở tới. Chúng tôi đã có thử, - viên tướng nói, trên mặt thoáng hiện như một nụ cười xa thẳm, - Chúng tôi cho kẹp vào giữa sách những mảnh bìa con đánh dấu, nhưng dấu đặt ở đâu vẫn nằm nguyên đó. Còn viết lách, không ai cấm. Họ được phát bảng đá và phấn, như vậy là có thể viết để tiêu khiển rồi. Họ có thể xoá đi viết lại. Nhưng họ cũng chẳng viết. Rồi họ thoắt trở nên yên lặng hẳn. Chỉ có buổi đầu là họ băn khoăn lo lắng, - viên tướng nói, lão không ngờ đến ý nghĩa khủng khiếp bao hàm trong lời nói của mình.   
Nekhliudov lắng nghe cái giọng khàn khàn già nua ngắm nhìn những cánh tay cẳng chân cứng nhẳng, hai con mắt lờ đờ, hết tinh thẩn dưới hàng lông mày xám màu tro, đôi má chảy xệ và nhẵn nhụi được chiếc cổ áo cứng của bộ quân phục đỡ lên, nhìn tấm huân chương chữ thập trắng mà con người đó rất lấy làm vênh vang, cái huân chương đã có được vì cái công đặc biệt tàn sát không biết cơ man nào là sinh linh. Chàng biết rằng trả lời và giải thích cho một con người như vậy về ý nghĩa những lời nói của chính hắn ta là vô ích, tuy nhiên, chàng cũng cố gắng nói với lão về một việc khác, về người nữ tù nhân Suxtova mà theo như chàng được biết sáng nay thì đã có lệnh tha rồi.   
- Suxtova? Suxtova… Tôi không thể nhớ hết được các tên, họ đông quá thể, - lão nói như trách sao họ lại đến thế. Rồi bấm chuông ra lệnh đòi viên thư ký đến.   
Trong khi người ta đi tìm viên thư ký thì lão khuyên Nekhliudov nên ra làm việc. Lão nói rằng những người chính trực, dòng dõi trâm anh - lão tự cho mình cũng ở trong hạng người đó - rất cần thiết cho Nga hoàng, - và để câu nói được bóng bẩy văn hoa, lão thêm "và cho Tổ quốc".   
Viên thư ký, một người gẩy gò, khô cằn, với đôi mắt tinh nhanh luôn luôn sợ sệt vào báo cáo là Suxtova bị giam trong một lầu đặc biệt và chưa một lệnh nào về cô ta gửi tới.   
- Khi nào nhận được lệnh, chúng tôi sẽ thả cô ta ra ngay… Chúng tôi chẳng giữ làm gì họ ở đây thì có quý báu gì cho chúng tôi. - viên tướng nói với một nụ cười vui vẻ gượng gạo chỉ làm cho khuôn mặt già cỗi của lão càng rúm ró khó coi.   
Nekhliudov vừa đứng dậy, vừa cố hết sức nén không để lộ cái cảm giác kinh tởm xen lẫn thương hại đối với lão già khủng khiếp đó. Còn lão lại nghĩ là đối với đứa con nông nổi và rõ ràng là đang lầm lạc của một người bạn đồng liêu lão không nên tỏ ra quá nghiêm khắc mà phải khuyên bảo nó lấy một câu khi tiễn nó về.   
- Chào anh nhé. Đừng có giận tôi về những lời tôi vừa nói. Chính vì yêu anh tôi mới nói. Đừng có đi lại với những kẻ bị giam giữ ở đây làm gì. Không có đứa nào oan cả đâu. Toàn là những quân đốn mạt. Chúng tôi biết rõ chúng lắm, - lão nói với một cái giọng không cho ai được phép nghi ngờ một chút nào. Và đúng là lão không nghi ngờ gì hết, không phải vì sự thật là như vậy mà bởi vì nếu khác đi thì lão sẽ phải thừa nhận rằng lão không phải là một vị anh hùng cao quý, xứng đáng hưởng nốt cuộc đời cao đẹp như bây giờ, mà lại là một thằng vô lại, đã bán lương tâm mình và còn đang tiếp tục bán nữa khi về già.   
- Tốt hơn cả là anh lại ra làm việc đi thôi, - lão nói tiếp. - Những người chính trực là cần cho nhà vua - lão nói thêm: và cho Tổ quốc. Nếu tôi, nếu những người khác, cũng như anh cũng không ra phụng sự việc nước, thì còn ai nữa? Chúng ta chỉ biết chỉ trích các chế độ hiện hành, nhưng chúng ta lại không muốn giúp đỡ chính phủ.   
Nekhliudov thở thật dài một cái, cúi rạp mình xuống nắm bàn tay xương xẩu của lão già chìa ra với dáng điệu kẻ cả, và ra khỏi phòng.   
Viên tướng lắc đầu tỏ vẻ không tán thành, rồi vừa xoa lưng vừa quay về phòng khách; nhà hoạ sĩ đang đợi lão anh chàng đã ghi xong cầu trả lời của Jeandar. Lão đeo chiếc kính đẹp mũi lên và đọc: "Nhận ra được nhau bằng ánh sáng phát ra từ bản thể siêu thăng của chúng".   
- Chà! - Lão vừa nói vừa nhắm mắt lại, vẻ tán thưởng. - Nhưng làm thế nào mà nhận ra được nếu ánh sáng của bản thể nào cũng giống nhau? - Lão lại lồng những ngón tay của lão với những ngón tay của nhà hoạ sĩ, và ngồi xuống chiếc bàn tròn.   
Người xà ích của Nekhliudov đánh xe ra khỏi cổng toà pháo đài.   
- Đây sao mà buồn thế, thưa ngài, - anh ta vừa nói vừa ngoái lại phía Nekhliudov - Suýt nữa thì tôi định bỏ đi không đợi ngài nữa.   
- Phải, buồn thật, - Nekhliudov gật đầu nói. Chàng hít một hơi dài hít một hơi dài cho không khí vào đầy lồng ngực. Lòng yên tĩnh trở lại, chàng đưa mắt nhìn theo mấy đám mây xám lững lờ trôi trên nền trời và những lớp sóng bạc trên mặt sông Neva nhấp nhô cuốn theo sau những con thuyền và những chiếc tàu đang chạy.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Ba Lan xưa là thuộc địa của Nga. Năm 1830 nhân dân khởi nghĩa chống nền thống trị của Nga hoàng. Nga hoàng đã phái quân đến tàn sát.*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 79**

Ngày hôm sau vụ Maxlova được đưa ra thẩm xét.   
Nekhliudov đến Khu mật viện và gặp viên trạng sư trước cái cổng trang nghiêm của toà lâu đài có nhiều cỗ xe sang trọng đứng. Khi trèo lên hết bậc chiếc cầu thang oai nghi, lộng lẫy, lên đến tầng gác thứ hai, viên trạng sư vốn thông thuộc đường lối, liền rẽ về bên tay trái, đến một cái cửa trên có kẻ chữ đề ngày tháng ban hành Pháp điển. Sau khi cởi áo ngoài treo ở phòng thứ nhất, một gian phòng dài, hẹp ngang và được người canh cửa cho biết là các quan Khu mật đã đến đông đủ, người cuối cùng cũng vừa mới đi qua đây xong, Fanarin, trong bộ lễ phục đuôi én, cravat và sơ mi trắng, vui vẻ, mạnh dạn bước vào phòng bên cạnh, trong đó, về bên tay phải, có một cái tủ lớn và một cái bàn, bên tay trái là một chiếc cầu thang xoáy chôn ốc, vừa lúc đó có một viên chức bận thường phục, rất lịch sự, nách cắp cặp đang đi xuống.   
Trong phòng, ai cũng phải chú ý đến một ông già người nhỏ nhắn, hình đung như một vị trưởng lão, tóc dài bạc trắng, mặc vét tông và quần màu xám, bên cạnh đó có một nhân viên trẻ tuổi cung kính đứng hầu.   
Ông già tóc bạc đó đi lại phía chiếc tủ và biến vào trong đó.   
Fanari nhận ra một bạn đồng sự cũng áo đuôi én và cravat trắng hai người trò chuyện rất sôi nổi. Còn Nekhliudov đứng quan sát đám cử toạ gồm mười lăm người, trong đó có hai phụ nữ - một người còn trẻ đeo kính kẹp mũi một người tóc đã hoa râm. Vụ án đem ra thẩm xét đầu tiên là một vụ vu khống trên báo chí đã thu hút được một số công chúng đông hơn mọi khi, phần lớn là người trong giới báo chí.   
Viên mõ toà một gã đẹp trai, mặt mũi hồng hào, y phục sang trọng, tay cẩm một tờ giấy lại gần Fanarin và xem ông ta đến cãi cho vụ nào. Sau khi được biết Fanarin là trạng sư của Maxlova, hắn ghi vào sổ mấy chữ gì đó.   
Vừa lúc đó cánh cửa tủ mở ra và ông già có dáng điệu một vị trưởng lão kia bước ra ngoài, lúc nầy không bận vét tông nữa mà lại mặc một bộ quần áo có đính những giải kim tuyến với những tấm huy chương bằng kim khí lấp lánh trên ngực khiến nom lão giống như một con chim vậy. Bộ quần áo đáng tức cười nọ như cũng làm cho chính lão cảm thấy ngượng nghịu, nên khi rời khỏi văn phòng lão vội vã bước nhanh hơn thường lệ đi vào cửa phía bên kia.   
- Ông Bê đó, một người đáng kính hơn cả, - viên trạng sư nói với Nekhliudov và sau khi đã giới thiệu chàng với ban đồng sự, y bắt đầu nói về vụ án sắp đem ra xét xử mà y coi là rất đáng chú ý.   
Chẳng mấy mà phiên họp khai mạc, Nekhliudov cùng đám công chúng vào công đường. Tất cả mọi người trong đó có cả Fanarin ngồi phía sau hàng lan can trên dãy ghế dành cho công chúng, Chỉ có một viên trạng sư người Petersburg là đến ngồi vào sau một cái bàn ở phía trước hàng lan can.   
Phòng họp của Toà án tối cao nhỏ hơn trang trí giản dị hơn toàn án khu, chỉ khác ở màu sắc tấm thảm trải trên bàn các viên Khu mật đáng lẽ là dạ xanh thì nó lại bằng nhung màu anh dào thêu kim tuyến. Song người ta cũng thấy ở đây những biểu trưng muôn thuở của những nơi xử án: tấm gương, bức tượng và chân dung Hoàng đế.   
Cũng trịnh trọng như vậy viên mõ toà xướng: "Toà thăng đường!". Cũng như thường lệ tất cả mọi người đều đứng lên và các viên Khu mật bận lễ phục tiến vào và ngồi xuống những chiếc ghế bành có lưng tựa cao và tỳ khuỷu tay lên bàn, cố làm ra vẻ tự nhiên.   
Có bốn viên Khu mật: Chủ tịch Nikitin, mặt mày nhẵn nhụi, cặp mắt sắc như thép trên khuôn mặt nhỏ hẹp; Vôn, môi mím chặt, hai bàn tay trắng trẻo, nhỏ nhắn đang lần giở tập hồ sơ, rồi đến Xkorovonikov, nhà pháp luật học uyên bác, một người to béo nặng nề, mặt rỗ hoa; người thứ tư là B, có một vẻ vị trưởng lão và là người bước vào cuối cùng.   
Cùng vào với các viên Khu mật là viên lục sự viên phó chưởng lý một người còn trẻ tuổi, tầm thước, mày râu nhẵn nhụi, da ngăm ngăm hai con mắt đen láy, u buồn. Mặc dầu anh ta lúc ấy mặc bộ y phục kỳ dị và đã sáu năm nay không gặp nhau, Nekhliudov vẫn nhận ra anh ta là một trong những người bạn thân nhất của chàng từ thuở còn là sinh viên.   
- Viên phó chưởng lý tên là Xelenin phải không? - Chàng hỏi trạng sư Fanarin.   
- Vâng, làm sao ạ?   
- Tôi quen thân ông ta, một con người rất tốt.   
- Và là một ông phó chưởng lý cừ khôi nữa. Ấy, lẽ ra trước đây ông yêu cầu ông nầy giúp mới phải.   
- Nhưng ông ta dù thế nào cũng chỉ làm theo lương tâm - Nekhliudov trả lời.   
Chàng nhớ lại mối quan hệ mật thiết giữa chàng với Xelenin trước kia, nhớ lại tình bạn giữa hai người cùng đức tính đáng yêu của bạn, một con người trong sạch, thực thà, ngay thẳng với những ý nghĩa tốt đẹp nhất của hai chữ ngay thẳng.   
- Vả lại bây giờ cũng đã quá muộn rồi, - Fanarin nói khẽ, y còn chú ý nghe bản báo cáo khai mạc của cuộc thẩm án.   
Vụ án bắt đầu là việc chống lại một bản án của Toà thượng thẩm đã phê chuẩn phán quyết của toà án khu.   
Nekhliudov lắng nghe, cố nắm lấy ý nghĩa của sự việc đang diễn ra. Nhưng cũng như ở toà án khu, cái khó khăn cho chàng là cuộc thảo luận không đi vào cái chính mà lại đi vào những việc râu ria của sự kiện. Nguyên do có một bài báo đã vạch trần những hành động lừa đảo của viên giám đốc một công ty hữu hạn. Xem ra thì việc quan trọng duy nhất là điều tra xem có thật viên giám đốc đã ăn cắp của những người đã tín nhiệm hắn hay không, và sau đó có hành động thế nào để chấm dứt những việc đó. Nhưng không ai bàn về chuyện đó cả.   
Người ta chỉ bàn xét xem theo pháp luật thì nhà báo có quyền hay không đăng bài báo trên, và một khi đã đăng thì xem tính chất của nhà báo là thế nào: phỉ báng hay vu khống và xem xét trong vu khống có bao hàm cả phí báng, hoặc trong phỉ báng có bao hàm cả vu khống không, và còn bao nhiêu chuyện khó hiểu khác nữa đối với những người thường về những điều khoản nầy, quyết định nọ của một cấp thẩm án nào đó.   
Nekhliudov chỉ biết rằng Vôn, uỷ viên báo cáo vụ án, mới ngày hôm trước còn cố hết sức bảo cho chàng biết rằng Khu mật viện không thể xét đến thực chất của vụ án đem ra thẩm, thì bây giờ lại hăng hái ngả hẳn về phía chống lại phán quyết của toà Thượng thẩm, và Xelenin, ngược hẳn lại với cái tính lạnh lùng đạc biệt của ông, đã phát biểu ý kiến đối lập lại với một nhiệt tình sôi nổi thật không ngờ.   
Cái nhiệt tình đó, mà Nekhliudov phải lấy làm lạ khi thấy ở một con người bao giờ cũng tự nhủ được mình như Xelenin, là do chỗ ông ta đã biết viên giám đốc công ty nọ vốn là con người gian giảo trong những vấn đề tiền bạc, và vừa mới đây ông lại ngẫu nhiên được biết là trước hôm vụ án được đưa ra thẩm xét, chính lão Vôn đã dự bữa tiệc linh đình do tên giám đốc thết. Cho nên, khi Vôn trình bày sự việc với thái độ thiên vị rõ rệt, mặc dầu đã che đậy cực kỳ khôn ngoan.   
Xelenin đã thấy nóng tiết và đã bày tỏ quan điểm của mình với một thái độ bực dọc quá đáng đối với một những trường hợp bình thường như váy. Rõ ràng là lời phản đối của Xelenin đã làm mếch lòng Vôn: lão nầy đỏ mặt lên vẻ cau có bực dọc lặng lẽ huơ tay, tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi với một vẻ rất nghiêm trang và sượng mặt, lão cùng với các Khu mật viện khác lui vào trong phòng luận án.   
- Ông đến đây vì vụ nào? - Người mõ toà lại hỏi Fanarin một lần nữa, sau khi các viên Khu mật đã đi khỏi.   
- Tôi đã nói với ông rồi, tôi đến về vụ Maxlova.   
- Vâng đúng, vụ đó đưa ra thẩm xét hôm nay nhưng mà…   
- Sao kia?   
- Ông cũng biết đấy, vụ nầy xử kín, cho nên vị tất các quan Khu mật đã ra khỏi phòng sau khi tuyên bố án quyết vụ vừa qua, nhưng tôi sẽ báo…   
- Ông nói gì vậy?   
- Tôi sẽ báo cáo, tôi sẽ báo cáo - Và viên mõ toà lại ghi một điều gì đó vào mảnh giấy của hắn.   
Quả thật, các viên Khu mật có ý định sau khi tuyên bố án quyết về vụ phỉ báng, sẽ không ra khỏi phòng luận án và sẽ vừa uống trà, hút thuốc và giải quyết nốt mấy vụ khác, trong đó có vụ Maxlova.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 80**

Các viên khu mật vừa ngồi vào bàn thảo luận, Vôn đã đứng phắt dậy, và, rất hăng hái, trình bày những lý do tại sao phải phá án.   
Viên chủ tịch, một người vốn xấu tính, đặc biệt hôm nay lại đang cơn cáu kỷnh. Ngay từ khi nghe báo cáo trong buổi họp, lão đã có ý kiến của mình về vụ án rồi, và bây giờ ngồi đó, mặc lão Vôn nói gì, lão chẳng hề nghe.   
Tâm tư lão còn đang chìm đắm trong những câu chuyện riêng. Lão đang nhớ lại một đoạn trong tập nhật ký chiều hôm qua lão đã ghi về trường hợp Vilianov được bổ nhiệm tay trên lão vào một chức vụ quan trọng mà lão vẫn thêm khát từ lâu. Chủ tịch Nikitin thành thật tin chắc rằng những nhận xét của lão về viên chức hạng nhất và hạng nhì, mà lão có dịp tiếp xúc trong thời gian làm việc là một tư liệu quan trọng cho các sử gia sau nầy. Trong chương sách lão viết chiều qua, lão đã công kích kịch liệt lúc viên chức đó về tội, - theo như lão nói, - đã ngăn cản không để lão cứu vớt nước Nga mà những kẻ cầm quyền hiện nầy đang lôi kéo vào vực thẳm tiêu vong. Thực chất của vấn đề chỉ là họ đã ngăn trở không để lão được lĩnh số lương cao hơn. Và giờ đây lão đang ngẫm nghĩ sự việc đó sẽ có ý nghĩa hoàn toàn mới mẻ, đối với những thế hệ tương lai.   
- Ờ đương nhiên là thế. - Lão chẳng nghe gì hết và trả lời Vôn hỏi.   
Vẻ buồn rầu, Bê vừa nghe vừa vẽ những tràng hoa trên một mảnh giấy trước mặt. Ông ta là người theo phái tự do có bản lĩnh. Với một niềm thành tín, ông giữ gìn truyền thống của những năm 60; thảng hoặc đôi khi, ông có phải đi chệch ra ngoài con đường chí công vô tư bất di bất dịch, thì bao giờ cũng là chệch về phía tự do.   
Cho nên, trong trường hợp nầy, không kể cái tên giám đốc ăn cắp đứng ra kiện vì bị phỉ báng kia là một đứa xấu xa, mà Bê còn tán thành bác đơn của hắn vì buộc nhà báo vào một tội vu khống là phạm đến quyền tự do báo chí. Khi Vôn trình bày xong, Bê bỏ bút xuống, không vẽ hoa nữa, ông bắt đầu nói bằng một giọng buồn buồn, ông ta buồn vì phải chứng minh những sự thật quá rõ ràng. Tiếng ông dịu dàng, dễ nghe, dùng vài câu đơn giản đầy sức thuyết phục, ông chứng minh rằng đơn khiếu nại không có căn cứ, rồi cúi đầu bạc xuống, ông vẽ tiếp tràng hoa.   
Ngồi trước mặt Vôn, Xkorovonikov từ nãy luôn luôn lấy những ngón tay "chuối mắn" nhét râu, ria vào miệng nhai. Bê vừa dứt lời, lão liền ngừng miệng nhai, cất tiếng oang oang như lệnh vỡ, tuyên bố rằng dù có biết chắc viên giám đốc công ty kia là một tên đại lưu manh nữa, lão cũng sẽ đồng ý phá án nếu có cơ sở luật pháp để phá.   
Nhưng tiếc vì thiếu cơ sở đó, nên lão cũng tán thành quan điểm của Ivan Xemionovich (tức là Bê). Lão lấy làm hài lòng vì bằng việc đó lão đã châm chọc được Vôn.   
Viên chủ tịch cũng đồng ý với Xkorovonikov và đơn xin phá án bị bác.   
Vôn bực lắm, nhất là lão cảm thấy mình dường như bị bắt quả tang là đã cố thiên vị và thiếu công tâm. Cho nên, lão làm ra vẻ hững hờ, không chú ý đến vụ đó nữa, và lão mở hồ sơ Maxlova vờ chăm chú nghiên cứu. Trong khi đó, các viên khu mật bấm chuông gọi lấy nước trà và bắt đầu bàn tán về câu chuyện đang làm sôi nổi dư luận cả Petersburg cùng với cuộc đấu súng của Kamenxky, câu chuyện vụ trưởng một vụ kia bị bắt quả tang có hành động vi phạm điều luật số 995.   
- Tồi tàn quá? - Bê nói, vẻ kinh tởm.   
- Thì có hại gì đâu cơ chứ? Tôi sẽ đưa ông xem trong số sách vở của chúng ta chủ trương của một nhà văn Đức đề nghị thẳng rằng hôn nhân giữa nam giới với nhau là có thể có được và không bị coi là trọng tội, - Xkorovonikov vừa nói vừa rít mạnh một hơi điếu thuốc nhầu nát, kẹp vào khe giữa hai ngón tay, sát lòng bàn tay, và cười ha hả.   
- Không thể có như thế được - Bê nói.   
- Tôi sẽ đưa ông xem. - Xkorovonikov tiếp lời và kể ra tên cuốn sách với cả ngày tháng và nơi xuất bản nữa.   
- Người ta đồn rằng hình như hắn được giữ chức thị trưởng một thành phố nào đó ở Siberi thì phải. - Nikitin nói.   
- Tuyệt đấy! Đức tổng giám mục sẽ mang thánh giá đi đón hắn. Có lẽ cũng lại đề cử một vị tổng giám mục loại như hắn mới được. Tôi có thể tiến cử cho họ một ông. - Xkorovonikov lại nói, và ném xong một mẩu thuốc còn lại vào một cái đĩa, lão đưa tất cả các sợi râu, ria nắm được vào trong miệng và bắt đầu nhai.   
Lúc bấy giờ người mõ toà bước vào, báo cáo là viên trạng sư và Nekhliudov muốn được nghe dự thẩm vụ Maxlova.   
- Vụ án nầy là cả một thiên tiểu thuyết, - Vôn nói và kể lại tất cả những điều lão biết về quan hệ giữa Nekhliudov và Maxlova.   
Khi đã trao đổi ít nhiều về câu chuyện đó rồi hút thuốc và uống trà xong, các viên khu mật trở lại phòng xử án. Họ tuyên bố quyết nghị của toà về vụ trước và chuyển sang xét vụ Maxlova.   
Giọng nhỏ nhẹ, Vôn trình bày rất chi tiết đơn kháng án của Maxlova. Và lần nầy trong cách trình bày không thật vô tư, lão lại để ý muốn phá án.   
Viên chủ tịch quay lại phía Fanarin:   
- Ông có nói gì thêm không ạ?   
Fanarin đứng dậy, tấm ngực rộng trắng ưỡn ra rồi từng điểm một, với lời lẽ cực kỳ chính xác và nghiêm trang, y chứng minh rằng toà án, trong những lý do đưa ra, có tới sáu điểm đã hiểu sai ý nghĩa đúng đắn của luật pháp. Ngoài ra, y còn mạnh dạn đề cập, dù chỉ là vắn tắt tới bản chất của vụ án với tính chất bất công quá rõ rệt của phán quyết.   
Bằng những lời lẽ vắn tắt nhưng chắc nịch, bằng giọng nói, viên trạng sư muốn xin lỗi về việc đã phải nhấn mạnh vào một điểm mà các quân khu mật cao minh am tường luật pháp hẳn đã nhìn thấy và hiểu sâu hơn y nhiều lắm. Nếu như y có nhấn mạnh, thì đấy chỉ là do trách nhiệm của nghề nghiệp thôi thúc mà thôi.   
Fanarin cãi xong thì dường như không còn có thể nghi ngờ gì nữa về quyết định huỷ án của Khu mật viện. Và y đã chấm dứt với nụ cười chiến thắng. Thoáng nhìn thấy nụ cười đó, Nekhliudov tin là công việc sẽ kết thúc thắng lợi. Song, nhìn sang các viên khu mật, chàng nhận ra rằng chỉ có một mình Fanarin mỉm cười chiến thắng mà thôi. Các Khu mật viện và viên phó chưởng lý không những không ai mỉm cười, không ai tỏ vẻ chiến thắng, mà vẻ mặt họ còn là vẻ mặt của những người đang chán ngấy, dường như muốn nói: "Cứ nói đi, chúng tôi đã nghe nhiều bạn đồng nghiệp của anh nói trước anh rồi, vô ích".   
Khi viên trạng sư cãi xong, và thế là không còn gì bắt họ phải nghe một cách vô ích nữa, tất cả họ mới tỏ vẻ hài lòng; viên chủ tịch quay lại mời viên phó chưởng lý phát biểu, Xelenin bằng lời lẽ ngắn gọn, nhưng rõ ràng chính xác tuyên bố rằng những lý do đưa ra để xin phá án không đầy đủ và đề nghị cứ giữ nguyên án cũ không thay đổi. Sau đó các viên Khu mật đứng dậy và lui vào thảo luận. Họ chia làm hai phe. Vôn đứng về phe phá án; Bê đã hiểu rõ vấn đề cũng tỏ ra nhiệt anh đứng về phía nầy; ông ta đã nắm vững và bằng những nét sinh động, phác lại quang cảnh phiên toà và sự sai lầm của các hội viên bồi thẩm cho các bạn đồng sự hay, Nikitin vốn xưa nay là người thường khe khắt, lại cứng rắn về hình thức nên đứng về phía chống lại. Lời phát biểu của Xkorovonikov sẽ quyết định. Lão nầy tuyên bố không đồng ý phá án vì lão cho việc Nekhliudov viện những lý do đạo đức, định lấy người con gái kia làm vợ là một hành động khả ố tột bực. Xkorovonikov là người theo chủ nghĩa duy vật và học thuyết Darwin. Theo lão, bất cứ biểu hiện nào của đạo đức trừu tượng, hoặc tồi tệ hơn nữa, của lòng thành tín tôn giáo, không những chỉ là một điều ngu xuẩn dáng khinh bỉ mà còn là một điều ô nhục cho con người nữa. Tất cả những chuyện chạy vạy cho con gái điếm ấy và sự có mặt ở ngay Khu víện nầy của người viên trạng sư danh tiếng biện hộ cho nó, và sự có mặt của chính Nekhliudov nữa, đã làm cho lão tởm lợm đến cao độ. Bởi thế cho nên, nhét râu vào miệng và nhăn mặt lại, lão làm ra bộ rất thản nhiên không hay biết gì hết về việc nầy, lão chỉ biết rằng lý do đưa ra xin phá án không đẩy đủ và vì thế lão tuyên bố đồng ý với viên chánh án không phê chuẩn đơn kháng án.   
Đơn kháng án bị bác.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 81**

- Kinh khủng thật? - Nekhliudov khi trở về phòng đợi nói với viên trạng sư đang sắp xếp giấy tờ vào cặp. - Một trường hợp rõ như ban ngày như vậy mà họ cứ bám lấy hình thức để bác đơn. Kinh khủng thật!   
- Việc đã hỏng ngay từ toà dưới rồi! - Viên trạng sư trả lời - Cả Xelenin cũng đồng ý bác!   
- Kinh khủng thật! Kinh khủng thật! - Nekhliudov nhắc lại. - Làm thế nào bây giờ?   
- Ta đệ một lá sớ lên Hoàng thượng. Trong thời gian còn ở đây có thể tự tay đệ sớ. Tớ sẽ thảo giúp.   
Lúc ấy, viên khu mật Vôn, dáng người nhỏ bé, mặc bộ lễ phục lóng lánh đầy sao, vào phòng và lại gần Nekhliudov.   
- Công tước ạ đành chịu thôi. Không có đủ lý do để bác án, - lão nói. Rồi nhún vai nhỏ hẹp, lim dim mắt lại, lão đi ra.   
Lão Vôn vừa đi khỏi thì Xelenin bước vào; anh ta vừa được bạn đồng sự cho biết Nekhliudov, người bạn cố tri, cũng có mặt ở đây.   
- Mình không ngờ lại gặp cậu ở đây, - Xelenin nói, miệng mỉm cười, nhưng cặp mắt vẫn giữ một vẻ buồn man mác. - Mình không biết cậu đến Petersburg.   
- Còn mình, thì cũng không biết cậu làm chưởng lý.   
- Phó chưởng lý. - Xelenin chữa lại. Sao cậu lại đến Khu mật viện? - Anh ta vừa nói vừa nhìn chằm chằm vào bạn. - Mình có nghe cậu tới Petersburg nhưng không biết cậu đến đây có việc gì?   
- Mình đến đây hy vọng tìm thấy công lý và cứu được một phụ nữ bị kết tội oan.   
- Người phụ nữ nào?   
- Người mà án vừa được các ông quyết định đó.   
- À vụ Maxlova. - Xelenin nhớ lại và nói. - Đơn kháng án không có chút căn cứ nào hết.   
- Vấn đề không phải là đơn kháng án mà là một phụ nữ vô tội lại phải chịu tội oan.   
Xelenin bật ra một tiếng thở dài.   
- Rất có thể, nhưng…   
- Không phải là có thể, mà là đích xác như vậy.   
- Sao cậu biết?   
- Vì mình ở trong đoàn bồi thẩm, mình biết rõ sai lầm bọn mình đã phạm phải.   
Xelenin suy nghĩ.   
- Đáng lẽ cậu phải nêu ra ngay từ hồi bấy giờ.   
- Thì mình cũng đã nêu.   
- Phải ghi nó vào biên bản. Và nếu lại kèm nó vào lá đơn kháng án thì…   
Xelenin lúc nào cũng bận rộn, lại ít giao du nên khỏng biết gì về câu chuyện của Nekhliudov. Nekhliudov nhận thấy thế, nên không thể kể lại mối quan hệ với Maxlova cho bạn biết.   
- Đúng thế, nhưng bây giờ nhìn lại thì vẫn thấy rõ ràng nguyên phán là vô lý, - Nekhliudov nói.   
- Khu mật viện không có thẩm quyền để tuyên bố như thế. Nếu như Khu mật viện tự cho mình quyền thủ tiêu nguyên phán của các toà án theo nhận xét riêng của mình về sự công bằng của những phán quyết đó, thì không những Khu mật viện mất hết chỗ dựa, mà còn có nguy cơ là phá hoại công lý hơn là bảo vệ nó. - Xelenin đáp, anh ta nhớ lại vụ án mà các viên Khu mật vừa thẩm xét xong. - Ấy là chưa kể rằng những quyết nghị của các hội viên bồi thẩm cũng sẽ vì thế mà mất hết ý nghĩa.   
- Mình chỉ biết có một điều: người phụ nữ đó hoàn toàn vô tội và không còn hy vọng gì được cứu khỏi oan uổng. Toà án tối cao vừa phê chuẩn một việc tối bất công.   
- Không phải phê chuẩn, bởi vì toà án tối cao không xét và cũng không thể xét đến nội dung vấn đề được, - Xelenin nháy mắt nói. - Chắc cậu ở đằng nhà bà dì hẳn? - Anh ta nói thêm để chuyển sang chuyện khác. - Chiều qua, bà cụ có cho mình biết rằng cậu tới đây và có mời mình cùng với cậu đến dự một buổi họp mặt để nghe nhà truyền giáo nước ngoài nào đó nói chuyện. - Anh ta hơi mỉm cười và nói.   
- Mình có đến dự rồi, nhưng ngán quá nên phải bỏ đi. - Nekhliudov nói, giọng bực mình vì Xelenin lại xoay câu chuyện sang hướng khác.   
- Sao lại ngán? Dàu sao thì đấy cũng là một cách biểu hiện tình cảm tôn giáo mặc dầu có tính chất một chiều, tính chất tông phái. - Xelenin nói.   
- Đó là một trò ngu ngốc kỳ quặc, - Nekhliudov nói.   
- Chả phải thế. Có điều là chúng ta còn biết quá ít về giáo lý của Toà thánh chúng ta, cho nên ngay cả những giáo lý cơ bản ta cũng cho là cái gì mới lạ, vừa được khám phá ra. - Xelenin nói, như là vội vã cho người bạn cũ biết những quan điểm mới hiện nay của mình.   
Nekhliudov nhìn Xelenin, vẻ chăm chú lẫn ngạc nhiên.   
Xelenin nhìn trở xuống; cặp mắt không những đượm buồn rầu mà còn có vẻ thù ghét nữa.   
- Vậy là cậu tin ở giáo lý Toà thánh phải không? - Nekhliudov hỏi.   
- Hẳn là mình tin. - Xelenin trả lời, đôi mắt lờ đờ, buồn nản nhìn thẳng vào mắt Nekhliudov.   
Nekhliudov bật ra tiếng thở dài.   
- Thật là lạ? - Chàng nói.   
- Thôi, sau nầy chúng mình sẽ trò chuyện với nhau nhiều… Tôi đến ngay đây. - Anh ta quay lại nói với người mõ toà đã kính cẩn lại gần từ lúc nãy. - Thế nào chúng mình cũng còn phải gặp lại nhau. - Anh ta thở dài nói tiếp - Mình sẽ đến tìm cậu được chứ? Còn mình, cậu cứ đến tìm là gặp mình vào lúc cơm chiều, hồi bảy giờ, nhà mình ở phố Nadetdinxkai, - và anh ta nói số nhà. - Ừ, từ lần trước chúng ta gặp nhau đến giờ, kể cũng lâu lắm rồi nhỉ! - Rồi Xelenin bước đi, miệng khẽ nhếch mép cười.   
- Nếu có điều kiện mình sẽ lại đằng cậu. - Nekhliudov trả lời; và đột nhiên chàng cảm thấy cái con người ngày xưa gần gũi và thân thiết với chàng như vậy, sau giây lát chuyện trò, bây giờ lại hoá ra lạ lùng, xa cách, khó hiểu, nếu không phải là có ác cảm nữa.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 82**

Nekhliudov quen biết Xelenin hồi anh nầy còn là sinh viên; lúc ấy anh ta là một người con hiếu hạnh, một người bạn trung thực, và ở vào tuổi anh, anh còn là một người lịch sự học vấn vững vàng, rất thiệp đời, đẹp trai và bao giờ cũng phong nhã, đồng thời lại là một người rất mực thật thà, ngay thẳng. Anh học giỏi, một cách thoải mái không phải có cố gắng đặc biệt gì, cũng không mảy may làm ra bộ thông thái, đã được thưởng nhiều huy chương vàng về những bài luận văn của mình.   
Anh coi mục đích cuộc đời thanh niên của anh là phục vụ loài người, không phải chỉ bằng lời nói mà bằng việc làm. Muốn đạt mục đích ấy, anh thấy không có cách gì khác là vào làm việc trong cơ quan nhà nước. Cho nên sau khi tốt nghiệp anh cân nhắc có hệ thống lần lượt tất cả các ngành hoạt động xem ngành nào anh có thể đem cống hiến tất cả sức mình, và anh đã quyết định vào làm việc tại Vụ Hai của Văn phòng riêng bộ Tư pháp là cơ quan có nhiệm vụ thảo ra luật pháp. Nhưng, mặc dầu anh đã làm chu đáo và rất đúng đắn tất cả mọi việc người ta yêu cầu anh làm, trong công việc, anh vẫn không thấy thoả lòng mong ước giúp ích cho đời và cũng chẳng làm sao đấy lên được trong lòng cái ý thức là mình đã làm tròn nhiệm vụ. Thêm vào sự không thoả mãn ấy, anh thường bị va chạm với cấp trên trực tiếp, một kẻ nhỏ nhen, huênh hoảng, khoác lác, cho nên anh đã xin chuyển sang Khu mật viện. Ở đây, anh thấy dễ chịu hơn, nhưng cảm giác bất đắc chí vẫn không ngừng theo đuổi anh.   
Anh luôn luôn cảm thấy tất cả không phải như anh mong ước và không đúng như sự việc phải thế. Trong khi anh làm việc ở Khu mật viện, họ hàng thân thích đã chạy chọt cho anh được chân ngự tiền thị tụng, thế rồi anh phải thắng bộ lễ phục thêu và một cái tạp dề xinh xinh bằng vải trắng, đi cỗ xe ngựa sang trọng đến cảm tạ đủ thứ người đã tác thành cho anh lên đến chức nô bộc đó. Anh đã cố gắng hết sức mà không thể nào tìm ra được một sự hợp lý cho sự tồn tại của cái chức vị đó và cảm thấy nó còn "không phải thế" hơn cả lúc ở Khu mật viện.   
Nhưng anh vẫn không thể khước từ sự bổ nhiệm đó, sợ làm phật lòng những người tin rằng chạy chọt cho anh được như vậy là làm cho anh rất thoả thích, mặt khác thì sự bổ nhiệm đó cũng vuốt ve, mơn trớn cái phần thấp hèn trong bản chất con người anh. Anh thấy khoái trí khi ngắm mình trong gương vận bộ lễ phục thêu kim tuyến, cũng như khi thấy do được chức vị đó mà có người tôn trọng mình.   
Đến chuyện hôn nhân của anh, cũng thế. Theo quan điểm của thiên hạ thì quả là người ta đã gây dựng cho anh lấy được một đám rất sang. Anh lấy vợ trước hết là vì nếu chối từ thì sẽ làm phật ý và đau lòng cả vị hôn thê đang mong muốn lấy anh và cả những người đứng ra gây dựng mối lái cho anh; sau nữa là vì anh thấy vinh hạnh và hài lòng khi lấy được một thiếu nữ xinh xắn, dòng dõi trâm anh thế phiệt.   
Nhưng chẳng bao lâu cuộc hôn nhân nầy lại cũng "không phải thế" hơn cả cái việc làm ở Khu mật viện lẫn cái chức vị của anh ở chốn triều đình. Sau khi đẻ đứa con đầu lòng, vợ anh quyết định không đẻ thêm nữa và cô bắt đầu sống cuộc đời ăn diện xa hoa của giới thượng lưu mà, dù muốn hay không, anh cũng vẫn phải tham gia.   
Vợ anh không phải là người nhan sắc đặc biệt, nhưng được cái ăn ở thuỷ chung với chồng. Không kể rằng sống như vậy là đầu độc cuộc đời của chồng, mà bản thân cô ta cũng chỉ thêm chuốc lấy biết bao khó nhọc; mệt mỏi, chẳng được tích sự gì, vậy mà cô ta cứ ra công theo đuổi cuộc sống đó. Tất cả những cố gắng của anh nhằm thay đổi lối sống ấy đều vỡ tan tành như va vào bức tường đá khi nó đụng phải cái lòng tin tưởng của vợ anh được các bạn bè thân thích cô ta ủng hộ, cho rằng cuộc sống là phải như vậy.   
Đứa con, - một đứa con gái tóc xoăn buông xuống thành từng búp vàng óng, bắp chân để trẩn - là một đứa trẻ hoàn toàn xa lạ đối với bố, chủ yếu là vì nó được giáo dục khác hẳn ý anh mong muốn. Hai vợ chồng thường là không hiểu nhau, thậm chí còn không muốn hiểu nhau là đằng khác. Giữa hai người là một cuộc đấu tranh ngấm ngầm, lặng lẽ giấu giếm không để cho người ngoài hay biết, và cố kỳm chế để giữ gìn thể diện, làm cho đời sống rất nặng nề đối với anh. Nó thật còn "không phải thế" hơn cả công việc của anh ở Khu mật viện và cái chức vị của anh ở chốn triều đình.   
Nhưng "không phải thế" hơn tất cả là cái thái độ của anh đối với tôn giáo. Như tất cả những người cùng giới và cùng thời đại với anh, nhờ có sự phát triển của trí tuệ, anh đã dễ dàng thoát khỏi những ràng buộc của mê tín dị đoan, trong đó anh đã được nuôi dạy từ bé; và bản thân anh cũng không biết là mình đã được giải thoát khỏi từ lúc nào. Vốn là người nghiêm chỉnh và trung thực, lúc còn trẻ - hồi anh còn chơi thân với Nekhliudov - anh đã chẳng hề giấu giếm việc anh đã thoát khỏi vòng mê tín của quốc giáo. Nhưng rồi năm tháng trôi qua, anh được thăng quan tiến chức, và nhất là từ khi sức phản động của phái bảo thủ nổi lên trọng xã hội thời bấy giờ, cái tự do tinh thần kia đã cản đường đi của anh, ngoài những áp lực của gia đình, đặc biệt là khi cha anh qua đời phải làm lễ cầu hồn cho ông cụ, mà mẹ anh lại muốn thấy anh ăn chay; là điều mà dư luận chung cũng có phần đòi hỏi nữa, - ngoài tất cả những điều đó ra, chức nghiệp của anh còn bắt anh luôn luôn dự hết những buổi cầu kinh nọ đến những buổi lễ khánh thành, lễ tạ ơn kia v.v… không có mấy ngày là anh không phải đi dự một vài đám lễ như vậy, muốn tránh cũng không sao thoát được.   
Đi dự các cuộc lễ bái đó, anh phải hoặc giả vờ tin những điều thực tế mình không tin - mà tính ngay thẳng của anh không cho phép anh giả vờ thế được! - Hoặc phải coi những hình thức bề ngoài đó là giả dối và phải thu xếp đời sống thế nào để khỏi phải dự vào những trò giả dối ấy. Nhưng cách giải quyết thứ hai nầy, tưởng chừng như giản dị, thật ra phải cố gắng lắm mới được: ngoài việc phải đấu tranh thường xuyên với những người thân thuộc, lại còn phải thay đổi tất cả cuộc sống của mình, phải bỏ cả chức nghiệp và hy sinh ý nguyện giúp ích cho đời là điều mà anh thấy rằng với chức vụ hiện nay anh đã thực hiện được rồi và hy vọng trong tương lai sẽ còn giúp đời được nhiều hơn nữa. Muốn biến đổi được như vậy thì phải tin sắt đá là con đường anh đi là đúng. Nói chung phàm ở thời đại chúng ta, tất cả những ai có tư tưởng lành mạnh, lại biết ít nhiều về nguồn gốc tôn giáo nói chung và, đặc biệt hơn, lại am hiểu ngọn nguồn và sự phân biệt của đạo Cơ đốc, cũng đều tin như anh. Anh thừa biết khi không thừa nhận giáo lý của Toà thánh là anh hành động đúng. Nhưng, do cuộc sống hàng ngày ép buộc anh, một con người ngay thẳng, đã phải tự cho phép mình giả dối đôi chút, tự nhủ muốn khẳng định được cái vô lý là vô lý thì trước hết phải nghiên cứu nó đã. Sự dối trá đó cũng nhỏ thôi, nhưng nó đưa anh đến một sự dối trá lớn hơn, trong đó hiện nay anh đang sa lầy.   
Anh vốn sinh ra và được nuôi dạy trong chính giáo, người chung quanh đòi hỏi anh phải theo nó; không thừa nhận nó thì anh không thể tiếp tục giúp ích cho đời; nên ngay từ trước khi tự đặt cho mình câu hỏi: chính giáo có đúng không, thì cấu trả lời anh đã có sẵn rồi. Vì thế, để cho sáng tỏ vấn đề, anh không tìm đọc Vonte, Sopenhao, Spencer, hay Côngtơ, mà lại tìm đọc những trước tác triết học của Hegen, những tác phẩm tôn giáo của Vine, của Khomiakov, và tất nhiên, anh tìm thấy ở đó những điều cần thiết: một cái gì đó giống như sự an ủi tinh thần và lời biện bạch cho những giáo lý anh đã được nuôi dạy, những điều mà lý trí anh từ lâu vẫn không thừa nhận, nhưng không có nó thì đời anh sẽ đầy những chuyện không vui, còn thừa nhận nó thì tức khắc, mọi chuyện không vui sẽ tan biến hết. Anh đã thấm sâu mọi luận điệu nguỵ biện quen thuộc: nào là trí tuệ của một con người đơn độc không thể nào nhận thấy được chân lý; chân lý chỉ được soi tỏ cho mọi người cùng thấy; nào là phương pháp duy nhất để nhận thấy chân lý là phép Thiên Khải mà phép Thiên Khải lại do Toà thánh nắm giữ v.v…Từ đấy, anh mới yên tâm, không còn băn khoăn gì về điều giả dối anh đang làm, yên tâm tới dự tất cả những buổi cầu kinh, những lễ cầu hôn, đi dự các lễ sớm, xưng tội, ăn chay, làm dấu trước tượng thánh, và tiếp tục làm việc nhà nước để có cái cảm giác là mình đã làm được việc hữu ích cho đời và để được an ủi trong cuộc sống gia đình buồn tẻ. Anh nghĩ rằng anh có đức tin, nhưng từng thớ thịt trong anh vẫn cảm thấy rằng, cái đức tin đó còn "không phải thế" hơn bất kỳ việc nào khác.   
Và chính vì thế mà cặp mắt anh nhìn lúc nào cũng buồn thăm thẳm. Chính vì thế mà khi mới gặp lại Nekhliudov, con người anh đã biết lòng anh chưa có những điều dối trá ngày nay. Xelenin lại thấy con người của mình ngày xưa, và nhất là sau khi anh vội vã nói ý với bạn về quan điểm hiện nay của anh đối với tôn giáo, anh cảm thấy mãnh liệt hơn bao giờ hết tất cả những điều đó đều "không phải thế", và vì vậy anh thấy buồn tê tái.   
Chiều nay, Nekhliudov cũng cảm thấy thế sau phút sung sướng ban đầu được gặp lại bạn cũ. Và chính vì thế, mặc dầu họ hẹn gặp nhau, nhưng cả hai, chẳng ai nghĩ đến chuyện tìm gặp nhau cả, và trong suốt thời gian Nekhliudov ở Petersburg, hai người không hề gặp lại nhau.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 83**

Ra khỏi Khu mật viện, Nekhliudov và viên trạng sư cùng bước trên vỉa hè. Viên trạng sư bảo anh đánh xe cho xe đi theo, rồi kể với Nekhliudov câu chuyện về viên thủ trưởng một Vụ kia mà các quan Khu mật đã bàn tán với nhau. Ông ta cho chàng biết câu chuyện bị phát giác ra làm sao, vì sao mà nhẽ ra, chiểu theo luật pháp, nhân vật kia bị phạt tù khổ sai mà lại được cử đi giữ một chức thị trưởng ở Siberi. Kể xong câu chuyện với tất cả những chi tiết ghê tởm của nó, viên trạng sư còn đặc biệt thích thú kể thêm những mẩu chuyện về những nhân vật cao cấp đã bỏ túi khoản tiền đã quyên để xây dựng cái đài kỷ niệm vĩnh viễn bỏ dở mà lúc sáng hai người đi qua; chuyện cô nhân tình của một ngài nọ đã kiếm chác bao nhiêu triệu ở sở Giao dịch chứng khoán như thế nào; một ngài khác đã bán vợ và một ngài khác nữa đã mua lại như thế nào. Rồi ông ta lại bắt đầu một câu chuyện khác về những khóe lừa đảo,:và đủ các hành vi phạm pháp của bọn quan chức cao cấp, lại còn ngự trên những chiếc ghế chủ tịch ở nhiều cơ quan nhà nước. Những câu chuyện như vậy nhiều không sao kể xiết; nó khiến cho viên trạng sư rất thích thú và giúp, y chứng minh rằng những mánh khóe mà y, với cương vị một trạng sư, vẫn dùng để kiếm tiền là hoàn toàn chính đáng và trong sạch, so với những mánh khóe xoay tiền của các quan chức cao cấp ở Petersburg. Bởi vậy, y hết sức ngạc nhiên khi thấy Nekhliudov, không đợi y kể nốt câu chuyện cuối cùng về những phạm pháp của bọn quan chức, đã cáo từ và nhảy lên một chiếc xe ngựa về nhà.   
Một nỗi buồn xâm chiếm Nekhliudov. Chàng buồn chủ yếu vì Khu mật viện bác bỏ lá đơn kháng án, xác nhận hình phạt vô 1ý đối với Maxlova vô tội, và cũng vì việc bác lá đơn nầy sẽ khiến cho chàng càng gặp khó khăn trong việc đem số phận mình gắn bó với số phận nàng. Nỗi buồn của chàng càng tăng thêm sau khi nghe viên trạng sư thuật lại một cách lý thú, những chuyện đồi bại ghê tởm đang lan tràn khắp nơi. Thêm vào đấy, chàng không thể nào quên được đôi mắt ác cảm, lạnh lùng, thù địch của Xelenin, đôi mắt xưa kia trìu mến, thân yêu, thật thà, ngay thẳng.   
Khi chàng về đến nhà, người gác cổng trao lại chàng một bức thư và nói với vẻ dè bỉu là của một mụ nào đấy - đó là lời anh ta nói - đã viết tại vọng gác để đấy. Đấy là mấy dòng của bà cụ đẻ ra Suxtova. Trong thư, bà cụ nói đến để cảm ơn vị ân nhân đã cứu vớt con gái bà và yêu cầu còn khẩn khoản xin chàng đến gặp mẹ con bà tại nhà riêng, trên đảo Vaxili, đường 5. Bà nói rằng Vera Efemovna, xin chàng thế nào cũng đến; chàng đừng có ngại phải nghe quá nhiều những lời cảm tạ. Mẹ con bà sẽ không nói đến chuyện đó, mà chỉ lấy làm sung sướng được gặp chàng thôi. Nếu có thể được, liệu sáng mai chàng có thể đến được không?   
Một lá thư khác, thư của người bạn cũ, tên là Bogatirev giữ chức sĩ quan hầu cận của Hoàng đế, Nekhliudov đã yêu cầu anh ta dâng hộ lên Hoàng đế lá sớ thỉnh cầu tự tay chàng thảo, nhân danh những tín đồ tông phái. Qua những hàng chữ rộng và chắc, Bogatirev cho chàng biết anh ta sẽ dâng lá sớ đến tận tay Nhà vua như đã hứa với chàng, nhưng anh ta lại nghĩ rằng, trước tiên, Nekhliudov nên đến thăm một nhân vật có nhiều thẩm quyền đối với vụ đó và nói với người ấy thì hơn.   
Hãy còn bị cái ấn tượng xấu của mấy ngày gần đây ở Petersburg ám ảnh, Nekhliudov cảm thấy mình không có hy vọng đạt được kết quả gì. Những chương trình hành động của chàng phác ra ở Moskva giống hệt những ước mơ của tuổi niên thiếu, nó không khỏi tan vỡ khi va chạm với thực tế cuộc đời. Nhưng dẫu sao, còn đang ở Petersburg, chàng thấy mình có bổn phận phải thực hiện tất cả những điều mình đã dự định làm, nên quyết định ngày mai, sau khi đã tới thăm Bogatirev, sẽ đến gặp nhân vật có quyền sinh sát đối với vụ tín đồ tông phái.   
Chàng rút lá sớ trong cặp ra và đang đọc lại thì một người hầu của bà Katerina Ivanovna, theo lệnh của nữ bá tước, vào mời chàng lên nhà dùng trà.   
Nekhliudov trả lời chàng sẽ lên ngay và, xếp giấy má vào cặp xong, chàng lên phòng bà dì. Qua khung cửa sổ, chàng thoáng trông thấy đôi ngựa màu hồng của Mariet; chàng bỗng thấy sung sướng và vụt thấy muốn mỉm một nụ cười.   
Mariet đội mũ, nhưng không mặc áo đen mà vận một chiếc áo dài sặc sỡ, màu sáng sủa, nàng ngồi gần chiếc ghế bành của nữ bá tước đang ngồi, tay cầm chén trà, miệng ríu rít nói huyên thuyên, cặp mắt đẹp mỉm cười long lanh.   
Lúc Nekhliudov bước vào phòng, Mariet vừa nói một câu thật hài hước, một thứ hài hước không trang nhã - chỉ nghe kiểu cười là Nekhliudov hiểu - đến nỗi bà bá tước phúc hậu, có ria mép, phải cười rũ ra, cả cái thân hình to béo của bà rung lên, còn Mariet, vẻ đặc biệt ranh mãnh, khẽ nhếch mép cười, bộ mặt quả quyết và vui tươi nghiêng sang một bên, lặng lẽ ngó bà bá tước.   
Qua vài lời loáng thoáng nghe thấy Nekhliudov biết hai người đang nói đến cái tin thứ nhì của Petersburg bấy giờ, câu chuyện viên thị trưởng mới của Siberi; và Mariet đã nói pha một câu thật buồn cười chính về chuyện đó, đến nỗi bá tước không tài nào nín được.   
- Mày làm tao đến chết mất! - Bà bá tước vừa nói vừa ho sặc sụa.   
Chào hai người xong, Nekhliudov ngồi xuống. Chàng chỉ vừa có ý mắng cái tính nông nổi của Mariet, thì cô ta đã nhận thấy cái vẻ nghiêm trang hơi khó chịu ở chàng và lập tức để làm vừa ý chàng (từ hôm gặp Nekhliudov là cô đã có ý muốn ấy) - không những chỉ thay đổi vẻ mặt mà cả tình cảm bên trong nữa. Cô ta liền tỏ ra nghiêm trang, vẻ không hài lòng với cuộc đời chính mình và như đang băn khoăn tìm kiếm, theo đuổi một cái gì. Không phải cô ta giả vờ làm như thế, mà thực tâm cô ta đã tạo nên cho mình một tâm trạng như tâm trạng của Nekhliudov lúc bấy giờ, tuy rằng dùng lời lẽ để nói tâm trạng đó thế nào thì cô ta không nói được.   
Mariet hỏi thăm công việc của Nekhliudov kết quả ra sao. Chàng cho cô ta biết việc thất bại ở Khu mật vìện và chàng kể lại cả cuộc gặp gỡ Xelenin.   
- Chà, một tâm hồn mới trong sạch làm sao Đúng là một trang "hiệp sĩ hiên ngang, chính trực". Một tâm hồn thật là trong sạch. - Mariet và nữ Bá tước cùng nói một lúc, hai người dùng cái danh từ mà giới thượng lưu Petersburg vẫn dùng để nói về Xelenin.   
- Vợ anh ta là người thế nào? - Nekhliudov hỏi.   
- Chị ấy à? Tôi chẳng muốn nhận xét phê phán gì chị ấy đâu nhưng đúng ra là chị ấy không hiểu chồng. Có thể nào mà anh ta cũng bác đơn phá án? - Mariet hỏi, vẻ thương hại chân thành. - Đáng sợ thật! Tôi thương cô ta quá? - Cô thờ dài, nói tiếp.   
Nekhliudov cau mày, và để câu chuyện sang hướng khác, chàng bắt đầu nói về Suxtova; nhờ có Mariet can thiệp, Suxtova bị giam giữ trông pháo đài đã được tha.   
Chàng cảm ơn Mariet đã nói giúp và đang định nói với cô ta là cứ nghĩ đến nông nỗi người phụ nữ đó và cả gia đình đã đau khổ chỉ vì chẳng có một ai nhớ tới họ là đủ ghê rợn biết chừng nào; nhưng Mariet đã ngắt lời chàng và tỏ vẻ tức giận, nói:   
- Anh đừng nhắc lại chuyện ấy nữa. Khi nhà tôi vừa mới bảo rằng người phụ nữ ấy có thể được tha, tức thì cái ý nghĩ nầy đã làm tôi hết sức kinh ngạc: tại sao bắt giam cô ta khi cô ta không có tội tình gì? Thật là ngang ngược, ngang ngược quá? - Nàng nói trước cái điều Nekhliudov đang muốn nói ra.   
Nhận thấy Mariet đang làm duyên với cháu mình, nữ bá tước Katerina Ivanovna vui thích lắm. Khi hai người lặng im, không nói gì, nữ Bá tước bảo Nekhliudov:   
- Dì bảo anh cái nầy. Tối mai anh lại đằng nhà cô Alin nhé. Ông Kizvete cũng sẽ có mặt ở đấy. Và cả cô nữa, cô cũng sẽ đến nhé. - Nữ bá tước quay lại nói với Mariet.   
- Ông ta đã để ý đến anh đấy, - bà ta nói tiếp với Nekhliudov. Ông ta nói với dì rằng tất cả những điều mà anh đã nói với dì - chả dì có nhắc lại với ông ta - là một triệu chứng rất tốt, và có chắc chắn anh sẽ đạt tới chân lý của Chúa Cứu Thế. Thế nào anh cũng phải đến nhé! Cô cũng bảo anh ấy một tiếng, khuyên anh ấy đến, cô Mariet, và cả cô cũng đến nhé!   
- Thưa nữ bá tước, một là con không có quyền khuyên nhủ công tước, - Mariet trả lời và đưa mắt nhìn Nekhliudov, cái nhìn gây nên giữa hai người một sự đồng tình hoàn toàn về thái độ đối với những lời nói của nữ Bá tước nói riêng, và với kinh *Phúc âm*, nói chung. - Hai là, bà cũng biết cho rằng con không thích lắm…   
- Phải, bao giờ cô cũng đi ngược lại những người khác và chỉ làm theo ý mình thôi.   
- Chỉ làm theo ý của con? Con tin y như một phụ nữ quê mùa, chất phác vậy. - Mariet mỉm cười, trả lời. -Vả lại ngày mai con bận đi xem kịch ở hí vìện Pháp…   
- À anh đã xem cái cô… tên cô ta là gì nhỉ? - Nữ bá tước Katerina Ivanovna nói.   
Mariet nói nhỏ tên nữ tài tử Pháp nổi tiếng.   
- Thế nào anh cũng phải đi xem nhé, một nữ tài tử tuyệt vời đấy!   
- Thưa dì, vậy đi xem ai trước ạ? Nhà truyền giáo hay nữ tài tử? - Nekhliudov mỉm cười hỏi.   
- Thôi dì xin anh, đừng có bắt bẻ dì từng lời.   
Nekhliudov nói:   
- Cháu nghĩ trước tiên phải gặp nhà truyền giáo đã, nếu không, đến khi nghe giảng sẽ chẳng còn thấy gì là hay nữa.   
Mariet nói:   
- Không, tốt hơn là xem nữ tài tử trước, rồi sám hối sau.   
- Thôi đi, các người đừng có giễu ta nữa. Nhà truyền giáo là nhà truyền giáo, còn kịch là kịch. Để cứu vớt linh hồn, chẳng cần phải tạo một bộ mặt chảy dài ra hàng thước và khóc sướt mướt làm gì. Cứ có đức tin là cuộc đời sẽ tươi vui ngay.   
- Dì ạ! Dì giảng đạo còn hay hơn bất cứ nhà truyền giáo nào khác.   
- À nầy, anh có biết… - Mariet nói sau một giây lát suy nghĩ, - thôi, mời anh mai đến gặp tôi ở khoang tôi ngồi trong nhà hát nhé.   
- Tôi e rằng tôi sẽ không thể…   
Câu chuyện bị ngừng lại vì một người hầu vào báo có khách: viên thư ký của hội cứu tế mà nữ Bá tước là chủ tịch.   
- Ồ! Đây là con người chân chất nhất trần đời. Tôi ra ngoài nầy tiếp họ, một lát sẽ trở lại. Uống trà đi, Mariet! - nữ Bá tước vừa nói vừa bước đi nhanh thoăn thoắt.   
Mariet rút chiếc bao tay, để lộ ra một bàn tay rắn chắc, mảnh dẻ, ngón tay vô danh đeo đầy nhẫn.   
- Anh uống chứ! - Cô ta vừa hỏi Nekhliudov vừa cầm bình trà bằng bạc đặt trên chiếc bếp cồn để đun nước, ngón tay út choãi tách riêng hẳn ra, trông rất ngộ. Nét mặt cô ta lúc nầy trở nên rất nghiêm nghị và buồn rầu.   
- Có những người tôi rất tôn trọng ý kiến. Nhưng mỗi khi nghĩ đến việc họ lầm con người tôi với địa vị tôi, bao giờ tôi cũng thấy khổ tâm vô cùng.   
Khi nói đến những lời cuối nầy, cô ta như muốn khóc.   
Tuy rằng những lời đó, xét cho kỹ, thì chẳng có nghĩa gì cả, hoặc hoạ chăng chỉ có một ý nghĩa rất mơ hồ, nhưng hình như đối với Nekhliudov nó lại mang ý nghĩa sâu sắc lạ lùng, lại rất tử tế, rất thành thực, nhất là chàng bị đôi mắt long lanh phụ họạ với lời nói của con người trẻ đẹp ăn vận sang trọng ấy lôi cuốn.   
Chàng lặng lẽ ngắm nghía Mariet, ngắm nghía khuôn mặt nàng không rời mắt.   
- Anh tưởng tôi không hiểu anh và những điều thấm kín trong lòng anh phải không? Những việc anh làm, mọi người đều biết cả. Cái trò giấu đầu hở đuôi ấy ai còn lạ? Tôi khâm phục và tán thành việc làm của anh.   
- Thật ư, có gì đáng phục đâu, tôi làm đã được mấy ư?   
- Không cần gì. Tôi hiểu tình cảm của anh và cũng hiểu cả cô ấy…- Cô ta bỏ dở dang câu đang nói khi nhận thấy chàng tỏ vẻ không bằng lòng. - Nhưng tôi cũng hiểu rằng khi nhìn thấy bao nhiêu nỗi đau đớn ê chề, tất cả những sự khủng khiếp trong nhà tù, - Mariet nói tiếp.   
Mariet con người chỉ mong muốn có một điều là lôi cuốn chàng lại gần mình; dựa vào khiếu riêng rất thính của phụ nữ, cô ta đã đoán được cái gì là quan trọng, là quý giá đối với chàng.   
- Anh muốn cứu giúp những ai đang chịu đau đớn ê chề vì kẻ khác gây nên, vì kẻ khác nhẫn tâm hãm hại. Tôi hiểu rằng vì thế người ta có thể hy sinh tính mệnh và tôi cũng sẵn sàng hy sinh cuộc đời của tôi vì những việc làm đó. Nhưng người ta ở đời đều có số cả…   
Thế chị cũng không hài lòng về số phận của mình à.   
- Tôi ấy à? - Nàng nói, như kinh ngạc về chàng lại có thể đặt một câu hỏi như vậy được. - Tôi, tôi phải hài lòng chứ và hiện nay tôi đang hài lòng. Nhưng lương tâm có lúc như một con sâu tỉnh dậy.   
- Đừng có để cho nó lại ngủ thiếp đi mất, phải nghe thấy tiếng nói đó. - Nekhliudov nói, và thế là chàng đã sa hẳn vào bẫy.   
Sau nầy, nhiều lúc Nekhliudov nhớ lại buổi trò chuyện hôm đó mà thấy làm thẹn; nhớ lại những lời Mariet nói, những lời cũng không giả dối lắm, mà chỉ là lựa cho hợp ý chàng, nhớ lại những nỗi khủng khiếp trong nhà giam và những cảm tưởng của mình về tình hình ở nông thôn.   
Khi nữ Bá tước trở lại, thì hai người chuyện trò với nhau không phải chỉ như đôi bạn cũ mà là những đôi bạn rất thân, chỉ có họ hiểu nhau giữa đám người không hiểu họ.   
Ho nói về sự bất công của chính quyền, về nỗi khổ của những người bất hạnh, về sự khốn cùng của dân chúng. Nhưng thực ra, bên dưới thanh âm của những lời nói, mắt họ không ngừng đưa hỏi lẫn nhau: "Mình có thể yêu được ta không?" và trả lời "có thể được" và dục tính, nép dưới những hình thức bất ngờ nhất và tươi thắm nhất, đã kéo hai người lại với nhau.   
Bước ra về, Mariet hứa sẵn sàng giúp chàng tất cả những gì có thể được và yêu cầu chàng chiều hôm sau thế nào cũng tới khoang cô ta ngồi trong nhà hát, dù chỉ một lát thôi, vì cô cần nói chuyện với chàng điều quan trọng.   
- Chả biết đến bao giờ em mới lại được gặp anh nhỉ? Cô ta thở dài và nói thêm, và thận trọng lồng lại chiếc bao tay vào bàn tay đeo đẩy nhẫn. - Vậy anh hãy nói đi: anh sẽ đến nhé.   
Nekhliudov nhận lời.   
Đêm đó, khi chỉ còn một mình ở trong phòng chàng nằm xuống, tắt nến và trằn trọc mãi mới ngủ được. Chàng nhớ đến Maxlova, đến quyết định của Khu mật vìện, đến việc chàng quyết định dù thế nào cũng sẽ theo nàng đi Siberi, đến việc chàng tự ý thủ tiêu quyền lợi về ruộng đất và như để đáp lại những ý nghĩ ấy, thình lình chàng thấy hiện lên khuôn mặt của Mariet, thấy tiếng thở dài và cặp mắt cô ta liếc nhìn khi nói với chàng: "*Chả biết đến bao giờ em mới lại được gặp anh?*", thấy nụ cười của cô ta rõ mồn một, đến nỗi tưởng như nhìn thấy cô ta đứng trước mặt, và bất giác chàng cũng mỉm cười và tự hỏi: "Mình đi Siberi như thế liệu có đúng không?   
Và những câu trả lời cho những câu hỏi nầy trong cảnh đêm trăng sáng của Petersburg, nhìn qua bức rèm cửa buông xuống nửa vời, còn thật mơ hồ. Tất cả đều rối tinh trong đầu óc chàng. Chàng nhớ lại tâm trạng cùng những ý nghĩ đó đã mất hết sức mạnh thuyết phục trước kia rồi.   
Và nếu như tất cả những điều ấy chỉ là do mình bịa dặt và nếu như mình không đủ sức để sống như vậy, mình sẽ hối hận vì đã chọn con dường làm điều phải chàng tự nói với mình và không tìm được câu trả lời, Nekhliudov cảm thấy nỗi buồn và thất vọng từ lâu chàng không hể thấy, và chàng thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề, như trước kia sau những canh bạc thua đau.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 84**

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, cảm giác đầu tiên của Nekhliudov là thấy hôm trước mình đã làm một điều xấu xa nào đó.   
Chàng bên hồi tưởng lại tất cả: điều xấu xa không có, hành động tồi tệ cũng không, nhưng chàng đã có những ý nghĩ xấu xa, những ý nghĩ cho rằng tất cả những ý định hiện tại - cưới Katiusa làm vợ, trao ruộng đất lại cho nông dân - chỉ là những chuyện hão huyền, những điều chàng không tài nào kham nổi; cho rằng tất cả đều giả tạo, trái với tự nhiên và chàng phải sống cuộc sống như trước kia chàng đã sống.   
Chàng không hành động xấu xa, nhưng lại mắc một cái tệ hơn hành dộng nhiều, đó là những ý nghĩ gây mầm cho mọi hành động xấu xa. Một hành vi có thể không bị lặp lại và gây ân hận hối cải; còn những ý nghĩ xấu xa lại đẻ ra mọi hành động xấu.   
Một hành động xấu xa chỉ dọn đường cho những hành động xấu sẽ kéo con người ta đi vào con đường đó không sao kéo lại được.   
Kiểm điểm lại những ý nghĩ hôm qua, Nekhliudov lấy làm ngạc nhiên rằng mình lại có thể tin vào những ý nghĩ ấy, dù chỉ trong giây lát, những việc chàng định làm, dù có mới lạ, có khó khăn đến thế nào đi nữa, chàng cũng biết rằng, hiện nay, đấy là cách sống duy nhất khả dĩ dành cho mình, còn quay trở lại cuộc sống trước kia, dù dễ dàng quen thuộc đến đâu nữa, con đường đó sẽ dẫn chàng đến chỗ chết. Chuyện cám dỗ ngày hôm qua, bây giờ chàng thấy nó giống hệt chuyện một người ngủ đã chán mắt, không thấy buồn ngủ nữa, nhưng vẫn còn ráng ườn ra trên giường một chút, tuy biết rằng đã đến lúc phải dậy để bắt tay vào công việc quan trọng, thú vị đàng chờ đợi mình.   
Ngày hôm đó, ngày cuối cùng chàng ở lại Petersburg, sáng sớm Nekhliudov đi tới đảo Vaxili, thăm Suxtova.   
Căn nhà của Suxtova ở gác ba. Theo lời chỉ dẫn của người gác cửa, Nekhliudov lần theo một lối tối om, leo lên một cầu thang dựng đứng, và bước vào một gian bếp đang đun, mùi xào nấu thơm lừng. Một người đàn bà có tuổi, đeo tạp dề, hai tay xắn lên, mắt đeo kính, đứng gần lò đang quấy một xoong gì đang bốc khói.   
- Ông hỏi ai? - Bà cụ ngước mắt nhìn chàng bên trên cặp kính, nghiêm giọng hỏi.   
Nekhliudov vừa nói tên mình xong thì gương mặt bà cụ lộ ngay vẻ vui mừng vừa sợ hãi.   
- A? Công tước! - Bà cụ vừa reo lên vừa chùi hai tay vào tạp dề. - Nhưng sao ngài lại lên cầu thang lối cổng sau thế nầy? Ngài ân nhân của chúng tôi. Tôi là mẹ đẻ ra cháu nó đấy. Suýt nữa thì chúng giết chết con bé! Ngài thật là cứu tinh của mẹ con chúng tôi, - bà cụ vừa nói vừa nắm lấy tay chàng, cố nâng lên để hôn. - Hôm qua tôi đến chỗ ngài ở; cô em gái tôi nó cứ ân cần nhắc đi nhắc lại với tôi mãi. Dì nó hiện có ở đây ạ. Mời ngài đi lối nầy, lối nầy, xin ngài đi theo tôi. - Bà cụ vừa nói vừa đưa Nekhliudov đi qua một cái cửa nhỏ, rồi qua một hành lang tối om, vừa đi bà vừa sửa lại lúc thì cái váy xắn cao, lúc thì mớ tóc - Cô em tôi đổi tên là Kornilova chắc ngài cũng nghe nói đến nó? - Bà cụ vừa thì thào vừa dừng lại trước một cái cửa. - Dì nó có dính dáng vào một vụ chính trị. Một người phụ nữ rất đỗi thông minh.   
Bà cụ mở cửa mời Nekhliudov vào một căn phòng nhỏ; một thiếu nữ đang ngồi trên chiếc đi văng, trước một cái bàn; thiếu nữ lùn, béo, vận chiếc áo cánh bằng vải kẻ sọc, mái tóc vàng uốn thành những búp ôm lấy khuôn mặt tròn xanh xao và nom giống mặt bà mẹ. Một thanh niên lún phún ria và chòm râu cằm đen, mình mặc sơ mi Nga thêu cổ, ngồi cúi gập người xuống trong chiếc ghế bành đối diện hai người đang nói chuyện hào hứng, say sưa quá đến nỗi Nekhliudov đã vào trong phòng rồi họ mới quay lại.   
- Lydia! Đây là công tước Nekhliudov, chính người…   
Cô thiếu nữ xanh xao vùng đứng dậy, sửa một món tóc vừa xoã ra trước tai và đưa đôi mắt to xám nhìn đăm đăm vào khách, vẻ sợ sệt.   
- Vậy ra cô chính là người phụ nữ nguy hiểm mà chị Vera Efemovna đã nhờ tôi can thiệp xin ân xá phải không? - Nekhliudov mỉm cười đưa tay ra bắt.   
- Vâng, chính tôi đây ạ, Lydia nói. Cô có nụ cười hồn hậu như đứa trẻ, và khi cười, cô để những hàm răng trắng bóng. - Dì tôi rất muốn được gặp ngài đấy. Dì ơi! - Cô ta quay về phía một cái cửa và gọi, giọng dịu dàng, dễ thương.   
- Chị Vera Efemovna đã rất buồn vì cô bị bắt đấy, - Nekhliudov nói.   
- Mời ông ngồi đây; hay là ngồi kia ạ, - Lydia ngắt lời, chỉ một chiếc ghế bành có đệm, đôi chỗ đã hỏng, mà người thanh niên lúc nãy ngồi vừa đứng dậy, đi ra xa. - Đây là anh Zakharov, anh họ tôi, - cô ta nói thêm khi thấy Nekhliudov chăm chú nhìn anh nầy.   
Người thanh niên cũng mỉm cười hồn hậu như cô em họ và bắt tay Nekhliudov. Khi chàng ngồi xuống chiếc ghế bành, anh ta cũng xách từ cửa sổ một chiếc ghế dựa đến ngồi bên. Từ gian bên cạnh, một cậu học sinh tóc vàng chừng mười sáu tuổi đi ra chẳng nói chẳng rằng trèo lên ngồi trên bệ của sổ.   
- Bà Vera Efremovna là bạn thân của dì tôi, nhưng tôi chỉ hơi biết bà ấy thôi ạ. - Lydia nói.   
Lúc ấy một người phụ nữ mặc áo choàng trắng, ngang lưng thắt một chiếc dây lưng da, vẻ mặt thông minh và có duyên, từ phòng bên bước vào.   
- Chào ông! Xin cảm ơn ông đã quá bộ lại thăm chúng tôi. Vừa ngồi xuống chiếc đi văng gần Lydia bà ta nói ngay. - Thưa ông, chị Voroxka có khỏe không ạ? Ông đã gặp chị ấy phải không ạ! Không biết bị thế, chị ấy chịu đựng ra sao?   
- Chị ấy chẳng phàn nàn gì hết và bảo thấy thanh thản lắm.   
- Voroxka là như vậy! Tôi biết rõ chị ấy lắm - người dì Lydia vừa nói vừa mỉm cười, lắc đầu. - Phải biết rõ chị ấy mới được. Một con người cao thượng, tất cả vì người khác, không một chút vì mình.   
- Thực tế, chị ấy không đòi hỏi gì hết cho riêng mình mà chỉ lo lắng về cô cháu gái bà; cái chính làm chị ấy khổ tâm, theo như lời chị ấy nói, là cô cháu bà bị bắt oan.   
- Đúng đấy, người dì nói, - câu chuyện ghê quá đi Thật ra, tại tôi mà cháu phải chịu khổ đấy.   
- Ấy, chẳng phải thế đâu, dì ạ! Lydia nói. - Ngay cả không vì dì, cháu vẫn nhận giữ những giấy má cơ mà.   
- Dì biết rõ hơn cháu, để dì nói - người dì nói tiếp. - ông biết không, - bà ta đã quay về phía Nekhliudov, - nguyên nhân tất cả câu chuyện là do có một người đến nhờ tôi giữ hộ ít giấy má trong một thời gian, và vì tôi hồi đó không có chỗ ở, nên tôi đem đến gửi nhà cháu nó đây. Và thế là đêm ấy cảnh sát đến khám nhà; chúng tìm thấy chỗ giấy má ấy và bắt cháu đưa đi, giam giữ cho tới bây giờ, lại còn bắt nó phải khai ra ai đã đưa chỗ giấy má ấy cho nó.   
- Và cháu đã không khai! - Lydia vội vã nói, vừa rứt mạnh một búp tóc chẳng làm gì cô cả.   
- Đúng, đúng, dì có bảo là cháu đã khai đâu. - người dì đáp lại.   
- Còn Mitin bị chúng bắt, cái đó không phải lỗi tại cháu! - người thiếu nữ vừa nói vừa đỏ mặt và lấm lét nhìn chung quanh.   
- Đừng có nói chuyện ấy nữa, Lydia con. - Người mẹ ngắt lời.   
- Tại sao lại không ạ? Con muốn kể lại. - Lydia nói, cô không mỉm cười nữa, nhưng mặt đỏ bừng, cô không vuốt cho mượt mà cuộn cuộn tóc vào ngón tay, mắt vẫn lấm lét nhìn quanh như lúc nãy.   
- Con đã quên hôm qua, khi con mới nói đến chuyện ấy thì thế nào à?   
- Không, con không quên… Để mặc con, mẹ. Cháu không nói gì cả, cháu chỉ im lặng khi chúng hỏi cháu hai lần về dì và Mitin cháu chẳng nói nửa lời và bảo thẳng cho chúng biết cháu sẽ không trả lời chúng đâu. Bấy giờ tên…Petrov…   
- Petrov là một tên mật thám, một tên sen đầm và một tên vô lại nổi tiếng. - Người dì ngắt lời, giải thích những lời nói của cháu với Nekhliudov.   
- Bấy giờ cái tên Petrov, - người thiếu nữ nói tiếp, vẻ kích thích vội vã, - mới dỗ dành bảo cháu: "Tất cả những gì cô nói ra với tôi đều không thể làm hại ai cả, ngược lại cô mà khai ra sẽ có thể làm cho nhiều người vô tội, những người mà có thể chúng tôi đã hành hạ oan uổng được "thoát nạn". Mặc, cháu cứ nói là cháu sẽ không nói gì hết. Bấy giờ hắn bảo cháu: "Được, mày không khai cũng được, nhưng mà đừng có chối những điều tao nói". Hắn bắt đầu kể một lô tên và cả tên Mitin nữa…   
- Thôi đừng nói đến chuyện đó! Người dì nói.   
- À! Dì mặc cháu, - cô ta tiếp tục kéo món tóc và nhìn chung quanh; - đột nhiên, ngày hôm sau, cháu được tin có người gõ tường báo hiệu cho biết Mitin bị bắt. Cháu bụng bảo dạ: "Mày đã phản bội anh ấy rồi!" Và cái ý nghĩ ấy làm cháu đau đớn quá chừng, đau đớn quá chừng đến nỗi suýt phát điên lên.   
- Về sau đã có chứng cớ rõ ràng là cháu chẳng dính dâng đến chuyện anh ấy bị bắt kia mà, - người dì nói.   
- Vâng, nhưng mà lúc ấy cháu có biết đâu thế. Cháu cứ nghĩ: mình đã phản bội anh ấy. Cháu cứ đi đi lại lại trong khoảng bốn bức tường, không lúc nào hết nghĩ ngợi. Cháu cứ nghĩ: mình phản bội anh ấy. Cháu nằm xuống, trùm kín cả đầu và thấy như có tiếng nói thì thầm vào tai, mày đã phản bội anh ấy, đã phản bội Mitin, Mitin bị phản bội. Cháu biết chắc đấy chỉ là một ảo giác, vậy mà cháu vẫn cứ nghe thấy câu ấy, rót vào tai không sao tránh được. Cháu muốn thử nhắm mắt nghỉ xem sao mà cũng không sao ngủ được. Cháu muốn thử không nghĩ ngợi gì: cũng không được. Thật, kinh quá đi mất? - Lydia nói, cứ mỗi lúc cô bé càng thêm bứt rứt bồn chồn, lúc vò cuộn món tóc vào ngón tay, lúc lại tháo ra, luôn luôn hốt hoảng, lấm lét nhìn xung quanh.   
- Lydia con hãy bình tĩnh lại, con - bà mẹ vừa nói vừa lấy tay rờ vào vai con gái.   
Nhưng Lydia không thể ngừng được.   
- Và kinh khủng nhất là… - cô bắt đầu nói nhưng một tiếng nấc đã làm cổ nghẹn lại. Không nói hết câu, cô đứng dậy chạy vụt ra khỏi buồng, va cả người vào chiếc ghế bành. Bà mẹ chạy theo.   
- Treo cổ những quân khốn nạn ấy lên? - Cậu học sinh ngồi trên bệ cửa sổ lẩm bẩm.   
- Con nói gì cơ?… - bà mẹ Lydia hỏi.   
- Con chỉ nói…ờ, chẳng nói gì hết… - Cậu trả lời, và cầm điếu thuốc để lăn trên bàn, châm lửa hút.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 85**

- Phải, đối với đám thanh niên giam cầm riêng mỗi người một xà lim như vậy là ghê rợn, - người dì lắc đầu và cũng cầm lấy một điếu thuốc châm lửa hút.   
- Tôi nghĩ rằng nó ghê rợn với tất cả mọi người, - Nekhliudov trả lời.   
- Không, không phải đối với tất cả mọi người, - người dì trả lời. - Đối với những nhà cách mạng chân chính thì, theo như lời người ta bảo tôi, ở tù là nghỉ ngơi, là tĩnh dưỡng. Đối với ai bị bọn cảnh sát truy lùng, thì cuộc sống luôn luôn bị đe doạ, đẩy lo lắng và thiếu thốn, đầy sợ hãi, sợ hãi cho mình, cho người khác, cho sự nghiệp. Một khi bị bắt thì hết cả những thứ đó, trên vai không còn có trách nhiệm gì nữa: anh hãy ngồi đây và nghỉ ngơi. Nhiều người nói với tôi rằng: khi bị bắt họ thấy vui mừng thực sự. Nhưng đối với những thanh niên, những người vô tội bắt đầu bao giờ chúng cũng bắt những người vô tội như cháu Lydia - thì lần va chạm đầu tiên thực là khủng khiếp. Không phải vì bị tước mất tự do, vì bị ngược đãi, vì bị không khí hôi hám, vì ăn uống khổ sở hay vì mất hết mọi thứ nói chung, tất cả những cái đó không đáng kể. Ngay cả như có bị thiếu thốn nặng nề gấp hơn hai lần đi nữa, vẫn có thể dễ dàng chịu đựng được nếu như không phải chịu cái va chạm về tinh thần khi mới bị bắt lần đầu.   
Bà đã cảm thấy thế bao giờ chưa?   
- Tôi ấy à? Tôi đã bị ngồi tù hai lần, - người dì Lydia vừa nói vừa mỉm cười, nụ cười buồn và dịu dàng. - Lần thứ nhất, tôi bị bắt oan. Năm ấy tôi hăm hai tuổi, đã có một cháu nhỏ và đang có mang. Dù bị mất tự do, dù phải xa con, xa chồng, cực khổ đến đâu, tất cả những nỗi khổ đó có thấm vào đâu so với cảm giác khi thấy rõ mình không còn là con người nữa, mà chỉ là một con vật. Tôi muốn có đôi lời từ biệt với đứa con gái nhỏ, họ ra lệnh bắt tôi lên xe. Tôi hỏi xem người ta đưa tôi đi đâu, họ trả lời đến đấy thì khắc biết. Tôi hỏi xem tôi bị kết tội gì, họ không trả lời. Hỏi cung xong, người ta lột bộ quần áo tôi vẫn mặc ra, bắt mặc bộ quần áo nhà tù có đánh số, họ dẫn tôi đến một cái vòm đá, mở cửa, đẩy tôi vào trong, họ khoá trái cửa lại rồi đi; chỉ còn một người lính gác mang súng lặng lẽ đi đi lại lại, thỉnh thoảng ghé mắt nhìn vào, qua cái lỗ nhỏ ở cánh cửa: lúc đó, tôi cảm thấy thật nặng nề, khủng khiếp. Tôi còn nhớ lúc bấy giờ có một điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả là trong khi hỏi cung, tên sĩ quan hiến binh đã mời tôi hút thuốc. Hắn biết con người thích hút thuốc, vậy chắc hắn cũng biết con người thích tự do, thích ánh sáng và cũng biết mẹ yêu con và con yêu mẹ biết chừng nào chứ. Thế mà họ nhẫn tâm bắt tôi xa lìa tất cả mọi người thân yêu và nhốt lại như một con thú rừng. Không thể chịu đựng như vậy mà không bị hại gì nếu trước kia người ta tin ở Chúa, ở con người, tin rằng loài người thương yêu nhau, thì sau những chuyện đó, sẽ không còn tin nữa. Từ đấy, tôi không còn tin ở con người nữa và hoá ra nhẫn tâm. - Bà ta mỉm cười kết luận.   
Qua cái cửa lúc ấy Lydia vừa chạy ra, bà mẹ cô trở vào cho biết Lydia vật vã bực dọc không trở lại đây được.   
- Vì sao mới ít tuổi như thế mà cuộc đời đã có thể bị đập nát? - Bà dì nói tiếp. - Tôi hết sức đau xót vì đã vô tình gây nên nông nỗi nầy.   
- Nếu Chúa thương thì về quê tĩnh dưỡng, cháu sẽ khỏi, chúng tôi sẽ cho cháu về ở với bố cháu, - bà mẹ nói.   
- Không có ông thì chắc cháu chết mất, - người dì nói. - Chúng tôi rất cảm ơn ông. Tôi muốn gặp ông là để nhờ ông chuyển giúp bức thư nầy cho chị Efremovna, bà ta vừa nói vừa rút một lá thư ở trong túi ra. - Thư chưa dán, ông có thể đọc rồi hoặc huỷ bỏ đi hoặc chuyển giúp, tùy ý ông. Cũng chẳng có gì nguy hại đâu.   
Nekhliudov cầm lấy lá thư, và sau khi hứa sẽ chuyển lá thư tới nơi, chàng đứng dậy cáo từ ra về.   
Ra đến phố, không đọc thư, chàng dán nó lại và quyết định sẽ chuyển đến tay người nhận.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 86**

Nekhliudov còn phải nán ở lại Petersburg vì một việc cuối cùng, vụ án những tín đồ tông phái. Chàng có ý định nhờ người bạn đồng ngũ cũ là viên sĩ quan hầu cận Nhà vua, Bogatirev, đệ lá sớ của họ lên Hoàng đế.   
Sớm hôm sau, chàng đến nhà Bogatirev, gặp lúc anh ta đang ở nhà, tuy định ăn sáng xong là ra đi. Bogatirev, người thấp, béo phục phịch, được trời cho một gân sức hiếm có, anh ta có thể vặn ngược lại một miếng sắt đóng móng ngựa - đồng thời, lại là người có phẩm chất tốt, ngay thật, thẳng thắn và có cả khuynh hướng tự do nữa. Mặc dù có những đức tính đó, anh ta vẫn là một cận thần của nhà vua: Anh ta yêu quý Đức vua và hoàng tộc và, không biết bằng cách lạ lùng nào mà sống trong giới cao sang như vậy, anh chỉ thấy cái hay, cải tốt của giới đó mà không dúng tay vào những cái xấu xa, nhơ bẩn của giới đó. Anh ta không bao giờ chê bai một ai; hoặc một việc gì. Anh ta hoặc nín thinh, hoặc bằng một giọng hùng dũng oang oang, gần như kêu rống lên những điều anh ta cho là cần nói và thường kèm theo một chuỗi cười ha hả ròn rã. Như vậy không phải là vì thủ đoạn xã giao, mà bản tính anh ta thế.   
- A? Cậu lại đúng lúc quá. Điểm tâm chứ? Xuống đây. Món bít tết nầy tuyệt lắm. Mình bây giờ cũng bắt đầu và kết thúc bằng một món thật bổ. Hà! Hà? Hà? Hay là nầy, làm tí rượu vang vậy. - Anh ta kêu tướng lên và chỉ vào một cái bình rượu vang đỏ. - Mình đã nghĩ đến chuyện của cậu rồi. Mình sẽ đích thân đệ trình sớ đến tận tay Đức Vua cho chắc chắn. Chỉ có điều mình nghĩ, giá cậu đến gặp lão Toporov trước thì tốt hơn.   
Nghe đến Toporov, Nekhliudov nhăn mặt.   
- Việc nầy ở trong tay lão ta. Đằng nào thì lão ta cũng được vời đến để hỏi ý kiến. Có thể lão ta sẽ giúp cho cậu toại nguyện cũng nên.   
- Cậu đã bảo thì mình đến vậy.   
- Hay lắm. Nào cậu nói cho mình biết xem cậu thấy Petersburg như thế nào? - Bogatirev nói oang oang.   
- Mình cảm thấy bị thôi miên đấy. - Nekhliudov nói.   
Thôi miên à? - Bogatirev nhắc lại và phá ra cười. - Cậu không muốn ăn gì cả à?… Thôi tuỳ ý. - Anh ta cầm khăn mặt lau bộ ria. - Thế cậu đi thăm ông Toporov chứ? Nếu ông ta không bằng lòng giúp thì đưa lá sớ cho mình, ngay ngày mai, mình sẽ đệ lên, - và mồm oang oang như vậy anh ta đứng dậy, khoát tay làm dấu, cũng tự nhiên như anh ta lau mồm, đeo kiếm vây. - Và bây giờ thì tạm biệt, mình phải đi đây.   
Ta cùng đi, Nekhliudov vừa nói vừa siết chặt bàn tay to, khỏe của Bogatirev, và chàng chia tay bạn trên bậc thềm. Bao giờ cũng thế, mỗi lần chia tay với Bogatirev, chàng cũng có cái cảm giác khoan khoái như thấy có cái gì lành mạnh, hồn nhiên, tươi mát.   
Tuy chẳng có hy vọng gì với việc đến thăm Toporov, nhân vật có quyền định đoạt vụ án các tín đồ tông phái, Nekhliudov vẫn cứ đến.   
Chức vụ của Toporov, ngay trong bản thân nó đã bao hàm một mâu thuẫn, chỉ có người nào ngu độn và mất lương tri, không còn biết đạo đức là gì nữa mới có thể không nhận thấy mà thôi. Toporov có hai nét tiêu cực nầy. Mâu thuẫn nội tại trong chức vụ của lão là: phải bằng những phương tiện vật chất, kể cả bạo lực, ủng hộ và bảo vệ Toà thánh vốn tự coi là do Chúa dựng nên mà bất chấp cả các cửa địa ngục, hoặc bất kỳ sức mạnh nào của người trần cũng không lay chuyển nổi.   
Cái tổ chức do Chúa dựng nên và không gì lay chuyển nổi ấy lại phải dựa vào sự ủng hộ và bảo vệ của một tổ chức do người trần lập nên, đứng đầu là Toporov có một số viên chức giúp việc. Lão không nhìn thấy mâu thuẫn đó mà cũng không muốn nhìn thấy nó, bởi thế, lão chỉ một niềm lo sao ngăn cấm không để cho một linh mục nào, hoặc một mục sư nào, hay một tín đồ tông phái nào phá hoại Toà thánh, cái Toà thánh mà ngay cả cửa địa ngục không làm gì nổi. Như bất cứ kẻ nào đã mất hết tình cảm tôn giáo cơ bản, không biết gì đến bình đẳng và bác ái giữa con người, Toporov tin tưởng rằng quần chúng nhân dân là những sinh linh khác hẳn lão: họ có những nhu cầu rất cần thiết, mà đối với lão lại có thể bỏ đi được, không sao cả. Trong thâm tâm lão, lão không có tín ngưỡng gì hết và thấy như thế là tiện và dễ chịu: nhưng, sợ rằng quần chúng cũng lại noi gương lão chăng nên theo lời lão nói, lão coi mình có nghĩa vụ thiêng liêng phải giữ cho quần chúng nhân dân khỏi sa vào tình trạng đó.   
Cũng như trong một quyển sách dạy khoa nấu nướng, có nói giống tôm được nấu khi còn tươi, lão tin một cách sâu sắc không phải theo nghĩa bóng như phải hiểu câu nói trên trong quyển sách dạy nấu ăn, mà theo nghĩa đen, - nên lão vẫn nghĩ và nói là quần chúng nhân dân ưa mê tín.   
Lão đối với tôn giáo mà lão phải bảo vệ cũng như người nuôi gà đối với những xác chết thối dùng để làm thức ăn cho gà; xác thối thì kinh tởm đấy, nhưng gà thích ăn, vậy phải lấy nó mà nuôi gà: Tất cả những chuyện thờ cúng tượng thánh Đức mẹ nữ đồng trinh ở Iberi, ở Kazan, ở Xmolenxk, cố nhiên chỉ là sự sùng bái thô kệch; nhưng quần chúng thích thế và tin, cho nên phải duy trì những chuyện mê tín đó.   
Toporov nghĩ vậy, lão không hiểu rằng sở dĩ quần chúng thích mê tín chính chỉ tại từ trước kia bao giờ cũng đã có và hiện nay cũng vẫn có những kẻ tàn nhẫn như lão Toporov, những kẻ có học thức, lại dùng học thức của chúng không phải việc đáng phải dùng như giúp nhân dân thoát ra ngoài vòng tối tăm ngu dốt, mà trái lại, để hãm chặt nhân dân vào vòng ngu dốt tối tăm.   
Lúc Nekhliudov vào phòng khách, Toporov đang nói chuyện trong văn phòng với một bà bề trên của nhà tu kín, một bà quý phái hoạt bát, lanh lẹn, đang truyền bá và bảo vệ chính giáo ở những vùng miền Tây nước Nga trong đám những người phái *Uniat*(1) bị cưỡng bức quay về theo chính giáo.   
Viên thư ký riêng đang làm việc trong phòng khách hỏi Nekhliudov xem chàng đến về vấn đề gì. Được biết chàng muốn đệ lên Hoàng đế một tờ sớ thỉnh nguyện của những tín đồ tông phái, anh ta bảo chàng cho xem trước, Nekhliudov trao tờ sớ cho người thư ký cầm vào văn phòng Toporov.   
Chiếc mấn cao đội trùm đầu, tấm mạng che mặt bay lất phất và dải áo đen dài lượt thượt kéo lê phía sau, bà bề trên rời khỏi phòng làm việc đi ra; hai bàn tay bà trắng muốt, móng tay trau chuốt tinh vi, chắp trước ngực và cầm một chuỗi tràng hạt bằng hoàng ngọc. Nekhliudov ngồi chờ Toporov đọc sớ thỉnh nguyện và lắc đầu; lão bực bội, sửng sốt trước câu văn tờ sớ viết trong sáng, rắn rỏi.   
Lão nghĩ: "Nếu muốn một mà sớ nầy tới tay Hoàng đế nó có thể đẻ ra nhiều vấn đề rất phiền và gây ra nhiều sự hiểu lầm, lão để tờ sớ xuống bàn, bấm chuông và ra lệnh mời Nekhliudov vào.   
Lão nhớ lại vụ án những tín đồ tông phái nầy: lão đã nhận được một lá đơn xin ân xá của họ. Đây là những người đã lìa bỏ chính giáo; họ đã bị khiển trách và đưa ra toà, nhưng toà án đã tha bổng họ. Thế là đức tổng giám và viện thống đốc bên căn cứ ngay vào chỗ các cuộc hôn nhân của họ mang tính chất bất hợp pháp mà quyết định, bắt họ đi đày khiến vợ chồng con cái họ phải chia lìa mỗi người một ngả. Giờ đây chính những người cha người mẹ đó đòi được vợ chồng, con cái sum họp với nhau.   
Toporov nhớ lại tình hình án nầy lúc nó mới đến tay lão, lão đã trù trừ không biết có nên chấm dứt ngay đi hay không. Nhưng lúc đó lão nghĩ phê chuẩn cái án đó, đày những con người thuộc gia đình nông dân đó đi mỗi người một ngả cũng chẳng có hại gì; còn như để họ ở lại nơi cũ thì có thể có tai hại cho những người khác trong vùng, những người nầy rồi cũng lìa chính giáo mất. Vả dĩ, sự kiện nầy cũng chứng tỏ nhiệt tâm của đức tổng giám mục, cho nên lão bỏ mặc cho câu chuyện muốn đến đâu thì đến.   
Song giờ đây một người bênh vực như Nekhliudov là người có ít nhiều thế lực ở Petersburg, vụ án có thể được đệ trình lên Hoàng thượng như một hành động tàn bạo, hoặc rơi vào tay báo chí ngoại quốc. Vì vậy, lão quyết định ngay lập tức một cách giải quyết không ngờ.   
- Chào ông, lão nói, làm ra vẻ một con người rất bận; lão cứ đứng mà tiếp Nekhliudov và đề cập ngay tới vấn đề. - Tôi biết chuyện nầy. Nhìn qua mấy tên người là tôi nhớ lại hết câu chuyện rủi ro. - Lão cầm tờ sớ thỉnh nguyện và đưa cho Nekhliudov. - Và xin rất cảm ơn ông đã nhắc tôi. Cái đó là do chính quyền địa phương họ nhiệt tâm quá đáng. - Nekhliudov lặng thinh và nhìn không chút thiện cảm cái vẻ bì bì của bộ mặt tai tái kia. - Tôi sẽ ra lệnh huỷ bỏ biện pháp ấy ngay để cho những người đó ai được về nhà nấy.   
- Như vậy tôi không cần phải đệ sớ nầy lên nữa phải không ạ?   
- Vâng không cần. Tôi đoan chắc với ông như vậy, - lão nói và nhấn mạnh đặc biệt vào chữ "tôi"; rõ ràng là lão tin rằng đức trung thực "của lão", lời nói "của lão" là những bảo đảm chắc chắn nhất. - Mà tốt hơn hết là tôi viết ngay bây giờ. Ông chịu khó ngồi chơi tạm một chút.   
Lão lại gần bàn và bắt đầu viết. Nekhliudov không ngồi, đưa mắt nhìn cái trán hẹp và nói, cái bàn tay to, nổi gân xanh đang đưa nhanh ngòi bút, và lấy làm lạ rằng con người nầy, vốn dửng dưng với tất cả mọi sự, nay lại chú ý quá đáng tới việc nầy. Tại sao vậy?   
- Đây! - Toporov vừa nói vừa dán phong thư lại. - Ông báo tin cho "khách hàng" của ông đi, lão nói thêm, môi chúm lại làm ra vẻ mỉm cười.   
Nekhliudov cầm lấy chiếc phong bì và hỏi:   
- Nhưng vì lẽ gì những người nầy đã phải chịu đau khổ.   
Toporov ngẩng đầu lên và mỉm cười, dường như câu hỏi của Nekhliudov làm lão hài lòng.   
- Cái đó tôi không thể nói với ông được. Điều duy nhất tôi có thể trả lời ông là những quyền lợi quốc gia, mà chúng tôi bảo vệ, rất đỗi quan trọng, nên đối với những vấn đề tín ngưỡng, nếu có lòng nhiệt thành quá đáng dù cũng không đáng sợ và không hại bằng cái thái độ hiện nầy đang phổ biến là dửng dưng quá đỗi đối với những vấn đề nầy.   
- Nhưng cớ làm sao người tả lại lấy danh nghĩa tôn giáo để vi phạm đến ngay cả những yêu cầu cơ bản của đạo nhân nghĩa, làm tan nát nhiều gia đình như vậy?   
Toporov vẫn mỉm cười, khoan dung, ra vẻ cho rằng những điều Nekhliudov nói thật dễ thương. Nekhliudov nói gì thì nói, từ trên địa vị cao cả chính quyền của lão, như lão nghĩ, vẫn chỉ thấy những lời nói đó dễ thương và thiên lệch.   
- Cứ theo như quan điểm cá nhân thì sự thể có thể hình dung như vậy được đấy, nhưng theo quan điểm của Nhà nước, thì sự thể có khác ít nhiều. Thôi, xin kính chào ông. - Toporov vừa nói vừa cúi đầu chào và chìa tay ra bắt.   
Nekhliudov lặng lẽ nắm lấy rồi vội vã đi ra, lòng ân hận là đã trót nắm lấy bàn tay ấy.   
"Quyền lợi quốc gia?" - Chàng chắc lại những lời nói của Toporov. Chàng nghĩ, trong khi bước ra khỏi nhà Toporov. Và chàng ôn lại một lượt trong óc, tất cả những người ở dưới quyền các cơ quan có trách nhiệm phục hồi công lý bảo vệ tín ngưỡng và giáo dục quần chúng; từ người đàn bà quê mùa bị phạt vì đã bán rượu lậu, gã thanh niên vì tội trộm cắp, từ anh chàng vô gia cư đi lang thang, người đốt nhà vì đã cố ý phóng hoả, từ anh chủ ngân hàng vì đã biển thủ, cho tới cô gái bất hạnh Lydia nọ phải ngồi tù chỉ vì chúng muốn moi ở cô ta những lời khai cần thiết, rồi đến những tín đồ tông phái bị bắt vì đã chống lại chính giáo, cho tới những anh chàng Gurkevich vì đã mơ ước một hiến pháp, Nekhliudov thấy rõ mồn một như ban ngày rằng tất cả những con người đó đã bị bắt, hoặc bỏ tù hoặc bị đi đày, hoàn toàn không phải vì họ đã vi phạm công lý hoặc vi phạm pháp luật, mà chỉ vì họ làm trở ngại việc vơ vét của cải nhân dân của bọn viên chức, quan lại và bọn nhà giàu.   
Và người đàn bà quê mùa buôn lậu, tên ăn cắp đi lang thang trong thành phố, cô bé Lydia với những bản tuyên ngôn, những tín đồ tông phái đả phá mê tín, Gurkevich đòi hỏi hiến pháp, - tất cả đều trở ngại cho công việc của chúng. Chính vì vậy mà Nekhliudov thấy thật rõ ràng tất cả bọn quan lại viên chức, bắt đầu từ ông chồng của bà dì chàng, từ những viên Khu mật, từ lão Toporov, cho đến những quan ngài nho nhỏ, thật sạch sẽ; thật tề chỉnh, ngồi trước bàn làm việc trong các bộ, họ chẳng hề bận lòng mảy may về chuyện những người vô tội phải chịu đau khổ, mà chỉ lo tìm cách trừ khử tất cả những người nào coi là nguy hiểm mà thôi.   
Như thế thì ra không những người ta đã bỏ, không theo cái đạo lý: thà tha cho mười kẻ có tội để tránh không trừng phạt oan uổng một người vô tội, mà trái hẳn lại, để trừ khử được một phần tử thực sự nguy hiểm thì dù có phải trừng phạt oan cả mười người vô tội họ cũng cứ làm, cũng như là để cắt bỏ một bộ phận ung thối, người ta phải cắt ngay cả vào đến phần lành mạnh của cơ thể   
Nekhliudov thấy cách giải thích tất cả những sự việc xảy ra theo lối như vậy thì dường như rất giản dị và rõ ràng, nhưng chính cái lối giản dị rõ ràng đó lại làm cho chàng do dự không dám thừa nhận cách giải thích ấy.   
Không thể nào một hiện tượng phức tạp dường ấy lại có cách cắt nghĩa giản dị và kinh khủng như vậy được; không thể nào mà tất cả những lời đẹp đẽ về công lý, về lòng tốt, luật pháp, về tín ngưỡng, về Chúa v.v… lại chỉ là những lời nói suông để che đậy cho cái lòng tham lam bỉ ổi nhất và sự tàn bạo ghê tởm nhất.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Uniates: "phái liên hợp" là một tông phái công nhận quyền tối cao của Giáo hoàng nhưng vẫn giữ các nghi lễ tôn giáo cũ. (theo chú thích bản dịch Hoa văn).*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 87**

Đáng lẽ ra Nekhliudov đã đi khỏi Petersburg ngay chiều hôm đó, nhưng chàng đã hứa với Mariet là sẽ đến gặp cô ta ở nhà hát và tuy biết là không nên đến, song chàng vẫn tự dối mình mà đi, vìện cớ là đã hứa thì phải giữ lời.   
"Ta có thể cưỡng lại được tất cả những sự quyến rũ nầy không?" - Chàng tự hỏi, không thành thực với mình lắm. - "Ta muốn thử một keo cuối cùng xem sao".   
Thắng xong bộ lễ phục, chàng đến hí viện vào lúc đang diễn màn thứ hai của vở kịch bất hủ "Trà hoa nữ"(1), lúc người diễn viên ngoại quốc với một phong cách mới mẻ, đang biểu diễn cái chết của những người phụ nữ lao phổi.   
Hí viện chật ních người, nhưng khi Nekhliudov hỏi, người ta liền chỉ cho chàng ngay cái khoang của Mariet ngồi với vẻ đặc biệt cung kính đối với con người hỏi đến chỗ của cô.   
Một người hầu mặc áo dấu đứng ở ngoài hành lang, cúi chào chàng như một người quen thuộc và mở của cho chàng vào.   
Tất cả những khoang đối diện đều chật người, kẻ trước ngồi, kẻ sau đứng, và những tấm lưng chen sát nhau, những cái đầu bạc phơ, hoa râm, hói, cái tóc chải bóng, cái tóc uốn quăn ngồi trên các hàng ghế tầng dưới đất: tất cả đang mải chăm chú ngắm người diễn viên, gầy như xác ve, mình vận hàng đăng ten và tơ lụa đang uốn éo thân mình và nói bằng một giọng kiểu cách đoạn độc thoại. Có một tiếng "suỵt" lúc cửa mở và hai luồng hơi, một nóng, một lạnh lướt qua trên mặt Nekhliudov.   
Trong khoang có Mariet và một bà lạ mặt quàng vai chiếc khăn đỏ, đầu đội chiếc mũ to, nặng và hai người đàn ông: một là viên tướng, chồng Mariet, người cao, khó hiểu, mình vận bộ quân phục độn bông ngực phồng lên, còn người kia, tóc hoe vàng, đầu đã chớm hới, eằm cạo nhẵn, có lúm đồng tiền, hai bên má có hai chòm râu oai vệ Mariet duyên dáng, mảnh dẻ, thanh lịch, trong chiếc áo hở ngực để lộ đôi vai rắn chắc, với một nốt ruồi đen nhỏ điểm bên dưới cổ, nàng quay người lại, dùng chiếc quạt chỉ cho Nekhliudov chiếc ghế ở đằng sau nàng, với một nụ cười niềm nở, ân tlnh mà chàng cảm thấy rất có nhiều ý nghĩa.   
Người chồng, với vẻ trầm tĩnh đã quen, đưa mắt nhìn Nekhliudov rồi nghiêng đầu chào. Bộ điệu con người, khóe mắt ông ta lúc nhìn trao đổi với vợ, tất cả nói lên rằng đấy là chủ nhân, là kẻ chiếm hữu một mỹ nhân.   
Đoạn độc thoại kết thúc, nhà hát như sụp đổ dưới tiếng vỗ tay. Mariet đứng dậy, tay giữ vạt váy lụa kêu sột soạt đi vào mé khoang, giới thiệu Nekhliudov với chồng. Với nụ cười luôn nở trong khóe mắt, viên tướng nói lão rất sung sướng được biết chàng và rồi im lặng, cái im lặng khó hiểu.   
- Đáng lẽ tôi phải đi ngay ngày hôm nay, nhưng đã trót hứa với bà. - Nekhliudov quay lại nói với Mariet.   
- Nếu ông không muốn lại thăm tôi, - Mariet đáp lại hàm ý trong câu nói của chàng, - thì ít ra ông cũng đến mà xem một nữ diễn viên kiệt xuất. Trong lớp cuối cùng, cô ta có tuyệt không hả mình? - Cô quay hỏi chồng.   
Người chồng gật đầu.   
- Những cái đó không hề lầm tôi xúc động, - Nekhliudov nói. - Ngày hôm nay tôi chứng kiến biết bao chuyện đau khổ thực sự, nên…   
- Mời ông hãy ngồi xuống đây kể cho tôi nghe.   
Người chồng lắng tai nghe chuyện, nụ cười trong khóe mắt lão mỗi lúc thêm châm biếm.   
- Tôi đã đến thăm người phụ nữ mới được thả ra sau một thời gian bị giam giữ quá lâu; con người ấy giờ đây hoàn toàn bại nhược:   
- Người đàn bà mà tôi nói với mình ấy mà. - Mariet bảo chồng.   
- Chị ta được tha, tôi rất mừng, - người chồng thản nhiên nói, vừa gật đầu vừa mỉm cười dưới bộ râu mép, nụ cười lần nầy Nekhliudov thấy rõ là mỉa mai. - Tôi đi hút thuốc đây.   
Nekhliudov cứ ngồi nguyên, đợi Mariet nói cái điều gì đó mà cô ta đã hứa, nhưng cô ta không nói gì hết và cũng không có ý nói với chàng điều gì cả, mà chỉ bông đùa và nói về vở kịch mà cô tưởng Nekhliudov chắc phải chú ý đặc biệt. Chàng biết cô ta không có gì để nói với mình mà chỉ muốn phô bày với chàng cái thân hình cô ta trong tất cả cái lộng lẫy của bộ y phục dạ hội, với đôi vai để hở và cái nốt ruồi xinh xinh; điều chàng vừa khám phá ra nầy làm cho chàng vừa thấy thích mà vừa tởm.   
Tấm màn mê hoặc trước kia che phủ tất cả những cái đó dù đấy chưa phải đã cuốn hẳn đi trước mặt Nekhliudov; song chàng cùng đã thấy mến cô, song chàng biết cô là một con người giả dối sống với một anh chồng xây dựng sự nghiệp trên xương máu và nước mắt của hàng trăm, hàng nghìn người bất hạnh, thế mà cô ta hoàn toàn dửng dưng được. Tất cả những lời cô ta nói ngày hôm qua đều là giả dối; điều cô ta muốn lúc ấy lại là làm sao cho chàng phải yêu cô ta, cái đó, lý do tại sao chàng và cô cũng đều không hiểu. Chàng thấy nó hấp dẫn lại vừa khả ố. Đã nhiều lần chàng sửa soạn chuẩn bị bỏ ra về, đã cẩm lấy mũ rồi lại ở lại.   
Nhưng cuối cùng, khi người chồng trở lại, mùi thuốc lá nồng nặc trong bộ ria đen rậm, và hắn nhìn chàng bằng một con mắt, kẻ cả, khinh khỉnh, làm như không nhận ra chàng là ai, thì không để cho cánh cửa kịp đóng lại Nekhliudov bước ngay ra ngoài hành lang, lấy áo choàng và rời khỏi nhà hát. Lúc đi dọc đại lộ Nepxki về nhà, chàng bất giác để ý đến một người đàn bà cao lớn đẫy đà ăn mặc thanh lịch một cách khiêu khích, đang thung dung đi trước mặt chàng, trên vỉa hè rải nhựa rộng rãi. Cả gương mặt và toàn thân người ấy biểu hiện rõ cô ta cũng biết cái uy lực xấu xa của mình. Tất cả những người đi trở lại hoặc vượt đi lên trước đều ngoái cổ lại nhìn cô ta. Nekhliudov rảo bước đi nhanh hơn, khi vượt lên trước cũng bất giác quay lại nhìn vào mặt cô ta.   
Bộ mặt chắc là có đánh phấn, rất xinh tươi và đôi mắt sáng hẳn lên khi cô ta mỉm cười với chàng. Lạ lùng thay, tức thì Nekhliudov nhớ ngay đến Mariet, vì chàng cảm thấy có cái gì cũng vừa hấp dẫn vừa ghê tởm như đã cảm thấy ở nhà hát lúc vừa qua. Vội vã vượt lên trước cô gái, Nekhliudov bực tức với chính mình, rẽ về đường Morxkaia, ra bến tàu; chàng đi đi lại lại ở đó khiến cho người cảnh sát rất đỗi ngạc nhiên, Cũng cái nụ cười giống như nụ cười của người đàn bà kia ở nhà hát khi người ta bước vào, và cả hai nụ cười đó cùng có một ý nghĩa giống nhau; chỉ có mỗi một điều khác là người nầy thì thẳng thắn nói trắng ra: "Nếu anh cần đến em thì em đây, hãy mang em đi? Nếu không thì anh đi đi". Còn người kia thì giả vờ không nghĩ đến chuyện đó làm ra bộ ta đây sống với những tình cảm cao thượng, tế nhị Về căn bản, thì cũng như nhau cả. Người đàn bà nầy ít ra cũng thẳng thắn, còn người kia giả dối. Hơn nữa, người nầy bị cảnh khốn quẫn xô đẩy vào bước đường ấy còn người kia thì đùa rỡn, tiêu khiển với cái tình dục mỹ miều, ghê tởm và khủng khiếp. Cô gái giang hồ nầy là một thứ nước bẩn thỉu, hôi thối để hiến cho những kẻ vì quá khát không còn thấy tởm nữa; còn con người ở nhà hát kia là một thứ thuốc độc, đụng vào chỗ nào là ngấm ngầm huỷ hoại cả chỗ đó.   
Nekhliudov nhớ lại sự dan díu của chàng với vợ viên thống lĩnh quý tộc trước kia và bao nhiêu những kỷ niệm hổ thẹn lại lũ lượt hiện ra trước mắt.   
"Ghê tởm thay cho cái thú tính trong con người, chàng suy nghĩ - nhưng chừng nào nó còn có cái dạng trần truồng từ trên đỉnh cao của đời sống tinh thần, chúng ta có thể nhận ra nó và khinh bỉ nó; bị sa ngã hay còn đứng vững thì ta vẫn là ta như trước. Nhưng khi cái thú tính đó náu hình dưới cái vỏ bề ngoài gọi là thơ mộng, thẩm mỹ và bắt ta phải thần phục nó thì lúc đó, cúi đầu sùng bái nó như một vị thần linh, ta nhập thân vào nó, không còn phân biệt được hay với dở. Lúc đó, quả thật là kinh khủng!".   
Giờ đây, tất cả những điều đó, Nekhliudov thấy rõ mồn một như đang trông thấy những dinh thự, những tên lính gác, toà pháo đài, con sông, thuyền bè và Sở hối đoái kia vậy.   
Và cũng như trên trái đất đêm hôm đó không có bóng tối nào êm đềm, thoải mái, mà chí có một ánh sáng đục lờ lờ buồn tẻ giả tạo không biết từ đâu tới, trong tâm hồn Nekhliudov cũng vậy, sự tối tãm êm ả của ngu muội cũng đã tiêu tan đi. Mọi sự đã rõ ràng minh bạch. Rõ ràng đến nỗi tất cả những gì trước kia được coi là quan trọng và tốt đẹp thì thực ra đều là nhỏ nhen, nhơ nhuốc; và tất cả cái hào nhoáng, cái xa hoa nầy chẳng qua chỉ để che giấu những tội ác cố hữu từ lâu đời, rất quen thuộc với tất cả mọi người; chẳng những cái tội ác đó đã không bị trừng phạt mà lại còn ở địa vị thắng thế và được tô điểm bằng tất cả những vẻ mỹ miều, mà con người có thể hình dung ra được.   
Nekhliudov muốn quên tất cả những cái đó đi, muốn chẳng trông thấy nó nữa, nhưng đã muộn rồi, chàng không thể không trông thấy nó. Dẫu chàng không thấy được nguồn gốc phát sinh ra ánh sáng đã soi tỏ cho mình thấy tất cả điều đó, cũng như chàng không thấy được nguồn gốc cái ánh sáng toả khắp trên đô thành Petersburg, dẫu rằng cái ánh sáng đó đối với chàng có vẻ mờ nhạt, buồn tẻ và giả tạo, nhưng chàng không thể nào không thấy mọi vật dưới ánh sáng đó, và chàng cảm thấy lại vừa vui sướng lại vừa lo âu.   
   
***Chú thích:***  
*(1) La dame aux Camelias*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 88**

Vừa tới Moskva, Nekhliudov đến ngay bệnh xá nhà tù để báo tin buồn cho Maxlova, tức là tin Khu mật viện đã y án; và cũng đã báo cho nàng biết trước để chuẩn bị lên đường đi Siberi.   
Về lá sớ đệ lên Nhà vua để xin ân xá mà viên trạng sư đã thảo giúp và chàng mang cho nàng ký, Nekhliudov thấy hy vọng mong manh lắm và, có điều lạ, giờ đây chàng không mong đạt kết quả nữa. Chàng đã làm quen với ý nghĩ đi Siberi, với ý nghĩ sẽ sống giữa đám người tù đày và khổ sai. Và chàng cũng lúng túng không hình dung được cách thu xếp thế nào cuộc đời mình và cuộc đời Maxlova nếu nàng được tha. Chàng nhớ lại câu nói của nhà văn Mỹ Thorcau(1) ở nước Mỹ hồi đó còn chế độ nô lệ. Thoreau nói: *"Ở một nước mà chế độ nô lệ được luật pháp che chở và bảo vệ thì nơi duy nhất thích hợp cho người công dân ngay thẳng là nhà tù"*. Đấy cũng là ý nghĩ của Nekhliudov, nhất là sau chuyến đi Petersburg và sau khi chàng được mắt thấy tai nghe tất cả những điều ở đó.   
"Phải, ở nước Nga, trong thời đại hiện nay, cái nơi duy nhất thích hợp với một con người ngay thẳng là nhà tù!". Chàng nghĩ thế và thậm chí chàng còn cảm thấy thế nữa, khi đến gần nhà lao và đi vào phía bên trong.   
Người gác bệnh xá nhận ra chàng, vội báo tin ngay cho chàng hay rằng Maxlova không còn ở đây nữa.   
- Vậy cô ấy ở đâu?   
- Trả về nhà giam rồi ạ.   
- Tại sao người ta lại trả về?   
- Cái giống nó thế đấy ạ, thưa Công tước - Người gác vừa nói: vừa mỉm một nụ cười khinh bỉ. - Cô nàng lăng nhăng với một viên y sĩ, và đã bị bác sĩ chủ nhiệm đuổi. Nekhliudov không ngờ Maxlova và đời sống tinh thần của nàng lại gần gũi với chàng đến như vậy. Nghe tin đó, chàng sững sờ. Chàng có cảm giác như đột nhiên được tin bị một tai hoạ lớn. Chàng đau lòng không sao kể xiết.   
Cảm giác đầu tiên của chàng khi được tin nầy là xấu hổ. Trước hết, chàng tự thấy mình là lố bịch vì đã hào hứng phấn khởi tưởng tượng ra sự thay đổi trong tâm trạng Maxlova. Thì ra tất cả những lời từ chối sự hy sinh của chàng, tất cả những lời nàng thống trách chàng, tất cả những giọt nước mắt của nàng, đấy chỉ là - theo như chàng nghĩ - những mánh khóe của một phụ nữ sa đoạ, chỉ hòng lợi dụng chàng đến hết mực mà thôi. Bây giờ hình như chàng thấy rằng trong buổi gặp Maxlova lần trước, chàng đã nhận thấy ở nàng có những dấu hiệu của sự truỵ lạc không thể cứu vãn được và đến hôm nay thì rõ hẳn. Tất cả những ý nghĩ ấy lướt qua óc chàng trong lúc chàng đội mũ lên đầu theo bản năng và đi ra khỏi bệnh xá.   
"Nhưng mà làm thế nào bây giờ? - Chàng tự hỏi.   
Mình có còn bị buộc chặt vào với nàng không? Phải chăng nhờ có việc nầy mà mình thoát nợ, không phải bận tâm đến nàng nữa không?".   
Câu hỏi vừa đặt ra, chàng đã hiểu ngay rằng coi mình là thoát nạn và bỏ mặc nàng, thì không phải chàng trừng phạt nàng, như ý chàng muốn mà là trừng phạt chính mình vậy, nghĩ đến đó chàng thấy rùng mình ghê sợ.   
"Không, việc đã xẩy ra không thay đổi được mà chỉ củng cố thêm quyết tâm của mình thêm vững. Nàng cứ việc làm theo lòng nàng muốn, nếu nàng muốn dan díu với viên y sĩ thì cứ dan díu, đấy là việc riêng của nàng… việc của mình là làm trọn vẹn những điều mà lương tâm đòi hỏi. - Chàng tự nghĩ. - Lương tâm đòi hỏi mình phải hy sinh tự do của mình để chuộc lại lỗi lầm của chính mình, và mình đã quyết định sẽ chung sống với nàng - mặc dù chỉ là hình thức - và mình sẽ đi theo nàng tới bất cứ đâu người ta sẽ đưa nàng đến; quyết định ấy không thay đổi", - chàng cứng cỏi tự nhủ mình như vậy và quả quyết bước ra khỏi bệnh xá, đi về phía chiếc cổng khổng lồ của nhà tù.   
Tới nơi, chàng yêu cầu người gác ngục trực nhật báo với viên giám ngục rằng chàng muốn gặp Maxlova.   
Người gác vốn biết chàng nên lấy tình quen biết, anh ta cho chàng hay một tin quan trọng về nhà lao: viên đại uý đã xin thôi việc, viên giám ngục mới đến thay là người rất khe khắt.   
- Bây giờ thì nghiêm ngặt lắm. Thật không may. Hiện nay, ông ấy có ở đây, để tôi vào báo ngay.   
Viên giám ngục mới có ở trong nhà giam thật, y ra gặp Nekhliudov ngay. Y là người cao lớn, xương xương, gò má cao, cử chỉ chậm chạp và bẳn tính.   
- Chỉ được phép đến thăm vào những ngày đã quy định và ở phòng nói chuyện, - y nói, mắt chẳng nhìn gì đến Nekhliudov.   
- Nhưng tôi phải đưa cho người bị giam ký một lá sớ đệ lên Nhà vua xin ân xá.   
- Ông có thể đưa đây cho tôi.   
- Tôi cần gặp người bị giam. Trước đây tôi vẫn được phép.   
- Trước đây khác, - viên giám ngục vừa nói vừa liếc mắt nhìn Nekhliudov rất nhanh.   
- Tôi có giấy phép của ông tỉnh trưởng, - Nekhliudov nhấn mạnh và rút ví ra.   
- Xin phép ông cho tôi xem - viên giám ngục nói, mắt vẫn không nhìn Nekhliudov, chỉ đưa những ngón tay dài, khô đét, trắng bệch, ngón tay trỏ đeo nhẫn vàng, ra cầm lấy mảnh giấy và đọc chậm chạp. - Xin ông quá bộ vào phòng giấy…   
Lần nầy, phòng giấy vắng, không có ai. Viên giám ngục ngồi vào trước bàn và bắt đầu giở xem đống giấy má để ở đó, rõ ràng y có ý định đích thân cứ ở lì có mặt lúc hai người nói chuyện với nhau. Khi Nekhliudov hỏi y xem có thể gặp được nữ tù nhân chính trị Bogodukhovxkaia không, thì y trả lời cộc lốc là không được.   
- "Không được phép thăm tù chính trị", - y nói xong lại chúi mũi vào đống giấy má.   
Mang bức thư gửi cho Vera Bogodukhovxkaia trong túi áo Nekhliudov cảm thấy mình là một kẻ phạm tội mà âm mưu hành động đã bị bại lộ và phá vỡ.   
Khi Maxlova vào, viên giám ngục ngẩng đầu lên và, không nhìn ai trong hai người, chỉ nói cộc lốc: "Các người có thể nói chuyện", rồi lại tiếp tục đọc các giấy tờ.   
Cũng như trước kia, nàng lại mặc váy và áo choàng trắng, đầu bịt khăn. Lúc đến gần Nekhliudov, trông thấy vẻ mặt chàng lạnh nhạt, lầm lầm, nàng đỏ bừng mặt và, hai tay cuộn cuộn vạt áo choàng, nàng cúi nhìn xuống.   
Thấy vẻ mặt bối rối đó của Maxlova chàng càng tin điều người gác bệnh xá là nói đúng.   
Nekhliudov cũng đã muốn nói chuyện của lần trước, nhưng chàng không thể đưa tay ra bắt tay nàng như ý chàng muốn: bây giờ chàng thấy kinh tởm.   
Bằng một giọng đều đều chàng nói, không nhìn và cũng không cẩm tay nàng:   
- Tôi mang đến cho cô một tin chẳng lành: Khu mật viện đã bác đơn kháng án.   
- Tôi đã biết thế từ trước, - nàng trả lời, giọng nghe rất lạ, như bị nghẹt thở.   
Giá như trước kia thì Nekhliudov đã hỏi tại sao nàng nói thế, nhưng bây giờ chàng chỉ đứng nhìn nàng.   
Thấy vậy, chẳng những chàng không động lòng thương, mà trái lại còn thấy tức giận nữa.   
Viên giám ngục đứng dậy và đi đi lại lại trong phòng.   
Mặc dầu kinh tởm, Nekhliudov lúc nầy thấy thương nàng, chàng thấy cần phải nói để nàng biết chàng lấy làm tiếc là Khu mật viện đã bác đơn kháng án.   
- Cô đừng thất vọng, lá sớ đệ lên Nhà vua xin ân xá có thể có kết quả và hy vọng…   
- Ồ không phải chuyện ấy đâu…, - nàng vừa nói vừa đưa đôi mắt ướt lệ hơi hiếng buồn rầu nhìn chàng.   
- Nhưng có điều gì thế?   
- Ông đã đến bệnh xá và chắc người ta đã nói với ông về tôi.   
- Chà, có hề gì đâu? Đấy là việc của cô, - Nekhliudov chau mày lại, lạnh lùng trả lời.   
Cái cảm giác đau buốt vì lòng tự ái bị xúc phạm đã dịu đi rồi, bây giờ lại bùng lên với một sức mạnh mới khi nghe nàng nhắc đến cái tên bệnh xá. "Mình, một trang nam nhi trong giới thượng lưu mà bất cứ thiếu nữ nào thuộc tầng lớp quý tộc cũng đều coi được sánh duyên với mình là một hạnh phúc, mình tự ý đề nghị xin lấy cô ta, vậy mà cô ta không chờ đợi được, lại đi dan díu với một viên y sĩ", vừa nghĩ vậy chàng vừa căm giận nhìn nàng.   
- Đây cô ký vào lá sớ thỉnh nguyện. - Vừa nói, chàng vừa rút ở trong túi ra một phong bì và đặt lên bàn. Lấy đầu khăn bịt tóc lau nước mắt, nàng ngồi xuống bên bàn và hỏi phải viết gì và viết vào chỗ nào.   
Chàng chỉ chỗ cho nàng ký, còn nàng thì ngồi xuống vừa lấy tay trái kéo tay áo bên phải lên; đứng đằng sau, Nekhliudov lặng lẽ nhìn lưng Maxlova cúi xuống trên mặt bàn, đôi lúc rung lên vì những cơn nức nở nghẹn ngào. Trong tâm trí chàng, hai tình cảm tốt và xấu đấu tranh với nhau: lòng tự ái bị xúc phạm với lòng thương nàng đau khổ. Và cuối cùng lòng thương đã thắng. Chàng không nhớ tình cảm nào có trước, bắt đầu là lòng thương xót nàng hay bắt đầu là sự nhớ lại con người mình, cũng đúng là những hành vi mà chàng đang chê trách ở nàng.   
Chỉ biết là đột nhiên cùng một lúc, chàng cảm thấy mình là kẻ có tội, và thấy thương nàng.   
Ký xong, Maxlova chùi ngón tay giây mực vào vạt áo và đứng lên nhìn chàng.   
- Dù kết quả ra sao, dù có thế nào đi nữa thì quyết tâm của tôi cũng không thay đổi! - Chàng nói.   
Ý nghĩ mình đã tha thứ cho nàng làm chàng thêm thương mến nàng; chàng những muốn an ủi nàng.   
- Tôi đã nói thế nào thì sẽ làm như thế. Người ta đem cô đi đâu, tôi cũng sẽ ở bên cô.   
- Chẳng ích gì! - Nàng vội ngắt lời chàng, tuy vẻ mặt sáng hẳn lên.   
- Cô hãy nghĩ đến tất cả những thứ có thể cần đến trong lúc đi đường.   
- Tôi nghĩ chẳng có gì đặc biệt. Xin cảm ơn ông.   
Viên giám ngục lại gần, Nekhliudov chẳng đợi y nói, cáo từ lui ra; chàng thấy lòng mình vui thanh thản, yên tĩnh, và thấy thương yêu tất cả mọi người, cảm giác trước đây chàng chưa hề thấy. Ý nghĩ không một hành vi nào của Maxlova lại có thể làm phai nhạt tình yêu của chàng khiến chàng phấn khởi và thấy mình bước lên tới một đỉnh cao, từ trước tới nay chưa hề vươn tới được.   
"Mặc nàng dan díu với viên y sĩ, đấy là việc của nàng. Việc của mình là yêu nàng không phải vì mình mà là vì nàng, và vì Chúa".   
\*\*\*   
Chuyện dan díu với viên y sĩ đã làm cho Maxlova bị đuổi trả về nhà lao mà Nekhliudov đã tin là có, thật ra chỉ là thế nầy: theo lệnh người y tá trưởng, Maxlova đến phòng thuốc ở tận cuối hành lang kiếm trà bổ phổi; ở đấy nàng gặp tên y sĩ Uxtinov, một thằng cha cao lênh khênh; mặt sần sùi, đã từ lâu hắn vẫn chòng ghẹo nàng.   
Để dứt thoát ra khỏi tay hắn, Maxlova đã đẩy mạnh hắn đến nỗi hắn va cả vào một cái giá, làm rơi vỡ mất hai chiếc lọ. Vừa hay lúc đó, bác sĩ chủ nhiệm đi qua ở ngoài hành lang. Nghe thấy tiếng thuỷ tinh đổ vỡ và trông thấy Maxlova mặt đỏ tía tai chạy ra, ông ta nghiêm nghị quát:   
- Nầy, chị kia, nếu giở trò ra đây, tôi sẽ điều chị về sớm. Cái gì thế? - Ông gườm gườm nhìn tên y sĩ qua phía bên kia mục kỷnh hỏi.   
Tên kia mỉm cười, bắt đầu bào chữa cho mình. Không để cho y nói hết, bác sĩ ngẩng đầu lên đến mức nhìn y qua mục kỷnh, và đi về phía các phòng. Ngay hôm đó, ông ta yêu cầu giám mục gửi sang cho một người hộ lý đứng đắn hơn để thay Maxlova. Đấy, cả câu chuyện "dan díu" của Maxlova với tên y sĩ chỉ có thế. Bị đuổi về với lý do là có chuyện tằng tịu với bọn đàn ông đã là một điều cực kỳ đau khổ cho Maxlova, vì từ lâu nàng đã thấy ghê tởm những quan hệ với nam giới và đặc biệt từ sau khi gặp lại Nekhliudov. Ý nghĩ bị mọi người - trong đó có cả tên y sĩ mặt sần sùi căn cứ vào quá khứ và hiện tại của nàng mà xét đoán, họ đều tự coi có quyền làm nhục nàng và lại lấy làm lạ khi bị nàng cự tuyệt, ý nghĩ đó khiến nàng thấy vô cùng tủi nhục, thương xót cho số phận mình và ứa hai hàng nước mắt. Giờ đây khi ra gặp Nekhliudov, nàng đã muốn minh oan với chàng về lời kết tội bất công kia mà chắc chàng đã nghe nói. Nhưng mới bắt đầu nói nàng đã cảm thấy chàng không tin mình và có biện bạch nỗi oan cũng chỉ cho chàng thêm nghi ngờ mà thôi; nước mắt dâng lên nghẹn cổ, nàng lặng thinh không nói.   
Maxlova vẫn cứ tưởng và luôn luôn tự nhủ rằng nàng không tha thứ cho Nekhliudov và ghét chàng như nàng đã nói rõ trong buổi gặp mặt lẫn thứ hai. Nhưng thực ra nàng lại yêu chàng và yêu mãnh liệt, đến mức tình yêu đó đã thúc đẩy nàng làm tất cả những gì mà chàng muốn nàng làm: chừa hút thuốc, chừa uống rượu, không cười cợt làm duyên và đã phục vụ ở bệnh xá. Nàng làm những điều đó chỉ vì biết ý chàng muốn thế. Nếu như mỗi lần chàng năn nỉ nàng chấp nhận sự hy sinh của chàng, hãy lấy chàng mà nàng đã cương quyết từ chối thì đấy chỉ vì nàng ưa nhắc lại những lời kiêu hãnh nàng đã nói lần đầu tiên, mà cũng chủ yếu là vì nàng biết rằng cuộc hôn nhân đó sẽ chỉ làm cho chàng khổ sở mà thôi. Nàng một mực khăng khăng cương quyết từ chối không nhận sự hy sinh của chàng, nhưng nghĩ đến Nekhliudov lại khinh mình, tưởng mình vẫn như trước kia, không nhận thấy sự thay đổi đang biến diễn trong con người của mình, thì nàng thấy đau đớn xót xa. Điều chàng hiện nay có thể nghĩ rằng nàng đã làm một việc xấu xa ở bệnh xá còn làm nàng đau khổ hơn là cái tin nàng bị y án tù khổ sai.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Thoreau: nhà văn Mỹ (1817-1862)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 89**

Maxlova có thể ở trong đoàn tù đi chuyến đầu tiên, nên Nekhliudov cũng chuẩn bị lên đường. Nhưng những công việc phải giải quyết lại nhiều đến nỗi chàng cảm thấy mình sẽ không bao giờ thanh toán hết được, dù có bao nhiêu thì giờ đi nữa.   
Tình trạng bây giờ thật là khác hẳn với trước kia.   
Trước kia, chàng phải nghĩ và bày ra công việc mà nội dung bao giờ cũng chỉ nhằm phục vụ một đối tượng duy nhất, đó là Dmitri Ivanovich Nekhliudov; mặc dầu lúc đó việc gì cũng đều nhằm tập trung vào một thân Dmitri Ivanovich, thế mà chàng vẫn thấy chán ngấy. Bấy giờ mọi công việc chàng làm lại vì người khác chứ không phải vì Dmitri Ivanovich nữa, thì tất cả chàng đều thấy thích thú và hấp dẫn; và những việc như thế thì đầy rẫy không sao kể xiết.   
Hơn nữa, trước kia, khi phải trông nom tới công việc của Dmitri Ivanovich, chàng bao giờ cũng thấy khó chịu, bực tức; còn giờ đây công việc làm vì người khác thì phần lớn lại khiến cho chàng vui thích.   
Công việc chàng đang làm lúc nầy chia ra làm ba loại; do cái tính ngăn nắp hơi quá đáng, chàng đã chia ra như vậy và, đi theo cái cách chia đó, chàng cũng sắp xếp những giấy tờ về các loại công việc vào ba chiếc cặp.   
Loại thứ nhất là về Maxlova và công việc giúp nàng. Hiện nay là việc vận động để xin ân xá, và chuẩn bị cho cuộc hành trình đi Siberi.   
Loại thứ hai là việc xử lý điền sản của chàng ở Panovo, ruộng đất chàng đã trao trả cho nông dân, với điều kiện họ phải trả một số tiền chi dùng vào những công việc cần thiết chung cho hàng xã. Nhưng để cho việc đó có giá trị về mặt pháp luật, chàng còn phải thảo khế ước, một bức chúc thư và ký vào đấy. Ở Kuzminxkoie, tình trạng vẫn y nguyên như lúc chàng giải quyết; chàng phải thu tiền cho thuê ruộng đất, nhưng kỳ hạn thu, phần tiền dành cho việc chi tiêu cá nhân của riêng chàng và phần tiền trao cho nông dân sử dụng cần phải được tính rõ. Không biết rõ chuyến đi Siberi sắp tới sẽ phải chi tiêu nhiều ít như thế nào, nên chàng chưa quyết định bỏ hẳn quyền lợi tức đó được tuy chàng đã giảm nó đi một nửa.   
Loại thứ ba là việc giúp đỡ những người bị giam; con số những người yêu cầu chàng càng nhiều.   
Buổi đầu khi mới tiếp xúc với những người bị bắt và họ xin giúp, lập tức chàng can thiệp ngay, cố làm cho số phận họ bớt đau khổ. Về sau, con số những người xin giúp như vậy quá nhiều, chàng thấy mình bất lực, không thể giúp từng người một được, thành ra không chủ tâm mà chàng cũng phải thành lập tập hồ sơ thứ tư; tập nầy, thời gian về sau, chàng quan tâm hơn tất cả những tập khác.   
Loại việc thứ tư nhằm giải đáp những vấn đề sau đây: cái tổ chức kỳ quái gọi là "Toà đại hình" có con đẻ là nhà tù mà chàng đã biết một phần những người trong đó và tất cả những nơi giam cầm khác, từ pháo đài Petropavlovxkaia đến đảo Sakhalin, là nơi hàng trăm, hàng ngàn nạn nhân bị bộ Hình luật mà chàng cho là kỳ quái kia đang chết dần chết mòn, cái tổ chức ấy là cái gì? Có nó để làm gì? Từ đâu sinh ra nó?   
Nhờ có quan hệ riêng với những người bị bắt, nhờ có những lần hỏi chuyện viên trạng sư, hỏi chuyện linh mục nhà tù và viên giám mục và qua những bản danh sách tù nhân, Nekhliudov đi đến kết luận rằng những người bị bắt giam, những người gọi là tội phạm có thể chia làm năm loại.   
Loại thứ nhất gồm những người bị oan, những nạn nhân của những sai lầm trong việc xét xử như Melsov kẻ bị coi là phạm tội đốt nhà, như Maxlova, và nhiều người khác. Theo như ý kiến nhận xét của linh mục thì loại người nầy không nhiều lắm, khoảng bảy phần trăm thôi, nhưng tình trạng của họ đặc biệt đáng chú ý.   
Loại thứ hai là những người bị kết án vì đã có những hành động phạm pháp trong những trường hợp đặc biệt như tức giận, ghen tuông, say rượu, vv… - những hành động mà ngay cả những người xét xử và kết án họ, nếu ở trong những trường hợp tương tự, chắc sẽ phạm phải. Loại nầy, theo nhận xét của Nekhliudov thì gần quá năm mươi phần trăm tổng số tội nhân.   
Loại thứ ba gồm những kẻ bị kết án về những việc mà theo nhận thức của bản thân họ, là những việc rất bình thường, thậm chí còn đáng hoan nghênh nữa là khác; nhưng vì theo sự hiểu biết của những kẻ không ở trong hoàn cảnh của họ, lại làm ra pháp luật, thì họ bị coi như phạm pháp. Đó là những người bán rượu lậu, những người cắt cỏ và nhặt củi trong những khu rừng của tư nhân hoặc của nhà nước. Có thể thêm vào đấy những tay thổ phỉ miền núi(2) và những người không tin đạo, ăn trộm của nhà thờ.   
Loại thứ tư là những người bị liệt vào số người phạm pháp chỉ vì trình độ tri thức của họ hơn hẳn trình độ trung bình của xã hội như các tín đồ tông phái, những người Ba Lan, những người Chec-ket(2) nổi lên để bảo vệ nền độc lập của họ, và như những người tù chính trị, những người theo chủ nghĩa xã hội, cả những công nhân bãi công bị kết tội không phục tùng chính quyền. Tỷ số phần trăm của những người loại nầy (những người ưu tú trong xã hội), theo nhận xét của Nekhliudov - thì rất lớn.   
Sau hết, loại thứ năm gồm những người bất hạnh; xã hội đối với họ có nhiều tội hơn là họ có lỗi đối với xã hội. Họ bị bỏ bơ vơ một mình, đần độn đi vì bị liên miên áp bức, bị sa vào bẫy cám dỗ, như gã thanh niên ăn cắp thảm chùi chân và hàng trăm người khác mà Nekhliudov thấy trong nhà tù hoặc còn ở bên ngoài. Nhưng điều kiện sinh sống của họ dường như nhất định phải đưa họ một cách có hệ thống đến những hành động gọi là phạm pháp.   
Theo Nekhliudov thì thuộc về loại nầy có một số rất lớn những kẻ trộm cướp, sát nhân, trong đó có, gần đây chàng có tiếp xúc với vài người. Gần gũi họ nên biết họ hơn, chàng xếp vào hạng nầy cả những người hư hỏng, những kẻ truỵ lạc, những người mà trường phái phạm tội học mới gọi là "điển hình phạm tội"(3); sự tồn tại của họ trong xã hội là luận cứ chủ yếu chứng minh cho tính tất yếu của luật hình và sự trừng phạt theo quan niệm của Nekhliudov, những người bất bình thường ấy, những kẻ hư hỏng và truỵ lạc ấy, bản thân họ cũng là con người như những con người khác, họ có tội đối với xã hội ít hơn là xã hội có tội đối với họ; có điều là xã hội không có tội trực tiếp với họ bây giờ mà là từ trước kia đã từng có tội với cha mẹ họ, tổ tiên họ.   
Trong số những người thuộc loại nầy, Nekhliudov chú ý đến một tay từng phạm tội ăn trộm nhiều lần tên là Okhotin. Là con đẻ hoang của một gái điếm, nuôi dưỡng trong một dạ lữ viện cho tới ba mươi tuổi, hắn chưa hề được gặp những người có đạo đức cao hơn một viên cảnh sát; ngay từ thời niên thiếu, hắn đã nhập bọn với một bầy trộm cắp, thêm vào đấy, hắn lại có biệt tài pha trò, nên tranh thủ được cảm tình của mọi người. Trong khi xin Nekhliudov giúp đỡ, hắn giễu cợt cả chính mình, cả quan toà, cả nhà lao và tất cả pháp luật, không những luật hình của người đời mà cả luật của Thượng đế nữa.   
Một tay khác là Fedorov, một gã rất đẹp trai và đã cầm đầu đồ đảng giết một viên chức già và cướp của. Gã xuất thân là một nông dân, cha gã đã bị tước đoạt mất nhà cửa một cách phi pháp; rồi vào lính, gã bị bắt giam vì đã tư thông với nhân tình của một viên sĩ quan. Gã là người có bản chất dễ thương, sôi nổi, luôn luôn khao khát hưởng lạc chưa từng gặp gỡ những người vì một lý do nào đó đã tự kỳm hãm được dục vọng của mình và chưa bao giờ nghe nói đến một mục đích nào khác ở đời ngoài sự hưởng lạc ra. Nekhliudov thấy rõ cả hai người hai bản chất rất tốt nhưng đã bị bỏ rơi nên hư hỏng đi, khác nào cây bị bỏ hoang dại nền tàn tạ, héo hon chàng còn gặp một gã lưu manh và một người đàn bà bị người ta ghê tởm và có vẻ như độc ác; nhưng chàng cũng không sao nhận thấy ở họ có cái gì là "điển hình phạm tội" như trường phái Ý đã nói, chàng chỉ thấy ở họ những con người mà chính chàng cũng không ưa, y như một số kẻ chàng đã thấy ở bên ngoài nhà tù, quần áo tề chỉnh, mang ngù vai hoặc vận đồ thêu thùa đẹp đẽ.   
Vậy là vấn đề tìm hiểu tại sao tất cả những con người rất khác nhau đó bị bắt giam trong khi những kẻ khác cũng như họ thì lại được thung dung tự do, thậm chí còn ngồi xét xử những người kia nữa, là nội dung tập hồ sơ thứ tư hiện đang làm cho Nekhliudov bận tâm suy nghĩ.   
Hy vọng sẽ tìm ra được câu trả lời trong sách vở, chàng mua tất cả những tác phẩm đã xuất bản đề cập đến vấn đề ấy. Chàng tìm kiếm những tác phẩm của Lombroso, của Galofalo, của Feri, của Motsley, của Tarde(4) và chăm chú đọc. Nhưng càng đọc, chàng càng thất vọng. Chàng giống như những người tìm hiểu một khoa học không phải là để giành lấy một địa vị trong giới khoa học, cũng không phải nhằm mục đích biên soạn, biện luận hay giảng dạy, mà là đặt ra với khoa học những câu hỏi trực tiếp, giản đơn, có quan hệ đến đời sống. Khoa học đã giải đáp hàng ngàn câu hỏi thông thái, oái oăm về luật hình, nhưng không giải đáp gì về vấn đề chàng đang tìm tòi. Chàng hỏi một điều rất giản dị: tại sao và căn cứ vào quyền gì mà một số người đó lại bắt giam, lại hành hạ, lại đày ải, lại đánh đập, lại giết chóc những kẻ khác, trong khi họ cũng giống y những người bị họ hành hạ, đánh đập, giết chóc? Để trả lời câu hỏi đó, chàng chỉ thấy những lời bàn luận về các vấn đề như con người có ý chí tự do hay không? Liệu kích thước, hình dáng bộ xương sọ có thể dùng để xác định tính phạm tội của một con người hay không? Trong vấn đề phạm tội thì tính di truyền đóng vai trò gì? Có truỵ lạc bẩm sinh hay không? Đạo đức là gì? Điên rồ là gì? Thoái hoá là gì? Tính khí con người là gì? Rồi thì khí hậu, thức ăn, sự ngu muội, tính hay bắt chước, thôi miên, những sự đam mê, có ảnh hưởng như thế nào đến tội ác? Xã hội là gì? Trách nhiệm của xã hội là những gì? Vân vân và vân vân.   
Những lý luận đó nhắc Nekhliudov nhớ đến câu trả lời của một đứa bé chàng đã có dịp hỏi khi nó đi học về. Chàng hỏi nó đã học đánh vần chưa? "Cháu học rồi ạ" - thằng bé trả lời. - Vậy cháu hãy đánh vần chữ "cẳng" xem nào? "Nhưng cẳng nào cơ ạ? Cẳng chó ấy ạ?" - Thãng bé trả lời với một vẻ ranh mãnh. Nekhliudov đã tìm được trong các pho sách khoa học những câu trả lời tương tự, dưới hình thức những vấn đề đặt ra hỏi lại để giải đáp câu hỏi duy nhất và cơ bản của chàng. Trong những tác phẩm đó có rất nhiều điều thông minh, trí tuệ uyên bác, thú vị, nhưng lời giải đáp câu hỏi chủ yếu: Dựa vào quyền gì mà có những kẻ trừng phạt được những kẻ khác? Thì lại không có. Chẳng những chỉ thiếu câu trả lời đó mà tất cả lý luận đưa ra lại đều giải thích và chứng minh sự trừng phạt là đúng, và tính tất yếu của nó được coi là một lẽ đương nhiên. Nekhliudov đọc nhiều lắm, nhưng rời rạc từng mảng, không có hệ thống. Chàng đổ tại mình nghiên cứu hời hợt cho nên không thể nào tìm ra được câu trả lời. Chàng hy vọng sau nầy sẽ tìm thấy. Vậy nên chàng không dám để cho mình tin vào sự chân xác của lời giải đáp ít lâu nay thường vẫn hiện ra luôn luôn trong đầu óc mình.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Thổ dân miền Kapkaz, tuy họ bị Nga hoàng chinh phục đã lâu, nhưng họ vẫn kết đảng cướp bóc bọn khách thương, cướp các đàn gia súc của người Nga, và lấy thế làm tự hào.*  
*2. Một dân tộc miền núi phía bắc Kapkaz*  
*(3) Trong bản dịch Pháp văn dùng danh từ: "criminels nés" (những kẻ phạm tội bẩm sinh)*  
*(4) Tên các nhà phạm tội học Pháp, Đức, Ý, thế kỷ XIX*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 90**

Ngày khởi hành của đoàn tù trong đó có Maxlova đã được định vào mồng năm tháng bảy; Nekhliudov chuẩn bị đi theo nàng cùng ngày hôm ấy.   
Trước ngày khởi hành một ngày, hai vợ chồng người chị gái ra tỉnh để gặp chàng. Hơn em mười tuổi, Natalia Ivanovna Ragozinxkaia trước kia đã có ảnh hưởng lớn tới sự giáo dục của cậu em trai. Nàng rất yêu Nekhliudov hồi chàng còn nhỏ, và sau nầy, trước khi lấy chồng ít lâu, hai chị em - một phụ nữ hai mươi lăm tuổi và một cậu bé mười lăm đã rất tâm đầu ý hợp. Hồi ấy nàng yêu Nikolenka Yerteniev, bạn thân của Nekhliudov, và đã qua đời ngay ít lâu sau. Cả hai chị em, họ đều yêu Nikolenka, yêu ở anh ta cũng như ở bản thân hai người một cái gì tốt lành, một cái gì gắn bó con người lại với nhau.   
Rồi từ sau đấy cả hai người đều hoá hư hỏng: em thì vì đi quân dịch và vì cuộc sống bừa bãi, chị thì vì kết hôn với một người mà nàng yêu với một tình yêu xác thịt; anh chàng nầy chẳng những không quan tâm đến tất cả những gì là quý giá và thiêng liêng đối với vợ và em vợ, mà còn không hiểu những cái đó là gì nữa. Hắn cho rằng lòng khao khát xưa kia của vợ hắn muốn vươn lên phẩm đức hoàn thiện, toàn mỹ, tận tuỵ phục vụ loài người chẳng qua chỉ là một sự đam mê do quá ư tự ái, muốn khoe mẽ chơi trội, hắn chỉ hiểu một lẽ duy nhất ấy mà thôi.   
Ragozinxki là kẻ tài sản không mà danh vọng cũng không, nhưng là một viên chức có nhiều mánh lới. Hắn hoạt đầu len lỏi một cách tài tình giữa phái bảo thủ và phái tự đo để trục lợi hoặc ở phe nầy hoặc ở phe kia, tuỳ thời cơ thuận lợi đưa đến từng lúc, lại nhờ có một bản lĩnh đặc biệt là được phụ nữ ưa, hắn đã dành được một địa vị tương dối trội trong ngành tư pháp. Hồi ra nước ngoài, hắn không còn trẻ trung gì nữa, hắn đã làm quen được với Nekhliudov và khéo làm cho Natasa lúc đó cũng đã quá lứa yêu say mê hắn rồi kết hôn với hắn, mặc dầu mẹ nàng không đồng ý; bà mẹ cho cuộc hôn nhân ấy không được môn đăng hậu đối.   
Nekhliudov ghét cay đắng người anh rể, mặc dầu chàng cố quên cái ác cảm đó đi và đã cố đấu tranh dìm nó xuống. Chàng sở dĩ có ác cảm với Ragozinxki vì hắn là người có những tình cảm tầm thường, tính khí hẹp hỏi, tự đắc và nhất là tại bà chị lại biểu lộ một tình yêu mãnh liệt ích kỷ, nhục dục, đối với một con người có bản chất thảm hại như thế, và để làm vừa lòng chồng, nàng còn bóp nghẹt cả cái phẩm chất tốt đẹp nhất ở con người mình trước kia.   
Cứ nghĩ đến Natasa là vợ con người tự đắc, đầu hói bóng nhẵn, lông lá xồm xoàm ấy là Nekhliudov lại thấy đau lòng. Chàng không sao ngăn được lòng ghét bỏ ngay cả đối với những đứa con hắn. Và mỗi lần chàng được tin chị có mang là chàng lại cảm thấy thương hại khác nào như được tin nàng bị lây một căn bệnh xấu xa nào đó của cái con người xa lạ đối với chi em chàng.   
Vợ chồng Ragozinxki đến Moskva, để hai đứa con, một trai và một gái, ở nhà, và đến ở trọ một căn buồng đẹp nhất của một khách sạn sang nhất thành phố. Vừa đến nơi, Natalia Ivanovna vội lại ngay nơi nhà cũ của mẹ ngày xưa, nhưng không thấy em; bà Agrafena Petrovna cho biết Nekhliudov đã dọn đến ở nhà trọ; nàng bèn đi xe đến. Một người bồi bẩn thỉu chạy ra gặp nàng trong lối hành lang hôi hám, tối om, giữa ban ngày cũng phải thắp đèn; người bồi cho biết Công tước đi vắng.   
Natalia Ivanovna ngỏ ý muốn vào trong phòng của em để viết vài chữ để lại; người bồi dẫn nàng vào.   
Xem xét tỉ mỉ hai gian phòng nhỏ, chỗ nào nàng cũng thấy rất sạch sẽ và rất gọn gàng, ngăn nắp; điều đó nàng chẳng thấy gì làm lạ vì đã biết tính em; nhưng điều khiến nàng phải ngạc nhiên là cách bày biện đơn giản, hoàn toàn mới lạ. Nàng nhận ra ở trên bàn làm việc cái chặn giấy quen thuộc, bên trên có hình đầu con chó bằng đồng mắt cua; những tập hồ sơ, giấy tờ những cuốn luật hình, một cuốn sách của Henry Georges bằng tiếng Anh, một cuốn sách của Tarde bằng tiếng Pháp, trong đó có gài con dao rọc giấy, lớn, cong cong, bằng ngà em nàng vẫn dùng xưa nay; tất cả được xếp đặt theo một trật tự ngăn nắp rất quen thuộc.   
Ngồi xuống bên bàn nàng viết vào một mảnh giấy, yêu cầu em thế nào cũng đến thăm mình ngay ngày hôm đó rồi, lắc đầu ngạc nhiên về tất cả những cái vừa trông thấy, nàng trở về khách sạn.   
Natalia chú ý đến hai vấn đề của em: việc lấy Katiusa mà nàng đã phong phanh nghe nói, vì trong cái tỉnh nhỏ nơi nàng ở, mọi người đều nói đến chuyện đó; và việc trao ruộng đất cho nông dân cũng không ai là không biết, nhiều kẻ còn cho đấy là một hành động có tính chất chính trị và nguy hiểm.   
Về mặt nào đó mà nói, Natalia Ivanovna cũng tán thành việc Nekhliudov lấy Katiusa. Nàng mến phục cái ý chí cương quyết đó và thấy cái đó đúng là con người của hai chị em nàng trong những ngày tươi sáng trước khi nàng đi lấy chồng. Song đồng thời, nghĩ đến việc em giai sắp đi lấy một người đàn bà ghê tởm như thế, nàng lại không khỏi hoảng sợ. Cảm giác nầy mạnh hơn nên nàng quyết định cố gắng hết sức mình khuyên nhủ cho em thay đổi ý định, mặc dù cũng biết rằng việc đó rất khó khăn.   
Còn đối với việc đem ruộng đất trao cho nông dân thì nàng không quan tâm lắm, nhưng chồng nàng ngược lại, lại tỏ vẻ tức tối và đòi nàng phải lấy thế là chị và can ngăn cậu em. Ignati Nikiforovich Ragozinxki quả quyết rằng hành động như thế là cực kỳ nông nổi, là khinh suốt là tự cao tự đại, hành động ấy chỉ có thể giải thích được nếu như có khả năng nào đó để giải thích - là do cái ý muốn chơi trội, muốn khoe khoang, muốn cho người ta nói đến mình mà thôi.   
- Đem ruộng đất cho bọn nông dân, bắt chúng nó phải trả tiền cho chính bản thân chúng nó là nghĩa lý quái gì? Nếu quả thật cậu ấy muốn thế, thì sao lại không đem bán cho Nông khố ngân hàng? Ít ra như thế còn có chút ý nghĩa. Nói tóm lại cậu ấy hành động như vậy, là gần như điên rồ đấy. - Ignati Nikiforovich nói, hắn đã nghĩ đến chuyện hắn sẽ đứng ra giám hộ chỗ ruộng đất ấy và bắt vợ phải thảo luận đến nơi đến chốn với cậu em về cái quyết định kỳ dị kia.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 91**

Về đến nhà, Nekhliudov thấy mảnh giấy của chị để lại trên bàn, bèn đi ngay đến chỗ chị ở.   
Lúc ấy vào buổi chiều chỉ có Natalia Ivanovna đón em, chồng nàng nghỉ ở phòng bên cạnh. Nàng mặc một chiếc áo dài lụa đen may vừa khít người; trên ngực có một dải băng đỏ, tóc mây chải bồng theo kiểu mới nhất.   
Rõ ràng là nàng đã phải dụng công tô điểm cho mình trẻ lại để làm vừa lòng một người chồng cùng tuổi. Trông thấy Nekhliudov, nàng nhổm ngay dậy khỏi chiếc đi-văng, vội vã bước lại đón em, tiếng váy áo lụa sột soạt.   
Hai chị em ôm hôn nhau và nhìn nhau mỉm cười. Trong khóe mắt nhìn nhau bí mật, khó nói nên lời nhưng chứa chan ý nghĩa ấy, tất thẩy đều chân thành. Nhưng những lời trao đổi tiếp theo thì không còn chân thành như vậy nữa.   
Hai chị em không hề gặp nhau kể từ khi bà mẹ từ trần.   
- Chị béo và trẻ ra đấy. - Nekhliudov nói.   
Cặp môi Natalia run lên vì sung sướng.   
- Còn cậu thì gầy đi.   
- Anh Ignati Nikiforovich có khỏe không chị?   
- Anh ấy đang nằm nghỉ, cả đêm qua, anh ấy không ngủ được.   
Hai chị em có nhiều điều cần nói với nhau, nhưng lời lẽ của họ không nói chi đến, song khóe mắt họ nhìn nhau lại nói lên hết những điều cần nói mà không nói ra.   
- Chị đã lại đằng cậu ở.   
- Có em đã biết… Em không ở đằng nhà cũ của chúng ta nữa vì thấy nó to rộng quá. Em ở đó một mình, cô đơn và buồn. Em không cần đến những thứ đó. Chị hãy nhận lấy tất cả đồ đạc và mọi thứ.   
Bà Agrafena Petrovna đã nói với chị rồi. Chị cảm ơn cậu, nhưng…   
Lúc bấy giờ, người bồi khách sạn bước vào, tay bưng một bộ đồ pha bằng bạc. Hai người im lặng khi người bồi đặt bộ ấm chén xuống.   
Natalia Ivanovna ra ngồi vào một chiếc ghế bành để trước bàn và lặng lẽ pha trà. Nekhliudov cũng nín lặng.   
- À, nầy, Dmitri, chị biết tất cả rồi, - Natalia vừa nói, giọng cương quyết, vừa đưa mắt nhìn em.   
- Chuyện gì vậy? Thế thì càng hay, chị ạ?   
- Cô ta đã qua một cuộc đời như vậy mà cậu còn hy vọng cải hoá được ư?   
Nekhliudov ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế dựa nhỏ, không tựa lưng vào đâu cả, chăm chú nghe chị nói, cố gắng hiểu thật rõ để trả lời được phân minh. Lần gặp gỡ vừa qua với Maxlova đã đem lại cho Nekhliudov một tâm trạng còn đang tràn ngập một niềm vui thanh thản và đầy thiện ý với tất cả mọi người.   
- Không phải em muốn cải hoá cô ta đâu, mà là cải hoá chính bản thân em, - chàng trả lời.   
Natalia Ivanovna thở dài.   
- Thiếu gì cách khác, cứ gì phải lấy cô ta mới được.   
- Em thì em tin rằng đấy là cách tốt nhất; ngoài ra nó còn mở cho em một thế giới, ở đó em có thể giúp ích được.   
- Chị không tin rằng làm như vậy sau nầy cậu có thể sung sướng được. Đây không phải là vấn đề hạnh phúc của em.   
- Tất nhiên là thế, nhưng còn cô ta, nếu cô ta là người có tâm địa tốt, cô ta cũng không thể lấy thế làm sung sướng được, ngay cả mong muốn được thế thôi cũng không được Cô ấy không hề mong muốn thế.   
- Chị hiểu, nhưng cuộc sống…   
- Cuộc sống, sao kia ạ?   
- Cuộc sống đòi hỏi một cái gì khác cơ?   
- Cuộc sống chẳng đòi hỏi một cái gì khác ngoài việc giúp chúng ta phải làm tròn bổn phận của chúng ta, - vừa trả lời, Nekhliudov vừa nhìn khuôn mặt chị, khuôn mặt vẫn còn xinh đẹp, mặc dù quanh khóe mắt và hai bên mép đã có những vết nhăn li ti.   
- Chị chịu không hiểu được, - nàng vừa nói vừa thở dài.   
"Chị yêu quý, tội nghiệp? Tại sao chị mình lại có thể thay đổi đến thế được nhỉ?" - Nekhliudov tự hỏi, chàng nhớ lại hình ảnh Natasa hồi còn con gái, và cảm thấy đối với người chị thân yêu, lúc nầy chàng có một tình thương êm đềm đúc kết bằng muốn vàn kỷ niệm thời thơ ấu.   
Vừa lúc đó, Ignati Nikiforovich bước vào. Điệu bộ vẫn như mọi khi, đầu ngẩng cao, ngực ưỡn ra, một nụ cười trên môi, hắn bước những bước nhẹ nhàng, mềm mại, đôi mắt kính, chiếc đầu hói và chòm râu đen nhẫy, tất cả đều bóng loáng lên.   
- Chào ông! Chào ông! - Hắn nói, giọng kiểu cách.   
Mặc dầu ngay từ ngày đầu khi Ignati Nikiforovich mới lấy Natalia, hắn và Nekhliudov, cả hai bên đều cố gắng gọi nhau bằng "anh em" nhưng rồi họ vẫn xưng hô với nhau bằng những tiếng trân trọng như đối với người ngoài.   
Họ bắt tay nhau. Ignati Nikiforovich nhè nhẹ ngồi lọt xuống ghế bành.   
- Tôi không làm cản trở câu chuyện của cả hai người chứ?   
- Không, những điều tôi nói và những việc tôi làm, tôi chẳng giấu giếm ai hết.   
Thoạt mới trông thấy bộ mặt và những bàn tay lông lá mới thoạt nghe cái giọng kẻ cả bao dung, tự đắc ta đây tức thì trong người Nekhliudov thấy không còn chút ôn hoà nào nữa.   
Natalia Ivanovna nói:   
- Vâng, hai chị em tôi đang nói chuyện với nhau về ý định của cậu ấy. Rót nước anh uống nhé? - Nàng nói thêm và cẩm lấy ấm chè.   
- Ừ cho anh một chén. Ý định gì vậy?   
- Ý định đi Siberi theo đoàn tù trong đó có một người phụ nữ mà với người đó, tôi đã có tội. - Nekhliudov nói.   
- Tôi đã được nghe nói không những chỉ đi cùng với người ấy, mà còn hơn thế nữa.   
- Phải, còn lấy người ấy nữa, nếu như người ta đồng ý!   
- À ra thế! Nhưng, nếu ông thấy không phiền, xin ông cho tôi rõ những lý do. Thực tôi không hiểu.   
- Lý do là người phụ nữ ấy… là bước đầu tiên của người ấy trên con đường truỵ lạc… - Nekhliudov bực với chính mình vì đã không tìm được những lời thích hợp. - Lý do là chính tôi là kẻ thủ phạm mà cô ta lại bị trừng phạt.   
- Nếu bị trừng phạt thì chắc không phải cô ta vô tội đâu?   
- Hoàn toàn vô tội.   
Và Nekhliudov thuật lại đầu đuôi câu chuyện với vẻ xúc động không cần thiết.   
- Đấy là trường hợp sơ suất của viên chánh án do các bồi thẩm đã trả lời thiếu suy nghĩ.   
- Nhưng những trường hợp ấy đã cớ Khu mật viện.   
Khu mật viện đã bác đơn kháng án.   
- Nếu Khu mật viện bác đơn thì hẳn những lý do phá án không đầy đủ. - Ignati Nikiforovich trả lời, hiển nhiên y hoàn toàn cùng một quan niệm phổ biến cho rằng chân lý là một sản phẩm của những phán quyết của toà án - Khu mật viện không thể đi sâu thẩm xét lại thực chất của vụ án. Nếu quả thật có sai lầm thì phải đệ sớ kêu lên Hoàng thượng.   
- Tôi đã đệ sớ, nhưng chẳng hy vọng có kết quả gì đâu. Người ta sẽ tư hỏi bộ Tư pháp, bộ Tư pháp sẽ lại hỏi Khu mật viện, Khu mật viện sẽ nhắc lại lời phán quyết của mình và kẻ vô tội lại vẫn bị trừng phạt như trước.   
- Điểm thứ nhất: Bộ Tư pháp sẽ không hỏi Khu mật viện, - Ignati Nikiforovich nói, với một nụ cười khoan dung kẻ cả. - Họ sẽ tư hỏi toà án nộp hồ sơ và nếu phát hiện ra sai lầm, họ sẽ có những kết luận thích đáng. Điểm thứ hai: Những người vô tội không bao giờ, hay ít nhất thì cũng hiếm khi bị trừng phạt, chỉ những kẻ có tội mới bị trừng phạt thôi. - Ignati Nikiforovich vừa ôn tồn nói, vừa mỉm cười vẻ thoả mãn.   
- Tôi thì tôi tin chắc là trái hẳn lại. - Nekhliudov trả lời vẻ ác cảm ra mặt đối với người anh rể. - Tôi tin chắc rằng đa số những người bị kết án là vô tội.   
- Sao lại thế?   
- Họ vô tội, theo đúng nghĩa đen hai chữ ấy; vô tội như người phụ nữ nầy thì bị kết tội đầu độc; vô tội như người nông dân mà tôi mới biết gần đây, đã bị kết tội giết người mà thực ra anh ta không hề phạm, vô tội như hai mẹ con nhà kia bị khép vào tội đốt nhà, mà kẻ đốt nhà lại chính là tên chủ nhà, vậy mà suýt nữa họ bị kết án đấy.   
- Tất nhiên những sai lẩm của Toà án thì trước kia cũng đã có và sau nầy cũng còn có. Một cơ quan của người trần thì không thể nào mười phần hoàn hảo cả mười được.   
- Ngoài ra, đại đa số những người bị kết án đều vô tội Vì được nuôi dưỡng trong một hoàn cảnh nào đấy, họ không coi những hành vi họ đã làm là tội lỗi.   
- Xin lỗi, không đúng đâu. Bất cứ thằng ăn trộm nào cũng biết rõ rằng ăn trộm là xấu, rằng không nên ăn trộm, rằng trộm cắp là phi đạo đức, - Ignati Nikiforovich nói, vẫn nụ cười bình tĩnh, tự đắc, hơi khinh khỉnh một chút, khiến cho Nekhliudov rất đỗi bực mình.   
- Không, người ăn trộm không biết thế đâu; người ta bảo anh đừng có ăn trộm; nhưng anh ta trông thấy và biết rằng những chủ xưởng đã dùng cách khấu đầu khấu đuôi tiền công để ăn cắp của anh ta; anh ta đều biết rằng chính phủ với tất cả số viên chức của nó, không ngừng móc túi anh ta, dưới hình thức thuế khoá.   
- Đấy là chủ nghĩa vô chính phủ rồi đó, - Ignati Nikiforovich bình tĩnh giải thích những lời nói của ông em vợ.   
- Tôi không biết đó là cái gì, nhưng thực sự có thế nào tôi nói thế. Anh ta biết rằng chính phủ móc túi anh ta; anh ta biết rằng chúng ta, những người chủ ruộng đất, đã cướp bóc anh ta từ đầu, bằng cách chiếm đoạt phần ruộng đất của anh ta, mà ruộng đất đó lẽ ra phải là của chung tất cả mọi người. Thế rồi khi anh ta nhặt mấy cành củi khô trên đất đai đã bị chiếm đoạt đó để về nhóm bếp, chúng ta tống anh ta vào tù và bắt anh ta phải tin rằng anh ta là quân trộm cắp. Vậy mà anh ta biết rõ rằng quân trộm cắp không phải là anh ta mà là kẻ đã chiếm đoạt đất đai của anh ta, biết rằng đòi lại bất kỳ những cái gì đã bị cướp mất là một nhiệm vụ đối với gia đình anh ta.   
- Tôi không hiểu, hoặc nếu tôi không hiểu, tôi cũng không thể tán đồng ý kiến ấy được. Đất đai không thể không là tài sản của một người nào đó. Nếu ông đem chia nó ra. - Ignati Nikiforovich bắt đầu nói, hắn bình tĩnh và hoàn toàn tin chắc rằng Nekhliudov là người theo chủ nghĩa xã hội và yêu cầu của học thuyết xã hội chủ nghĩa là đem chia đều ruộng đất ra, nhưng chia đất đai như thế thì thật là ngu ngốc và hắn có thể rất dễ dàng bác bỏ.   
- Nếu hôm nay ông chia nó ra thành những phần đều nhau thì ngày mai nó sẽ lại vào tay những người làm ăn chăm chỉ nhất và những người có khả năng nhất.   
- Không ai nghĩ đến chia ra thành những phần đều nhau đâu! Ruộng đất không được thuộc về quyền riêng của một người nào đó, nó cũng không được đem làm đối tượng mua bán hoặc thuê mượn.   
- Quyền tư hữu tài sản là quyền bẩm sinh của con người. Không có cái quyền tư hữu ấy thì không còn hứng thú gì nữa trong việc cày cấy ruộng đất. Bỏ nó đi, chúng ta sẽ quay trở về trạng thái dã man. - Ignati Nikiforovich nói dằn từng tiếng, giọng kẻ cả; hắn nhắc lại cái luận điệu quen thuộc bênh vực quyền tư hữu tài sản, cái luận điệu được coi như là không gì bác bỏ nổi, mà thực chất chỉ là đem lòng ham muốn chiếm hữu của con người chứng minh cho sự tất yếu của quyền tư hữu.   
- Trái lại, chính chỉ khi nào ruộng đất không thuộc quyền sở hữu của ai, mới không còn ruộng đất bỏ hoang như bây giờ, bọn địa chủ khác nào như những con chó nằm giữ đống cỏ khô, bản thân chúng không khai thác nổi, nhưng chúng lại không cho những người có thể sử dụng ruộng đất được động đến.   
- Nầy, ông Dmitri Ivanovich ạ, ông nói thế thì hoàn toàn điên rồ ấy! Trong thời đại chúng ta liệu có thể thủ tiêu quyền sở hữu ruộng đất được không? Tôi biết, đó là vấn đề ông thích thú xưa nay. Nhưng hãy cho tôi nói thẳng với ông. - Ignati Nikiforovich mặt tái đi, giọng run run; rõ ràng là vấn đề nầy động chạm nhiều đến hắn. - Tôi khuyên ông hãy nghĩ kỹ về vấn đề đó trước khi đem ra thực hành.   
- Ông nói đến việc riêng của tôi đấy à?   
- Phải. Tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta sống trong một hoàn cảnh nhất định thì phải gánh vác những trách nhiệm do hoàn cảnh đó đề ra. Chúng ta sinh ra ở trong những điều kiện thừa hưởng được của tổ tiên thì chúng ta có nhiệm vụ giữ gìn lấy những điều kiện đó và truyền lại cho con cháu ta sau nầy.   
- Tôi cho rằng trách nhiệm của tôi là ở…   
- Ô ng để tôi nói, - Ignati Nikiforovich nói tiếp không để bị ngắt lời. - Tôi nói đây, không phải là để cho tôi, hoặc cho con cái tôi đâu. Tương lai của chúng nó đã được đảm bảo, và bản thân tôi kiếm cũng được tương đối đủ sống dễ chịu và tôi tin chắc rằng các cháu rồi cũng sẽ được như thế. Cho nên tôi có phản đối những việc làm của ông, xin phép ông mà nói, những việc làm đó chưa được suy nghĩ chín chắn, thì không phải xuất phát từ quyền lợi cá nhân mà là vì về nguyên tắc, tôi không thể nào đồng ý với ông được. Tôi đề nghị ông hãy suy nghĩ, hãy đọc…   
- Ờ! Thôi tôi xin ông hãy để tôi quyết định lấy công việc của tôi, và để tôi tự chọn lấy cái gì nên đọc, cái gì không nên đọc. - Nekhliudov nói, mặt tái đi.   
Chàng cảm thấy hai tay giá lạnh, chàng không làm chủ được mình nữa, nên nín lặng và bắt đầu uống trà.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 92**

- Còn các cháu thế nào, chị - Nekhliudov hỏi chị sau khi đã nguôi nguôi.   
Chàng được chị cho biết hiện chúng ở nhà bà nội chúng. Rất sung sướng vì cuộc tranh luận giữa hai người đã kết thúc, chị chàng bắt đầu kể cho biết các cháu thích chơi cái trò du lịch, giống như ngày xưa chàng vẫn chơi với hai con búp bê: một con làm anh Ả-rập đen thui, còn một con chàng gọi là cô bé người Pháp.   
- Chị còn nhớ những chuyện ấy cơ mà? - Nekhliudov mỉm cười nói và cậu cứ hình dung là chúng nó lại chơi y hệt cậu ngày trước.   
Câu chuyện nặng nề chấm dứt. Natasa lúc nầy bình tĩnh hơn, nhưng muốn tránh nói trước mặt chồng những chuyện mà chỉ có hai chị em nàng hiểu và để mở đầu câu chuyện chung, nàng bèn lái sang nói về những tin tức từ Petersburg mới đưa đến, về nỗi đau đớn của bà Kamenxkaia đã mất đứa con trai độc nhất, bị giết trong cuộc đấu súng.   
Ignati Nikiforovich tỏ ra không tán thành một trật tự xã hội không liệt tội giết người khi đấu súng vào loại tội hình sự.   
Ý kiến đó bị Nekhliudov phản đối và cuộc tranh luận lại nổ ra về ngay đề tài ấy; trong cuộc tranh luận nầy, cái gì người ta cũng chỉ nói nửa chừng; hai đối thủ không nói hết ý nghĩ của mình, họ giữ vững ý kiến chống đối nhau.   
Ignati Nikiforovich cảm thấy Nekhliudov chê trách mình, khinh bỉ tất cả hành động của mình, và muốn chứng minh cho chàng biết những lời chê trách đó là sai lầm. Còn Nekhliudov không những vẫn giận người anh rể đã can thiệp vào công việc ruộng đất của mình (trong thâm tâm, chàng vẫn cảm thấy rằng anh rể và chị gái, cùng mấy đứa cháu, với tư cách là người thừa kế chàng, có cái quyền đó), mà chàng còn hết sức bực tức về con người thiển cận, dương dương tự đắc và điềm nhiên coi là hợp lý và hợp pháp một việc mà giờ đây chàng đã thấy rõ ràng là ngu xuẩn và tội lỗi. Cái tính tự đắc "ta đây" ấy làm cho Nekhliudov tức giận.   
- Thế liệu toà án sẽ làm gì? Nekhliudov hỏi.   
- Sẽ kết án khổ sai một trong hai anh đấu súng đó, như một tên sát nhân thường.   
Nekhliudov cảm thấy hai bàn tay lạnh đi chàng nóng mắt, hỏi tiếp:   
- Thế thì được tích sự gì?   
- Thế là công lý.   
- Cứ làm như công lý là mục tiêu hoạt động của toà án không bằng. - Nekhliudov nói.   
- Không phải thế thì còn gì nữa?   
- Là bảo vệ quyền lợi của giai cấp. Theo ý kiến tôi, toà án chỉ là một công cụ cai trị dùng để duy trì trật tự hiện hành có lợi cho giai cấp chúng ta mà thôi.   
- Đấy là một quan điểm hoàn toàn mới, - Ignati Nikiforovich cười nhạt, trả lời. - Thông thường, toà án có mục đích hơi khác một chút.   
- Đó là về lý thuyết, chứ không phải trong thực tế như tôi đã thấy. Mục đích duy nhất của toà án là duy trì xã hội ở tình trạng hiện tại. Để làm điều đó, toà án truy nã và bắt tội cả những người có trình độ ở trên mức chung và muốn nâng trình độ ấy lên những người bị gọi là chính trị phạm - lẫn những kẻ ở dưới trình độ chung của xã hội mà người ta vẫn gọi là những "điển hình phạm tội".   
- Điều thứ nhất, tôi không thể đồng ý rằng những tội nhân gọi là chính trị phạm ấy đã bị xử tội vì họ ở trên trình độ trung bình. Phần lớn chúng đều là cặn bã của xã hội, cũng sa đoạ - tuy rằng có khác đôi chút chẳng kém những tên "điển hình phạm tội" mà ông coi là ở dưới trình độ trung bình.   
- Thế mà tôi biết trong số đó có những người có trình độ cao hơn cả những quan toà xử họ tội đấy; chẳng hạn tất cả những tín đồ tông phái đều là những người đạo đức kiên nghị…   
Nhưng Ignati Nikiforovich với thói quen chẳng để ai ngắt lời mình, không hề chú ý nghe Nekhliudov nói, thái độ đó làm Nekhliudov rất giận hắn cùng nói một lúc với chàng.   
- Tôi cũng không thể nào thừa nhận được mục đích của toà án lại là duy trì trật tự xã hội hiện hành. Toà án có những mục tiêu riêng của nó: hoặc là cải tạo…   
- Cải tạo tốt đấy cải tạo trong nhà lao, - Nekhliudov chêm vào.   
- … hoặc là trừ khử, - Ignati Nikiforovich ngang nhiên nói tiếp, - những kẻ sa đoạ, chẳng khác gì thú vật, chúng đe doạ sự tồn tại của xã hội.   
- Sự thực thì toà án có làm theo hai cách đó đâu. Xã hội không có cách gì để làm như vậy.   
- Thế là thế nào? Tôi không hiểu, - Ignati Nikiforovich gượng cười, hỏi.   
- Tôi muốn nói rằng thực tế chỉ có hai hình phạt hợp lý những hình phạt nầy đã dùng từ thời xưa là nhục hình và tử hình. Nhưng nhờ phong tục thay đổi, ngày một ôn hoà dần lên nên hai hình phạt đó càng ngày càng ít dùng đến.   
- Đó mới là cái mới đấy; và ở ông nói ra nữa thì thật là lạ!   
- Phải, bắt một người phải chịu đau đớn để về sau người ấy đừng tái phạm cái điều vì phạm nó mà người ấy phải đau đớn nữa, cái đó là hợp lý; và chặt đầu một kẻ nguy hại cho xã hội cũng thật là hợp lý. Cả hai hình phạt đó đều có nghĩa hợp lý. Còn bỏ tù một người hư hỏng vì vô công rồi nghề, vì tập nhiễm theo gương xấu, đặt hắn vào hoàn cảnh được cung cấp ăn mặc và bắt buộc phải sống vô công rồi nghề, chung đụng với những kẻ hư hỏng sa đoạ nhất, như vậy là nghĩa lý gì? Hoặc chở họ đi - tiền phí tổn do Nhà nước chịu, mỗi người đến hơn năm trăm *rúp* từ tỉnh Tula đến tỉnh Irkusk, hoặc từ tỉnh Kursk đến…   
- Thế mà thiên hạ sợ những chuyến đi do Nhà nước trả tiền đó, và nếu không có những chuyến đi đó, không có những nhà tù thì ông với tôi, chúng mình sẽ không ngồi ở đây được, như chúng ta đang ngồi bây giờ đây.   
- Nhà tù không thể đảm bảo cho ta được yên ổn vô sự đâu bởi vì không thể giam cầm được vĩnh viễn những người bị bắt, có ngày họ sẽ được thả ra. Trái lại bắt giam họ là dồn họ tới chỗ xấu xa truỵ lạc nhất, nghĩa là càng làm tăng thêm sự nguy hiểm.   
- Ông muốn nói chế độ lao tù cần phải được cái thiện chứ gì?   
- Nó không thể cải thiện được. Cải thiện nhà tù tốn nhiều tiền hơn là số tiền chi phí hiện nay cho nền quốc dân giáo dục, và chỉ thêm một gánh nặng với nhân dân.   
- Những khuyết điểm của chế độ lao tù quyết không thể nào chứng minh rằng toà án là vô hiệu được, - Ignati Nikiforovich tiếp tục, không nghe em vợ nói.   
- Không thể bổ cứu được những khuyết điểm ấy đâu? - Nekhliudov cất cao giọng trả lời.   
- Nhưng, như thế thì làm thế nào? Giết chết họ ư? Hay là, như một chính khách đã đề nghị, đem khoét mắt họ đi? - Ignati Nikiforovich hỏi với một nụ cười thắng thế.   
- Đúng, làm thế thì tàn nhẫn đấy, nhưng còn có công hiệu. Những biện pháp hiện nay đang dùng thì tàn nhẫn, nhưng đã không có công hiệu lại còn ngu xuẩn, đến nỗi không hiểu sao những người thông minh nhanh trí lại có thể tham gia vào một việc ngu xuẩn và tàn nhẫn như việc làm ở toà đại hình kia được.   
- Thế mà tôi tham gia vào đấy, - Ignati Nikiforovich nói, mặt tái đi.   
- Đấy là việc của ông. Còn tôi, tôi không thể nào hiểu được điều đó.   
- Tôi nghĩ có nhiều điều ông không thể hiểu được, - Ignati Nikiforovich nói, giọng run lên.   
- Tại một phiên toà, tôi đã thấy một viên phó chưởng lý cố gắng hết sức mình làm cho một thằng bé con tội nghiệp bị kết án; mà đối với tất cả mọi con người không bị hư hỏng, thằng bé ấy chỉ có thể gợi lòng thương mà thôi. Tôi đã biết một tay chưởng lý khác, trong khi hỏi cung một tín đồ tông phái, đã cho rằng đọc kinh *Phúc âm* là một hành động phạm vào luật hình. Thì ra tất cả mọi hoạt động của các toà án đều chỉ là những trò ngu xuẩn và tàn nhẫn như vậy cả thôi.   
- Nếu tôi nghĩ như vậy thì tôi không làm việc nữa? - Ignati Nikiforovich vừa nói vừa đứng dậy.   
Nekhliudov để ý thấy một ánh sáng là lạ dưới mắt kính người anh rể.   
"Nước mắt chăng?" - chàng tự hỏi.   
Những giọt nước mắt thật, những giọt nước mắt của một người bị xúc phạm. Ignati Nikiforovich lại gần cửa sổ rút khăn mùi xoa và vừa hắng giọng vừa lau kính, sau nhấc kính ra lau mắt. Rồi quay lại chiếc đi-văng châm một điếu xì gà hút, y không nói nữa.   
Nekhliudov cảm thấy buồn và xấu hổ vì đã làm mếch lòng người anh rể và chị mình tới mức ấy, nhất là, ngày mai đã ra đi, chàng biết mình chẳng còn dịp nào gặp lại hai người nữa. Chàng ngượng ngùng cáo từ ra về.   
"Điều mình nói rất có thể là đúng. Ít ra thì anh ta cũng không thể cãi lại được mình. Nhưng lẽ ra mình không nên nói ra với anh ta như thế. Sự thay đổi trong con người mình hẳn còn hời hợt cho nên mình đã tệ, đi đến xúc phạm anh ta như vậy và làm cho chị Natasa tội nghiệp của mình đau lòng".   
Chàng nghĩ thế.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 93**

Đoàn tàu chở tù trong đó có Maxlova sẽ rời ga vào hồi ba giờ chiều; Nekhliudov định sẽ tới nhà lao trước mười hai giờ trưa để kịp thấy đoàn tù khi rời nhà lao và theo họ đi đến ga xe lửa một thể.   
Lúc sắp xếp đồ dùng và giấy má, chàng để ý tới cuốn nhật ký của mình, đọc lại loáng thoáng đây đó vài đoạn ghi trong thời gian gần đây. Đoạn cuối ghi trước khi đi Petersburg viết như sau: "Katiusa không nhận sự hy sinh của mình, nhưng nàng lại muốn hy sinh. Nàng đã thắng mình và mình cũng thắng. Hình như nàng đang có sự chuyển biến trong nội tâm, điều đó làm mình mừng, nhưng mình vẫn sợ không dám tin. Mình sợ không dám tin, nhưng có cảm tưởng nàng đang sống lại". Liền sau đó, lại ghi tiếp: "Mình đã trải qua một điều thực sự đau khổ và cũng thực sự vui sướng. Được biết nàng đã làm điều chẳng ra gì ở bệnh xá, mình đột nhiên thấy đau lòng vô cùng. Mình không ngờ mình lại có thể đau đớn đến như vậy. Mình đã nói với nàng bằng một giọng giận hờn và khinh ghét; nhưng rồi, bỗng nhiên mình vụt nhớ tới bao nhiêu lần đã qua và ngay cả giờ đây nữa, dù là chỉ trong tư tưởng, mình đã phạm vào cái tội mà mình trách giận nàng; và đồng thời bỗng nhiên mình thấy ghê tởm chính bản thân mình và thương xót nàng, thế là lòng mình lại thấy vui sướng vô cùng. Con người ta chỉ cần lúc nào cũng kịp thời trông thấy cây gỗ trong con mắt mình, tức thì sẽ tốt hơn lên biết chừng nào". Và đề ngày tháng hôm đó, chàng viết tiếp: "Mình đã đến thăm chị Natasa, và chính vì tự mãn mà mình đã không hoà nhã và tỏ ra độc ác; điều nầy khiến lòng mình còn lại một cảm giác nặng nề. Nhưng làm gì được? Từ ngày mai trở đi bắt đầu một cuộc đời mới. Thôi xin từ biệt cuộc đời cũ vĩnh viễn từ biệt. Biết bao nhiêu là cảm tưởng dồn dập lại trong tâm, nhưng mình chưa thể thu nó vào một mối…"   
Sáng hôm sau, ngay lúc trở dậy, cảm giác đầu tiên của Nekhliudov là ân hận về chuyện đã xảy ra giữa chàng và người anh rể: "Mình không thể ra đi như thế nầy được, chàng tự nhủ, - phải đến xin lỗi anh chị ấy mới được".   
Nhưng khi nhìn đồng hồ, chàng thấy không còn thì giờ nữa, chàng còn phải đi gấp để khỏi chậm, không đến kịp lúc đoàn tù khởi hành: Chàng vội vã chuẩn bị các thức cho xong, cho người gác cổng và Taratx - chồng của Fedoxia và là người sẽ cùng đi với chàng - mang những gói đồ đạc của chàng đi thẳng ra ga.   
Nekhliudov thuê ngay một chiếc xe ngựa gặp đầu tiên bảo đưa mình tới nhà lao. Chuyến tàu chở tù khổ sai khởi hành hai tiếng đồng hồi trước chuyến trở hành khách mà chàng sẽ đáp đì, nên chàng thanh toán trả hết tiền thuê phòng, không nghĩ đến quay trở lại nữa.   
Trời tháng bảy, nóng hầm hập. Các phiến đá lát đường, các tảng đá trên tường, các phiến "tôn" trên mái nhà chưa kịp nguội đi sau một đêm nóng nực, đang toả nhiệt vào bầu không khí oi ả, trầm lặng. Trời không gió, thảng hoặc có được một hào gió nổi lên thì nó lại đem về một luồng hơi nóng vẫn đầy bụi, sặc sụa mùi sơn dầu.   
Phố xá gần như vắng vẻ không có ai, hoạ hoằn mới có một vài người qua đường, cũng đi nép dưới bóng các ngôi nhà. Chỉ có những công nhân lát đường, chân đi giầy cỏ, người đen sạm vì rám nắng là còn ngồi ở giữa lòng đường, dọi từng nhát búa lên những viên đá cho lún sâu vào trong cát nóng; mấy viên cảnh sát, nét mặt rầu rầu, trong bộ áo cổ đứng bằng vải mộc, dây đeo súng lục màu da cam chéo ngang người, đứng buồn rười rượi giữa phố, hết nhấc chân nầy lại nhấc chân kia; mấy cái xe ngựa chở khách chuyến, rèm cửa buồng che phía có ánh mặt trời, chuông giục leng keng, qua lại trong các phố, mấy con ngựa kéo khoác vải choàng trắng, tai để thò ra ngoài.   
Khi chiếc xe chở Nekhliudov tới gần nhà lao, đoàn tù vẫn chưa khởi hành; bên trong, việc điểm lại các tù nhân bắt đầu từ bốn giờ sáng còn đang tiếp diễn một cách khẩn trương náo nhiệt. Đoàn người có sáu trăm hai mươi ba người đàn ông và sáu mươi tư người phụ nữ. Phải kiểm tra họ theo danh sách, tách những người ốm và yếu ra thành nhóm riêng, rồi bàn giao tất cả lại cho viên sĩ quan áp giải.   
Viên giám mục mới cùng hai người tuỳ thuộc, viên bác sĩ với người y tá, viên sĩ quan áp giải và người thư ký, tất cả cùng ngồi bên một cái bàn giấy má và dụng cụ văn phòng, kê ở trong sân nhà lao dưới bóng một bức tường. Họ gọi tên các tù nhân, từng người một, xem xét vặn hỏi và ghi chép, ánh nắng lấn dần vào đến nửa bản; trời trở nên nóng bức và đặc biệt ngột ngạt phần vì thiếu không khí, phần vì hơi thở của đám tù nhân đứng gần đó.   
- Như vậy ra không bao giờ hết à? - Viên sĩ quan áp giải vừa kêu lên vừa rít một hơi thuốc lá. Hắn to béo, da dẻ hồng hào, hai vai nhô cao, hai cánh tay ngắn, luôn luôn hút thuốc, thở khói qua bộ râu mép phủ chùm cả mồm. - Mệt lử cả người rồi! Nhặt ở đâu về mà lắm thế? Còn nhiều không?   
Viên thư ký tra cứu tờ giấy, nói:   
- Còn hai mươi bốn người đàn ông và đàn bà.   
- Sao lại đứng ì cả ra thế? Lại gần đây mau lên - tên sĩ quan quát những phạm nhân chưa được điểm tên, đang đứng xít lại, người nọ sau người kia.   
Đã hơn ba tiếng đồng hồ, các phạm nhân đứng xếp hàng, không phải ở trong bóng râm mà là ngoài nắng đợi đến lượt mình.   
Trong khi công việc tiến hành ở bên trong nhà lao thì ở bên ngoài, một người lính gác cửa cầm súng đứng như thường lệ gần chiếc cửa lớn, có đến hai chục cỗ xe dành để chở hành lý của đoàn tù và những người tù quá yếu.   
Một đám những người thân thích và bè bạn của tù nhân đang đứng ở góc đường chờ đoàn tù đi ra; ai nấy đều muốn trông thấy thân nhân của mình và nếu có thể thì nói với họ một vài lời và giúi cho chút gì đó. Nekhliudov cùng nhập bọn với đám người nầy.   
Chàng đứng đợi gần một tiếng đồng hồ. Cuối cùng, đằng sau chiếc cửa lớn, nghe thấy tiếng xích rung loảng xoảng, tiếng chân bước, tiếng người hô, tiếng ho hắng và tiếng ồn ào của một đám đông. Tất cả kéo dài đến năm phút, trong khi đó, mấy người cai ngục không ngừng ra ra, vào vào, qua chiếc cửa con.   
Sau hết là một tiếng hô vang.   
Chiếc cổng lớn mở ra, ầm ầm vang động, tiếng xích loảng xoảng, nghe rõ hơn và những người lính áp tải, áo chẽn trắng cổ đứng, súng cầm tay, bước ra. Họ dàn thành một vòng tròn vành vạnh ngay trước chiếc cổng lớn, một thao tác rõ ràng tập dượt đã quen. Khi họ đã yên chỗ, người ta lại nghe thấy tiếng hô khác, và từng đôi một các tù nhân bước ra, đầu cạo trọc đội mũ vải, vai đeo ba-lô; họ kéo lê đôi chân đeo xiềng, một tay vung vẩy còn tay kia nâng ba-lô ở sau lưng lên.   
Những tù khổ sai đàn ông đi đầu, cùng mặc quẩn dài và áo choàng xám như nhau, sau lưng có in một chấm đen to như hình một con "át" vuông trong cỗ bài. Trong bọn họ, trẻ có, già có, gầy, béo, xanh xao, hồng hào, rám nắng đều có, người để rịa mép, kẻ để râu dâi, hoặc không để râu; có cả người Nga, người Tarta, người Do Thái; tất cả bước ra trong tiếng xích loảng xoảng, hai tay vung vẩy mạnh dạn, tưởng chừng như đã chuẩn bị đi một mạch xa, nhưng mới bước được mươi bước, họ đứng ngay lại và ngoan ngoãn xếp hàng bốn người nọ sau người kia:   
Liền sau đó, từ cửa đi ra những người tù quần áo như thế, đầu cũng cạo trọc, chân không đeo xiềng, nhưng tay bị cùm; đây là những người bị đày. Họ bước ra cũng mạnh dạn, rồi cũng dừng lại và xếp hàng bốn. Rồi đến những người bị thôn xã phóng trục. Sau đến là tù phụ nữ, cũng xếp hàng thứ tự như vậy: đi trước là những người bị kết án tù khổ sai, mình mặc áo dài xám, đầu bịt khăn vuông, rồi đến những người bị đi đày và cuối cùng là người tự nguyện đi theo, họ ăn mặc, người lối tỉnh thành, kẻ lối quê mùa. Vài người phụ nữ mang theo con nhỏ còn bú, bọc trong vạt áo choàng. Đi theo đám phụ nữ còn có những đứa trẻ khác, con trai có, con gái có; như những con ngựa con trong đàn ngựa, chúng nép mình vào các nữ tù nhân.   
Những người đàn ông đứng lặng lẽ chỉ thỉnh thoảng mới ho, hoặc nói nhát gừng một vài tiếng. Đám phụ nữ ngược lại, chuyện trò liên miên không ngớt.   
Nekhliudov hình như đã thoáng nhận thấy Maxlova lúc từ trong cổng đi ra, nhưng sau đó lại mất hút ngay trong đám nữ tù nhân và chỉ còn trông thấy có một đám đông xam xám những người dường như đã bị mất hết cả đặc trưng của con người, đặc biệt là mất cả đặc trưng của nữ giới; họ dắt con thơ, đeo khăn gối, xếp thành hàng nôl sau bọn đàn ông. Mặc dù tù nhân đã được đếm ở trong sân nhà lao rồi, khi ra ngoài, những người lính áp giải lại đếm lại, đối chiếu với những bản danh sách. Lần kiểm tra nầy khá lâu, nhất là vì có vài người tù cứ đi đi lại lại đổi chỗ, làm cho mấy người lính rối cả lên, đếm không rành. Bọn lính mắng chửi, xô đẩy họ, và đếm lại, các tù nhân thì chịu nhịn, nhưng lòng đầy căm hận.   
Khi đếm lại xong, viên sĩ quan áp giải ra lệnh, đoàn người bỗng xôn xao nhốn nháo cả lên; những người tù ốm yếu, những phụ nữ và trẻ em, chen lấn nhau, chạy lại phía những chiếc xe tải, bỏ hành lý vào và trèo lên xe.   
Thế là cả phụ nữ bế con nhỏ khóc oe oe, cả những đứa trẻ vui đùa tranh nhau chỗ và những người tù buồn rầu ủ rũ cũng trèo lên và cùng ngồi.   
Có vài người đàn ông bỏ mũ ra, lại gần viên sĩ quan nói mấy câu yêu cầu một điều gì đó. Về sau Nekhliudov mới biết là họ xin được ngồi trên xe. Chàng trông thấy viên sĩ quan không những không trả lời, ngay cả đưa mắt nhìn họ, hắn cũng không thèm nữa, hắn vẫn tiếp tục hút thuốc. Chàng trông thấy viên sĩ quan bất thình lình giơ cẳng tay ngắn ngủi lên đánh một người trong bọn, và người tù rụt đầu lại đợi đòn, nhảy tránh sang một bên.   
- Mày thì tao sẽ phong tước cho mày để mày sẽ nhớ! Sức mày cuốc bộ(1) đến nơi được đấy, nghe chưa! - Viên sĩ quan thét.   
Chỉ có một ông già bước loạng choạng, chân bị xích, là được phép trèo lên xe. Nekhliudov trông thấy ông ta bỏ cái mũ to mỏng như cái bánh đa xuống, vừa làm dấu vừa đi về phía dãy xe; ông cụ loay hoay mãi không trèo lên được vì chân già yếu lại vướng xiềng; sau đó có một người phụ nữ đã ngồi ở trên cẩm tay ông cụ kéo lên giúp.   
Khi các xe đã đầy những bao bì và các tù nhân được đi xe đã ngồi đâu vào đấy, viên sĩ quan bỏ mũ ra, lấy khăn tay lau trán, lau cái đầu trần, cái cổ đầy đặn hồng hào và làm dấu.   
- Cả đoàn, đi! - Hắn ra lệnh.   
Súng của bọn lính va lách cách, những người tù bỏ mũ ra làm dấu, vài người làm dấu bằng tay trái. Có mấy tiếng kêu to trong đám người đi tiễn người thân, đám tù nhân gào lên đáp lại, tiếng than khóc nổi dậy từ đám phụ nữ; và đoàn tù, có lính mặc áo cổ đứng trắng vây quanh bước đi trong đám bụi mù mịt do những bàn chân đeo xiềng hất tung lên.   
Đi đầu là những người lính, tiếp đến những người tù khổ sai xếp hàng tư, xích xiềng loảng xoảng, rồi đến những người bị đi đày; sau đến những người bị thôn xã phóng trục đi hàng đôi, tay bị xích; rồi đến các tù phụ nữ. Cuối cùng, là những chiếc xe tải chở đầy hành lý và người ốm. Trên một chiếc xe, một phụ nữ ngồi ngất ngưởng, quần áo cộm lên, miệng không ngớt kêu la, nức nở.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Những tù chính trị dòng dõi quý tộc được quyền được đi bằng xe (Lời chú thích của bản dịch Pháp văn của E. Beaux)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 94**

Đoàn tù dài đến nỗi khi những người ở hàng đầu đi đã xa, không trông rõ nữa, những chiếc xe trở đầy hành lý và người ốm mới bắt đầu chuyển bánh. Nekhliudov lên chiếc xe đứng đợi và bảo cho xe chạy vượt đoàn tù để xem có ai quen biết và để khi tìm thấy Maxlova trong đám phụ nữ thì hỏi xem nàng đã nhận được những thứ chàng gửi cho chưa.   
Trời nóng như thiêu như đốt. Không có hơi một ngọn gió, đám mây bụi từ hàng ngàn bàn chân bốc lên luôn luôn bao phủ lấy đoàn tù đang đi giữa đường. Họ đi rất nhanh và con ngựa chậm chạp kéo chiếc xe chở Nekhliudov khó nhọc lắm mới vượt qua được.   
Hàng nọ tiếp hàng kia, đám sinh linh lạ lùng, hình dạng ghê gớm đó kéo đi, hàng ngàn bàn chân đi cùng một loại giầy, cánh tay vung vẩy nhịp nhàng như thể tăng thêm dũng khí cho mình. Họ rất đông, hình dung dáng dấp giống nhau, lại cùng ở vào một tình trạng đặc biệt kỳ dị khiến cho Nekhliudov tưởng như họ không phải là những con người mà là những con vật gớm ghiếc, quái dị nào đó.   
Cái ấn tượng đó chỉ tan đi khi chàng nhận ra trong đám tù khổ sai, người phạm tội sát nhân Fedorov, và trong dám tù đi đày anh chàng Okhotin hay bông lơn và cả một gã lưu manh mới cách đây ít lâu đã yêu cầu chàng giúp đỡ. Hầu hết các tù nhân đều quay lại nhìn chiếc xe ngựa đang vượt lên và cái ông ngồi ở trên đang quan sát họ. Fedorov nghển đầu lên để cho Nekhliudov biết rằng hắn đã nhận ra chàng, Okhotin thì nháy mắt, nhưng cả hai không ai chào vì họ cho rằng cái đó bị cấm.   
Tới ngang đoàn phụ nữ, Nekhliudov nhìn thấy ngay Maxlova. Nàng đi ở hàng thứ hai. Người đi đầu hàng nầy là một người đàn bà trông thật gớm ghiếc, mặt mũi đỏ gay, người lùn, thấp, mắt đen, vạt áo choàng vén lên giắt ở lưng. Đấy là "Nàng Tiên". Đi cạnh chị ta là một phụ nữ có mang, bước đi nặng nề. Rồi đến Maxlova. Lùng đeo bọc hành lý, nàng đi, mắt nhìn thẳng về phía trước, vẻ mặt bình thản, kiên quyết. Người thứ tư là một thiếu phụ trẻ tuổi, có khuôn mặt dễ thương, mặc áo choàng ngắn, khăn vuông bịt đầu theo lối nông dân, bước đi mạnh dạn; đó là Fedoxia.   
Nekhliudov xuống xe, lại gần đám phụ nữ, định hỏi Maxlova xem nàng đã nhận được những thứ chàng gửi cho nàng chưa và nàng có khỏe không, nhưng viên hạ sĩ quan áp giải đoàn tù đang đi ở sườn bên đó trông thấy ngay và chạy lại:   
- Nầy, ông kia, không được lại gần đoàn tù! Cấm đấy! - hắn kêu lên khi đến lại gần.   
Nhưng khi nhận ra Nekhliudov (trong nhà tù ai cũng biết chàng) thì hắn đưa tay lên rìa mũ chào, đứng lại bên cạnh và nói với chàng.   
- Thưa ngài, bây giờ thì không thể được. Xin để ra đến ga, lúc bấy giờ thì có thể được, ở đây có lệnh cấm. - Rồi y quát tù nhân: Đừng chậm bước lại, đi nhanh lên! - Rồi cố lấy vẻ nhanh nhẹn, hắn chạy trở về chỗ cũ không kể trời nắng, chân đi đôi ủng lịch sự mới tinh.   
Nekhliudov quay lên vỉa hè bảo người đánh xe theo sau, còn mình đi bộ theo đoàn tù…   
Đi đến đâu đoàn tù cũng làm mọi người chú ý, vừa thương hại vừa kinh hãi. Những người đi xe thò đầu ra cửa đưa mắt nhìn theo cho tới khi đoàn tù đi khuất; người đi bộ dừng lại sợ sệt và ngẩn ra nhìn cảnh tượng khủng khiếp đó. Có người đến gần bố thí, được bao nhiêu lính áp giải lấy cả. Có người như bị thôi miên, đi theo đoàn tù rồi dừng lại và lắc đầu, chỉ đưa mắt trông theo. Đến đâu người ta cũng gọi nhau ra đứng ngoài cổng, bậc thềm hoặc cúi người trên cửa sổ và lặng lẽ, không nói câu gì, họ nhìn đoàn người ghê rợn.   
Đến ngã tư, đoàn người chắn mất đường của một cỗ xe ngựa sang trọng. Người đánh xe, mặt mày bóng nhẫy, mông đít lồng bàn, có hai hàng khuy áo cài ở sau lưng.   
Một cặp vợ chồng ngồi ở phía sau: người vợ gầy gò, xanh xao, đầu đội một chiếc mũ tươi sáng, tay cầm một chiếc dù sặc sỡ; người chồng đội chiếc mũ cao, mặc áo choàng lịch sự màu nhạt. Trước mặt họ là hai đứa con: một đứa con gái bé ăn mặc đẹp đẽ, tươi như bông hoa, những món tóc quăn vàng óng quăn vàng xoã xuống lưng, tay cũng cầm một chiếc dù sặc sỡ, và một thằng bé độ tám tuổi, cổ dài ngoẵng và gầy, xương quai xanh dô lên, đầu đội một chiếc mũ lính thuỷ có dải lòng thòng.   
Người bố giận dữ, quở anh xà-ích đã không kịp thời vượt trước đoàn tù; còn người mẹ thì cau có nheo cặp mắt ra bộ ghê tởm; giương chiếc dù lụa sát tận mắt để che bụi và ánh nắng. Anh xà-ích có đôi mông đít lồng bàn, chau mày cáu tức vì bị chủ quở mắng vô lý, bởi vì chính lão ta ra lệnh cho hắn đi theo con đường nầy. Hắn phải khó nhọc mới kỳm lại được những con ngựa nòi đen nhẫy, mồ hôi đầy mình, đang hục hặc đòi đi.   
Viên cảnh sát rất muốn chặn đoàn tù lại cho chiếc xe đi để chiều ý chủ nhân chiếc xe sang trọng, nhưng hắn cảm thấy dù có vì một người giàu sang như thế đi nữa, hắn cũng không thể phá cái không khí trang nghiêm buồn thảm của đoàn người đang đi kia được. Hắn đành đưa bàn tay lên mũ chào để tỏ lòng cung kính đối với những người giàu có và quàu quạu nhìn đoàn tù khổ sai, làm như hắn sẵn sàng bảo vệ những người ngồi trên xe, trong mọi trường hợp bất trắc không cho bọn kia phạm tới. Thế là cỗ xe buộc phải đợi cho đến khi tất cả đoàn tù đi hết; và khi chiếc xe tải cuối cùng chở hành lý cùng tù đàn bà cọt kẹt đi khỏi, cỗ xe mới chuyển được bánh. Người phụ nữ bị loạn thần kinh đã im lặng ngồi ở trong xe, nhưng khi trông thấy cỗ xe ngựa sang trọng nọ thì chị ta bắt đầu khóc nức nở và hét đến inh tai. Đến lúc ấy, anh xà ích mới khẽ chạm vào dây cương và những con ngựa ô lóc cóc nện móng sắt trên nền đường, kéo chiếc xe lắc lư nhè nhẹ trên đôi bánh cao su, chạy về biệt thự ở thôn quê: về đó vợ chồng, con gái, con trai - đứa con trai vai so, cổ ngẳng - sẽ cùng nhau vui thú nhởn nhơ.   
Cả cha lẫn mẹ, chẳng người nào giải thích cho con cái một tí gì về những điều chúng đã trông thấy trước mắt. Cho nên chúng buộc phải tự tìm hiểu lấy ý nghĩa của cảnh tượng chúng vừa được mục kích. Đứa con gái xét đoán sự việc theo sắc mặt của cha mẹ; nó cho rằng những người kia là một loại người hoàn toàn khác hẳn cha mẹ, họ hàng thân thuộc nhà nó, đó là những con người xấu xa, cần phải đối xử với họ đúng như người ta đang đối xử. Cho nên nó chỉ thấy ghê rợn và khi những tù nhân đã đi khuất hẳn, nó thấy mừng.   
Nhưng đứa con trai cổ ngẳng đã chăm chú nhìn đoàn tù đi qua không chớp mắt; nó đã hiểu khác con chị. Nhờ cảm thông trực tiếp lời Chúa dạy, nó biết chắc chắn, không một chút hoài nghi, rằng những con người đó cũng giống y như nó và bao nhiêu người khác, và nếu như có ai làm tình làm tội họ thì điều đó là không nên. Nó thấy thương hại cho họ và còn thấy ghê sợ cả những người bị cạo trọc đầu và bị cùm xích kia lẫn những kẻ đã cạo đầu họ, cùm xích họ. Vì thế cho nên môi nó mỗi lúc một dẩu ra, nó cố nén không khóc vì cho rằng khóc trong những trường hợp như thế nầy thật là xấu hổ.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 95**

Nekhliudov bước nhanh theo đoàn tù. Tuy chỉ mặc quần áo mỏng, và khoác áo ngoài một chiếc áo choàng phong phanh, mà chàng vẫn thấy nóng ghê gớm, nhất là vì bụi bậm và cái không khí im lìm, nóng như thiêu như đốt của đường phố làm chàng ngột ngạt cả người. Đi được độ khoảng ba trăm thước, chàng lại lên xe vượt lên trước đoàn tù. Ngồi trong xe đi giữa đường, chàng lại càng thấy nóng hơn.   
Chàng cố nhớ lại những ý nghĩ của mình về cuộc nói chuyện ngày hôm qua với người anh rể, nhưng giờ đây, những ý nghĩ đó không còn làm chàng xúc động như ban sáng nữa. Nó đã bị lấn át vì những ấn tượng trước cảnh đoàn tù khởi hành và lũ lượt kéo nhau đi. Nhưng cái chính là vì trời nóng bức khó chịu quá.   
Chàng nhìn thấy ở cạnh một cái hàng rào, dưới bóng cây có hai cậu học sinh trung học, đầu trần, đứng trước mặt một người hàng kem rong đang quỳ xuống bán hàng.   
Một cậu ăn ngon lành, đang mút một chiếc thìa nhỏ bằng sừng, còn một cậu đang đợi cái cốc người bán kem đắp đầy lên quá miệng một chất màu vàng.   
- Gần ở đây có chỗ nào giải khát không nhỉ? - Nekhliudov hỏi người đánh xe, chàng thấy khát không chịu được.   
- Có một cái quán cũng tốt, ở gần ngay kia ạ, - anh đánh xe trả lời và đến góc phố, anh ta rẽ quặt sang, đưa Nekhliudov đến trước một cửa hiệu trên treo một tấm biển lớn.   
Người chủ quán béo húp híp, mặc áo sơ-mi trần, đang ở đằng sau quầy hàng; hai anh hầu bàn bận áo choàng màu cháo lòng, vì vắng khách nên đang ngồi chơi ở bàn; thấy người khách bất thường vào, họ tò mò nhìn rồi đứng dậy đón tiếp. Nekhliudov gọi một chai soda và ngồi vào một chiếc bàn nhỏ có phủ khăn bàn, ở xa cửa sổ.   
Có hai người đàn ông đang ngồi trước một bộ ấm chén uống trà, họ vừa lau mồ hôi lấm tấm trên trán vừa bình tĩnh tính toán với nhau. Một người da bánh mật và hói, đằng sau gáy có một đường viền tóc đen giống như đầu Ignati Nikiforovich. Cái điểm giống nhau đó gợi cho Nekhliudov lại nhớ tới cuộc nói chuyện với anh rể và ý định của mình muốn gặp lại hai vợ chồng chị ruột trước khi đi. "Có lẽ mình sẽ không có thời giờ trước khi tàu chạy, - chàng nghĩ; tốt hơn là ta viết một lá thư". Chàng hỏi mua giấy, một chiếc phong bì và một con tem và nhắp từng ngụm nước mát lạnh có hơi, vừa bắt đầu nghĩ đến điều chàng sắp viết, nhưng đầu óc rối tung, chàng thấy không thể nào viết nổi.   
"Chị Natasa thân yêu, em không thể ra đi mà trong lòng còn mang theo ấn tượng nặng nề của cuộc nói chuyện với anh Ignati Nikiforovich ngày hôm qua…" - chàng bắt đầu lá thư như vậy. "Nói gì nữa nhỉ? Xin lỗi ư? Nhưng mình chỉ có nghĩ thế nào nói thế. Hắn sẽ tưởng là mình chối lời đã nói chăng. Vả lại, còn cái chuyện hắn can thiệp vào những công việc riêng của mình nữa! Không, không thể được". Và chàng lại thấy dâng lên trong lòng một mối căm ghét con người xa lạ, tự đắc, không hiểu chàng.   
Nekhliudov đút lá thư mới bắt đầu viết vào túi, trả tỉền và ra khỏi nhà hàng để đuổi theo đoàn tù.   
Trời càng nóng nực bội phần. Tường nhà, hè phố như đổ lửa. Gan bàn chân cháy bỏng khi đặt lên trên mặt đường nóng nực; và khi đưa bàn tay vịn vào tai xe sơn bóng Nekhliudov có cảm giác như bị bỏng.   
Con ngựa uể oải nước kiệu, lóc cóc gõ đều những chiếc móng sắt trên con đường gồ ghề, đầy cát bụi, anh xà-ích lim dim ngủ, Nekhliudov đầu óc không nghĩ ngợi gì, hững hờ nhìn ra trước mặt. Đến cuối một phố, trước cổng một ngôi nhà lớn, thấy có một đám đông xúm lại, và có một người lính áp giải mang súng đứng cạnh, chàng bảo cho xe đỗ lại.   
- Có chuyện gì thế? - Chàng hỏi người gác cổng.   
Có một người tù làm sao ấy.   
Chàng bước xuống xe và lại gần đám đông. Trên mặt đường đá mòn, gồ ghề gần vỉa hè, có một người tù khổ sai nằm sõng sượt, đầu dốc xuống thấp hơn chân. Anh ta đã đứng tuổi, vai rộng, râu hung hung, mặt đỏ gay, mũi tẹt mình vận chiếc áo choàng và quần màu xám, hai bàn tay úp sấp lấm tấm vết tàn nhang. Bộ ngực vạm vỡ nở nang nhô lên, xẹp xuống đều đều, anh ta vừa thở nấc lên vừa trừng trừng giương cặp mắt đỏ ngầu những tia máu nhìn lên trời. Đứng xung quanh anh ta là một viên cảnh binh, lông mày nhíu lại, một người đưa thư, một người thư ký hiệu buôn, một bà lão đi ô và một thằng bé con tóc cắt ngắn cắp chiếc thúng không.   
- Họ đã bị yếu ở trong tù, yếu kiệt sức rồi, vậy mà dẫn họ đi dưới trời nắng như thiêu như đốt thế nầy còn gì? - Người thư ký hiệu buôn, giọng gay gắt, nói với Nekhliudov đang tiến lại gần.   
- Anh ta chắc chết mất thôi. - Bà cụ đi ô nghẹn ngào nói.   
- Phải cởi khuy áo cánh cho anh ta, - người đưa thư bảo viên cảnh binh. Viên cảnh binh đưa những ngón tay thô kệch, run rẩy, vụng về với những chiếc dải thắt quanh cái cổ gân guốc đỏ gay của người tù. Người ta thấy rõ là hắn cảm động và ngượng nghịu, nhưng hắn vẫn thấy cần phải lên giọng quát mọi người.   
- Xúm lại làm gì thế nầy? Trời nóng chết cha, các người còn chặn mất cả gió!   
- Lẽ ra phải để thầy thuốc khám tất cả đã. Rồi những ai yếu phải để lại. Vậy mà họ bắt cả những người đã ngắc ngoải như thế nầy đi, - người thư ký hiệu buôn lại nói, vẻ hãnh diện về sự hiểu biết pháp luật của mình.   
Sau khi đã cởi xong những dải áo cánh, viên cảnh binh đứng dậy liếc nhìn xung quanh.   
- Các người tản ra đi, tôi đã bảo rồi mà! Không phải công việc của các người. Có gì mà ngó nào? - Hắn vừa nói vừa quay lại nhìn Nekhliudov để tìm một sự đồng tình nhưng không thấy có chút nào, hắn liền nhln sang người lính áp giải.   
Nhưng anh nầy đứng lánh ra một nơi, đang mải xem xét cái gót giẩy của mình đã bị long ra, hoàn toàn không để ý đến sự bối rối của viên cảnh binh.   
- Những kẻ có trách nhiệm không trông nom gì đến…   
- Có phép nào để chết người như vậy không?   
- Người tù là người tù, nhưng họ cũng vẫn là một con người. - Có tiếng nói trong đám đông ngày càng ồn ào.   
- Nâng đầu anh ấy lên cho anh ấy uống nước! - Nekhliudov nói.   
- Có người đi lấy nước rồi, - viên cảnh binh trả lời, rồi hắn lấy tay nâng người tù dậy và khó nhọc lắm mới nâng được cao hơn một chút.   
- Xúm lại làm gì thề nầy? - Bỗng có một giọng nói đanh thép và hách dịch, và viên đồn trưởng cảnh sát, áo quần sạch trắng, đôi ủng bóng nhoáng, rảo bước lại gần đám người đang vây quanh nạn nhân.   
- Đi chỗ khác! Không việc gì đến các người ở đây - chưa biết chuyện gì hắn đã quát xua mọi người đi.   
Khi lại gần và trông thấy người hấp hối, hắn khẽ gật đầu làm ra vẻ hắn biết từ lâu rồi.   
- Làm sao lại thế nầy?   
Viên cảnh binh báo cáo là lức đoàn tù đi qua đây, người tù nầy ngã xuống và viện sĩ quan chỉ huy đã ra lệnh để người nầy lại.   
- Ừ thế thì sao? Phải chở nó về đồn cảnh sát. Gọi một chiếc xe lại đây.   
- Người gác cổng đã chạy đi gọi rồi ạ, - viên cảnh sát vừa nói vừa đưa tay lên mép mũ chào.   
Người thư ký hiệu buôn định bắt đầu nói về trời nóng nực.   
- Việc của anh đấy à? Đi đi! - Viên trưởng đồn quát lên và trợn mắt dữ dội nhìn người thư ký làm cho anh nầy tịt mất.   
- Phải cho anh ta uống nước mới được, - Nekhliudov nói.   
Viên trưởng đồn nghiêm mặt nhìn chàng nhưng không nói gì.   
Khi người gác cổng mang bình nước về, hắn bảo người cảnh binh cho người tù uống. Viên cảnh binh nâng cái đầu đã ngoẹo của người tù lên, cố đổ nước vào mồm, nhưng người tù không uống được. Nước trào ra ngoài chảy xuống râu làm ướt cả chiếc áo cánh và mảnh áo lót bằng vải gai đầy bụi.   
- Dội lên đầu cho nó, - viên trưởng đồn ra lệnh, và người cảnh binh trật cái mũ hình bánh đa ra, đổ cả bình nước lên cái đầu hói và mái tóc xoăn vàng hung hung.   
Mắt người bất hạnh mở to ra như khiếp sợ, nhưng người anh vẫn không động đậy. Trên mặt, nước lẫn cát bụi chảy ròng ròng, nhưng mồm vẫn tiếp tục thở ra những tiếng khò khè đều đều, toàn thân run bật lên.   
- Thế còn chiếc xe kia thế nào? Gọi nó lại dây! - Viên trưởng đồn vừa ra lệnh cho viên cảnh binh vừa chỉ vào anh đánh xe của Nekhliudov. - Ê! Thằng kia! Đánh xe lại đây!   
- Xe tôi có khách rồi, - anh đánh xe sẩm mặt lại, trả lời mắt không nhìn lên.   
- Xe tôi thuê đấy, - Nekhliudov nói, - nhưng ông cứ lấy đi! Tôi sẽ trả tiền anh! - Nekhliudov quay lại nói với người đánh xe.   
- Thế chúng bay còn đợi gì nữa? - Viên trưởng đồn quát lên. - Khiêng nó đi!   
Viên cảnh binh, người gác cổng và anh lính áp giải nâng người sắp chết lên, khiêng ra xe và vực anh ta đặt ngồi trên chiếc ghế. Nhưng anh ta không thể ngồi lấy một mình được, đầu thì ngoẹo ra đằng sau và toàn thân cứ tụt xuống khỏi ghế.   
- Để nó nằm xuống! - Viên trưởng đồn ra lệnh.   
- Bẩm quan, không sao ạ, tôi đưa về đồn như thế nầy được! - viên cảnh binh vừa nói vừa ngồi xuống cạnh người sắp chết và lấy cánh tay phải ôm xốc nách người anh ta.   
Người lính nhấc hai bàn chân không bít-tất xỏ trong đôi giầy nhà tù, lùa xuống ghế xe.   
Viên trưởng đồn liếc mắt nhìn quanh, hắn trông thấy cái mũ của người tù rớt ở dưới đường, liền nhặt lấy và chụp nó vào cái đầu ướt át, lả ngoẹo ra đằng sau xe.   
- Thôi, đi! - Hắn ra lệnh.   
Anh xà-ích cáu kỷnh ngoái lại nhìn quanh, lắc đầu và đánh xe đi bước một về đồn cảnh sát, người lính áp giải đi kèm bên. Viên cảnh binh ngồi bên cạnh người tù, luôn luôn phải xốc cái thây chỉ chực trườn xuống khỏi ghế, trong khi đó, cái đầu của nạn nhân lả bên nọ, lật bên kia. Người lính đi theo bên cạnh xe, chốc chốc lại đặt lại chân cho người tù. Nekhliudov bước theo sau xe.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 96**

Chiếc xe tù chạy qua người lính cứu hoả(1) đứng gác ở cổng, vào trong sân đồn cảnh sát và đỗ lại trước bực cửa.   
Trong sân, mấy người lỉnh cứu hoả khác, tay xắn lên, vừa lau rửa một chiếc xe vừa nói cười ầm ĩ. Chiếc xe chở người tù vừa đỗ, đám cảnh binh xúm quanh ngay lại, họ xốc nách, nắm chân người tù và khiêng cái xác như không hồn ấy ra khỏi xe đang cọt kẹt dưới chân họ. Viên cảnh binh đi theo người tù nhảy xuống đất, vung vẩy bàn tay tê dại, trật chiếc mũ lưỡi trai ra và làm dấu. Người sắp chết được mang lên tầng gác trên, Nekhliudov đi theo sau.   
Trong căn phòng nhỏ bé, bẩn thỉu nơi người sắp chết được khiêng đến, có bốn chiếc giường con, hai chiếc đã có bệnh nhân: một người mồm méo xệch, cổ quấn băng, một người lao phổi. Người ta đặt người tù xuống một chiếc giường để không. Một người bé nhỏ, mắt sáng, lông mày luôn nhấp nháy, chỉ mặc quần áo lót và đi tất ngắn, bước đi nhanh nhèn, nhẹ nhàng; hắn lại gần nhìn người tù rồi nhìn Nekhliudov phá lên cười. Đấy là một người điên bị giữ lại ở trạm y tế đồn cảnh sát.   
- Chúng muốn doạ tôi? - Tên điên nói. - Nhưng không doạ được đâu?   
Viên sĩ quan trưởng đồn và một viên y sĩ cùng vào theo sau những người cảnh binh khiêng xác chết.   
Viên y sĩ lại gần người chết, nắn bàn tay có vệt tàn nhang vẫn còn mềm nhưng đã vàng ệch như sáp ong và lạnh toát. Ông ta cầm một lát rồi buông ra. Bàn tay rơi phịch xuống bụng người chết.   
- Đi đứt rồi, - viên y sĩ lắc đầu, nhưng rồi theo đúng thể thức, ông ta kéo tấm vải thô ẩm ướt của người chết lên, vén mớ tóc xoăn của mình ra khỏi vành tai, nghiêng đầu áp tai xuống bộ ngực vàng nhợt, nở nang và không còn động đậy của người tù. Tất cả mọi người im lặng.   
Ông ta ngồi thẳng lên, lắc đầu rồi lấy mấy ngón tay lần lượt vuốt hết mí mắt nọ đến mí mắt kia, đôi mắt tròng xanh cứ mở trừng trừng.   
- Tao không sợ đâu, tao không sợ đâu! - Người điên nói, miệng luôn mồm khạc nhổ về phía y sĩ.   
- Thế nào? - Tên sĩ quan hỏi.   
- Thế nào ư? Viên y sĩ nhắc lại. - Đưa hắn xuống nhà xác thôi.   
- Cẩn thận đấy, có chắc không?   
- Rõ quá đi còn gì, - viên y sĩ vừa trả lời vừa kéo vạt áo cánh che kín ngực người chết, không biết để làm gì. - Thôi cũng cứ cho tìm ông Matvey Ivanitch để đích thân ông ta khám. Petrov, anh đi tìm ông ấy đến ngay đây! - Người y sĩ nói rồi đi ra chỗ khác.   
- Thôi mang nó xuống nhà xác! - Tên sĩ quan nói. - Còn mày thì đến bàn giấy ký vào biên bản, - hắn quay lại với người lính áp giải, anh nầy từ nãy không rời người tù một phút…   
- Xin tuân lệnh, - người lính trả lời.   
Mấy người cảnh binh nhấc cái thây lên, khiêng đi; Nekhliudov định theo xuống thì người điên giữ lại, nói:   
- Ông không đồng loã với chúng nó chứ, vậy cho tôi xin điếu thuốc.   
Nekhliudov lấy bao thuốc lá, đưa cho anh ta một điếu.   
Người điên nhấp nháy đôi lông mày và nói rất nhanh, kể với chàng là người ta hành hạ anh ta bằng ám thị như thế nào.   
- Nghĩa là tất cả bọn chúng hùa nhau chống lại tôi, và đem bọn phù thuỷ của chúng ra hành hạ, giầy vò tôi.   
- Ông thứ lỗi cho, - Nekhliudov nói và không nghe tiếp chàng xuống sân, để xem người ta khiêng xác chết đi đâu.   
Mấy người cảnh binh khiêng cái xác lúc nãy đã đi qua sân vào đến trong cửa hầm. Nekhliudov muốn đi theo nhưng tên sĩ quan ngăn lại, hỏi:   
- Ông cần gì?   
- Tôi không cần gì cả.   
- Không cần thì ông hãy đi chỗ khác!   
Nekhliudov nghe theo và đi ra xe. Anh đánh xe đang ngủ. Chàng thúc hắn dậy và cả hai cùng quay trở lại ga.   
Chưa đi được một trăm thước thì họ lại gặp một chiếc xe tải cũng có một người lính áp giải mang súng đi kèm.   
Một người tù nữa đã chết hẳn rồi, để nằm trên xe. Anh ta nằm ngửa, cái đầu cạo trọc với chòm râu đen, đội chiếc mũ hình bánh đa lật úp xuống tận mũi, mỗi lần chiếc xe vấp phải cái gì lại nẩy tung lên. Người đánh xe tải đi đôi ủng to, cầm một dây cương đi theo bên cạnh con ngựa; theo sau là một cảnh binh. Nekhliudov khẽ vỗ vào vai anh xà-ích của mình.   
Anh xà-ích kỳm ngựa dừng lại, nói:   
- Ngài xem họ đang làm cái gì kỳa.   
Nekhliudov bước xuống và đi theo sau chiếc xe tải, chàng lại qua trước mặt người lính cứu hoả gác cổng vào trong sân đồn. Lúc đó mấy người lính cửu hoả đã rửa xe xong. Ở chỗ họ đứng ban nãy, bây giờ là một viên đại uý đội cứu hoả, người cao mà gầy, mũ lưỡi trai đính băng màu xanh; hắn thọc tay vào túi, cau có nhìn con ngựa nòi màu hạt dẻ cổ béo núc; một người lính cứu hoả dắt con ngựa đi cho nhanh trước mặt hắn. Con ngựa khập khiễng một chân trước và viên đại uý bực tức nói gì với viên thú y đứng bên cạnh.   
Khi nhìn thấy cái xác thứ hai, viên sĩ quan trưởng đồn cảnh sát, lúc đó cũng có mặt, lại gần người đánh xe tải hất hàm hỏi vẻ bực tức:   
- Nhặt được nó ở đâu đấy?   
- Ở phố Borbatovxkaia cũ ạ.   
- Một tù nhân à? - Viên đại uý hỏi.   
- Vâng ạ.   
- Đây là đứa thứ hai trong ngày hôm nay, - viên sĩ quan trưởng đồn nói.   
- Tổ chức gì lạ vậy? Mà sao trời nóng thế! - Viên đại uý đội cứu hoả nói rồi lại quay về phía người lính dắt con ngựa màu hạt dẻ đi tập tễnh, hắn quát - Cho nó vào ngăn buồng ở trong góc ấy. Còn mày, đồ chó đẻ, tao sẽ bảo cho mày biết cách làm què những con ngựa có giá trị hơn chúng mày, đồ súc sinh!   
Cũng như cái xác thử nhất, người chết được mang đến trạm xá. Nekhliudov như người bị thôi miên đi theo sau.   
- Ông muốn gì?   
Không trả lời, Nekhliudov đi theo đến chỗ người ta khiêng xác vào.   
Người điên ngồi trên giường hút lấy hút để điếu thuốc xin được của Nekhliudov.   
- A, ông lại trở lại à - Hắn nói và cười rộ lên. Trông thấy người chết, hắn nhăn mặt lại.   
- Lại nữa! Tôi chán lắm rồi. Tôi không phải là một đứa trẻ con, có phải không? Hắn vừa nói vừa quay lại mỉm cười như hỏi Nekhliudov.   
Trong khi đó, Nekhliudov nhìn cái xác người lúc nãy không gì che đậy và khuôn mặt, trước có cái mũ úp lên trên, giờ đây để phơi ra.   
Người tù khổ sai trước xấu xí bao nhiêu thì diện mạo và thân hình người nầy đẹp đẽ khác thường bấy nhiêu.   
Một người đang độ sung sức. Mặc dầu một nửa đầu đã bị cạo làm cho xấu xí, vừng trán không cao nhưng thẳng, hơi gồ trên đôi mắt đen đã lạc tinh thần, còn rất đẹp, cũng như cái mũi xinh xinh, sống mũi cong cong ở trên đôi ria mép tuấn tú. Đôi môi đã tím ngắt còn ngậm một nụ cười; một bộ râu lưa thưa bao quanh dưới cằm và bên nửa đầu để lộ ra một vành tai xinh xinh cứng cáp, đẹp đẽ. Vẻ mặt nom nghiêm trang, bình tĩnh và phúc hậu.   
Không kể là qua vẻ mặt người đó thấy rõ biết bao khả năng tinh thần đã bị huỷ diệt đi cùng với con người, mà qua hình thù nhỏ nhắn các xương tay và chân bị xiềng xích, nhìn vào những bắp thịt rắn chắc của chân tay thật cân đối, cũng thấy rõ anh ta trước kia chỉ với tư cách một sinh vật, là một người đẹp đẽ, khỏe mạnh, nhanh nhẹn nhường nào; so với con ngựa giống màu hạt dẻ mà vết thương đã làm viên đại uý đội cứu hoả giận dữ đến như vậy thì con người anh ta cũng còn hoàn hảo gấp bội. Thế mà người ta đã giết anh ta và không những đã chẳng có một ai thương xót anh là một con người, mà cũng chẳng có ai thương tiếc cho anh ở tư cách là một con vật hữu dụng đã bị giết vô ích. Tình cảm duy nhất mà cái chết của anh gợi cho tất cả những con người ở đó là sự bực mình và phải bận mang gấp cái thây sắp rữa nầy đi nơi khác.   
Bác sĩ, y sĩ và viên trưởng đồn cảnh sát vào trong phòng. Bác sĩ là một người to béo và lùn, mình bận chiếc áo đũi chiếc quần hẹp cũng bằng đũi bó chắt lấy cặp đùi chắc nịch. Viên trưởng đồn người nhỏ bé, mập mạp, mặt đỏ ửng, tròn như quả bóng, bộ mặt ấy càng tròn hơn khi hắn phồng mang lên lấy hơi - hắn có thói quen như vậy rồi lại từ từ thở ra.   
Bác sĩ ngồi xuống giường người chết và cũng y như viên y sĩ lúc nãy, ông ta nắm đôi tay người chết, nghe tim đập rồi vừa đứng dậy vừa xốc quần, nói:   
- Chết cứng ra rồi còn gì.   
Viên trưởng đồn ngậm hơi đầy mồm, từ từ phun ra.   
- Ở nhà tù nào đấy? - Hắn hỏi người lính.   
Người nầy trả lời và nhắc hắn về những vòng xích ở chân người chết.   
- Ta sẽ cho tháo ra. Lo gì, đã có thợ rèn, - tên trưởng đồn nói. Hắn phùng má lên và vừa đi về phía cửa sổ vừa thổi phù hơi ra.   
- Nhưng sao lại có thể thế được ạ? - Nekhliudov hỏi.   
Bác sĩ nhìn chàng qua mục kỷnh:   
- Ông hỏi tại sao lại thế ư? Sao họ lại chết vì trúng nắng ư? Bởi vì họ bị giam suốt cả mùa đông chứ sao, không vận động, không có ánh sáng và bỗng nhiên đi ra nắng, mà lại vào một hôm như hôm nay; hơn nữa lại đi thành đoàn, không thoáng khí. Thế là bị trúng nắng chứ còn gì nữa?   
- Nhưng sao lại đưa họ đi như vậy?   
- Ồ, cái đó ông đi mà hỏi người ta. Nhưng ông là ai mới được?   
- Một người qua đường.   
- A! Xin chào ông! Tôi không có thì giờ, - bác sĩ nói và bực dọc vuốt quần xuống đi về phía giường các bệnh nhân.   
- Thế nào? Anh dễ chịu chứ? - Ông ta nói với người đàn ông méo mồm, cổ quấn băng.   
Người điên lúc nầy đã hút thuốc xong, ngồi ở trên giường, khạc nhổ về phía người thầy thuốc.   
Nekhliudov xuống dưới nhà, ra sân. Chàng đi qua trước mặt những con ngựa của đội cứu hoả: và mấy con gà mái, rồi qua trước mặt người lính gác đầu đội mũ đồng, ra khỏi cổng; chàng lên xe và bảo người xà ích đánh xe ra ga, anh chàng đã ngủ gật.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Thời đó, cảnh sát và lính cứu hoả cùng đóng chung một chỗ*.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 97**

Khi Nekhliudov ra tới ga thì tất cả đám tù đã ngồi trong những toa xe có cửa sổ chấn song sắt. Trên sân ga, có vài người đi tiễn, nhưng họ không được lại gần các toa xe. Đám lính áp giải từ lúc nầy đặc biệt bận rộn. Trên quãng đường từ nhà lao đến ga, ngoài hai người đàn ông mà Nekhliudov đã chứng kiến, còn có ba tù nhân nữa bị cảm nắng chết. Một người trong bọn họ đã được đưa vào đồn cảnh sát gần nhất như hai người tù trước, còn những người kia đã chết ngay ở ngoài ga(1). Bọn lính áp giải không hề bận tâm đến việc năm người tù dưới sự áp giải của họ đáng lẽ ra có thể sống được mà lại chết. Điều đó họ không lo; họ chỉ lo làm sao thi hành cho thật chu đáo, những quy định của pháp luật trong những trường hợp như vậy: giao người chết, giấy tờ và đồ đặc của họ đến chỗ có trách nhiệm, và gạch họ tên họ trong danh sách những tù nhân giải đi Nizni Novgorod những công việc đó làm rất chật vật nhất là vào những hôm trời nắng thế nầy.   
Họ đang bấn vào những thủ tục ấy nên chừng nào công việc chưa xong thì họ không thể nào để cho Nekhliudov và những người khác tới gần các toa xe được.   
Nhưng Nekhliudov đã cho tiền một tên hạ sĩ quan áp giải nên được lại gần ngay; tên nầy để cho chàng đi qua, nhưng yêu cầu nói chuyện thật nhanh nhanh rồi đi, đừng để cho viên sĩ quan phụ trách trông thấy.   
Có tất cả mười tám xe, trừ một toa chở các nhà đương sự không kể, còn thì toa nào cũng chật ních những tù nhân. Đi dọc theo các cửa sổ toa xe, Nekhliudov lắng tai nghe: chỗ nào cũng chỉ thấy tiếng xích sắt, tiếng xô đẩy, ồn ào, xen lẫn những tiếng thô tục không tưởng tượng được tịnh không thấy ở đâu cỏ lấy một lời nói về những người bạn cùng đi đã gục chết ở dọc đường như ý chàng mong đợi. Trái lại, câu chuyện chỉ xoay quanh những vấn đề hành lý, nước uống và chọn chỗ ngồi. Ngó qua cửa sổ một toa, Nekhliudov trông thấy ở lối đi giữa toa có hai người lính đang tháo cùm cho tù. Những người nầy chìa tay ra: một người lính lấy chìa khoá mở khoá, gỡ cùm ra. Còn người kia thu lại số cùm.   
Sau khi lướt qua hết mấy toa đàn ông, Nekhliudov đến đám toa đàn bà. Chàng nghe thấy ở trong toa thứ hai có tiếng rền rĩ đều đều, tiếp theo là một tiếng kêu rên: "Ối, ối, ối trời đất ơi!"   
Nekhliudov không dừng lại, đi luôn và theo chỉ dẫn của một người lính, chàng lại gần toa thứ ba. Vừa mới đến bên cạnh một chiếc cửa sổ, chàng đã thấy một luồng hơi nóng nồng nặc mùi mồ hôi, từ trong xông ra, và nghe rõ thấy tiếng đàn bà léo nhéo. Trên chiếc ghế dài, ngồi chật những tù nhân mặc áo choàng với áo lót ngắn, mặt mày đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, họ đang chuyện trò ầm ĩ.   
Gương mặt Nekhliudov tiến lại gần chấn song khiến họ chú ý. Những người ngồi gần nhất bèn im lặng, xô đẩy nhau lại phía chàng. Maxlova bận áo trắng, đầu để trần, ngồi ở phía cửa sổ đối diện bên kia. Cạnh nàng cô thiếu nữ trắng trẻo và tươi cười Fedoxia. Nhận ra Nekhliudov, cô ta lấy khuỷu tay hích Maxlova và chỉ cho nàng thấy.   
Katiusa vội vã đứng dậy, choàng chiếc khăn lên mái tóc đen và vừa mỉm cười vừa bước lại gần cửa sổ, tay nắm lấy chấn song, mặt hớn hở ửng đỏ, lấm tấm mồ hôi.   
- Nóng ghê quá? - Nàng tươi cười sung sướng nói.   
- Cô đã nhận được các thứ chưa?   
- Đã, cảm ơn ông.   
- Cô có cần gì nữa không? - Nekhliudov hỏi, chàng cảm thấy cái hơi hầm hập từ trong toa xe bốc ra nóng như hơi lửa.   
- Tôi không cần gì nữa, xin cảm ơn ông.   
- Giá mà được uống nước nhỉ? - Fedoxia nói.   
- Ờ phải, giá được uống nước, - Maxlova nhắc lại.   
- Thế người ta không cho các cô nước uống à.   
- Họ có mang đến, nhưng uống hết cả rồi.   
- Tôi sẽ hỏi xin người lính cho. Từ đây cho tới Nizni Novgorod, tôi sẽ không được gặp các cô nữa đâu.   
- Vậy ông cũng đến đấy à? - Maxlova hỏi, làm như không biết việc đó, mắt nhìn chàng, vẻ sung sướng.   
- Tôi đi chuyến tàu sau.   
Maxlova không trả lời, chỉ sau đó một lát mới bật tiếng thở dài.   
- Thưa ngài, có thật là có mười hai tù nhân bị hành hạ chết dọc đường không ạ? - Một bà lão vẻ người xấu xí hỏi, giọng nói thô kệch quê mùa. Đó là bà Korableva.   
- Tôi không thấy nói là mười hai. Tôi trông thấy có hai. - Nekhliudov nói.   
- Người ta bảo có mười hai người bị chết. Thế mà chúng nó không bị trừng trị gì cả, phải không? Ôi, lũ ác quỷ!   
- Thế phụ nữ không ai bị ốm đau gì chứ? - Nekhliudov hỏi.   
- Đàn bà chúng tôi vững hơn ạ, - một nữ tù nhân, người nhỏ nhắn, vừa cười vừa nói. - Chỉ có mỗi một chị nảy ra ý kiến muốn ở cữ thôi. Ông nghe chị ta kêu đấy? - Vừa nói thêm, người ấy vừa chỉ sang toa bên cạnh, từ đấy văng vẳng đưa ra những lời rên rỉ.   
- Ông hỏi chúng tôi cần gì ư? - Maxlova vừa nói vừa cố nén một nụ cười vui vẻ, - Thế liệu có cách nào để người đàn bà đau đẻ ấy được phép ở lại không? Hay ông nói cho một lời với các nhà chức trách…   
- Được tôi sẽ nói.   
Còn việc nầy nữa, chị Fedoxia đây muốn gặp anh Taratx, chồng chị ấy có được không ạ? - Nàng vừa nói thêm vừa đưa mắt về phía Fedoxia. - Anh ta cùng đi với ông phải không?   
- Thưa ngài, có lệnh cấm không ai được nói chuyện với tù nhân - Một viên hạ sĩ quan lại gần nói. Hắn không phải là tên đã ăn tiền để cho Nekhliudov lại gần tàu.   
Chàng lui ra và tìm viên trưởng đoàn để nói hộ cho Taratx và người đàn bà đang giở dạ đẻ, nhưng mãi chẳng tìm thấy và hỏi thăm cũng không có tên lính nào trả lời.   
Tất cả họ đang bấn lên: một số bận giải một người tù đàn ông đi đâu đó, mấy tên khác mải chạy đi mua thức ăn và xếp lại đồ đạc của chúng lên các toa xe, còn một số nữa thì mắc giúp đỡ một mụ đi cùng với tên sĩ quan, cho nên chúng có trả lời chàng cũng là miễn cưỡng.   
Mãi sau hồi chuông hiệu(2) thứ hai cho tàu chạy, Nekhliudov mới trông thấy tên sĩ quan.   
Hắn đang lấy cánh tay ngắn ngủi chùi bộ ria mép trùm kín cả mồm, và đang nhún vai quở mắng viên thượng sĩ về chuyện gì đó.   
- Ô ng muốn cái gì? - Hắn hỏi Nekhliudov.   
- Ở trong toa xe có một người đàn bà đang giở dạ đẻ. Tôi nghĩ nên…   
- Ừ thì cứ để nó đẻ đi? Sau đó sẽ hay, - tên sĩ quan vừa nói vừa vung mạnh hai cánh tay ngắn ngủn, bước lên toa xe của hắn.   
Đúng lúc đó thì viên xa trưởng đi qua, tay cầm còi.   
Hồi chuông hiệu cuối cùng vang lên, tiếp theo là một tiếng còi. Trên sân ga, trong đám những người đi tiễn, và trong toa đàn bà, vang lên tiếng khóc lóc rền rĩ.   
Nekhliudov đứng với Taratx trên sân ga nhìn những toa tầu có cửa sổ chấn song sắt với những chiếc đầu cạo trọc của tù khổ sai, nối tiếp nhau diễn ra trước mắt.   
Rồi toa thứ nhất chở phụ nữ chuyển tới. Chàng nhìn thấy rõ những mái đầu tựa vào cửa sổ, người thì quấn tóc người bịt khăn vuông; rồi đến toa thứ hai, từ đó vẫn vọng ra những tiếng rên ri của người đàn bà đang giở dạ đẻ; cuối cùng đến toa trong đó có Maxlova.   
Nàng đứng ở cửa sổ cùng với nhiều người khác và nhìn Nekhliudov, nàng mỉm cười chua xót.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Đầu năm 1880 ở Moskva có năm tù nhân chết vì cảm nắng một ngày trong chuyến đi từ nhà lao Butieki đến ga xe lửa Nizni Novgorod (Chú thích của tác giả).*  
*(2) Hồi ấy ở nước Nga, tại ga đầu, thường thường 15 hay 20 phút trước khi tàu chạy có hồi chuông thứ nhất; trước 10 phút có hồi chuông thứ hai; ngay trước khi tàu chạy có hồi chuông thứ ba. Ở các ga trung tâm thì khoảng cách giữa hai lần chuông báo có ngắn hơn ít nhiều. (Theo bản dịch Hoa văn)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 98**

Còn hai tiếng nữa thì chuyến tàu hành khách có Nekhliudov sẽ khởi hành. Thoạt tiên, chàng định tranh thủ trong thời gian đó đi gặp chị gái, nhưng sau những ấn tượng buổi sáng, chàng cảm thấy bị kích động và mệt mỏi quá đến nỗi khi ngồi xuống chiếc ghế tràng kỷ nhỏ trong quán ăn hành khách hạng nhất, chàng bỗng thấy buồn ngủ quá, liền xoay người sang một bên và ngủ thiếp ngay đi, má tì vào lòng bàn tay.   
Một anh hầu bàn quần áo tề chỉnh, đeo huy hiệu, ở tay vắt một chiếc khăn ăn, đánh thức Nekhliudov dậy.   
- Thưa ngài, có phải ngài là công tước Nekhliudov không? Có một bà tìm ngài.   
Nekhliudov bừng tỉnh dậy và dụi mắt; nhớ lại xem mình đang ở đâu, và những sự việc xảy ra sáng nay.   
Trong ký ức chàng diễn ra đoàn tù nhân: những xác chết, những toa xe với những chiếc cửa sổ chấn song sắt và những người đàn bà bị nhốt ở trong; một người đau đẻ không có ai giúp đỡ, còn một người nữa thì mỉm cười chua chát với chàng, từ phía sau hàng chấn song sắt.   
Nhưng thực tế trước mắt chàng lại là một cảnh tượng khác hẳn: một cái bàn đầy những chai, những bình, những đài cắm nến, những bộ đồ ăn và xung quanh là những anh hầu bàn đi lại nhanh nhẹn; ở cuối phòng, trước một cái tủ quẩy đầy những đĩa hoa quả và chai lọ là người bán hàng và lưng những hành khách đứng đợi.   
Khi Nekhliudov đã ngồi dậy và dần dần tỉnh lại, chàng nhận thấy tất cả những người có mặt ở đấy đang tò mò theo dõi một cái gì xảy ra và thấy một toán người đang kiệu một bà ngồi trong một chiếc ghế bành, đầu trùm một tấm khăn "voan" mỏng. Người đầy tớ kiệu đi trước, nhìn mặt. Nekhliudov thấy có vẻ quen quen. Người kiệu đi sau là một anh gác cửa đội mũ lưỡi trai có băng dải vàng, cũng quen mặt. Theo sau kiệu là chị hầu phòng tóc uốn xoăn, mình bận chiếc tạp dề xinh xinh, tay mang một cái gói nhỏ, một vật gì tròn tròn để trong một cái bao da và mấy chiếc dù. Sau đến công tước Korsagin môi dày, cổ béo núc ních, bộ ngực ưỡn ra, đầu đội mũ lưỡi trai kiểu du lịch. Và cuối cùng đến cô Mitxi và người anh họ cô tên là Misa, cùng nhà ngoại giao Oxten, cổ cò hương, lộ hầu, lúc nào cũng vui tính mà Nekhliudov quen biết. Anh ta vừa đi vừa nói một câu chuyện gì nghiêm trang nhưng rõ ràng vẫn vừa bông lơn với cô Mitxi luôn mỉm cười. Sau rốt là lão bác sĩ, vừa đi vừa hút lấy hút để một điếu thuốc lá.   
Gia đình Korsagin rời ấp của họ ở vùng ngoại ô Moskva để đến ấp người chị ruột bà Công tước, trên con đường đi Nizni. Đám những người kiệu ghế, chị hầu phòng và lão bác sĩ đi vào trong phòng đợi của phụ nữ; thấy họ vào tất cả mọi người ở đấy tỏ vẻ chú ý và kính nể. Còn lão công tước vừa ngồi vào bàn là gọi ngay hầu bàn, sai lấy cho mình một cái gì đó. Mitxi và Oxten cũng dừng lại ở phòng quán ăn; họ đang sắp sửa ngồi xuống thì thấy từ ngoài cửa đi vào một người quen, họ liền ra đón. Người đó là Natalia Ivanovna, có Agrafena Petrovna đi theo.   
Natalia vừa đi vào vừa nhìn xung quanh. Hầu như cùng một lúc, nàng nhìn thấy cả Mitxi và cậu em trai. Thoạt tiên, nàng lại gần người thiếu nữ, đồng thời gật đầu làm hiệu với em. Ôm hôn Mitxi xong, nàng liền nói với Nekhliudov:   
- Gớm, mãi bây giờ chị mới tìm thấy cậu.   
Nekhliudov đứng dậy chào Mitxi, Misa và Oxten và chuyện trò với họ vài câu. Mitxi kể cho chàng nghe chuyện vì ngôi nhà ở nông thôn bị cháy, nên gia đình nàng phải dọn đến ở nhà bà dì. Nhân câu chuyện ấy, Oxten kể một câu chuyện cháy nhà ngộ nghĩnh, Nekhliudov không nghe hắn kể, quay sang phía chị, nói:   
- Chị đến, em mừng quá!   
- Chị đã đến từ lâu, có cả bà Agrafena Petrovna cùng đi. Nàng vừa nói vừa chỉ về phía bà Petrovna; bà nầy đầu đội mũ, mình mặc áo đi mưa, vẻ dịu dàng, trân trọng, e lệ từ xa chào vọng lại, không muốn lại gần để khỏi phiền chàng. - Bà ấy và chị, cả hai tìm cậu khắp nơi.   
- Thế mà em thì lại ngủ chợp đi ở đây. Chị đến, thật em mừng quá! - Chàng nhắc lại. - Em đã bắt đầu viết cho chị một bức thư.   
- Thế à? Nàng nói, vẻ sợ hãi. - Về vấn đề gì thế cậu?   
Thấy hai chị em Nekhliudov sắp bắt đầu nói với nhau về chuyện riêng. Mitxi và mấy người bạn trai của cô liền đi ra chỗ khác. Nekhliudov cùng với chị ngồi xuống bên cửa sổ, trên một cái ghế tràng kỷ bọc nhung, trên ghế, ngay bên cạnh, có một tấm mền đi đường, một chiếc hộp giấy và đồ đạc của một người nào đó.   
Chiều hôm qua, sau khi từ biệt anh chị, em đã định trở lại xin lỗi, nhưng em không biết anh ấy sẽ cho là thế nào; em đã hơi quá lời với anh, điều đó làm em ân hận mãi.   
- Chị biết lắm, chị tin là cậu chẳng muốn… Cậu cũng biết rõ…   
Nước mắt rưng rưng, nàng đặt tay vào tay em. Câu nói của nàng tuy không rõ, nhưng Nekhliudov cũng hiểu và rất cảm động về ý nghĩa của nó. Ý nàng muốn nói là tuy nàng hết lòng yêu chồng, nhưng tình nghĩa chị em, nàng vẫn coi là quan trọng và quý giá, và mỗi điều xích mích giữa chồng và em đều làm cho nàng hết sức đau lòng.   
- Cảm ơn chị, cảm ơn chị… Ôi! Giá chị được mục kích những cảnh tượng mà em đã trông thấy trong ngày hôm nay, - chàng nói vì bỗng nhớ đến người tù bị chết thứ hai.   
- Hai người tù đã bị giết chết!   
- Bị giết chết thế nào hả cậu?   
- Vâng, bị giết chết! Người ta dẫn họ đi đang lúc trời nóng bức thế nầy, nên hai người đã bị cảm nắng mà chết.   
- Không thể thế được! Thế nào, ngày hôm nay à? Vừa mới đây thôi à?   
- Đúng, vừa mới đây thôi. Em đã trông thấy xác họ.   
- Nhưng tại sao mà người ta lại giết họ? Ai đã giết? - Natalia Ivanovna nói.   
- Những người đã bắt họ phải đi đã giết họ chứ ai - Nekhliudov bực tức trả lời, chàng cảm thấy nàng nhìn nhận việc nầy y như chồng vậy.   
- Ôi lạy Chúa tôi? Bà Agrafena Petrovna đã đứng lại gần, kêu lên.   
- Phải, chúng ta đã không biết một tí gì về người ta đã hành hạ những người bất hạnh ấy, thế mà, chúng ta có nhiệm vụ phải biết những cái đó! - Nekhliudov vừa nói thêm vừa nhìn lão công tước Korsagin ngồi trước một đĩa hoa quả, cổ buộc một cái khăn; và cùng lúc đó, ngẩng đầu lên lão nhìn thấy Nekhliudov.   
- Nekhliudov! - Lão gọi to. Anh có muốn uống một chút gì giải nhiệt không? Đi đường xa mà uống một chút thì tốt lắm.   
Nekhliudov từ chối và quay mặt đi.   
- Nhưng cậu định làm gì bây giờ? - Natalia Ivanovna hỏi tiếp.   
- Làm cái gì em có thể làm được. Hiện nay em cũng chưa biết là cái gì, nhưng em cảm thấy cần phải làm một cái gì đấy. Và em sẽ làm việc gì em có thể làm được.   
- Phải, phải, chị hiểu. Nhưng với họ? - Nàng mỉm cười đồng thời đưa mắt về phía gia đình Korsagin. - Có thật mọi việc đã chấm dứt rồi không?   
- Dứt hẳn rồi, em nghĩ cả hai bên đều không có gì để luyến tiếc.   
- Thật là đáng tiếc. Chị tiếc lắm. Chị rất mến cô ta. Thôi, hãy cứ cho là như vậy, nhưng vì lẽ gì cậu lại muốn tự trói buộc mình lại? Cậu đi làm gì? - Nàng rụt rè hỏi thêm.   
- Em đi vì đó là bổn phận của em, - Nekhliudov nói, giọng trang nghiêm và lạnh nhạt như muốn chấm dứt câu chuyện.   
Nhưng chàng lại hối hận ngay về sự lạnh nhạt của mình. "Tại sao ta không nói với chị ta tất cả những điều ta nghĩ? Và để cho cả Agrafena Petrovna nghe nữa?"   
Chàng vừa tự nhủ vừa nhìn bà hầu phòng già nua. Sự có mặt của bà Agrafena Petrovna càng thôi thúc hơn nữa chàng nói ra điều quyết tâm của mình với người chị ruột.   
- Chị muốn nói đến việc em định cưới Katiusa phải không? Chị thấy đấy, em đã quyết định lấy, nhưng cô ta dứt khoát khăng khăng một mực chối từ, - chàng nói, giọng run lên như mỗi lần nói tới điều đó. - Cô ta không muốn nhận sự hy sinh của em, mà muốn chính mình lại hy sinh; trong hoàn cảnh của cô ta hiện nay thì hy sinh như vậy là hy sinh rất lớn. Em không thể nào nhận sự hy sinh đó nếu nó chỉ là do xúc động nhất thời. Và bây giờ em đi theo cô ta; cô ta ở đâu em sẽ ở đấy và đem hết sức mình ra làm cho số phận cô ta bớt đau khổ.   
Natalia không nói gì. Agrafena Petrovna lắc đầu và nhìn nàng, vẻ dò hỏi.   
Giữa lúc đó, từ phòng đợi của phụ nữ, toán người lúc nãy lại đi ra. Vẫn Filip, anh đầy tớ điển trai, cùng người gác cửa, hai người kiệu bà công tước Korsagin. Thấy Nekhliudov, bà ta đỗ kiệu, vẫy chàng lại gần vừa chìa bàn tay ra vừa lo lắng chờ đợi một cái bắt tay quá mạnh.   
- Thật kinh khủng? - Bà ta muốn nói về trời nóng nực. - Tôi không chịu nổi! Cái khí hậu nầy nó giết tôi mất?   
Khi đã nói xong về những cái khủng khiếp của khí hậu nước Nga và mời Nekhliudov đến nhà chơi, bà ra hiệu cho hai người kiệu bà đi.   
- Nhớ thế nào cũng lại đằng tôi chơi nhé! - Đi được một quãng rồi, bà ta còn ngoái cái gương mặt dài thưỡn lại nói với Nekhliudov.   
Chàng ra sân ga. Đám người kiệu bà công tước rẽ về bên tay phải, đi về phía những toa hạng nhất. Nekhliudov cùng một người phu vác hành lý cho mình và Taratx lưng đeo tay nải, rẽ về bên tay trái.   
- Đây là người bạn đường của em, - Nekhliudov chỉ vào Taratx, nói với chị, trước đây chàng đã có dịp nói với chị về anh chàng nầy.   
- Sao kia? Cậu đi toa hạng ba à? - Natalia Ivanovna hỏi khi thấy Nekhliudov dừng lại trước một toa xe hạng ba, và người phu vác hành lý cùng với Taratx trèo lên xe.   
- Vâng, đi thế nầy em thích hơn, em đi cùng với Taratx, - chàng nói. - À còn một việc nầy nữa, - chàng nói thêm. - Cho tới nay, ruộng đất ở Kuzminxkoie em chưa trao hẳn cho nông dân; như vậy, trường hợp em chết đi, các cháu sẽ là người thừa kế.   
- Dmitri, cậu đừng nói thế!   
- Nếu em có đem chỗ ruộng đất ấy cho đi, thì em chỉ có thể nói một điều là, tất cả chỗ tài sản còn lại sẽ về phần các cháu, vì không chắc gì em lấy vợ, mà nếu có lấy nữa thì cũng sẽ không có con. Cho nên…   
- Dmitri, chị van cậu, đừng nói với chị như thế! - Natalia nói.   
Tuy nhiên, Nekhliudov nhận thấy nghe chàng nói thế, nàng rất mừng.   
Ở phía đầu đoàn tàu, cạnh đám toa hạng nhất chỉ còn mấy người vẫn đứng ngắm toa xe trong có bà công tước Korsagin.   
Hầu hết các hành khách đã ngồi yên chỗ, chỉ còn một vài người đến chậm đang chạy vội, gót chân giẫm sầm sầm trên những tấm ván sàn sân ga; nhân viên hoả xa đóng cửa các toa xe lại, yêu cầu tất cả hành khách lên tàu và người ra tiễn đi về. Nekhliudov vào trong toa xe nóng bức và hôi hám, nhưng lập tức lại ra ngay ngoài sân cỏ, chỗ toa nối nhau.   
Natalia Ivanovna, đầu đội chiếc mũ hợp thời trang, mình khoác áo choàng ngắn, cùng với bà Agrafena Petrovna đứng đối diện toa xe. Nàng hẳn đang cố tìm một câu chuyện gì để nói với em, nhưng không tìm ra.   
Ngay cả cái câu "Viết thư nhé" nàng cũng không nói được nữa, vì từ xưa, hai chị em vẫn chế giễu cái câu cổ truyền người ta thường dùng khi chia tay đó.   
Mấy lời ngắn ngủi trao đổi với nhau về những vấn đề tiền bạc và gia tài phút chốc đã phá tan mối tình chị em thật là âu yếm vẫn có từ trước giữa hai người; bây giờ đối với nhau họ cảm thấy hững hờ xa lạ. Cho nên Natalia Ivanovna mừng thầm khi đoàn tàu chuyển bánh, nàng chỉ gật gật đầu vẻ mặt buồn rầu, thương cảm: "Chúc cậu đi mạnh khỏe nhé, cậu Dmitri!".   
Nhưng đoàn tàu vừa chuyển qua, nàng đã nghĩ ngay tới cách thuật lại thế nào với chồng câu chuyện vừa nói với em trai; vẻ mặt nàng lúc nầy nom nghiêm trang, tư lự.   
Nekhliudov cũng vậy, dù rằng từ trước, đối với chị chàng chỉ có những tình cảm hết sức thân thiết và không giấu chị một điều gì, giờ đây, chàng cũng thấy bứt rứt nặng nề và mong muốn chóng đi xa chị. Chàng cảm thấy người chị Natalia thân thiết xưa kia, nay không còn nữa; chỉ còn có một nô tỳ của một anh chàng khả ố, da ngăm ngăm đen, người đầy lông lá, xa lạ đối với chàng. Chàng đã nhận thấy rõ ngay như thế khi trông thấy gương mặt bà chị tươi hẳn lên lúc nghe chàng bắt đầu nói về cái điều chồng nàng đang quan tâm, tức là về việc đem ruộng đất cho nông dân và việc thừa hưởng gia tài.   
Và điều đó làm cho chàng rất buồn.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 99**

Trong toa xe hạng ba rộng lớn chật ních hành khách lại bị mặt trời nung nấu suốt một ngày, hơi nóng ngột ngạt quá nên Nekhliudov không vào trong toa mà đứng bên ngoài, chỗ nối toa. Nhưng cả ở đấy nữa cũng không có lấy một chút hơi mát. Mãi khi đoàn tàu ra khỏi thành phố và có những luồng gió thổi qua, chàng mới thấy được thở căng lồng ngực.   
"Đúng, chúng đã giết họ" - chàng nhắc lại những lời đã nói với chị. Và trong trí tưởng tượng của chàng, trên tất cả những ấn tượng của ngày hôm đó, vụt hiện lên một cách sinh động khác thường cái khuôn mát đẹp đẽ của người tù thứ hai với nụ cười trên môi, với vẻ trang nghiêm trên vầng trán, với vành tai cứng cáp, xinh xinh dưới cái đầu trọc đã tím lại. "Và cái điều kinh khủng hơn cả là anh ta đã bị giết mà không người nào biết ai đã giết. Thế mà anh ta đã bị chúng giết. Theo lệnh của Maxlenikov, người ta đã dẫn anh đi như tất cả những người khác. Chắc hẳn Maxlenikov cũng chỉ đã ra lệnh như mọi bận, hắn nguệch ngoạc một chữ kí ngu ngốc trên một tờ giấy có tiêu đề và chắc chắn là hắn tuyệt nhiên không tự cho mình là kẻ có tội trong việc nầy. Còn bác sĩ khám sức khỏe tù nhân, thì lại càng không thấy có tội. Ông ta đã làm phận sự không sai một ly, đã lọc ra những người yếu sức; ông ta đoán trước sao được hôm nay trời lại nóng như thiêu như đốt như thế nầy và họ lại giải tù đi muộn như vậy, mà lại đông đến thế. Còn giám ngục? Viên giám ngục cũng chỉ là thi hành cái mệnh lệnh phải giao đi, vào ngày nào đó, một số là bao nhiêu tù khổ sai, bao nhiêu tù đi đày, bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ, thế thôi. Cũng không thể nói viên sĩ quan áp giải là có tội được; nhiệm vụ của hắn là nhận một số tù nào đó, ở một nơi đã định và giao lại đủ số đó ở một nơi nào đó.   
Hắn đã giải đi như thường lệ và cũng không ngờ đâu rằng những con người khỏe mạnh, như hai người mà Nekhliudov đã trông thấy đấy, lại không chịu nổi và bị chết. Không ai có tội cả, thế nhưng lại đã có những người đã bị giết mà bị giết chính bởi ngay những kẻ không có tội lỗi gì về cái chết của họ?".   
"Sự thể nầy xảy ra, - Nekhliudov nghĩ, - chỉ tại chỗ tất cả những người đó - tỉnh trưởng, giám ngục, trưởng đồn, cảnh binh - đều cho rằng ở đời có những trường hợp mà trong quan hệ giữa con người với nhau, không bắt buộc phải có thái độ nhân đạo. Nhưng tất cả những người đó cả Maxlenikov, viên giám ngục, và viên sĩ quan áp giải nếu họ không phải là tỉnh trưởng, là giám ngục, là sĩ quan áp giải thì chắc họ phải suy nghĩ ít nhất đến hai mươi lần rằng: trời nóng như thế, có thể cho dẫn những người nầy đi đông như thế được không?. Dọc đường họ sẽ dừng lại đến hai mươi lần, và khi nhận thấy có một người lả đi,thở không ra hơi thì họ đã phải cho anh ta ra ngay khỏi hàng ngũ và dẫn anh ta vào chỗ có bóng râm, để cho anh ta uống nước, để cho anh ta nghỉ ngơi, và cuối cùng, nếu điều bất hạnh còn xảy ra, họ sẽ tỏ lòng thương xót. Điều đó chẳng những giờ đây họ sẽ không làm mà họ còn ngăn cản không cho người khác làm nữa, chẳng qua chỉ tại một điều là trước mắt họ, họ chỉ thấy chức vụ của họ và những yêu cầu của chức vụ ấy thôi; những yêu cầu đó họ đặt lên trên tất cả những yêu cầu của quan hệ con người với nhau. Tất cả là ở chỗ đó, - Nekhliudov tiếp tục nghĩ. - Một khi người ta thừa nhận, dù là chỉ trong một tiếng đồng hồ hoặc trong một trường hợp độc nhất tối đặc biệt nào đó thôi, là có một cái gì đó quan trọng hơn tình nhân loại, thì không còn có tội ác nào người ta lại không phạm được mà vẫn cho mình là vô tội.   
Nekhliudov đắm đuối suy nghĩ, nên không nhận thấy tiết trời thay đổi. Một đám mây đầu tiên tả tơi lan tới, thấp là là, che lấp cả mặt trời, rồi một đám mây dày dặc, mầu xám nhạt từ phương tây kéo nhanh đến: ở nẻo xa một trận mưa nặng hạt, xiên xiên đã trút xuống đồng ruộng, rừng cây. Hơi ẩm từ mây hoà vào không khí. Chốc chốc những tia chớp sáng loáng lại rạch xé mây đen. Tiếng sấm ầm ầm mỗi lúc một mau hoà lẫn với tiếng xe lửa chạy rầm rầm. Đám mây càng ngày càng lại gần; những giọt nước mưa xiên xiên, bị gió thổi bạt đi, bắt đầu lấm tấm rơi trên sàn chỗ nối toa và trên áo khoác ngoài của Nekhliudov. Chàng đổi chỗ sang phía bên kia, phồng ngực hít lấy hơi mát rượi, ẩm ướt và mùi lúa mạch ngọt ngào trên đồng ruộng đang chờ mưa; chàng nhìn những mảnh vườn, những khu rừng, những cánh đồng lúa mạch vàng hoe, những dải lúa kiều mạch xanh tươi và những luống khoai tây xanh thẫm đang nở hoa, lướt vụt qua trước mặt. Có thể nói là tất cả đều được phủ một lớp sơn bóng: màu xanh hoá ra xanh ngắt, vàng hoá ra vàng tươi, còn chỗ nào đen thì đen thẫm lại.   
- Mưa nữa đi, mưa nữa đi. - Nekhliudov nói, lòng khoan khoái thấy đồng ruộng, vườn tược sống lại dưới trận mưa phúc đức. Cơn mưa rào tạnh ngay. Đám mây lớn, một phần trút xuống thành mưa, còn thì bay tản mạn ra xa, và những giọt mưa cuối cùng đã rớt thẳng thưa thớt, nhỏ hạt xuống mặt đất ướt át.   
Mặt trời lại ló ra, làm cho muốn vật sáng loáng; đằng đông, trên đường chân trời, một cái mống cụt, không cao lắm, nhưng tươi sáng, đặc biệt có màu tím là thắm hơn ca.   
"Nhưng ta đã nghĩ gì thế nầy?" Nekhliudov tự hỏi mình khi tất cả những biến đổi trong thiên nhiên đó đã chấm dứt và đoàn tàu bắt đầu chạy vào trong một đường hẻm, hai bên sườn vách cheo leo.   
"Ừ! Phải, ta vừa nghĩ rằng tất cả những con người ấy giám ngục, sĩ quan, lính áp giải tất cả những viên chức đó, phần lớn vốn hiền lành, giờ đây, họ trở thành độc ác chỉ vì họ làm viên chức nhà nước thôi".   
Chàng nhớ lại thái độ lãnh đạm của Maxlenikov khi chàng kể cho hắn nghe những chuyện xảy ra ở trong nhà lao, nhớ lại sự khắc nghiệt của tên giám ngục, sự tàn nhẫn của viên sĩ quan áp giải từ chối không cho những người xin hắn được đi xe và chẳng đoái hoài chi tới người phụ nữ đau đớn, trở dạ đẻ ở trên tầu.   
"Tất cả những con người đó, rõ ràng là tim họ trơ như đá rắn như sắt, không một chút tình thương xót đơn giản nào thấm được vào lòng họ, chỉ vì họ là viên chức nhà nước: Tình yêu thương nhân loại không thấm vào được lòng họ - những viên chức nhà nước - cũng như nước mưa không thể thấm được vào vách đá kia, - chàng nghĩ vậy khi nhìn hai bên vách xây bằng đá màu sắc sặc sỡ, trên đó nước mưa chảy ròng ròng như suối, không thấm vào đất ở bên trong được. - Có thể việc xây những vách đá kia là cần thiết, nhưng nhìn cả dải đất trơ trụi, không cây cối ta không khỏi đau lòng, vì trên mặt nó cũng có thể mọc xum xuê đầy lúa mạch, cỏ xanh, um tùm cây cối như ở trên đỉnh vách kia. Đối với con người cũng như thế, - Nekhliudov nghĩ - có thể những viên tỉnh trưởng, giám ngục, cảnh binh kia là cần phải có, nhưng nhìn thấy họ trơ như đá, không còn bản chất chủ yếu của con người nữa, không còn tình thương yêu giữa đồng loại với nhau nữa, thì thật là đáng ghê sợ   
"Tất cả đều do ở chỗ những con người đó công nhận là luật pháp cái không phải là luật pháp và lại không công nhận là luật pháp cái luật pháp vĩnh cửu, bất biến, đương nhiên mà chính Thượng đế đã khắc sâu vào tâm khảm con người. Chính vì thế mà khi gần họ ta thấy khó chịu, chàng nghĩ. - Chỉ là ta sợ họ thôi. Những con người đó quả thật đáng ghê sợ, đáng ghê sợ hơn cả những tên trộm cướp. Tên trộm cướp dù sao đi nữa cũng còn có thể có từ tâm, chứ bọn họ thì không thể có được. Họ kỵ từ tâm cũng như những tảng đá kia kỵ cây cỏ. Chính vì thế mà họ đáng sợ. Người ta thường bảo là bọn Pugasev, bọn Razin là đáng sợ. Nhưng chính họ còn đáng sợ hơn gáp nghìn lần.   
"Giả sử người ta đặt một vấn đề tâm lý: làm thế nào để tạo những con người ở thời đại chúng ta, những người theo đạo Thiên Chúa, những người theo chủ nghĩa nhân đạo những người chất phác lương thiện, thành những người làm được những việc đại gian, đại ác mà không thấy mình là có tội, thì chỉ có một giải đáp là làm cho những con người ấy trở thành tỉnh trưởng, những sĩ quan, những giám mục, nghĩa là thứ nhất: họ tin chắc rằng có một loại công việc gọi là viên chức nhà nước nó cho phép người ta đối xử với con người như đối xử với đồ vật, không có tình nhân loại, nghĩa bác ái gì hết; thứ hai: những con người làm việc cho nhà nước đó phải liên kết chặt chẽ với nhau như thế nào, để cái trách nhiệm về hậu quả những hành vi của họ sẽ không rơi xuống đầu riêng một người nào cả. Không có những điều kiện đó thì ở thời đại chúng ta, không thể nào có thể có được những hành vi ghê gớm như là ta đã chứng kiến ngày hôm nay. Tất cả là do người ta tưởng rằng có những trường hợp có thể đối xử với đồng loại không cần tình thương yêu. Nhưng làm gì có trường hợp như vậy. Người ta có thể đối xử không chút tình thương yêu đối với những vật vô tri vô giác; người ta có thể chặt cây, nung gạch, rèn sắt không chút tình thương; nhưng trong việc đối xử với con người không thể không có tình thương yêu được, cũng như người ta không thể nào chăm sóc ong mật lại không thận trọng. Bản tính của ong mật là như vậy. Nếu anh không cẩn thận với chúng thì anh sẽ làm hại chúng và làm hại cả chính bản thân anh nữa. Đối với con người cũng thế, không thể nào cư xử khác được, bởi vì lòng thương yêu lẫn nhau của con người là định luật cơ bản của đời sống loài người. Cố nhiên ta không thể buộc người khác phải thương yêu mình, như buộc người khác phải làm việc cho mình, nhưng không phải vì thế mà có thể đối xử với mọi người không có tình thương yêu, nhất là khí còn muốn đòi hỏi ở người khác một điều gì đó. Nếu anh không cảm thấy có tình thương yêu đối với mọi người, thì anh hãy ngồi yên đó, Nekhliudov tự nói với mình, - anh hãy chăm chút đến bản thân anh, trông coi đến những vật dùng của anh, đến tất cả những gì anh muốn, nhưng đừng động đến con người. Cũng như chỉ khi ta thấy đói cần ăn thì ăn mới có lợi mà vô hại, việc đối xử của con người cũng vậy nó chỉ có lợi mà không có hại khi anh yêu thương con người. Hãy thử đối xử với mọi người không chút tình thương yêu, như ta đã đối xử với người anh rể của ta hôm qua, thì sự độc ác tàn bạo trong cách ăn ở của mọi người sẽ không còn biết đâu là giới hạn nữa, như những sự việc chính mắt ta trông thấy trong ngày hôm nay, và nỗi đau khổ cho bản thân mình cũng không còn biết đâu là bến bờ nữa, như ta đã thấy rõ trong cả cuộc đời ta như vậy phải, phải, đúng là như vậy, - Nekhliudov nghĩ.   
"Đúng! Đúng lắm!" - chàng tự nhắc lại và cảm thấy hai niềm khoan khoái: một là vì người được mát mẻ sau cơn nóng bức; hai là vì đã hiểu thấu được rất rõ ràng minh bạch một vấn đề từ lâu chàng vẫn băn khoăn.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 100**

Toa tàu Nekhliudov đi, một nửa đã chật người ngồi. Trong số hành khách có người đi ở, có thợ thủ công, có công nhân, có đồ tể, có người Do Thái, có thư ký hiệu buôn, có phụ nữ vợ công nhân, một người lính, hai bà mệnh phụ - một người còn trẻ, một người đã luống tuổi, tay để trần đeo vòng xuyến, - và một người sang trọng vẻ mặt nghiêm nghị, trên mũ lưỡi trai đen có đính chiếc phù hiệu.   
Sau một lúc ồn ào chọn chỗ, giờ đây mọi người đều đã yên vị, kẻ đang cắn hạt quỳ, người hút thuốc hoặc chuyện trò náo nhiệt.   
Taratx, vẻ mặt hân hoan, ngồi ở bên phải lối đi, vừa giữ chỗ cho Nekhliudov, vừa vui vẻ chuyện trò với một người đàn ông vạm vỡ, mặc áo choàng bằng vải, để hở ngực, ngồi đối diện. Về sau, Nekhliudov môi biết anh nầy là một người làm vườn, đáp tàu đến nơi làm việc mới.   
Trước khi tới chỗ Taratx, Nekhliudov dừng lại ở lối đi bên cạnh một ông già tốt lão, râu bạc phơ, mặc một chiếc áo choàng bằng vải Nam kinh, đang nói chuyện với một thiếu phụ ăn vận quê mùa. Ngồi bên cạnh người nầy là một cháu gái lên bảy tuổi, chân bỏ thõng xuống không tới sàn tàu; em bé mặc một chiếc áo ngoài mới, tóc như tơ trắng kết thành bím, miệng luôn luôn cắn hạt quỳ ông cụ quay lại nhìn thấy Nekhliudov, liền thu gọn cái vạt áo từ nãy để xoà trên chiếc ghế dài bóng loáng, và nói với chàng, giọng hiền từ:   
- Mời ông ngồi xuống đây.   
Nekhliudov cảm ơn ông cụ và ngồi xuống. Chàng vừa ngồi xong thì người thiếu phụ lại tiếp tục câu chuyện bị đứt quãng. Chị kể chuyện chị ra tỉnh với chồng và được anh ta đón tiếp như thế nào; giờ đây chị về quê.   
Lần trước tôi ra thăm anh ấy vào dịp tết Carnaval. Cho đến bây giờ, ơn Chúa tôi mới lại ra với anh ấy, - chị ta nói. - Sau nầy, được Chúa thương, đến Giáng sinh tôi sẽ lại ra.   
- Thế thì hay quá, - ông cụ vừa nói vừa nhìn sang Nekhliudov. - Thỉnh thoảng cũng nên ra thăm anh ấy, kẻo còn trẻ mà ở ngoài tỉnh thì dễ hư lắm.   
- Thưa cụ, không đâu ạ? Nhà con không phải hạng người như vậy đâu ạ? Anh ấy đứng đắn lắm, sống như con gái ấy. Tất cả tiền nong, từng đồng xu một, anh ấy cũng góp nhặt gửi hết về nhà. Nhìn thấy mặt con bé cháu đây, anh ấy mừng mừng là! Mừng quá không nói lên được nữa, - chị ta mỉm cười nói tiếp.   
Đứa con gái ngồi nghe mẹ nói chuyện vừa không ngừng cắn hạt quỳ và nhổ bỏ vỏ, đôi mắt bình thản và thông minh ngước nhìn Nekhliudov và ông cụ như để chứng minh những lời mẹ nó nói là đúng.   
- Nếu anh ấy khôn ngoan như thế thì càng hay, - ông cụ lại nói. - Thế cái món kia, anh ấy có ưa không? - ông cụ vừa nói vừa đưa mắt nhìn về phía một cặp, đúng hai vợ chồng cùng là công nhân, ngồi ởphía bên kia lối đi.   
Đưa miệng chai vodka kề môi, đầu ngửa ra đằng sau, anh chồng nốc một hơi, trong khi đó chị vợ hai tay ôm cái bị vừa lấy chai rượu ra, chăm chú nhìn chồng.   
- Không, nhà con không uống rượu, cũng không hút thuốc, - người đàn bà thừa dịp đó để ca tụng chồng một lần nữa. - Những người như anh ấy, cụ ạ, ở thế gian nầy không nhiều lắm đâu! Anh ấy như thế đấy. - Chị nói thêm và quay về phía Nekhliudov.   
- Thế thì còn gì hay hơn nữa! - ông cụ vừa nhắc lại vừa nhìn anh công nhân uống rượu.   
Anh nầy đưa chai rượu cho vợ, chị vợ cầm lấy vừa nâng lên gần môi vừa cười, đầu gật gù. Thấy Nekhliudov và ông cụ nhìn mình, anh công nhân quay lại phía chàng, nói:   
- Có gì đâu thưa ngài? Ngài nhìn chúng tôi vì chúng tôi uống rượu à? Lúc chúng tôi trần lực ra làm thì chẳng thấy ai ngó đến, nhưng khi chúng tôi uống rượu thì người nào cũng nhìn. Tôi kiếm được tiền thì tôi uống rượu, tôi khao vợ tôi, có thế thôi.   
- Phải, phải. - Nekhliudov nói, chẳng biết trả lời thế nào khác.   
- Có phải thế không ạ, thưa ngài? Vợ tôi là người nền nếp, đảm đang; tôi rất vừa ý, không phải phàn nàn gì cả vì nhà tôi biết thương tôi. Có phải thế không mình, Mavra?   
- Nầy, cầm lấy, em không uống nữa đâu, - người vợ, miệng nói, tay đưa trả lại chồng chai rượu. - Anh ba hoa gì thế? - Chị ta nói thêm.   
Đấy nhà tôi nó thế đấy, - anh công nhân nói tiếp, - nhà tôi tốt, tốt đáo để, có điều là lắm lúc bỗng không lại rít ken két như bánh xe không dầu ấy. Anh nói có đúng không hả, Mavra?   
Mavra cười, quờ quạng cánh tay, có vẻ hơi say.   
- Chà! Anh lại bốc lên rồi đấy…   
- Và nhà tôi là như vậy đấy, tốt lắm, nhưng không phải bao giờ cũng thế đâu, y như con ngựa ấy; chỉ cần luồn một dây cương xuống dưới khẩu đuôi nó, nó sẽ cho ngài thấy những chuyện không thể tưởng tượng được…   
- Tôi nói thực đấy. Xin ngài bỏ quá cho. Tôi hơi quá chén! Ờ, làm gì bây giờ? - Anh công nhân nói xong, gối đầu lên đùi vợ đang mủm mỉm cười, sửa soạn ngủ.   
Nekhliudov ngồi nán lại với ông cụ một lúc; nghe ông cụ kể chuyện về cuộc đời mình. Ông cụ làm nghề thợ xây bếp lò, cụ đã làm việc suốt năm mươi ba năm nay, và trong một đời cụ đã xây không biết bao nhiêu là lò. Bây giờ, cụ định nghỉ ngơi một chút, nhưng cũng chẳng có lúc nào được rảnh. Cụ vừa ra tỉnh kiếm việc làm cho mấy đứa con cháu, và bây giờ cụ trở về thăm quê nhà.   
Nghe xong câu chuyện, Nekhliudov đứng dậy trở về chỗ Taratx vẫn giữ cho chàng.   
- Ngài cứ ngồi xuống đi, chúng tôi sẽ để cái túi hành lý ra đây, - người làm vườn đối diện với Taratx, hoà nhã nói, mắt ngước lên nhìn Nekhliudov.   
- Càng chật càng vui, ông ạ - Taratx tươi cười nói với cái giọng trầm bổng của anh; anh đưa hai cánh tay chắc nịch nhất bổng cái túi nặng tới ba mươi cân coi như không, để ra phía cửa sổ. - Chỗ ngồi thì thiếu gì, mà có đứng một tí, hay thậm chí nằm xuống dưới gầm ghế cũng được cơ mà. Thế nầy, bọn mình dễ chịu chán. Việc gì phải tranh cãi nhau? - Anh ta nói, nét mặt đầy vẻ thân ái hiền hậu.   
Nói về mình, Taratx thường bảo khi không uống rượu, anh chẳng nói một lời, nhưng mà rượu vào là anh tìm ngay ra được những lời rất đúng và gì anh cũng nói được cả: Quả thật như vậy, khi tỉnh táo, Taratx thường hết sức trấm lặng nhưng khi đã uống rượu - rất ít khi và cũng chỉ trong những trường hợp đặc biệt thôi - thì anh hoá ra hay nói, vui vẻ, dễ thương lạ. Lúc đó, anh nói đã nhiều lại hay, rất giản dị, chất phác và đặc biệt là rất đáng yêu, - cái vẻ đáng yêu toả ra từ đôi mắt xanh lam hiền hậu, từ nụ cười cởi mở luôn luôn nở trên môi. Hôm nay, anh chàng đang vào lúc vui. Nekhliudov đến gần, anh ngừng câu chuyện đang nói; nhưng khi đã xếp đặt xong cái túi, anh lại ngồi xuống, đặt đôi tay khỏe mạnh lên đùi, nhìn thẳng vào mắt người làm vườn và tiếp tục kể. Anh kể với người bạn mới quen về vợ mình, vì sao vợ anh đi đày, và vì sao giờ đây anh lại đi theo vợ đi Siberi.   
Nekhliudov trước đó chưa được biết rõ chi tiết câu chuyện, nên chàng chú ý lắng nghe. Chàng đến vào lúc anh kể đến đoạn việc đầu độc thành sự đã rồi và gia đình biết Fedoxia là kẻ thủ phạm…   
- Tôi đang nói về nỗi đau khổ của tôi, - Taratx thành thực và thân mật nói với Nekhliudov. - Tôi may mắn được một người rất đỗi thông cảm với tôi, chúng tôi đã tâm sự với nhau và tôi đang kể cho anh ấy nghe hết câu chuyện.   
- Anh cứ kể tiếp đi, - Nekhliudov nói.   
- Như vậy, anh ạ, thế là câu chuyện được phát giác.   
Mẹ tôi cầm lấy cái bánh: "Tao ra đồn đây" - bà cụ nói. Bố tôi là một ông già rất đúng mực. "Khoan đã, bà nó, - ông cụ nói, - con bé còn non dại, việc nó làm chính nó cũng không biết mình làm gì đâu. Ta phải thương nó chứ. Sau nầy, nó có thể hồi tâm tỉnh ngộ". Nhưng, nói gì thì nói, mẹ tôi cứ khăng khăng không nghe. Bà cụ bảo: "Giữ nó trong nhà, để rồi mai nó giết cả nhà như lũ nhái ấy à?" và thế là bà cụ đi ra trình đồn, anh ạ. Lão trưởng đồn lập tức sục tới nhà tôi… và tức khắc lấy nhân chứng.   
- Thế còn anh thì thấy thế nào? - Người làm vườn hỏi.   
Còn tôi, anh ạ, lúc ấy bụng nó đau quặn lên, tôi lăn ra đất và nôn mửa. Ruột gan trong người cứ lộn cả lên, tôi không nói được một tiếng. Thế là bố tôi đóng ngựa vào xe, cho Fedoxia lên xe và đi lên đồn? Rồi đến nhà quan dự thẩm. Còn Fedoxia, anh ạ, ngay từ đầu, cô ấy thú nhận hết, trước mặt quan dự thẩm cô ấy cũng khai đầu đuôi rành mạch: cô ấy lấy thuốc độc ở đâu và đã pha vào bánh như thế nào. "Tại sao mày lại làm như vậy?" người ta hỏi cô ấy. Cô ấy trả lời: "Bởi vì tôi ghê tởm nó lắm, tôi thà đi Siberi còn hơn sống với nó", nghĩa là với tôi đấy! - Taratx tươi cười giải thích - Thế là cô ấy nhận hết mọi tội. Và dĩ nhiên là phải vào tù. Ông bố tôi về một mình… Nhưng mùa màng lại sắp tới. Ở nhà tôi chỉ có mỗi mình mẹ tôi là đàn bà thôi, mà bà cụ đã yếu rồi. Chúng tôi nghĩ: "Làm thế nào bây giờ, liệu xin bảo lĩnh cho cô ấy ra, có được không? Bố tôi liền đến ngay nhà một ông quan. Không ăn thua gì; lại đến một ông khác. Ông cụ chịu đi cầu cạnh đến năm người, tưởng đành chịu. May quá về sau có một ông lục sự, một con người rất tài, thật khó mà tìm được đến một người thứ hai như vậy. Ông ta bảo: "Đưa tôi năm "*rúp*" tôi sẽ chạy cho cô ta được ra". Về sau thoả thuận với nhau là ba "*rúp*". Thế rồi, anh ạ tôi đã mang cầm số vải chính tay cô ta dệt trước đây, lấy tiền đưa cho ông ta. Ông ta đặt bút viết đơn… - Taratx nói, kéo dài giọng như là nói về một phát súng vậy, - là thành ngay lập tức. Lúc đó tôi đã bắt đầu dậy được, tôi thân hành đánh xe ra tỉnh đón cô ta. Anh ạ, thế là tôi ra tỉnh. Tôi để gửi con ngựa ở quán trọ, cầm lá đơn đến nhà tù "Anh muốn hỏi gì?" - "Sự thể là, - tôi nói, - tôi có người vợ bị giam tại nơi các ông đây." - "Thế có giấy tờ gì không?". Tôi chìa lá đơn ra. Hắn ta liếc qua một cái: "Đợi đấy". Tôi ngồi xuống một cái ghế dài. Mặt trời đã hơi xế bóng. Một ông quan ra hỏi: "Mày là Vacgusov phải không?" - "Dạ chính tôi ạ" - "Thế thì nhận lấy người nhà." - ông ta nói. Tức thì người ta mở cổng đưa cô ta ra, mặc quần áo riêng của mình, vẫn đàng hoàng. "Thôi, ta đi về!"   
- Anh đi bộ à?   
- Không, có ngựa.   
Chúng tôi về đến nhà trọ, tôi trả tiền gửi ngựa và đóng ngựa vào xe. Tôi lót chỗ cỏ còn lại xuống dưới một mảnh vải thô để cô ta ngồi lên đó. Cô ta lấy khăn chùm kín cả người. Chúng tôi lên đường. Cô ta im lặng, còn tôi cũng không nói gì cả. Khi về gần đến nhà, cô ta mới hỏi tôi thế nầy: "Mẹ thế nào, vẫn còn sống chứ?" - Tôi bảo "còn sống" "Thế bố, vẫn còn sống chứ? - "Còn sống" - "Taratx, anh tha cho tôi đã chót dại nhé. Tôi cũng không hiểu việc tôi làm nữa". Tôi trả lời cô ta: "Cô nói nhiều quá, vô ích, tôi đã bỏ qua từ lâu rồi". Cô ta không nói gì nữa. Chúng tôi về tới nhà. Cô ta sụp xuống chân mẹ tôi. Bà cụ nói: "Chúa tha thứ cho con!". Còn bố tôi ông cụ chào và bảo cô ta: "Chuyện đã qua rồi nhắc lại có ích gì đâu. Hai vợ chồng mày, hãy ăn ở với nhau cho tử tế hơn con ạ, bây giờ không phải là lúc nói đến chuyện ấy nữa. Phải lo thu hoạch mùa màng đi thôi. Ở đồng Xkorodino, có một sào ruộng bón nhiều phân nên năm nay trời cho hắc mạch rất tốt, dùng liềm không được, lúa chằng chịt với nhau đổ nằm rạp như dải giường cả một lượt Phải gặt thôi. Hai vợ chồng mày, ngày mai đi mà gặt, con ạ!". Và từ lúc đó, anh ạ, cô ta bắt tay vào công việc, làm hăng lắm, đến nỗi mọi người phải ngạc nhiên. Năm đó, chúng tôi có ba mẫu ruộng thuê và, ơn chúa, hắc mạch cũng như yến mạch, đều tốt chưa từng thấy. Tôi gặt, cô ta bó, đôi khi cả hai chúng tôi cùng gặt. Làm ăn thì tôi thạo lắm, chẳng để hỏng việc gì, nhưng cô ta làm còn thạo hơn tôi nhiều. Cô ta đã đảm, lại trẻ, đang sức. Cô ta ham công việc đến nỗi, anh ạ, chính tôi phải ngăn cô ta lại. Về đến nhà, những ngón tay phồng cả lên, cánh tay mỏi rời, phải nghỉ ngơi chứ; ấy thế mà cô ta cơm cũng chẳng kịp ăn, còn chạy xuống nhà ngang sửa soạn dây dợ cho sáng hôm sau. Thật là khác hẳn xưa!   
- Thế đối với anh, cô ta có trở nên dịu dàng hơn không người làm vườn hỏi.   
- Chuyện đó thì khỏi phải nói? Cô ta cứ dính chặt vào tôi như sơn ấy, hai người như một. Tôi mới chớm nghĩ đến cái gì, là cô ta đoán ra ngay. Ngay cả mẹ tôi, trước bà cụ giận là thế, mà bây giờ cũng phải nói: "Như con Fedoxia nhà ta đã biến đổi thành một đứa nào khác hẳn, hoàn toàn khác". Một hôm, chúng tôi đánh hai xe đi lượm lúa: hai vợ chồng tôi cùng ngồi với nhau trên xe đi đầu. Tôi hỏi: "Fedoxia, làm sao em lại có thể nghĩ tới chuyện ấy được?" - "Làm sao em lại có thể nghĩ tới à? Lúc đó em không muốn ăn ở với anh. Em nghĩ thà chết còn hơn, sống như vậy không chịu được". – "Thế bây giờ?" - "Bây giờ ư? Bây giờ thì mình ở trong trái tim em rồi".   
Taratx ngừng lại, mỉm một nụ cười sung sướng và lắc đầu ngạc nhiên:   
- Gặt hái vừa xong, tôi đánh một xe gai đi ngâm, lúc trở về thì - anh ta lặng đi, không nói, - có trát đòi cô ta ra toà. Còn chúng tôi thì cả đến cái duyên do vì đâu mà vợ tôi phải ra toà, cũng đã quên rồi.   
- Cái đó là do ma quỷ nó xui nên thế thôi! - Người làm vườn nói. - Có thể nào một con người lại tự mình tính đến chuyện sát hại một con người khác không? Ở quê tôi cũng có một người… - và người làm vườn sắp sửa kể chuyện thì tầu đi chậm lại. - Như đến ga rồi thì phải? Phải đi uống cái gì đi chứ, anh ta nói.   
Thế là câu chuyện kết thúc và Nekhliudov đi theo sau người làm vườn, bước xuống những tấm ván ướt át trên sân ga.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 101**

Lúc chưa ra khỏi toa tàu, Nekhliudov đã thấy ở ngoài trước cửa ga có mấy cỗ xe ngựa sang trọng thắng ba hoặc bốn con ngựa béo tốt, cổ đeo nhạc lắc leng keng. Ra đứng trên sân ga ẩm ướt, đen sẫm vì đẫm nước mưa, chàng nhìn thấy ở trước mặt những toa hạng nhất, một đám đông, trong đó nổi bật lên một bà cao lớn, béo tốt, mình mặc áo mưa, đầu độ; mũ có điểm những chiếc lông chim quỷ giá, và một anh thanh niên cao lênh khênh, đôi chân leo khoeo, mình vận bộ quần áo đi đua xe đạp, tay dắt một con chó to béo, cổ đeo một chiếc cổ-dề loại đắt tiền.   
Đứng sau lưng hai người là gia nhân đầy tớ có mang ô và áo tơi ngắn, và một anh xà-ích cũng ra đón. Ở tất cả bọn người ấy, từ người đàn bà to béo đến anh xà-ích tay giữ vạt áo dài đều tỏ cái vẻ thung dung, đĩnh đạc, giàu có phong lưu.   
Lập tức có một đám người hiếu kỳ thấy giàu sang thì khúm núm, xun xoe vây quanh lấy họ; thầy xếp ga đội mũ lưỡi trai đỏ, anh lính sen-đầm, một cô gái gầy gò mặc bộ y phục Nga, cổ đeo chuỗi hạt thuỷ tinh (cứ mùa hè là cô ta có mặt khi tàu đến), một thầy ký giây thép nhà ga và đông hành khách, cả nam lẫn nữ.   
Nekhliudov nhận ra anh thanh niên dắt chó là cậu học sinh trung học Korsagin: còn bà to béo là em gái bà công tước, gia đình nhà Korsagin sẽ đến ở nhờ ấp bà ta. Viên xa trưởng lon vàng lấp lánh, giầy bóng loá, mở cửa toa xe và cung kính giữ cánh cửa, trong khi đó thì Filip và một người phu mặc tạp dề trắng, thận trọng kiệu bà công tước mặt dài như mặt ngựa, ngồi trong chiếc ghế bành xuống. Hai chị em ôm lấy nhau hôn, người ta nghe thấy những cái tiếng Pháp trao đổi hỏi xem bà công tước sẽ đi xe mui trần hay xe mui kín; đoàn người tiến ra phía cửa ga, đi sau rốt là người nữ tỳ tóc uốn quăn từng món, mang mấy chiếc dù và cái túi bằng da.   
Nekhliudov không muốn gặp mặt họ để khỏi phải chào chia tay một lần nữa. Chàng dừng lại, không ra vội cửa ga, chờ cho đám người đó đi hết. Bà công tước cùng với cậu con trai, cô Mitxi, ông bác sĩ và người nữ tỳ đi trước, còn lão công tước già cùng bà em vợ theo sau.   
Nekhliudov đứng ở xa chỉ nghe lõm bõm thấy vài câu tiếng Pháp họ nói với nhau. Có một câu lão công tước nói, không hiểu vì sao-xưa nay vẫn thường xẩy ra như vậy - đã lọt vào ký ức chàng với cả âm thanh lẫn giọng nói:   
- Ồ ông ta ở giới thượng lưu chân chính, giới thượng lưu chân chính! - Lão nói về một người nào đó, giọng sang sảng, tự đắc, và cùng bà em vợ ra khói ga; một anh nhân viên kiểm soát nhà ga và mấy người phu khuân vác kính cẩn đi theo.   
Giữa lúc đó, từ một góc nhà ga, một toán thợ chân đi giầy cỏ, mình mặc áo da cừu: lưng đeo túi hành lý đi ra sân ga. Họ xăm xăm nhẹ nhàng đi tới toa xe đầu tiên và định lên tàu, nhưng liền bị người kiểm soát xe đuổi xuống. Họ vội vã xô đẩy nhau đi luôn đến toa thứ hai và sắp sửa leo lên, va cả bọc bị vào cạnh toa và thành cửa toa xe thì lúc đó một viên kiểm soát khác đứng ở cửa ga trông thấy, bèn quát mắng ầm lên. Mấy người đã vào trong toa rồi vội vã quay trở ra và họ vẫn xăm xăm nhẹ nhàng đi tới toa sau là toa có Nekhliudov. Viên kiểm soát định ngăn lại không cho lên. Họ đã đứng lại và sắp sửa đi xa nữa, nhưng Nekhliudov bảo cho họ biết toa còn chỗ có thể lên được. Họ nghe theo. Leo lên và Nekhliudov lên theo họ. Những người công nhân đã định dọn dẹp chỗ ngồi, nhưng cái ông đội mũ có huy hiệu và hai bà lớn kia lại coi việc những người công nhân nọ lên ngồi ở toa nầy là xúc phạm đến bản thân mình, bèn cương quyết phản đối và đuổi họ đi nơi khác. Tức thì cả toán thợ có độ hai mươi người, già có, trẻ có, mặt mũi người nào người nấy hốc hác mệt mỏi, da sạm nắng, lập tức lại dọc theo toa tầu đi tới chỗ khác va những bọc bị vào ghế, vào thành tầu vào cửa toa xe, họ rõ ràng cảm thấy như mình có lỗi, và sẵn sàng đi đến chân trời góc biển nào cũng được, ngồi xuống bất cứ chỗ nào thiên hạ bảo ngồi, dù là ngồi trên đám cọc.   
- Lại còn đi đâu nữa hả, lũ quỷ sứ? Ngồi đấy! - Một viên kiểm soát đi ngược lại gặp họ, thét to.   
- Đấy lại có chuyện! - bà trẻ nhất trong hai bà nọ nói, mụ ta tin chắc rằng cái tiếng Pháp mụ nói đúng giọng như vậy sẽ làm cho Nekhliudov phải chú ý, còn bà lớn đeo đầy vòng xuyến kia thì chỉ khịt mũi và nhăn mặt, nói một câu gì đó về cái thú vị được cùng đi tàu với bọn nông dân hôi hám.   
Còn những người thợ, họ vui sướng, yên tâm như thoát khỏi một bước hiểm nghèo ghê gớm. Họ sửa soạn ngồi, hất mạnh để bỏ những túi hành lý trên vai xuống và luồn vào dưới gậm ghế.   
Người làm vườn lúc nãy rời khỏi chỗ mình đến ngồi trước mặt Taratx nói chuyện với anh chàng Taratx nay đã về chỗ cũ, thành thử bên cạnh và trước mặt Taratx có ba chỗ bỏ không. Ba người công nhân liền ngồi vào đó.   
Nhưng đến khi Nekhliudov lại gần, trông thấy bộ quần áo sang trọng của chàng, họ hết sức bối rối, định đứng dậy đi chỗ khác; Nekhliudov bảo họ cứ ngồi, còn chàng ngồi ghé xuống chỗ tựa tay chiếc ghế dài gần lối đi.   
Trong bọn thợ có một người, tuổi trạc năm mươi cùng với một người trẻ hơn đưa mắt nhìn nhau, vẻ kinh ngạc, sợ hãi. Đáng lẽ ra cái ông nầy phải chửi mắng và đuổi họ đi theo đúng tính cách ông lớn của ông ta, thì đằng nầy lại nhường chỗ ngồi cho họ, điều đó khiến họ ngạc nhiên, họ ngại. Thậm chí, họ còn sợ cái đó sẽ gây cho họ điều chẳng lành nào đó. Tuy nhiên, khi thấy Nekhliudov nói chuyện rất bình thường với Taratx và chẳng có mưu mô thủ đoạn gì ở đó cả, thì họ yên tâm, họ bảo anh thợ trẻ nhất ngồi xuống cái túi hành lý của anh ta để cho Nekhliudov ngồi vào chỗ của chàng. Thoạt đầu, người công nhân có tuổi ngồi đối diện chàng khép nép thu mình, co đôi chân đi giầy cỏ lại để khỏi chạm vào ngài quý tộc, nhưng chỉ một lát sau ông lão chuyện trò với chàng và Taratx thân mật quá, thậm chí, gặp những chỗ ông lão muốn người ta đặc biệt chú ý, còn lấy tay đập cả vào đùi chàng. Ông lão kể về thân thế, và công việc mình làm ăn ở mỏ than bùn. Ông đã làm ở đó hai tháng rưỡi, bây giờ đem tiền công về nhà, được có mười "*rúp*", vì một phần đã lĩnh và tiêu từ khi mới vào làm. Theo như lời ông lão thì bọn ông phải lội nước tới đầu gối và làm suốt từ lúc mặt trời mọc cho tới lúc mặt trời lặn, chỉ được nghỉ có hai tiếng đồng hồ để ăn trưa.   
- Với những người không quen, dĩ nhiên là gay đấy, - ông lão nói, - nhưng một khi đã quen, và nếu được ăn kha khá một chút thôi thì cũng chẳng sao! Mới đầu ăn uống tồi lắm. Về sau người ta kêu ca dữ, thì có khá hơn và công việc làm cũng được nhẹ nhàng hơn.   
Rồi ông lão kể rằng từ hai mươi tám năm nay, ông ra đi tìm việc làm như thế nào và gửi về nhà tất cả chỗ tiền kiếm được ra làm sao,mới đầu gửi cho bố, sau gửi cho anh cả và bây giờ thì gửi cho đứa cháu hiện nay đang quán xuyến công việc gia đình; cái số năm chục tới sáu chục đồng bạc kiếm được hàng năm, ông lão chỉ giữ lại cho mình có vài ba đồng vừa đủ tiền diêm thuốc vặt vãnh thôi. Ông lão mỉm cười bẽn lẽn nói thêm:   
- Kể thì tôi cũng có cái hư hỏng, đôi khi mệt mỏi quá, tôi cũng uống ít rượu.   
Ông lão còn kể chuyện các bà vợ trông nom nhà cửa ra sao khi những người chồng đi làm vắng nhà; và cả chuyện sáng nay, trước khi ông lão và các bạn lên đường, đã được người cai thầu thết nửa thùng rượu mạnh; một người trong bọn ông lão trước đây bị chết và một người đang ốm phải đưa về nhà. Người nầy ngồi ở một góc toa tầu: một cậu bé, mặt tái nhợt, môi tím lại. Rõ ràng, cậu ta bị bệnh sốt rét nó hành và còn đang làm khổ.   
Nekhliudov đến bên cạnh, cậu bé nhìn chàng với con mắt quá đau đớn, quá nghiêm nghị cho nên chàng ngần ngại không muốn hỏi thăm nữa, sợ làm phiền nó, chàng khuyên ông già nên mua ký ninh cho nó uống. Chàng viết tên thuốc lên một mảnh giấy và định cho tiền mua thuốc, nhưng ông thợ già liền bảo là ông sẽ bỏ tiền của mình để mua.   
- Chà, tôi đi tầu đã nhiều, nhưng bao giờ gặp được những người như ông nầy; chẳng những ông ta không đuổi mình đi mà lại còn nhường chỗ cho mình ngồi nữa chứ. Như thế có nghĩa là trong số các ông cũng có nhiều hạng lắm. - ông lão vừa nói vừa quay về phía Taratx.   
"Phải, đây là một thế giới hoàn toàn mới, một thế giới khác hẳn" - Nekhliudov vừa nghĩ vừa nhìn những tay chân khẳng khiu gân guốc, những bộ quần áo vải to thô kệch may lấy, những bộ mặt sạm nắng, hiền lành, tuy mệt mỏi. Chàng cảm thấy bốn phía xung quanh mình đều là những con người hoàn toàn mới, họ có những mối lo âu chỉnh đáng, những niềm vui sướng, những nỗi nhọc nhằn của một cuộc sống chân chính, cần cù.   
Đây mới thật là giới thượng lưu chân chính!   
Nekhliudov vừa nghĩ vừa nhớ lại câu nói của lão công tước Korsagin, nhớ lại tất cả cuộc đời xa hoa, nhàn hạ của gia đình nhà Korsagin cùng với những thích thú nhỏ nhen, đê tiện của họ.   
Và chàng cảm thấy niềm vui sướng của một người du khách đã khám phá ra được một thế giới mới, chưa từng biết, một thế giới tuyệt đẹp.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 102**

Maxlova cùng với đoàn tù đã đi được chừng năm ngàn dặm. Nàng cùng các tù nhân thường phạm khác đi bằng xe lửa và tàu thuỷ đến tận Perm. Đến đây, Nekhliudov mới xin được cho nàng chuyển sang cùng đi với tù chính trị theo lời khuyên của Vera Bogodukhovxkaia cũng ở trong đám nầy.   
Cuộc hành trình đến Perm, đối với Maxlova thật là vất vả cả về thể xác lẫn tinh thần; về thể xác, vì phải chen chúc, chật chội, bẩn thỉu và vì lũ rệp ghê tởm không lúc nào để cho yên; về tinh thần, vì lũ đàn ông, cũng đáng ghét như rận rệp, mặc dầu hết mỗi chặng lại đổi một bọn khác; ở đâu cũng vậy chúng bám lấy, quấy rầy không để cho nàng yên. Giữa tù nhân nữ và tù nhân nam cùng cai tù và lính áp giải, từ lâu vẫn có cái tệ nạn dâm ô bừa bãi, thành thử một người đàn bà, nhất là đàn bà trẻ, nếu không muốn lợi dụng nữ tính của mình, thì lúc nào cũng phải cảnh giác.   
Mà khi người ta lúc nào cũng sợ hãi và phải đề phòng thì thật là khổ; nhất là Maxlova lại đặc biệt hay bị tấn công, vì nhan sắc, và quá khứ của nàng ai cũng biết. Đối với những lời ve vãn của bọn đàn ông, bây giờ nàng cương quyết cự tuyệt; điều đó chẳng những khiến chúng phật lòng mà còn căm tức nữa. Nhưng tình cảm của nàng có đỡ gay đôi chút là nhờ nàng gần gũi với Fedoxia và Taratx; anh nầy được tin vợ thường bị trêu chọc nên đã tự nguyện xin được ở tù để có thể che chở cho vợ, và từ Nizni, anh ta đi cùng với tù nhân như một tội phạm.   
Từ khi Maxlova được chuyển sang bộ phận tù chính trị, tình cảnh của nàng về mọi mặt dễ chịu hơn nhiều.   
Không kể tù chính trị được ở những chỗ dễ chịu hơn, được ăn ngon hơn, bị hành hạ bớt thậm tệ hơn, Maxlova được chuyển sang đi với tù chính trị còn thấy dễ chịu hơn nhiều ở chỗ nàng không còn bị đàn ông quấy nhiễu và có thể sống không bị người ta luôn luôn nhắc đến quãng đời cũ của mình, quãng đời mà giờ đây nàng chỉ muốn quên phắt đi. Nhưng điểm ích lợi nhất trong việc di chuyến nầy là nàng được làm quen với một số người đã có ảnh hưởng quyết định, (mà là ảnh hưởng tốt nhất) đến tính tình của nàng.   
Maxlova được phép ở cùng với tù chính trị trong những trạm nghỉ dọc đường, nhưng vì khỏe mạnh, nên khi đi đường vẫn phải cùng đi với tù thường. Nàng đi như vậy từ thị trấn Tomxk, cùng với hai tù chính trị nữa là Maria Paplovna Settinina - người thiếu nữ đẹp có đôi mắt hiền như mắt cừu non làm cho Nekhliudov phải chú ý khi chàng đến nhà tù thăm Bogodukhovxkaia, - và một anh chàng Ximonxon nào đó, da ngăm đen, tóc bù xù, mắt sâu hoắm, bị đầy đi Irkusk. Nekhliudov cũng để ý đến anh ta lần đến thăm nhà tù hôm đó. Maria Paplovna đi bộ vì nàng đã nhường chỗ trên xe cho một nữ tù nhân có mang; còn Ximonxon thì cho hưởng cái đặc quyền có tính chất giai cấp ấy là không chính đáng.   
Ba người nầy đi bộ với tù thường phạm từ sáng sớm, xa cách hẳn đám tù chính trị đi xe nên đi muộn hơn. Đó là tình hình sắp xếp ở chặng cuối trước khi đoàn tù tới một thành phố lớn nào đó là nơi sẽ thay sĩ quan áp giải.   
Một buổi sáng sớm tinh sương tháng chín, trời mưa gió âm thầm. Mưa tuyết thay mau rơi, liên tiếp gió mạnh thổi từng cơn dữ dội. Cả đoàn tù gồm bốn trăm nam và gần năm mươi nữ tập trung ở ngoài sân trạm nghỉ: một số đứng xung quanh viên sĩ quan áp giải đương phát cho các cai nhóm tù tiền hai ngày ăn; một số khác đương mua thức ăn của những người đem hàng vào bán tận trong sân trạm nghỉ. Tiếng tù nhân đếm tiền mặc cả mua hàng ồn ào lẫn với tiếng những người bán hàng rao the thé.   
Katiusa và Maria Paplovna từ trong trạm nghỉ đi ra sân. Hai người đi giầy cao ống, mặc áo choàng lông, đầu bịt khăn, đi lại chỗ đám người bán hàng. Những người nầy ngồi nấp sâu một bức tường phía bắc cho khuất gió; họ tranh nhau mời khách mua hàng: bánh mì, dăm bông, cá miến, cháo kiều mạch, gan, thịt bò, trứng, sữa, có người bày ra bán cả một con lợn bột quay.   
Ximonxon đang đứng ở ngoài sân, đợi giờ đoàn tù khởi hành; anh mặc một áo ngoài bằng cao su và đi giầy cũng bằng cao su có dây buộc chặt vào bít-tất len (anh là người ăn chay nên không dùng đồ bằng da thú vật). Anh đứng cạnh cổng và đang ghi vào sổ tay một ý nghĩ vừa thoáng qua đầu. Ý nghĩa đó như sau: "*Nếu những con vi trùng cũng biết nghiên cứu và phân tích cấu tạo của móng tay người thì có lẽ nó cho đó là một chất vô cơ. Cũng như khi ta xem xét vỏ trái đất và cho trái đất là chất vô cơ. Điều đó không đúng"*.   
Mua trứng, bánh bích qui, cá và bánh mì xong, Maxlova đang xếp tất cả vào túi, còn Maria Paplovna tính tiền trả nhà hàng, thì bỗng thấy đám tù nhốn nháo.   
Mọi người im lặng; ai về chỗ nấy. Viên sĩ quan tù trong nhà đi ra, hắn ra lệnh cuối cùng trước khi khởi hành.   
Mọi việc tiến hành theo thưởng lệ: điểm tù, khám xích chân và xếp tù đi thành từng cặp chung một chiếc cùm. Bỗng thấy tiếng viên sĩ quan quát tháo, vẻ cáu tức, tiếng đánh người thùm thụp và tiếng một đứa trẻ khóc.   
Im lặng một lát; rồi tiếng rì rẩm lại lan ra trong đám đông. Maxlova và Maria Paplovna lại gần chỗ có tiếng huyên náo.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 103**

Khi tới nơi, Maria Paplovna và Katiusa thấy tên sĩ quan, một gã lực lưỡng, có bộ râu mép dài vàng hoe, đương cau có và lấy tay trái xoa lòng bàn tay phải bị đau vì hắn vừa đấm vào mặt một người tù, miệng không ngớt văng lời chửi bới tục tĩu thô bỉ. Trước mặt hắn là một người tù cao, gầy, đầu cạo trọc một nửa, mình mặc một áo choàng ngắn cũn cỡn và một manh quần còn ngắn hơn nữa; một tay anh ta lau mặt bị đánh vấy đầy máu còn một tay bế đứa con gái nhỏ quấn trong một chiếc khăn đang kêu thét lên.   
- Tao sẽ dạy mày (chửi tục tĩu) giở lý sự (lại chửi).   
- Quẳng con bé cho bọn đàn bà, - tên sĩ quan quát, - xích tay nó lại.   
Người tù nầy bị làng trục xuất đẩy đi. Đến Tomxk, vợ anh ta mắc bệnh chấy rận rồi chết, để lại cho anh một đứa con gái. Suốt từ Tomxk, anh phải ẵm con mà đi. Khi tên sĩ quan ra lệnh xích tay anh lại, anh nói nếu bị xích tay, anh không ẵm được con. Nghe những lý lẽ của những trình bày, tên sĩ quan gặp lúc có chuyện bực mình, ừ giao cho người ta.   
- Lại đây với chị nào, - Maria vừa nói vừa giơ tay định đón lấy đứa bé.   
Nhưng đứa bé trong tay người lính cứ nhoài về phía bố nó, miệng không ngớt kêu khóc. Nó không theo Maria.   
- Thong thả, chị Maria, - Maxlova vừa rút ở trong bọc ra một cái bánh, vừa nói - nó sẽ theo tôi cho mà xem.   
Đứa trẻ vốn quen Maxlova. Nhìn thấy người quen và cái bánh, nó theo ngay.   
Tất cả yên lặng. Người ta mở cổng, đoàn tù đi ra ngoài vội xếp hàng lại. Lại đếm một lần nữa. Hành lý xếp lên xe và buộc lại, tù yếu cũng được ngồi xe. Maxlova ẵm đứa bé, ngồi gần Fedoxia và đám phụ nữ. Suốt từ nãy, Ximonxon cứ đứng lẳng lặng nhìn mọi việc xảy ra, lúc nầy mới quả quyết bước lại gần tên sĩ quan; hắn ra lệnh xong xuôi đương định bước lên xe, Ximonxon nói:   
- Anh cư xử tồi tệ lắm!   
- Về chỗ, không phải việc của anh.   
- Việc của tôi là nói cho anh biết là anh đã cư xử tồi tệ và tôi đã nói. - Dưới hàng lông mày rậm; đôi mắt Ximonxon gườm gườm, nhìn thẳng vào mặt tên sĩ quan.   
- Tất cả xong rồi chứ? Cả đoàn, đi! - Tên sĩ quan hô to không đáp lại lời Ximonxon, và vịn vào vai người lính đánh xe, hắn nhảy lên xe.   
Đoàn tù bắt đầu đi, nó kéo dài ra khi đi vào quãng đường bùn lầy hai bên có rãnh nước. Con đường xuyên qua một khu rừng rậm.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 104**

Mặc dầu hoàn cảnh của tù chính trị cũng cực khổ, song, sau sáu năm sống cuộc đời truỵ lạc, xa hoa, uỷ mị ở thành phố và hai tháng sống với tù thường phạm, Katiusa cảm thấy giờ đây sống với tù chính trị rất là sung sướng. Mỗi ngày đi hai, ba chục cây số với mức ăn uống khá hơn, lại cứ sau hai ngày đi, nghỉ một ngày, làm cho nàng khỏe ra; sống gần gũi những người bạn mới, nàng tìm ra được nguồn sinh thú mà nàng chưa hề biết đến. Những con người kỳ diệu (nàng nói thế) như những người hiện nay đang cùng sống với nàng, chẳng những trước kia nàng chưa hề gặp mà ngay đến tưởng tượng thôi nàng cũng chưa hề tưởng tượng ra được.   
"Thế mà khi tuyên án, mình lại khóc, - nàng nói. - Đáng lẽ ta phải cảm ơn Chúa suốt đời mới phải. Nhờ đó ta đã được biết những điều mà nếu sống trong hoàn cảnh khác, không bao giờ ta biết được".   
Nàng hiểu rất dễ dàng những động cơ hành động của những con người đó; vốn xuất thân từ quẩn chúng, nàng hoàn toàn thông cảm với họ. Nàng hiểu là họ vì nhân dân mà chống lại giai cấp trên; và tuy bản thân họ cũng thuộc về giai cấp trên, nhưng họ đã hy sinh quyền lợi, hy sinh tự do, đời sống của họ cho nhân dân, điều đó đặc biệt làm cho nàng kính trọng và khâm phục họ.   
Nàng khâm phục tất cả các bạn mới quen biết, nhưng đặc biệt nàng khâm phục Maria Paplovna, không những phục mà còn yêu Maria với một tình yêu đặc biệt, trân trọng và nồng nàn. Nàng rất ngạc nhiên là sao một cô gái đẹp, biết ba thứ tiếng, con gái một viên tướng giàu có lại có thể sống như một cô gái lao động bình thường, và đã đem cho người khác tất cả những gì mà anh cô - một người giàu có đã gửi cho cô; cô ta ăn mặc chẳng những giản dị mà còn nghèo nàn, không hề để ý đến bề ngoài. Maria không mảy may làm dáng, nét đặc sắc đó khiến Maxlova lấy làm lạ và vì thế lại thêm phần quý mến.   
Maxlova thấy Maria cũng tự biết mình đẹp và cũng lấy điều đó làm thích. Nhưng thấy sắc đẹp của mình làm cho nam giới say mê, chẳng những nàng không thích mà còn lấy làm sợ nữa. Đối với tình yêu, nàng chán ghét và ghê sợ. Các bạn trai của nàng đều biết thế và nếu có ai yêu nàng thì họ cũng không dám biểu lộ ra và chỉ cư xử với nàng như với một người bạn trai khác. Nhưng theo lời nàng kể lại, đối với người lạ hay quấy rầy thì sức lực mạnh mẽ của nàng (mà nàng đặc biệt tự hào) đã cứu nàng.   
Có lần nàng vừa cười vừa kể: có một anh chàng theo tôi ngoài phố, cứ bám nết không chịu rời. Tôi bèn tóm ngay lấy hắn và lay cho một trận, làm hắn phát hoảng và chuồn mất.   
Nàng đi làm cách mạng - theo lời nàng thuật lại - vì tự thuở nhỏ, nàng đã ghét cuộc đời của những kẻ quyền quý và ưa thích cuộc sống của những người bình thường.   
Nàng thường bị mắng là hay xuống chơi trong phòng các gia nhân ở, trong bếp hay trong chuồng bò, chứ không chịu ở phòng khách.   
Nàng nói: "Nhưng tôi thấy gần gũi những người nấu bếp, đánh xe lại thú hơn, còn ngồi với các ông lớn bà lớn thì chán ngắt. Rồi đến khi hiểu biết, tôi thấy cuộc sống của chúng tôi hoàn toàn xấu xa. Mẹ tôi đã mất, tôi chỉ còn cha, nhưng tôi không ưa, cho nên khi đến mười chín tuổi tôi bỏ nhà theo cô bạn vào làm thợ ở một công xưởng   
Về sau, thôi việc ở xưởng, Maria về sống một dạo ở quê rồi mới lại trở về sống ở tỉnh; trong gian buồng nàng ở có máy in bí mật. Nàng bị bắt ở đấy và bị kết án khổ sai. Chính Maria không kể lại gì, nhưng Katiusa nghe người khác nói sở dĩ Maria bị kết án khổ sai vì khi nhà bị khám, từ trong bóng tối, có một phát súng nổ do một đồng chí cách mạng khác bắn, nhưng Maria đã nhận chính mình bắn.   
Từ khi mới quen biết Maria Paplovna, Katiusa nhận thấy là bất kỳ ở đâu và bất cứ trong cảnh ngộ nào, Maria không bao giờ nghĩ đến mình, lúc nào cũng chỉ lo giúp đỡ người khác, trong công việc lớn lao cũng như trong công việc nhỏ nhặt hàng ngày. Một người bạn hiện nay của nàng là Novotvorov đã nói đùa là nàng chỉ thích chơi môn thể thao từ thiện. Quả đúng thế, nàng coi tất cả cái thú ở đời là ở chỗ tìm được cơ hội giúp đỡ người khác, như cái thú vui của người đi săn là tìm ra được muông thú để săn. Và môn thể thao nầy đã trở thành thói quen và sự nghiệp suốt đời của nàng. Nàng làm công việc đó một cách tự nhiên, khiến những người quen biết không những đã chẳng coi trọng sự giúp đỡ của nàng mà còn dòi hỏi nàng phải giúp họ.   
Khi Maxlova mới đến ở chung nhóm, Maria thấy ghét và khinh. Katiusa cũng biết thế, nhưng sau, nàng cũng thấy Maria đã cố gắng kiềm chế mình và tỏ ra đặc biệt niềm nở và tử tế với nàng. Tình thân và lòng tốt của một con người khác thường như vậy đã khiến Maxlova cảm kích, nàng hết sức quý Maria Paplovna và tự nhiên cứ suy nghĩ theo quan điểm của bạn và bắt chước bạn tất cả mọi điều. Còn Maria Paplovna cũng cảm động về lòng yêu trung thực của Katiusa và dần dẩn cũng yêu mến nàng.   
Cả hai người nầy còn hợp nhau ở chỗ cả hai đều ghét tình yêu xác thịt. Một người thì ghét vì bản thân đã chịu tất cả những nỗi cay đắng của nó, còn người kia tuy chưa nếm trải, nhưng coi nó như một cái gì không thể hiểu được và đồng thời, như một cái gì ghê tởm, xúc phạm đến phẩm giá con người.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 105**

Ảnh hưởng của Maria Paplovna đối với Maxlova là một thứ ảnh hưởng tự Maxlova thuận tình đón nhận. Ảnh hưởng đó do Maxlova yêu Maria mà có. Ngoài ra nàng còn chịu ảnh hưởng của Ximonxon. Ảnh hưởng nầy lại do Ximonxon yêu Maxlova mà ra.   
Người ta ở đời đều sống và hành động một phần theo ý kiến của mình, một phần theo ý kiến của người khác. Một trong những điều căn bản phân biệt người nầy với người khác là mức độ họ sống theo ý kiến của mình và ý kiến của người khác đến đâu. Có những người thường coi sự suy nghĩ của mình như một trò chơi tinh thần. Họ dùng lý trí của họ như một cái tay lái tháo dây cua-roa, nên trong khi hành động họ thường làm theo ý kiến cửa người khác, theo tập quán, theo phong tục, theo luật pháp. Còn có những người khác thường lấy ý kiến của mình làm động lực chủ yếu cho mọi hành động, hầu như bao giờ họ cũng tuân theo yêu cầu của lý trí và phục tùng lý trí, chỉ thỉnh thoảng họ mới theo sự quyết định của người khác, nhưng là sau khi đã nhận định một cách có phê phán. Ximonxon thuộc vào loại người sau nầy.   
- Anh kiểm điểm sự việc, quyết định theo lý trí và một khi đã quyết định rồi thì nhất định làm theo.   
Hồi còn là học sinh, anh đã dứt khoát nhận định rằng sản nghiệp của cha anh, một cựu viên chức cao cấp sở Tài chính là của cải không lương thiện, và đã nói với cha nên đem nó trả lại cho nhân dân. Nhưng người cha không những đã chẳng nghe mà còn mắng chửi anh, anh liền bỏ nhà ra đi và cự tuyệt không dùng gì đến của cải của cha anh nữa. Anh đi đến kết luận là mọi tệ lậu của xã hội hiện đang tồn tại đều do sự dốt nát của dân chúng mà ra cho nên ở trường Đại học ra, anh vào đảng Dân tuý: rồi làm giáo viên ở một trường làng; anh dũng cảm truyền bá cả học sinh và nông dân những điều anh cho là đúng và công khai bài bác những điều anh cho là giả dối.   
- Anh bị bắt và đưa ra toà. Trong thời gian xét xử, anh kết luận là các thẩm phán không có quyền xét xử anh và anh đã bảo họ như vậy. Khi toà không nghe và cứ tiếp tục xét xử thì anh quyết định không trả lời, mặc họ hỏi gì anh cũng chỉ im lặng. Anh bị đày đến Arkhagen. Ở đấy, anh đưa ra một học thuyết có tính chất đạo giáo: học thuyết của anh xây dựng trên cơ sở coi mọi vật trên trái đất đều sống, không có cái gì chết, và những vật ta coi là không có sự sống, là vô cơ, chỉ là những bộ phận của cơ thể hữu cơ rất lớn mà ta không thể nắm được; vì thế nhiệm vụ của con người, những phần tử bé nhỏ của cái cơ thể lớn đó, là phải duy trì sự sống của cơ thể đó và tất cả các bộ phận sống của nó. Do đó, anh cho sát hại sinh linh là một tội ác: anh phản đối chiến tranh, phản đối án tử hình và mọi thứ giết chóc khác, không cứ đối với loài người, mà cả với loài vật nữa. Về hôn nhân, anh cũng có lý thuyết của riêng mình: anh cho sinh đẻ chỉ là một chức năng thấp hèn của con người mà chức năng cao thượng là phục vụ các sinh linh đã có. Anh căn cứ vào sự kiện trong máu có những bạch huyết cầu để chứng minh lý thuyết của mình. Anh cho những người độc thân cũng giống như những bạch huyết cầu trong máu; chúng có nhiệm vụ giúp đỡ cho những bộ phận ốm yếu của cơ thể.   
Từ khi nhận định như vậy, anh sống theo nguyên tắc đó, mặc dầu hồi còn trẻ, anh cũng đã có ăn chơi trác táng; và bây giờ, anh tự coi mình cũng như Maria Paplovna, là những "bạch huyết cầu" của loài người.   
Tình yêu của anh đối với Katiusa không phạm gì đến thuyết đó cả vì anh yêu nàng một cách lý tưởng; anh cho là tình yêu đó không những chẳng có hại gì cho hoạt động "bạch huyết cầu" giúp đỡ những người yếu đuối của anh mà trái lại, nó còn có tác dụng cổ vũ anh mạnh hơn nữa.   
Chẳng những anh quyết định theo cách suy nghĩ riêng của mình trong các vấn đề đạo đức mà còn cả trong số lớn những vấn đề thực tế. Với bất cứ một vấn đề thực tế nào, anh cũng có lý thuyết riêng của mình, anh tự quy định làm việc bao nhiêu giờ, nghỉ bao nhiêu, ăn thế nào, mặc thế nào, nhóm lò, thắp đèn ra làm sao. Ngoài ra, Ximonxon lại hay cả thẹn và nhũn nhặn. Nhưng khi quyết định làm một việc gì thì không gì có thể ngăn cản được anh và con người ấy vì yêu Maxlova nên có ảnh hưởng quyết định đến nàng. Với bản năng của người phụ nữ, Maxlova sớm thấy ngay là Ximonxon yêu mình; và khi biết mình có thể làm một người khác thường như thế yêu mình thì nàng cũng tự thấy giá trị của mình cao hơn.   
Nekhliudov ngỏ ý lấy nàng là vì lòng cao thượng và cũng vì câu chuyện xảy ra trước kia, còn Ximonxon yêu nàng là yêu trong hoàn cảnh của nàng hiện nay; và đơn giản chỉ vì yêu nàng mà thôi. Nàng còn cảm thấy Ximonxon coi nàng là một phụ nữ đặc biệt khác với mọi phụ nữ khác, có những đức tính cao quý khác thường. Nàng không rõ Ximonxon thấy ở nàng những đức tính gì nhưng, dù sao mặc lòng, để chàng khỏi thất vọng về mình, Maxlova hết sức phát huy mọi đức tính tốt mà nàng có thể quan niệm được. Điều đó buộc nàng phải cố gắng để thành một người hết sức tốt.   
Sự thể bắt đầu khi họ còn ở trong tù, vào một buổi gặp gỡ chung, các tù chính trị, nàng đã thấy Ximonxon nhìn mình chăm chắm với đôi mắt xanh hiền từ, hồn nhiên, dưới vừng trán dô và cặp lông mày rậm. Ngay khi đó nàng đã nhận thấy anh là một người khác thường; và nàng cũng nhận thấy trên khuôn mặt anh sự kết hợp vô tình, kỳ dị giữa vẻ nghiêm khắc toát ra từ cặp lông mày nhíu lại và mớ tóc rối bù với vẻ hiền lành, thơ ngây và vẻ hồn nhiên trong khóe mắt. Rồi đến Tomxk, nàng được chuyển vào đoàn tù chính trị và lại gặp anh. Tuy hai người chưa trao đổi với nhau một lần nào, nhưng hai cặp mắt nhìn nhau đều nói rõ là họ nhớ ra nhau và cả hai đều quý nhau. Cả sau đó, họ cũng chưa thực sự nói chuyện với nhau lần nào, nhưng Maxlova vẫn cảm thấy là những khi có mặt nàng, tuy Maxlova nói với người khác, nhưng lời nói của anh đều hướng vào nàng và anh nói là để nàng nghe, và anh cố gắng nói cho hết sức rõ ràng dễ hiểu. Chỉ đến khi Ximonxon đi bộ cùng với tù thường phạm thì hai người mới thật đặc biệt gần gũi nhau.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 106**

Từ Nizni đến Perm, Nekhliudov chỉ gặp Katiusa được có hai lần. Một lần ở Nizni, vào lúc trước khi người ta chuyển tù nhân xuống một chiếc thuyền có chằng kín lưới thép, và một lần ở Perm, trong phòng giấy nhà tù.   
Cả hai lần gặp đó, chàng thấy Katiusa không niềm nở hoà nhã. Khi chàng hỏi nàng có cần gì không, hay có được dễ chịu không, nàng chỉ ừ hữ, lúng túng, và chàng cảm thấy ở nàng vẫn có cái vẻ thù hằn trách móc trước đây nhiều lần. Thật ra, tâm trạng nàng lúc đó buồn bực chỉ vì đương bị bọn đàn ông cùng sống quấy rầy. Tâm trạng ấy làm cho Nekhliudov đau đớn. Chàng sợ trong hoàn cảnh khổ sở và đồi truỵ ở dọc đường, nàng có thể lại rơi vào tình trạng ngày trước, mâu thuẫn với chính mình và mất hết hy vọng ở cuộc đời; chính tâm trạng ấy trước kia đã làm cho nàng căm giận chàng và đâm ra hút thuốc, uống rượu thật nhiều để quên đi. Nhưng Nekhliudov không thể giúp Maxlova được gì vì suốt thời gian đầu đi đường, chàng không được gặp, mãi đến khi nàng chuyển sang sống cùng với tù chính trị chàng mới thấy mối lo sợ của chàng là không có căn cứ, và trái lại, cứ mỗi lần gặp nhau, chàng lại thấy ở nàng sự chuyển biến bên trong điều mà chàng hết sức mong đợi càng trở nên rõ rệt.   
Lần đầu tiên gặp nhau ở Tomxk, nàng lại giống như trước khi khởi hành. Nàng không chau mày, cũng không tỏ vẻ ngượng ngùng khi trông thấy chàng, mà lại tiếp chàng một cách vui vẻ tự nhiên: nàng cảm ơn chàng đã giúp đỡ và đặc biệt tạo điều kiện cho nàng được sống với những người nàng đang sống hiện nay.   
Sai hai tháng trời đi bộ với đoàn tù, sự chuyển biến bên trong của Maxlova biểu hiện ra hình dáng bên ngoài.   
Nước da bị rám nắng, người gầy đi, trông già thêm mấy tuổi. Trên thái dương và quanh miệng đã điểm những nếp nhăn. Bây giờ, tóc không để buông xuống trán nữa, nàng lấy một chiếc khăn bịt đầu; trong cách ăn mặc, chải đầu tóc, cũng như trong cách đối xử với mọi người, không còn dấu vết làm duyên làm dáng như ngày trước.   
Sự thay đổi nầy đã diễn ra và còn đương tiếp diễn ở con người nàng làm cho Nekhliudov rất đỗi vui mừng.   
Chàng cảm thấy đối với nàng lúc nầy, chàng có một tình cảm mà trước kia chưa hề có. Tình cảm đó không giống một chút nào với tình yêu thơ mộng buổi ban đầu, lại càng không giống thứ tình yêu xác thịt về sai; thậm chí nó cũng không giống cả cái lòng thoả mãn vì đã làm tròn phận sự, trong đó không khỏi có lẫn chút lòng tự thán phục mình, và do đó sai khi toà tuyên án, chàng đã quyết định cưới nàng làm vợ. Tình cảm của chàng bây giờ chỉ đơn giản là tình thương xót và niềm xúc động mà chàng đã cảm thấy khi đến thăm nàng lần đầu tiên ở trong nhà giam và sai nầy khi nén được lòng khinh bỉ, chàng tha thứ cho nàng về câu chuyện dan díu tưởng tượng với viên y sĩ trong bệnh xá (nỗi oan nầy của nàng về sai đã tỏ rõ). Mối tình cảm của chàng bây giờ vẫn là tình cảm thương xót khi đó, chỉ có khác là trước kia tình cảm ấy có tròng chốc lát, còn bây giờ nó thành tình cảm thường xuyên. Bây giờ, dù nghĩ gì, làm gì chàng đều cảm thấy lòng tràn ngập một tình thương mến, không những chỉ riêng đối với Maxlova mà đối với tất cả mọi người.   
Tình cảm đó hình như đã khơi ra trong tâm hồn Nekhliudov một nguồn yêu thương, trước kia bị ứ tắc lại bây giờ tràn ra, lan đến tất cả mọi người chàng gặp.   
Suốt dọc đường, tình cảm trong con người Nekhliudov bị hết sức kích động khiến chàng bất giác chăm chú thiết tha đến tất cả mọi người, từ người đánh xe, người lính áp giải tù cho đến viên giám ngục và tỉnh trưởng mà chàng có việc phải tiếp xúc.   
Bây giờ Maxlova chuyển sang sống với các tù chính trị, tất nhiên Nekhliudov lại quen biết nhiều người trong bọn họ: lần đầu tiên ở Ekaterinburg là nơi họ được khá tự do sống chung trong một phòng giam lớn, lần sai là trên đường đi, chàng làm quen với năm người tù nam và bốn nữ cùng nhóm với Maxlova. Do sống gần gũi với tù chính trị bị đi đày, quan niệm của Nekhliudov về họ thay đổi hẳn.   
Từ ngày đầu phong trào cách mạng ở Nga, nhất là từ ngày 1 tháng 3(1), Nekhliudov thấy khinh ghét những người cách mạng. Chàng phẫn nộ trước hết vì thủ đoạn độc ác và ám muội họ đã dùng trong cuộc đấu tranh chống chính phủ, và nhất là những vụ ám sát tàn khốc họ đã làm; sai nữa, chàng cũng ghét cái vẻ tự cho mình là quan trọng, là nét chung nổi bật ở họ. Nhưng khi quen biết họ thân mật hơn và thấy được những nỗi đau khổ oan ức của họ do chính quyền gây ra thì chàng thấy họ không thể làm khác được.   
Tuy các hình phạt mà gọi là tù thường phạm vẫn phải chịu cũng đã rất là vô lý và kinh khủng, nhưng dù sao trước và sai khi xử án cũng còn có cái vẻ công lý. Đối với tù chính trị thì cả đến cái vẻ đó, Nekhliudov thấy cũng không còn nữa, như trong trường hợp Suxtova, và sai nầy ở trường hợp nhiều người khác anh mới quen.   
Những người nầy bị đối xử như cá mắc lưới, người ta kéo tuột cả họ lên bờ chọn bắt lấy những con lớn, còn những con nhỏ để chết khô, mặc xác. Có hàng mấy trăm người, không những hiển nhiên là vô tội, mà còn chẳng nguy hại gì cho Chính phủ đã bị bắt, bị giam, có khi hàng năm trong ngục; ở đó, họ mắc bệnh lao, phát điên hay tự tử, người ta giam họ chỉ vì không có cớ để thả họ ra; vả lại, người ta cho rằng cứ nhốt họ trong đấy để nắm họ sẵn trong tay để khi điều tra hay thẩm vấn một vấn đề nào đó có thể đem ra dùng làm nhân chứng. Ngay đến những kẻ cầm quyền cũng thấy số phận của những người vô tội đó thường là tuỳ thuộc ở tính dộc đoán, sự nhàn hạ, tính tình bất thường của viên sĩ quan hách dịch hoặc cảnh sát gã mật thám, viên chưởng lý hay thẩm phán, hay viên tỉnh trưởng, bộ trưởng. Có khi một viên chức nào đó thấy buồn hoặc muốn chơi trội, thế là hắn ra lệnh bắt bớ một loạt, rồi hoặc bỏ tù, hoặc thả ra, tuỳ theo ý thích của hắn, hay ý thích của cấp trên. Còn quan lại cấp cao hơn cũng vậy, tuỳ ở chỗ họ muốn tỏ ra xuất chúng hay vì quan hệ nào đó với một ngài bộ trưởng, họ đầy ải người sang tận đầu bên kia thế giới, hoặc giam vào ngục tối, hoặc phát vãng, hoặc xử khổ sai, xử tử hình, hoặc tha bổng theo yêu cầu của một bà nào đó.   
Tù chính trị bị đối xử như trong chiến tranh và dĩ nhiên, những người nầy cũng trả miếng lại như vậy. Cũng như quân nhân thường sống trong một không khí mà dư luận không những che lấp cái bản chất độc ác của những hành vi họ làm mà còn nêu những hành vi đó lên thành những công trạng anh hùng, những người tù chính trị cũng vậy, họ sống trong không khí mà dư luận của giới họ cho rằng những hành động tàn nhẫn họ làm, dù có phải mất tự do, thiệt tính mệnh, mất mọi thứ quý báu đối với con người, đều là những hành động chẳng những không xấu xa, mà còn anh dũng. Cái đó khiến Nekhliudov giải thích được hiện tượng kỳ dị sai đây: có những người rất hiền lành, chẳng những không đủ sức gây đau đớn cho ai, mà cả đến nhìn người khác đau đớn cũng không chịu nổi, vậy mà họ cứ bình tĩnh chuẩn bị giết người và hầu hết, họ đều cho rằng trong những trường hợp nào đó giết người là hành động hợp pháp và công bằng để tự vệ và đạt tới mục đích cao cả vì lợi ích chung. Những người cách mạng coi sự nghiệp của họ là quan trọng và do đó tự coi mình là quan trọng; điều đó cũng thật tự nhiên vì chính phủ vẫn gán cho họ và hành động của họ là quan trọng và đối với họ, đã dùng những hình phạt thật là tàn khốc. Họ phải có một quan niệm thật cao cả về bản thân mới chịu đựng nổi những điều họ phải chịu đựng.   
Sai khi Nekhliudov hiểu họ rõ hơn thì chàng tin chắc rằng các tù chính trị không phải là những kẻ cực kỳ gian ác như một số người vẫn tưởng, cũng không phải là những bậc anh hùng hoàn hảo mà chỉ là những người rất bình thường và bọn họ, như ở bất cứ đâu cũng vậy, cũng có người tốt người xấu, người trung bình. Có những người đi với cách mạng vì thành thực thấy nhiệm vụ của mình là phải chống lại những cái xấu xa đang hoành hành.   
Cũng có những người làm cách mạng do động cơ vị kỷ, hiếu danh. Song, đa số do ham thích những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, muốn thưởng thức cái thú đùa rỡn với tính mệnh mình như Nekhliudov đã từng biết rõ trong thời gian đi chiến trận, đó là một thử tình cảm hết sức thông thưởng của thanh niên đầy nghị lực. Họ khác và hơn những người thường là ở chỗ yêu cầu về đạo đức của họ cao hơn. Họ thấy có nghĩa vụ, hoặc chẳng những phải tự kiềm chế mình, sống kham khổ, ăn ở thành thực, chí công vô tư, mà còn phải sẵn sàng hy sinh tất cả, kể cả tính mệnh mình cho sự nghiệp chung. V thế, trong bọn họ những người ở trên mức trung bình thì vượt lên rất cao, họ là mẫu mực đạo đức cao quý hiếm có; còn những người ở mức trung bình thì lại quá thấp, thường là những kẻ bịp đời, đạo đức giả, đồng thời lại hợm mình và tự cao tự đại. Thành ra đối với những người mới quen biết ấy, có một số Nekhliudov không những kính trọng mà còn chân thành yêu quý, còn đối với một số khác, chàng có thái độ quá cả lãnh đạm.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Ngày Alexander II bị ám sát (N.D)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 107**

Nekhliudov đặc biệt rất yêu quý Krinxov, một thanh niên mắc bệnh lao phổi, bị án khổ sai và ở cùng nhóm với Katiusa. Chàng làm quen với Krinxov khi ở thị trấn Ekaterinburg và sai đó, dọc đường còn gặp gỡ và nói chuyện với anh ta vài lần. Một lần vào mùa hạ, Nekhliudov ở với anh cả ngày ở trạm nghỉ; trong khi chuyện trò, Krinxov đã kể cho chàng nghe câu chuyện về cuộc đời của mình và đầu đuôi anh đã đi theo cách mạng ra làm sao. Quãng đời anh trước khi bị tù, chẳng có gì nhiều để kể. Cha anh là một điền chủ giàu có ở miền Nam nước Nga; ông cụ đã qua đời khi anh còn bé. Anh là con một, mẹ anh chăm nom nuôi dạy anh. - ở trung học cũng như đại học, anh học rất nhẹ nhàng; thi tốt nghiệp, anh đỗ đầu về toán.   
Họ định giữ anh ở lại trường và cho anh đi học nước ngoài. Nhưng anh còn chần chừ chưa nhận. Anh đã yêu một cô gái, anh định cưới vợ và về làm việc ở cơ quan hành chính tổng. Cả hai đàng anh cùng muốn, còn chưa biết quyết định chọn đàng nào. Giữa lúc đó, có mấy người bạn cùng là sinh viên đến quyên anh tiền, nói để làm một việc ích chung. Anh biết việc ích chung ấy là cách mạng, một việc lúc đó anh chẳng ưa thích gì, nhưng vì tình bạn và vì sĩ diện, không muốn để anh em cho rằng mình sợ, anh đã đưa tiền cho họ. Những người nhận tiền sai bị bắt với cả tờ giấy chứng nhận tiền do Krinxov cấp. Anh liền bị bắt, lúc đầu giam ở đồn cảnh sát, sai tống sang nhà lao.   
- Ở nhà lao tôi bị giam, - Krinxov kể tiếp (anh đương ngồi trên chiếc giường cao, chống khuỷu tay lên đầu gối, ngực thóp lại, thỉnh thoảng đưa đôi mắt đẹp, thông minh, dịu hiền nhìn Nekhliudov, đôi mắt long lanh, bừng bừng sáng trong cơn sốt). - Việc coi giữ cũng không nghiêm ngặt lắm, không những chúng tôi có thể đi dạo ở hành lang, cùng nhau trò chuyện, chia nhau thức ăn và thuốc lá; và thậm chí, buổi tối chúng tôi còn hát đồng ca với nhau. Tôi khá tốt giọng. Phải, giả thử không có mẹ tôi - bà cụ đau đớn héo hon vì tôi thì kể ra ở tù, còn rất thú vị nữa là khác. Trong tù, tôi làm quen với anh Petrov nổi tiếng và với mấy người khác nữa (về sau, bị giam trong pháo đài, Petrov đã dùng mảnh thuỷ tinh rạch cổ tự sát).   
Nhưng bấy giờ tôi vẳn chưa ngả theo cách mạng. Tôi còn làm quen với hai người bị giam ở khám bên cạnh. Họ cùng bị bắt, trong người mang những bản tuyên ngôn Ba Lan, và bị đưa ra toà xử vì tôi mưu trốn trên đường áp giải ra ga xe lửa. Một người tên là Lozinxki(1), người Ba Lan, còn người kia là Rozovxki(2), người Do Thái. Phải, Rozovxki còn ít tuổi lắm. Anh ta bảo là đã mười bảy tuổi, nhưng trông thì chỉ độ mười lăm. Người nhỏ nhắn, gầy, nhanh nhẹn, mắt đen láy và, như tất cả những người Do Thái khác, anh ta rất có nhiều khiếu về âm nhạc. Anh ta đang vỡ tiếng, nhưng hát rất hay. Phải, tôi đã trông thấy hai người sáng hôm họ bị đưa ra toà xừ. Đến chiều trở về họ nói là bị xử tử hình. Thật chẳng ai ngờ. Tội của họ không có gì là nặng, họ chỉ định trốn, không hề làm ai bị thương. Vả lại xử tử một đứa trẻ như Rozovxki thì còn trời đất nào nữa? Và tất cả chúng tôi đều cho là họ chỉ tuyên án thế để doạ hai người, chứ án ấy thế nào cũng bị bác. Lúc đầu chúng tôi còn xôn xao, nhưng về sai cũng yên dần, và cuộc sống lại trôi đi như trước. Phải, thế rồi một buổi chiều, người gác đến cửa phòng giam tôi và bí mật bảo cho tôi biết là đã có thợ mộc đến, họ đang dựng giá treo cổ. Thoạt đầu tôi không hiểu: "Thế là cái gì? Giá treo cổ nào?". Nhưng người gác già rất đỗi bối rối nên nhìn lão, tôi hiểu ngay là để cho hai bạn của chúng tôi.   
- Tôi muốn gõ vào tường báo cho các bạn tù biết tin nhưng lại sợ hai người nghe được. Các bạn tù cũng đều yên lặng.   
Rõ ràng là mọi người đều đã biết. Ngoài hành lang và trong khám: chiều hôm ấy im lìm, lặng ngắt như chết.   
Chúng tôi không gõ tường mà cũng không hát. Đến mười giờ, người gác lại đến và cho tôi biết tin là một tay đao phủ đã điều từ Moskva tới. Nói xong, lão ta đi. Tôi đang gọi lão lại thì bỗng thấy Rozovxki từ bên phòng của cậu ta gọi to sang bảo tôi: "Bên anh có chuyện gì thế? Anh gọi lão ta làm gì?" Tôi trả lời cho qua chuyện rằng lão ta đem cho tôi ít thuốc lá, nhưng chắc Rozovxki cũng đoán được nên hỏi lại tại sao hôm nay chúng tôi không hát, không gõ tường làm hiệu với nhau? Tôi không nhớ là tôi đã bảo gì cậu ta, chỉ biết là tôi lui nhanh vào để không phải nói chuyện với cậu ta nữa. Phải, thật là một đêm khủng khiếp. Suốt đêm, tôi lắng tai nghe từng tiếng động nhỏ. Bỗng nhiên, gần sáng, tôi nghe thấy mở cửa ở hành lang và có tiếng chân nhiều người đi. Tôi lại gần lỗ cửa phòng tôi. Trong hành lang có thắp một ngọn đèn.   
Người đi đầu là viên giám ngục, một thằng to lớn, thường ngày ra vẻ hợm hĩnh và quyết đoán, nhưng bây giờ mặt nó tái mét, phờ phạc như hoảng hốt. Theo sau nó là thằng phó, mặt quằm quặm nhưng có vẻ quả quyết; và sau cùng là bọn lính gác. Chúng đi qua phòng tôi rồi dừng lại trước cửa phòng bên. Tôi nghe thấy tên phó giám ngục gọi bằng một giọng rất kỳ lạ: "Lozinxki, dậy mặc quần áo sạch vào!". Phải. Rồi tôi nghe tiếng cửa rít lên. Chúng đi vào. Sau đó, tôi nghe thấy tiếng chân Lozinxki đi ra phía bên kia hành lang. Tôi chỉ trông thấy tên giám ngục đứng đó, mặt xám ngắt, tay mân mê hết cài vào lại cởi ra một chiếc khuy áo, hai vai co nhún lại. Phái, rồi thình lình như sợ hãi cái gì, hắn đứng tránh sang một bên. Thì ra Lozinxki đi ngang qua mặt hắn, đến gần của phòng tôi ông phải biết, anh ta là một thanh niên đẹp trai, đẹp theo kiểu người Ba Lan, trán rộng, thẳng đứng: tóc vàng xoăn, óng như tơ, đôi mắt xanh thẳm rất đẹp. Thật là một thanh niên đang thời tươi trẻ, khỏe khoắn. Anh ta đứng lại trước lỗ mắt cáo phòng tôi nên tôi nhìn được rất rõ gương mặt anh ta lúc ấy; một bộ mặt ghê sợ, tiều tuỵ tái nhợt: "Krinxov, anh có thuốc lá không?". Tôi định đưa, nhưng tên phó giám ngục như sợ để chậm đã vội lấy một điếu. Tên phó đánh diêm, anh hút thuốc, vẻ suy nghĩ.   
Rồi như sực nhớ ra một điều gì, anh nói: "Thật là độc ác và bất công. Tôi không có tội gì cả. Tôi…". Mắt tôi nhìn cứ dán vào cái cổ họng trắng trẻo của anh, bên trong như có cái gì run bật lên. Anh nghẹn lời. Đúng, lúc ấy tôi nghe thấy Rozovxki hét lên, giọng Do Thái the thé.   
Lozinxki vứt điếu thuốc đi và bước qua cửa. Rồi Rozovxki tới trước mắt cáo phòng tôi. Khuôn mặt ngây thơ có đôi mắt đen ướt của anh, bây giờ đỏ lên và nhớp mồ hôi. Anh cũng mặc bộ quần áo sạch. Quần rộng quá, anh phải lấy hai tay kéo xốc lên, toàn thân anh run lẩy bẩy. Anh kề sát bộ mặt thảm thương gần lỗ của phòng tôi: "Anatoli Petrovich, có đúng là bác sĩ cho tôi thuốc ho phải không? Tôi ốm rồi, phải uống ít thuốc ho nữa". Không ai trả lời, còn anh hết nhìn tôi lại nhìn tên giám ngục để hỏi. Câu nói như vậy nghĩa là thế nào, thật tôi không rõ. Phải.   
Bỗng nhiên, tên phó giám ngục làm ra mặt nghiêm khắc quát lên, giọng the thé: "Nầy! Đùa gì thế? Đi đi!". Rozovxki hẳn không hiểu được cái gì đang chờ đợi mình; anh vội vã đi gần như chạy trong hành lang, vượt lên trước mọi người. Bỗng anh đứng sững lại và tôi nghe thấy có tiếng chân và tiếng xôn xao, xô sát; anh hét lên và khóc nức nở, tiếng mỗi lúc một xa, rồi tiếng cửa hành lang khép lại và mọi vật lại chìm trong yên lặng. Phải, họ đã treo cổ cả hai người, họ lấy dây thừng thắt cho cả hai tắc thở.   
Một người gác khác đã chứng kiến buổi hành hình kể lại là Lozinxki không chống cự; còn Rozovxki giãy giụa chống lại một hồi lâu, thành ra họ phải lôi anh lên giá treo, đút đầu anh vào thòng lọng. Phải. Người gác nầy là một anh chàng hơi ngớ ngẩn. Anh ta nói: "Ngài ạ, người ta cứ bảo tôi là trông khiếp lắm, nhưng thực ra cũng không có gì đáng khiếp cả. Khi hai người bị treo cổ, họ chỉ nhún vai có hai lần, như thế nầy thôi! - anh ta so vai, đưa lên đưa xuống. - Rồi người đao phủ rút thêm tí nữa, cho nút thòng lọng thít chặt lại, và thế là xong; người bị treo cứng đờ ra, chẳng còn cựa quậy gì nữa".   
Và Krinxov nhắc lại lời người gác: "Không có gì đáng khiếp cả" anh định mỉm cười, nhưng trái lại, anh đã oà lên khóc nức nở. Anh yên lặng một lúc lâu, hơi thở nặng nhọc, rồi nuốt những tiếng nức nở đương làm anh nghẹn ngào. Anh lấy lại bình tĩnh nói tiếp. "Từ đó, tôi theo cách mạng. Vâng". Và anh nói thêm ít câu để kết thúc câu chuyện.   
Anh vào đảng Ý Dân, và đứng đầu nhóm phá hoại có nhiệm vụ khủng bố chính phủ, để họ phải tự ý nhường quyền cho nhân dân. Để làm nhiệm vụ, anh đi Petersburg, Kiev, Odessa và ra cả nước ngoài; ở đâu anh cũng thành công. Về sau anh bị một người tâm phúc phản bội. Chúng bắt anh, đưa ra toà xử và sai hai năm bị giam, anh bị kết án tử hình, sai giảm xuống thành khổ sai chung thân. Ở tù anh mắc bệnh lao. Và trong điều kiện hiện nay, anh khó mà sống được vài tháng nữa. Anh biết thế, nhưng không hối tiếc gì và còn nói nếu anh được sống thêm một cuộc đời nữa thì anh lại sẽ cứ đi theo con đường anh đã đi: tiêu diệt cái chế độ hiện hành đã gây ra tất cả những điều anh đã nhìn thấy.   
Được nghe câu chuyện của Krinxov và sống gần gũi thân cận với anh, Nekhliudov hiểu được nhiều điều mà trước kia anh không hiểu.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Meletei Platonovich (1855-1880) nhà cách mạng bị treo cổ ở Kiev.*  
*(2) Iosif Isskovitch (1660-1880) nhà cách mạng bị treo cổ ở Kiev (Theo chú thích trong bản dịch Pháp văn của E. Becaux)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 108**

Hôm tên sĩ quan áp giải có chuyện lôi thôi với tù nhân về đứa trẻ ở cổng trạm nghỉ thì Nekhliudov nghỉ đêm ở một quán cơm trọ trong làng. Vì dậy muộn, lại ngồi nán viết thư để khi đến thị xã lớn gần tới sẽ gửi bưu điện, thành ra chàng rời quán trọ trễ hơn mọi lần và không vượt được đoàn tù ở dọc đường như những lần trước; lần nầy, mãi đến nhá nhem tối, chàng mới tới cái làng ở gần trạm nghỉ của đoàn tù.   
Chàng vào trọ trong một quán ăn, hong quần áo cho khô. Chủ quán là một người đàn bà goá, cổ trắng ngần, béo núc ních. Chàng uống trà trong một căn buồng sạch sẽ có treo nhiều tranh ảnh tượng Thánh. Dùng trà xong, chàng vội vàng đến khu trạm nghỉ hỏi viên sĩ quan để xin phép vào thăm tù nhân.   
Ở sáu chặng nghỉ vừa qua, tuy rằng sĩ quan phụ trách thay đổi nhiều lần, nhưng không một người nào cho phép Nekhliudov vào trạm nghỉ, thành ra hơn một tuần nay chàng chưa gặp Katiusa. Sở dĩ họ khắt khe như vậy vì họ đang chờ đón một viên quan cao cấp phụ trách các trại giam sắp đi qua con đường nầy. Nay viên sĩ quan đó đã đi rồi, hắn không hề nhìn nhõi gì đến các trạm nghỉ, nên Nekhliudov hy vọng viên sĩ quan phụ trách đoàn tù sáng hôm nay sẽ cho phép chàng gặp tù nhân như trước kia.   
Mụ chủ quán muốn cho Nekhliudov mượn một cỗ xe bốn bánh để đi đến trạm tù nghỉ ở bên kia làng, nhưng chàng lại thích đi bộ. Một anh làm công trẻ, vai to rộng như lực sĩ, chân đi đôi ủng to tướng mới đánh xi, nhận dẫn đường cho chàng. Trời sương mù mờ mịt tối đen đến nỗi anh dẫn đường chỉ đi trước có ba bước, Nekhliudov cũng không nhìn thấy trừ những khi có ánh sáng từ một cửa sổ nào đó chiếu ra - mà chỉ nghe thấy tiếng giầy anh ta giẫm lép nhép trên lớp bùn dày quánh.   
Qua hết bãi đất rộng trước cửa nhà thờ và một phố dài có dãy cửa sổ sáng trưng, Nekhliudov theo người dẫn đường ra đến đầu làng, trời tối đen như mực. Nhưng chẳng mấy chốc qua bóng tối chàng đã nhận thấy cô những tia sáng leo lét trong sương mù. Đó là những ngọn đèn thắp quanh trạm nghỉ. Những vệt sáng đo đỏ, mỗi lúc một rõ hơn, rồi chàng nhìn thấy cả những cái cọc giậu cái bóng đen người lính gác đi đi lại lại, những cột quét sơn đen lẫn trắng và trạm canh.   
Hai người tiến đến gần, người lính gác thét to câu hỏi thường lệ: "Ai đó!". Khi nhận thấy là hai người lạ, anh ta tỏ ra rất nghiêm, không cho cả hai người được đứng đợi bên hàng rào. Nhưng anh làm công dẫn đường không vì thể mà lúng túng, rụt rè.   
"Nầy sao chú hắc thế? - Anh ta nói. - Làm ơn mời ông quản ra đây bọn mình có tí việc, bọn mình đứng đợi".   
Người lính không trả lời, gọi to vào phía trong cửa và đứng yên nhìn anh làm công vai rộng đương lấy một cái que cạo bùn dính ở giầy Nekhliudov, dưới ánh đèn. Từ sau bức rào vọng ra tiếng ồn ào, có cả giọng đàn ông và đàn bà. Sau vài phút, có tiếng kẹt cửa mở, một viên quản khoác chiếc áo choàng trên vai từ trong bóng tối tiến ra phía ánh đến, và hỏi Nekhliudov muốn gì. Nekhliudov đứa tấm danh thiếp trong viết xin gặp có việc riêng và nhờ đưa cho viên sĩ quan. Người quản nầy không ngặt như người lính gác. Nhưng anh ta rất tò mò, cứ nhất định muốn biết Nekhliudov hỏi viên sĩ quan về việc gì, và chàng là ai. Rõ ràng hắn ta đã đánh hơi thấy một món có thể kiếm chác được và quyết không chịu bỏ lỡ cơ hội. Nekhliudov nói là chàng có việc riêng, sẽ không quên ơn và đề nghị chuyển hộ tấm thiếp cho viên sĩ quan.   
Viên quản cầm giấy, gật đầu và quay lại.   
Một lát sai cửa lại lạch cạch mở và thấy mấy người phụ nữ cắp rổ, cắp bị, cầm hộp đi ra; qua cửa, họ nói chuyện bô bô với nhau bằng tiếng địa phương Siberi.   
Tất cả ăn mặc không phải theo lối thôn quê mà theo lối thành thị, có áo "măng tô", áo lông khoác ngoài, đầu bịt khăn vuông, váy xắn cao. Vẻ tò mò, họ chăm chắm nhìn Nekhliudov và anh dẫn đường đứng dưới ánh đèn. Khi một người trong bọn nhận ra anh làm công vai rộng thì tỏ vẻ vui mừng, mắng yêu anh ta bằng tiếng Siberi:   
- Ông mãnh! Đến đây làm trò gì thế? Sao ma quỷ nó chẳng bắt ông mãnh đi!   
- Tớ dẫn đường cho ông nầy, - anh làm công trả lời. - Còn đằng ấy mang gì lại đây thế   
- Sữa, và đến sáng lại mang sữa đến nữa.   
- Thế họ không giữ lại ngủ đêm à?   
- Cái anh phải gió nầy, chỉ nói nhảm, - người phụ nữ vừa cười vừa trả lời, - nầy, cùng về với bọn nầy đi.   
Người dẫn đường nói câu gì đó làm cho không những mấy người phụ nữ mà cả người lính gác cũng bật cười. Song anh ta quay sang Nekhliudov và nói:   
- Thưa ngài, ngài nhớ đường về một mình được chứ ạ? Ngài không lạc chứ?   
- Tôi nhớ đường rồi, không sao.   
Qua nhà thờ rồi, ngài đi đến cái nhà thứ hai ở bên phải sai cái nhà hai tầng là đúng. Mà nầy, ngài cầm cái gậy của tôi. - Anh ta nói và đưa cho Nekhliudov cái gậy đương cầm trong tay; chiếc gậy cao quá đầu anh ta. Rồi với đôi giầy to tướng, anh lội bùn, cùng mấy phụ nữ biến vào trong bóng tối.   
Tiếng anh ta xen với tiếng mấy người phụ nữ còn đang vọng lại từ trong sương mù thì cửa lại lạch cạch mở và viên quản ra mời Nekhliudov đi theo vào gặp viên sĩ quan.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 109**

Trạm nghỉ chân nầy xếp đặt giống như tất cả các trạm to, nhỏ khác trên dọc đường đi Siberi. Trong một cái sân, xung quanh là hàng rào chông nhọn bao bọc, có ba cái nhà một tầng. Cái lớn nhất, cửa có chấn song, thì để cho tù, một cái cho lính áp giải, còn cái thứ ba có bàn giấy và là chỗ ở cửa viên sĩ quan, ở cửa sổ cả ba nhà đều có ánh đèn chiếu ra, và bao giờ cũng vậy - nhất là lại ở đây nữa những ánh đèn khiến người ta có ảo tưởng là bên trong ấm cúng yên vui. Trước thềm nhà có đèn thắp và còn năm chiếc treo dọc trên tường chiếu ánh sáng xuống sân. Viên quản dẫn Nekhliudov đi theo con đường lát ván đến ngôi nhà nhỏ nhất; bước qua ba bậc lên thềm, hắn ta để chàng đi trước vào phòng đợi, đầy khói, trong đó có thắp một ngọn đèn con. Bên cạnh một chiếc bếp lò, một người lính mặc quần đen, sơ mi vải to, cổ đeo cravat, dương cúi xuống thổi lò đặt ấm nước. Anh ta chỉ đi có một chiếc giầy ống màu vàng; còn một chiếc dùng làm quạt để quạt lò. Thấy Nekhliudov, người lính bên bỏ đấy, lại đỡ cho chàng cái áo khoác rồi đi vào phòng bên.   
- Bẩm quan, ông ta đã đến!   
- Thì cho vào, - một giọng cáu kỷnh lọt ra.   
- Mời ông vào qua cửa nầy, - người lính nói quay ngay trở lại tiếp tục quạt lò.   
Ở buồng bên có thắp một ngọn đèn treo, trên mặt một cái bàn có phủ khăn, còn để thức ăn thừa và hai chai rượu; ngồi bên bàn là một sĩ quan có râu mép vàng hoe, mặt đỏ gay, mình mặc chiếc áo ngoài may kiểu nước Áo, bó chặt lấy hai vai và lồng ngực rộng. Căn phòng ấm áp, sực mùi nước hoa rất hắc, thứ nước hoa rẻ tiền. Thấy Nekhliudov, người sĩ quan nhổm dậy và nhìn chàng, mép hơi nhếch vẻ nửa giễu cợt, nửa nghi kỵ:   
Ông cần gì? - Hắn ta hỏi. Và không đợi trả lời, hắn gọi to qua cửa - Bernov, mang nước vào đây! Đến bao giờ mới được?   
- Được ngay đấy ạ.   
- Tao sẽ cho mày được ngay một trận để mày nhớ! - Tên sĩ quan quát lên, mắt long lanh.   
- Tôi mang vào ngay đây ạ, - người lính nói to, và mang ấm nước vào.   
Nekhliudov đứng đợi trong khi người lính đặt ấm lên bàn. Sau khi đưa mắt - đôi mắt nhỏ và ác nhìn theo người lính đi ra, dường như muốn tìm xem nên đánh vào chỗ nào tốt nhất, tên sĩ quan pha trà rồi lấy ở trong hòm ra một bình rượu *cognac* nhỏ, hình vuông và mấy chiếc bánh bích quy Anbe. Hắn đặt tất cả lên bàn rồi quay lại nói với Nekhliudov:   
- Tôi có thể giúp ông được việc gì?   
- Tôi xin ông cho phép vào thăm một nữ tù nhân. - Nekhliudov nói, chàng vẫn đứng.   
- Tù chính trị à? Thế thì điều luật không cho phép rồi, - viên sĩ quan nói.   
- Người phụ nữ tôi xin gặp không phải là tù chính trị, Nekhliudov nói.   
Nekhliudov ngồi xuống.   
- Người đó không phải là tù chính trị, nhưng do tôi đề nghị, cấp trên đã cho phép đi với nhóm tù chính trị.   
- Ô tôi đã rõ người sĩ quan ngắt lời, - một người nhỏ nhắn, tóc đen chứ gì? - Được, người ấy thì có thể được. Ông hút thuốc?   
Người sĩ quan đẩy hộp thuốc lá về phía Nekhliudov rồi cẩn thận rót đầy hai cốc nước chè, đưa cho Nekhliudov một và nói:   
- Mời ông.   
- Cảm ơn. Tôi muốn gặp…   
- Đêm còn dài. Ông còn khối thời giờ. Tôi sẽ bảo người dẫn cô ta lên đây gặp ông.   
- Nhưng ngài có thể cho tôi đến gặp cô ta ở phòng giam có được không? Gọi cô ta lên làm gì cho mất công? - Nekhliudov nói.   
- Vào chỗ tù chính trị ấy à? Thế thì không được.   
- Tôi đã được phép vài lần đến đó rồi. Nếu ngài có ngại lỡ tôi có đưa cho họ cái gì, thì nói chuyện ở đây, tôi vẫn có thể nhờ cô ta chuyển cho họ được cơ mà.   
- Ồ, không, sẽ có người khám cô ta chứ. - Viên sĩ quan nói vậy và cười, tiếng cười nghe thật khó chịu.   
- Thế thì xin khám ngay tôi có được không.   
- Không sao. Không cần phải thế, - viên sĩ quan nói, và mở nút, đưa bình rượu về phía Nekhliudov - Sống ở cái đất Siberi nầy, gặp một người có học thức thật thích quá ông đã rõ, công việc của chúng tôi buồn tẻ vô cùng; và nếu đã quen sống một cách khác rồi mà làm công việc nầy thì thật là khổ. Người ta cứ nghĩ sĩ quan áp giải là thô bạo, vô học; sao họ không nghĩ rằng chúng tôi cũng có thể sinh ra để làm những công việc hoàn toàn khác.   
Nekhliudov thấy cái mặt đỏ lựng của hắn, cái mùi nước hoa ở con người hắn, cái nhẫn đeo và, đặc biệt, cái cười khả ố của hắn thật đáng ghét; nhưng hôm nay, cũng như trong suốt thời gian đi đường, chàng ở vào cái thế phải nghiêm túc, thận trọng, không được khinh suất hay tỏ ra khinh rẻ đối với bất cứ một ai, và thấy cần phải nói "tường tận" với mọi người, như chàng vẫn tự xác định thái độ cho mình. Nghe viên sĩ quan nói và cho rằng hắn đang nghĩ lấy làm khổ tâm phải hành hạ những con người trong tay mình, chàng nghiêm trang nói:   
- Tôi nghĩ ở cương vị ông, cũng có thể tìm thấy niềm vui trong việc làm giảm bớt đau khổ cho người khác.   
- Những người nầy, họ đau khổ gì? Ông không biết họ thế nào?   
- Họ đâu phải là hạng người gì đặc biệt? - Nekhliudov nói, - chẳng qua cũng như những người khác thôi. Và trong số đó có những người vô tội.   
- Vâng, họ thì đủ loại, và tất nhiên chúng tôi cũng thương hại họ. Người khác, họ hắc lắm. Tôi thì lúc nào có dịp là tôi tìm cách giảm bớt đau khổ cho họ ngay. Thà tôi chịu khổ còn hơn để họ khổ. Người khác hơi một tý là giở pháp luật, thậm chí còn bắn chết nữa, tôi thì thương…   
- Xin mời ông…ông uống đi chứ, - hắn nói và rót trà thêm cho Nekhliudov. - À, mà người phụ nữ ông muốn gặp là ai thế? - Hắn hỏi.   
- Một người đàn bà xấu số, phải rơi vào nhà chứa rồi bị kết tội oan là đã đầu độc giết người, nhưng thực ra chị ta là một người rất tốt. - Nekhliudov trả lời.   
Viên sĩ quan lắc đầu:   
- Đúng, có như thế đấy. Tôi có thể kể cho ông nghe về một cô tên là Emma, ở Kazan. Cô ta gốc tích là người Hungary nhưng có đôi mắt thực là Ba Tư, - viên sĩ quan nói tiếp, không nén nổi một nụ cười khi nhớ tới hình ảnh nầy. - Cô ta thật là sang, như một bà bá tước vậy…   
Nekhliudov ngắt lời viên sĩ quan và trở lại câu chuyện đang nói dở:   
- Tôi nghĩ là ông có thể làm giảm nhẹ đau khổ cho những người ở trong tay ông được; làm thế tôi chắc là ông sẽ thấy rất sung sướng, - Nekhliudov cố nói từng lời rành rọt, như khi nói chuyện với một người nước ngoài hay với một đứa trẻ.   
Viên sĩ quan mắt long lanh, nhìn Nekhliudov, vẻ nóng ruột đợi cho chàng nói hết, để hắn có thể tiếp tục kể câu chuyện cô gái Hungary có đôi mắt Ba Tư, rõ ràng là hình ảnh cô gái đang hiện lên rõ rệt trong đầu óc hắn và choán hết tâm trí hắn.   
- Phải, đúng như thế đó, - hắn nói. - Tôi rất thương họ. Nhưng tôi muốn kể ông nghe về cô Emma. Cô ta làm như thế nầy…   
- Tôi không thích nghe những chuyện đó, - Nekhliudov nói, - và xin nói thật với ông là trước kia quả thực tôi khác, nhưng nay thì tôi rất ghét cái thứ quan hệ với phụ nữ như vậy.   
Viên sĩ quan ngơ ngác nhìn Nekhliudov:   
- Ông không dùng thêm trà nữa ư? - Hắn nói.   
- Thôi, xin cảm ơn ông.   
- Bernov! - Hắn gọi to, - dẫn ông nầy đến gặp Vakulov và bảo hắn để ông ấy đến phòng riêng của tù chính trị, ông ấy có thể ở lại đến giờ điểm danh.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 110**

Nekhliudov cùng người lính đi ra, ngoài sân sáng lờ mờ dưới ánh đến đỏ quạch.   
- Đi đâu đây? Một người lính gác gặp hỏi.   
- Đến buồng riêng, số 5.   
- Không đi đằng nầy được. Cửa đằng nầy khoá, anh phải đi vòng thềm đằng kia.   
- Sao thế?   
- Quan quản đã khoá rồi. Ngài đi vào trong làng.   
Người lính dẫn Nekhliudov men đường ván gỗ đến một cái bậc tam cấp khác. Hãy còn đi ở ngoài sân, Nekhliudov đã nghe thấy tiếng người nói lao xao và tiếng ồn ào ở bên trong như một tổ ong; nhưng khi lại gần và cửa mở ra thì tiếng lao xao đó tăng lên, ầm ĩ, những tiếng gọi, tiếng chửi, tiếng cười. Thỉnh thoảng lại thấy tiếng xích lạch cạch và mùi nồng nặc hôi thối quen thuộc, mùi cứt với hắc ín, bốc lên sặc sụa.   
Bao giờ cũng vậy, tiếng nói rì rầm lẫn với tiếng xích và cái mùi hôi thối kinh khủng kia hợp lại cũng tạo nên một cảm giác nặng nề gây cho Nekhliudov một thứ ghê tởm về tinh thẩn đến phát buồn nôn. Hai cảm giác đó xen lẫn vào nhau, kích thích lẫn nhau.   
Bước qua ngưỡng cửa, cái đầu tiên mà Nekhliudov trông thấy là một người đàn bà ngồi trên mép miệng một cái thùng phân to thối hoăng và đứng trước mặt chị ta là một người đàn ông, chiếc mũ bánh đa đội lệch trên cái đầu hói. Họ đương nói chuyện gì đó. Thấy Nekhliudov vào người đàn ông nháy mắt, nói:   
- Đến vua cũng chẳng nhịn được nữa là!   
Còn người đàn bà buông vạt áo và cúi đầu nhìn xuống.   
Từ cửa vào có một đường hành lang chạy thẳng, hai bên cửa đi vào các xà lim. Xà lim đầu là một gian dành cho tù không vợ con, sau cùng đến hai xà lim nhỏ dành riêng cho những tù chính trị. Căn nhà xây để chứa một trăm rưởi người, nhưng bây giờ phải chứa đến bốn trăm rưởi thành ra chật chội quá, tù nhân không thể ở cả trong phòng, phải ra đầy ngoài hành lang. Người ngồi, kẻ nằm trên sàn, kẻ mang ấm không đi lấy nước, người đem ấm đầy nước sôi về, trong số những người nầy có Taratx.   
- Anh ta cố chạy theo kịp Nekhliudov và ân cần chào hỏi.   
Bộ mặt hiền lành của anh khác đi, vì có những vết thâm tím ở mũi và dưới mắt.   
- Đã xảy ra chuyện gì thế, anh? - Nekhliudov hỏi.   
- Vâng, vừa xảy ra một chuyện, - Taratx trả lời, mỉm cười.   
- Đúng rồi, bọn chúng nó chỉ có đánh nhau thôi, - người lính gác nói, vẻ khinh bỉ.   
- Chỉ vì một con mụ đàn bà, - một người tù đi sau nói chêm vào. - Hắn vừa choảng nhau với thằng Fetlka chột mắt đấy.   
- Thế còn cô Fedoxia thế nào?   
- Khỏe mạnh như thường. Tôi đang đem nước cho cô ấy pha chè đây. - Taratx trả lời và đi vào xà lim các người có gia đình.   
Nekhliudov nhìn qua cửa. Phòng đầy đàn ông, đàn bà, người trên phản, kẻ dưới gầm. Từ quần áo ướt bốc hơi, hơi bốc đẩy phòng. Tiếng đàn bà léo nhéo chuyện trò không ngớt.   
Cửa thứ hai là cửa vào xà lim những tù không có gia đình. Trong nầy, người còn đông hơn; tận ngưỡng cửa, và cả ngoài hành lang cũng chật ních những người, quần áo ướt át họ đương ồn ào tíu tít chia nhau cái gì hoặc phân xử chuyện gì đó. Người lính cho Nekhliudov biết là người cai tù đang lấy tiền ăn của tù trả cho tên trùm cờ bạc số tiền, ghi nợ dưới hình thức phiếu cắt ở các con bài ra, mà những người tù vay nó, hoặc đánh bạc thua nó.   
Trông thấy viên sĩ quan và nhà quý tộc, những người đứng gần đó lặng im và đưa mắt nhìn theo, đầy ác cảm.   
Trong số những người nầy, Nekhliudov nhận ra có Fedoxi, người tù khổ sai quen biết. Anh nầy vẫn giữ luôn bên cạnh mình một anh thanh niên tiều tuỵ, da xanh bủng, mặt nề xị, lông mày rướn cao, và một gã vô lại nữa trông thật gớm ghiếc, mặt rỗ như tổ ông bầu lại không có mũi. Thằng nầy khét tiếng vì lần chạy trốn vào rừng hoang, nghe nói như nó đã giết và ăn thịt đứa bạn cùng trốn. Nó đang đứng ở lối đi, một chiếc áo ướt vắt trên vai; nó nhìn Nekhliudov một cách ngạo nghễ, hỗn xược và cử đứng ở giữa hành lang không tránh; Nekhliudov đi men vòng bên cạnh.   
Tuy Nekhliudov đã quen với những cảnh tượng nầy, tuy ba tháng nay, chàng đã trông thấy bốn trăm người tù có trong các trường hợp khác nhau: gặp hôm trời nóng bức, lúc đi trong đám bụi mù do chân đeo xích làm tung lên, khi nghỉ ở dọc đường, khi ở trạm, hoặc vào những lúc ấm trời họ ở ngoài sân, nơi những cảnh dâm ô công khai đã diễn ra một cách ghê rợn, thế mà bất cứ lúc nào tiếp xúc với họ và thấy họ chăm chú nhìn mình như bây giờ, chàng đều thấy bị giầy vò, thấy hổ thẹn, thấy mình có tội với họ. Điều khổ tâm nhất là lẫn với sự hổ thẹn, thấy mình có tội, còn có thêm cả cảm giác ghê tởm và sợ hãi nữa, một cảm giác không sao lấn át đi được. Chàng vẫn biết là sống ở trong tình trạng nầy, họ không thể nào khác được. Nhưng dẫu sao chàng vẫn không thể nào không ghê tởm.   
Khi tiến gần tới phòng giam tù chính trị, chàng còn nghe thấy có kẻ nói, giọng khàn khàn "Tụi ăn bám thì yên trí lắm". "Những thằng quỉ sứ ấy thì lo gì. Ăn no phệ bụng còn ốm làm sao được?" Và đèo thêm là một câu chửi tục tĩu Có tiếng cười châm chọc, chế nhạo vang lên.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 111**

Khi đi qua khỏi phòng giam tù không gia đình, người hạ sĩ quan dẫn đường nói với Nekhliudov là đến giờ điểm danh anh ta sẽ đến tìm chàng, rồi quay trở ra. Người hạ sĩ quan vừa đi khỏi thì một người tù đi chân đất, tay nâng xích, tiến nhanh lại sát bên chàng, mùi mồ hôi chua toả ra nồng nặc. Người đó bí mật nói thầm:   
- Ngài hãy che chở cho nó. Chúng đang xoắn chặt lấy và dụ dỗ thằng bé. Chúng đổ rượu cho nó uống say mềm, hôm nay khi điểm danh nó đã nhận tên là Karmanov rồi. Ngài hãy ra tay che chở nó, chúng tôi không ai dám vì bọn chúng nó mà biết sẽ giết chúng tôi. - Rồi len lét nhìn quanh, anh ta quay đi.   
Việc đã xảy ra như thế nầy: tên tù khổ sai Karmanov đã dỗ ngon dỗ ngọt một anh trẻ tuổi có nét mặt hao hao giống hắn và bị án đi đày, để đổi cho hắn đi đày thay anh kia, còn anh kia đi tù khổ sai thay hắn.   
Nekhliudov đã biết chuyện đánh tráo nầy: cách đây một tuần, chính cũng người tù nầy đã cho chàng biết chuyện. Chàng gật đầu tỏ ra là đã hiểu và sẽ làm trong phạm vi có thể được, rồi đi thẳng không nhìn ra xung quanh.   
Nekhliudov biết người tù nầy từ khi ở Ekaterinburg; anh ta đã nhờ Nekhliudov xin giúp cho vợ được đi theo.   
Chàng rất đỗi ngạc nhiên vì tội tình của anh ta. Anh ta là một nông dân hết sức bình thưởng, dáng người vừa phải, trạc ba mươi tuổi, bị án khổ sai vì tội giết người lấy của. Tên anh ta là Maka Devkin. Trường hợp anh ta phạm tội thật là ký dị. Khi kể cho Nekhliudov nghe, anh ta nói không phải chính anh ta, Maka, đã làm mà là "*Nó"*, con quỷ. Câu chuyện như sau: có một khách bộ hành đến hỏi bố anh ta thuê một cái xe trượt với giá là hai *rúp* để đi đến một làng cách đó bốn mươi dặm. Bố anh ta bảo anh ta đánh xe đi. Maka bèn đóng ngựa vào xe, mặc quần áo rồi uống trà với người khách. Khi uống trà, người khách kể mình đi cưới vợ và có mang theo trong người năm trăm *rúp* là tiền đã kiếm ăn dành dụm được ở Moskva. Nghe xong, Maka ra sau, bỏ một cái rìu vào dưới đệm rơm trong xe. Anh ta nói: Và chính tôi cũng không rõ tại sao tôi đã lấy cái rìu. Lúc ấy Nó bảo tôi: "Cầm lấy cái rìu", thế là tôi cầm lấy. Chúng tôi lên xe và đi. Dọc đường xe đi vô sự. Tôi quên bẵng cái rìu đi. Và chúng tôi đến gần một làng chỉ còn độ sáu dặm nữa thôi. Từ đường nhỏ ra đường cái, phải qua một cái dốc, tôi xuống xe và đi sau xe, thế là "Nó" lại thì thào vào tai tôi: "Mày nghĩ gì thế. Xe lên hết dốc thì đến đường cái, sẽ gặp vô số người, rồi đến làng. Người ta sẽ mang tiền đi mất; nếu mày định làm thì làm ngay đi, đừng đợi nữa". Tôi cúi xuống xe như là để xếp lại rơm, và cái rìu hình như tự nó nhảy vào tay tôi. Người khách quay lại và hỏi: "Anh làm gì thế? Tôi giơ rìu định bổ một nhát, nhưng người đó nhanh nhẹn nhảy phắt ra, tóm chặt lấy tay tôi: "Mày làm gì, thằng kẻ cướp nầy?" và lẳng tôi xuống tuyết; tôi không chống lại, chịu thua ngay. Người ấy lấy dây lưng trói tay tôi lại, quẳng tôi lên xe và dẫn ngay đến đồn. Họ giam tôi lại và đem ra xử. Làng tôi người ta chứng nhận tôi là người lương thiện, từ trước không phạm một tội lỗi gì. Mấy người chủ tôi vẫn làm thuê cho cũng đều chứng nhận tôi là người tốt. Nhưng vì tôi không có tiền thuê thầy kiện nên tôi bị xử bốn năm tù khổ sai.   
Chính người đó, vì muốn cứu một người làng, đã cho Nekhliudov biết một điều bí mật trong đám tù, tuy biết làm như vậy có thể nguy hại đến tính mạng mình, vì nếu bọn kia biết anh đã tố giác ra, chắc chắn chúng sẽ bóp cổ anh chết tươi.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 112**

Tù chính trị bị nhốt trong hai xà lim nhỏ. Cửa hai xà lim thông ra một phần hành lang có vách ngăn riêng hẳn ra. Khi Nekhliudov bước vào khoảng hành lang đó, trước tiên chàng trông thấy Ximonxon mặc một áo khoác ngắn bằng cao su, tay cầm một thanh củi thông đang ngồi xổm trước cái bếp hoả lò; cửa bếp lò rung rung vì hơi bốc mạnh.   
Trông thấy Nekhliudov, anh vần ngồi xổm, ngước mắt nhìn dưới cặp lông mày rậm và đưa tay ra.   
- Anh đến, tôi rất mừng. Tôi đang muốn gặp anh để nói một câu chuyện. - Anh ta nhìn thẳng vào mắt chàng nói, giọng đầy ý tứ.   
- Chuyện gì thế - Nekhliudov hỏi.   
- Để lát nữa. Bây giờ tôi còn bận.   
Và Ximonxon lại quay về phía cái bếp lò; anh đương đốt theo lý thuyết của anh, làm thế nào để hao phí thật hết sức ít nhiệt.   
Nekhliudov đang sắp bước vào cửa xà lim đầu tiên thì thấy Maxlova ở xà lim thứ hai đi ra, đang lom khom dùng chổi vun một đống to vừa rác vừa bụi về phía bếp.   
Nàng mặc một chiếc áo ngắn trắng, váy xắn gọn, chẩn đi bít tất, đầu chít một khăn tay trắng kéo xuống tận mắt để che cho tóc khỏi bụi. Thấy Nekhliudov, nàng đứng lên, đỏ mặt và lúng túng; nàng buông chổi, chùi tay vào vạt áo và đứng ra trước mặt chàng.   
- Cô đương quét dọn nhà cửa? - Chàng vừả hỏi vừa bắt tay nàng.   
- Vâng, công việc cũ của tôi, - nàng nói và mỉm cười. - Bẩn ơi là bẩn! Bẩn không thể tưởng tượng được. Chúng tôi quét đi quét lại. Thế nào, cái chăn khô chưa? - Nàng quay về phía Ximonxon hỏi…   
- Gần khô, - Ximonxon trả lời, nhìn nàng với một cái nhìn đặc biệt khiến Nekhliudov lấy làm lạ.   
- Thế thì tôi lại lấy cất đi và đem hong mấy cái áo khoác… Bọn chúng tôi ở cả trong kia, - nàng vừa nói với Nekhliudov, vừa chỉ vào cái cửa thứ nhất, còn mình đi vào cái cửa thứ hai.   
Nekhliudov mở cửa đi vào gian buồng nhỏ, ánh sáng yếu ớt. Một ngọn đèn con bằng sắt tây đặt ngay trên mặt phản. Phòng lạnh lẽo, sặc mùi bụi môi quét tung lên, mùi ẩm lẫn mùi khói thuốc lá. Ngọn đèn nhỏ chiếu tỏ những người ngồi gần, còn giường phản thì chìm trong bóng tối, trên tường in lô nhô những bóng đen lờ mờ.   
Trừ hai người được cử phụ trách lo việc ăn uống là đi lấy nước nóng và lương thực, còn tất cả tù chính trị đều quây quần lại trong phòng nhỏ nầy. Có Vera Efemovna là người Nekhliudov đã quen biết, chị nom gầy và nước da vàng vọt hơn trước, đôi mắt to đầy lo lắng, tóc cắt ngắn, trên trán gân xanh nổi rõ. Chỉ mặc một chiếc áo màu xám, trước mặt là một tờ báo mở rộng, trong để gói thuốc lá; tay run run, chị ngồi cuốn thuốc.   
- Ở đó có cả Emilie Ranxeva, một tù chính trị nữ mà Nekhliudov vẫn cho là một trong những người đáng mến nhất; chị ta trông nom việc ăn, ở và ngay trong những hoàn cảnh cực khổ nhất, chị ta cũng vẫn giữ cho nơi ở có vẻ ấm cúng, hấp dẫn. Chị ta ngồi bên cạnh ngọn đèn; tay áo xắn lên để lộ đôi bàn tay đẹp đẽ, khéo léo, đã rám nắng; chị đương xếp chén cốc lên một chiếc khăn bàn trải trên thảm. Chị Ranxeva còn trẻ, chị không đẹp, nét mặt thông minh, dịu dàng, đặc biệt là khi chị mỉm cười thì vẻ mặt hoá ra tươi tỉnh, lanh lợi và rất đáng yêu. Và lúc nầy với nụ cười đó, chị chào Nekhliudov.   
- Thế mà chúng tôi ngỡ là anh đã về hẳn bên Nga rồi, -chị nói.   
Ở đó còn có Maria Paplovna, đang ngồi trong một xó tối bận việc gi đó với một đứa con gái nhỏ có mái tóc vàng óng, đứa bé không ngớt thỏ thẻ với cái giọng trẻ con êm ái dễ thương.   
- Anh đến thật tốt quá. Anh đã gặp Katiusa chưa? - Maria Paplovna hỏi chàng. - Chúng tôi có cô khách nầy đây nàng nói và chỉ vào đứa con gái nhỏ.   
Ở đây có cả Anatoli Krinxov. Người anh dạo nầy gầy rộc đi, nước da tái nhợt, anh ngồi co trên giường, run rẩy, chân đi giầy da, tay khoanh lại, thu lu trong áo; anh ngồi ở cuối phản, đưa cặp mắt đang lên cơn sốt nhìn Nekhliudov. Chàng muốn đi lại gặp anh, nhưng bên phải cửa ra vào có một người đang đeo kính, tóc xoăn màu hung đỏ mình mặc một áo ngoài bằng vải nhựa, đang vừa lục lọi cái gì trong túi vừa nói chuyện với một cô xinh đẹp tên là Grabet. Đó là nhà cách mạng nổi tiếng Novotvorov.   
Nekhliudov vội chào. Chàng đặc biệt vội vã chào như thế vì trong tất cả các nhà tù chính trị thuộc đoàn nầy, chỉ có anh nầy là chàng không ưa. Novotvorov nhìn Nekhliudov qua mục kỷnh với đôi mắt xanh lóe sáng và cau mày. Anh ta chìa bàn tay nhỏ nhắn cho Nekhliudov.   
- Thế nào, anh đã làm một cuộc du ngoạn thú vị chứ? - Anh ta nói rõ ra vẻ mỉa mai.   
- Vâng, có nhiều cái thú vị, - Nekhliudov trả lời, làm ra vẻ không nhận ra gỉọng mỉa mai mà chỉ thấy vẻ lịch sự rồi chàng đi lại gần Krinxov. Tuy bề ngoài Nekhliudov làm ra vẻ bình thản, nhưng thực ra thì hoàn toàn không phải thế. Mấy lời Novotvorov nói để lộ rõ ý định của anh ta muốn nói và làm một điều gì thực chướng khiến cho Nekhliudov mất hẳn tâm trạng ôn hoà thư thái; chàng bỗng thấy ngao ngán trong lòng.   
- Sao, anh có mạnh không? - Chàng nói và nắm bàn tay run run và lạnh toát của Krinxov.   
- Cũng bình thường, chỉ cái không làm thế nào cho ấm người lên được. Người tôi bị ướt sũng, - Krinxov nói, rồi vội rụt tay thu về ống tay áo. - ở đây rét quá lắm. Kính cửa sổ cũng bị vỡ. - Anh chỉ hai chỗ kính vỡ đằng sau chấn song sắt. - Còn anh thì sao? Sao đã lâu không thấy lại?   
- Họ không cho tôi vào, nghiêm ngặt lắm. Mãi hôm nay mới gặp được người sĩ quan tử tế.   
- Hừ, tử tế? - Krinxov nói. - Anh hãy hỏi chị Maria xem sáng nay hắn làm gì.   
Maria Paplovna vẫn ngồi trong xó kể vọng ra câu chuyện đứa bé sáng hôm nay, lúc ở trạm nghỉ ra đi.   
- Tôi nghĩ là nhất thiết ta phải kháng nghị tập thể. - Vera Efemovna nói, giọng kiên quyết; nhưng đồng thời chị vẫn nhìn, lúc người nầy, lúc người khác, vẻ do dự và sợ sệt Vladimir có phản đối, nhưng chưa đủ.   
- Kháng nghị cái gì? - Krinxov cau mày giận dữ lẩm bẩm. Vẻ thiếu giản dị, giọng nói trông tự nhiên và sự bồn chồn của Vera làm anh khó chịu từ lâu. - ông tìm Katiusa à? - Anh quay về phía Nekhliudov nói. - Cô ấy làm luôn tay, hết quét dọn phòng đàn ông nầy của chúng tôi bây giờ lại đang quét dọn phòng phụ nữ. Chỉ có bọn chó là không quét hết được. Chúng nó ăn sống chúng tôi đấy. Còn Maria làm gì kia? - Anh hỏi, hất đầu về góc Maria Paplovna ngồi.   
- Chị ấy đang chải đầu cho đứa con gái nuôi, - Ranxeva trả lời.   
- Không khéo cô để chấy rơi sang chúng tôi đấy! - Krinxov nói.   
- Ồ không. Tôi rất cẩn thận. Bây giờ con bé sạch sẽ lắm rồi. Chị trông nó, - Maria nói với Ranxeva, - để tôi lại giúp Katiusa và nhân tiện đem tấm chăn chiên về cho anh ấy.   
Ranxeva vừa bế đứa bé vào lòng, áp hai tay bụ bẫm của nó đặt vào ngực mình, âu yếm như một người mẹ; nàng đặt nó lên đầu gối và đưa cho nó một miếng đường.   
Khi Maria Paplovna ra khỏi thì có hai người đàn ông mang nước nóng và thức ăn vào.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 113**

Trong hai người, một người còn trẻ, gầy gò, thấp bé; anh ta mặc cái áo da cừu ngắn và đi giầy ống cao; bước đi nhanh nhẹn. Anh ta cầm hai ấm trà nóng đang bốc khói và cắp nách một chiếc bánh mì quấn trong một chiếc khăn.   
- A, Công tước của chúng ta đã lại tới, - anh ta nói, vừa đặt ấm trà vào giữa bộ chén, vừa đưa chiếc bánh cho Ranxeva. - Chúng tôi vừa mua được những thức rất tuyệt, anh ta nói tiếp, đoạn cởi chiếc áo da cừu ra quẳng nó lên trên phản, qua đầu mấy người kia. - Marken mua được sữa và trứng. Tối nay ta sẽ làm tiệc chén cho thích. Mà chị Kirilovna (tức Ranxeva) đang trổ tài bày biện mỹ thuật ra rồi đấy? - Anh ta nói và nhìn Ranxeva mỉm cười. - Và bây giờ thì chị pha trà cho.   
Từ tất cả diện mạo hình dáng anh chàng nầy, từ cử chỉ, tiếng nói, khóe mắt của anh ta đều toát ra niềm phấn khởi tươi vui, còn người thứ hai thì cũng thấp bé gẩy gò nhưng trái hẳn lại, có dáng buồn rầu chán nản; da mặt tai tái, gò má nhô cao trên đôi má hóp, anh nầy có đôi mắt xanh to đẹp, cách xa nhau và hai vành môi mỏng. Anh ta mặc áo khoác cũ và đi đôi ủng cao su. Anh ta mang hai bình sữa với hai chiếc làn đem lại đặt trước mặt Ranxeva, nghiêng mình chào Nekhliudov, đầu hơi cúi xuống nhưng mắt vẫn nhìn chàng chằm chằm. Anh ta miễn cưỡng đưa bàn tay ướt đẫm mồ hôi ra bắt tay Nekhliudov, đoạn từ từ bỏ thức ăn ở trong làn ra.   
Cả hai người tù chính trị nầy đều xuất thân từ trong quần chúng. Người thứ nhất là Nabatov, một nông dân, còn người thứ hai, là Marken Kondratiev, một công nhân.   
Đến năm ba mươi lăm tuổi, Marken mới tham gia, còn Nabatov thì năm mười sáu tuổi đã gia nhập phong trào cách mạng. Sau khi ở trường làng ra, nhờ có tài năng xuất sắc Nabatov được học ở trường trung học. Suốt trong thời kỳ nầy anh vừa học, vừa dạy học để lấy tiền sinh sống. Anh tốt nghiệp với huy chương vàng, nhưng không xin vào đại học vì ngay khi còn ở lớp bảy, anh đã định tâm sẽ trở về tầng lớp xuất thân của mình để giảng dạy cho những người anh em của mình là những người không được ai chăm sóc đến. Và anh đã làm đúng như vậy.   
Nhưng anh bị bắt ngay vì đã đọc sách cho nông dân nghe và đã tổ chức một hợp tác xã tiêu thụ và sản xuất. Lần đầu anh bị giam tám tháng, rồi được thả ra, nhưng bị quản thúc bí mật. Vừa được thả ra, anh đi ngay sang một tỉnh khác, đến một làng khác; anh làm giáo viên và lại làm đúng những việc trước anh đã làm. Anh lại bị bắt và lần nầy bị giam mười bốn tháng; ở tù, chính kiến của anh càng thêm vững mạnh hơn trước.   
Sau khi bị giam lần thứ hai, anh bị đày đi Perm; anh trốn, song lại bị bắt, bị giam bảy tháng rồi bị đày đến Arkhagen. Vì anh từ chối không chịu thề nguyện trung thành với Sa hoàng mới lên ngôi, nên bị đày đi Irkusk.   
Như vậy, anh sống gần như nửa quãng đời trưởng thành trong cảnh tù đày. Tất cả những chuyện rủi ro đó không mảy may làm anh bực tức và nhụt mất nhuệ khí; trái lại nó càng làm cho ý trí của anh thêm mãnh liệt. Anh vốn là người nhanh nhẹn, ăn uống rất khỏe, lúc nào cũng hoạt bát, vui tươi, hăng hái. Không bao giờ hối tiếc về điều gì cả; không bao giờ nhìn trước quá xa, anh đem tất cả sức lực khôn khéo, kiến thức thực tế để hành động trong hiện tại. Khi tự do, anh hoạt động theo mục đích đã định, làm sao cho những người lao động, đặc biệt là nông dân, được học và doàn kết lại với nhau. Khi đi tù, anh cũng vẫn hoạt dộng cương quyết và tỏ ra thực tế trong việc tìm những biện pháp liên lạc với người của mình ở bên ngoài, và trong việc thu xếp đời sống trong tù không những cho bản thân mình mà còn cho cả anh em tù khác, sao cho được dễ chịu nhất, theo hoàn cảnh.   
Trước hết, anh là con người đặt xã hội lên trên, một người của công xã. Anh không cần gì cho riêng mình, chỉ được một chút cũng đủ thoả mãn rồi, nhưng anh đòi hỏi rất nhiều cho tập thể anh em trong nhóm; và anh có thể đã mất cả sức lực và tinh thần ra làm việc cho tập thể, làm cả ngày lẫn đêm, không ăn không ngủ. Vì anh là nông dân, nên anh cần cù, tinh khôn, và khéo léo trong công việc làm. Anh là người bản tính ăn uống điều độ, lễ phép một cách tự nhiên, anh chẳng những tôn trọng tình cảm của người khác mà cả những ý kiến của họ nữa. Anh còn mẹ, một bà cụ nhà quê mù chữ và hay mê tín.   
Nabatov chăm sóc, đỡ đần mẹ, những khi được tự do anh vẫn về thăm bà cụ. Khi ở nhà, anh chú ý đến cả những cái vặt vãnh trong đời sống của mẹ, giúp đỡ mẹ trong việc làm, lui tới chơi với các bạn bè cũ cũng con nhà nông, hút thuốc lá sừng bò và đấu quyền với họ, rồi giải thích cho họ biết họ đang bị lừa như thế nào và họ phải làm gì để thoát khỏi cảnh bị lừa dối. Khi anh nghĩ hoặc nói đến cách mạng sẽ mang lại gì cho nhân dân thì anh hình dung ngay là tầng lớp dân thường từ đó anh đã xuất thân vẫn sẽ sống trong những điều kiện gần giống như trước, chỉ khác ở chỗ là có đủ ruộng đất để cày và không còn có bọn quý tộc, quan lại nữa mà thôi. Theo anh, cách mạng không nên thay đổi những hình thức cơ bản của đời sống nhân dân, không nên phá đổ toàn bộ toà nhà, mà chỉ nên phân phối lại những gian bên trong của toà nhà cổ tráng lệ kiên cố, nguy nga mà anh rất đỗi yêu thích. Chính ở chỗ nầy, anh khác với Novotvorov và đồ đệ của anh nầy là Marken Kondratiev. Về mặt tôn giáo, Nabatov cũng là một người nông dân điển hình; anh không bao giờ nghĩ đến những vấn đề siêu hình, đến nguồn gốc của mọi nguồn gốc, đến kiếp sau nầy. Đối với anh, cũng như đối với Arago(1), Thượng đế chỉ là một giả thuyết mà anh chưa cần đến. Anh không quan tâm đến "Nguồn gốc của thế giới" và không cần biết Môidơ(2) đúng hay Darwin(3) đúng; đối với các bạn anh, đó cũng chỉ là một trò vui của trí óc như là chuyện sáng tạo ra thế giới trong sáu ngày vậy.   
Anh không quan tâm đến vấn đề thế giới từ đâu mà ra, chính là vì luôn luôn anh còn bận nghĩ đến vấn đề làm sao sống cho tốt hơn ngay trên cõi đời nầy. Anh cũng không bao giờ nghĩ đến kiếp sau; cũng như mọi người nông dân, anh luôn luôn có một mềm tin chắc chắn và bình tĩnh, - niềm tin nầy được thừa hưởng của ông cha, là không có gì ngừng sống trong giới thực vật và động vật mà mọi vật luôn luôn thay đổi hình dạng; tỷ dụ như phân biến thành hạt lúa, hạt lúa thành con gà, nòng nọc, thành nhái, sâu thành bướm, hạt sồi thành cây sồi; người cũng vậy, người không chết mà chỉ biến hoá đi thôi. Anh tin thế nên luôn luôn coi thường cái chết, nhìn cái chết một cách vui vẻ. Anh gan dạ chịu đựng mọi gian khổ đưa đến cái chết, nhưng anh không thích, không biết nói gì về cái chết. Anh ưa thích làm việc, bao giờ cũng bận làm một công việc thực tế, và anh thúc đẩy bạn bè đi vào hướng đó.   
Người tù chính trị kia là Marken Kondratiev, cũng xuất thân từ tầng lớp bình dân, nhưng tính cách khác hẳn. Mười lăm tuổi, anh đã đi làm và đã hút thuốc, uống rượu để xua tan cái cảm giác lờ mờ bị tủi nhục. Lần đầu tiên, anh cảm thấy tủi nhục là lần các trẻ trong xưởng được đến dự chia quà trong dịp lễ Giáng sinh do vợ người chủ xưởng tổ chức. Anh và các bạn anh được họ cho một cái còi một xu, một quả táo, một quả hồ đào nhuộm vàng và một quả dâu; còn quà của các con chủ thì như từ thiên đường gửi xuống, sau nầy anh biết là mỗi món quà đó đáng giá hơn năm mươi *rúp*. Khi anh mười hai tuổi, có một nữ đồng chí cách mạng nổi tiếng đến xưởng anh cùng làm; chị nầy nhận thấy anh có nhiều khả năng, liền đưa sách báo và tài liệu cho anh đọc, và thường nói chuyện với anh, giảng cho anh thấy rõ địa vị của anh, tại sao lại như vậy và phải làm thế nào cho nó khá hơn. Khi anh thấy rõ là có thể tự giải phóng cho mình và cho những người khác khỏi bị áp bức thì anh càng thấy tình trạng bất công đó tàn nhẫn ghê gớm hơn trước, và anh hết lòng mong muốn không những được giải phóng mà còn muốn trừng trị những kẻ đã gây ra và đang duy trì sự bất công hà khắc nầy. Người ta bảo anh muốn làm được như thế thì phải có tri thức. Anh chưa thấy rõ tri thức sẽ giúp anh thực hiện lý tưởng xã hội đó như thế nào, nhưng anh tin là tri thức đã cho anh thấy sự bất công của hoàn cảnh anh đang sống thì tri thức cũng lại sẽ sửa được sự bất công đó, vả lại, theo anh, tri thức nâng cao phẩm giá mình lên trên những người khác. Do đó, anh chừa hút thuốc, chừa uống rượu, để thì giờ vào việc học và, nhân được chuyển sang thành thủ kho, anh lại càng có nhiều thì giờ hơn để học. Nữ đồng chí cách mạng dạy anh học phải lấy làm ngạc nhiên khi thấy anh có năng khịếu đặc biệt tiếp thu tất cả mọi kiến thức. Trong hai năm học, anh đã nắm vững đại số, hình học và lịch sử (anh đặc biệt thích môn nầy) và anh đọc qua một lượt tất cả các sách văn nghệ và phê bình văn học, đặc biệt là các tác phẩm có tính chất xã hội.   
Nữ đồng chí cách mạng bị bắt, và anh cũng bị bắt vì người ta khám thấy có sách cấm ở trong nhà anh. Hai người bị bỏ tù rồi bị đày đến tỉnh Volgorod. Đến đây, Kondratiev gặp Novotvorov, lại được đọc nhiều sách cách mạng nữa, anh nhớ tất cả, và chính kiến xã hội chủ nghĩa của anh lại càng được củng cố thêm. Sau khi đi đày về, anh lãnh đạo một cuộc bãi công lớn. Kết thúc bằng việc phá xưởng và giết chết người giám đốc. Anh lại bị bắt, bị tước quyền công dân và bị đi đày.   
Đối với tôn giáo, anh cũng không thừa nhận như đối với cơ cấu kinh tế hiện hành. Khi thấy được rằng lòng tin đạo của mình trước kia, hồi còn nhỏ, là ngu xuẩn, anh đã rũ bỏ được niềm tin đó - lúc đầu có sợ hãi thật, nhưng về sau lại thấy vui thích. Và để trả thù cho bản thân mình và cả ông cha mình đã bị lừa bịp, anh không ngớt bài xích chế giễu một cách cay độc bọn cha cố và các tín điều.   
Anh quen sống khổ hạnh và chi dùng rất ít: cũng như những người quen lao động từ tấm bé; anh có thân hình vạm vỡ; những công việc bằng chân tay, anh làm được nhiều, nhanh và khéo, nhưng anh rất quý những phút rảnh rang ở trong tù hay ở trạm nghỉ để tiếp tục học. Hiện nay anh đang nghiên cứu cuốn đầu của Marx, anh giấu cuốn sách cẩn thận trong bọc, coi như một vật rất quý. Đối với các bạn bè, anh tỏ ra dè dặt, lạnh nhạt, không vồn vã thân mật. Chỉ riêng có Novotvorov là anh gần gũi thân thiết; anh coi bất cứ ý kiến gì của Novotvorov về bất cứ vấn đề nào, cũng đều là những chân lý không thể bác đi được.   
Anh cho là phụ nữ làm cản trở mọi hoạt động có ích nên anh rất khinh họ. Nhưng anh lại thương Maxlova và đối xử tử tế với nàng vì anh cho nàng là một điển hình của con người giai cấp dưới bị tầng lớp trên bóc lột. Cũng vì thế anh ghét Nekhliudov, ít khi nói chuyện với chàng, và không bao giờ bắt tay chàng; khi gặp nhau, Nekhliudov có đưa tay bắt, anh chỉ miễn cưỡng đưa tay ra để chàng nắm mà thôi.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Arago: một nhà thiên văn học và vật lý học người Pháp (1786-1853). Khi Laplace, một nhà toán học và thiên văn học có tiếng người Pháp (1749-1827) đem cuốn "Cơ học thiên thể" (Mécanique Céleste) của mình tặng Napoleon, Napoleon nói: "Thưa tiên sinh, tôi nghe nói tiên sinh sáng tác được bộ sách lớn nầy nói về hệ thống vũ trụ, vậy mà trong sách không có lấy một câu nói đến đấng sáng tạo ra vũ trụ?". Laplace bèn trả lời: "Thưa ngài, tôi không cần đến giải thuyết đó làm gì". Câu nói nầy, người đời sau cứ gán lầm cho Arago, không thấy rằng Arago lúc đó hãy còn nhỏ. (Theo bản dịch Hoa văn).*  
*(2) Môixe: một nhân vật kiệt xuất trong Cựu ước, đã được Chúa trời truyền dạy cho người điều luật ở trên núi Xinai bèn làm ra bộ "Thánh luật thập điều" (Décalogue) (N.D)…*  
*(3) Darwin: nhà sinh vật học duy nhất trứ danh người Anh (1809-1882) đã giải thích lịch sử giới tự nhiên, phản đối quan niệm tôn giáo, chứng minh người là do giống vượn người biến thành. Ông đã viết cuốn "Nguồn gốc muôn loài"*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 114**

Lửa đã bốc cháy và lò đã ấm. Chè đã pha và rót vào các chén, cốc, lại thêm có sữa. Trên khăn bàn bày bánh mì mới, trứng luộc, bơ, thịt thủ và chân giò. Mọi người xúm quanh chỗ phản dùng làm bàn, ăn uống và trò chuyện. Ranxeva ngồi lên một cái hòm rồi rót trà. Những người khác đứng vây quanh chị, trừ Krinxov; anh đã cởi cái áo ngoài ướt, quấn người vào cái chăn khô, nằm nguyên chỗ của mình và nói chuyện với Nekhliudov.   
Sau khi bị ướt và lạnh ở dọc đường, sau khi đã cất công dọn dẹp gòn gàng sạch sẽ ở một nơi khi mới đến còn bẩn thỉu bộn bề, sau khi đã ăn và uống chê nóng, tất cả mọi người đều thấy vui vẻ và sảng khoái.   
Tiếng tù thường phạm giậm chân, kêu la, chửi tục ở xà lim bên cạnh lọt qua tường nhắc nhở họ nhớ đến cảnh xung quanh lại càng tăng thêm cái cảm giác ấm cúng ở đây. Như ở trên một hòn đảo giữa biển khơi, họ cảm thấy mình không bị dập vùi trong những nỗi nhục nhã, đau khổ đang vây quanh lấy họ, và vì vậy họ càng thêm phấn khởi say sưa. Họ nói với nhau về đủ mọi thứ chuyện, chỉ trừ có hoàn cảnh trước mắt và bước đường đang chờ đợi họ. Ngoài ra, các điều xưa nay vẫn thường xảy ra giữa thanh niên nam nữ, nhất là trong hoàn cảnh bó buộc phải sống với nhau như những người nầy, là giữa họ đã nẩy ra đủ thứ xu hướng đồng tình hoặc khác ý kiến nhau, cùng những lôi cuốn thu hút xen lẫn nhau. Hầu hết họ đều có chuyện yêu đương: Novotvorov yêu Grabet, một cô gái xinh xắn hay cười. Cô ta còn trẻ, nông nổi, đã có đi học, vốn không hề ảnh hưởng của thời đại nên đã dính lýu vào một chuyện nào đó và bị án đi đày. Nếu hồi còn tự do, cái thú chủ yếu của đời cô ta là thành công với nam giới thì khi bị thẩm vấn, khi ngồi tù và khi đi đầy cô cũng vẫn thế. Hiện giờ, trên đường đi đày, cô ta vẫn thích thú là được Novotvorov tơ tưởng đến, còn cô thì cũng yêu Novotvorov. Vera Efemovna cũng yêu tha thiết mà không khiến được người khác yêu mình, mặc dầu vẫn luôn luôn hy vọng là sẽ được yêu trả lại, cô ta khi thì thấy yêu Nabatov, lúc lại thấy yêu Novotvorov. Còn Krinxov cảm thấy đối với Maria Paplovna có một cái gì giống như tình yêu. Anh yêu Maria với mối tình của một người đàn ông, nhưng vì đã biết những ý nghĩ của nàng về ái tình, nên anh khéo giấu tình cảm của mình dưới hình thức tình bạn và lòng cảm kích trước sự săn sóc đặc biệt trìu mến của nàng. Còn giữa Nabatov và Ranxeva thì quan hệ yêu đương rất phức tạp. Cũng như Maria Paplovna là một cô gái trinh bạch, Ranxeva đối với chồng cũng là một người phụ nữ tiết hạnh. Hồi là một nữ sinh mười sáu tuổi nàng yêu Ranxev, một sinh viên trường Đại học Petersburg và sau, lấy anh, khi anh còn đang học; lúc đó nàng mới mười chín tuổi. Học đến năm thứ tư, chồng nàng tham gia vào hoạt động của sinh viên, rồi phải rời Petersburg đi làm cách mạng. Lúc đó, nàng đang học trường Thuốc cũng bỏ học đi theo chồng và tham gia cách mạng.   
Nếu nàng không coi chồng là một người thông minh tài trí nhất đời, một người tốt nhất, thì đã không yêu anh, và nếu không yêu thì đã không lấy. Nhưng đã yêu và đã lấy anh là một người đàn ông mà nàng cho là tốt nhất, là thông minh tài trí nhất đời, người đó quan niệm về cuộc đời và mục đích cuộc đời thế nào, thì nàng cũng quan niệm như thế. Mới đầu, anh cho mục đích cuộc sống là học, thì nàng cũng cho học là mục đích của cuộc sống.   
Khi anh hoạt động cách mạng thì nàng cũng đi theo cách mạng. Nàng có thể giải thích một cách rất rõ ràng là: không thể để duy trì cái chế độ hiện hành được và trách nhiệm của mọi người là phải đấu tranh chống lại chế độ đó phải đem sức ra xây dựng một chế độ chính tn và kinh tế khác, trong đó khả năng con người được phát triển tự do, v.v… Và nàng dường như tự mình nghĩ ra những ý kiến đó và cảm thấy thế, nhưng kỳ thực chỉ coi những ý nghĩ của chồng như những chân lý tuyệt đối và nàng chỉ tìm cách hoàn toàn nhất trí với chồng cho thật ý hợp tâm đầu với nhau; đó là điều kiện làm cho nàng thỏa mãn về mặt tinh thần. Phải xa chồng, xa con (mẹ nàng trông nom hộ đứa con) nàng rất đau khổ, nhưng nàng vẫn kiên quyết và bình thản chịu nỗi chia ly; nàng biết rằng nàng chịu đựng như vậy là vì chồng, vì sự nghiệp của chồng. Sự nghiệp đó tất nhiên là vì chính nghĩa vì chồng nàng phục vụ nó.   
Nàng luôn luôn nghĩ đến chồng và cũng như trước kia, nàng không yêu ai khác, bây giờ đây cũng vậy, nàng không thể yêu một người nào khác, ngoài chồng nàng ra.   
Nhưng tình yêu thành thực và trong trắng của Nabatov làm nàng cảm động và cũng nao lòng. Nabatov là người có đạo đức tính tình kiên nghị và là bạn của chồng nàng; anh cố gắng chỉ coi nàng như một cô em gái, nhưng trong cách đối xử với nàng vẫn lộ ra cái gì khác hơn và cái khác hơn đó làm hai người cùng sợ hãi, nhưng đồng thời cũng tô điểm cho cuộc đời gian lao của họ.   
Thành ra trong nhóm chỉ có Maria Paplovna và Kondratiev là không dính dáng gì đến chuyện yêu đương.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 115**

Đợi mọi người ăn cơm uống nước xong để được nói chuyện riêng với Katiusa như mọi bận, Nekhliudov ngồi nói chuyện với Krinxov. Trong những câu chuyện chàng kể cho Krinxov nghe có câu chuyện Maka nói với chàng và đầu đuôi câu chuyện Maka phạm tội. Krinxov chăm chú nghe, đôi mắt long lanh nhìn Nekhliudov. Đột nhiên, anh nói: "Phải, tôi thường nghĩ đấy chúng ta cùng đi bên cạnh họ, nhưng "họ" là ai? Chính là những người vì họ chúng ta đấu tranh, thế mà chẳng những chúng ta không biết họ là ai, mà không muốn biết đến họ nữa. Và tệ nhất là họ lại căm ghét chúng ta và nhìn chúng ta thù địch. Có kinh khủng không?"   
- Chẳng có gì là kinh khủng, - Novotvorov thoáng nghe câu chuyện, chêm vào. - Quẩn chúng thì bao giờ cũng chỉ tôn sùng uy quyền thôi, - tiếng anh nói sang sảng. - Bây giờ thì chính phủ có quyền, nên họ tôn sùng chính phủ và ghét chúng ta. Mai đây chúng ta nắm chính quyền thì họ lại sẽ tôn sùng chúng ta.   
Lúc đó bên kia tường vọng sang một tràng tiếng chửi rủa, có tiếng xích loảng xoảng, tiếng xô đẩy đập huỳnh huỵch vào tường rồi tiếng người kêu la. Có người nào đó bị đánh và có tiếng kêu: "Cứu tôi với!".   
- Đó lũ súc vật! Chúng ta với họ chung đụng thể nào được? - Novotvorov bình thản nói.   
- Anh bảo họ là súc vật thế mà ông Nekhliudov đây vừa kể cho tôi nghe một việc như thế nầy đây, - Krinxov bực tức trả lời, và anh kể lại chuyện Maka đã mạo hiểm không sợ hy sinh tính mệnh để cứu người đồng hương như thế nào. - Hành động ấy đâu phải là hành động của một con vật mà là một hành động anh hùng.   
- "Tình cảm chủ nghĩa!" Novotvorov trả lời mỉa mai. - Chúng ta khó mà hiểu được những cảm xúc của những con người đó và động cơ hành động của họ. Anh cho đó là do lòng cao thượng, nhưng có thể đó chỉ là lòng đố kỵ với người tù khổ sai kia thôi.   
- Tại sao anh không bao giờ muốn nhìn thấy cái hay ở người khác? - Maria Paplovna bỗng nổi nóng lên nói (nàng gọi ai cũng bằng anh, chị).   
- Nhìn thấy sao được những cái vốn dĩ không có.   
- Sao lại không có? Thế người kia không liều mình, bất chấp cả cái chết thảm khốc đấy a?   
- Tôi nghĩ rằng, - Novotvorov lại nói, - nếu chúng ta muốn hoàn thành tốt công việc, thì điều kiện thứ nhất là (Kondratiev đương đọc sách dưới ánh đèn, lúc nầy bỏ sách xuống chăm chú nghe những lời nói của thầy) chúng ta đừng có tưởng tượng hão huyền, mà phải nhìn thẳng vào thực chất của sự việc. Chúng ta phải mang hết sức ra làm việc cho quần chúng và không mong gì họ đền đáp lại. Quần chúng chỉ là đối tượng hoạt động của chúng ta chứ không thể cộng sự với chúng ta được chừng nào mà họ còn cứ ỳ ra đấy như hiện nay, - rồi anh tiếp tục nói như giảng bài. - Cho nên nếu ta trông vào sự giúp đỡ của họ khi họ chưa kinh qua một quá trình phát triển - cái quá trình mà hiện nay ta đương chuẩn bị cho họ - thì thật là ảo tưởng:   
- Quá trình phát triển nào? - Krinxov đỏ mặt lên nói. - Chúng ta miệng nói là phản đối độc đoán và chuyên chế, nhưng thử hỏi đó có phải là một thứ chuyên chế ghê tởm nhất không.   
- Chẳng có chuyên chế gì hết. Tôi chỉ nói là tôi biết con đường quần chúng phải đi qua, và tôi có thể chỉ cho họ thấy, - Novotvorov bình tĩnh trả lời.   
- Nhưng làm thế nào mà anh tin chắc con đường anh chỉ cho họ là con đường đúng? Phải chăng tổ chức Tài phán của Giáo hội(1) và những án tử hình của cuộc Đại cách mạng(2) lại không phải là con đẻ của chuyên chế.   
- Thế mà họ cũng dựa vào khoa học để biết được con đường duy nhất đúng đấy. Họ lầm không có nghĩa là tôi cũng lầm. Vả lại giữa những mộng ước viển vông của các nhà tư tưởng và những sự kiện có cơ sở vững chắc của khoa học kinh tế khác nhau nhiều lắm.   
Tiếng nói của Novotvorov sang sảng trong buồng, một mình anh ta tiếp tục nói, những người khác đều im lặng.   
- Lúc nào họ cũng tranh luận, - Maria Paplovna nói khi Novotvorov ngừng một phút.   
- Thế còn chị, chị nghĩ thế nào - Nekhliudov hỏi Maria.   
- Tôi nghĩ anh Anatoli (tức Krinxov) đúng, chúng ta không nên bắt quần chúng phải nhìn theo quan điểm của chúng ta.   
- Còn cô, Katiusa, cô nghĩ thế nào? - Nekhliudov mỉm cười hỏi Maxlova, và đợi trả lời, trong bụng sợ nàng nói câu gì hớ.   
- Tôi nghĩ là quần chúng bị lăng nhục, - nàng nói, mặt đỏ bừng, - tôi cho là người dân thường bị lăng nhục nhiều quá.   
- Mikhailovna nói đúng, rất đúng, - Nabatov nói to - Dân chúng bị lăng nhục hết sức và nhiệm vụ của chúng ta là làm sao cho họ không còn bị lăng nhục nữa.   
- Thật là một ý kiến lạ lùng về nhiệm vụ của cách mạng, - Novotvorov nói, vẻ bực tức, và lặng lẽ hút thuốc.   
- Tôi không thể nói chuyện với hắn được. - Krinxov lẩm bẩm, rồi anh im lặng.   
- Và tốt hơn hết là đừng nói, - Nekhliudov nói tiếp.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Tên chỉ các toà án do Giáo hội thành lập ở một số nước châu Âu thời trung cổ và cả thời cận đại để điều tra, truy nã, trừng trị một cách hết sức tàn nhẫn những người dị giáo. Tổ chức nầy đã vi phạm trắng trợn quyền tự do tín ngưỡng (N.D).*  
*(2) Ý muốn chỉ cuộc cách mạng Pháp 1789 (N.D).*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 116**

Tuy tất cả những người làm cách mạng đều rất trọng Novotvrov và tuy anh là người học rộng biết nhiều, Nekhliudov vẫn liệt anh ta vào loại những người cách mạng so với những người cách mạng ở dưới mức trung bình, về mặt đạo đức thì còn hết sức thấp hơn.   
Khả năng trí tuệ của con người nầy con tử số trong một phân số - thì lớn đấy; nhưng quan niệm của anh ta về bản thân mình - con mẫu số - lại vô cùng lớn hơn, và từ lâu vượt quá xa những khả năng trí tuệ của anh về mặt tinh thần anh ta hoàn toàn trái ngược với Ximonxon. Ximonxon thuộc loại người có tính cách đàn ông là chủ yếu, hành động của họ xuốt phát từ lý trí, và do lý trí quyết định. Trái lại, Novotvorov thuộc về loại người có tính cách đàn bà, hoạt động lý trí của họ một phần nhằm đạt được những mục đích do tình cảm đề ra, một phần để biện bạch cho những hành động làm theo tình cảm.   
Tuy Novotvorov có thể giải thích toàn bộ hoạt động cách mạng của anh ta bằng những lý lẽ hùng hồn làm cho người khác phải tin, nhưng đối với Nekhliudov thì cái gốc của những hoạt động đó chỉ là lòng hiếu thắng, lòng ham muốn địa vị hơn người. Hồi còn đi học, cái tài thâu nhận tư tưởng của người khác và truyền đạt nó lại được rõ ràng, trong giới học sinh và giáo viên ở các trường trung học, cao đẳng, đại học - là những nơi mà cái tài nầy được đánh giá cao - đã giúp anh ta chiếm được địa vị hơn người và anh ta đã mãn nguyện. Nhưng đến khi anh ta học xong và tất nghiệp rồi, cái địa vị cao đó không còn nữa, thì - theo như lời Krinxov là người không ưa anh kể lại thốt nhiên, anh ta thay: đổi hẳn quan niệm để lại chiếm một địa vị cao trong một giới khác, và từ một phần tử ôn hoà của phái tự do, anh ta trở thành một phần tử tích cực một đảng viên đảng Ý Dân. Vì trong bản chất anh ta thiếu những phẩm chất đạo dức và thẩm mỹ khiến con người biết phân vân, do dự, nên anh ta chiếm ngay được một địa vị trong giới cách mạng, thật thoả lòng tự ái: địa vị một lãnh tụ đảng. Một khi đã chọn một hướng đi nào, ạnh ta không bao giờ nghi ngờ, do dự và do đó tin chắc là mình không bao giờ lầm. Mọi việc đối với anh ta đều rất đỗi đơn giản, sáng sủa, chắc chắn. Dưới nhỡn quan hẹp hỏi, phiến diện của anh ta, cái gì cũng hết sức đơn giản, sáng sủa, và như anh ta vẫn nói, chỉ cần sao cho cô lô-gích là được. Tính tự tin trong anh ta lớn đến mức mà người khác phải hoặc chán ghét, hoặc phục tùng anh ta. Vì hoạt động với những người còn non trẻ thường nhận lầm lòng tự tin vô hạn đó là thâm thuý và lịch duyệt, do đó đa số nghe theo anh ta, nên trong giới cách mạng, anh ta rất thành công. Hoạt động của anh ta nhằm chuẩn bị một cuộc bạo động để cướp chính quyền và triệu tập một hội nghị. Anh ta sẽ trình bày trước hội nghị một cương lĩnh do anh ta thảo ra, mà anh ta tin là sẽ giải quyết được mọi vấn đề và thế nào nó cũng phải được thực hiện.   
Anh ta được các đồng chí của mình kính trọng vì can đảm và cương quyết, nhưng không được ai mến. Mà anh ta cũng chẳng mến ai hết; anh ta coi tất cả những người tài năng xuất chúng là thù địch; nếu có thể làm được, anh ta sẽ thẳng tay đối xử với họ như con khỉ đực già đối xử với lũ khỉ con. Anh ta chỉ cư xử tốt với những người bái phục anh ta: Trong chuyến đi nầy, anh ta chỉ tốt với Kondratiev là người chịu ảnh hưởng tuyên truyền của anh, với Vera Efemovna và với cô Grabet xinh xắn (cả hai người nầy đều yêu anh ta). Tuy về nguyên tắc anh ta tán thành phong trào phụ nữ, nhưng trong thâm tâm, anh ta cho tất cả phụ nữ đều ngu xuẩn và không có giá trị gì, chỉ trừ những người mà anh ta yêu - như hiện nay anh ta đang yêu Grabet. Những người phụ nữ nầy được anh ta coi là những người đặc biệt, phẩm chất tốt đẹp của họ chỉ riêng anh ta mới nhận ra được mà thôi.   
Về vấn đề quan hệ luyến ái nam nữ, cũng như mọi vấn đề khác, anh ta thấy rất giản dị, rõ ràng, hoàn toàn giải quyết bằng tự do yêu đương.   
Anh ta có một người vợ không chính thức và một người vợ chính thức, nhưng cũng đã bỏ người nầy sau khi xác định là giữa hai người không có tình yêu chân thực. Bây giờ anh ta lại có ý định lại tự do kết hôn với Grabet.   
Novotvorov khinh Nekhliudov vì, theo anh ta nói chàng "làm mẽ" với Maxlova, và nhất là vì Nekhliudov lại dám lưu tâm đến những khuyết điểm của chế độ hiện hành và đề ra những phương sách sửa chữa những khuyết điểm đó không giống của anh ta, mà lại theo một lối riêng của mình, theo lối "ông hoàng", nghĩa là theo lối ngu xuẩn. Nekhliudov biết rõ ý nghĩ của Novotvorov đối với mình. Chàng lấy làm buồn và mặc dầu mình rất có thiện ý trong chuyến đi nầy, mà vẫn phải trả miếng lại con người ấy. Chàng không sao trấn át nổi mối ác cảm sâu sắc đối với anh ta.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 117**

Từ buồng bên cạnh vọng sang tiếng nói của bọn cai đội gác ngục. Tất cả mọi người đều im lặng, một viên quản bước vào, có hai người lính đi theo. Đã đến giờ điểm danh: Viên quản đếm, lấy ngón tay chỉ từng người, đến Nekhliudov hắn nói một cách thân mật, vui vẻ:   
- Công tước không được ở lại sau giờ điểm danh. Xin ngài ra cho.   
Nekhliudov hiểu câu nói đó nghĩa là gì, liền lại gần y và giúi vào tay y một tờ giấy bạc ba "*rúp*" đã chuẩn bị sẵn.   
- Ôi biết làm thế nào được, nể ngài quá. Thôi ngài cứ nán lại một chút nữa vậy.   
Viên quản sắp ra thì có một viên đội vào, một người tù theo sau, người tù nầy cao gầy, râu thưa, dưới mắt có một vệt tím bầm.   
- Tôi lại vì có cháu bé ở đây - người tù đó nói.   
- A! Bố đến rồi! - Giọng một đứa trẻ vang lên và một cái đầu tóc vàng óng nhô lên từ sau lưng Ranxeva. Chị nầy đang cùng Katiusa và Maria Paplovna phá một cái váy cũ của mình để may cho con bé một cái áo mới.   
- Con ơi? Bố đây, - Buzovkin âu yếm nói với con.   
- Cháu nó ở đây tốt lắm, - Maria Paplovna nói, nhìn mặt Buzovkin thâm tím, thấy thương hại. - Anh cứ để cháu nó ở đây.   
- Các bà may cho con áo mới, - đứa trẻ nói và chỉ vào cái Ranxeva đang may cho nó. - áo đẹ-ep, đẹ-ep, - đứa trẻ tiếp tục thỏ thẻ nói.   
- Cháu có thích ngủ đây với các cô không? - Ranxeva hỏi và vuốt ve đứa trẻ.   
- Có, và cả bố cháu nữa.   
Ranxeva mỉm cười, nét mặt tươi vui lên.   
- Không, bố cháu thì không được. - Và quay sang bố đứa trẻ, nàng nói. - Thôi bác để cháu ở đây.   
- Ừ anh có thể để nó ở đây được, - viên quản dừng lại ở ngưỡng cửa nói rồi cùng viên đội đi ra.   
Họ vừa đi khỏi thì Nabatov lại gần Buzovkin vỗ vai anh ta và nói:   
- Nầy ông bạn, có phải ở bên cạnh các anh thằng Karmanov nó muốn đánh tráo phải không?   
Khuôn mặt Buzovkin hiền lành, tươi tỉnh bỗng xịu lải và hình như mắt anh ta mờ đi.   
- - Không… chúng tôi không nghe thấy nói… không chắc chắn… - anh ta trả lời chậm rãi, đôi mắt buồn; anh ta nói thêm: - Acxiuka, con ở đây với các bà, con nhé! - Rồi vội vã ra đi.   
- Anh nầy biết rõ cả. Như thế là việc đánh tráo là có thật, - Nabatov nói. - Bây giờ ông định sẽ làm gì?   
- Đến thị trấn tới tôi sẽ nói chuyện với nhà chức trách.   
- Tôi biết mặt cả hai người, - Nekhliudov nói.   
Mọi người đều im lặng, sợ lại bắt đầu nổ ra tranh luận. Từ nãy, Ximonxon vẫn nằm dài trên góc phản, im lặng không nói gì, hai tay gấp lại gối dưới gáy, lúc nầy đứng dậy, dáng quả quyết, cẩn thận đi vòng sau những người đương ngồi, tiến lại gần bên Nekhliudov.   
- Anh có thể nghe tôi nói chuyện bây giờ được không?   
- Được lắm chứ, - Nekhliudov đứng dậy và đi theo anh.   
Katiusa ngước mắt nhìn lên, ngạc nhiên và khi gặp mắt của Nekhliudov, nàng đỏ mặt và lắc đầu như có điều gì băn khoăn.   
- Điều tôi muốn nói với anh là thế nầy, - Ximonxon bắt đầu nói khi hai người ra tới ngoài hành lang. Ở đấy, tiếng nói ồn ào gào thét của những người tù thường phạm nghe đặc biệt rõ. Nekhliudov nhăn mặt, nhưng Ximonxon hình như không lấy thế làm khó chịu. Anh nói, đôi mắt hiền từ chăm chú nhìn thẳng vào mặt Nekhliudov. - Tôi biết mối quan hệ của anh với Katiusa Maxlova, tôi tự coi là có nhiệm vụ… - anh phải ngừng vì có tiếng hai người cãi nhau cùng hét lên một lúc ngay sát chỗ cạnh cửa:   
- Đồ ngu! Tao đã bảo không phải của tao, - tiếng một người gào lên.   
- Đồ quỷ! Chết mẹ mày đi! - một người khác quát, giọng khàn khàn.   
Lúc đó Maria Paplovna ra ngoài hành lang.   
- Nói chuyện ở đây thế nào được! - Nàng nói - Vào trong nầy, trong đó chỉ có một mình Vera thôi.   
Rồi nàng đi trước về cái cửa thứ hai, vào gian xà lim nhỏ bé vốn dành làm phòng giam riêng một người; bây giờ dùng tạm làm phòng giam tù chính trị nữ. Vera nằm trên giường, chùm chăn kín đầu.   
- Chị ấy nhức đầu và ngủ rồi, không nghe thấy chuyện các anh đâu, tôi cũng đi ra đây, - Maria Paplovna nói.   
- Không sao, chị cứ ở lại, - Ximonxon nói, - tôi không có gì phải giấu ai, và đối với chị thì lại chẳng có gì để gỉấu giếm.   
- Vâng , - Maria Paplovna nói và cứ nhích người như một đứa trẻ, để ngồi xa dần vào phía trong tấm phản.   
Rồi nàng ngồi yên lặng nghe, đôi mắt đẹp, hiền từ đắm chìm vào trong một khoảng xa xăm.   
- Vấn đề tôi muốn nói là thế nầy, - Ximonxon nhắc lại tôi có biết quan hệ của anh với Katiusa Maxlova, nên tôi thấy tôi phải nói để anh biết rõ mối quan hệ của tôi với cô ấy!   
Nekhliudov bất giác thấy lốỉ nói giản dị và thẳng thắn của Ximonxon rất đáng yêu. Chàng hỏi:   
- Anh nói thế nghĩa là thế nào.   
- Tôi muốn nói là tôi định lấy Katiusa Maxlova.   
- Ồ lạ thật đấy? - Maria Paplovna nói và nhìn Ximonxon.   
- Và tôi nhất định lấy cô ấy làm vợ, - Ximonxon nói.   
- Cái đó tôi có quyền gì? Ưng hay không là tuỳ ở cô ấy chứ? - Nekhliudov nói.   
- Đúng, những không có ý kiến của anh, cô ấy còn do dự không quyết định được.   
- Tại sao?   
- Vì một khi quan hệ giữa anh và cô ấy chưa được giải quyết dứt khoát thì cô ấy không thể quyết định được như thế nào cả.   
Về phần tôi thì đã quyết định từ lâu rồi. Tôi muốn làm cái điều mà tôi tự coi là phận sự của mình phải làm, là làm cho đời cô ấy đỡ vất vả, không bao giờ tôi muốn ràng buộc cô ấy.   
- Đúng, nhưng cô ấy không muốn anh phải hy sinh cho cô ấy.   
- Có hy sinh gì đâu.   
- Nhưng tôi biết cô ấy đã kiên quyết như vậy đấy…   
- Ủa, như thế thì việc gì phải nói với tôi. - Nekhliudov nói.   
- Cô ấy muốn rằng anh cũng đồng ý như thế.   
- Làm thế nào lại đồng ý được là tôi không được làm cái việc mà tôi coi là phận sự của mình? Về vấn đề nầy tôi chỉ có thể nói thế nầy: tôi thì không được tự do làm như ý tôi muốn, còn cô ấy thì được tự do làm theo ý mình.   
Ximonxon im lặng, trầm ngâm. Nghĩ một lát, anh nói tiếp:   
- Thế thì hay quá, tôi sẽ nói với cô ấy điều nầy. Anh đừng tưởng tôi phải lòng cô ấy. Tôi yêu cô ấy như yêu một con người hoàn hảo. - hiếm có trên đời, một người đã đau khổ nhiều. Tôi không chờ mong gì ở cô ấy cả. Trong thâm tâm, tôi chỉ tha thiết ước mong giúp đỡ, làm cho cuộc đời của cô ấy bớt đau khổ.   
Nekhliudov không khỏi lấy làm lạ khi thấy Ximonxon nói giọng run run.   
- Làm cho cuộc đời cô ấy bớt đau khổ, - Ximonxon nói tiếp - Nếu cô ta không muốn nhận sự giúp đỡ của anh thì để cô ấy nhận sự giúp đỡ của tôi. Nếu cô ấy đồng ý, tôi sẽ xin chuyển đến ở cùng chỗ với cô ấy. Bốn năm cũng không lâu gì cho lắm. Tôi sẽ sống gần cô ấy và có lẽ có thể làm cho cuộc đời cô ấy đỡ khổ. - Nói đến đây, anh ngừng lại, cảm động quá không thể nói tiếp.   
- Tôi không biết nói gì được nữa? - Nekhliudov nói. - Tôi rất sung sướng là đã thấy cô ấy có được một người như anh che chở cho.   
- Đó là điều tôi muốn biết, - Ximonxon ngắt lời. - Tôi muốn biết là nếu anh yêu cô ấy, mong cô ấy sống một đời hạnh phúc thì anh có thấy cô ấy lấy tôi là tốt không?   
- Ồ có chứ. - Nekhliudov trả lời dứt khoát.   
- Tất cả là tuỳ ở cô ta. Tôi chỉ mong cái tâm hồn đau khổ ê chề ấy có thể được thư thái mà thôi, - Ximonxon nói và nhìn Nekhliudov với vẻ âu yếm hồn nhiên không ai có thể ngờ tới có được ở một người bề ngoài có vẻ âm thầm như thế.   
Anh đứng lên, nắm tay Nekhliudov, áp sát lại gần mặt Nekhliudov, mỉm cười thẹn thò rồi hôn chàng.   
- Được tôi sẽ kể lại cho cô ấy như thế, - anh nói rồi đi ra.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 118**

- Chuyện ấy anh nghĩ thế nào? - Maria Paplovna nói - Yêu mê mẩn, yêu quá? Thật là một điều tôi không ngờ, không ngờ là Vladimir Ximonxon cũng yêu, mà lại yêu một cách ngốc nghếch nhất và trẻ con nhất? Thật là lạ, nói thực ra, nghĩ cũng buồn. - Và nàng thở dài.   
- Nhưng còn Katiusa? Chị xem việc nầy cô ấy nghĩ thế nào? – Nekhliudov hỏi.   
- Cô ấy ư! Maria ngừng nói, rõ ràng tỏ ý muốn trả lời cho thật chính xác. - Cô ấy thì… thì anh biết đấy, tuy quá khứ như thế, nhưng là một người có phẩm chất đạo đức rất tốt, và tình cảm rất tế nhị. Cô ấy yêu anh chân thành và lấy làm sung sướng có thể làm cho anh một điều tốt dù là bề ngoài nó có vẻ ngược lại, để anh khỏi vướng mắc tới cô ấy. Lấy anh, đối với cô ấy là một sự sa đoạ ghê gớm, ghê gớm hơn tất cả cuộc đời trước đây, cho nên cô ấy không bao giờ ưng chuyện đó. Tuy nhiên, sự có mặt của anh làm cho cô ấy băn khoăn suy nghĩ.   
- Thế thì tôi phải làm gì bây giờ? Bỏ đi nơi khác cho khuất mắt chăng?   
Maria Paplovna mỉm cười, một nụ cười dịu dàng như của một đứa trẻ, nói:   
- Thế đấy, một phần nào.   
- Làm thế nào mà bỏ đi khuất mắt một phần nào được?   
- Ừ tôi nói nhảm thực? Nhưng về cô ấy, tôi phải nói với anh là có lẽ cô ấy thấy cái tình yêu bồng bột của Ximonxon là vô lý (mà Ximonxon cũng chưa hề nói gì với cô ấy cả) và cô ấy vừa thấy vinh hạnh lại vừa sợ. Anh cũng biết đấy, về chuyện yêu đương tôi không thạo lắm, nhưng tôi tin là về phần Ximonxon thì đấy cũng chỉ là thứ tình cảm hết sức bình thường của một người đàn ông, tuy có che đậy đi. Anh ta nói tình yêu đó làm cho anh ta thêm nghị lực và là mối tình thuần khiết, nhưng tôi biết thừa, dù có là tình yêu đặc biệt đi nữa, thì gốc rễ của nó vẫn… bẩn thỉu như giữa Novotvorov với Grabet mà thôi.   
Maria Paplovna đi lạc ra ngoài câu chuyện, sang vấn đề nàng vẫn ưa thích.   
- Thế chị nghĩ tôi nên làm gì bây giờ? - Nekhliudov hỏi.   
- Tôi nghĩ là anh nên nói hết với cô ấy. Bao giờ cũng thế, cứ rõ ràng minh bạch vẫn hơn. Anh nên nói chuyện với cô ấy. Tôi đi gọi cô ấy sang đây nhé? - Maria Paplovna nói.   
- Vâng, tuỳ chị! - Nekhliudov nói, và Maria Paplovna đi ra.   
Một cảm giác kỳ lạ đến với Nekhliudov khi chàng còn lại một mình trong gian buồng nhỏ, chỉ có Vera Efemovna đang nằm ngủ, tai chàng lắng nghe hơi thở nhẹ nhàng của chị, thỉnh thoảng xen một tiếng rên, và tiếng ồn ào không ngớt của tù thường phạm lọt qua hai lần cửa ngăn vọng tới.   
Những điều Ximonxon vừa nói cất nhẹ nhàng cho chàng một nhiệm vụ chàng tự đặt ra cho mình, nhiệm vụ mà những lúc mềm yếu, chàng thấy nó nặng nề và quái gở, xong giờ đây chàng lại thấy có một cái gì không những khó chịu mà còn đau đớn nữa. Chàng có cảm giác là việc Ximonxon mới đề xuất đó đã làm cho cách xử sự của chàng mất hết tính chất đặc biệt của nó, do đó nó làm giảm giá trị hành động hy sinh của chàng trước mắt bản thân chàng và mọi người khác: nếu một người tốt như vậy, không có gì ràng buộc với nàng, mà lại cũng mong muốn gắn bó với số phận nàng thì sự hy sinh của chàng có gì là lớn lao. Cũng có thể là có cả chút ghen tuông thường tình: chàng quá quen được nàng yêu, nên giờ đây không muốn thừa nhận là nàng có thể yêu được một người nào khác. Và như vậy, cả cái kế hoạch chàng định sống gần nàng trong thời gian nàng ở tù cũng bị phá vỡ. Nếu nàng lấy Ximonxon thì sự có mặt của chàng cũng không cần thiết nữa và chàng phải xây dựng một kế hoạch sống khác.   
Chàng chưa phân tích được hết những tình cảm của mình thì tiếng ồn ào bên đám tù thường phạm (hôm nay họ có chuyện gì đặc biệt) ùa vào theo Katiusa khi cánh cửa mở. Nàng bước nhanh lại gần Nekhliudov.   
- Maria Paplovna bảo tôi tới, - nàng nói, dừng lại sát bên chàng.   
- Phải. Tôi có một câu chuyện muốn nói với cô. Cô ngồi xuống đây. Vladimir Ximonxon vừa nói chuyện với tôi.   
Nàng đã ngồi xuống, hai bàn tay đặt lên đầu gối, có vẻ bình tĩnh, nhưng khi Nekhliudov vừa nói đến Ximonxon thì mặt nàng đỏ ửng.   
- Anh ấy đã nói gì với anh?   
- Anh ấy nói là anh ấy muốn lấy cô.   
Maxlova bỗng nhiên cau lại, lộ vẻ đau đớn; nhưng không nói gì, nàng chỉ lặng lẽ cúi đầu nhìn xuống.   
- Anh ấy hỏi tôi cho anh ấy biết tôi có bằng lòng không hay là khuyên anh ấy nên thế nào. Tôi nói, cái đó hoàn toàn tuỳ ở cô, cô phải tự quyết định lấy.   
- Ồ? Thế nghĩa là thế nào? Tại sao vậy? - Nàng nói, và nhìn vào mắt chàng với một cái nhìn hiêng hiếng đặc biệt bao giờ cũng khiến chàng cảm động một cách lạ thường. Hai người ngồi im lặng nhìn nhau vài giây và cái nhìn đó có nhiều ý nghĩa với cả hai người.   
- Cô phải quyết định lấy, - Nekhliudov nhắc lại.   
- Tôi phải quyết định cái gì? Mọi việc đã được quyết định từ lâu rồi.   
- Không, cô phải quyết định dứt khoát là cô có nhận lời Ximonxon hay không? - Nekhliudov nói.   
- Tôi có thể là thứ vợ gì được, tôi, một người tù tội? - Tại sao tôi lại định làm hại cả Ximonxon? - Nàng cau mặt lại, nói.   
- Nhưng nếu cô được ân xá thì sao? - Nekhliudov nói.   
- Thôi, anh để mặc tôi. Chẳng có gì để nói nữa, - nàng đứng dậy và đi ra.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 119**

Khi Nekhliudov theo Katiusa trở về buồng giam tù đàn ông, anh thấy ai nấy đều đang sửng sốt. Nabatov hay đi la cà, liên hệ với mọi người và nhận xét mọi sự, vừa mới đem về một tin làm mọi người kinh dị. Số là anh ta vừa mới tìm thấy trên một bức tường, một mảnh giấy có chữ viết của nhà cách mạng Petlin, bị án khổ sai, mà mọi người đều tưởng đã đến miền Kara(1) từ lâu rồi, nhưng nay bỗng nhiên hoá ra là anh ta vừa mới qua đây, đi theo đường nầy, và là một tù chính trị duy nhất lẫn trong đám tù thường phạm.   
Mảnh giấy ghi: "*Ngày 17 tháng tám, tôi bị giải đi một mình với tù thường phạm. Cùng bị giải đi với tôi có Nevrov, nhưng anh ta đã thắt cổ chết trong nhà giam điên ở Kazan. Tôi vẫn mạnh khỏe, tinh thần sảng khoái và hy vọng mọi sự sẽ tốt hơn".*   
Mọi người bàn tán về hoàn cảnh của Petlin và lý do vì sao Nevrov tự tử. Chỉ có Krinxov ngồi lặng yên, vẻ tư lự đôi mắt long lanh nhìn chăm chắm phía trước mặt.   
- Nhà tôi nói là khi còn bị giam ở pháo đài Petropalovxkaia, Nevrov đã nhìn thấy ma, - Ranxeva nói.   
- Phải, anh ta là một thi sĩ, một người mơ mộng.   
- Những con người đó không chịu được cực hình bị giam một mình, - Novotvorov nói. - Khi tôi bị giam riêng một chỗ, tôi không bao giờ để thả lỏng trí tưởng tượng, tôi phân bố thời gian một cách có hệ thống, nên bao giờ tôi cũng chịu đựng được rất cừ.   
- Có gì mà không chịu được? Nhiều lần tôi bị bắt, tôi lại thấy rất vui, - Nabatov nói, giọng vui vẻ, anh ta có ý muốn làm tan cái không khí buồn tẻ của mọi người. - Trước kia sợ đủ mọi thứ: sợ bị bắt, sợ làm liên luỵ đến người khác, sợ làm hỏng công việc, đến khi bị bắt thì hết trách nhiệm, có thể nghỉ ngơi, chỉ còn ngồi đấy và hút thuốc.   
- Anh biết rõ anh ta phải không? - Maria Paplovna hỏi, đưa mắt lo ngại nhìn vẻ mặt bỗng nhiên biến sắc, phờ phạc của Krinxov.   
- Nevrov mà là con người mơ mộng ư? - Krinxov đột nhiên lên tiếng, mồm thở hổn hển như vừa mới gào to hay hát quá lâu. - Nevrov là một người ít có trên đời, như lời người canh cổng nhà tôi vẫn thường nói. Đúng… anh ta có một bản chất trong sáng như pha lê, nhìn thấu qua trông thấy rõ hết cả. Anh ta chẳng những không thể nói dối, mà ngay đến chỉ giả vờ thôi, cũng không làm được. Không phải anh ta chỉ nhạy cảm, mà còn như người ta bị lột da, có bao nhiêu dây thần kinh phơi cả ra ngoài.   
- Phải, bản chất anh ta phong phú, phức tạp không giống như… nhưng thôi, nói đến làm gì? - Krinxov ngừng lại, rồi cau mày, bực bội nói tiếp.   
- Chúng ta tranh luận về vấn đề phải giáo dục nhân dân trước rồi mới cải cách xã hội hay cải cách xã hội trước, rồi chúng ta tranh luận về cách thức đấu tranh: bằng hoà bình tuyên truyền hay bằng khủng bố! Chúng ta tranh luận, còn bọn chúng không tranh luận gì hết. Chúng nắm vững công việc của chúng rồi, chúng cần quái gì cái chuyện hàng chục, hàng trăm người bị chết, mà đâu có phải là những người thường! Trái lại cứ cho những người ưu tú nhất chết cả đi, đó là điều chúng đang mong muốn. Phải, Gerxen có nói là khi các đảng viên tháng Chạp(2) bị loại thì trình độ chung của xã hội tụt xuống sao được? Rồi sau chính Gerxen và các đồng chí của ông bị loại và nay, đến lượt những người như Nevrov…   
- Chúng không thể tiêu diệt hết được, - Nabatov nói, giọng vui vẻ. - Bao giờ cũng còn đủ để truyền giống lại!   
- Không, không còn nữa đâu, nếu chúng ta còn thương hại chúng nó, - Krinxov nói to hẳn lên và không chịu để ngắt lời. - Cho tôi điếu thuốc lá.   
- Ồ, Anatoli, hút thuốc có hại đấy! - Maria Paplovna nói. - Đừng hút, anh ạ.   
- Không, mặc tôi. - Anh cáu kỷnh nói rồi cứ châm lửa hút, nhưng bật ho ngay và ọe như muốn nôn mửa. Rồi khạc nhổ xong, anh nói tiếp.   
- Từ trước tới giờ, chúng ta làm không đúng. Đừng lý luận nữa mà hãy đoàn kết tất cả lại, tiêu diệt chúng nó đi Thế đấy.   
- Nhưng họ cũng là người, - Nekhliudov nói.   
- Không. Chúng không phải là người: là người thì không ai có thể làm điều như chúng đang làm… Không. Thấy nói người ta vừa chế ra một thứ bom và những quả khí cầu gì đó. Phải, ta trèo lên những chiếc khí cầu đó và dội bom xuống đầu chúng, giết chúng như giết rận ấy, cho chúng tiệt giống đi mới thôi. Phải, vì… - Anh định nói tiếp nhưng mặt anh đỏ lên và ho nhiều hơn trước; một dòng máu bắn vọt từ trong miệng ra.   
Nabatov chạy đi lấy ít tuyết. Maria Paplovna đem mấy giọt thuốc biệt thảo cho anh uống, nhưng anh lấy hai bàn tay gầy guộc, trắng nhợt đẩy ra, miệng anh thở hổn hển, mặt nhăn lại. Khi tuyết và nước lạnh đã làm anh dịu đi một chút, người ta đưa anh lên giường đi ngủ thì Nekhliudov chào từ biệt mọi người, cùng đi ra với viên quản vẫn đứng chờ chàng ở ngoài từ nãy.   
Bây giờ đám tù thường phạm đã im lặng, phần lớn đã đi ngủ. Trong phòng, người nằm trên giường, kẻ dưới gậm và cả ở lối đi nữa, nhưng vẫn không đủ chỗ, có một số phải ra hành lang nằm, đầu gối lên các bọc hành lý, trùm áo choàng ướt lên người.   
Tiếng ngáy, tiếng rên rỉ, tiếng nói mê lọt qua cửa để mở ra ngoài hành lang. Từng đống người mặc quần áo tù nằm ngổn ngang, chỉ còn vài người thức trong phòng dành cho những người không vợ; họ ngồi trong một góc dưới ánh một ngọn nến, khi thấy viên quản, họ tắt phụt đi; và một ông già trần truồng ngồi dưới ánh đèn ở hành lang đương lần bắt rận ở áo lót. Không khí hôi hám trong buồng tù chính trị như lại còn là trong sạch, so với không khí nồng nặc và khó thở ở đây. Ngọn đèn bốc khói lù mù như chiếu qua một màn sương mờ. Không khí thật khó thở. Khi đi dọc hành lang, nếu không muốn giẫm phải hay bị vướng vào chân người nằm thì phải nhìn cẩn thận xem chỗ nào trống mà đặt chân xuống. Có ba người, chắc là không tìm được chỗ nằm trong hành lang, phải nằm ngay lối cửa đi vào, cạnh cái thùng phân có kẽ nứt đang rỉ nước. Một người là ông già lẩn thẩn, Nekhliudov vẫn nhìn thấy ở dọc đường. Người thứ hai là một đứa con trai độ lên mười; nó nằm giữa hai người tù khác, bàn tay để dưới má, đầu ghếch lên chân một người.   
Khi ra khỏi cửa, Nekhliudov dừng lại hít mạnh một hơi dài cho không khí lạnh vào căng lồng ngực.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Tên một con sông nhỏ, gần đó có nhiều mỏ vàng; chính phủ Nga hoàng đã đày tù chính trị đến đó để khai thác từ 1879 đến 1890. (Theo bản dịch Pháp văn của E Beaux).*  
*(2) Chỉ nhóm cách mạng phát động cuộc khởi nghĩa quân sự nhằm lật đổ chính phủ Nga hoàng, vào tháng 12 năm 1825, lúc vua Nikolai lên ngôi.*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 120**

Bên ngoài, trời đầy sao lấp lánh. Đường đi trừ một đôi chỗ, bùn đã cứng lại. Nekhliudov trở về nhà trọ, gõ vào chiếc cửa sổ tối om. Người làm công vai rộng, chân đi đất ra mở cửa. Từ gian bên phải vọng sang tiếng ngáy ầm ầm của những người đánh xe ngựa ngủ trọ; ngoài sân, phía trước mặt, có tiếng rất nhiều ngựa nhai lúa mạch. Ở bên trái, là cửa vào một căn phòng sạch sẽ; trong phòng thoảng mùi khổ ngải lẫn mồ hôi, và đằng sau bức vách, một người phổi hẳn rất khỏe đang ngáy đều đều, nhịp nhàng; trước bàn thờ thần tượng, thắp một ngọn đến có thông phong đỏ. Nekhliudov cởi quần áo, rải đệm lên chiếc đi-văng, đặt chiếc gối da, rồi nằm duỗi dài, nghĩ lan man đến những điều đã nghe hoặc trông thấy trong ngày hôm ấy. Hình ảnh đứa trẻ gối đầu lên chân một người tù và ngủ bên vũng nước rỉ từ cái thùng phân ra, làm chàng thấy khủng khiếp hơn tất cả. Câu chuyện với Ximonxon và Katiusa tối hôm đó tuy thật là bất ngờ và quan trọng, nhưng chàng cũng không nghĩ đến nó lâu.   
Trong việc nầy chàng ở vào cái thế thật là éo le và không rõ ràng nên chàng bỏ qua không nghĩ đến nó nữa. Nhưng hình ảnh những con người khốn khổ nghẹt thở trong không khí ngột ngạt nằm bên vũng nước rỉ ở thùng phân ra nhất là bộ mặt ngây thơ của đứa trẻ nằm ghếch lên chân một người tù khổ sai, lại cứ luẩn quẩn trong đầu óc chàng không dứt.   
Một đằng chỉ biết là ở chốn xa xôi nào đó có người hành hạ những người khác, bắt người ta phải chịu mọi nỗi nhục nhằn, mọi sự hành hạ đau đớn, vô nhân đạo - và một đằng, suốt ba tháng ròng, luôn luôn nhìn thấy tận mắt các nỗi nhục nhã, các sự hành hạ đó, hai việc thật hoàn toàn khác nhau. Và Nekhliudov cảm thấy rất rõ điều đó. Trong ba tháng nay, chàng đã nhiều lần tự hỏi: "Mình có điên không, khi mình nhìn thấy những điều mà người khác không nhìn thấy; hay là họ điên khi họ làm những điều mà mình nhìn thấy đó?" Thế mà những con người ấy - họ rất đông - làm những điều mà chàng thấy thật quái gở, ghê gớm đó - lại vẫn tin tưởng rằng công việc họ làm là cần thiết, hơn nữa nó còn rất quan trọng và có ích nữa, thành ra thật khó mà nói họ điên được. Còn chàng, chàng biết là những ý nghĩ của mình sáng suốt nên cũng khó mà tin là chính mình điên. Cho nên chàng luôn ở trong một trạng thái băn khoăn.   
Chàng hình dung những điều chàng nhìn thấy trong ba tháng nay như thế nầy:   
Trong số những người trước kia sống tự do, toà án và tổ chức chính quyền đã chọn lựa những người hay cáu kỷnh nhất, nóng tính nhất, bồng bột nhất, những người có tài năng nhất nhưng lại không láu lỉnh, không khôn khéo bằng kẻ khác. Những người đó cũng chẳng có tội lỗi gì đối với xã hội, chẳng nguy hiểm gì hơn những người đang sống tự do; họ bị nhốt vào trong nhà tù, bị đưa đi đầy đi tù khổ sai, ở đó được cấp ăn mặc và hàng tháng, hàng năm, sống hoàn toàn vô công rồi nghề, xa thiên nhiên, xa gia đình, tách rời khỏi lao động tức là bị gạt hẳn ra ngoài những điều kiện thiết yếu cho một cuộc sống tự nhiên và đạo đức của con người. Đó là điều thứ nhất.   
Hai là, trong những nơi họ bị giam giữ, những người đó phải chịu mọi thứ nhục nhã không cần thiết; xích chân, cạo trọc đầu, vận trên mình quần áo nhuốc nhơ; nghĩa là họ bị tước mất cái động lực chủ yếu thúc đẩy con người yếu ớt sống cuộc đời lương thiện; động lực đó là sự tôn trọng dư luận, lòng biết liêm xỉ và ý thức về phẩm giá con người.   
Ba là, tính mệnh họ luôn luôn bị đe doạ: nào là bệnh truyền nhiễm thường xảy ra ở những nơi giam giữ, nào bị kiệt sức và bị đánh đập (không kể những trường hợp bị cảm nắng, bị chết đuối, chết cháy). Những tai hoạ ấy khiến họ luôn luôn sống trong tình trạng mà người tốt nhất, có đạo đức nhất, cũng do bản năng tự vệ mà phạm vào những hành động tàn nhẫn, hung ác nhất, đồng thời dung túng cho những kẻ khác hành động như vậy.   
Bốn là, những người đó buộc phải sống chung đụng với những kẻ đã bị đời sống làm cho sa đoạ (và đặc biệt bị chính những tổ chức nhà tù nầy làm cho sa đoạ), chung đụng với bọn du thủ du thực, những quân lưu manh, giết người. Bọn nầy tác động vào những người chưa bị những cách đối xử kia làm cho sa đoạ hẳn khác nào như chất men tác động vào bột bánh vậy.   
Năm là, bằng những thủ đoạn đó, nghĩa là bằng mọi sự ngược đãi vô nhân đạo - như hành hạ phụ nữ, trẻ con, người già; đánh đập bằng gậy gộc, roi vọt; đối với người trốn thì treo giải thưởng cho ai bắt được mang nộp, sống hay chết đều được cả; chia rẽ vợ chồng rồi ghép vợ người nọ với chồng người kia; xử bắn, treo cổ - những thủ đoạn đối đãi ấy khiến cho mọi người thấy sâu sắc rằng tất cả những hành vi tàn bạo, độc ác ấy chẳng những không bị ngăn cấm mà còn được chính phủ Nga hoàng phê chuẩn khi có lợi cho cái chính phủ đó. Như vậy thì những kẻ đã mất tự do, bị hãm vào cảnh khổ sở, khốn quẫn có làm những việc như thế nữa cũng không sao.   
Tất cả những tổ chức ấy dường như đã được người ta cố tình bày ra và dựng lên để gây lên tình trạng đồi bại, tội lỗi trầm trọng đến cực độ mà không có cách nào khác có thể đạt tới được để rồi truyền bá tình trạng đồi bại, tội lỗi đó lan rộng ra khắp toàn dân. "Thật đúng như người ta phải giải quyết vấn đề: bằng cách nào tốt nhất, hiệu nghiệm nhất làm cho nhiều người nhất bị sa đoạ", - Nekhliudov ngẫm nghĩ khi chàng nhìn sâu vào những sự việc đã diễn ra trong các nhà tù và ở các trạm tù nghỉ chân ở dọc đường. Hàng năm, có hàng chục vạn người bị dồn đến chỗ đồi bại nhất, và khi họ hoàn toàn sa đoạ thì họ được thả ra để cho sự sa đoạ họ đã tiêm nhiễm phải khi ở tù được lan rộng ra khắp mọi nơi.   
Ở các nhà tù Tiumen, Ekaterinburg, Tomxk và những trạm nghỉ dọc đường, Nekhliudov nhận thấy các mục đích mà xả hội dường như tự đặt ra đó đã được thực hiện rất là đầy đủ. Những con người thuần phác, bình thường, vốn trước kia vẫn giữ gìn lễ giáo Cơ đốc, lễ giáo nông dân, lễ giáo của đất nước Nga, nay đã rời bỏ những ý niệm đó; họ hấp thụ những ý niệm mới về đạo đức của nhà tù mà nội dung chủ yếu là dùng bất cứ hành động nào để làm nhục và hành hạ con người, kể cả giết chóc nữa, cũng đều là chính đáng, miễn là có lợi cho mình.   
Qua những nông nỗi bản thân đã phải chịu đựng, những người đã sống trong tù, từng thớ thịt của họ cũng thấy rõ rằng các nguyên tắc đạo đức như phải tôn trọng, thương yêu con người mà Nhà thờ và nhà trường đã dạy bảo họ, trong thực tế đều bị gạt bỏ; và như thế thì họ cũng không cần phải tuân theo những nguyên tắc đó làm gì.   
Sự thay đổi đó, Nekhliudov nhận thấy ở tất cả các tù nhân mà chàng quen biết: ở Fedorov, ở Maka, và cả ở Taratx, anh chàng nầy, qua hai tháng ở trong các trạm nghỉ dọc đường, đã hoá ra ăn nói tục tằn, vô lễ làm cho Nekhliudov phải kinh ngạc. Dọc đường, chàng được biết chuyện có những quân hung đồ, khi trốn vào rừng, rủ bạn đi theo để rồi giết bạn mà ăn thịt. Chàng đã được trông thấy tận mắt một đứa phạm tội ác nầy và nó đã thú nhận. Điều ghê gớm nhất là những trường hợp ăn thịt người nầy lại không phải là hiếm, mà rất thường xảy ra. Chí có dùng cách trau dồi đặc biệt cho ác tâm ác tính như ở các tổ chức nhà tù nầy, mới đưa được một người Nga đến tình trạng trở thành kẻ hung đồ như vậy, đi trước cả học thuyết mới nhất của *Nietzsche* (1) cho rằng bất cứ hành vi gì cũng làm được không có gì bị cấm cả, và đem học thuyết đó thoạt đầu tuyên truyền trong đám tù nhân, về sau truyền bá ra ngoài dân chúng.   
Chỉ có một cách giải thích duy nhất cho những việc làm kể trên là nói: để ngăn chặn tội ác để doạ nạt, để uốn nắn, sửa chữa kẻ làm bậy, để "báo thù hợp pháp" họ, như đã ghi trong sách. Nhưng thực ra kết quả không có lấy mảy may một chút nào giống như thế cả. Đã chẳng ngăn chặn được tội ác mà còn làm tội ác lan rộng thêm ra; đã chẳng doạ nạt nổi kẻ phạm tội mà còn khuyến khích chúng thêm (nhiều kẻ du thủ du thực đã tình nguyện quay lại ở tù): đã chẳng uốn nắn: sửa chữa được ai mà còn làm cho tất cả những điều nhơ nhuốc xấu xa lan truyền đi một cách có hệ thống. Còn về "báo thù hợp pháp" thì sự trừng phạt của Chính phủ chẳng những không làm giảm bớt mà còn nuôi dưỡng, trau đồi lòng muốn báo thù trước kia không có trong nhân dân.   
"Thế thì người ta làm như thế để làm gì?" – Nekhliudov tự hỏi và không tìm được ra câu trả lời.   
Lạ lùng nhất là người ta đã làm như thế không phải một lần không phải ngẫu nhiên hoặc vì lầm lẫn, mà làm một cách thường xuyên hàng bao nhiêu thế kỷ nay rồi. Chỉ có khác là xưa kia thì người ta móc mũi, xẻo tai phạm nhân, rồi về sau, đóng dấu nung đỏ vào mặt, trói vào cột sắt còn bây giờ thì người ta cùm xích họ lại và dùng xe lửa, tàu thuỷ chở họ đi chứ không phải dùng xe bò như trước.   
Theo lời một sĩ quan lại trong chính phủ thì cái điều khiến cho chàng phẫn lộ, nguyên nhân là tại những nơi giam giữ, đầy ải chưa được tổ chức được hoàn bị; chỉ cần xây dựng được những nhà tù kiểu mới thì những khuyết điểm kia sẽ được sửa chữa. Song cách giải thích nầy không làm cho Nekhliudov thoả mãn vì chàng biết rằng chàng bất bình không phải vì những nhà giam được tổ chức hoàn thiện hay không hoàn thiện. Chàng đã đọc sách báo và biết rằng người ta đã cải thiện những nhà giam bằng những chuông điện, những máy hành hình bằng điện, theo như Tarde chủ trương; nhưng chính những thủ đoạn bạo lực hoàn thiện nầy lại càng làm cho chàng thêm phẫn nộ.   
Điều chủ yếu khiến cho chạng phẫn nộ là ở các toà án và các bộ có những kẻ hưởng lương cao bổng hậu, lấy tiền của nhân dân đóng góp để làm cái việc khảo cứu trong các cuốn sách do những quan chức khác như chúng biên soạn theo cùng những động cơ như chúng, sắp xếp các hành vi của những người vi phạm các đạo luật do chúng biên soạn ra để tống những người phạm pháp đi đến những nơi mà chúng không nhìn thấy họ nữa, ở đấy họ nằm hoàn toàn trong tay bọn giám ngục, cai tù, lính áp giải tàn nhẫn, độc ác, và ở đấy đã có hàng triệu người bị chết cả về linh hồn lẫn thể xác.   
Giờ đây, nhìn sát hơn nữa vào các nhà tù và trạm nghỉ trên đường áp giải, Nekhliudov thấy rằng tất cả những thói hư tật xấu nẩy nở trong đám tù nhân như rượu chè, cờ bạc, độc ác, cùng các tội ác ghê gớm mà họ đã làm, cho đến cả việc ăn thịt người nữa, thực chất đều không phải là những hiện tượng ngẫu nhiên, cũng không phải là những hiện tượng thoái hoá, hiện tượng "điển hình phạm tội", mà cũng không có những chuyện quái thai như các nhà bác học ngu xuẩn, bợ đỡ chính phủ giải thích. Những tội lỗi ấy chẳng qua chỉ là hậu quả tất nhiên của một sự sai lầm không thể hiểu được là: ở đời, người nầy lại có quyền trừng phạt kẻ khác. Nekhliudov thấy rằng thói ăn thịt người khởi sinh không phải ở trong rừng hoang mà là ở trong các bộ, trong các hội đồng, các nha, các vụ; rừng hoang chỉ là nơi nó kết thúc. Chàng hiểu tất cả bọn thẩm phán, quan chức - trong đó có cả người anh rể chàng - từ tên mõ toà đến viên bộ trưởng, chúng không lo nghĩ gì đến công lý, đến hạnh phúc nhân dân như chúng thường nói; chúng có lo chỉ là lo đến những đồng tiền lương chúng lĩnh để làm cái việc đẻ ra đồi bại và đau thương. Điều đó thật quá rõ ràng.   
"Nhưng phải chăng những việc làm đó cũng vẫn chỉ là một sự hiểu nhầm? Liệu có cách nào bảo đảm cho những viên chức kia không những có lương bổng mà còn được cả tiền thưởng nữa chỉ để họ đừng làm tất cả những việc họ đang làm không?" - Nekhliudov tự hỏi.   
Đang suy nghĩ như vậy thì có tiếng gà gáy lần thứ hai. Mặc dầu mỗi lần cựa mình, bọ chó lại nhẩy bật ra quanh mình như những tia nước bắn tung ở bể phun các công viên, chàng vẫn ngủ say thiếp đi được.   
   
***Chú thích:***  
*(1) Nietzsche (1844-1900) triết gia duy tâm, tối phản động người Đức, công khai bênh vực những chủ trương xâm lược, bóc lột của giai cấp tư sản. Y đề cao chủ nghĩa cá nhân lên tận mây xanh, ca ngợi tàn ác bạo lực, cho rằng bọn hèn chết là đáng đời (N.D)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 121**

Khi Nekhliudov tỉnh dậy thì các người đánh xe đã rời quán trọ từ lâu. Bà chủ quán đã uống trà xong, vừa đi vào vừa lấy khăn lau mồ hôi trên cái cổ béo trắng và nói là có một người lính đem thư từ trại giam đến. Thư của Maria Paplovna, báo tin bệnh của Krinxov không ngờ nặng quá. "Chúng tôi lúc đầu định để anh ấy ở lại đây và cùng ở lại với anh ấy, xong không được phép nên chúng tôi sẽ đưa anh ấy cùng đi; nhưng chúng tôi sợ sẽ xẩy ra điều chẳng lành. Anh cố gắng thu xếp xin cho đến thành phố sắp tới, anh ấy được nghỉ lại và một người trong bọn chúng tôi được ở lại trông nom. Nếu để được phép ở lại tôi có phải lấy anh ấy thì tôi cũng sẵn sàng".   
Nekhliudov nhờ anh làm công trẻ ra trạm thuê ngựa hộ rồi vội vã thu xếp hành lý. Chàng chưa uống hết chén trà thứ hai thì một chiếc xe trạm ba ngựa kéo đã đến đỗ trước cửa, nhạc leng keng, bánh xe rít vang trên bùn khô cứng như lăn trên đường đá. Nekhliudov trả tiền bà chủ quán cổ béo núc ních, vội vã lên xe và bảo người đánh xe phóng thật nhanh đuổi kịp đoàn tù. Vừa đến chỗ ra khỏi cổng bãi chăn gia súc của làng thì xe chàng đuổi kịp mấy chiếc xe chở tù ốm và hành lý. Những cỗ xe nầy đang chạy rầm rầm trên mặt bùn khô đã bắt đầu mịn mặt.   
Viên sĩ quan không có đấy, hắn đi lên đầu. Bọn lính đi theo sau, dọc hai bên lề đường, chắc chúng vừa uống rượu xong, nên trò chuyện vui vẻ lắm. Đoàn xe khá đông: ở những xe đi đầu, mỗi xe chất sáu người thường phạm ốm, ngồi sát nhau; ở mỗi xe cuối có ba tù chính trị. Trên xe cuối cùng có Novotvorov, Grabet và Kondratiev. Trên xe trước liền đó có Ranxeva, Nabatov và một người tù nữ yếu, bị tê thấp, được Maria Paplovna nhường chỗ cho. Còn ở xe thứ ba, có Krinxov nằm trên cỏ khô với mấy chiếc gối. Maria ngồi bên cạnh, lưng dựa vào thành xe. Nekhliudov bảo người đánh xe dừng lại kề bên, chàng xuống xe và lại gần Krinxov. Một người lính say lấy tay xua xua, muốn cản Nekhliudov, nhưng chàng không để ý cứ tiến lại gần xe Krinxov, tay bám lấy thành xe và đi bên cạnh: Krinxov mặc áo da cừu, đội mũ lông, miệng bịt một chiếc mùi xoa, người trông xanh xao và gầy guộc hơn trước nhiều. Đôi mắt đẹp của anh nom rất to và lóng lánh hẳn lên. Đường đi gập ghềnh khiến anh bị lắc mạnh; anh nằm đấy, mắt chăm chăm nhìn Nekhliudov, nhưng khi chàng hỏi thăm sức khỏe thì anh chỉ nhắm mắt và lắc đầu, vẻ buồn bực; hình như anh tập trung nghị lực để chịu đựng những cái xóc của xe. Maria Paplovna ngồi phía bên kia xe, nàng đưa mắt nhìn.   
Nekhliudov, tỏ ý rất lo ngại về tình trạng của Krinxov.   
Nhưng rồi nàng nói ngay, với một giọng vui vẻ.   
- Hình như lão sĩ quan đã ngượng mặt, - nàng nói to để khỏi bị tiếng xe át đi. - Buzovkin đã được tháo xích và bế con. Cùng đi với anh ta có Katiusa. Ximonxon và cả Vera nữa, cô ấy thay tôi.   
Krinxov nói câu gì không nghe rõ, tay chỉ Maria Paplovna. Anh cau mặt cố nhìn họ và lắc đầu. Nekhliudov cúi xuống gần anh để nghe. Krinxov gạt khăn bịt ở miệng ra thì thào:   
- Bây giờ khá hơn nhiều rồi. Miễn là đừng bị lạnh.   
Nekhliudov gật đầu và lại đưa mắt nhìn Maria Paplovna:   
- Vấn đề ba vật thể thế nào? - Krinxov lại thì thầm, cổ gượng cười, - giải quyết chắc gay đấy nhỉ?   
Nekhliudov không hiểu, nhưng Maria Paplovna cho biết là anh ấy muốn nói đến vấn đề toán học trứ danh về vị trí của mặt trời, mặt trăng và trái đất mà Krinxov ví đùa với quan hệ của ba người Nekhliudov, Katiusa và Ximonxon. Krinxov gật đầu tỏ ý là Maria đã giảng đúng câu nói đùa của anh.   
- Giải quyết vấn đề không phải ở tôi, - Nekhliudov nói.   
- Anh có nhận được thư của tôi không? Anh giúp cho chứ? - Maria Paplovna hỏi.   
- Đương nhiên! - Nekhliudov trả lời.   
Chàng thấy trên mặt Krinxov thoáng có vẻ không hài lòng. Chàng đi về xe mình, hai tay nắm lấy thành xe; đường gồ ghề, gập những quãng có ổ gà, xe cứ nẩy bật lên. Nekhliudov vượt lên phía trước đoàn tù; đám người nầy mặc áo xám và áo choàng da cừu, chân xích, tay khoá từng đôi một, kéo dài đến ba phần tư dặm đường. Nekhliudov nhận ra ở phía bên kia đường chiếc khăn quàng xanh của Katiusa, chiếc áo choàng đen của Vera, tấm áo ngắn, cái mũ đan và bít- tất đen trắng của Ximonxon, ngoài bít-tất có dây da chằng như giầy cỏ. Anh ta đi với tù nữ và đương chuyện trò với họ rất sôi nổi.   
Trông thấy Nekhliudov, hai người phụ nữ nghiêng mình chào, còn Ximonxon nhấc mũ một cách trịnh trọng.   
Nekhliudov không có gì cần nói, nên không dừng lại cho xe vượt lên phía trước. Lúc nầy đường đã bớt gồ ghề, người đánh xe cho ngựa chạy nhanh hơn, nhưng luôn luôn phải cho xe lánh sang bên để tránh những đoàn xe tải dài đi cùng chiều hoặc đi trở lại. Con đường đầy vết bánh xe sâu lõm hẳn xuống băng qua một cánh rừng thông âm u, hai bên có lẫn những cây phong và cây lạc diệp tùng chưa rụng hết lá, màu vàng tươi hoặc vàng nhạt. Đi được nửa chặng đường thì ra khỏi khu rừng. Hai bên đường là những cánh đồng rộng mênh mông và xa xa, có những giá thập ác vàng tươi và nóc hình bán cầu của một tu viện. Trời sáng hẳn, mây đã bay hết, mặt trời nhô lên khỏi rừng: lá cây còn ướt ao chuôm, thập ác, nóc tu viện lóng lánh dưới ánh mặt trời. Trước mặt, xế về phía bên phải, những đỉnh núi xa xa bắt đầu nổi lấp lánh trắng trên nền trời xanh. Xe đi vào một làng lớn thuộc vùng ngoại ô một thị trấn. Trên đường làng, người đi lại đông như kiến, cả người Nga và người thổ dân, mũ áo kỳ dị. Đàn ông, đàn bà, người say, người tỉnh họ xúm đông, trò chuyện tíu tít quanh các cửa hàng, tiệm ăn, quán rượu hay các xe tải. Sắp đến một thành phố.   
Người lái xe ra roi, giật cương về phía phải rồi ngồi chếch về một bên ghế đưa dây cương về cả bên phải, anh ta cố ý muốn trổ tài, cho xe chạy nhanh qua phố chính, rồi cứ giữ tốc độ đó mà phóng xuống bờ sông. Qua con sông phải đi phà. Chiếc phà đang ở giữa dòng chảy xiết và đang đi về phía bờ bên nầy. Trên bờ có hai mươi cỗ xe đang đợi, Nekhliudov không phải đợi lâu. Phà được đưa lên ngược dòng đã khá xa, nay được nước xuôi chảy xiết, tiến nhanh tạt vào bến.   
Những người chở phà cao lớn, trầm lặng, đôi vai to rộng, bắp thịt rắn chắc, chân đi ủng, mình mặc áo lông cừu Thành thạo và lanh lẹ, họ quăng thừng néo chặt vào cọc; khi đã bắt chất cầu phà xong, họ cho các xe ở dưới phà lên bờ, rồi mới cho xe đợi trên bờ xuống. Phà xếp chật đẩy ngựa và xe; trông thấy nước, các con ngựa chùn lại. Con sông rộng, nước chảy xiết vỗ vào hai mạn phà làm dây neo căng thẳng. Khi phà đã đầy ắp và xe của Nekhliudov đã đánh xuống (ngựa đã tháo), len vào giữa những xe khác đứng ở một bên phà, thì những người chở phà tháo chốt ra, cởi thừng cho phà sang sông, mặc lời nài kêu của những người không chen được xuống.   
Trên phà im lặng, không có tiếng động nào ngoài tiếng chân những người chở phà, và tiếng ngựa chồn chân đập đập mồng xuống mặt sàn.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 122**

Nekhliudov đứng ở mép phà, nhìn dòng sông rộng chảy xiết. Trong óc chàng lởn vởn hai hình ảnh: một là cái đầu lắc lư của Krinxov đang hấp hối trong căm hờn; hai là hình ảnh Katiusa phấn khởi bước đi trên đường, bên cạnh Ximonxon. Hình ảnh thứ nhất Krinxov sắp chết mà chưa đành lòng chết - gây cho chàng một cảm tưởng nặng nề, buồn rầu: Hình ảnh thứ hai - Katiusa phấn khởi đã chiếm được tình yêu của một người như Ximonxon và hiện giờ đã tìm được một con đường chính đáng, vững vàng, chắc chắn, đâng lẽ phải gây cho chàng một cảm tưởng vui mừng mới phải, thế mà trái lại nó làm cho Nekhliudov thấy lòng nặng nề mà chàng không thể nào trấn áp được.   
Từ thành phố, tiếng một chiếc chuông đồng hồ lớn lướt trên mặt nước ngân nga vọng tới. Người đánh xe ngựa đứng bên cạnh chàng và những người khác trên phà lần lượt ngả mũ và làm dấu, chỉ trừ có một ông già lùn đầu tóc rối bù, đứng cạnh thành phà từ trước mà Nekhliudov không để ý. Ông già không làm dấu, mà lại ngẩng đầu lên nhìn Nekhliudov. Ông cụ mặc một cái áo ngoài vá rách mướp, một chiếc quần dạ và đi một đôi giầy nát và cũng vá víu. Lưng ông cụ đeo một cái bị, đầu đội chiếc mũ cao bằng da thú đã trơ hết tuyết.   
- Sao cụ lại không cầu nguyện thế - Người đánh xe cho Nekhliudov đội lại cái mũ lưỡi trai, hỏi ông già. - Cụ chưa được rửa tội chắc?   
- Cầu nguyện à? Cầu ai kia chứ? - ông già đầu bù liền dằn từng tiếng đáp lại, giọng quả quyết.   
- Lại còn cầu ai? Cầu Chúa chứ còn cầu ai nữa, - người đánh xe nói, giọng mỉa mai.   
- Thế anh hãy chỉ cho lão xem Chúa của anh ở đâu?   
Trong giọng nói và vẻ mặt của ông già có cái gì nghiêm trang và rắn rỏi làm người lái xe cảm thấy mình đang nói chuyện với một con người kiên cường; anh ta hơi lúng túng, nhưng gắng không lộ ra và, không chịu im lặng bẽ mặt trước đám đông đương đứng nhìn hai người, anh đáp lại rất nhanh:   
- Ở đâu ư? Cố nhiên là ở trên trời.   
- Thế anh đã lên trời chưa?   
- Dù tôi lên rồi hay chưa lên thì ai cũng biết là người ta phải cầu Chúa.   
- Chưa ai trông thấy chúa ở đâu cả. Chỉ có *Người Con Một* nằm trong lòng Chúa Cha là đã xuống thế gian nầy thôi. - ông già chau mày nghiêm nghị nói, lời vẫn nhanh như trước.   
- Rõ ràng cụ không phải là tín đồ công giáo rồi, cụ là người tôn thờ cái lỗ huyệt. Cụ cầu khẩn cái lỗ huyệt, - người đánh xe nói, gài roi ngựa vào thắt lưng và kéo lại dây thắng dắt trên mình một con ngựa.   
Có người cười.   
- Thế bố tin đạo nào hở bố? - Một người đứng tuổi đứng bên cạnh một chiếc xe tải ở đầu phà bên nầy hỏi ông già.   
- Lão chẳng có tín ngưỡng nào hết vì lão không tin ai, ngoài tin bản thân mình ra, - ông già vẫn trả lời nhanh và quả quyết như trước.   
- Làm thế nào mà cụ có thể tin vào mình được? – Nekhliudov hỏi, chàng bắt chuyện với ông già. - Cụ cũng có thể nhầm được.   
- Không đời nào. - ông già vừa lắc đầu vừa trả lời quả quyết.   
- Thế sao lại có những tín ngưỡng khác nhau? - Nekhliudov hỏi.   
- Là vì người ta ở đời chỉ tin vào người khác mà không tin ở chính mình, cho nên mới có những tín ngưỡng khác nhau. Trước kia, tôi cũng tin ở những người khác, nên đã lúng túng và quẩn quanh như đi trong rừng rậm vậy. Tôi đã lạc mất đường, đến nỗi không có hy vọng tìm thấy lối ra. Nào tín đồ phái cũ, nào tín đồ phái mới, người thì theo phái Subbotnich, kẻ theo tông Kliti, rồi dòng Popopxi, dòng Betxpopoxi, dòng Apxtriac, dòng Molocan, dòng Xkovxy, phái nào, dòng nào cũng cho mình là đúng, là hay, kỳ thực thì tất cả đều mò mẫm, mỗi phái bò đi một ngả như những con chó con mới đẻ chưa mở mắt. Có nhiều tín ngưỡng thật, nhưng tinh thần chỉ có một. Nó ở anh, ở tôi, ở kẻ kia. Thành ra nếu mỗi người đều tin ở chính mình thì tất cả đều thống nhất lại được, mỗi người hãy là mình đi, thì tất cả sẽ hoá là một.   
Ông già nói to, và luôn luôn nhìn ra chung quanh, có ý muốn để thật nhiều người nghe được lời mình nói.   
- Thế cụ tin tưởng như vậy đã lâu chưa? - Nekhliudov hỏi.   
- Tôi ấy à? Đã lâu lắm rồi. Chúng nó xua đuổi tôi đi đến năm nay là hai mươi ba năm rồi.   
- Xua đuổi cụ thế nào?   
- Xưa chúng xua đuổi Chúa Cứu Thế thế nào, thì nay chúng xua đuổi tôi như vậy. Chúng bắt tôi và đem ra toà, đem ra trước cha cố - bọn thầy dòng dạy luật và bọn Pharixe(2). Một lần chúng bỏ tôi vào nhà điên, nhưng chúng không làm gì được tôi, vì tôi tự do. Chúng hỏi "Tên anh là gì? Chúng tưởng tôi sẽ lấy một cái tên nào đó cho mình. Nhưng tôi chẳng lấy tên nào hết. Tôi đã từ bỏ tất cả rồi: tôi không có tên, không có chỗ ở, không có làng nước. Tôi chỉ là tôi. Tên là gì ư? Là Người. - Chúng hỏi: "Bao nhiêu tuổi?" Tôi nói: Tôi không tính tuổi bao giờ, tuổi tôi không thể tính được vì tôi đã sống lâu và còn sống mãi mãi". - "Cha mẹ anh là ai?" - Tôi không cha, không mẹ, chỉ có Chúa và Đất. Chúa là cha, Đất là mẹ. - Chúng lại hỏi tôi: "Còn Đức Hoàng đế thì sao? Anh có thừa nhận Hoàng đế không? - Tôi nói: "Sao lại không, ông ta là Hoàng đế của ông ta, còn tôi, tôi là Hoàng đế tôi". Chúng nói: "Thôi, nói chuyện với anh ta làm gì?" - Tôi bảo: "Tôi có cần các anh nói chuyện với tôi đâu?" Vì thế chúng hành hạ tôi.   
- Thế bây giờ cụ đi đâu? - Nekhliudov hỏi.   
- Chúa dẫn tôi đi đâu thì tôi đi đấy. Kiếm được việc thì tôi làm, không có việc thì tôi đi ăn xin.   
Ông già thấy phà sắp tới bờ, thôi không nói nữa, nhìn mọi người đang lắng nghe mình nói, vẻ đắc thắng.   
Phà đã tới bờ, Nekhliudov lấy ví tiền ra cho ông già một ít tiền, nhưng ông già từ chối và nói:   
- Tôi không nhận thứ nầy, tôi chỉ nhận bánh.   
- Vậy xin lỗi cụ.   
Không có gì phải xin lỗi, ông có làm gì phật ý tôi đâu mà phật ý tôi thế nào được. - ông già vừa nói, vừa đeo lên lưng cái bị bỏ xuống ban nãy.   
Xe đã đánh lên bờ và ngựa đã thắng cương.   
Khi Nekhliudov thưởng tiền xong cho những người vạm vỡ và lên xe, anh đánh xe nói: "Ngài nói chuyện với lão ấy làm gì. Lão ta chỉ là một lão vô lại ngông cuồng!"   
    
***Chú thích:***   
*(1) chỉ Jesus* .   
(2) *Pharixe, tên một phái chính trị trong đạo Do Thái. Đạo Cơ-đốc lúc mới ra đời đã bị bọn nầy dùng luật pháp đấu tranh kịch liệt. Vì thế trong Tân ước, bọn Pharixe bị coi là phái tà đạo, giả nhân giả nghĩa (N.D)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 123**

Khi xe lên hết dốc bờ, người đánh xe quay lại hỏi Nekhliudov.   
- Ngài muốn đến khách sạn nào?   
- Đến nhà nào tốt nhất?   
Khách sạn "Người Siberi" thì hơn cả, nhưng khách sạn Dyukov cũng tốt.   
- Đến đâu cũng được, tuỳ anh.   
Người lái xe ngồi chếch sang một bên và cho xe chạy nhanh hơn. Thị trấn nầy cũng giống như tất cả những thị trấn khác cùng loại. Cùng một kiểu nhà có cửa gác xép cũng mái nhà xanh xanh, cũng một kiểu nhà thờ, cũng những cửa hàng nhỏ và ở phố chính, có cửa hàng lớn, cả đến cảnh binh cũng cùng một kiểu. Nhưng có điều là phần lớn nhà ở đây đều bằng gỗ, và đường phố không lát đá.   
Khi đến gần một phố đông nhất, người lái hãm xe lại trước cửa một khách sạn, nhưng hết buồng nên lại phải đến một khách sạn khác. Lần nầy thì có buồng. Sau hai tháng đi đường, Nekhliudov lại thấy lại hoàn cảnh mà chàng đã quen sống trước kia, có đủ tiện nghi và tương đối sạch sẽ. Tuy căn buồng chàng thuê chỉ là một căn hạng xoàng, chẳng có gì là lộng lẫy, nhưng sau hai tháng đi xe ngựa trạm, ăn ngủ ở quán trọ nhà quê, ở những trạm nghỉ của tù, giờ đây, chàng thấy rất thoải mái dễ chịu. Việc thứ nhất cần làm là phải trừ hết rận chấy mà chàng không có lúc nào rũ hết được từ khi lui tới các trạm tù nghỉ. Cởi quần áo ra xong, là chàng đi tắm ngay, rồi thắng bộ quần áo kiểu tỉnh thành vào, sơ mi cổ cứng, quẩn ép nếp, áo lễ và áo choàng - để lại thăm viên tướng thống đốc khu. Người gác của khách sạn gọi một chiếc xe ngựa; lại một con ngựa Kirghiz béo khỏe kéo chiếc xe lắc lư đưa chàng đến một toà nhà tráng lệ; ngôi nhà có lính gác và một người cảnh binh canh giữ.   
Trước và sau nhà có vườn; trong vườn giữa đám cây phong và bạch dương cành trơ trụi là những khóm tùng bách tươi tốt xanh um.   
Tướng thống đốc không được mạnh và không tiếp khách, nhưng Nekhliudov nhờ người hầu cứ đưa danh thiếp vào, một lúc người ấy ra trả lời là quan thống đốc bằng lòng tiếp.   
- Có lệnh mời ông vào, - người hầu nói.   
Phòng đợi, người hầu, người cần vụ, cầu thang, phòng khách có mặt sàn bóng loáng, tất cả cũng giống y như ở Petersburg, tuy không được sạch sẽ bằng, nhưng oai vệ hơn. Người hầu dẫn Nekhliudov vào phòng làm việc.   
Tướng thống đốc là một người béo phệ, da dẻ hồng hào, mũi to phổng như củ khoai tây, dưới cặp mắt thịt nổi u lên, trên trán và đầu hói nhẵn trơ trông nổi hẳn những hình khối tròn của chiếc sọ. Ông mặc kiểu Tarta bằng lụa, đương ngồi hút thuốc lá và uống trà; chén trà đặt trên đĩa bằng bạc.   
- Xin chào ông bạn. Xin ông thứ lỗi cho cái lỗi mặc áo ngủ tiếp khách. Nhưng tôi nghĩ thế còn hơn là không tiếp - Tướng thống đốc vừa nói vừa đưa cổ áo trùm lên trên cái gáy béo núc ních có đến mấy nếp thịt ụ lên. - Tôi thấy trong người không được khỏe lắm nên không ra ngoài. Có việc gì đã đưa ông đến nơi xa xôi hẻo lánh nầy?   
- Tôi đi theo một đoàn tù, trong số đó có một người quan hệ thân thiết với tôi, - Nekhliudov nói. - Tôi lại thăm quan lớn một phần vì người đó, một phần vì việc khác.   
Tướng thống đốc hút một hơi thuốc nữa, và uống một ngụm trà, sau lão dụi điếu thuốc lá trong cái gạt tàn bằng đá xanh và chăm chú nghe Nekhliudov nói, đôi mắt béo húp long lanh nhìn chàng; lão chỉ ngắt lời Nekhliudov một lần để mời hút thuốc.   
Viên tướng nầy thuộc vào hàng quân nhân có học thức; loại người trước đây tin tưởng là các quan niệm tự do và nhân đạo có thể điều hoà nghề nghiệp của họ được.   
Nhưng vốn là người khôn ngoan và có lòng tốt, lão sớm thấy ngay không thể có sự thoả hiệp như vậy được. Để khỏi phải luôn luôn cảm thấy cái mâu thuẫn đó trong tâm tư, lão càng ngày càng buông mình đi sâu vào tính rượu chè - một thói quen đặc biệt phổ biến trong giới con nhà binh - nó ăn sâu quá cho nên sau ba mươi lăm năm phục vụ trong quân đội, lão đi đến một tình trạng mà bác sĩ gọi là "nghiện rượu". Toàn thân lão sũng ra những rượu, lão uống bất cứ một thứ rượu gì cũng thấy say ngay. Rượu đã trở thành một nhu cầu tuyệt đối cần thiết đối với lão không có rượu lão không sống được, thành ra chiều nào lão cũng say mềm, nhưng vì đã quá quen nên lão cũng không hề đi lảo đảo hay nói lảm nhảm. Vả lại, nếu khi say lão có nói bậy nữa thì lời nói bậy đó do cái địa vị quan trọng đường đường một bậc thủ hiến của lão cũng được coi là những lời nói khôn.   
Chỉ có vào buổi sáng - đúng lúc Nekhliudov lại thăm - là lúc mà giống một người bình thường, lão sáng suốt và có thể hiểu được những lời mà người ta nói với lão: và ta có thể áp dụng ít hay nhiều ở đây câu tục ngữ mà lão thích nhắc lại là "say mà sáng suốt lợi cả hai bề". Cấp trên biết lão là người rượu chè, nhưng vì lão là người có học thức hơn những kẻ khác - tuy đã đến khi nghiện rượu thì học thức ấy không tiến hơn được nữa - lão lại can đảm, khôn khéo, oai vệ, thông minh và khi say cũng biết xử sự đúng mực, nên lão được bổ nhiệm và được phép giữ chức vụ quan trọng nầy.   
Nekhliudov nói với lão rằng người mà chàng quan tâm đến là một người phụ nữ đã bị xử oan và đã có sớ khiếu oan dâng lên Hoàng đế rồi.   
- Vậy thì sao?   
- Ở Petersburg có hứa với tôi là nội trong tháng nầy sẽ tin cho tôi biết về số phận của người đàn bà đó và giấy tờ sẽ gửi về đây.   
Viên tướng, mắt không rời Nekhliudov, đưa bàn tay ngắn chũn về phía bàn và bấm chuông. Lão vẫn yên lặng nghe, hít một hơi thuốc lá và ho rất to.   
- Tôi muốn xin cho người đó được phép ở lại đây cho đến khi sớ khiếu oan được trả lời.   
Người lính hầu cận bận quân phục đi vào.   
- Hỏi xem bà Anna Vaxilievna đã dậy chưa, - tướng thống đốc bảo người hầu, - và đem một ít trà nữa lại đây.   
Rồi quay lại Nekhliudov lão nói:   
- Rồi sao nữa?   
- Yêu cầu thứ hai là về một người tù chính trị cùng đi trong đoàn tù nầy.   
- À là thế - tướng thống đốc nói, đầu gật gù một cách có ý nghĩa.   
- Anh ta ốm nặng, sắp chết - và có lẽ phải nằm lại bệnh viện ở đây. Vì thế một nữ chính trị phạm muốn ở lại với anh ta.   
- Người ấy có quan hệ gì với anh ta không?   
- Không, nhưng nếu để được phép ở lại mà phải lấy anh ta thì cô ấy cũng sẵn sàng.   
Viên tướng lặng lẽ nghe, đôi mắt long lanh nhìn chăm chú vào Nekhliudov cố ý làm cho chàng bối rối, miệng luôn luôn hút thuốc.   
Khi Nekhliudov nói xong, lão cầm một quyển sách trên bàn, nhấm đầu ngón tay và giở rất nhanh tìm đoạn nói về hôn nhân.   
- Cô ta bị án gì? - Lão ngước mắt lên khỏi quyển sách, hỏi.   
- Cô ta ư! Bị xử án khổ sai.   
- Bị án ấy thì dù có lấy hắn ta nữa, tình trạng cũng chẳng hơn gì.   
- Nhưng mà…   
- Xin lỗi! Ngay như nếu một người tự do lấy cô ta, thì cô ta cũng vẫn phải chịu tội cho đến mãn hạn như thường kia mà. Vấn đề là ở chỗ nầy, xem ai bị án nặng hơn, anh ta hay cô ta.   
- Cả hai đều bị án khổ sai.   
- Tốt lắm, thế là kẻ tám lạng người nửa cân. - Tướng thống đốc cười nói. - Anh làm sao, thì chị cũng vậy; nhưng có thể, cần làm gì để số phận anh ta được nhẹ nhàng hơn thì người ta sẽ làm; còn về phần cô ta, dù có lấy anh ta chăng nữa, cũng không thể ở lại được.   
- Bà lớn đang dùng cà phê ạ! - Người hầu vào báo.   
Viên tướng gật đầu và tiếp:   
- Dẫu sao tôi cũng sẽ lưu tâm đến việc đó. Tên hai người là gì nhỉ? Ông biên vào đây.   
Nekhliudov ghi tên hai người.   
Khi Nekhliudov xin phép vào thăm người ốm sắp chết, viên thống đốc nói:   
- Việc nầy tôi không thể nào cho phép được. Tất nhiên tôi không nghi ngờ gì ông, nhưng vì ông chú ý đến anh ta và những người khác, mà ông lại có tiền; mà ở đây có tiền thì muốn gì cũng được. Người ta bảo tôi: "Triệt cho hết nạn hối lộ. Nhưng tôi làm thế nào mà triệt được hết nạn hối lộ khi mà ai cũng ăn hối lộ? Mà càng là viên chức cấp dưới thì càng sẵn sàng ăn. Làm thế nào mà kiểm soát được người ở xa ngoài năm ngàn dặm? Khi ở xa như vậy mỗi viên chức là một ông vua con như tôi đây chẳng hạn. - Và lão cười. - Có lẽ trước đây ông vẫn được đến gặp gỡ thăm hỏi những người tù chính trị vì ông đút tiền và người ta để cho ông vào, phải không? - Lão nói và mỉm cười - Có phải thế không?   
- Thưa đúng, có thế.   
- Tôi biết là nhất định ông phải làm như thế. Ông thương hại một người tù chính trị và ông đến thăm người đó Người gác ngục hay người lính áp giải tù nhận tiền đút vì lương họ mỗi ngày có bốn mươi "kopeik" mà lại còn vợ con, họ không thể không ăn tiền được. Nếu tôi ở vào địa vị họ và ở vào địa vị ông tôi cũng làm như ông hay như họ đã làm. Nhưng ở địa vị tôi, thì tôi buộc phải tôn trọng luật pháp không sai một chữ, vì tôi cũng là người, nên có thể bị lòng trắc ẩn lôi cuốn vào chỗ sai lầm. Tôi là một viên chức thừa hành của chính phủ, được người ta tin trên một số điều kiện nào đó, nên tôi phải xứng đáng với lòng tin đó. Thôi công việc thế là xong. Bây giờ ông kể cho tôi nghe chuyện ở Chính quốc nào.   
Và tướng thống đốc bắt đầu vừa hỏi chuyện vừa kể lại tỏ ra vừa muốn nghe lại vừa muốn tỏ cho khách biết địa vị quan trọng và lòng nhân ái của mình.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 124**

- À ông trọ nhà nào? Khách sạn Dyukov? Ở đấy thì khổ quá. Đến năm giờ, lại chơi dùng cơm với chúng tôi nhé. - Tướng thống đốc nói khi tiễn Nekhliudov ra cửa. - Năm giờ đấy. Ông nói được tiếng Anh chứ?   
- Thưa có, tôi nói được.   
- Thế thì hay lắm. Có một nhà du lịch người Anh vừa đến đây. Ông ta nghiên cứu vấn đề tù đi đày và các trại giam ở Siberi. Tối hôm nay ông ta sẽ dùng cơm với chúng tôi, vậy thế nào ông cũng đến nhé. Chúng tôi thường ăn cơm lúc năm giờ và bà nhà tôi muốn mọi người sẽ đúng giờ. Nhân thể tôi sẽ trả lời ông về việc người phụ nữ và cả người tù ốm nữa. Có lẽ để một người nào đó ở lại với anh ta cũng được.   
Từ biệt viên tướng, Nekhliudov cảm thấy hết sức phấn khích, người hoạt bát hẳn lên, chàng đi đến nhà bưu điện.   
Nhà bưu điện là một phòng thấp xây cuốn. Người đông nghịt, có mấy nhân viên ngồi sau cái quầy. Một người ngồi, đầu ngoẹo sang một bên, đang luôn tay đóng dấu vào các phong bì và đưa dần ra một cách mau lẹ.   
Nekhliudov không phải đợi lâu. Chàng vừa nói tên là được nhận ngay tất cả thư từ gửi đến cho chàng. Có rất nhiều thứ: tiền, thư, sách, và một số mới tập san "Tổ quốc".   
Nhận xong, Nekhliudov đem mọi thứ ra một cái ghế gỗ, ở đấy có một người lính đang ngồi đợi, tay cầm quyển sách. Nekhliudov ngồi xuống bên cạnh và soạn thư; trong số thư nhận được, chàng thấy có một lá gửi bảo đảm, bì rất đẹp, có một dấu xi gắn đỏ tươi. Chàng bứt bỏ dấu xi, bóc thư; nhìn bức thư của Xelenin kèm theo một bản công văn, chàng thấy máu bừng lên mặt và trái tim se lại. Đó là quyết định về việc của Katiusa.   
- Quyết định thế nào đây? Chắc đơn không đến nỗi bị bác?   
Nekhliudov vội vã đọc lướt qua lá thư, chữ viết nhỏ nhắn, gẫy nét, nhưng cứng cáp, tuy khó đọc; đọc xong, chàng thở dài khoan khoái. Một tin tốt lành. Xelenin viết:   
*"Bạn thân mến. Câu chuyện giữa chúng ta gần đây làm tôi rất cảm động. Về việc Maxlova, anh nói đúng tôi đã thẩm kỹ vụ án và thấy cô ta bị oan uổng quá đáng. Chỉ có bản khiếu tố mà anh đã đệ sớ là có thể sửa lại được án quyết thôi. Tôi đã tìm cách để được tham gia quyết định việc nầy. Và kèm theo đây tôi gửi cho anh một bản sao bản quyết định ân xá theo địa chỉ mà nữ bá tước Ekaterina Ivanovna đã cho tôi biết. Bản chính đã gửi về nơi cô ta bị giam giữ khi xử án và chắc chắn ở đó người ta sẽ gửi ngay đến Nha Thống đốc Siberi. Tôi vội báo ngay cho anh biết tin mừng nầy và thân ái bắt tay anh. Bạn anh.*   
*Xelenin"* .   
Bản công văn thì nội dung như sau: "*Ngự tiền Văn phòng chấp nhận sớ thỉnh nguyện đệ trình Đức Chí tôn Hoàng đế bệ hạ. Hồ sơ vụ án… Phòng… sô… ngày… tháng… năm… Thừa lệnh quan Chủ sự Ngự tiền Văn phòng nhận sớ thỉnh nguyện đệ trình Đức Chí tôn Hoàng đế bệ hạ, bằng công văn nầy, báo cho Ekaterina Maxlova, dân nghèo thành thị, là chiểu theo sớ tâu trình lên Hoàng đế bệ hạ, chiếu cố tới lời kêu xin của Maxlova, Đức Hoàng thượng đã rủ lòng thương ra lệnh chuyển án khổ sai thành án phát lưu ở một nơi gần, tại Siberi"*.   
Đó là một tin mừng và quan trọng. Thế là tất cả những điều mà Nekhliudov có thể cẩu mong cho Katiusa và cho chính bản thân, chàng đã đạt được. Thực ra thì sự thay đổi hoàn cảnh của nàng lại tạo ra những điều rắc rối mới trong quan hệ giữa hai người. Khi nàng còn là tù khổ sai, thì việc chàng đề nghị cưới nàng chỉ là một chuyện chưa thực tế, nó chỉ có mỗi một ý nghĩa là làm sao cho tình cảm của nàng giảm bớt đau khổ. Nhưng bây giờ thì không thể ngăn cản hai người sống chung với nhau. Mà Nekhliudov thì chưa chuẩn bị gì cho việc đó. Vả lại, còn mối quan hệ của nàng với Ximonxon thì thế nào? Mấy câu nàng nói tối hôm qua nghĩa là gì? Và nếu nàng bằng lòng lấy Ximonxon thì điều đó là hay hay dở? Chàng không sao gỡ thoát ra được những điều nghĩ ngợi ngổn ngang trong tâm trí ngay lúc nầy, nên đành tạm gác bỏ không nghĩ đến nó nữa. "Tất cả sau nầy hẵng hay", - chàng bụng bảo dạ, "và bây giờ, ta cần gặp nàng càng sớm càng hay báo cho nàng biết tin mừng đó để cho nàng được tha đã". Chàng cứ tưởng có bản sao bức công văn cầm trong tay là đủ để người ta thả nàng ra, nên ra khỏi. bưu điện, chàng bảo xe đưa chàng đến ngay trại giam.   
Tuy là hồi ban sáng chưa được tướng thống đốc cho phép vào thăm, nhưng Nekhliudov đã có kinh nghiệm là thường công việc xin với nhân viên cao cấp không được, song nói với nhân viên cấp dưới lại được một cách dễ dàng, nên chàng cứ đi, thử vào nhà tù ngay bây giờ để báo cho Katiusa biết tin mừng và biết đâu chẳng nói được với họ thả nàng ra, đồng thời hỏi thăm xem tình hình sức khỏe của Krinxov, và nói cho anh ta và Maria Paplovna biết những điều tướng thống đốc đã nói với chàng.   
Viên giám ngục là một người cao, bệ vệ, để ria mép và râu quai nón từ mang tai đến khóe miệng. Hắn tiếp Nekhliudov một cách lạnh nhạt và nói thẳng là không có lệnh của của trên thì người lạ không được vào thăm. Khi Nekhliudov nói ngay là ở thủ đô, chàng cũng được vào thăm, hắn trả lời: Có thể như vậy, nhưng ở đây không cho phép. – Và giọng hắn như muốn nói: "Các ông ở thủ đô tưởng có thể lòe làm tôi sợ hãi chăng, nhưng, tuy chúng tôi ở tận miền Đông Siberi thật, chúng tôi cũng hiểu thế nào là luật pháp và còn có thể dạy cho các ông nữa là khác".   
Nekhliudov đưa bản sao công văn của Ngự tiền Văn phòng cũng không làm cho hắn thay đổi ý kiến. Hắn nhất   
quyết từ chối không cho Nekhliudov vào nhà lao. Khi Nekhliudov ngây thơ nêu lên là có bản sao công văn mà chàng vừa nhận được là đủ làm cho Maxlova được thả thì hắn cười khẩy và tuyên bố là muốn thả ai ra phải có lệnh trực tiếp của cấp trên của hắn. Hắn chỉ nhận lời là sẽ báo nếu được lệnh của cấp trên thả nàng ra, hắn sẽ không giữ lại thêm một giờ.   
Hắn cũng từ chối không cho biết một tí gì về tình hình sức khỏe của Krinxov và nói là ngay cả đến có người tù đó ở đây hay không hắn cũng không thể nói được. Thế là Nekhliudov không biết làm thêm được gì hơn, chàng lên xe quay về khách sạn.   
Sở dĩ người giám ngục khắt khe là vì trong nhà tù đang có bệnh dịch chấy rận, số tù nhất trong đó đông gấp hai lần mức bình thường. Dọc đường người đánh xe cho Nekhliudov kể lại với chàng: "Trong nhà tù có vô số người chết. Hình như có bệnh dịch gì đó, mỗi ngày họ mang đi chôn có đến hai chục người".

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 125**

Tuy đến nhà tù không được việc gì, nhưng trong lòng Nekhliudov vẫn thấy hăng hái, phấn khởi, hoạt bát; chàng lại Văn phòng viên thống đốc để xem giấy ân xá Maxlova đã tới chưa. Công văn chưa đến; nên chàng lại quay về khách sạn và không đợi nữa, viết ngay cho Xelenin và viên luật sư riêng biết tin. Viết xong thư, chàng xem đồng hồ tay thấy đã đến giờ đi dự cơm chiều ở nhà tướng Thống đốc.   
Trên đường đi chàng lại bắt đầu nghĩ không biết Katiusa khi nhận được lệnh ân xá sẽ nghĩ sao, không biết cô ấy sẽ ưng đến nơi nào? Không biết mình sẽ sống với cô ấy như thế nào? Còn Ximonxon thì sao? Quan hệ giữa cô ấy với anh ta sẽ ra sao? Chàng nhớ lại những thay đổi trong con người nàng và nhân đó chàng nhớ lại quá khứ của nàng.   
"Lúc nầy, ta phải quên, phải xoá bỏ những điều đó đi, chàng nghĩ vậy, và lại cố xua đuổi những ý nghĩ về nàng đi. - Đến lúc đó, sẽ hay", - chàng tự nhủ và bắt đầu nghĩ đến điều lát nữa đây chàng sẽ phải nói với tướng Thống đốc.   
Sau một thời gian dài sống không những chẳng có gì là sang trọng mà còn thiếu cả những tiện nghi sơ đẳng nhất, chàng rất lấy làm thích được dự bữa cơm ở nhà viên tướng; bữa ăn tối tổ chức rất lịch sự, cái lịch sự của các nhà giàu sang, các nơi quyền quý mà Nekhliudov đã quen sống.   
Bà chủ nhà là một bà mệnh phụ kiểu cũ sống ở Petersburg, trước kia bà là một cung nữ ở trong cung đình vua Nikolai; bà nói tiếng Pháp rất thành thạo, còn nói tiếng Nga lại rất ngượng ngập. Bà ngồi rất thẳng người những lúc cử động cố giữ cho hai khuỷu tay sát vào chỗ ngang thắt lưng. Đối với chồng, bà có thái độ điềm đạm, cung kính đượm vẻ hơi buồn, nhưng đối với khách thì rất hòa nhã, tuy cách đối xử có tùy từng loại người mà có hơi khác. Bà coi Nekhliudov như người cùng trong một giới.   
Bà khen Nekhliudov một cách tế nhị, khó thấy, làm chàng lại nhận thức thấy những đức hạnh của mình và thấy hài lòng sung sướng. Bà nói hé cho chàng cảm thấy bà biết việc khiến chàng sang Siberi tuy có kỳ lạ nhưng chính đáng, và bà coi chàng thật là một người đặc biệt.   
Lối tán tụng tế nhị, cảnh sống hào hoa phong nhã trong nhà viên tướng Thống đốc làm cho Nekhliudov lại say sưa với cái thú nhà đẹp, ăn ngon, giao thiệp thoải mái, vui vẻ với những con người có học thức, cùng trong một giới, khiến cho tất cả những cảnh chàng đã sống trong thời gian vừa qua dường như chỉ là một giấc mộng mà chàng vừa mới chợt tỉnh dậy mà thôi.   
Cùng dự bữa với Nekhliudov, ngoài số người trong   
gia đình (có hai vợ chồng cô con gái tướng Thống đốc và một tên sĩ quan phụ tá), còn có một người Anh, một nhà kinh doanh mỏ vàng và viên tỉnh trưởng một thành phố xa ở Siberi mới tới. Nekhliudov thấy có nhiều thiện cảm với tất cả những người đó.   
Người Anh, một người khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, nói tiếng Pháp rất tồi, nhưng nói tiếng mẹ đẻ thì đặc biệt hay, lời lẽ hùng hồn và có sức thuyết phục; ông ta đã đi rất nhiều nơi và những chuyện ông ta kể về Mỹ, Ấn Độ, Nhật Bản, và Siberi nghe rất thú vị.   
Nhà kinh doanh mỏ vàng còn trẻ, và xuất thân từ một gia đình nông dân. ông ta mặc một bộ lễ phục dạ hội may ở London, khuy áo sơ mi bằng kim cương. Ông ta có một tủ sách lớn, thường quyên tặng nhiều cho các công việc từ thiện và ôm ấp những tư tưởng tự do của châu Âu. Nekhliudov thấy mến thích con người nầy, coi ông ta là điển hình mới mẻ, đẹp đẽ của ngành văn hóa châu Âu ghép trên một cái gốc nông dân mạnh mẽ, hoang dại.   
Viên tỉnh trưởng một thành phố xa ở Siberi lại chính là viên nguyên vụ trưởng mà dư luận đã nói đến nhiều khi Nekhliudov ở Petersburg. Ông ta người béo tốt, tóc thưa và quăn, cặp mắt xanh hiền từ, miệng cười tươi tắn, thân hình về nửa dưới thì phì nộn lạ lùng, bàn tay trắng muốt, móng gọt kỹ lưỡng, ngón nào cũng đeo đầy nhẫn. Chủ nhân kính trọng vị khách nầy vì sống giữa đám công chức tham ô, ông ta không hề ăn hối lộ. Bà chủ nhà là người rất thích âm nhạc và đánh dương cầm rất hay thì quý trọng ông ta là một nhạc sĩ giỏi và vẫn cùng bà hợp tấu. Tâm trạng Nekhliudov rất khoan khoái khiến ngay cả đến con người ấy, chàng cũng không thấy đáng ghét.   
Viên sĩ quan phụ tá, mạnh bạo, vui vẻ, cằm cạo nhẵn xanh, luôn luôn giúp đỡ mọi người trong tiệc, khiến Nekhliudov cũng hài lòng.   
Nhưng chàng thích nhất đôi vợ chồng trẻ người con gái tướng Thống đốc. Cô ta không đẹp lắm; là một thiếu phụ tính tình giản dị, cả ngày cô ta chỉ lo chăm chút hai đứa con đầu lòng. Người chồng đã tất nghiệp trường đại học Moskva. Cô ta lấy anh chàng là vì yêu và phải sau một thời gian dài đấu tranh với cha mẹ đẻ. Là người khiêm tốn thông minh, có tư tưởng tự do, anh chồng làm công việc thống kê và đặc biệt chú ý đến vấn đề các dân tộc địa phương. Anh nghiên cứu, yêu thương các dân tộc đó và cố gắng làm cho họ khỏi bị tiêu diệt.   
Tất cả mọi người không những ai nấy đều tỏ thái độ ân cần, quý mến Nekhliudov, mà họ rất thích được gặp chàng, một nhân vật mới, rất đáng chú ý: Tướng Thống đốc bận quân phục và đeo huân chương chữ thập bạc trên cổ, vào bàn tiệc; lão tiếp Nekhliudov như tiếp một người bạn cũ và mời ngay khách uống rượu khai vị và vodka. Lão hỏi thăm công việc Nekhliudov làm từ sáng khi chàng chia tay ra về, chàng kể mình ra bưu điện và được tin là người phụ nữ nói chuyện ban sáng đã được ân xá và bây giờ, chàng lại xin phép vào thăm nhà tù.   
Tỏ ý không bằng lòng nói chuyện công việc trong bữa ăn, tướng thống đốc chau mày không đáp lại.   
- Ông dùng một chút vodka? -Lão hướng về phía người Anh, lúc đó vừa vào bàn tiệc, hỏi bằng tiếng Pháp.   
Người Anh uống một chén, nói là ông ta đã đi xem nhà thờ và xưởng máy và tỏ ý muốn được vào thăm nhà khám lớn.   
- Ồ thật là vừa gặp dịp, - tướng Thống đốc nói, và quay về phía Nekhliudov - Ông có thể đi cùng ông nầy, lão nói tiếp và bảo viên sĩ quan phụ tá - Anh cấp giấy phép cho hai ông.   
- Khi nào ông định đi thăm? - Nekhliudov hỏi người Anh.   
- Tôi muốn đi thăm vào buổi tối, - người Anh trả lời. - lúc đó mọi người đều có mặt ở nhà, và như vậy là không có sự chuẩn bị gì trước, có thế nào bầy ra thế ấy.   
- À, ông ta muốn nhìn thấy cảnh nhà tù trong toàn bộ cái vẻ huy hoàng của nó? Được! Mình đã báo cáo bao nhiêu lần rồi, họ có thèm để ý nghe đâu. Được, thế thì để cho họ biết sự thể qua báo chí ngoại quốc vậy. – Viên Thống đốc nói và tiến lại bàn tiệc; bà chủ nhà xếp chỗ mời khách ngồi.   
Nekhliudov ngồi giữa bà chủ nhà và người Anh. Trước mặt chàng là con gái viên Thống đốc và viên nguyên vụ trưởng. Câu chuyện trong bữa ăn toàn là chuyện nọ sọ chuyện kia; lúc thì người Anh nói về Ấn Độ; lúc thì tướng Thống đốc nói về cuộc viễn chinh chiếm Bắc Kỳ mà ông lên án nghiêm khắc; lúc thì nói về nạn hối lộ và đồi trụy phổ biến ở Siberi. Nekhliudov không thích những chuyện đó lắm: Nhưng sau bữa ăn, khi sang phòng khách uống cà phê thì Nekhliudov cùng người Anh và bà chủ nhà nói chuyện rất thú vị về Gladstone(1). Nekhliudov cảm thấy hình như mình đưa ra nhiều nhận xét thông minh được mọi người chú ý. Sau một bữa ăn uống ngon lành, giờ đây ngồi trong chiếc ghế bành có đệm êm, nhấm nháp chút cà phê, quanh mình toàn những người nhã nhặn, lịch thiệp, Nekhliudov mỗi lúc càng thêm thích thú. Đến lúc theo lời đề nghị của người Anh, bà chủ nhà và viên nguyên vụ trưởng ra ngồi trước dương cầm dạo rất hay bản giao hưởng thứ năm của Bethoven thì Nekhliudov thấy mình hoàn toàn hài lòng về bản thân mình, một tâm trạng từ lâu chàng thấy xa lạ, tưởng như thể giờ đây chàng mới chợt nhận ra mình là một con người tốt vô chừng. Chiếc dương cầm rất đẹp, bản giao hưởng đạo rất hay. Ít ra thì cũng là hình như vậy đối với Nekhliudov là người biết và yêu thích bản nhạc đó. Lắng nghe cái âm điệu khoan thai tuyệt diệu, chàng thấy cay cay trong mũi vì cảm thương cho thân thế mình, cho các phẩm chất tốt đẹp của con người mình.   
Nekhliudov cảm ơn bà chủ nhà đã cho chàng được thưởng thức một niềm vui từ đã lâu chưa được hưởng, chàng xin cáo từ và sắp ra về thì người con gái bà ta tiến lại vẻ mặt ửng hồng, mạnh dạn nói:   
- Lúc nãy ông hỏi thăm các cháu, bây giờ ông có muốn thấy mặt các cháu không?   
- Nó cứ tưởng là ai cũng thích xem mặt con nó đấy, - bà mẹ mỉm cười nói, trước sự vụng về dễ thương của cô con gái. - Công tước không thích đâu.   
- Thưa bà, trái lại, tôi rất thích, - Nekhliudov nói; chàng cảm động trước lòng yêu con của một người mẹ chan hoà sung sướng. - Xin cô cho tôi được vào thăm các cháu.   
- Đấy nó lại dẫn Công tước vào thăm con nó đấy, - tướng Thống đốc cười và nói to từ phía bàn đánh bài lão đang ngồi với người con rể, nhà kinh doanh mỏ vàng và viên sĩ quan phụ tá. - Xin mời Công tước cứ đi đi cho hết bổn phận.   
Người thiếu phụ hết sức xúc động vì không biết lát nữa khách sẽ khen chê con mình thế nào, nên bước nhanh trước Nekhliudov, qua mấy phòng bên trong. Đến căn phòng thứ ba một phòng cao, tường căng giấy trắng, trong phòng thắp một ngọn đèn nhỏ có chụp che cho đỡ sáng chói - có hai chiếc giường nhỏ kê gần nhau. Người bảo mẫu mặc áo choàng vải trắng gương mặt hiền hậu, đôi gò má cao kiểu Siberi, ngồi giữa hai giường. Chị ta đứng dậy cúi chào cung kính. Người mẹ cúi xuống cái giường thứ nhất; trong giường, một đứa trẻ lên hai đang ngủ ngon lành, miệng hé mở, tóc xoăn dài loà xoà trên gối.   
- Đây là cháu Katia, - người mẹ nói, vừa kéo lại cái chăn trắng kẻ vạch xanh phía dưới có một bàn chân nhỏ trắng thò ra. - Ông xem cháu có xinh không? Cháu mới lên hai thôi ạ.   
- Rất đáng yêu!   
- Còn đây là cháu vixiue. Ông cháu đặt tên cho đấy ạ Cháu khác hẳn, đúng nòi Siberi, phải không ạ?   
- Chú bé kháu quá! - Nekhliudov nói và nhìn thằng bé mập mạp, nằm sấp mà ngủ.   
- Thế ạ? - người mẹ nói, miệng nở một nụ cười đầy ý nghĩa. Nekhliudov bỗng nhớ tới những dây xiềng xích, những chiếc đầu trọc, những cuộc ẩu đả, cảnh dâm bôn, rồi Krinxov hấp hối, Katiusa và cả quá khứ của nàng. Và chàng thấy thèm thuồng mong ước cái hạnh phúc chàng đang chứng kiến và lúc nầy chàng thấy nó thật là tươi đẹp và trong sạch.   
Sau khi đã khen đi khen lại hai đứa bé do đó phần nào đã làm đẹp lòng người mẹ đang khao khát nghe những lời ca tụng con mình, Nekhliudov đi theo người thiếu phụ quay về phòng khách; người Anh đang đợi chàng để cùng đến thăm nhà lao như hai người đã hẹn nhau trước. Sau khi chào hết mọi người già, trẻ trong gia đình chủ nhân, Nekhliudov đi cùng người Anh ra cổng.   
Thời tiết thay đổi. Tuyết xuống nhiều: thành những bông lớn, vừa mau vừa dồn dập, che lấp đường xá, phủ kín mái nhà, phủ lên các cây cối trong vườn các bậc cửa, trên mui xe trên lưng ngựa. Người Anh có xe riêng; Nekhliudov bảo người đánh xe đó đưa ông ta đến nhà lao, rồi chàng lên chiếc xe thuê riêng ngồi một mình, theo sau chiếc xe có đệm êm lăn bánh trên tuyết một cách khó khăn. Chàng thấy lòng nặng nề vì phải làm một nhiệm vụ không thú vị gì.   
    
***Chú thích:***   
*(1) Gladstone (1809-1878): một chính khách nổi tiếng, người nước Anh, thủ lĩnh phái Tự do (N.D)*

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 126**

Tuy rằng lúc nầy một màu trắng tinh đã phủ cả lối vào lẫn mái nhà và các tường. cảnh tượng buồn thảm của nhà lao với người lính gác cùng ngọn đèn leo lét dưới vòm cổng, với những ánh sáng lờ mờ ở các cửa sổ mặt trước lại còn buồn thảm hơn cả buổi ban mai.   
Viên giám ngục bệ vệ ra cửa đọc giấy phép của Nekhliudov và người Anh dưới ánh đèn, và nhún đôi vai lực lưỡng tỏ vẻ ngạc nhiên; nhưng tuân lệnh trên, hắn mời hai người theo vào. Hắn dẫn hai người đi qua sân, rồi qua một cái cửa bên phải, lên thang gác, vào văn phòng. Hắn mời hai người ngồi và hỏi có việc gì cần giúp.   
Khi nghe Nekhliudov nói muốn gặp Maxlova ngay bây giờ, hắn bèn sai một người gác đi tìm, rồi hắn sửa soạn trả lời những câu hỏi của người Anh bắt đầu hỏi, Nekhliudov phiên dịch giúp.   
Nhà tù làm để chứa bao nhiêu người? - Người Anh hỏi. Hiện nay số tù bị giam là bao nhiêu? Có bao nhiêu nam? Bao nhiêu nữ?… Trẻ con?… Bao nhiêu tù khổ sai? Bao nhiêu tù đi đày? Bao nhiêu người tự nguyện đi theo? Bao nhiêu người ốm? Nekhliudov dịch những lời của người Anh hỏi và viên giám ngục trả lời, nhưng không chú ý gì đến ý nghĩa của những câu nói đó, chàng thấy bối rối, một điều mà chàng không ngờ, khi nghĩ đến cuộc gặp gỡ sắp đến. Chàng đương dịch dở một câu cho người Anh, thì nghe thấy có tiếng chân đi đến gần; cửa phòng mở và như những lần trước, một người gác đi vào, theo sau có Katiusa; khi trông thấy nàng đầu bịt khăn vuông, mặc chiếc áo choàng tù nhân thì chàng cảm thấy lòng thắt lại.   
"Ta muốn sống, muốn có gia đình, có con cái. Ta muốn sống cuộc đời một con người". Những ý nghĩ đó thoáng qua trong óc chàng khi Katiusa bước nhanh vào phòng, đôi mắt nhìn xuống.   
Chàng đứng lên, đi vài bước lại gặp nàng; mặt nàng nom nghiêm nghị, không vui, vẫn vẻ mặt như khi nàng trách mắng chàng trước kia, gương mặt đỏ lên rồi tái đi, ngón tay nàng bứt rứt mân mê vạt áo, cặp mắt lúc nhìn chàng, lúc nhìn trở xuống.   
- Cô đã biết tin cô được ân xá chưa? - Nekhliudov hỏi.   
- Có người cai ngục đã cho tôi biết.   
- Vậy khi nào công văn chính thức gửi đến đây thì cô có thể được ra, còn sau nầy sẽ ở đâu thì tuỳ ý cô. Chúng ta sẽ nghĩ…   
- Tôi còn nghĩ cái gì nữa? - Nàng vội ngắt lời. - Anh Ivanonich Ximonxon đi đâu thì tôi đi đấy.   
Tuy xúc động nhưng khi nói câu nầy, nàng vẫn ngước mắt lên nhìn chàng và nói nhanh, rành rọt như đã chuẩn bị sẵn tất cả những điều vừa nói.   
Thực thế ư? – Nekhliudov nói.   
- Đúng vậy, anh Dmitri Ivanovich ạ, nếu anh ấy muốn tôi chung sống với anh ấy, - nàng ngừng lại như sợ hãi và nói chữa, - nếu anh ấy muốn tôi sống gần anh ấy, thì tôi còn mong ước gì hơn nữa? Tôi phải cho đó là hạnh phúc chứ?… Tôi còn đòi hỏi gì?   
Nekhliudov nghĩ: "Chỉ một trong hai điều: hoặc là nàng yêu Ximonxon và không thiết gì đến sự hy sinh của ta, hai là nàng vẫn yêu ta mà phải cự tuyệt ta chính là vì lợi ích của ta, nên nàng đã cương quyết cắt đứt đường về, ràng buộc số phận nàng với Ximonxon". Chàng thấy thẹn thùng và cảm thấy mình đương đỏ mặt.   
- Nếu cô yêu anh ấy…, - chàng nói.   
- Yêu hay không yêu thì có nghĩa lý gì? Cái đó tôi không còn nghĩ đến nữa. Vả lại Vladimir Ivanovich là một người đặc biệt.   
- Cố nhiên, - Nekhliudov nói. - Anh ấy là một người rất tốt và tôi nghĩ rằng…   
Nhưng nàng đã ngắt lời chàng, có vẻ như sợ phải nghe một câu không cần thiết hay mình chưa nói hết lời.   
- Không, anh Dmitri Ivanovich, anh phải tha lỗi cho tôi nếu tôi không làm theo ý anh - và nàng liếc mắt nhìn chàng với khóe mắt hiêng hiếng huyền bí - Sự thể phải như thế. Còn anh, anh cũng phải sống chứ? - Những lời nàng nói đúng y như lời chàng vừa mới nghĩ một lúc trước đây; nhưng bây giờ chàng không nghĩ thế nữa, điều chàng nghĩ và cảm thấy đã khác hẳn. Chàng không những thẹn thùng mà còn thấy tiếc thương tất cả những cái gì phải cùng mất theo với nàng.   
- Tôi không ngờ thế nầy, - chàng nói.   
- Anh sống ở đây và đau khổ làm gì? Anh đã đau khổ nhiều rồi, - nàng nói với một nụ cười kỳ lạ.   
- Tôi không hề đau khổ, trái lại tôi lấy thế làm sung sướng và muốn tiếp tục giúp cô, nếu được.   
- Chúng tôi, - khi nói hai tiếng "chúng tôi", nàng ngước mắt nhìn Nekhliudov, - Chúng tôi không thấy thiếu gì hết. Anh đã giúp đỡ tôi nhiều rồi. Nếu không có anh… - nàng muốn nói điều gì nữa nhưng giọng nói bắt đầu run run.   
- Dù sao, cô cũng đừng nên cảm ơn tôi, - Nekhliudov nói.   
- Thôi, tính toán với nhau làm gì? Chúa sẽ soi xét cho chúng ta, - Maxlova nói, và nơi khóe mắt đen láy, long lanh mấy giọt lệ.   
- Cô thật là tốt?   
- Tôi mà tốt? - Nàng nói, giọng đầy nước mắt, nét mặt tươi lên với một nụ cười thê thảm.   
Ông xong chưa? - người Anh hỏi.   
- Tôi xong ngay bây giờ, - Nekhliudov trả lời, và hỏi thăm nàng về Krinxov.   
Nàng trấn tĩnh lại và ôn tồn kể cho chàng nghe tất cả những điều nàng biết: dọc đường Krinxov yếu lắm, và lập tức đã được đưa ngay đi bệnh xá. Maria Paplovna hết sức lo lắng, chị xin phép đến trông nom săn sóc anh, nhưng không được.   
- Thôi tôi đi nhé? - Nàng hỏi, vì thấy người Anh đang đợi.   
- Tôi chưa chào chia tay với cô đâu, tôi sẽ còn gặp cô, Nekhliudov đưa tay ra nói.   
- Anh tha lỗi cho, - nàng nói khe khẽ; cặp mắt hai người gặp nhau và trong khóe mắt kỳ lạ hơi hiêng hiếng, trong nụ cười thê thảm khi nàng nói mấy lời "Anh tha lỗi cho" chứ không phải "Thôi xin chia tay", Nekhliudov thấy giữa hai lý do, đúng là lý do thử hai đã dẫn nàng đến quyết định nầy. Nàng vẫn yêu chàng và đã nghĩ là gắn bó thân thể mình với chàng, nàng sẽ làm hại đời chàng; còn đi với Ximonxon và để chàng được tự do. Và giờ đây, nàng vui mừng là đã làm được theo ý mình, nhưng nàng vẫn thấy đau đớn vì nỗi phải xa chàng.   
Nàng nắm chặt tay chàng, vội vã quay đi và ra khỏi phòng. Nekhliudov nhìn về phía người Anh, sửa soạn đi theo, nhưng vì thấy người ấy đương ghi chép cái gì đó vào sổ tay, chàng không muốn làm ngắt quãng, nên ngồi xuống một chiếc ghế dài bằng gỗ đặt bên cạnh tường; bỗng nhiên chàng cảm thấy mệt mỏi lạ thường.   
Chàng mệt không phải vì đêm qua mất ngủ hay vì đi đường vất vả, cũng không phải vì xúc cảm mà là vì thấy mệt mỏi ghê gớm về cuộc sống. Chàng ngả lưng trên chiếc ghế dài, nhắm mắt lại, và trong một lúc, ngủ thiếp đi một giấc nặng nề như chết.   
- Nào bây giờ các ông có đi thăm nhà tù không? Viên giám ngục hỏi.   
Nekhliudov tỉnh dậy, ngạc nhiên thấy mình ngồi ở nơi nầy. Người Anh đã ghi chép xong và tỏ ý muốn đi thăm các xà lim. Nekhliudov, mệt mỏi, thờ thẫn đi theo.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 127**

Khi đi qua lối vào dãy hành lang hôi thối nồng nặc đến lộn mửa, họ ngạc nhiên thấy có hai người tù đang đái bừa ra sàn. Người Anh, Nekhliudov, viên giám ngục có các viên cai ngục đi theo đưa đường cùng vào buồng giam thứ nhất, nhất tù khổ sai. Tù đã đi nằm, trên các tấm phản ở giữa phòng. Có đến bảy chục người, nằm sít vào nhau và xoay đầu lại với nhau. Thấy khách vào, mọi người nhổm dậy, xích kêu loảng xoảng, và tất cả đứng xuống ở bên dãy phản, đầu họ mới cạo, nhẵn bóng. Chỉ có hai người vẫn nằm, một người mặt đỏ bừng, rõ ràng là đương sốt nặng và một người già đang rên luôn miệng.   
Người Anh hỏi người tù trẻ ốm đã lâu chưa. Viên giám ngục trả lời là mới từ sáng nay, còn người già thì đau bụng từ lâu, nhưng không thể cho đi bệnh xá được vì ở đấy đã chật chỗ. Người Anh lắc đầu tỏ vẻ không đồng ý, và nói là muốn có vài lời nói chuyện với tù nhân, nhờ Nekhliudov dịch hộ. Thì ra ngoài mục đích nghiên cứu tình hình các trại tù đi đày và trại giam ở Siberi ra, người Anh nầy còn có mục đích truyền bá sự cứu rỗi bằng Đức Tin và Chuộc tội.   
- Ông làm ơn bảo họ là Chúa Cơ-đốc thương yêu họ và đã chết vì họ, - người Anh nói. - Nếu họ tin thế thì họ sẽ được cứu rỗi. - Trong khi ông ta nói, tất cả tù nhân đều đứng yên lặng tại chỗ, tay buông thõng. Rồi người Anh nói tiếp - Ông nói với họ là trong cuốn sách nầy có nói tất cả những điều đó. Ở đây có ai biết đọc không?   
- Có đến hơn hai mươi người đọc được.   
Người Anh lấy trong chiếc túi xách tay ra vài cuốn Tân Ước đóng gáy dày; từ những ống tay áo vải, thò ra những bàn tay to khỏe, móng đen sì, tranh nhau chìa về phía người Anh. Người ấy để lại hai cuốn kinh *Phúc âm* rồi sang phòng bên.   
Ở phòng thứ hai, quang cảnh cũng thế. Cũng hơi nóng hầm hập, cũng mùi hôi thối và, cũng y như thế, giữa hai cửa sổ có tượng Chúa; bên trái cửa là một thùng phân.   
Tất cả tù nhân đều nằm sít cạnh nhau, họ cũng nhổm dậy và đứng thẳng buông thõng tay, như thế - trừ có ba người: hai người ngồi còn một người cứ nằm dài, mắt cũng không buồn ngó nhìn những người mới vào. Ba người nầy cũng ốm. Người Anh nói vẫn những lời đã nói ở phòng bên và cũng để lại hai cuốn kinh *Phúc âm*.   
Tiếng người kêu, tiếng ầm ĩ xà lim thứ ba vang lại.   
Viên giám ngục gõ cửa và quát "Nghiêm". Khi cửa mở, khách vào thăm lại thấy tù nhân đứng thẳng bên cạnh dãy phản, trừ vài người ốm và hai người đang đánh nhau; mặt hai người cau có vì tức giận, họ đang túm lấy nhau, người nắm tóc, người nắm râu. Viên giám ngục phải chạy lại can, họ mới bỏ nhau ra. Một người mũi bị chảy máu, đương lấy tay áo quệt mũi dài đỏ lòm, còn người kia gỡ từng đám râu bị đứt ra.   
- Cai đâu? - Viên giám ngục nghiêm nghị quát.   
Một người phương phi, khỏe mạnh bước ra.   
- Thưa quan lớn, tôi không sao dẹp yên chúng nó được? - người cai nói, khóe mắt cười ranh mãnh.   
- Để tao sẽ dẹp chúng nó cho - viên giám ngục nói, mặt cau lại.   
- Vì cớ gì họ đánh nhau thế? - người Anh hỏi.   
Nekhliudov hỏi lại người cai.   
- Vì một chiếc dải xà cạp, - người cai lại cười nói - thằng kia xoáy của thằng nầy. Thằng nầy đẩy cho nó một cái, rồi thằng kia chẳng chịu kém, cũng đẩy lại.   
Nekhliudov nói lại cho người Anh hiểu.   
- Tôi muốn nói với họ mấy lời, - người Anh nói với viên giám ngục, Nekhliudov dịch lại. Viên giám ngục nói: "Được, ông cứ nói". Người Anh lấy ra một cuốn kinh *Phúc âm* bọc da.   
- Nhờ ông dịch họ cho đoạn nầy, - ông ta nói với Nekhliudov - Các anh đã cãi nhau rồi đánh nhau, nhưng Chúa Cơ đốc là người đã chết cho chúng ta, dạy ta một cách khác để giải quyết sự tranh giành cãi cọ. Ông hỏi xem họ có biết theo luật của Chúa thì ta phải xử sự thế nào đối với kẻ làm nhục ta không?   
Nekhliudov dịch lời nói và câu hỏi của người Anh.   
- Kêu với cấp trên phân rõ phải trái, có phải thế không ạ? - Một tù nhân hỏi, đồng thời liếc nhìn viên giám ngục oai vệ.   
- Cho nó một quả vào quai hàm để nó chừa, lần sau đừng có láo nữa, - một người khác nói.   
Trong phòng có nhiều tiếng cười, tỏ ý tán thành.   
Nekhliudov dịch những câu trả lời của họ cho người Anh.   
- Ông bảo với họ là theo luật của Chúa thì họ phải làm trái hẳn lại; nếu anh bị tát vào một bên má thì phải chìa nốt má bên kia ra, - người Anh vừa nói, vừa chìa má mình ra để diễn tả.   
Nekhliudov dịch lại.   
- Thế thì anh ta hãy cứ thử làm trước đi xem sao có tiếng nói.   
- Nhưng nếu nó lại tát vào cả má kia thì sau đó chìa cái gì ra. - một người ốm đang nằm hỏi vặn lại.   
- Thế thì nó trần cho anh nhừ tử.   
- Nầy thôi, hãy cứ thử đi đã, - có người nào nói ở phía sau và cười sằng sặc. Mọi người trong phòng đều không nhịn được cười; cả anh chàng bị đánh, cũng cười. Mấy người ốm cũng cười.   
Nhưng người Anh không hề bối rối. Ông ta nhờ Nekhliudov nói là đối với những người tin theo Chúa thì những điều tưởng là khó không thể làm được vẫn có thể làm được, mà còn dễ dàng nữa là khác.   
- Ông hỏi xem họ có uống rượu không?   
- Hẳn là có rồi, - có tiếng nói, rồi tiếp theo là tiếng khịt mũi chế nhạo và tiếng cười rộ.   
Trong phòng có bốn người ốm. Người Anh hỏi sao không tập trung tất cả những người ốm vào một buồng thì viên giám ngục trả lời là tù họ không muốn thế, vả lại vẫn có y sĩ trông nom thuốc thang cho họ.   
- Đã hai tuần nay có trông thấy mặt nó đâu? - Một người nói.   
Viên giám ngục không trả lời và dẫn khách sang xà lim bên cạnh. Lại mở khoá cửa, lại tù lặng lẽ đứng dậy.   
Và người Anh lại phát mấy cuốn kinh *Phúc âm*. Cứ như thế đến phòng thứ năm, thứ sáu, ở cả hai bên phải, và bên trái hành lang.   
Họ đi từ xà lim tù khổ sai đến xà lim tù bị đày; từ xà lim tù bị đày đến xà lim tù bị hàng xã trục xuất, rồi đến phòng các người tự nguyện đi theo thân nhân, đến chỗ nào cũng thấy những người đói rét, ngồi rỗi, ốm đau, tủi nhục, giam cầm - chẳng khác những loài dã thú.   
Người Anh khi đã phân phát đủ số kinh *Phúc âm* dự định phát rồi, thôi không phát thêm nữa, và cũng không thuyết nữa. Hẳn là những cảnh buồn thảm, nhất là không khí ngột ngạt, nghẹt thở đã làm cho nghị lực ông ta mềm nhũn ra. Ông ta đi từ xà lim nọ sang xà lim kìa và khi viên giám ngục giới thiệu tù nhốt trong mỗi phòng, ông ta chỉ nói gọn một tiếng "Tốt".   
Nekhliudov bước đi như người trong mộng, không đủ sức cáo từ không đi nữa, hoặc bỏ ra về; chàng vẫn cảm thấy mệt mỏi và tuyệt vọng như trước.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

Dịch giả : Vũ Đình Phòng, Phùng Uông

**Chương 128**

Trong một phòng giam tù đi đày, Nekhliudov ngạc nhiên thấy cả ông cụ già kỳ dị chàng gặp ban sáng khi đi qua phà. Ông già đầu tóc bù xù, da nhăn nheo, chân đi đất chỉ mặc một chiếc áo cánh bẩn, màu tro, đã toạc ra vai; quấn cũng thế. Ông ta ngồi ở dưới sàn gần mép phản, nhìn những người mới đến bằng con mắt nghiêm khắc, xoi mói. Thân hình ông già gầy còm, thấy rõ qua những lỗ rách thủng trên áo lót nhem nhuốc, trông thật thảm hại; nhưng nét mặt lại lộ rõ thần sắc nghiêm nghị, tỉnh táo hơn cả lúc qua phà. Ở đây cũng như ở các phòng giam khác, khi viên giám ngục bước vào thì tù nhân nhỏm cả dậy và đứng thẳng, duy có ông già nầy vẫn cứ ngồi yên. Mắt ông ta sáng lên, lông mày cau lại một cách giận dữ.   
- Đứng dậy! Viên giám ngục quát.   
Nhưng ông ta không nhúc nhích, chỉ cười một cách ngạo nghễ.   
- Đầy tớ nhà anh mới phải đứng trước mặt anh. Anh có cái dấu in ở kia kỳa… - ông già nói và chỉ lên trán viên giám ngục.   
- Cái gì… ì… ì, - viên giám ngục bước về phía ông ta và nói, giọng nạt nộ.   
- Tôi biết người nầy, - Nekhliudov vội nói. - ông ta bị bắt vì cớ gì vậy?   
- Cảnh sát họ tống nó vào đây vì nó không có giấy tờ. Chúng tôi đã đề nghị là đừng dẫn vào đây cái giống nầy, nhưng nó cứ đưa tất cả đến, - viên giám ngục nói, hằn học liếc nhìn ông già.   
- Mà cả anh nữa, anh cũng ở trong hàng ngũ quân phản Chúa Cơ-đốc à? - ông già hỏi Nekhliudov.   
- Không, tôi là khách đến thăm, - Nekhliudov nói.   
- Thế nào, anh đến xem những tên phản Chúa hành hạ người à? Thế thì trông đấy. Nó bắt bớ giam cầm người ta từng đoàn, từng lũ. Người đời phải vắt mồ hôi trán ra mới có miếng ăn, vậy mà nó nhốt người ta lại, nuôi cho ăn mà chẳng làm gì, như những con lợn ấy, để cho tất cả biến thành giống thú vật.   
- Hắn ta nói gì thế? Người Anh hỏi.   
Nekhliudov nói là ông già đang trách giám ngục giam giữ người.   
- Ông hỏi lão ta, vậy theo ý lão thì phải đối xử thế nào với những người không tôn trọng pháp luật? - người Anh nói. Nekhliudov dịch câu hỏi. Ông già phá lên cười một cách quái gở, nhe cả hai hàm răng đều đặn.   
- Pháp luật? - Ông lão nhắc lại một cách khinh bỉ, - trước tiên nó cướp đoạt của người ta lấy tất cả về riêng cho nó. Ai chống lại thì nó giết, xong rồi nó mới ra các đạo luật cấm cướp, cấm giết. Đáng lẽ nó phải ra những đạo luật cấm cướp, cấm giết. Đáng lẽ nó phải ra những đạo luật đó sớm hơn?   
Nekhliudov dịch lại. Người Anh mỉm cười.   
- Nhưng dẫu sao thì bây giờ cũng phải xử thế nào với quân cướp của giết người chứ, ông thử hỏi lão ta xem.   
Nekhliudov dịch lại câu đó.   
- Anh hãy bảo nó là hãy vứt cái đầu phản Chúa trên người nó đi, - ông già nói, mặt hằm hằm, - thì nó thấy không có quân cướp của giết người nào cả. Anh bảo nó thế.   
Nekhliudov dịch xong những lời nói của ông già, thì người Anh nói:   
- Lão ta điên! - rồi nhún vai đi ra.   
- Anh hãy lo lấy phận sự của mình và để mặc người khác đấy! Ai hãy lo phận người nấy. Chỉ có Chúa mới biết phải trừng phạt ai, tha thứ cho ai, còn chúng ta không biết được đâu. - ông già nói. - Mình hãy làm chủ lấy mình thì tự khắc không cần phải ai làm chủ nữa. Thôi đi đi, đi đi, - ông ta nói thêm, đôi hàng lông mày chau lại, giận dữ, cặp mắt sáng quắc nhìn Nekhliudov lúc đó chưa ra khỏi phòng giam. - Anh đã xem thấy rõ bọn tôi tớ của quân phản Chúa Cơ đốc đem da thịt con người làm mồi cho chấy rận chưa? Cút đi! Cút đi!   
Khi Nekhliudov ra ngoài hành lang thì người Anh đương đứng với viên giám ngục chỗ gần khung cửa mở của một gian phòng vắng vẻ và hỏi là phòng gì. Viên giám ngục cho biết là nhà xác. Nekhliudov dịch lại.   
- Ồ! - Người Anh thốt ra một tiếng và tỏ ý muốn vào.   
Nhà xác là một gian buồng bình thường, không rộng lắm. Trên tường treo một ngọn đèn chiếu lờ mờ, vài cái bị và bao tải để chất đống ở một xó với mấy thanh củi, bên phải có bốn xác chết nằm trên ván bục. Xác đầu tiên mặc áo cánh và quần bằng vải thô, người to lớn, có bộ râu ngắn nhọn, đầu cạo trọc một nửa. Cái xác đã cứng đờ hai bàn tay đã tím lại, lúc trước chắc hẳn chắp lên ngực, nay choãi ra, mỗi bàn chân chĩa ra một phía. Cạnh xác nầy là xác một người đàn bà già, đầu không mũ, chân không tất, váy áo trắng, mớ tóc lơ phơ không bịt khăn, gương mặt nhỏ, da nhăn nheo vàng bệch, mũi nhọn.   
Sau xác bà nầy là xác một người đàn ông có phủ một tấm khăn màu đỏ tía. Thấy màu vải, Nekhliudov chợt nhớ ra một điều gì đó.   
Chàng lại gần nhìn kỹ. Bộ râu xinh xinh, ngắn nhọn cong ngược lên, cái mũi dọc dừa, đẹp đẽ, vừng trán cao trắng, mái tóc cuốn xoăn, chàng nhận ra những nét quen thuộc, nhưng còn chưa tin ở mắt mình vừa hôm qua còn trông thấy khuôn mặt đó, bừng bừng phẫn nộ, đau khổ, bây giờ bình thản, im lìm và đẹp lạ lùng.   
Phải, đó là Krinxov, hay ít ra đó cũng là cái gì còn lại ở hình hài anh.   
"Vì đâu anh ta đau khổ? Anh ta đã sống để làm gì? Bây giờ anh ta đã hiểu chưa?" - Nekhliudov nghĩ ngợi và hình như không có câu trả lời, không có gì nữa ngoài cái chết ra, và chàng thấy mặt mày xây xẩm.   
Không chào từ biệt người Anh, Nekhliudov nhờ người cai ngục đưa chàng ra sân phía trước cửa; và cảm thấy cần phải ngồi một mình để suy nghĩ về tất cả những gì đã xảy ra chiều nay, chàng lên xe đi về phía khách sạn.

**Lev Tolstoy**

PHỤC SINH

**Chương 129 (chương kết)**

Nekhliudov chưa đi ngủ vội, chàng cứ đi đi, lại lại trong phòng rất lâu. Công việc với Katiusa thế là đã xong.  
Nàng không cần đến chàng nữa, điều đó làm cho chàng vừa buồn vừa thẹn. Nhưng giờ đây cái đó không phải là điều làm cho chàng băn khoăn. Có một việc khác, chẳng những chưa làm xong mà nó còn khiến cho chàng phải băn khoăn lo nghĩ hơn bao giờ hết và cũng đòi hỏi chàng phải ra tay hoạt động.  
Tất cả những cảnh độc ác rùng rợn chàng đã mắt thấy tai nghe trong thời gian vừa qua, đặc biệt là hôm nay, trong nhà lao khủng khiếp kia những sự độc ác đã giết chết anh Krinxov đáng yêu, những sự độc ác đó hiện đang ngự trị, tràn ngập khắp nơi. Thế mà chàng không thấy có khả năng nào để diệt trừ đi được, ngay đến dùng cách nào để diệt trừ cũng không biết nữa.  
Trong trí tưởng tượng của chàng hiện ra hàng trăm, hàng nghìn người đau khổ, nhục nhã, bị bọn tướng tá, chưởng lý, giám ngục lãnh đạm kia giam hãm trong đám hơi thối tha, bệnh hoạn. Chàng nhớ tới ông già kỳ quái, phóng túng, đã vạch tội bọn cầm quyền nên được coi là điên dại, nhớ tới gương mặt tuấn tú, vàng nhợt của Krinxov, chết còn giận hờn, giữa mấy tử thi. Và câu hỏi đã đặt ra trước kia phải chăng chàng, Nekhliudov, điên hay kẻ điên chính là những kẻ tự cho mình là khôn ngoan, đã làm tất cả những điều kia? Câu hỏi đó quay cuồng mãnh liệt hơn trong óc chàng và đòi hỏi phải được trả lời.  
Đi đi lại lại và suy nghĩ đã mệt, chàng ngồi xuống chiếc đi-văng kê gần ngọn đèn, và tiện có quyển kinh Phúc âm người Anh lúc nãy tặng chàng làm kỷ niệm - mà khi về chàng đã rút ở túi ra quẳng lên trên bàn - chàng thuận tay mở ra, nghĩ bụng: "Họ bảo là có thể thấy trong sách nầy câu trả lời cho tất cả mọi vấn đề; chàng mở cuốn kinh Phúc âm và bắt đầu đọc đoạn thánh Mathieu, chương XVII.  
1. Lúc đó đồ đệ đến gần Chúa Jesus và hỏi: ai lớn nhất trên Thiên đường.  
2. Chúa Jesus gọi một đứa trẻ lại và đặt nó ở giữa bọn họ.  
3. Và nói: Ta nói thực với các người là nếu các người không cải giáo đi theo đạo và không trở thành như những trẻ thơ thì các người không thể lên Thiên đường được.  
4. Vì vậy ai tự hạ mình xuống như đứa trẻ nhỏ nầy, kẻ đó sẽ lớn nhất trên Thiên đường.  
"Phải, phải, đúng thế đấy, Nekhliudov nghĩ và chàng nhớ lại chàng chỉ thấy mình thư thái và vui sống khi tự hạ mình xuống".  
5. Và người nào nhân danh ta đón tiếp lấy một đứa trẻ như vậy tức là đón tiếp ta đó.  
6. Còn kẻ nào làm cho số phận những đứa trẻ tin ở ta đó bị sa ngã thì tốt hơn hết là đem buộc vào cổ kẻ đó một cái cối đá vứt nó xuống đáy bể.  
- Tại sao ở đây lại nói: người nào đón tiếp mà đón tiếp vào đâu? Và "nhân danh ta" nghĩa là gì? Chàng tự hỏi như vậy, thấy những chữ đó không có nghĩa gì đối với chàng cả. Và tại sao lại "buộc cối vào cổ và quẳng xuống đáy bể". Không, ở đây có cái gì không xuôi, không chính xác, không rõ ràng. Và chàng nhớ lại lời chàng đã mấy lần mang kinh Phúc âm ra đọc khi gặp đến những chỗ tối nghĩa như vậy, đã phát ngấy mà bỏ. Chàng tiếp tục các đoạn thứ 7, thứ 8, thứ 9, thứ 10 nói về những trường hợp sa ngã - ở cõi đời thật không tránh khỏi sa ngã; về con người phải chịu hình phạt chết thiêu trong vạc dầu, dưới địa ngục; về Chúa Cha trên Trời. Chàng nghĩ: "Thật đáng tiếc là lại thiếu mạch lạc đến thế. Song người ta cũng cảm thấy có điều gì hay hay trong đó"  
11. Vì con trai của người đến để cứu vớt những gì đã mất, - chàng tiếp tục đọc.  
12. Các người nghĩ sao? Nếu một người có một trăm con cừu mà một con bị lạc, anh ta để chín mươi chín con trên núi đấy để đi tìm con cừu lạc kia không?  
13. Và nếu anh ta tìm thấy nó, thì ta nói chắc chắn với các người là con cừu đó làm cho anh ta sung sướng hơn là chín mươi chín con không bị lạc.  
14. Cho nên Đức Chúa Cha trên đời cũng vậy, Người không muốn để mất một đứa con nào trong bọn trẻ thơ nầy cả.  
"Phải, Chúa Cha không muốn một đứa nào phải chết nhưng ở đây chúng chết hàng trăm, hàng ngàn. Và không có phương kế nào cứu chúng cả", - chàng nghĩ và lại đọc tiếp:  
21. Lúc đó Pie đến gần Chúa và hỏi: Lạy Chúa! Anh em tôi có lỗi với tôi, tôi sẽ tha thứ cho họ bao nhiêu lần! Có đến bảy lần không ạ  
22. Chúa Jesus trả lời: Ta không bảo đến bảy lần mà đến bảy mươi lần.  
23. Bởi vì thế cho nên Thiên đường cũng giống như một ông vua nào đó tính số nợ với tôi tớ.  
4. Khi ông vua bắt đầu tính thì người ta dẫn đến một tên đầy tớ nợ ông một vạn đồng.  
25. Vì tên đó không có gì để trả được nợ, ông vua bèn ra lệnh đem bán nó, vợ con nó, và tất cả những gì nó có thể trả món nợ.  
26. Tên đầy tớ bèn quỳ xuống lạy ông vua và nói: xin Nhà vua hãy khoan cho, tôi sẽ xin trả hết.  
27. Động lòng thương, ông vua tha cho tên đầy tớ và không đòi món nợ nữa.  
28. Tên đầy tớ nầy ra bên ngoài, gặp một người bạn nợ nó một trăm xu. Nó bèn túm lấy bạn bóp cổ và nói: trả nợ tao đây!  
29. Bạn nó sụp ngay xuống đất lạy van nó: Xin anh hãy thư cho, tôi sẽ xin trả đủ.  
30. Nhưng thằng kia không nghe, nó bỏ tù con nợ cho đến khi trả xong nợ.  
31. Bạn bè nó thấy sự thể như vậy rất lấy làm buồn, bèn đi kể lại đầu đuôi câu chuyện cho ông vua nghe.  
32. Ông vua cho gọi tên đầy tớ kia đến và bảo: mày là một đứa độc ác, ta đã tha cho mày cả món nợ vì mày đã kêu xin ta.  
33. Vậy sao mày không thương bạn mày như ta đã thương mày?  
"Phải chăng chỉ có thế thôi?" Nekhliudov bỗng nói to lên, và từ bên trong toàn thể con người chàng, một tiếng nói thân thiết đáp lại: "Phải, chỉ có thế thôi".  
Và sự thể xảy đến với Nekhliudov cũng giống như sự thể vẫn thường xảy đến với những người quen sống một cuộc đời tinh thần. Có khi một ý nghĩ ban đầu xem ra thật kỳ quái, ngược đời, thậm chí tức cười nữa, nhưng về sau được cuộc sống ngày càng chứng thực, nó vụt biến thành chân lý đơn giản nhất, xác thực nhất. Hiện nay, chàng cũng có một ý nghĩ như thế rất rõ ràng: chỉ có một cách chắc chắn duy nhất để cứu vớt con người thoát khỏi những sự độc ác ghê gớm làm cho họ đau đớn, là mọi người phải luôn luôn tự nhận là mình có tội trước Chúa và đã như thế thì không đủ tư cách để trừng phạt và uốn nắn kẻ khác. Giờ đây, chàng đã thấy rõ ràng những sự độc ác rùng rợn chàng đã chứng kiến trong các trại giam, các nhà tù cùng thái độ bình tĩnh tự tin của những người gây nên những điều độc ác đó đều chỉ tại ở chỗ người đời muốn làm cái việc không thể nào làm được: là bản thân mình ác, lại đi sửa chữa điều ác. Những kẻ xấu xa hư hỏng lại muốn sửa chữa cho những kẻ xấu xa hư hỏng và tưởng đạt được kết quả bằng những biện pháp cứng nhắc.  
Thành thử những kẻ tham lam, túng thiếu lấy cái việc trừng phạt và sửa chữa hão đó cho con người làm nghề nghiệp của mình, trong khi bản thân chúng sa doạ đến tột cùng và không ngừng làm cho những người mà chúng hành hạ phải sa đoạ. Bây giờ thì chàng đã thấy rõ bởi đâu mà có những điều khủng khiếp chàng đã trông thấy và phải làm gì để diệt trừ cho hết những cảnh ấy đi. Câu trả lời trước kia chàng không tìm ra được chính là câu mà Chúa Cơ-đốc nói với Pi-e: phải luôn luôn tha thứ cho mọi người, phải tha thứ rất nhiều lần, là vì không có ai là không phạm tội và vì vậy: họ không thể trừng phạt hay sửa chữa người khác được.  
"Nhưng không thể nào giản đơn như thế được", Nekhliudov tự nghĩ. Chàng thấy chắc chắn tuy lúc đầu thấy có vẻ kỳ lạ thật vì xưa nay chàng vốn quen đặt ngược lại vấn đề, - đấy là cách giải quyết vấn đề không những về mặt lý thuyết mà cả về mặt thực tiễn nữa. Câu hỏi vặn muốn thuở về cách xử trí đối với những kẻ làm điều ác: "Phải chăng cứ để chúng không bị trừng phạt" - từ nay không còn khiến chàng phải băn khoăn nữa. Câu hỏi vặn ấy chỉ có giá trị nếu người ta chứng thực được rằng trừng phạt sẽ làm giảm bớt số hành vi có tội và sửa chữa cho tội nhân khá lên. Nhưng khi mà điều ngược hẳn lại đã chứng minh, khi đã rõ rành rành là một số người nầy không làm gì có quyền sửa chữa cho kẻ khác, thì cái điều duy nhất hợp lý là anh có thể làm được là đừng làm việc gì đã vô ích lại có hại, hơn nữa còn vô đạo đức và tàn nhẫn nữa. Từ bao nhiêu thế kỷ nay những người được coi là phạm trọng tội đã bị xử sự. Thế mà có tiêu diệt được hết những kẻ đó không? Chẳng những họ không bị tiêu diệt, mà số lượng bọn họ còn tăng lên vì có thêm con số những phạm nhân bị hình phạt làm cho sa đoạ và cả con số những phạm nhân hợp pháp như ngài thẩm phán, chưởng lý, các quan toà và giám ngục - những kẻ vẫn xét xử trừng phạt người khác. Bây giờ Nekhliudov mới hiểu sở dĩ xã hội và trật tự xã hội tồn tại được không phải vì có những phạm nhân hợp pháp kia ngồi xét xử và trừng phạt người khác, mà là vì mặc dầu sa đoạ như vậy con người ta vẫn thương xót, yêu mến lẫn nhau.  
Mong thấy ý nghĩ đó được xác định trong kinh Phúc âm, Nekhliudov đọc lại quyển sách đó từ đầu. Khi chàng đọc đến bài Răn trên núi - là một bài bao giờ chàng đọc lại cũng thấy xúc động - thì hôm nay lần đầu tiên chàng thấy trong bài đó, không phải chỉ là những tư tưởng trìu tượng tốt đẹp, phần lớn nêu ra những yêu cầu quá đáng, không sao thực hiện được, mà là những điều răn giản dị, rõ ràng và thực tế có thể được; và nếu những điều răn nầy được thực hiện (mà cái đó mười phần có thể được cả mười) thì sẽ dựng lên được một thể chế hoàn toàn mới cho xã hội loài người, trong đó không những mọi sự tàn bạo - điều mà Nekhliudov hết sức căm giận - sẽ tự tiêu ma đi, mà còn có thể xây dựng nên hạnh phúc lớn nhất loài người có thể đạt được - đó là Thiên đường trên mặt đất.  
Cả thảy có năm điều răn:  
Điều thứ nhất (Mathieu, chương 5, đoạn 21 đến đoạn 26) nói người ta chẳng những không được giết mà còn không được tức giận anh em, không được coi khinh ai là chẳng ra gì, là "đồ nọ, đồ kia", và nếu có cãi nhau với ai thì phải làm lành với người đó trước khi dâng lễ lên Chúa, nghĩa là trước khi cầu nguyện.  
Điều thứ hai (Mathieu, chương 5, đoạn 27 đến đoạn 32) nói người ta chẳng những không được làm điều dâm dật, mà còn phải tránh không được tìm thú vui trong sắc đẹp phụ nữ và nếu đã một lần ăn ở với một người đàn bà nào thì không bao giờ được phụ bạc người ấy.  
Điều thứ ba (Mathieu, chương 5, đoạn 33 đến đoạn 37) nói người ta không nên tự ràng buộc mình bằng lời thề.  
Điều thứ bốn (Mathieu chương 5 đoạn 38 đến đoạn 42) nói người ta chẳng những không được ăn miếng trả miếng, mà khi bị tát vào má bên nầy, phải chìa má bên kia ra; khi bị xúc phạm phải tha thứ và nhẫn nhục, chịu đựng, và không bao giờ từ chối khi người khác yêu cầu mình giúp.  
Điều thử năm (Mathieu, chương 5, đoạn 43 đến đoạn 48) nói người ta chẳng những không được căm giận kẻ thù, không được đánh nhau với chúng, mà còn phải yêu chúng, giúp chúng, phục vụ chúng.  
Nekhliudov lặng lẽ ngồi mắt đăm đăm nhìn ngọn đèn. Nghĩ tới bộ mặt xấu xa của cuộc đời nầy, chàng thấy rõ là nếu con người được dạy dỗ theo những nguyên tắc kia thì cuộc đời có thể tốt đẹp biết mấy và tâm hồn chàng tràn ngập một niềm phấn khởi từ lâu chưa từng thấy, khác nào sau những cơn lo lắng và đau khổ dẳng dai, lòng chàng bỗng nhiên thấy thư thái và phóng khoáng.  
Suốt đêm chàng không ngủ, và cũng như thường vẫn xảy ra đối với rất nhiều người đọc kinh Phúc âm, lần đầu tiên chàng mới hiểu được đầy đủ ý nghĩa của những dòng chữ trước kia đã đọc đi đọc lại bao nhiêu lần mà không nhận ra. Như chất xốp hút nước, chàng hút cạn lấy tất cả những gì thiết yếu, là trọng đại, là sảng khoái thất nhiên thấy được trong quyển sách đó. Những điều chàng đọc được tưởng chừng như rất quen thuộc, dường như nó khẳng định thêm, khiến cho chàng nhận thức sâu thêm những điều đã biết từ lâu trước kia nhưng chưa hề hnh hội được đầy đủ và chưa tin tưởng. Bây giờ thì chàng đã lĩnh hội được và đã tin.  
Chẳng những chàng hiểu và tin rằng, nếu người ta thực hiện những lời rãn đó thì có thể đạt được hạnh phúc cao nhất mà người ta cố thể đạt được, mà chàng còn hiểu và tin rằng nhiệm vụ duy nhất của bất cứ ai là làm sao thực hiện trọn vẹn những điều răn đó, rằng ý nghĩa duy nhất của đời người là ở chỗ đó, vi phạm các điều răn đó là sai lầm và tức khắc chuốc lấy vào thân sự trừng phạt.  
Điều đó toát ra từ toàn bộ lời dạy, nhất là ở đoạn câu chuyện những người trồng nho thì lại đặc biệt mãnh liệt và rõ ràng.  
Những người làm công được chủ sai đến làm ở vườn nho, lại tưởng vườn đó là của mình: họ tưởng mọi vật trong đó đều dành cho họ và công việc của họ là thưởng thức thú vui cuộc đời trong mảnh vườn đó; họ quên bẵng người chủ và giết tất cả những ai nhắc họ nhớ đến người chủ, đến phận sự của họ đối với người chủ.  
"Phải chăng chúng ta cũng đang hành động y như thế. - Nekhliudov nghĩ bụng, - khi chúng ta sống và yên trí tin tưởng một cách vô lý rằng mình là chủ nhân cuộc đời mình, mình sống là để hưởng lạc thú, điều đó thật rõ ràng là ngu xuẩn. Ta được phái đến cõi đời nầy là do ý muốn của một đấng nào đó và vì một mục đích nào đó.  
Thế mà ta lại định tâm sống để hưởng vui thú riêng cho mình thôi, như vậy cố nhiên là sê xảy ra những điều chẳng lành cho ta cũng như những điều chẳng lành đối với người không làm theo ý muốn của chủ. Ý muốn của chủ biểu hiện trong những điều răn kia. Khi người ta thực hiện những điều răn đó thì lập tức Thiên đường sẽ có ngay ở trên mặt đất, và người ta đạt được hạnh phúc lớn nhất có thể đạt được.  
"Hãy tìm Thiên đường và chân lý của nó đã, còn tất cả những cái khác sẽ đến với anh". Thế nhưng chúng ta lại chỉ tìm những cái khác thôi, và tất nhiên là chúng ta không tìm được.  
"Đó công việc của đời ta là thế. Vừa mới xong việc nầy, thì việc khác đã bắt đầu"  
Từ đêm hôm đó, Nekhliudov thấy mình bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn mới, không phải vì chàng bước vào hoàn cảnh sống mới mà là vì đấy về sau, mọi việc chàng làm đều có ý nghĩa khác hẳn trước.  
Giai đoạn mới của cuộc đời chàng sẽ kết thúc ra sao, chỉ tương lai mới chứng thực được.  
HẾT  
   
VNTQ xin chân thành cảm ơn bạn MHN - Nguyễn Học .  
 

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy : Mohanoi - Nguyễn Học.  
Nguồn: Nhà xuất bản VĂN HỌC 2004 - MHN, Nguyễn Học.  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 15 tháng 2 năm 2007